JOSHUA ROBINSON

JONATHAN CLEGG

EST. 1992

THE CLUB

GIẢI MẬT NGOẠI HẠNG ANH

Những chiến lược kinh doanh tối mật & bước ngoặt lịch sử đã biến Ngoại hạng Anh thành đế chế công nghiệp giải trí hàng đầu thế giới

PHÙNG QUANG HƯNG *dịch*

alpha books knowledge is power

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: 175 Giảng Võ - Hà Nội

ĐT: (84-4) 3851 5380 – Fax: (84-4) 3851 5381;

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 08.38390970; Fax: 08.39257205

GIẢI MẬT NGOẠI HẠNG ANH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

MAI THỊ THANH HẰNG

Biên tập: Bùi Thị Phương Thúy

Sửa bản in: Đặng Quân

Bìa: Mạnh Cường

Trình bày: Diệu Linh

In 3.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Công ty TNHH MTV In và Thương mại TTXVN - Vinadataxa

Địa chỉ: Số 70/342 Khương Đình, Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy xác nhận đăng kí kế hoạch xuất bản: 2304-2020/CXBIPH/02-111/LĐ

Quyết định xuất bản số: 655/QĐ-NXBLĐ cấp ngày 26/06/2020.

ISBN: 978-604-301-074-9

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.

Lời giới thiệu

Trương Anh Ngọc

Nhà báo, bình luận viên, nhà văn, người lữ hành

Tôi còn nhớ một bài báo trên tạp chí Bóng đá quốc tế đầu năm 1992. Bài báo viết về sự ra đời của Premier League như là một phát kiến lớn nhằm phát triển bóng đá Anh lên một tầm vóc mới. Bài báo ấy (có lẽ được dịch từ báo Pháp) khẳng định rằng bóng đá Anh đã đi sau nhiều nền bóng khác ở châu Âu về nhiều mặt, từ chiến thuật, chất lượng bóng đá cho đến thương mại, nên việc nâng cấp giải vô địch quốc gia Anh là một cuộc cách mạng thực sự.

Lịch sử đã chứng minh rằng nhận định ấy là đúng. Năm 1992 ấy, bóng đá Anh vừa trở lại các Cúp Châu Âu được một năm, sau khi bị cấm thi đấu trên đấu trường châu lục vì thảm hoạ Heysel. Chiến thắng của Manchester United trong trận chung kết Cúp C2 mùa hè 1991 là một động lực lớn thúc đẩy người Anh tiến nhanh trên con đường cách mạng giải đấu. Họ tin rằng, họ có thể thống trị bóng đá Châu Âu. Họ nhận ra rằng, đầu tư và thương mại hoá bóng đá một cách triệt để là con đường hợp lý nhất để có thể vươn lên. Đương nhiên, không phải mọi việc lúc đầu đều ổn. Bóng đá Anh vẫn chơi theo lối "kick and rush" một thời gian đầu. Việc mua các cầu thủ dạng second-hand từ Serie A – lúc đó vẫn hay nhất thế giới, được cho là cách tối ưu để học kỹ-chiến thuật của người Ý. Nhưng nền tảng của cuộc cách mạng ban đầu không phải là kỹ-chiến thuật, nó đến sau khi dòng cầu thủ và huấn luyện viên cao cấp từ châu Âu đổ bộ đến đây, mà là việc dòng tiền đổ vào các câu lạc bộ từ bản quyền truyền hình. Tiền, rất nhiều tiền, năm sau nhiều hơn năm trước, đã tạo ra diện mạo mới cho bóng đá Anh.

Và bây giờ, không còn nghi ngờ gì nữa, Premier League đã trở thành một trong những giải đấu hấp dẫn, kịch tính và có nhiều câu chuyện để nói nhất hành tinh. Sự thu hút của Premier League

không chỉ đến từ những câu lạc bộ huyền thoại đã ghi đậm dấu ấn với bề dày thành tích, các chiến lược gia mà thường thì sức hút từ cá tính của họ còn lấn át cả tài cầm quân, hay những cầu thủ mà giá trị chuyển nhượng vượt xa so với đại đa số các doanh nghiệp vừa và nhỏ, sức hút từ Ngoại hạng Anh còn đến từ các màn tranh cãi bên lề, những nghi vấn hậu trường, các tin đồn chuyển nhượng không hồi kết được tô vẽ và kịch tính hóa nhờ ngòi bút của cả giới truyền thông chính thống lẫn lá cải. Và đương nhiên sẽ là thiếu sót lớn nếu chúng ta bỏ quên sự kịch tính trong cuộc đua vào top 4 hoặc màn ganh đua nghẹt thở dưới đáy bảng xếp hạng để trụ lại giải đấu danh giá này. Đó là một phần bức tranh tổng thể của một giải đấu tốn giấy mực của thế giới, và chưa khi nào nó thiếu sức hấp dẫn và cạnh tranh.

Đương nhiên, đó chỉ là bề nổi của tảng băng chìm, vẫn còn những bí mật động trời của Premier League chưa từng được phơi bày ra ánh sáng. Liệu đã bao giờ chúng ta đặt ra những câu hỏi: Bằng cách nào mà từ một sản phẩm bóng đá đơn thuần, Ngoại hạng Anh mau chóng trở thành một con quái vật khổng lồ, mang đẳng cấp toàn cầu ở cả ba phương diện thể thao, kinh doanh và giải trí; những những chiến lược kinh doanh tuyệt mật nào đã giúp cho tổng giá trị của 20 câu lạc bộ tăng lên hơn 10.000%, từ khoảng 50 triệu bảng năm 1992 thành 10 tỷ bảng ngày nay? Tại sao khi khủng hoảng kinh tế đang tàn phá hầu khắp các lĩnh vực, Ngoại hạng Anh lại là một lĩnh vực hiếm hoi không hề bị ảnh hưởng?... Đó chỉ là vài trong số những câu hỏi ly kỳ mà hai tác giả của cuốn sách này sẽ trả lời cho chúng ta, giúp chúng ta hiểu được hành trình đi lên Prenier League của một giải đấu trước đó đã hay, đã hấp dẫn, nhưng bị cho là nghèo nàn về chiến thuật và bị phủ bóng đen bởi nạn hooligan.

Giải mật Ngoại hạng Anh không phải là một cuốn sách ghi lại lịch sử bóng đá Anh theo một phong cách riêng. Nó không liệt kê những khoảnh khắc kinh điển trên sân cỏ hay đời tư cầu thủ - những thứ mà chúng ta có thể thỏa sức tìm kiếm trên bất cứ phương tiện truyền thông nào, vốn chỉ cần vài cú click chuột. Bởi đ ây là câu chuyện về sự hình thành và phát triển của một đế chế. Đúng như lời chia sẻ của hai tác giả: "Trong nội dung chúng tôi kể, có một tập hợp những sự kiện đã tạo ảnh hưởng và gây ra những đợt sóng thành công trong quá trình chinh phục toàn cầu của giải Ngoại hạng Anh. Cuốn sách được xây dựng xung quanh những sự kiện đó, sử dụng chúng để làm nổi bật những nhân vật đã khiến chúng diễn ra, đồng thời phân tích các yếu tố lịch sử, văn hóa và thương mại đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của giải đấu, hoặc cản trở sự phát triển đó một cách tuyệt vọng."

Cuốn sách này đáng đọc ở chỗ: nó sẽ không thể ra đời nếu như không có sự chấp thuận (thậm chí là ngầm cho phép) của lãnh đạo các câu lạc bộ Giải Ngoại hạng, bằng một thủ thuật kỳ bí nào đó, hai tác giả thuyết phục được các đội bóng mở cả sổ sách kế toán, tiết lộ những bí mật có thể nói là "ghê sợ", "động trời" liên quan đến các khía cạnh lách luật, tài chính chuyển nhượng, phương thức vận hành của các đội bóng... Đó là những điều mà thông thường bất cứ ai ngoài cuộc cũng không thể đụng tới.

Người Anh – những chuyên gia thực thụ về thương mại, những người đã từng thống trị các tuyến giao thương hàng hải, những người đã tạo ra cuộc cách mạng công nghiệp và đưa ra rất nhiều học thuyết về kinh doanh và tư bản, không thể không thành công trên lĩnh vực tổ chức và kinh doanh bóng đá. Đó là một điều hoàn toàn logic. Nhưng để hiểu được họ làm thế nào để đạt được điều đó thì bạn nên đọc cuốn sách rất thú vị này.

Gửi Daniella và gửi Katie, Evie

(hai cháu có cùng năm sinh với cuốn sách này)

Lời tựa

Buổi sáng ngày nảy ngày nay, giữa những ồn ào, huyên náo thường nhật tại nhà ga Waterloo – trung tâm giao thông nhộn nhịp bậc nhất của London, người ta vừa bước lên những chuyến tàu dưới lòng đất để tới công sở, vừa phô diễn những kỹ năng thiết yếu để sinh sống ở chốn đô thị này – kỹ năng cầm điện thoại thông minh cùng với cốc trà nóng chỉ bằng một tay; kỹ năng xòe ô ở giữa nơi chật cứng người mà không gây ra sự cố; và cả kỹ năng đảm bảo chắc chắn không bao giờ nhìn thẳng vào mắt người lạ.

Và ở sạp báo nằm ngay cạnh cầu thang cuốn, những người dừng chân mua báo hằng ngày cũng thể hiện một kỹ năng rất cụ thể và cần thiết trong cuộc sống thường nhật ở xứ sở sương mù: kỹ năng đọc báo lá cải.

Thì ra giống như mọi thứ khác ở đất nước này, đọc báo cũng có thể có cách đọc đúng và cách đọc sai. Không nhất thiết phải đọc chuẩn theo số trang trên tờ báo.

Cách đọc đúng là chỉ cần liếc qua mấy dòng tiêu đề vốn luôn chứa những trò chơi chữ ở trang nhất, rồi miễn cưỡng thở dài trước nhân tình thế thái. Tình hình vẫn bình thường – tức là mọi tin đều là tin xấu.

Nhưng dân thành thị London lại không sa đà vào mấy tin tức đó. Họ biết rõ mình phải làm gì. Họ không hề lưỡng lự nhấp một ngụm trà và lật qua gần như toàn bộ số trang báo để tìm được phần nội dung thực sự đáng quan tâm.

Tính từ mặt sau của tờ báo, có đến khoảng vài trang – hoặc với một số tờ báo thì tới hẳn 1/3 tổng số trang – là nơi mà độc giả tìm thấy những câu chuyện chất chứa sự hồi hộp, căng thẳng, gay cấn, và chứa cả những khoản tiền khổng lồ; một cuộc đua nghẹt thở trên phạm vi toàn cầu lên tới hàng tỷ bảng Anh. Cuộc đua này luôn được châm ngòi bởi một tập hợp những tài năng ngoại cỡ

cùng những bản ngã cũng ngoại cỡ, và độc giả luôn tin rằng diễn biến của nó quan trọng không kém gì số phận của thành phố, khu vực và cả quốc gia.

Đây chính là nội dung mà họ thực sự cần đọc khi bắt đầu một ngày mới: những tin tức nóng hổi từ Giải Ngoại hạng Anh. Từ phía tây London, nơi một vị tài phiệt người Nga duy trì đội bóng của mình ở trạng thái liên tục cải tổ, cho tới phần bắc London, nơi những kình địch luôn kìm kẹp nhau trong vòng xoáy của những cuộc vượt mặt không hồi kết, rồi tới Manchester, trung tâm công nghiệp cũ của đất nước, nơi mà cuộc chuyển giao quyền lực đột ngột đang làm thay đổi mối tương quan giữa hai thế lực lâu đời. Bị kẹt giữa guồng quay của những đế chế đó là các đội bóng nhỏ của những thị trấn quê mùa hoặc các địa hạt chẳng có gì ngoài mỏ khai khoáng, những nơi mà bóng đá là thứ duy nhất giúp họ giữ được danh tiếng trên bản đồ. Toàn bộ thế giới bóng đá này luôn được điểm tô bởi những tài phiệt người Nga, các ông hoàng dầu mỏ Trung Đông, những đại gia người Mỹ, các tay chơi cự phách từ những nền kinh tế Á Đông, và những chàng trai bỏ học từ thời phổ thông nhưng đã sớm trở thành triệu phú nhờ tài năng sử dụng trái bóng dưới chân.

Đọc hết được tin tức về Giải Ngoại hạng thì cũng phải mất cả ngày, quá đủ hấp dẫn để cạnh tranh với phần nội dung trong những trang đầu của tờ báo – thường nói về căng thẳng ở nghị viện hoặc những câu chuyện chính trị tương tự.

Vươn xa hơn rất nhiều so với một buổi sáng ở nhà ga Waterloo, các suy đoán và những sự thật mơ hồ trên báo lá cải cũng là nguồn năng lượng cho một cỗ máy quốc tế khổng lồ đang ngày ngày vận hành để thu hút một lượng đông đảo người hâm mộ, chạm tới bờ bên kia của Đại Tây Dương, rải khắp cả châu Á, xuyên suốt cả châu Phi, và thậm chí cả những nhà khoa học đang cắm trại nghiên cứu ở Nam Cực cũng đang theo dõi sát sao từng diễn biến.

Hành trình trỗi dậy của Giải Ngoại hạng Anh chính là câu chuyện về cơn sốt vàng hoang dại nhất trong thế giới thể thao. Chỉ trong vòng 25 năm, tổng giá trị của 20 câu lạc bộ đã gia tăng lên hơn 10.000%, từ khoảng 50 triệu bảng năm 1992 thành 10 tỷ bảng ngày nay. Trong thời gian đó, giải đấu này cũng đã xuất khẩu những sản phẩm của nó tới mọi ngóc ngách trên hành tinh.

Cách diễn ra của câu chuyện này cũng chính là cách mà đất nước đã sản sinh ra môn thể thao vua làm thay đổi nó gần như hoàn

toàn, cách mà một vài cuộc họp bí mật từ năm 1992 tạo ra 1/4 thế kỷ điên cuồng – quãng thời gian mà tiền bạc, tham vọng và những chuyện thị phi hiếm gặp đã kết hợp với nhau để biến một giải đấu lâu đời thành một sản phẩm thể thao được mê mẩn nhất trên trái đất.

Câu chuyện bóng đá Anh chi phối cả thế giới là một giai thoại về chủ đề kinh doanh và giải trí trong thời đại toàn cầu hóa. Và nó cũng là một giai thoại rất điển hình. Nó khởi nguồn từ một ý tưởng thông minh. Tiếp theo đó là một giai đoạn phát triển vũ bão với những tham vọng ngông cuồng, dẫn tới những đỉnh cao khó ngờ và các khoản lợi nhuận không thể tưởng tượng nổi. Nếu bạn có hiểu biết đôi điều về tình trạng bong bóng công nghệ[1], khủng hoảng nhà ở vì tín dụng thứ cấp[2] hay cho vay thế chấp dưới chuẩn[3], thì bạn sẽ thấy rằng cơn sốt bóng đá này cũng rất có thể sẽ đi đến kết cục tương tự.

[1] Bong bóng công nghệ xảy ra khi các công ty internet được định giá cao quá mức thực tế trên thị trường chứng khoán.

[2] Tín dụng thứ cấp là loại tín dụng dành cho những người được xác định là có thu nhập thấp hoặc có độ tín nhiệm thấp nên không có điều kiện tiếp cận tín dụng trên thị trường tín dụng hạng nhất. Nó còn được gọi là tín dụng "hạng B", để phân biệt với tín dụng "hạng A" dành cho những người vay có độ tín nhiệm cao.

[3] Nợ dưới chuẩn được hiểu là các khoản vay dành cho các đối tượng có mức tín nhiệm thấp. Những đối tượng đi vay này thường là những người nghèo, không có công ăn việc làm ổn định, vị thế xã hội thấp hoặc có lịch sử thanh toán tín dụng không tốt trong quá khứ.

Những vết rạn nứt bắt đầu xuất hiện. Bị lôi kéo bởi nhiều cách nhận định xa lạ và nhiều kiểu đánh giá khác nhau, những nhà đầu tư từ phương xa cùng nhau đổ xô tới hòng kiếm được một phần cho riêng mình. Cạnh tranh khốc liệt nổ ra. Chủ nghĩa ăn xổi nhảy vào chiếm chỗ của những phán quyết đúng đắn. Và chẳng bao lâu sau toàn bộ giải đấu đã thoái hóa thành một hỗn hợp lòe loẹt của những trò phô trương lố bịch, những lòng tham không đáy và những vụ ăn chơi trác táng gây chấn động bởi sự hoang phí.

Giải Ngoại hạng Anh dường như trở thành một câu chuyện muôn thuở về sự bùng nổ và tan vỡ, không khác gì so với các thể loại bong bóng khác đã được giảng dạy trong sách giáo khoa về kinh tế. Nó chỉ khác biệt ở đúng một phương diện quan trọng nhất.

Đối với bộ môn túc cầu, bong bóng không bao giờ nổ.

Đến bất kỳ sạp báo nào bạn cũng có thể thấy được rằng, dù cho kỷ nguyên báo in đã bước vào buổi xế chiều, nhưng vẫn còn một quy luật có thể nuôi sống được ít nhất là chín tờ nhật báo: đăng bài về bóng đá không bao giờ là thừa, và số trang về bóng đá chẳng bao giờ là quá nhiều. Mỗi buổi sáng, chín tờ báo đó sẽ cho ra lò tổng cộng khoảng 100 trang về Ngoại hạng Anh. Và đó mới chỉ tính riêng báo giấy. Các ngành truyền thông cuồng tín khác cũng liên tục đưa tin bài về môn thể thao nổi tiếng nhất, qua các kênh thể thao được phát sóng 24/7, suốt cả 365 ngày trong năm. Thậm chí họ không hề nghỉ khi các câu lạc bộ đã nghỉ giữa hai mùa giải.

Và đó cũng chỉ mới tính riêng ở nước Anh mà thôi.

Bởi vì Giải Ngoại hạng Anh luôn được tường thuật từng phút, từng giây và từng chi tiết, cho nên ý tưởng kể lại toàn bộ lịch sử của nó sẽ vừa nực cười, vừa bất khả thi. Chuyện đó sẽ giống như cố gắng kể lại toàn bộ các biến động giá cổ phiếu của thị trường chứng khoán trong vòng 25 năm – nội dung sẽ chỉ toàn những con số và rất nhiều nhà đầu tư vừa mặt áo vest sọc vừa la hét, đọc chẳng hứng thú chút nào.

Nhưng vẫn còn có một khía cạnh của lịch sử bóng đá Anh hiện đại chưa thực sự được phơi bày trước công chúng: câu chuyện nội tình về cách mà Giải Ngoại hạng Anh đã chuyển sang tồn tại ở dạng một công ty: Tập đoàn Ngoại hạng, từ một sản phẩm bóng đá đơn thuần trở thành một con quái vật khổng lồ, mang đẳng cấp toàn cầu ở cả ba phương diện thể thao, kinh doanh và giải trí. Đây chính là câu chuyện mà tôi muốn kể.

Bóng đá Anh không phải bắt đầu từ năm 1992. Thế nhưng năm đó đã đánh dấu nền móng của Giải Ngoại hạng, trở thành cột mốc Công nguyên của giải đấu này, một ranh giới mà kể từ đó mọi thứ đều không còn giống như trước nữa.

Vậy làm thế nào để có thể kể lại một câu chuyện điên rồ – bao hàm tất cả những gì đã xảy ra từ thời điểm ấy?

Chúng tôi đã vô tình bắt đầu bằng cách sống giữa những sự kiện đó. Chúng tôi đều đã lớn lên ở Anh qua các thập niên 1980, 1990 và 2000 – chính là giai đoạn mà bóng đá Anh từ một hoạt động thể thao cộng đồng ở địa phương chuyển mình biến thành một con quái vật ngành giải trí mang tầm cỡ thế giới. Sức ảnh hưởng của bóng đá lần lượt khiến chúng tôi trở thành những cây bút viết

về thể thao, rồi công việc thường ngày ấy lại giúp chúng tôi hình dung và sắp xếp được một sơ đồ tổng quát về những điểm nhấn quan trọng, có ảnh hưởng lớn trong quá trình phát triển của giải đấu. Vậy là ngay trong tay chúng tôi đã có một phiên bản, một câu chuyện không-thể-không-kể về 25 năm đầu của Giải Ngoại hạng Anh.

Chẳng hạn như bạn không thể bàn về việc thành lập giải năm 1992 nếu chưa được nghe kể về Rupert Murdoch, về Sky TV, và về cuộc ly khai đầy kịch tính của một nhóm những ông chủ câu lạc bộ có chung ý tưởng và chung quyết tâm kiếm bộn tiền từ bóng đá. Và bạn cũng không thể hiểu hết quá trình phát triển bùng nổ về mặt thương mại của giải nếu chưa được biết tới chuyện những ông chủ câu lạc bộ kia từng bí mật muốn học theo mô hình của Giải Bóng bầu dục Mỹ (NFL), hay chuyện những ý tưởng kiếm tiền và các vũ khí thương mại của bóng đá Anh gần như đều xuất phát từ cuộc cách mạng tiếp thị của Manchester United. Ngoài ra còn có ảnh hưởng tổng hợp từ những thảm kịch ở sân vận động, những hành vi quá khích của các nhóm cổ động viên côn đồ, kết hợp với một vài yếu tố kinh tế để cùng làm đảo lộn trải nghiệm tới sân xem bóng đá của khán giả. Những điều này đã dẫn tới việc câu lạc bộ Arsenal xây dựng Sân vận động Emirates – tượng đài hiện đại đầu tiên minh chứng cho sự thành công của Giải Ngoại hạng Anh. Chúng cũng góp phần dọn đường cho dòng vốn đầu tư nước ngoài rót vào giải đấu này, trong đó có hai nhà đầu tư cụ thể đã thay đổi cục diện và để lại dấu ấn không thể xóa nhòa: ông trùm người Nga Roman Abramovich – người đã mua Chelsea năm 2003, và một hoàng thân trong Hoàng gia Abu Dhabi – người mua Manchester City 5 năm sau đó. Dĩ nhiên là xung quanh họ còn có cả một cuộc xâm lăng của các nhà tài phiệt từ Mỹ – những người đã phải trả giá đắt để nhận được bài học rằng làm ăn giữa chốn cạnh tranh khốc liệt của Giải Ngoại hạng không hề dễ dàng như điều hành các quỹ đầu tư ở quê nhà.

Mỗi một bước ngoặt như vậy cũng có đủ nội dung để viết thành nhiều chương sách, nhưng tập hợp chúng lại thì chúng ta sẽ thấy được toàn bộ quá trình biến chuyển của giải đấu, từ một nét văn hóa địa phương trở thành một hiện tượng toàn cầu.

Cuốn sách này không phải là một nghiên cứu toàn diện về lịch sử bóng đá Anh, nó không nói về chuyện ai đã vô địch mùa giải nào, cũng không phải là một cuốn catalog liệt kê những khoảnh khắc kinh điển trên sân cỏ. Đây là câu chuyện về sự hình thành và phát triển của một đế chế.

Trong nội dung chúng tôi kể, có một tập hợp những sự kiện đã tạo ảnh hưởng và gây ra những đợt sóng thành công trong quá trình chinh phục toàn cầu của Giải Ngoại hạng Anh. Cuốn sách được xây dựng xung quanh những sự kiện đó, sử dụng chúng để làm nổi bật những nhân vật đã khiến chúng diễn ra, đồng thời phân tích các yếu tố lịch sử, văn hóa và thương mại đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của giải đấu, hoặc cản trở sự phát triển đó một cách tuyệt vọng.

Trong suốt khoảng thời gian hơn 100 năm, người hâm mộ bóng đá ở khắp các thành phố và thị trấn của Anh và xứ Wales đã luôn ủng hộ đội bóng của địa phương. Việc dồn toàn lực để ủng hộ đội nhà như vậy cho thấy họ không có dính dáng gì tới những yếu tố "nhượng quyền" hay "đấu giải" theo kiểu Mỹ. Kiểu tư duy vùng miền như vậy đã ăn sâu vào trong văn hóa Anh. Không bao giờ có đội bóng Anh nào di chuyển hay đổi chỗ – họ đã ăn sâu bám rễ vào cộng đồng của riêng mình; và nếu có câu lạc bộ nào tan rã, thì luôn là vì lý do họ đã quá già cỗi (hoặc kiệt quệ về tài chính).

Nhưng khi một nhóm các đội bóng hàng đầu của bóng đá Anh tách ra và thành lập Giải Ngoại hạng, các thương vụ bỗng chốc bùng nổ và tiền bắt đầu ào ạt đổ vào, nhiều cầu thủ ngoại quốc bắt đầu chạy theo dòng tiền đó để tới Anh; nhiều huấn luyện viên ngoại quốc cũng đem tới Anh những phong cách bóng đá tinh tế và bớt thô bạo hơn; các sân vận động lớn mọc lên như nấm, và từ đó giá vé cũng bị đẩy lên cao, gây ra ảnh hưởng cả về tài chính lẫn tinh thần tới những người hâm mộ trung thành nhất.

Vậy đây là câu chuyện về cách mà Giải Ngoại hạng Anh đã xây dựng một đế chế giải trí toàn cầu trong thời đại của chúng ta, cách mà nó đã duy trì được tốc độ tăng trưởng đáng kinh ngạc, và những gì mà nó sẵn sàng đem ra đánh đổi để tiếp tục tiến về phía trước.

Ngoài sự gắn bó cá nhân của chúng tôi với giải đấu, cuốn sách này còn ra đời từ cả một thập kỷ đưa tin về Giải Ngoại hạng Anh trên Nhật báo Phố Wall. Clegg trở thành phóng viên thường trú về thể thao đầu tiên của báo này tại châu Âu vào năm 2009, rồi sau đó người kế nhiệm là Robinson, anh đã trở về Anh năm 2012, sau chín năm sống ở Mỹ. Clegg tiếp tục phụ trách chuyên mục bóng đá ở New York, còn Robinson thì trực tiếp phụ trách ở London và khu vực báo chí tại các sân vận động khắp Vương quốc Anh.

Để có thể bao quát được một câu chuyện ở tầm cỡ như vậy – và kể lại nó một cách nguyên bản chứ không phải là chắp vá lại từ

những bài báo cũ – chúng tôi đã chọn cách hợp lý duy nhất là bắt đầu kể từ điểm khởi nguồn: các cuộc họp bí mật bàn việc kiến tạo Giải Ngoại hạng Anh và những người tham gia các cuộc họp đó. Những nhân vật then chốt tại thời điểm đó là phó chủ tịch David Dein của Arsenal, chủ tịch Martin Edwards của Manchester United và ông chủ Irving Scholar của Tottenham Hotspur. Sau khi phỏng vấn bộ ba này, chúng tôi còn trao đổi với gần 100 nhân vật cộm cán khác trong suốt lịch sử giải đấu, để thu thập được một tổ hợp thông tin cực kỳ đắt giá. Và đây cũng là lần đầu tiên có ai đó thực hiện được những cuộc phỏng vấn hiếm có với những người điều hành, các nhà lãnh đạo của nhóm sáu câu lạc bộ lớn (Big Six) – Manchester City, Manchester United, Chelsea, Liverpool, Arsenal và Tottenham. Trong đó bao gồm cả phỏng vấn trực tiếp với vị huấn luyện viên kỳ cựu đã gắn bó 22 năm với giải, Arsène Wenger, và các cuộc trao đổi với những tỷ phú danh tiếng, gồm ông chủ của Liverpool (John W. Henry), ông chủ của Arsenal (Stan Kroenke) và cả vị chủ tịch nổi tiếng ẩn dật của Tottenham (Daniel Levy).

Chúng tôi cũng tìm ra manh mối của hàng chục nhân vật khác, dù không nổi tiếng bằng nhưng đã hiện diện và đóng vai trò quyết định ở những thời điểm hệ trọng của giải đấu, như thời điểm Abramovich mua Chelsea, thời điểm Manchester United ký hợp đồng với Cristiano Ronaldo, cho tới thời khắc Hoàng gia UAE đặt chân đến thành Manchester.

Mọi sự kiện trong cuốn sách này đều được những nhân vật đã trực tiếp tham gia kể lại. Có nhiều trường hợp mà chính chúng tôi cũng đã góp mặt tại những khoảnh khắc đó, trong suốt quá trình bóng đá Anh thực hiện bước chuyển mình lớn lao nhất của thế kỷ.

Joshua Robinson và Jonathan Clegg

London, tháng 5 năm 2018

Phần mở đầu

London, tháng 11 năm 2017

Lần lượt từng người tấp vào khách sạn Churchill ở Mayfair trong những chiếc taxi màu đen, những chiếc xe có tài xế riêng, và cả một chiếc Rolls-Royce màu bạc.

Họ bước vào sảnh khách sạn lát đá cẩm thạch, né đường cho những khách du lịch kéo theo nhiều hành lý cồng kềnh, và nhanh nhẹn rẽ trái để tới phòng họp riêng, nơi họ đã hẹn lịch vào lúc 10 giờ sáng, vừa hy vọng bản thân trông thật tự nhiên, vừa đoán xem những "đồng nghiệp kiêm kình địch" nào đã có mặt. Những cuộc họp này không bao giờ đơn giản cả. Cuộc họp lần trước đã biến thành màn tranh cãi về chuyện ai đóng góp nhiều hơn cho nhóm này, và ai xứng đáng – không, phải là ai được Chúa trao quyền – kiếm được nhiều tiền nhất. Họ đều hy vọng rằng lần này có thể nói chuyện với nhau một cách văn minh hơn, vì dẫu sao đây cũng là một chốn sang trọng.

Đó là một tập hợp những triệu phú, tỷ phú, CEO từ khắp nơi trên thế giới, họ tới từ những lĩnh vực và ngành nghề hết sức khác biệt như chứng khoán Phố Wall, đánh bài poker chuyên nghiệp, cho tới sản xuất thiệp chúc mừng. Hầu hết thành viên trong nhóm đều chẳng có lý do gì để giao du với nhau, và họ cũng chưa hề muốn giao du với nhau. Họ chưa bao giờ chọn nhau làm đối tác – vì không tin tưởng nhau cho lắm, vậy mà giờ họ đều ở đây, vào một buổi sáng thứ

Năm của tháng 11, để làm cộng sự với nhau trong một thương vụ kinh doanh giải trí nổi tiếng nhất hành tinh.

Họ là những đại gia, ông chủ và nhà điều hành của 20 câu lạc bộ tham dự Giải Ngoại hạng Anh. Họ nhóm họp với nhau để đảm bảo rằng con gà đẻ trứng vàng chung của cả nhóm, từng đem về doanh thu 5,6 tỷ đô-la trong một mùa giải, sẽ được tiếp tục vỗ béo

với cái tốc độ điên cuồng mà nó đã duy trì trong một phần tư thế kỷ qua. Kể từ năm 1992, tổng doanh thu của Giải Ngoại hạng Anh đã tăng lên tới 2.500%. Nếu tính đến chuyện giải đấu đang được vận hành bởi một nhóm người thù ghét lẫn nhau, thì mức độ tăng trưởng này không hề tồi chút nào.

Trước khi hội nghị thượng đỉnh của những ông trùm này có thể bắt đầu, trước khi những con người mặc vest ấy có thể bàn bạc công việc của cái ngành nghề có sản phẩm xuất khẩu thành công nhất nước Anh, thì họ còn phải nhẫn nại tham gia một thủ tục lâu đời: giao tiếp trước công chúng một cách ngượng nghịu và lúng túng.

Ở ngay lối vào của khách sạn, chủ sở hữu chính của nhiều quỹ đầu cơ và của Câu lạc bộ Bóng đá Liverpool – vị tỷ phú đeo kính John W. Henry, đang nói chuyện phiếm với một cựu nhân viên kinh doanh có mái tóc bạc, giờ đang là người phụ trách vận hành toàn bộ giải đấu – giám đốc điều hành Giải Ngoại hạng Richard Scudamore. Henry vừa mới từ Boston tới đây để cân nhắc việc vực dậy Liverpool dưới thời một vị huấn luyện viên người Đức đeo kính gọng sừng, để râu xồm xoàm, mặc quần thể thao màu xám và trông giống dân bản địa đến nỗi dễ bị nhầm là một ông bố đang nuôi con ở Hackney. Đội bóng này chỉ có một vấn đề là ông chủ của họ biết cách giành chiến thắng, nhưng lại là ở một môn thể thao khác – Henry cũng là ông chủ của đội bóng chày Boston Red Sox.

Người vừa khệnh khạng bước ngang qua họ mà không thèm chào hỏi là Ferran Soriano, một cựu cầu thủ bóng bầu dục từ xứ Catalunya, giờ đây ông ta đang tỏ vẻ vênh vang vì Manchester City lúc đó đã đè bẹp mọi đối thủ cạnh tranh và sắp sửa ẵm chức vô địch Giải Ngoại hạng – dù thực ra đó không phải là đội bóng do Soriano sở hữu. Ông ta chỉ tới họp để đại diện cho ông chủ của mình – một vị hoàng thân của Abu Dhabi đã chi 200 triệu bảng để mua câu lạc bộ, thêm 1 tỷ bảng nữa để mua cầu thủ, chỉ tới Manchester xem một trận bóng duy nhất năm 2010 và không bao giờ quay trở lại. Nhưng nhờ tài năng của Pep Guardiola – vị huấn luyện viên với triết lý kỳ lạ, đồng thời là một thiên tài tự phong đến từ Barcelona, câu lạc bộ vẫn đang được vận hành tốt.

Sáng nay Soriano không đi một mình. Người rảo bước bên cạnh ông ta là Ivan Gazidis, một luật sư đầu trọc từng học tại Oxford. Gazidis cũng đến dự họp thay cho một ông chủ vắng mặt khác, chủ sở hữu của Arsenal và cũng là ông trùm bất động sản kín tiếng – "Silent Stan" Kroenke. Từ khi kết hôn với người thừa kế của

tập đoàn Walmart thì Stan dường như ít quan tâm hơn tới việc làm chủ những câu lạc bộ thể thao, ví dụ như đội bóng bầu dục Los Angeles Rams tại giải NFL và đội bóng rổ Denver Nuggets tại giải NBA, mà chỉ quan tâm tới việc làm chủ những sân vận động.

Soriano và Gazidis tạo thành một cặp đôi khá là ngượng nghịu, bởi vì Manchester City đã dành gần một thập kỷ qua cho nhiệm vụ lật đổ Arsenal, mua những cầu thủ tốt nhất của họ và cũng cướp luôn cả lối đá đẹp mắt nhưng không thực dụng – chỉ có một điều khác biệt nho nhỏ, đó là Manchester City thành công hơn hẳn khi áp dụng cùng công thức này.

Đây chính là lý do dẫn tới tình trạng sa sút tinh thần tại một câu lạc bộ lâu đời và nghiêm trang như Arsenal. Huấn luyện viên của đội bóng "Pháo Thủ", một người đàn ông Pháp 68 tuổi, nổi tiếng với phong cách của một vị giáo sư và lối đá thường bế tắc vào cuối mỗi mùa giải, đang cố gắng đem về cho đội bóng một danh hiệu cuối cùng trước khi về hưu. Nhưng những người hâm mộ của Arsenal không muốn cho ông cơ hội đó. Họ tổ chức biểu tình và căng biểu ngữ trên khán đài, đòi hỏi Arsène Wenger phải cuốn xéo, cùng với cả Silent Stan nữa. Tình hình này đã kéo dài khá lâu, tới nỗi cứ có một cuộc tụ tập hơn một chục người là thể nào cũng thấy xuất hiện một tấm biểu ngữ "Wenger cuốn xéo". Cũng trong tuần diễn ra cuộc họp đó, một tấm biểu ngữ như vậy đã xuất hiện tại một cuộc biểu tình chống Robert Mugabe[1] ở tận xứ Zimbabwe.

[1] Cựu Tổng thống Zimbabwe.

Soriano và Gazidis nhanh chóng bước vào phòng họp. Còn Tony Bloom – một tay chơi poker lọc lõi và cũng là một con bạc chuyên nghiệp thì tới chậm hơn một chút. Bloom là chủ của Brighton & Hove Albion – một đội bóng vùng duyên hải có cái tên nghe na ná như tiếng hô xung phong chiến trận trong kịch của Shakespear. Trước khi vào phòng họp, Bloom còn bận rẽ qua nhà hàng trong khách sạn để tham khảo thực đơn bánh ngọt của họ.

Tới khi Bloom sẵn sàng vào cuộc họp thì ông ta đi cùng với Steve Parish – vị triệu phú ngành quảng cáo có mái tóc bóng bẩy, mặc áo vest may đo riêng và ăn nói rất nhanh nhẹn. Parish thường thích đua xe Porsche mỗi khi không phải lo liệu công việc ở câu lạc bộ Crystal Palace do ông làm chủ. Họ cùng bước qua cánh cửa trắng nặng trịch để vào phòng họp, nơi Parish ngồi ngay cạnh chỗ của Bruce Buck, chủ tịch câu lạc bộ Chelsea. Họ ngồi cạnh không phải do thân thiết gì với nhau, mà là do các ông chủ, các nhà tỷ phú, các đại gia kinh doanh với những tính cách thượng đẳng này vẫn

bị giải đấu xếp chỗ ngồi theo thứ tự bảng chữ cái đối với tên câu lạc bộ của họ, để tránh xảy ra những tranh cãi và phiền hà không đáng có.

Đội bóng Palace của Parish ngày hôm đó cần phải chú ý tới phần thảo luận về dự toán doanh thu trong cuộc họp, bởi vì ông ta đang hơi thiếu tiền mặt vào thời điểm này, dù hằng năm mỗi đội bóng đều thu về 150 triệu bảng. Ông ta sắp sửa yêu cầu hai cộng sự của mình, hai chủ quỹ đầu tư khổng lồ ở New York, chồng thêm hàng triệu bảng nữa để mua cầu thủ, giúp đội bóng gồng mình chiến đấu ở nửa sau của mùa giải. (Nếu kết quả thi đấu tiếp tục không có lợi cho Palace, họ phải đối diện với nguy cơ xuống hạng, nhường vị trí cho một ai đó khác tới ngồi cạnh Chelsea vào mùa bóng năm sau.)

Đối với nhà đương kim vô địch Chelsea, đôi khi hay được gọi đùa là Chelski cho giống gốc Nga như ông chủ của đội bóng này, nhà tài phiệt Roman Abramovich – người có khối tài sản lên tới hơn 4 tỷ bảng, thì tiền bạc không phải là vấn đề. Sự giàu có như vậy là cơ sở tạo nên những thói quen xa xỉ như tùy tiện sa thải huấn luyện viên, dù sau đó phải chi trả những khoản bồi thường hợp đồng rất lớn. Cuộc họp này diễn ra mà không có Abramovich, vì ông ta còn đang bận cân nhắc số phận của huấn luyện viên người Italia Antonio Conte – một người khá biết điều nhưng lại có khả năng trở thành nạn nhân thứ 12 chỉ trong vòng 14 năm của nhà tài phiệt. Tuy vậy, Abramovich vẫn cẩn thận dõi theo cuộc họp này từ xa. Dù rất kín tiếng, nhưng gần như không có điều gì diễn ra trong đội bóng hoặc giải đấu mà ông ta không nắm được.

Trong hai tiếng đồng hồ sau đó, đại diện các đội bóng cùng thảo luận về những điều kiện mới đối với nguồn thu nhập đáng giá nhất của họ: bản quyền phát sóng truyền hình Giải Ngoại hạng Anh – thứ sẽ được đem ra đấu giá sau ba tháng nữa.

Trong suốt 25 năm qua, thương vụ bản quyền truyền hình chính là xương sống trong công việc kinh doanh của Giải Ngoại hạng. Giờ đây những trận đấu của giải được phát sóng tới tận 185 quốc gia khác nhau – gần như toàn bộ số quốc gia thành viên của Liên Hợp Quốc (195) – và mỗi dịp cuối tuần thì những trận đấu sẽ được phát sóng tới khoảng 4,7 tỷ người xem truyền hình. Vậy đây không còn là một cuộc họp giữa các đội bóng nữa, nó vừa giống như một hội nghị cổ đông, lại vừa giống buổi họp tổ chức sản xuất của một chương trình truyền hình thực tế, mỗi tập của chương trình đều được phát sóng trực tiếp và đều có 22 nhân vật chính.

Vậy nên không có ai trong cuộc họp phản ứng gì khi Ed Woodward xin phép được nghỉ giữa chừng để nghe điện thoại riêng. Woodward nhận một cuộc gọi từ New York. Là giám đốc điều hành của Manchester United, đội bóng đã niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán New York, ông ta cần phải thông báo doanh thu quý 1 tới các nhà đầu tư và chuyên viên phân tích tài chính. Vốn làm trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư ở JPMorgan, đây đúng là chuyên môn của Woodward. Còn chuyện trực tiếp vận hành thành công một đội bóng thì lại là một nhiệm vụ khó nhằn hơn nhiều đối với ông ta. Woodward luôn sợ làm phật lòng một ông trùm khó tính ở Manchester United, dù đó không phải là các tỷ phú ở Florida – một trong những vị sếp của ông ta, mà là một nhân viên của Woodward, một người được ông ta trực tiếp thuê về làm huấn luyện viên, gã Bồ Đào Nha nóng nảy José Mourinho, người vừa nổi tiếng vì đoạt nhiều danh hiệu chuyên môn, lại vừa nổi tiếng vì hay chọc tức đối thủ lẫn chủ tịch các câu lạc bộ.

Mourinho đương nhiên là chẳng bao giờ tham dự những cuộc họp như thế này. Ông vẫn đang ở Manchester, sống trong khách sạn sang trọng suốt một năm rưỡi qua mà không đưa gia đình từ London tới ở cùng. Còn đối với cuộc họp ngày hôm đó, thì người gây khó chịu nhất lại là một người đàn ông đeo kính, thấp lùn và trầm lặng, chủ tịch của Tottenham Hotspur, Daniel Levy, là người mặc cả chắc lép nhất giải. Ông ta cực giỏi trong việc bóp nặn từng đồng mỗi khi bán cầu thủ cho các đội bóng khác, và nhờ đó mà Tottenham đã có đủ hầu bao để đập bỏ sân vận động cũ mà họ đã sử dụng từ năm 1899, rồi chuyển sang một khu phức hợp trị giá 850 triệu bảng chỉ cách mái nhà cũ hơn 18 mét – với khán đài có sức chứa lớn gấp đôi và sân cỏ có thể tháo rời.

Sân vận động mới này có nhiệm vụ tổ chức các trận bóng bầu dục NFL quốc tế vào ngày Chủ nhật, đồng thời đóng vai trò một sân khấu xứng đáng với tài năng của Harry Kane – chàng tiền đạo 24 tuổi ghi bàn rất điệu nghệ nhưng thường có biểu cảm khá lạnh lùng, người đang được tung hô là "cứu cánh mới nhất của đội tuyển Anh".

Không ai trong căn phòng hiểu rõ về sự khó tính của Levy bằng David Gold – người đồng sở hữu West Ham. Ông ta ngồi cách Levy mấy ghế, nhưng có thể dễ dàng nhận ra ông nổi bật giữa một hàng những người mặc vest thương gia sẫm màu. Gold là một người đàn ông đã 82 tuổi, mặc áo vest kẻ ô màu xanh và đi xe Rolls-Royce Phantom tới dự họp, vì vậy trông ông ta như vừa bước ra từ một cuốn tiểu thuyết của P. G. Wodehouse. Và ngoại hình không phải là điểm duy nhất khiến Gold nổi bật giữa những ông

chủ có mặt hôm đó. Ông ta là người duy nhất trong phòng đã gây dựng sản nghiệp của mình bằng một hình thức giải trí đôi khi được đàn ông yêu thích hơn cả bóng đá: tạp chí khiêu dâm.

Ngồi kế bên Gold là nhà lãnh đạo nữ duy nhất dự họp, nữ Nam tước Brady của quận Knightsbridge, tên thật là Karren Brady và còn có biệt danh là "Đệ nhất phu nhân Bóng đá". Vị phó chủ tịch này của West Ham là một trong những người được nể vì nhất tại bàn họp, không chỉ vì tính cách chuyên nghiệp đến lạnh lùng của mình – bà đã kết hôn với một cầu thủ của đội nhà rồi bán cầu thủ đó cho đội khác tới hai lần – mà còn vì bà là tác giả của một tiểu mục hằng tuần đăng trên tờ The Sun, nơi bà thường xuyên nói xấu lãnh đạo của các đội bóng khác trong Giải Ngoại hạng Anh.

Nhưng buổi sáng hôm đó, dường như mọi người đều cư xử rất biết điều. Họ chấp nhận chịu đựng sự hiện diện của nhau, bởi vì họ cùng có chung quan điểm về một chuyện: Giải Ngoại hạng Anh không chỉ là giải đấu thể thao được xem nhiều nhất trên thế giới. Nó không chỉ ở vị trí số một, mà nó còn bỏ rất xa các đối thủ cạnh tranh khác.

Trong số những người góp mặt tại khách sạn Churchill vào buổi sáng tháng 11 ấy, chẳng có ai xưa kia đã từng góp công gây dựng nên thành quả đó. Nhưng đội ngũ hổ lốn của những nhân vật đã tạo nên Giải Ngoại hạng năm 1992, dù trong thành phần không có một thiên tài nhạy bén nào, vẫn vớ được một cực phẩm, vì Giải Ngoại hạng trong làng thể thao có thể xem như chiếc iPhone trong thế giới điện thoại di động. Chẳng bao lâu sau, tất cả mọi người từ khắp nơi đều muốn tới xí phần. Và thế là chỉ trong một thời gian ngắn, cái nhóm nhỏ của các ông chủ câu lạc bộ này đã khám phá ra công thức để biến những thành phố công nghiệp già cỗi và các đội bóng tên tuổi làng nhàng trở thành tâm điểm chú ý mà cả thế giới không thể cưỡng lại.

Sẽ là khiên cưỡng nếu như coi phần lớn kết quả thu được trong câu chuyện này là "đúng theo kế hoạch", hay coi những người đạt được các thành quả đó là thiên tài. Nhưng với những sân vận động chật cứng người hâm mộ, với hàng triệu khán giả khắp thế giới, với tiền bản quyền truyền hình đổ về như thác lũ, thì Giải Ngoại hạng ngày nay quả là khấm khá hơn rất nhiều so với tưởng tượng trước đó của bất kỳ ai.

Hoặc ít ra thì nó cũng khấm khá đối với những người ngồi ở hàng ghế lãnh đạo. Những gánh nặng thương trường đang đè lên vai các ngành công nghiệp khác vẫn chưa chạm được tới Giải Ngoại

hạng, nhưng các ông chủ đã bắt đầu nhận ra rằng khi vòi bạch tuộc của giải đấu vươn tới khắp các hang cùng ngõ hẻm trên hành tinh, thì nhiều mối liên hệ gốc rễ tại quê nhà cũng đồng thời bị kéo căng. Hệ quả cộng dồn từ những hợp đồng bản quyền, lợi nhuận truyền hình, hàng hóa ăn theo như áo cầu thủ, và cả những chuyến giao lưu quốc tế của các đội bóng – khi giải đấu đã tự bán thân mình cho những ai trả giá cao nhất – dẫn tới giá vé vào sân xem bóng cũng bị kéo lên cao, khách du lịch bóng đá ùa về từ khắp thế giới (làm náo loạn cộng đồng người hâm mộ gốc ở bản địa), và cái logic hợp lý không thể cưỡng lại của lợi nhuận thương mại đã dần đánh bại tình cảm và lòng trung thành tuyệt đối của người dân dành cho các đội bóng – vốn là thứ duy nhất không thay đổi ở nhiều nơi trên nước Anh kể từ trước cả Đệ nhất Thế chiến.

Kết quả là căng thẳng bị gia tăng giữa hai thái cực, một bên là nỗ lực phát triển và bành trướng của một trong những nền công nghiệp giải trí lớn nhất thế giới, và một bên là những người hâm mộ sở tại của bóng đá Anh – những khách hàng gốc của ngành công nghiệp đó – những người có danh tính gắn liền với sản phẩm của chính ngành công nghiệp đó. Vậy là sau cùng, Giải Ngoại hạng phải đương đầu với những thách thức của công cuộc toàn cầu hóa, hóa giải sự giằng co giữa việc phát triển và việc giữ gìn bản sắc, để có thể phổ cập hóa một sản phẩm vốn có truyền thống bảo thủ và không ưa việc bị phổ cập.

Khi cuộc họp ở khách sạn Churchill kết thúc, các bên tham gia đều đồng ý giữ bí mật về nội dung mà họ đã thảo luận. Họ tạm biệt nhau và tỏa ra bốn phương tám hướng khắp thế giới, mỗi người đều mang trên tay một miếng bánh sandwich do khách sạn gửi tặng, và mang cả nụ cười trên môi. Bởi vì tất cả đều tin rằng khi họ gặp lại nhau lần sau thì Scudamore – nhân viên yêu thích của họ, đã bán được bản quyền truyền hình mùa sau với một món lời kếch xù.

Và thế là giới triệu phú và tỷ phú – các thành viên của nhóm tập hợp những con người ưu tú này sẽ cùng trở nên giàu có hơn chút nữa.

Phần I
TÁCH RA ĐỘC LẬP

"Nhìn vào đó là thấy được cả tương lai."

_ Irving Scholar, cựu chủ tịch Tottenham Hotspur

01

Hơn bốn giờ sáng ngày 18 tháng 5 năm 1992, trong căn hộ ở tầng 24 của Hampshire House, tòa nhà nằm ngay cạnh Công viên Trung tâm của New York, tiếng chuông điện thoại đánh thức ông trùm truyền thông có thế lực nhất thế giới.

Rupert Murdoch quờ quạng vớ lấy ống nghe và đặt lên tai mình. Giọng nói được truyền từ cách đó 3.500 dặm, và âm lượng có vẻ quá to vào thời điểm mờ sáng như vậy. "Chúng ta sẽ phải chồng thêm 30 triệu bảng nữa lên bàn."

Murdoch lặng lẽ để cho thông tin đó ngấm vào óc mình.

Cái giọng mũi đặc sệt trong điện thoại là của Sam Chisholm – vị giám đốc gắt gỏng người New Zealand được Murdoch thuê về để vực dậy BSkyB, mạng lưới truyền hình thuê bao còn non nớt mà Murdoch vừa gây dựng ở Anh. Và "cái bàn" trong câu nói kia thuộc về các ông chủ của những đội bóng hàng đầu ở Anh, những người đang thương lượng để bán quyền phát sóng truyền hình trực tiếp các trận bóng của họ. 30 triệu bảng là một khoản mà Murdoch sẽ khó lòng bỏ ra.

Ông ta nhắm mắt lại và hít một hơi dài trong bóng tối. Những tháng ngày vừa qua là quãng thời gian mệt mỏi nhất nhì trong đời ông trùm này. Sự xáo trộn tại Fox ở Los Angeles khiến ông ta phải đích thân điều hành mạng lưới kể từ tháng 2. Mãi tới cách đây vài tuần thì ông ta mới kết thúc được cuộc cải tổ tài chính kéo dài hai năm, và kéo được công ty ra khỏi vụ khủng hoảng nợ trầm trọng tới nỗi News Corporation đã bị đẩy tới bờ vực phá sản. Cũng trong thời gian đó, Murdoch còn phải vật lộn ở Anh để gây dựng BSkyB, dù chưa thu được kết quả gì. Ông ta cảm thấy những công việc này đã khiến mình già đi hàng chục tuổi.

"Thế có được không?" Chisholm hỏi.

Murdoch thở dài. Ông ta quyết tâm phải làm cho BSkyB thành công – không chỉ vì đã đổ tận 2 tỷ bảng vào đó. Ngoài chuyện kiếm tiền, Murdoch còn muốn làm câm họng những vị khách từ London – những người mỗi khi dự tiệc với ông ta thì lại huênh hoang khoe rằng truyền hình ở Anh là hay nhất. Hay ho gì cái xứ chỉ có bốn kênh truyền hình, mà trong đó có hai kênh chỉ suốt ngày chiếu bi-a? Murdoch chẳng muốn tranh cãi nữa. Ông ta hiểu rõ rằng một nền truyền hình hay nhất thế giới thì phải như thế nào – vì mỗi tối ông vẫn xem nó tại nhà, ở Mỹ.

Phải có nhiều kênh hơn. Phải hấp dẫn hơn nhiều. Và chắc chắn là phải không dính dáng tới cái môn bi-a chết tiệt.

Nhưng mặc kệ những nỗ lực tốn kém của Murdoch, công chúng Anh dường như vẫn chẳng buồn ngó ngàng tới các dịch vụ truyền hình vệ tinh của ông ta. Murdoch đã cho ra mắt mạng lưới truyền hình thuê bao được 5 năm rồi, vậy mà BSkyB vẫn thua lỗ 1 triệu bảng mỗi tuần, và còn thiếu 500.000 khách thuê bao nữa để đủ hòa vốn. Giờ đây Chisholm lại đòi thêm 30 triệu bảng để tranh quyền phát sóng một bộ môn thể thao mà rõ ràng Murdoch chẳng hề quân tâm.

Bóng đá Anh.

Murdoch lẩm nhẩm tính toán những con số trong đầu. Ông ta nhăn mặt.

Trong những năm sau đó, Rupert Murdoch chẳng bao giờ còn phải lăn tăn suy nghĩ mỗi khi phải chi thêm vài triệu đô-la để tranh hợp đồng phát sóng các chương trình thể thao. Đến năm 1997 thì ông ta đã chi tổng cộng khoảng 5 tỷ đô-la để rinh về quyền phát sóng các nội dung thể thao, mạnh dạn ký kết những hợp đồng kếch xù với các giải bóng bầu dục, hockey, bóng chày quốc gia, và cả Giải Bóng bầu dục Sinh viên Mỹ. Nhưng vào lúc 4 giờ sáng một ngày giữa tháng 5 năm 1992 thì Murdoch vẫn còn phân vân về chuyện đem cả một gia tài để đánh đổi lấy quyền phát sóng bóng đá Anh. Cảm tưởng như quyết định này thật là lố bịch, vì thực ra ông ta chẳng hề thích bộ môn thể thao này.

Thế nhưng mặt khác, trong thâm tâm Murdoch lại phán đoán rằng nếu có thứ gì đủ khả năng đưa BSkyB vào đà phát triển, thì nó hẳn phải là tường thuật bóng đá trực tiếp. Chính ông ta là người hiểu rõ hơn ai hết rằng bóng đá có khả năng vực dậy một doanh nghiệp đang gặp khó khăn.

Năm 1969, Murdoch mua lại The Sun – khi đó là một tờ báo cánh tả đang thua lỗ, và nhanh chóng biến nó thành một tờ báo lá cải rất nổi tiếng với nội dung là các tin đồn xàm xí, ảnh người mẫu bán khỏa thân, và ít nhất là hơn chục trang báo nói về bóng đá mỗi ngày. Chỉ trong vòng ba năm, nó đã trở thành nhật báo bán chạy nhất nước Anh. Giờ đây, sau gần một phần tư thế kỷ, liệu bóng đá có thể cứu giúp ông ta một lần nữa? Murdoch và Chisholm đã bàn bạc nhiều lần về kế hoạch lợi dụng sức hấp dẫn rộng lớn của bóng đá để bán được thêm ăng-ten chảo thu sóng vệ tinh cho các hộ gia đình trung lưu. Nhưng liệu họ có thể đổ bao nhiêu tiền vào canh bạc này?

Trong mấy ngày vừa qua, Chisholm đã bắt đầu ngần ngừ, thể hiện sự nghi ngại rằng không biết họ có thể mua nổi quyền phát sóng không, không biết đã tới lúc "chuồn" khỏi cuộc đua này chưa. Cố vấn của công ty, Arthur Andersen, đã khuyến cáo nên cẩn trọng với trò đấu giá kiểu tự sát này, vì ông ta nhận định rằng kiếm ra tiền từ những điều khoản lố bịch như vậy là bất khả thi.

"Thế nào?" Chisholm giục lại.

Murdoch đang cân nhắc một lần cuối cùng. Không còn thời gian để gọi cho các giám đốc của BSkyB hay những thành viên khác trong ban quản trị ở London nữa. Ý kiến của họ sẽ phải chờ xét sau vậy. Lúc này, khi Chisholm đang chờ trên đường dây điện thoại, Murdoch sẽ phải đưa ra một quyết định sẽ làm đảo lộn bóng đá Anh và định nghĩa lại cả hệ thống truyền thông thế giới. Vào thời điểm mờ sáng ở Manhattan ấy, Murdoch chỉ còn phải trả lời một câu hỏi đơn giản.

Ông ta chịu chơi tới mức nào?

Đứng trong sảnh một khách sạn sang trọng ở Tây London với một mớ tài liệu kẹp dưới nách, một phong bì dán kín trong tay, và với nét mặt mệt mỏi đến đờ đẫn, Rick Parry cũng đang tự hỏi bản thân một câu y hệt.

Parry đã tới khách sạn Lancaster Gate vào buổi sáng hôm đó để sẵn sàng cho giây phút quan trọng nhất trong sự nghiệp của mình – và cũng có thể là thời khắc quan trọng nhất của bóng đá Anh kể từ khi một nhóm những người đã tốt nghiệp hai trường Oxford và Cambridge họp bàn tại một quán rượu ở Covent Garden năm 1863 để thông qua bộ luật hoàn chỉnh đầu tiên của môn thể thao này. Parry tới đây để hoàn thiện kế hoạch cho nhóm những đội bóng chuyên nghiệp mạnh nhất toàn quốc tách ra thành lập giải đấu

riêng, giải đấu mà không lâu sau đó sẽ trở thành doanh nghiệp thể thao nổi tiếng nhất thế giới. Chỉ còn một phần việc cuối cùng phải thảo luận trước khi họ có thể cùng dắt tay nhau tiến tới tương lai huy hoàng kia. Vào lúc 10 giờ sáng ở phòng họp trên lầu, Parry phải thuyết trình trước 22 ông chủ câu lạc bộ – gồm các triệu phú tự thân, trùm tài phiệt cỡ nhỏ và doanh nhân tự do – và đưa ra ý kiến chuyên môn của mình về vấn đề nhà đài nào xứng đáng được hưởng quyền phát sóng truyền hình đối với giải đấu mới kia.

Đây là một chi tiết quan trọng. Trong hơn một thập kỷ vừa qua, những con người điều hành bóng đá Anh vẫn luôn cự cãi với nhau về vấn đề thời gian, địa điểm và cung cách tường thuật các trận đấu của họ trên truyền hình – và hơn hết là về chuyện họ cần phải được trả bao nhiêu tiền. Việc tìm ra giải pháp dứt khoát cho vấn đề này đã buộc 22 con người chẳng bao giờ đồng ý với nhau về chuyện gì phải cùng gạt bỏ những khác biệt và hiềm khích để cùng hợp tác. Nỗ lực chung của họ sau đó đã làm thay đổi cơ cấu vốn được duy trì trong hơn một thế kỷ của môn bóng đá, dẫn tới việc cơ quan quản lý thể thao nổi giận và kiện tụng pháp lý tùm lum, dẫn tới các cáo buộc về lòng tham không đáy từ giới báo chí, và còn dẫn tới cả sự thù địch lan rộng trong lòng người hâm mộ trên khắp toàn quốc.

Giờ đây, sau hai năm ròng rã với những cuộc họp bí mật, những màn tranh cãi ở chốn pháp đình, và những đêm thức khuya làm việc dày đặc, nhiều hơn cả tổng số đêm mà Parry đã phải thức trong suốt hai thập kỷ làm kế toán, thì họ đã sẵn sàng để hoàn thành nốt những khâu cuối cùng trong việc cho ra đời một thứ gọi là Giải Ngoại hạng Anh.

Tất cả những gì họ còn phải làm là chọn ra ai đó chịu trách nhiệm phát sóng mùa giải đầu tiên của Giải Ngoại hạng. Họ đã nhận được một đề nghị hợp tác từ ITV. Lời đề nghị còn lại đến từ BSkyB của Murdoch, hay còn gọi là đài Sky. Dù chọn bên nào thì những đội bóng của họ cũng sẽ kiếm được nhiều tiền hơn bất cứ thời điểm nào trong lịch sử.

Được bổ nhiệm làm giám đốc điều hành của giải đấu mới này, Parry có nhiệm vụ cố vấn cho nhóm các ông chủ kia về chuyện nên chọn hợp đồng nào. Ở thời điểm đó, không có ai nắm rõ các chi tiết về vận mệnh của Giải Ngoại hạng Anh bằng ông ta. Trong nhiều tháng qua, ông ta đã đàm phán với các nhân vật chủ chốt ở cả hai đài truyền hình. Trong nhiều tuần qua, ông ta đã phải tính toán chi li từng con số và khả năng lời lãi. Trong nhiều giờ đồng hồ của đêm hôm trước, ông ta đã thức để sửa lại bản thuyết trình

mà các ông chủ đội bóng muốn nghe sáng nay. Nhưng khi chỉ còn vài phút nữa là phải trình bày ý kiến về một thương vụ hàng trăm triệu đô-la, thì Parry chợt nhận ra rằng ông ta chẳng biết sẽ phải nói cái quái gì.

Từ phía bên kia của sảnh khách sạn, John Quinton – một người đàn ông đeo kính, cựu chủ tịch ngân hàng Barclays và vừa được bổ nhiệm làm chủ tịch Giải Ngoại hạng, trông thấy Parry và bước tới. Quinton không hiểu chuyện gì đang diễn ra, bèn hỏi: "Sao thế hả?" Parry nhún vai và liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Ông ta chỉ còn 20 phút nữa để giải quyết vấn đề này.

Chuyện đang diễn ra là có ai đó đã "xê dịch cột dọc khung thành", tức là trả thêm giá thầu sau hạn chót. Đêm qua khi có hai giá thầu cuối trong tay, Parry đã yên tâm đi ngủ vì bài thuyết trình đã được hoàn tất: Sky sẽ là cộng sự truyền hình đầu tiên của Giải Ngoại hạng Anh. Họ đã bỏ thầu 44,5 triệu bảng một năm, cao hơn 12,5 triệu bảng so với đài ITV; hơn nữa họ còn cam kết sẽ phát sóng nhiều trận hơn và dành thời lượng lớn hơn cho mỗi chương trình bóng đá, để biến "bóng đá tường thuật trực tiếp" thành một sản phẩm truyền hình đúng nghĩa. Sky cũng hợp tác với cả đài BBC, và điều đó có nghĩa là bất cứ ai sở hữu một chiếc ti-vi ở Anh đều sẽ được xem diễn biến chính của các trận bóng. Trong tâm trí của Parry, quyết định về bên thắng thầu đã rõ ràng rành.

Nhưng quyết định ấy chỉ được duy trì tới hơn 9 giờ sáng hôm đó, khi mà Trevor East – cựu phóng viên bóng đá và giờ là tổ trưởng tổ tin tức bóng đá của ITV, đem tới khách sạn Lancaster Gate hơn hai chục phong bì dán kín có chứa mức giá thầu mới mà ITV đưa ra sau hạn chót, rồi đưa tận tay 22 ông chủ câu lạc bộ bóng đá khi họ lần lượt tới dự họp.

Parry nhìn vào chiếc phong bì đang cầm trên tay và lắc đầu. Dĩ nhiên chơi như thế này là phá luật. Ông ta đã đích thân thông báo rằng các nhà thầu phải đưa ra mức giá cuối cùng của họ và thuyết trình trước chủ tịch các đội bóng vào ngày 14 tháng 5, tức là trước đó bốn hôm. Nhưng Quinton từng cảnh báo ông ta về những chuyện như vậy. 'Chẳng có luật lệ nào ở đây cả,' Quinton nói. "Chỉ có kiểu thương lượng thẳng thừng theo lối 'đập chết ăn thịt', và ai trụ được tới sau cùng thì đó là kẻ chiến thắng.' Vậy Parry phải làm gì bây giờ? Ông ta không thể để cho phi vụ đổ bể được. Đây là chuyện hệ trọng liên quan tới hàng chục triệu bảng, và chỉ còn có ba tháng nữa là mùa giải sẽ bắt đầu. Nếu ông ta cố gạt đi cái giá thầu không hợp lệ của ITV, rất có thể Parry sẽ bị đuổi việc từ trước khi diễn ra lễ khai mạc của giải đấu mà ông ta đã đổ biết bao công

sức để gây dựng. Những ông chủ của các đội bóng đều đã nắm trong tay mức giá thầu mới này rồi. Họ đã biết là có thêm tiền được ném lên bàn cược rồi đây.

Thế là Parry đành phải làm điều hợp lý duy nhất trong tình cảnh này. Ông ta gọi cho Sam Chisholm và kêu gọi phía bên đó cũng đưa ra thêm một mức giá thầu sau hạn chót. "Chết tiệt," Chisholm rít lên, và sau đó là một tràng những ngôn từ tục tĩu. "Chờ chút tôi sẽ gọi lại cho ông."

Đó là lý do vì sao Parry đứng ngẩn ra giữa sảnh khách sạn để chờ một cuộc điện thoại, dù đang trong tình cảnh nước sôi lửa bỏng, nhưng ông ta chẳng còn biết làm gì ngoài chờ đợi. "Chúng ta sẽ phải trì hoãn việc bắt đầu cuộc họp thôi," ông ta bảo Quinton.

Đây hoàn toàn không phải là cung cách làm việc của Parry. Ông ta có chuyên môn của ngành kế toán, từng làm việc ở Ernst & Young, luôn tự hào rằng bản thân là một người kỹ tính, là hình mẫu nhân viên mẫn cán vẫn thường thức khuya để đọc quy chế của Hiệp hội Bóng đá Anh – vốn được coi như mã số thuế riêng của bộ môn này – để thấm nhuần cơ chế quản lý phức tạp đã ra đời từ thế kỷ trước. Parry không ưa kiểu làm ăn bất ngờ hay chộp giật. Nhưng kể từ khi bị Graham

Kelly – một người quen cũ đang lãnh đạo Hiệp hội Bóng đá, thuyết phục sang làm ngành bóng đá thì biết bao nhiêu bất ngờ cứ dồn dập tìm tới Parry.

Tất cả bắt đầu kể từ một cuộc tán gẫu năm 1990, khi Kelly tiết lộ cho Parry biết rằng những đội bóng hàng đầu trong nước đang có âm mưu hình thành một giải đấu mới và tách khỏi Football League – tổ chức cổ kính đã coi sóc bóng đá Anh suốt hơn 100 năm qua. Hành động nổi loạn này đương nhiên sẽ vướng phải rất nhiều hàng rào pháp lý và luận lý, bởi vì các câu lạc bộ bóng đá hàng đầu ở Anh xưa nay vẫn phải ràng buộc với tất cả các đội bóng chuyên nghiệp khắp toàn quốc trong một cấu trúc bốn tầng – 92 đội, rồi tất cả bọn họ lại ngồi trên đỉnh một hệ thống rộng hơn, bao gồm hàng chục phân khu bán chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư, tổng cộng có tới hơn 7.000 đội bóng. Chỉ cần bước vào một quán nhậu ở địa phương và tập hợp đủ 11 anh chàng, bạn cũng có thể đăng ký thành lập một đội bóng trong hệ thống này. Trên lý thuyết thì bất cứ đội bóng nào trong cái khung hình kim tự tháp này cũng có khả năng vươn được lên tới đỉnh, nếu có đủ thời gian và đủ số lần thăng hạng. Đây là cách mà hệ sinh thái của bóng đá Anh đã vận hành, kể từ năm 1899, theo kiểu trật tự sắp

xếp thời Nữ hoàng Victoria.

Cho tới đầu những năm 1990, vẫn chưa có ai thấy được lý do nào để thay đổi trật tự ấy.

Nhưng khi các đội bóng hàng đầu có tham vọng ngày càng lớn, thì họ nhìn nhận phần còn lại của bóng đá Anh như một gánh nặng. Cứ mỗi khi họ định thực hiện một cải cách nào đó dù là nhỏ nhất, ví dụ như in tên cầu thủ lên lưng áo thi đấu hoặc tăng thêm thời gian nghỉ giữa hiệp, thì đám đông kia lại xúm vào chì chiết và cản trở họ. Các câu lạc bộ lớn bắt đầu ngán tới tận cổ. Tại sao những doanh nghiệp bóng đá có tiềm năng mạnh nhất toàn quốc lại phải chịu ràng buộc với những tổ chức có ý chí tiến thủ và khả năng phát triển gần như bằng không? Họ âm thầm lên kế hoạch tách riêng phần đỉnh của kim tự tháp, để mặc những kẻ còn lại tự lo thân mình.

Chỉ riêng ý tưởng đó cũng đã táo bạo tới mức khiến cho Kelly phải giở đủ trò để giữ bí mật về các cuộc họp của họ, cấm cả Parry di chuyển tới London. Kelly bảo ông ta rằng họ chỉ được gặp nhau tại khách sạn Midland ở Manchester, một nơi kín đáo phù hợp với việc bàn bạc âm mưu của họ. Và đó đúng là nơi lý tưởng để họp bàn về bóng đá, chỉ trừ một chi tiết nhỏ: có người khác cũng nhận định như vậy. Khi Kelly và Parry được tiếp tân khách sạn dẫn tới bàn ăn của mình, họ nhận ra rằng ban lãnh đạo của hệ thống Football League – những người mà họ đang định qua mặt, cũng chọn nơi này để tổ chức tiệc Giáng sinh.

Những chuyện bất ngờ như vậy dường như đã trở thành một phần công việc của Parry khi làm trong ngành bóng đá. Ở một cuộc họp bí mật khác, Irving Scholar – ông chủ của Tottenham Hotspur, thậm chí còn phải chui qua cửa sổ phòng bếp của khách sạn để trốn khỏi đám nhà báo đang chầu chực ngoài cổng. Sau khi trải qua nhiều phen bất ngờ thì Parry tự nhủ với bản thân rằng, đáng ra mình phải tiên liệu trước được cái trò "nộp bài quá hạn" của ITV.

Đứng trong sảnh khách sạn, Parry một lần nữa liếc đồng hồ. Ở những thời điểm như thế này thì ông ta mới thấy chẳng thể hiểu nổi tại sao mình lại đâm đầu vào cái công ty vô lối này, rồi lại còn làm cả giám đốc điều hành của họ.

Parry đã tới văn phòng chi nhánh Liverpool của hãng Arthur Young để làm kế toán từ năm 1979, rồi sau đó dần vươn tới vị trí cố vấn quản trị cấp cao. Năm 1990 khi thành phố Manchester lao

vào một cuộc đua với mục tiêu phù phiếm là đem Thế vận hội 1996 về đăng cai tại đô thị nhiều mưa nhất nước Anh, Parry được cử tới góp sức trong đội vận động tranh cử, do ông ta cũng là một con dân của vùng tây bắc. Tuy giấc mơ Thế vận hội của Manchester tan thành mây khói, nhưng công sức của Parry trong cuộc vận động đã khiến ông ta lọt vào mắt xanh của những lãnh đạo hàng đầu trong giới thể thao ở Anh. Và khi lạc vào thế giới đó, Parry đã gặp một nhóm doanh nhân trẻ có tham vọng và có một mục tiêu phù phiếm của riêng họ.

Họ muốn kiếm bộn tiền từ bóng đá Anh.

02

Vào những năm 1980 thì bóng đá – trò giải trí quốc dân ở Anh, rõ ràng không phải là một lựa chọn lý tưởng cho những ai muốn đầu tư để kiếm lời. Gần như không có một món lời nào được sinh ra từ nó.

Tới cuối thập niên 1970 thì mới xuất hiện quảng cáo ở đường biên sân bóng dành cho các doanh nghiệp tài trợ. Và ngay cả khi đó thì nguồn thu từ quảng cáo cũng chỉ gần đủ để chi cho việc nuôi trồng cỏ trên mặt sân. Mãi sau này người ta mới tính đến chuyện tường thuật trên truyền hình, còn khi đó thì chuyện ấy bị coi là một ảnh hưởng xấu xa đối với trận bóng, một trò mưu hèn kế bẩn nhằm giữ người hâm mộ ở nhà thay vì mua vé vào sân, đứng trên khán đài dưới bầu trời xám xịt và cơn mưa dai dẳng để xem đội bóng địa phương tiếp tục hòa thêm một trận 0-0 nữa.

Gần như toàn bộ khoản doanh thu ít ỏi mà bóng đá kiếm được đến từ tiền bán vé ở sân vận động, và nguồn thu này vẫn giảm đều đặn kể từ thập niên 1960. Cũng không khó để thấy được lý do vì sao nó lại giảm liên tục như vậy. Trải nghiệm tới sân xem bóng đá không hề vui vẻ gì hơn so với việc đứng chờ xe buýt. Mỗi sân vận động chỉ là một cái xác, một bộ khung ọp ẹp. Rất nhiều trong số chúng chưa hề được tu sửa kể từ khi được dựng lên ở các quận nội thành hay những thị trấn công nghiệp khắp đất nước trong thời kỳ suy tàn của thế kỷ XIX. Với trang thiết bị lạc hậu và sơ sài, chúng luôn ở trong tình trạng gây nguy hiểm cho người sử dụng, có thể thấy rõ điều đó qua những mái che dột nát và hàng rào hoen gỉ. Đồ ăn thức uống được bán trong sân còn tệ hại hơn nữa.

Với nhiều khuyết điểm và ít ưu điểm như vậy, việc bóng đá không thu hút được sự quan tâm của những bộ óc lớn trong giới kinh doanh âu cũng là điều dễ hiểu. Chủ tịch của các đội bóng ngày ấy thường làm trong ngành xây dựng hoặc thực phẩm, dù không kiếm được tiền từ đội bóng nhưng vẫn vui vẻ móc hầu bao bỏ ra

vài ngàn bảng mỗi khi đội bóng cần tiền – và còn vui vẻ hơn khi được tán dương bởi ban quản trị câu lạc bộ vào mỗi chiều thứ Bảy. Họ không hề bận tâm tới chuyện lượng khán giả tới sân sụt giảm hay việc thiếu đầu tư kinh niên, bởi vì họ thấy những vấn đề đó là không cần thiết. Họ như con cá lớn trong một cái ao nhỏ, tự coi mình là người trông coi, bảo tồn một phong tục của địa phương chứ không phải là người sử dụng nó để kiếm tiền. Chẳng qua chỉ là làm chủ một đội bóng thôi, chứ đâu phải điều hành thứ gì to tát cỡ như hãng hàng không quốc gia.

Những vấn đề của bóng đá bị bỏ mặc, không ai giải quyết. Chúng cứ lớn dần lên, và tới những năm 1980 thì bắt đầu vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Đó là một thập kỷ mà nước Anh đã thay đổi tới mức không còn nhận ra nổi, với một cuộc suy thoái kinh tế trầm trọng, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, những vụ bạo động nơi đô thị, xung đột ở quần đảo Falklands và xu hướng phi điều tiết hóa trong ngành tài chính… Tất cả đã tạo nên những biến đổi rất lớn trong hệ thống chính trị và xã hội, đồng thời bóng đá Anh cũng trải qua một cuộc biến đổi của riêng nó: từ môn thể thao quốc gia biến thành nỗi hổ thẹn quốc gia.

Các vụ ẩu đả và náo loạn trên khán đài đã trở thành một yếu tố không thể thiếu của mỗi trận bóng, người ta dần quen với việc ngoài rìa sân bóng bắt buộc phải có trọng tài biên và cột cờ phạt góc, còn trên khán đài bắt buộc phải có ẩu đả. Bạo loạn cứ liên tục diễn ra mặc dù các câu lạc bộ đều đã cẩn thận chia tách cổ động viên đội nhà và đội khách ra các khu vực được căng dây cách biệt, hoặc bắt họ vào sân từ những cổng khác nhau – những biện pháp tồn tại từ thập niên 1960 tới tận ngày nay. Thế rồi việc lắp đặt camera theo dõi để ngăn chặn bạo loạn trong sân vận động chỉ có tác dụng đẩy những cuộc giao tranh ra ngoài đường, nơi cảnh sát và người hâm mộ đụng độ với nhau nhiều như cơm bữa. Các băng đảng người hâm mộ quá khích được hình thành với những cái tên như Chelsea Headhunters (Thợ săn đầu người Chelsea), Cleethorpes Beach Patrol (Đội tuần tra bờ biển Cleethorpes) hay West Ham's Inter City Firm (Doanh nghiệp liên thành phố West Ham). Họ biến những khu dân cư quanh các sân vận động thành địa bàn và thành chiến trường, biến sự hâm mộ bóng đá thành việc loạn đả và chiếm giữ địa bàn. Khi đó yếu tố nguy hiểm lớn nhất trong việc tới sân xem bóng không còn là yếu tố cơ sở vật chất tồi tàn, lạc hậu nữa, mà sự nguy hiểm đến từ bầu không khí sặc mùi bạo lực – và ngoài ra còn sặc cả mùi nước tiểu.

Khi tình hình trên khán đài ngày càng xấu đi, thì chính trận đấu trên sân cũng bị tiến hóa ngược, trở về với hình hài nguyên thủy

của nó: một trò bạo lực gần như có tổ chức, trong đó dân làng của hai ngôi làng cùng nhau đánh lộn, với một quả bóng nằm đâu đó ở giữa họ. Bóng đá Anh khi xưa vốn nổi tiếng vì lối chơi thô bạo và trực diện, rất ít sự tinh tế về kỹ thuật mà lại nhiều sự hung hăng trong các pha va chạm. Trong thập niên 1980 thì chủ yếu các đội bóng hàng đầu đều gắn chặt với chiến thuật "chuyền dài vượt tuyến", đó là lối chơi mà mỗi khi ai đó có cơ hội là lập tức tung ra những đường chuyền bổng vượt qua gần hết chiều dài của sân bóng. Sau đó họ hy vọng rằng bóng sẽ nảy tiếp một cách may rủi để tạo ra lợi thế, hoặc có cầu thủ đối phương nào đó bị gục ngã khi tranh bóng bổng và bảo vệ khung thành.

Lối chơi này đem lại tỷ lệ chuyền chính xác rất thấp, và thời gian cầm bóng cũng rất ít. Bất cứ cầu thủ nào cố thể hiện kỹ thuật cá nhân hoặc áp dụng chiến thuật khác đều sẽ bị thay ra ngoài sân. Chẳng ai dám lên tiếng nghi ngờ mức độ hiệu quả của lối đá này, dù ai cũng thấy rằng xem trận đấu chỉ toàn những pha bóng như vậy thì thật tẻ ngắt.

Tất cả những điều trên là dấu hiệu của một bộ môn thể thao đang thoái trào, và năm 1985 đã đánh dấu việc bóng đá Anh tụt xuống tận đáy – hoặc ít nhất là lần đầu tiên chạm đáy. Hồi tháng 5 năm ấy, một vụ cháy xảy ra trong trận đấu của câu lạc bộ Bradford tại sân vận động Valley Parade, do một đầu mẩu thuốc lá làm bén lửa vào đống rác rưởi chồng chất ngay phía dưới khán đài. Do khán đài không hề có lấy một cái bình cứu hỏa nên vụ cháy đã khiến cho 56 người thiệt mạng. Cũng trong cùng tháng đó, khi Liverpool tới sân vận động Heysel ở Bỉ để đấu trận chung kết Cúp Châu Âu với siêu cường bóng đá Ý là Juventus, cổ động viên của hai câu lạc bộ đã đánh nhau dữ dội tới mức 39 người chết và hơn 600 người bị thương. Trong khoảng thời gian giữa hai thảm họa đó, tờ The Sun đã đăng tải một bài báo dường như diễn đạt quan điểm của công chúng và cả quan điểm của những nhân vật đứng đầu chính phủ – rằng bóng đá là "một trò giải trí hạ đẳng, dành cho những con người hèn kém chơi tại những sân vận động ổ chuột".

Vậy là coi như bộ môn thể thao chuyên nghiệp này đã chính thức bị hắt hủi.

Tới cuối mùa giải năm ấy, doanh nghiệp tài trợ chủ lực là hãng Canon tuyên bố bỏ mặc giải đấu. Lượng khán giả tới sân xem bóng chạm mức thấp nhất kể từ những năm 1920. Xem ra là bóng đá sẽ phải chịu chung số phận lụi tàn cùng với những trò tiêu khiển cổ điển khác của thời Nữ hoàng Victoria như săn gấu, đấm bốc không găng hay xâm chiếm những vùng đất hẻo lánh xa xôi làm

thuộc địa. Nói theo một cách khác thì nó hoàn toàn không phải là một ngành kinh doanh mà người ta muốn đầu tư vào nữa.

Nhưng chính tình thế như vậy lại là một cơ hội vô cùng hấp dẫn trong mắt của một vị doanh nhân trẻ tên là David Dein.

David Dein luôn thích tự coi bản thân là một người có khả năng đánh hơi được những thương vụ đầu tư béo bở mà người khác không biết tới. Kể từ khi ông ta bỏ dở chương trình đại học năm 21 tuổi để theo đuổi sự nghiệp kinh doanh, Dein đã chứng minh được sự nhạy bén của mình.

Khởi nghiệp bằng việc nhập khẩu hoa quả nhiệt đới vào chợ Shepherds Bush, Dein cung cấp các loại xoài, khoai lang và các sản phẩm ngoại quốc khác cho cộng đồng người gốc Caribe đang ngày càng đông ở London. Tới năm 36 tuổi, ông ta dùng kỹ năng tiếp thị của mình để nhảy sang ngành môi giới thương phẩm, lập ra công ty London & Overseas và đạt kim ngạch giao dịch 42 triệu bảng trong năm 1981. Với sự tháo vát bẩm sinh, sức hút nhẹ nhàng và làn da hơi rám nắng, Dein cho rằng những thành công mà ông ta đạt được đều xuất phát từ khả năng đánh giá tình hình, xác định giá trị sản phẩm để đưa bản thân vào vị trí có lợi, và cả sự liều lĩnh khi cần thiết. Nhưng tới năm 1983 thì vận may của Dein trên thương trường bắt đầu kém đi. Công ty của ông ta trở thành nạn nhân trong một vụ lừa đảo có liên quan tới một thương gia Ấn Độ, mấy ngân hàng đầu tư và cả một chuyến hàng xuất khẩu đường sang Nigeria. Phải tới mấy năm sau Dein mới có thể gỡ được hết những rắc rối mà thương vụ này gây ra. Còn ngay khi đó thì ông ta chỉ thấy rằng công ty của mình sẽ phá sản trong một sớm một chiều, với khoản nợ chồng chất lên tới 20 triệu bảng. Nhưng đó cũng là động lực thúc đẩy Dein lao ra tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới mẻ hơn. Chưa cần đi khỏi London, ông ta đã vớ được chính xác thứ mà mình đang kiếm tìm: một doanh nghiệp lao đao đang hoạt động trong một thị trường ảm đạm, mà ông ta cho rằng có tiềm năng vực dậy.

Tháng 2 năm 1983, Dein chi 292.000 bảng Anh để mua 16,6% cổ phần của Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal.

Ngay cả đối với một người làm giàu theo kiểu mạo hiểm như Dein thì thương vụ đầu tư vào Arsenal vẫn bị đánh giá là quá liều mạng. Câu lạc bộ này chỉ là một tổ chức già cỗi nằm ở bắc London, chưa từng thắng giải đấu nào trong hơn một thập kỷ vừa qua, và sân nhà Highbury của họ ảm đạm tới nỗi nó bị gọi chệch sang cái tên Library – thư viện. Các đối tác làm ăn của Dein khá ngạc

nhiên, còn bạn bè thì đều thất kinh khi nghe ông ta kể về thương vụ này. Ngay cả Peter Hill-Wood, ông chủ của câu lạc bộ và chính là người đã bán cho Dein chỗ cổ phần kia, cũng gọi khoản đầu tư ấy là 'điên rồ'.

"Xét một cách toàn diện, thì chỗ tiền ấy coi như đi tong." Hill-Wood khi ấy đã nói như vậy.

Nhưng Dein lại không nhìn nhận như vậy – và đó cũng không phải là lần duy nhất mà nhận định của ông ta đối với Arsenal hoàn toàn trái ngược với nhận định của những người còn lại trong ban quản trị đội bóng. Những cổ đông còn lại hầu hết đều thuộc dạng người giống như Hill-Wood – học từ trường Eton cổ kính, thích hút xì gà và thừa hưởng cổ phiếu từ người ông nội đã làm cổ đông Arsenal từ năm 1919. Tương tự như phần lớn các ông chủ đội bóng khác ở Anh khi ấy, Hill-Wood được thừa kế quyền điều hành câu lạc bộ, và coi đó như chuyện được thừa kế một tòa lâu đài đổ nát ở miền nam nước Pháp, không thể sử dụng vào mục đích kinh doanh mà chỉ là một gánh nặng tài chính suốt đời. "Tôi chưa bao giờ nhìn nhận một câu lạc bộ bóng đá là một tài sản có giá trị tài chính," ông ta nói. "Ngày xưa chúng tôi thường mua cổ phiếu với giá vỏn vẹn chỉ mỗi 30 đồng shilling, thế nhưng thực lòng vẫn coi đó là một trò phung phí tiền bạc."

Dein thì lại rất sẵn lòng đánh đổi gia tài của mình lấy cổ phiếu.

Trong suốt thập kỷ sau đó, ông ta không ngừng nỗ lực bành trướng cổ phần của mình ở Arsenal. Người ta còn kháo nhau rằng ông ta đã đi một chuyến dài 800 dặm lên tận Scotland chỉ để năn nỉ xin mua hai cổ phiếu từ tay một bà già sống trên ấy, nhưng Dein chưa công nhận độ xác thực của câu chuyện này. Tới năm 1989 thì số cổ phần nằm trong tay ông ta đã lên tới 41%, Arsenal thì giành được một số chức vô địch, và Dein được coi là một trong những nhà lãnh đạo bóng đá nổi bật nhất toàn quốc. Ngược lại, vẫn còn những kẻ muốn chế giễu Dein, họ sử dụng những lời xúc phạm theo lối quý tộc, họ gọi vị phó chủ tịch nổi tiếng nhất trong giới bóng đá là một kẻ "trưởng giả học làm sang". Tuy nhiên, Dein vẫn kiên định và quyết tâm gia nhập một nhóm nhỏ những nhà lãnh đạo có chung chí hướng, với mục tiêu kéo bóng đá Anh ra khỏi tình trạng của thế kỷ XIX, dù khi ấy đã là cuối thế kỷ XX.

Dein không cần đi đâu xa để tìm ra những cộng sự như vậy. Từ năm 1982, Irving Scholar – một ông trùm địa ốc, đã hoàn tất hợp đồng mua một doanh nghiệp chỉ nằm cách sân Highbury có bốn dặm, đó là một đống gạch vữa rất trang nghiêm có tên là Câu lạc

bộ Bóng đá Tottenham Hotspur. Trong nhiều năm qua Scholar từng thấy Dein lái những chiếc xe thể thao có biển số đặc biệt, và cũng có quen biết qua loa với người anh trai của ông ta là Arnold Dein. Nhưng hai nhà lãnh đạo này chưa từng thực sự gặp gỡ nhau. Giống như Dein, Scholar cũng là một người tự thân làm giàu. Và lại giống như Dein, ông ta cũng tự cho rằng mình là một người tinh tường và nhạy bén hơn các ông chủ câu lạc bộ khác ở Anh. Việc ông ta mua Tottenham được coi như một cuộc thôn tính, vì ông ta đã dọa dẫm những cổ đông cũ để lén lút mua về cổ phiếu với giá rẻ, từ đó bon chen vào hội đồng quản trị của câu lạc bộ. Tổng cộng, Scholar đã chi 600.000 bảng để mua 25% cổ phần, dùng chúng để chiếm quyền kiểm soát đội bóng mà ông ta đã muốn có từ nhỏ.

Trên phía bắc, Martin Edwards cũng có được quyền điều khiển Manchester United bằng thủ đoạn gần như tương tự. Cha của ông ta – một thương gia bán thịt ở địa phương, có biệt danh là Louis Edwards "Sâm panh" do sở thích uống rượu sâm panh và hút xì gà xịn, đã lặng lẽ gom về 50% cổ phần của câu lạc bộ bằng cách lần tìm từng cổ đông riêng lẻ và mua cổ phiếu của họ. Khi Louis mất vì một cơn đau tim năm 1980, Martin thừa kế vị trí chủ tịch Manchester United. Ông ta nhanh chóng trở thành thành viên thứ ba của nhóm lãnh đạo muốn hiện đại hóa bóng đá Anh, từ một chuyến du đấu trước mùa giải 1983 tới Swaziland – một vương quốc nhỏ bé không có biển ở phía nam châu Phi, nơi được chọn làm địa điểm du đấu do nạn phân biệt chủng tộc Apartheid[1] khi ấy khiến các đội bóng Anh không thể thi đấu ở quốc gia Nam Phi bên cạnh. Tottenham cũng tham gia chuyến du đấu đó – và một đội bóng gọi là Tottman với các cầu thủ từ cả hai câu lạc bộ này đã đánh bại đội tuyển quốc gia Swaziland với tỷ số 6-1 ngay trên sân vận động quốc gia Somhlolo ở thủ đô Lobamba – nơi mà Edwards và Scholar đã chia sẻ với nhau những nỗi phiền muộn của họ về giải bóng đá Anh, về sự trì trệ không chịu thay đổi, về các tiểu ban hay những tổ chức hoàn toàn vô tích sự, và cả về khả năng làm thương mại kém cỏi tới mức kinh ngạc.

[1] Apartheid là chính sách phân biệt chủng tộc trước đây đã được tiến hành ở Nam Phi, từ Apartheid trong tiếng Hà Lan dùng ở châu Phi có nghĩa là sự riêng biệt, nó miêu tả sự phân chia chủng tộc giữa thiểu số người da trắng và phần đông dân số người da đen.

"Ba chúng tôi dường như là một câu lạc bộ nhỏ – nằm trong một câu lạc bộ lớn," Scholar nhận định về bộ ba lãnh đạo cùng trạc tầm 40 tuổi này. "Chúng tôi có điểm chung là cùng yêu bóng đá và cùng muốn môn bóng đá trở nên khấm khá. Chúng tôi biết rằng

nếu bóng đá khá lên thì mọi thứ khác sẽ cùng khá lên theo."

Dein, Edwards và Scholar không phải là những người duy nhất muốn cải tổ bóng đá Anh vào thời điểm đó. Có nhiều người khác sau đó cũng gia nhập vào "hội những kẻ khuấy động" ấy, trong đó tiêu biểu là chủ tịch Phil Carter của Everton và Noel White của Liverpool. Khi có thêm hai vị này thì coi như nhóm "Big Five" gồm những đội bóng hàng đầu ở Anh thời bấy giờ đã góp mặt đủ.

Nhưng quay lại thời điểm năm 1985, khi bóng đá Anh vẫn đang sa lầy trong khủng hoảng, vắng mặt trên truyền hình và đâm đầu tới chỗ kiệt quệ tài chính thì chỉ có ba con người đầu tiên là hăng say trong những cuộc thảo luận về chủ đề phá vỡ cơ chế cũ kỹ của môn thể thao này. Và tầm nhìn của họ cuối cùng đã dẫn tới cuộc họp ở khách sạn Lancaster Gate vào buổi sáng tháng 5 năm 1992. Họ đã sớm phác thảo ra một giải đấu hiện đại, mang tính thị trường cao và thân thiện với truyền thông, cùng với những sân vận động an toàn và có khả năng thu hút cả khán giả lẫn các tập đoàn tới đầu tư. Giải đấu này cũng phải biết vận dụng sức mạnh của công nghệ truyền hình để biến các đội bóng của họ thành những doanh nghiệp trị giá hàng tỷ đô-la.

Khi ấy, bản phác thảo này được đặt tạm một cái tên: Giải Bóng đá Quốc gia – The National Football League.

Thời kỳ David Dein làm lãnh đạo ở Arsenal (bắt đầu từ năm 1983 và kết thúc năm 2007) sẽ mãi mãi ghi dấu ấn với một chuỗi bất bại, khi mà đội bóng "Pháo Thủ" thi đấu tất cả 38 trận của mùa giải 2003-2004 mà không để thua một trận nào. Kỷ lục này chưa từng được thiết lập kể từ những năm 1880, và cho tới nay cũng chưa thể bị xô đổ. Dein, với tư cách là phó chủ tịch và tham gia vào tất cả các thương vụ chuyển nhượng, được coi là một trong những kiến trúc sư xây dựng nên hình tượng Arsenal.

Nhưng đó không phải là lần đầu tiên mà Dein được chứng kiến sự tuyệt hảo, sự hoàn mỹ trong thể thao. Điều ấy đã xảy ra từ tận ba thập kỷ trước đó, ngay khi Dein vừa cưới một cô vợ người Mỹ tên Barbara và hai người quyết định đi nghỉ ở Miami. Ở đó Dein đã được giới thiệu một môn bóng đá khác – bóng đá Mỹ, hay còn gọi là bóng bầu dục. "Larry Csonka… anh ta nặng tới 200 kí-lô, người to như quả núi, vững chãi như một bức tường!" Đây là lời bình luận trong một trận đấu năm 1972 của đội Miami Dolphins.

Đội bóng Dolphins ở mùa giải năm 1972 là một huyền thoại trong làng thể thao nhà nghề của Mỹ, và vẫn là đội vô địch NFL duy nhất

mà không để thua một trận nào. Cho tới nay, mỗi khi các đội trong mùa giải mới đều đã thua một trận thì những thành viên năm xưa của Dolphins lại tụ họp với nhau để mở sâm panh ăn mừng, vì như vậy kỷ lục của họ sẽ tiếp tục được bảo toàn. Đội Dolphins cũng gây ấn tượng lớn đối với David Dein, dù ấn tượng ấy không đến từ tiền vệ Bob Griese hay hậu vệ lừng danh Larry Csonka. Dein bị mê đắm bởi những màn hình lớn ở sân vận động của Dolphins, những khu sảnh rộng rãi với đủ các cửa hàng bán đồ ăn ngon, và cả đội ngũ hoạt náo viên nữa. Ông ta nhận ra, đây chính là cách tổ chức một sự kiện thể thao hàng đầu.

"Đó quả là một chuyến đi mở rộng tầm mắt," Dein nói. "Tôi đã hiểu ra rằng đó mới là đường lối đúng đắn để vận hành một môn thể thao. Cái cách mà họ đem nó đi tiếp thị – khiến cho người ta thấy rằng đó không chỉ là một trận đấu dài 90 phút, mà là cả một sự kiện. Sự kiện này có thể thỏa mãn nhu cầu giải trí cho cả một gia đình, được hộ tống đầy đủ với những cửa hàng tươm tất – giúp cho bạn có được một bữa ăn tử tế. Thậm chí nhà vệ sinh ở đó cũng rất tiện nghi."

Chuyện về nhà vệ sinh thì không hề là một sự thêm thắt hay là một điểm cộng sau cùng. Dein từ lâu đã muốn tuyên chiến với nhà vệ sinh và các khu công trình phụ tại sân bóng đá ở Anh. Đối với ông ta, chúng như đại diện cho tất cả những điều tồi tệ trong môn thể thao này.

Có khá nhiều mối nguy hiểm rình rập khán giả tới sân xem bóng đá ở Anh trong thập niên1980 – đó là những sân vận động đổ nát, các cổ động viên quá khích, và cả thời tiết ẩm ương ở xứ này – nhưng trong tâm trí Dein thì không có gì khó chịu hơn là trải nghiệm đi vào nhà vệ sinh của sân vận động. Chúng không chỉ thô sơ mà lại còn dơ dáy, thường không có mái che mà chỉ bao gồm tường quây bằng thiếc và một cái rãnh đào dưới đất (nếu bạn còn muốn hỏi thêm về tình trạng của các nhà vệ sinh dành cho nữ, thì xem ra là chúng tôi vẫn chưa miêu tả đủ về cái hoàn cảnh bết bát của bóng đá Anh khi đó.) Một điều tồi tệ hơn nữa là, giờ nghỉ giữa hai hiệp đấu chỉ kéo dài có 10 phút – khoảng thời gian quá ngắn khiến cho nhiều khán giả không thể xếp hàng chờ ở nhà vệ sinh, mà chuyển sang "tè bậy" khắp nơi.

"Chúng ta làm trong ngành giải trí," Dein vẫn luôn nhấn mạnh với những ông chủ đội bóng khác tại các cuộc họp của giải đấu. "Khách hàng phải nhận được những trải nghiệm vui vẻ, chứ không phải là xếp hàng chờ 10 phút rồi vẫn không được vào nhà vệ sinh. Cần phải làm cho tử tế lên."

Dein vô cùng chán nản khi thấy những ông chủ kia không hề suy chuyển gì trước ý kiến của ông ta về nhà vệ sinh. Phải mất tới 5 năm thì Dein mới có thể thuyết phục được họ tăng thời gian của giờ nghỉ giữa hiệp lên 15 phút. Còn chuyện thay đổi trải nghiệm đi vệ sinh ở giải bóng đá Anh lại là mục tiêu tốn thời gian hơn rất nhiều.

Tuy vấn đề nhà vệ sinh đành phải gác lại xử lý sau, nhưng Dein lại đạt được tiến triển ở những mặt trận khác. Không lâu sau khi Dein tham gia điều hành Arsenal, sân vận động của câu lạc bộ này đã bắt đầu cho thấy rằng ông ta chịu ảnh hưởng từ ngành công nghiệp thể thao Mỹ. Khán đài B của sân được lắp đặt thêm mái che và các khán phòng hạng thương gia vào năm 1988. Trong những năm sau đó, họ liên tục lắp thêm các màn hình khổng lồ, cửa hàng đồ lưu niệm cỡ bự, khu bảo tàng riêng của câu lạc bộ, và năm 1994 thì xuất hiện linh vật đầu tiên – một chú khủng long màu xanh cao 2,4 mét đội mũ lưỡi trai có tên là Gunnersaurus, được thiết kế bởi một cậu bé 11 tuổi trong cuộc thi sáng tác linh vật cho đội nhà.

Ảnh hưởng từ giải NFL không lâu sau cũng lan ra khắp phần bắc London, ở cả sân White Hart Lane của Tottenham. Ngay sau khi nắm quyền điều hành đội Spurs, Irving Scholar cũng thực hiện một chuyến đi tới Mỹ để tìm kiếm những ý tưởng thương mại và tiếp thị –một mảng mà Tottenham đã bị tụt lại đằng sau. Spurs chỉ mới ký kết hợp đồng tài trợ hình ảnh in trên áo thi đấu vào năm 1983 với hãng bia Holsten, và là một trong những đội bóng hàng đầu cuối cùng chịu in logo của nhà tài trợ lên áo cầu thủ.

Scholar không biết tới giải NFL với tư cách là khán giả xem đội Miami Dolphins giống như David Dein, mà ông ta có hẳn một mối quan hệ tay trong – lại còn là một tay trong cỡ bự, một người đã thay đổi giải đấu và gặt hái những thành quả vang dội tới tận ngày nay.

Người đàn ông ấy tên là O. J. Simpson.

Chuyến đi của Scholar sang Mỹ lại trùng hợp đúng vào dịp giải NFL đang muốn mở rộng dấu ấn của nó ra khắp toàn cầu. Một ý tưởng để thực hiện điều này là tổ chức các trận đấu trước thềm mùa giải ở London, diễn ra giữa những đội đã đấu trận Super Bowl của mùa trước. Và bằng cách nào đó Scholar đã được chọn làm người trung gian tổ chức. Vậy là Scholar có cơ hội tiệc tùng với một người mặc tuxedo tên O. J. và một người mặc áo khoác lông thú tên Nicole Brown tại New York trong một đêm năm 1983 –

mỗi khi nhớ về dịp đó thì Scholar thường nhận xét rằng "Đẳng cấp thượng lưu thực sự!" Ngày hôm sau, Simpson đã giới thiệu Scholar với ủy viên hội đồng của giải NFL là Pete Rozelle tại trụ sở NFL ở Park Avenue. Và dù ý tưởng tổ chức trận tái đấu của Super Bowl mùa trước chưa bao giờ trở thành hiện thực, Scholar đã quay về London với một ấn tượng mạnh về cung cách làm ăn của giải NFL. "Xét về sức hấp dẫn thương mại, thì nó quả thật là tuyệt vời," ông ta nhận định. "Nhìn vào đó là thấy được cả tương lai."

Trong những năm sau đó Scholar tiếp tục tham quan học tập giải NFL, tới dự một trận đấu của đội New York Jets năm 1987 cùng với Martin Edwards, người cũng nhanh chóng trở nên hứng thú với chiến thuật tiếp thị của NFL. 5 năm sau thì Manchester United của Edwards cho ra đời bộ đồng phục thi đấu trên sân khách màu đen, với kiểu dáng giống đồng phục thi đấu màu đen của đội Los Angeles Raiders một cách đáng ngờ vực. Nếu ông chủ của Raiders là Al Davis nhận ra thì có lẽ ông ta đã phải khởi kiện.

Trong cả thập kỷ trước năm 1992, khi xuất hiện làn sóng mới yêu cầu cải tổ bóng đá Anh để biến đổi một bộ môn thể thao vẫn còn mang nặng tính nghiệp dư thành một sản phẩm giải trí của thế kỷ XXI, thì giải bóng bầu dục nhà nghề Mỹ NFL chính là hình mẫu nghiên cứu dành cho Dein, Scholar và Edwards. Nó đã giúp họ định hình tư duy về tất cả mọi thứ, từ xác định thương hiệu kinh doanh cho tới cấu trúc điều hành quản lý, từ những ý tưởng dành cho đại cục cho tới những chi tiết nhỏ như in tên cầu thủ lên lưng áo thi đấu. Trong công cuộc dung hòa một môn thể thao đã già tới cả thế kỷ với những yếu tố thương mại của thời đại mới, thì chẳng ai ngần ngại việc sao chép những ý tưởng đã thành công sẵn.

Nhưng trong tất cả những gì mà họ đã học tập được từ bên kia bờ đại dương, thì có một bài học nổi bật hơn hẳn: nếu thực sự muốn kiếm được tiền từ việc làm chủ một đội bóng thì tiền ấy phải là đến từ ngành truyền hình.

03

Kiếm tiền từ truyền hình xem ra vẫn còn là một viễn cảnh bất khả thi khi mà Irving Scholar, Martin Edwards và mấy ông chủ đội bóng khác nhóm họp vào năm 1985 ở khách sạn Posthouse – một tòa nhà màu xám nằm ngay rìa sân bay Heathrow. Hồi ấy, bóng đá Anh trông chẳng giống một sản phẩm truyền hình cho lắm. Đó là do nó vốn dĩ không phải là một sản phẩm truyền hình.

Vì không thu xếp được hợp đồng với hai đài truyền hình kỹ thuật số mặt đất lớn nhất toàn quốc là BBC và ITV, mùa giải 1985-86 đã phải khởi tranh vào tháng 8 mà không có đài nào tường thuật. Điều đó có nghĩa là không có chương trình tường thuật trực tiếp và cũng chẳng có chương trình đưa tin về diễn biến các trận đấu. Thậm chí đài ITN còn từ chối thông báo kết quả trận đấu trong các bản tin thời sự buổi tối của họ.

Vậy là đối với người hâm mộ không tới sân thì mùa giải này coi như vô hình.

Tại sao môn thể thao được ưa chuộng nhất thế giới lại biến mất hoàn toàn khỏi lịch phát sóng truyền hình tại chính quốc gia đã khai sinh ra nó? Đó là do sự rạn nứt trong quan hệ giữa các ông chủ đội bóng và các kênh truyền hình. Giới lãnh đạo bóng đá từ lâu đã nghi ngờ rằng BBC và ITV cùng thông đồng với nhau để dìm giá bản quyền truyền hình xuống thấp, và mối nghi ngờ này càng được củng cố thêm khi họ thấy đại diện đàm phán của hai đài truyền hình đối thủ lại đi chung xe taxi với nhau khi tới dự một cuộc đàm phán quyết định ở sân White Hart Lane mùa hè năm ấy.

Nhưng sự rạn nứt này cũng đồng thời xuất phát từ thái độ mâu thuẫn của bóng đá Anh đối với truyền hình, một thái độ vốn đã bị kéo dài, tạo nên bởi những truyền thống lâu đời khó bỏ như truyền thống ủng hộ cổ vũ trực tiếp tại sân vận động, và cả một hệ thống cơ chế cũ kỹ, đang ở trong tình trạng rệu rã và sắp sụp đổ

vào năm 1985.

Bóng đá lần đầu tiên xuất hiện trên sóng truyền hình Anh Quốc vào năm 1937, nhưng phải đến tận năm 1960 mới xuất hiện những nỗ lực tường thuật trực tiếp thường xuyên. Năm đó, đài ITV chấp thuận một hợp đồng trị giá 150.000 bảng để phát sóng 26 trận trực tiếp. Chỉ có một trở ngại là: họ không được trình chiếu toàn bộ 90 phút của các trận đấu đó. Do lo ngại rằng khán giả đều sẽ ở nhà xem truyền hình và không tới sân mua vé, mà khi ấy tiền vé vào sân vẫn đang là nguồn thực thu duy nhất, các câu lạc bộ bóng đá chỉ cho phép máy quay của đài ITV được hoạt động kể từ hiệp hai của các trận đấu. Sự thỏa hiệp này chỉ tồn tại được vài tuần, cho tới khi Arsenal và Tottenham hoàn toàn không cho máy quay của ITV tác nghiệp nữa. Thế là hợp đồng truyền hình lớn đầu tiên của bóng đá Anh tan tành mây khói, những câu lạc bộ và các đài truyền hình quay ra đổ tội và công kích lẫn nhau.

Trong vòng bốn thập kỷ sau đó, mối quan hệ giữa hai phe gần như không hề được nối lại. Năm 1964, đài BBC cho ra mắt chuyên mục "Trận đấu hay trong ngày" – một chương trình nhỏ phát sóng vào tối thứ Bảy để tóm tắt diễn biến bóng đá, và chỉ trả tổng cộng có 5.000 bảng cho quyền phát sóng nội dung này. Các ông chủ của 92 đội bóng trong hệ thống bóng đá chuyên nghiệp Football League cùng nhau chia đều số tiền này, và vậy là mỗi đội chỉ thu về hơn 50 bảng, thế nhưng họ vẫn chúc mừng nhau vì đã cùng xuất sắc né được hiểm họa của truyền hình trực tiếp.

Trong 20 năm kể từ 1964 trở đi, sự dàn xếp này đã được duy trì. Bóng đá chỉ được hiện diện trên truyền hình qua các chương trình tóm tắt diễn biến trận đấu. Số tiền ít ỏi thu được từ đó vẫn được chia đều cho tất cả các đội ở cả bốn hạng đấu khác nhau, có nghĩa là đội ở hạng cao như Manchester United cũng chỉ được chia số tiền bằng với những đội lẹt đẹt ở dưới đáy như Macclesfield.

Các cầu thủ bóng đá gần như không hề trông đợi rằng cơ chế này sẽ có ngày thay đổi. Từ nhỏ tới lớn họ đã luôn quan niệm rằng cầu thủ chuyên nghiệp cũng chỉ là một nghề nghiệp bình thường, ngang hàng với nghề thợ mộc hoặc sửa ống nước. Họ rời bỏ trường học từ thuở thiếu niên để tham gia vào một đội bóng làm "tập sự" – có nghĩa công việc chủ yếu chỉ là đi lau giày cho các cầu thủ đàn anh – rồi sau đó sẽ được ký hợp đồng chuyên nghiệp nếu họ đủ giỏi. Cầu thủ bóng đá được trả mức lương tương đối khá – hồi thập niên 1970 thì những cầu thủ giỏi nhất nhận lương khoảng 12.000-15.000 bảng mỗi năm, gấp đôi mức lương trung bình của một công nhân – nhưng khi giải nghệ ở tầm ba mươi

mấy tuổi, họ sẽ phải kiếm một công việc khác để làm. Chẳng có ai đá bóng mà kiếm đủ tiền lo cho phần đời còn lại. Vậy là các cầu thủ giải nghệ không chuyển sang làm huấn luyện thì sẽ quay trở về các nghề lao động phổ thông – như lái xe taxi hoặc mở quán nhậu. Dù có muốn thay đổi cơ chế của ngành bóng đá thì họ cũng không có cơ hội, chẳng có tiếng nói để làm vậy.

Tuy nhiên, bước sang thập niên 1980 thì cả phe của những đội bóng và phe các đài truyền hình đều không chịu nổi nữa, họ cùng rục rịch muốn thay đổi. Thèm khát cái tỷ lệ người xem khổng lồ mà các chương trình thể thao trực tiếp có thể mang lại, cả hai đài BBC và ITV đều không còn hài lòng với việc chỉ đưa tin tóm tắt diễn biến trận đấu nữa, họ bắt đầu quay lại đòi hỏi việc tường thuật trực tiếp. Cùng lúc đó, ông chủ của các câu lạc bộ lớn nhất cũng đã nhận ra rằng việc truyền hình trực tiếp sẽ làm sụt giảm lượng khán giả tới sân xem ra là quá thổi phồng – chưa có nhiều người bỏ mặc vị trí đứng trên khán đài để chọn ngồi xem ở nhà – và các trận đấu trực tiếp thực ra vẫn hấp dẫn hơn là họ tưởng.

Bóng đá Anh cũng nhận được cú hích từ một nguồn quen thuộc khác. Năm 1982, giải NFL đã ký kết một hợp đồng truyền hình kéo dài 5 năm trị giá 2 tỷ đô-la, và khắp nơi người ta tung hô nó là một cột mốc mới trong lịch sử phát sóng thể thao. “Con số ấy khiến tâm trí tôi choáng ngợp,” Scholar nhớ lại. Sang năm sau thì bóng đá Anh cũng ký kết một thương vụ truyền hình của riêng mình, tuy rằng quy mô và giá trị khiêm tốn hơn rất nhiều. Hợp đồng hai năm này có giá trị 5,2 triệu bảng và chỉ cho phép 10 trận đấu trực tiếp được lên sóng mỗi mùa giải. Trong những năm sau đó thì nó nhanh chóng bị các hợp đồng khác vượt mặt về cả quy mô lẫn mức độ quan trọng, nhưng bản hợp đồng năm 1983 ấy vẫn nổi bật trong bóng đá Anh theo một cách riêng của nó. Đó là một hợp đồng hiếm hoi mà các bên tham gia vẫn hoàn toàn không hài lòng dù đã ký kết thành công.

Thỏa hiệp giữa hai bên không duy trì được lâu. Trước khi hợp đồng kịp hết hạn, đài BBC và ITV đều không thể chịu nổi giới hạn 10 trận mỗi mùa, và lên tiếng đòi hỏi phải có thêm các trận đấu trực tiếp nữa. Phía bên kia – các đội bóng nhỏ đang gặp phải tình trạng sụt giảm lượng khán giả tới sân, dù đó hoàn toàn không phải do lỗi từ truyền hình trực tiếp, nhưng họ vẫn kêu gào dẹp bỏ trực tiếp và chỉ cho phép đưa tin tóm tắt diễn biến trận đấu. Trong khi đó thì các câu lạc bộ lớn đang nhìn sang bờ bên kia của Đại Tây Dương một cách ghen tị, họ thấy tiền bản quyền dồn dập đổ vào gia tài của chủ sở hữu các đội bóng ở giải NFL, NBA và Giải Bóng chày Quốc gia Mỹ, trong khi bản thân họ thì vẫn nghèo túng một

cách lố bịch – dù họ có trong tay môn thể thao mà cả thế giới đều ưa chuộng. Họ quyết định rằng đã tới lúc phải kiếm được một khoản xứng đáng từ bản quyền truyền hình. Và nếu phải cắt bỏ quan hệ với các đội bóng ở phân hạng thấp hơn để đạt được mục tiêu ấy thì họ cũng sẵn lòng.

Công cuộc thương lượng cho việc gia hạn hợp đồng năm 1983 nhanh chóng vỡ lở đúng như dự đoán. Các đội bóng nhỏ kiên quyết phản đối việc gia tăng số trận được tường thuật trực tiếp, còn các nhà đài thì thẳng thừng gạt bỏ yêu cầu 10 triệu bảng tiền bản quyền được đưa ra bởi ông chủ Robert Maxwell của Oxford United. Mức giá cuối cùng là 4 triệu bảng mà phía truyền hình đưa ra cũng không được đối phương chấp nhận, và cuộc thương lượng đổ bể, dẫn tới việc mùa giải 1985-1986 phải khởi tranh mà không hề có truyền hình, như chúng ta đã biết.

Đối với những người như Irving Scholar hay Martin Edwards – những ông chủ đang cố gắng khởi tạo năng lực kinh doanh cho đội bóng của họ, thì tình hình thật bết bát. Dãy biển quảng cáo ở đường biên sân bóng của họ phải chuyển sang quảng cáo cho các sản phẩm bán ở xứ Scandinavia – nơi duy nhất trên hành tinh vẫn còn được xem tường thuật trực tiếp bóng đá Anh, nhờ vào một bản hợp đồng trị giá 50.000 bảng mà Scholar dàn xếp được với hãng Thames Television khi các hợp đồng nội địa đều đã đổ bể. Edwards thì còn có nhiều lý do hơn để bực tức với việc vắng mặt trên truyền hình. Manchester United đã khởi đầu mùa giải 1985-1986 với một chuỗi 10 trận toàn thắng, và dẫn đầu bảng xếp hạng trong suốt năm tháng đầu tiên. Nhưng do không được truyền hình đưa tin, nên công lao và nỗ lực của đội bóng gần như chẳng được ai chú ý. (Tới khi việc tường thuật truyền hình của giải đấu được khôi phục thì United đã bị Liverpool vượt mặt.)

Việc vắng bóng trên truyền hình kéo dài được vài tuần thì nhóm Big Five họp mặt để bàn bạc về phương án xử lý mạnh tay nhất: xóa bỏ tư cách thành viên của họ trong Football League và thiết lập một giải đấu riêng.

Đó không phải là lần đầu tiên các câu lạc bộ hàng đầu đe dọa cắt đứt quan hệ với hơn 70 đội còn lại trong hệ thống bốn hạng đấu của bóng đá Anh. Chỉ khác là lần này họ rõ ràng muốn làm thật chứ không phải đơn giản hô hào gây chú ý nữa. Những kẻ phản loạn này lôi kéo thêm cả đại diện từ Newcastle, Manchester City và Southamton tới bàn việc ly khai. Dù không có quyết định nào trở thành sự thực từ lần họp đó, nhưng nó cũng tạo ra một bầu không khí nặng nề, chứa đựng cái mà Edwards gọi là "áp lực chiến

tranh hạt nhân" cho tới lần thương lượng sau tại khách sạn Posthouse.

Cuộc thương lượng kéo dài này diễn ra với thái độ bảo thủ và thù địch. Sau sáu tiếng đồng hồ tranh cãi qua lại, chủ các câu lạc bộ đại diện cho bốn hạng đấu đã vạch được ra một bản kế-hoạch-10-điểm, trong đó các đội hàng đầu được chia cho nhiều tiền tài trợ hơn, nhiều thời lượng trên sóng truyền hình hơn và đồng thời có quyền quyết định lớn hơn so với các đội hạng dưới. Hai ngày sau khi đạt được thỏa thuận này, bóng đá đã trở lại trên truyền hình, dù các đội bóng phải chịu khoản phạt là giảm giá tiền bản quyền xuống còn 2,6 triệu bảng cho hai mùa giải sau. Các nhà đài đều cố bám lấy một lý luận lố bịch rằng bóng đá không thể nào trở thành một sản phẩm truyền hình đúng nghĩa, vì thời lượng 90 phút của một trận đấu là quá dài đối với khán giả truyền hình, họ sẽ nhanh chóng mất hứng thú rồi ngừng xem hoặc chuyển kênh khác.

Cuộc khủng hoảng vắng mặt trên sóng đã được vãn hồi, nhưng vấn đề về truyền hình của bóng đá thì vẫn còn đó. Sau vụ thương lượng ở khách sạn Posthouse, Scholar, Edwards và Dein đều quyết tâm tự tay giải quyết triệt để vấn đề lần sau. Với sự đổ bộ của truyền hình vệ tinh tới nước Anh, các đài truyền hình mặt đất sẽ mất đi vị thế độc quyền. Để tận dụng được hết tiềm năng của môn bóng đá, họ cần phải hợp tác với những cộng sự am hiểu về sự cuốn hút của thể thao tường thuật trực tiếp, đồng thời có tầm nhìn rõ ràng về một tương lai mà công nghệ truyền hình vệ tinh sẽ làm thay đổi bộ mặt của bóng đá Anh.

Anthony Simonds-Gooding chính là người có tầm nhìn như vậy. Ông ta gọi tên tầm nhìn ấy là "ăng-ten vuông".

Simonds-Gooding là vị chủ tịch dễ mến của đài truyền hình còn non trẻ BSB – một trong hai công ty đang tranh giành quyền kiểm soát thị trường truyền hình vệ tinh mới mẻ tại Anh hồi cuối những năm 1980. Lúc bấy giờ BSB là hệ thống công nghệ vệ tinh chính thức duy nhất trên toàn quốc, có giấy phép hoạt động phát sóng truyền hình do chính phủ cấp, có đội ngũ lãnh đạo chuyên ngành dịch vụ công về truyền phát sóng, có cả những công nghệ hiện đại và tiên tiến nhất trong tay. Đối thủ của họ là đài Sky của Rupert Murdoch thì chẳng có những thứ đó. Sky trông cậy vào những công nghệ lạc hậu hơn một chút, và không được chính phủ hậu thuẫn, nên họ phải lách luật bằng cách sử dụng đường truyền tín hiệu sóng từ Luxembourg sang Anh.

Vận dụng sự am hiểu thị trường tích lũy được trong quá trình làm

việc tại Saatchi & Saatchi, Simonds-Gooding đã vạch ra một kế hoạch đánh bại Sky trong cuộc chiến truyền hình vệ tinh bằng cách tập trung vào phát triển thương hiệu. Ông ta quyết định gây dựng thương hiệu của đài BSB với hai yếu tố chính. Yếu tố thứ nhất là thiết bị ăng- ten vuông – một thiết bị thu sóng vệ tinh với diện mạo thời thượng, hiện đại hơn ăng-ten chảo thông thường. Và yếu tố còn lại là bóng đá tường thuật trực tiếp.

Simonds-Gooding tin rằng các chương trình thể thao trực tiếp chính là chìa khóa dẫn tới thành công của truyền hình vệ tinh ở Anh, vào tháng 3 năm 1988 ông ta đã trình bày kế hoạch của mình với David Dein cùng chủ tịch Philip Carter của Everton và các thành viên còn lại trong ban quản trị của Football League, vạch ra một tương lai mà trong đó truyền hình vệ tinh phát sóng hàng trăm trận đấu tới những người hâm mộ thể thao ngồi ở nhà, phá vỡ vòng kiềm tỏa của truyền hình mặt đất, đồng thời khiến cho doanh thu của các câu lạc bộ tăng vọt. Bài thuyết trình này đã khiến cho ông chủ các câu lạc bộ cùng phải ngồi ngay ngắn để nghe chăm chú, nhưng nội dung tiếp sau đó còn khiến họ phải ngã ngửa. Giá thầu khởi điểm của đài BSB là 11 triệu bảng, vốn đã lớn gấp ba lần so với hợp đồng truyền hình hiện tại của bóng đá Anh – nhưng con số ấy sẽ còn được tăng lên tới tận 25 triệu bảng mỗi năm nếu nhà đài đạt được số lượng khách thuê bao mong muốn.

Hơn nữa, đài BSB còn đề nghị thành lập một công ty liên doanh với giải bóng đá, cùng nhau chia chác lợi nhuận từ thuê bao trong tương lai và cả doanh thu béo bở từ phát sóng quảng cáo khi tường thuật trực tiếp, cộng thêm một phần chia nữa từ các khoản mà đài kiếm được ở các bộ môn thể thao khác, như đấm bốc chẳng hạn.

Tới tháng 6 năm đó thì 92 câu lạc bộ trong khuôn khổ Football League đều nhận được đủ các chi tiết trong lời đề nghị hợp tác của đài BSB, và đó là một dịp hiếm hoi trong lịch sử cả một thế kỷ của bóng đá chuyên nghiệp mà (gần như) tất cả bọn họ đều đồng ý với nhau về một vấn đề. Các câu lạc bộ đã bỏ phiếu với tỷ lệ 91-1 nghiêng về ý kiến chấp thuận việc tiến hành thương thảo với đài BSB, coi như dọn lối cho ngành truyền hình thuê bao nghênh ngang tiến vào thế giới của bóng đá Anh.

Khi các ông chủ đội bóng bắt đầu lên kế hoạch tiêu khoản tiền sắp sửa kiếm được vào việc mua cầu thủ mới hay tăng lương, thì nghi ngờ cũng bắt đầu nảy sinh. Dein, Scholar và cả nhóm Big Five bắt đầu suy tính lại. Rõ ràng đài BSB có nhiều lợi thế hiển nhiên,

nhưng có một điểm vẫn còn thiếu: nhà đài này đã thành lập được hai năm và chỉ còn vài tháng nữa là bắt đầu phát sóng, nhưng họ vẫn chưa hề phóng một vệ tinh nào lên quỹ đạo. "Đây đúng là một cái bánh vẽ ở trên trời," Dein nói. Rồi họ lại chú ý tới chi tiết rằng BSB dù chỉ mới khởi nghiệp nhưng lại tỏ ra quá ngông cuồng. Cách tiêu xài hoang phí của đài truyền hình ấy khiến cho nhóm Big Five phải dè chừng. Trụ sở của đài đặt tại một tòa nhà toàn cửa kính bóng loáng giữa khu vực Battersea sang chảnh. Lãnh đạo một đài truyền hình đối thủ đã để ý thấy rằng mọi người ở đài BSB đều có xe BMW và tài xế riêng. Tại một trong những bữa tiệc chiêu đãi các nhà đầu tư, đài BSB đã chi tận 80.000 bảng để mua kẹo bạc hà cho quan khách.

E ngại khả năng đài BSB sẽ không thể tồn tại lâu để hoàn thành hợp đồng và khiến cho bóng đá lại phải chịu cảnh vắng mặt trên truyền hình, nhóm Big Five bắt đầu tìm kiếm một phương án thay thế khác. Dù viễn cảnh về truyền hình vệ tinh rất khiêu gợi, nhưng họ cảm thấy an toàn hơn nếu có được thứ gì đó thực tiễn và không bay bổng như vậy. Họ kiếm tìm một lãnh đạo truyền hình đã có uy tín, một người nắm bắt được nhịp đập thị hiếu của công chúng. Họ muốn cộng tác với một người theo chủ nghĩa thực dụng.

Họ quyết định lựa chọn một người đàn ông thích đeo kính màu sậm, thích mặc áo sơ mi Hawaii, có chất giọng đặc sệt của miền Black Country, và có cống hiến lớn nhất cho ngành truyền hình bằng một con chuột rối. Đó chính là Greg Dyke – một thành viên mới nổi của đài ITV, người đã cứu rỗi chương trình buổi sáng TV-am bằng cách sử dụng con rối Roland Rat để thu hút khán giả nhí trong mùa nghỉ học. Chỉ sau một tháng kể từ khi con chuột rối này lên sóng, lượng khán giả của chương trình đã tăng gấp đôi.

Dyke – một cựu phóng viên báo giấy ở ngoại ô London với cái đầu hói và tóc bạc lưa thưa, vốn là dân ngoại đạo đối với ngành truyền hình. Với ngoại hình khá giống một người bán hàng rong, Dyke từng bị người ta nhầm là tài xế của chính mình. Ông ta là một con người nhạy bén và thực dụng. (Nhiều năm sau, trong sự nghiệp rong ruổi khắp chốn của mình, Dyke đã từng làm thành viên hội đồng quản trị của Manchester United, chủ tịch của Câu lạc bộ Bóng đá Brentford, rồi tổng giám đốc đài BBC… Ông ta tham dự lễ bốc thăm chia bảng của World Cup 2014 với tư cách là người đại diện Hiệp hội bóng đá Anh FA. Khi đội tuyển Anh bị xếp vào chung một bảng đấu với Italy và Uruguay, Dyke đã làm động tác giơ tay cắt cổ, giống như bị xử tử. Động tác này là một lời tiên tri hoàn toàn chính xác, vì mùa hè năm đó đội tuyển Anh đã bị loại

khỏi giải đấu khi không thắng nổi một trận nào – màn trình diễn kém cỏi nhất của họ tại World Cup trong vòng sáu thập kỷ.)

Còn trở lại với thời điểm năm 1988, Dyke cũng đã nhạy bén nhận ra giá trị của bóng đá tường thuật trực tiếp và mối đe dọa của truyền hình thuê bao đối với truyền hình mặt đất. Khi nhóm Big Five còn đang phân vân trước lời đề nghị về bản quyền phát sóng của đài BSB, thì Dyke xác định đó chính là cơ hội. "Tôi đã quyết định đặt mục tiêu của mình là phải cướp lấy bản quyền phát sóng đó," Dyke viết trong tự truyện của mình. Thế là ông ta đã lệnh cho Trevor East ở ITV sắp xếp một cuộc gặp với ông chủ một đội bóng nào đó, nên chọn một đội bóng lớn với một lãnh đạo có tầm nhìn xa trông rộng, có khả năng chấp thuận cách làm việc thẳng thắn của Dyke.

Người được chọn không thể là ai khác ngoài David Dein. Greg Dyke hẹn gặp được Dein tại Suntory – một nhà hàng Nhật Bản thời thượng ngay gần Cung điện Thánh James ở West End, vào mùa hè năm 1988. Hóa ra họ là một cặp rất tâm đầu ý hợp. Những phiền muộn của Dein về cơ chế rối rắm, quan liêu của bóng đá Anh cũng tương tự như trải nghiệm của Dyke trong thế giới truyền thông và truyền hình. Sau này khi nhớ về cuộc gặp đầu tiên đó, Dyke đã miêu tả Dein là "gã có đầu óc và tư tưởng cách mạng lớn nhất mà tôi từng được gặp trong bóng đá". Còn về phần Dein thì ông ta ngưỡng mộ sự thẳng thắn và ý chí chống lại chế độ lạc hậu của Dyke. "Greg giống như một anh hùng trượng nghĩa, ăn ngay nói thẳng," Dein kể lại. "Chúng tôi khi ấy như những tâm hồn đồng điệu." Tới cuối bữa ăn, hai người đã cùng nhau vạch ra một kế hoạch xây dựng gói thầu truyền hình mới để đánh bại giá thầu của BSB.

Không giống như phần lớn các lãnh đạo ngành truyền hình thời đó, Dyke chẳng quan tâm tới việc vực dậy tầm quan trọng của những chương trình truyền hình cũ trong lòng khán giả. Ông ta chỉ quan tâm tới tỷ lệ người xem. Dyke theo đuổi một số lượng người xem lớn mà ông ta biết rằng sẽ gắn chặt với nội dung bóng đá ở trình độ cao. Các hạng đấu thấp hơn của bóng đá Anh thì kém hấp dẫn người xem hơn rất nhiều. Vậy là Dyke và Dein quyết định loại bỏ bóng đá hạng thấp khỏi kế hoạch. Dyke đề nghị sẽ trả cho mỗi đội bóng trong nhóm Big Five – Liverpool, Arsenal, Manchester United, Everton và Tottenham – một khoản tối thiểu là 1 triệu bảng để mua quyền phát sóng các trận đấu ở sân nhà của họ, nếu như họ tự tách riêng ra được khỏi những đội khác. Với 87 đội còn lại trong hệ thống Football League, thì Dyke cho rằng họ phải tự đi kiếm tìm hợp đồng truyền hình của họ.

Lời đề nghị của Dyke được cho là rõ ràng, thẳng thừng, không thỏa hiệp và không nhân nhượng. Đó chính là thứ ngôn ngữ hợp ý của nhóm Big Five. Khi ông ta gặp đại diện của họ ở nhà hàng Knightsbridge để thảo luận lời đề nghị này, Dyke đã ghi dấu ấn mạnh mẽ bằng việc thừa nhận rằng ông ta nghĩ BBC và ITV đã cùng thông đồng dìm giá bản quyền truyền hình bóng đá. 'Ông ta là người đầu tiên dám thừa nhận sự thật đó với chúng tôi,' Irving Scholar nói. "Đối với tôi thì ngay giây phút ấy Greg Dyke coi như đã thắng được hợp đồng." Những chi tiết cụ thể về gói thầu của ITV được soạn ra sau đó, bao gồm thêm vào hợp đồng cả 5 đội bóng nữa – Aston Villa, Newcastle, Nottingham Forrest, Sheffield Wednesday và West Ham – những đội sẽ được nhận ít tiền hơn. Nhưng ngay cuối buổi tối hôm đó thì các đội bóng có mặt đều đã đồng thuận, họ đã bắt tay nhau và mở sâm panh ăn mừng.

Hệ thống giải Football League và các thành viên còn lại thì không hân hoan như thế. Khi họ phát hiện nhóm Big Five đã đơn phương dàn xếp một thỏa thuận truyền hình riêng biệt thì họ xác định rằng đó là một hành động phản bội, và nhanh chóng ra tay trả đũa. Philip Carter bị đuổi khỏi vị trí chủ tịch Football League, David Dein bị buộc phải từ chức thành viên ban quản trị giải, và Bill Fox, một cựu hạ sĩ trong quân đội Anh giờ làm chủ tịch đội bóng đang chật vật ở Giải Hạng hai là Blackburn Rovers, được bầu làm chủ tịch mới của hệ thống giải. Miếng trả đòn này đã thành công trong việc làm rộng thêm sự rạn nứt giữa nhóm Big Five và phần còn lại của hệ thống Football League. Nhưng nó diễn ra quá trễ và không cứu vãn nổi hợp đồng đang bàn dở với đài BSB. Để dập tắt cuộc phản loạn của các đội bóng hàng đầu – thứ mà Edwards gọi là "biện pháp chiến tranh hạt nhân" – Football League đã quyết định ngửa bài và chấp nhận thương thảo với ITV. Họ cuối cùng đồng ý với mức giá 11 triệu bảng một năm đổi lấy 21 trận đấu tường thuật trực tiếp. ITV đồng thời cũng chơi xấu đài BBC bằng cách yêu cầu bao gồm cả quyền đưa tin tóm tắt diễn biến trận đấu vào trong hợp đồng, nhưng lại không sử dụng quyền ấy – để khiến cho chương trình "Trận đấu hay trong ngày" của BBC phải tắt sóng.

Cuộc hôn nhân giữa bóng đá Anh và đài truyền hình ITV không phải là một câu chuyện tình yêu hoàn hảo, nhưng sau mùa giải đầu tiên thì có vẻ như nó sẽ là một mối quan hệ trường tồn. Bóng đá đã thành công trong việc lôi kéo lượng khán giả khổng lồ mà Dyke mong đợi – trận đấu cuối mùa giải 1988-1989, trận mà Arsenal cướp ngôi vô địch từ tay Liverpool với bàn thắng muộn trên sân Anfield, đã thu hút được 10 triệu khán giả – số lượng đông đảo nhất trong lịch sử của giải. Nguồn thu lớn mà các đội ở

Giải Hạng nhất nhận được từ ITV đã giúp họ nguôi ngoai và tạm quên đi những lùm xùm trong quá khứ. “Những vị chủ tịch đội bóng đó đã phải trố mắt ra vì không ngờ kiếm tiền lại suôn sẻ đúng theo kế hoạch như vậy,” Dyke nhớ lại.

Công việc kinh doanh của đài BSB thì lại chẳng suôn sẻ chút nào.

Không có bóng đá trực tiếp để thu hút khách hàng và bán thuê bao, đài truyền hình xấu số này thất thoát triền miên cho tới khi nó buộc phải sáp nhập với đối thủ cạnh tranh là đài Sky.

Công ty thành lập từ việc sáp nhập này được đặt tên là BSkyB, nằm dưới quyền kiểm soát của Rupert Murdoch. Dù Dyke vẫn kiêng nể sức mạnh của truyền hình vệ tinh, nhưng ông ta không quá lo lắng do đã sớm lôi kéo được nhóm Big Five về phe mình. Điều mà Dyke không lường trước được lại là chuyện một trận đấu của Liverpool sẽ làm rung chuyển cả nền móng của bóng đá Anh.

04

Thảm họa xảy ra vào buổi chiều ngày 15 tháng 4 năm 1989 tại sân vận động Hillsborough ở Sheffield tuy là một bi kịch trong ngành thể thao nhưng cũng ngay lập tức vượt cả ra ngoài thế giới thể thao.

Khi có tới 96 cổ động viên Liverpool thiệt mạng và hơn 700 người bị thương trong một vụ sập khán đài do nguyên nhân quá đông đúc và thiếu an ninh trật tự, thì lịch sử nước Anh ghi nhận đó là một sự kiện trầm trọng hơn rất nhiều so với các tai nạn ở sân vận động. Vụ việc này như một cơn đại họa để lại dấu hằn trong cuộc đời của hàng ngàn người, do nó dẫn tới quãng thời gian hai thập kỷ của sự tố cáo và che đậy, của những lời nói dối trắng trợn từ các nhà chức trách đáng ra phải chịu trách nhiệm. Nó cũng dẫn tới một chuỗi các vấn đề sâu sắc về xã hội, chính trị và kinh tế. Cho tới ngày nay, nước Anh vẫn phải chịu ảnh hưởng từ vụ việc đó.

Nhưng quay trở lại với thế giới nhỏ hơn của bóng đá, khi nỗi kinh hoàng và thương tiếc đã qua đi, có một cuộc khủng hoảng kinh doanh lại nổ ra. Chất xúc tác của cuộc khủng hoảng này là Đại phán quan Peter Taylor – vị quan tòa được chỉ định tiến hành công cuộc điều tra thảm họa Hillsborough. Những phát hiện của ông ta được công bố vào tháng 1 năm 1990, vạch trần tình trạng nguy hiểm của môn thể thao quốc gia, từ bạo loạn đám đông cho tới trạng thái xuống cấp trầm trọng của các sân vận động. Bản công bố cũng đưa ra khuyến cáo về những giải pháp cho vấn đề ấy, bao gồm việc dỡ bỏ hàng rào chặn đám đông, giảm thiểu khán đài đứng và dần chuyển sang toàn bộ khán đài có chỗ ngồi. (Bản công bố cũng gãi đúng chỗ ngứa của David Dein ở Arsenal, người vẫn đang duy trì một cuộc thánh chiến đối với nhà vệ sinh ở sân vận động, vì trong công bố cũng nhắc tới nhà vệ sinh, miêu tả chúng là "thô sơ về thiết kế, thiếu hụt về số lượng và kém cỏi về vận hành lẫn duy tu".)

“Ngài ấy nói đúng 100% về mọi chuyện – đúng cả về cái nhà xí!” Dein nhắc lại. “Ngài ấy nhận thấy rằng các sân vận động cần phải được hiện đại hóa, rằng cần phải đem tới trải nghiệm tốt hơn cho khán giả. Khi đọc bản công bố đó, tôi đã nghĩ: ‘Trời ơi, ông ấy phán chuẩn quá.’ Những chuyện đó cần phải được thực hiện.”

Chính phủ đã ban hành một đạo luật cấm khán đài đứng ở các sân vận động, và yêu cầu tất cả các câu lạc bộ ở giải hàng đầu phải có khán đài toàn bộ là chỗ ngồi ở thời điểm bắt đầu của mùa giải 1994-1995. Khi làm như vậy, các quan chức chính phủ đã khiến cho mọi câu lạc bộ cùng rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan về kinh tế. Các đội bóng đều phải trang bị lại, thiết kế lại hoặc xây dựng lại hoàn toàn sân nhà của họ, mặc dù kiểu chuyển đổi như vậy chắc chắn sẽ dẫn tới việc giảm sức chứa của các sân vận động, tức là cắt vào chính nguồn thu chủ lực của họ.

“Chỉ với một nét bút phê chuẩn, chúng tôi đã phải cắt giảm từ 55.000 xuống 36.000 người ngay tắp lự,” Dein nói về sức chứa của sân vận động Highbury khi đó, dù “Pháo Thủ” vẫn nằm trong số những đội bóng may mắn. Nhiều câu lạc bộ khác còn đang phải đối diện với nguy cơ phá sản.

Dù chính phủ đồng ý hỗ trợ một phần chi phí tân trang các sân vận động, nhưng các đội bóng ở Giải Hạng nhất vẫn phải kiếm thêm một nguồn thu mới để bù vào khoản sụt giảm đột ngột này. Nhóm Big Five nhanh chóng rút ra kết luận: phải vận dụng lại giải pháp mà họ đã trông đợi trong nhiều năm qua. Nếu như họ được tự do đàm phán các thương vụ truyền hình cho riêng mình – và nếu như họ được giữ trọn tiền bản quyền ấy chứ không bị bắt buộc chia cho các đội bóng ở giải hạng dưới – thì đó sẽ là một nguồn thu tốt để bù vào khoản thâm hụt kinh phí kia.

Bóng đá Anh đã ở bên bờ vực của một cuộc ly khai suốt gần một thập kỷ. Giờ đây, khi cuộc điều tra của Đại phán quan Taylor đã được công bố, các đội bóng lớn cuối cùng đã có thể lý luận rằng việc ly khai đã trở nên thiết yếu.

Khi nhóm Big Five và Greg Dyke gặp nhau vào mùa thu năm 1991 tại một nhà hàng kiểu cách ở Soho để bàn chuyện gia hạn hợp đồng phát sóng của ITV, thì quyết định đã được đưa ra. Cùng nhau thưởng thức những miếng thịt bò thượng hạng, David Dein, Martin Edwards, Philip Carter, Irving Scholar và chủ tịch mới được bổ nhiệm của Liverpool là Noel White đã thống nhất việc từ bỏ tư cách thành viên trong hệ thống Football League để thiết lập một giải đấu mới của riêng họ, dưới hình thức một công ty được

điều hành bởi 20 câu lạc bộ thành viên. Họ sẽ trực tiếp thụ hưởng nguồn thu từ truyền hình, quảng cáo, tài trợ từ các tập đoàn và những hoạt động kinh doanh khác. Không còn đường để quay lại nữa.

Để thực hiện được mục tiêu này, họ sẽ phải xé toang những luật lệ đã tồn tại cả thế kỷ, đốt hàng triệu bảng cho chi phí pháp lý và kiện tụng, đồng thời chứng kiến cuộc chiến tranh giành bản quyền dữ dội nhất trong lịch sử truyền hình. Nhưng bù lại thì sau 12 tháng kể từ buổi tối mùa thu đó, Giải Ngoại hạng Anh sẽ chính thức được vận hành. Họ đang trên con đường kiến tạo một giải đấu chuyên nghiệp nổi tiếng nhất hành tinh.

Từ bỏ tư cách thành viên trong hệ thống Football League và thành lập một giải đấu mới hiện đại hơn – quyết định này nghe có vẻ thẳng thắn và đơn giản, nhưng thực tế lại phức tạp hơn nhiều. Thứ duy nhất ràng buộc 92 câu lạc bộ của Football League với nhau là một bản thỏa thuận cũ mèm, trong đó họ nhất trí rằng sẽ cùng nhau vận hành dưới dạng một tổ chức lỏng lẻo. Tuy nhiên, các thành viên trong tổ chức lỏng lẻo ấy lại luôn tuân thủ bản thỏa thuận kia như là quân lệnh sắt đá.

Đầu tiên, nhóm Big Five phải đương đầu với một cơn ác mộng về quan hệ công chúng. Động lực của việc thành lập Giải Ngoại hạng đúng là để kiểm soát tốt hơn về mặt tài chính và về các thỏa thuận kinh doanh – nhưng họ không thể nói thẳng mục tiêu ấy ra trước mặt công chúng được. Nói như vậy sẽ giống như vì một động cơ tham lam và ích kỷ. Hơn nữa, họ vẫn phải kết nối với các hạng đấu ở dưới bởi một thủ tục lên hạng và xuống hạng hằng năm. Do đó họ cần tìm kiếm một giải pháp hài hòa hơn, một lý do nào đó mà công chúng và người hâm mộ ở Anh có thể thấu hiểu và thậm chí ủng hộ.

Tiếp theo đó là tới các rào cản thực sự. Một vài năm trước, hệ thống Football League đã xin thông qua một đạo luật quy định rằng bất kỳ câu lạc bộ nào muốn rút lui khỏi hệ thống giải này cũng đều phải đệ đơn xin rút trước ba năm. Chiêu này được ra đời để đánh phủ đầu vào những động thái ly khai mà nhóm Big Five luôn muốn sử dụng. Họ đành phải đối phó bằng cách chọn thuê những luật sư hàng đầu để nghiên cứu tìm kiếm cách lách luật, nhưng chưa có ai đem lại cho họ tin vui cả. “Đạo luật này rất chắc chắn và khó lọt,” theo lời của Rick Parry – khi đó đang làm cố vấn toàn thời gian cho giải đấu mới. “Các luật sư đều cho rằng không thể mặc kệ cái đạo luật này được đâu, khi lôi nhau ra tòa thì nó sẽ khiến chúng ta gặp rắc rối lớn đấy.”

Hóa ra, các vấn đề gai góc kia đều có thể được giải quyết bằng cùng một giải pháp: một tổ chức đáng kính có tên là Football Association (FA) – Hiệp hội Bóng đá Anh.

Ra đời năm 1863 với tư cách là cơ quan chủ quản quốc gia của bóng đá Anh, hiệp hội này chưa bao giờ được can thiệp sâu vào các công việc vận hành thường ngày của các trận bóng chuyên nghiệp. Nếu làm như vậy thì họ sẽ phạm vào khu vực chuyên môn của hệ thống Football League. Trách nhiệm chính của FA là bảo vệ luật lệ thi đấu và coi sóc đội tuyển quốc gia Anh – vốn thường không may mắn trên đấu trường quốc tế. Gần như trong suốt cả thế kỷ, hai tổ chức này đã luôn bất hòa với nhau, vậy nên đó là lý do vì sao FA thích thú khi hậu thuẫn việc ly khai của nhóm Big Five – còn Football League thì lại phát khùng khi chuyện đó diễn ra.

Sự hậu thuẫn của FA đã trở thành đòn quyết định. Các câu lạc bộ giờ đây có thể biện minh rằng FA đã chấp thuận việc ly khai của họ để giúp nâng cao chất lượng của đội tuyển quốc gia. Khi đó FA đang soạn thảo dở một công trình nghiên cứu lý do vì sao đội tuyển Anh không thể thắng nổi World Cup kể từ năm 1966, và họ đã vội vã viết lại văn bản này để thêm vào phần nội dung ủng hộ thành lập Giải Ngoại hạng, mặc dù lợi ích cụ thể mà họ vạch ra – rằng đó phải là một giải đấu cộng tác với FA và bao gồm 18 đội – thì sau đó đã bị bỏ mặc khi Giải Ngoại hạng hình thành với 22 đội và hoạt động độc lập với FA. Điểm lợi duy nhất mà FA thực sự thu về được là việc giải đấu mới sẽ có tên chính thức là FA Premier League, mà ngay cả chuyện đó cũng suýt bị phớt lờ khi phần tên "FA" không xuất hiện trong "Bản Thỏa thuận của các Thành viên Sáng lập Giải Ngoại hạng". Đích thân Graham Kelly – giám đốc điều hành của FA, đã phải tự đặt bút viết thêm phần tên đó vào văn kiện.

Nhóm Big Five đã lấy được từ FA cái cớ "tăng chất lượng cho đội tuyển" để hợp thức hóa việc ly khai, nhưng phải vài tháng sau đó thì Rick Parry mới phát hiện ra thêm một lợi ích nữa từ sự ủng hộ của FA, khi ông ta khai quật được nó từ cuốn sổ tay điều luật của FA, ở phần "Những trang vàng". Trong lúc ngồi tại khách sạn Whites để chờ đợi một cuộc họp diễn ra tại trụ sở của FA, Parry đã giết thời gian bằng cách lật qua từng trang của cuốn sổ có nội dung lâu đời tới cả thế kỷ này. Khi đã lật quá 90 trang, Parry tìm thấy một đạo luật tuy hơi tối nghĩa nhưng có nội dung đại khái nói rằng không một giải đấu nào được quyền đòi hỏi "một câu lạc bộ thành viên hoặc một câu lạc bộ khách mời" phải báo cáo về ý định rút lui khỏi giải trước ngày 31 tháng 12 của mùa giải hiện

tại. Nói thoáng ra thì coi như cái yêu cầu báo trước ba năm của Football League hoàn toàn vi phạm đạo luật này của FA. Vậy là Parry đã tìm được kẽ hở để lách luật. Nếu đạo luật này vẫn còn hiệu lực thì các câu lạc bộ của Giải Ngoại hạng có quyền tự do tách khỏi Football League và tiến hành giải đấu mới ở ngay năm sau đó.

"Khoảnh khắc ấy tôi có cảm giác như vừa khám phá ra lực đẩy Ác-si-mét," Parry nhớ lại.

Sau khi đã gỡ được những rào cản đó, việc còn lại phải làm chỉ là soạn thảo một bản tuyên ngôn dành cho giải bóng đá mới – một bộ điều lệ để quản lý giải đấu chuyên nghiệp này từ khi nó ra đời và theo suốt nó trong 25 năm biến đổi để trở thành một con quái vật giải trí và truyền thông tầm cỡ toàn cầu. Văn bản đó chỉ được soạn thảo trong vỏn vẹn 45 phút. Nó được hoàn tất ngay trong ngày 13 tháng 6 năm 1990, sau một cuộc họp để vạch rõ những chi tiết cuối cùng, bao gồm việc chia chác nguồn thu từ truyền hình. Về vấn đề này thì Giải Ngoại hạng Anh lại một lần nữa nhòm sang phía bên kia Đại Tây Dương để học tập.

Parry – người vừa được bổ nhiệm làm giám đốc đầu tiên của giải đấu, đã sang Mỹ để thỉnh giáo giám đốc điều hành lâu năm của giải NFL, Don Weiss – một phụ tá thân cận của ủy viên hội đồng Pete Rozelle do đã có công giúp đỡ ông ta dựng nên đế chế NFL. Parry trở về với một rổ các ý tưởng mà sau đó Giải Ngoại hạng Anh đã sao chép gần như toàn bộ, bao gồm gói chương trình chuyên mục "Bóng đá tối thứ Hai" để bán cho các nhà đài, bao gồm nhu cầu sử dụng một chủ tịch độc lập, và bao gồm cả hệ thống vận hành giải theo hình thức bỏ phiếu, mỗi câu lạc bộ được nắm một phiếu bầu – nếu như quyết định nào nhận được 2/3 số phiếu tán thành trở lên thì nó sẽ được thực thi.

Do lường trước cuộc họp này sẽ căng thẳng, Parry đã đặt lịch sử dụng phòng họp của trụ sở FA trong vòng hai tiếng đồng hồ. Khi vào họp, ông ta nhanh chóng tóm tắt những luận điểm chính và rồi đưa ra công thức chia doanh thu từ truyền hình – với tỷ lệ chia là 50:25:25, trong đó 50% đầu tiên sẽ được chia đều cho tất cả các đội, 25% tiếp theo sẽ được chia cho những đội nào được lên sóng (mỗi đội đều được đảm bảo một hạn mức lên sóng tối thiểu), và 25% cuối cùng sẽ được chia dựa theo vị trí của từng đội trên bảng xếp hạng của giải. Chỉ tốn một tiếng đồng hồ để trình bày tất cả các nội dung đó, và rồi Parry thấy rằng mọi người dự họp đều nhất trí đồng thuận một cách dễ dàng. Vậy là còn thừa một tiếng nữa trong phòng họp, Parry lo sợ rằng sự đồng thuận vừa đạt được

cũng sẽ dễ dàng bị lung lay, nên đành câu giờ bằng cách rút cuốn sổ Ernst & Young của mình ra để chép lại từng chi tiết của các nội dung đã nhất trí. Bản chép tay đó ngay lập tức được gửi lên tầng trên để nhân viên trong trụ sở FA đánh máy, rồi sau đó trở thành "Bản Thỏa thuận của các Thành viên Sáng lập Giải Ngoại hạng Anh" – một văn kiện được sử dụng để quản lý giải trong suốt 1/4 thế kỷ, và cũng được coi là văn bản thiêng liêng trong giới thể thao nhà nghề.

Sau từng ấy các sự việc kịch tính và căng thẳng, thì thật trớ trêu khi việc chính thức ly khai của các đội bóng hàng đầu lại chưa gây ra ảnh hưởng gì cụ thể lắm tới hệ sinh thái của bóng đá Anh. Hậu quả thực sự chỉ lộ diện khá lâu sau đó, vào lúc mà người ta phát hiện ra bóng đá chuyên nghiệp đã chuyển từ hình thức "xã hội giãy chết" sang hình thức "tư bản trần trụi". Graham Taylor, huấn luyện viên trưởng của đội tuyển Anh khi đó, là một trong số ít những người trong cuộc nhìn nhận được rằng môn thể thao này đang đi về đâu, và điều đó cũng cho thấy rằng ông ta có hiểu biết về kinh tế vi mô nhiều hơn cả hiểu biết về con đường đưa đội tuyển tới chiến thắng. "Người ta cứ nghĩ rằng Giải Ngoại hạng là kết quả của rất nhiều tính toán phức tạp," Taylor nhận xét về vụ ly khai này. "Nhưng thực ra không hề, và tôi cũng chẳng tin rằng họ làm điều đó để giúp đội tuyển quốc gia mạnh lên. Tôi cho rằng chủ yếu họ làm vậy là do lòng tham mà thôi."

Nhưng ở thời điểm ấy thì các kế hoạch cho thấy rằng còn tận 14 tháng nữa Giải Ngoại hạng mới khởi tranh, nên Parry chưa phải chịu nhiều áp lực cho lắm. Việc duy nhất còn phải làm là lựa chọn một đài truyền hình để phát sóng mùa giải đầu tiên. Đó sẽ là một cuộc đối đầu trực tiếp giữa đài ITV của Greg Dyke với đài Sky của Rupert Murdoch.

Chuyện này chắc cũng không khó khăn lắm. Parry đã từng nghĩ vậy.

Khi đứng ở sảnh khách sạn Lancaster Gate vào năm 1992, Parry không thể tin nổi rằng chính bản thân mình đã tưởng tượng chuyện này có thể diễn ra một cách suôn sẻ. Sau khi hạn chót đã trôi qua được mấy tiếng đồng hồ, ITV lại đưa ra giá thầu 262 triệu bảng cho 5 năm, vừa vượt qua giá thầu cuối cùng của đài Sky lại vừa đẩy toàn bộ cuộc đấu thầu đã được Parry sắp xếp kỹ lưỡng vào trạng thái hỗn loạn. Thay vì bình tĩnh tiến vào phòng họp để trình bày bài thuyết trình trước các chủ sở hữu của 22 đội bóng, ông ta nhìn quanh khung cảnh náo nhiệt ở sảnh khách sạn.

Ngay đằng cửa chính, Parry thấy Dein đang nồng nhiệt vỗ vai chúc tụng cùng với nhóm Philip Carter, Martin Edwards và Noel White. Đây đương nhiên là kết quả mà họ đã mong đợi từ lâu. Bốn năm đã trôi qua kể từ khi Dein và Dyke lần đầu bàn thảo kế hoạch để ITV mua bản quyền phát sóng các trận đấu của nhóm Big Five. Giờ đây xem ra họ sẽ có được cơ hội phát sóng toàn bộ giải với cả 22 đội bóng.

Irving Scholar là ông chủ duy nhất trong nhóm Big Five vắng mặt tại cuộc họp này. Irving đã bán cổ phần tại Tottenham vài tháng trước đó, khi gặp phải tình trạng thua lỗ và bị FC Barcelona đe dọa đòi lại tiền đạo Gary Lineker nếu như đội Spurs không chịu thanh toán nợ. Người thay thế vị trí của Irving là Alan Sugar, một doanh nhân lọc lõi và nóng tính, với sở thích mặc áo vest kẻ sọc, đeo trang sức vàng và cà vạt to bè.

Sugar không hề hào hứng với tình hình của buổi sáng hôm ấy. Vài phút trước đó ông ta đã nhận ra trò "nộp bài quá hạn" của ITV, và giờ đây đang đứng quát tháo vào ống nghe của chiếc điện thoại công cộng ở phía bên kia sảnh khách sạn. Ai cũng biết rằng công ty Amstrad của Sugar chính là nhà sản xuất ăng-ten chảo bắt sóng vệ tinh cho đài Sky. Vậy nên ông ta sẽ được hưởng lợi nhiều hơn ai hết nếu như Murdoch thắng trong cuộc đua thầu mua bản quyền phát sóng Giải Ngoại hạng. Đó là lý do vì sao Sugar đang quát mắng một kẻ tội nghiệp nào đó ở trụ sở Isleworth của đài Sky, đòi hỏi họ cũng phải đưa ra một mức thầu nữa để "cho bọn kia bật bãi". Đương nhiên cuộc điện thoại này thực ra cũng là thừa, vì Parry đã gọi cho Sam Chisholm từ một giờ trước đó để báo chi tiết về giá thầu mới của ITV. Chisholm đã báo lại rằng phải ngồi yên chờ đợi.

Khi tình hình sáng hôm đó đã căng thẳng tới mức ấy, Parry vẫn phải tiếp tục chờ Chisholm gọi lại. Ông ta kiểm tra chiếc điện thoại di động đặt trong cặp táp của mình, và có cảm tưởng như đã kiểm tra nó cả trăm lần rồi. Tại sao Chisholm vẫn chưa gọi lại?

Parry lại đảo mắt quanh cái sảnh thêm một lần nữa. Ngoài những gương mặt quen thuộc của các ông chủ câu lạc bộ mà ông ta đã làm việc cùng, còn có thêm cả những gương mặt mới xuất hiện. Xem ra là chủ tịch Fred Reacher của Nottingham Forest đã cử giám đốc kinh doanh Paul White tới dự họp thay. Và nếu như Parry không nhìn nhầm thì ông chủ Len Cearns của West Ham cũng cử đại diện là con trai Martin của mình – người mà ngay trước đó còn đang làm quản lý ngân hàng địa phương. Những người ấy không hiểu sự hệ trọng của cuộc họp này sao? Parry tự

hỏi.

John Quinton – chủ tịch Giải Ngoại hạng, đã xuất hiện trở lại bên cạnh Parry. Ông ta đã thành công trong việc trì hoãn nghi thức mở đầu cuộc họp, nhưng liệu tiếp tục kéo dài được bao lâu thì Quinton không rõ. Tất cả mọi người đều đã có mặt, và tất cả cùng đang bàn tán về giá thầu của ITV.

Ở thời khắc đó, Parry lần đầu tiên cảm thấy dường như khả năng thắng thầu đã nghiêng hẳn về phía ITV. Xưa nay Dyke vẫn luôn nói rằng ITV chắc chắn sẽ thắng vì họ đã lôi kéo được nhóm Big Five. Nhưng trước đó Parry vẫn bỏ ngoài tai và coi đó chỉ là những lời huênh hoang mà thôi. Thứ nhất là vì Parry đã cẩn thận sắp xếp Giải Ngoại hạng Anh theo hình mẫu quản trị doanh nghiệp sòng phẳng – và chỉ nhóm Big Five sẽ không thể đơn phương quyết định được chuyện gì trong doanh nghiệp đó. Áp dụng hệ thống mỗi câu lạc bộ một phiếu bầu của Parry, ít nhất phải có 14 lá phiếu để tạo thành đa số khi đưa ra quyết định chọn đối tác truyền hình nào.

Đài Sky cũng biết điều này, và giờ đây họ cần phải nổ súng. Parry vốn đã có ấn tượng trước quyết tâm giành bản quyền của đài này, cùng với những nỗ lực biến bóng đá tường thuật trực tiếp thành trụ cột trong công việc kinh doanh của họ. Họ đã hứa hẹn sẽ trình chiếu nhiều trận hơn, dành nhiều thời lượng sóng cho nhiều đội bóng hơn, và giúp đỡ trong chuyện biến những trận đấu kém hấp dẫn ở giữa tuần thành những chương trình thu hút khán giả không kém các trận đấu được tổ chức vào cuối tuần. Họ hứa sẽ sử dụng hàng tiếng đồng hồ trước và sau mỗi trận đấu để phát sóng các chương trình phân tích và bình luận bóng đá. Tóm lại, họ đã hứa sẽ tận tâm trong việc quảng bá và phát triển môn thể thao này. “Chúng tôi sẽ khiến cho cả những cụ già cũng phải bật tivi để xem bóng đá,” Chisholm đã nói với Parry như vậy. Parry khi ấy đã chắc chắn rằng đây là lựa chọn đúng đắn. Nhưng giờ thì ông ta không thể nhìn thẳng vào mắt các ông chủ đội bóng rồi thuyết phục họ rằng hãy chọn cái giá thầu rẻ hơn.

Parry hy vọng Rupert Murdoch sẽ có thêm một quân át chủ bài nào đó. Ngay từ đầu, Rupert cũng đã năng nổ vận động các chủ tịch đội bóng như Dein hay Ken Bates của Chelsea khi mời họ thưởng thức cá hồi hun khói với sâm panh tại căn hộ penthouse của ông ta ở St. James’s. Ông ta cũng đã mời Parry tới tận trụ sở Scotland của đài Sky ở Livingston. Từ đó tới nay, ông ta vẫn duy trì hình tượng một người sẵn sàng làm bất cứ điều gì để chiếm được Giải Ngoại hạng. Chẳng lẽ giờ đây ông ta lại để cho đài ITV

nẫng tay trên ư?

Tới lúc đó thì chuông điện thoại của Parry reo lên. Ông ta lập tức vớ ngay lấy cái điện thoại to như cục gạch từ trong cặp táp, kéo ra một cái ăng-ten khá dài, và hy vọng tín hiệu sóng sẽ ổn định.

“Rick đấy à?” Một giọng nói quen thuộc vang lên từ đầu dây bên kia. “Tôi Sam Chisholm đây, ông có cái bút nào ở đó không?”

Phần II
VƯƠN LÊN VÀ VƯƠN LÊN

"Cứ làm cho thật là tốt vào."

_ Dave Hill, kênh Thể thao của đài Sky

05

Lần đầu tiên họ cùng mặc màu áo của mùa giải mới để tiến ra đường pitch của sân vận động vào tháng 8 năm 1992, khi có cả tá máy quay của đài Sky chĩa về phía họ từ đường biên, từ vòng tròn giữa sân và cả từ trên bầu trời sân vận động Maine Road của Manchester City. Mọi thành viên của đội đều hiểu rõ rằng, khi làm công việc của mình tức là họ đang tham gia vào một trải nghiệm thể thao và giải trí hoàn toàn mới. Giờ đây họ ở trong Giải Ngoại hạng Anh. Họ đã được lựa chọn để cho ra mắt sản phẩm Ngoại hạng mới của đài Sky, một mánh lới được nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ: "Bóng đá tối thứ Hai". Đài Sky thậm chí còn giữ y nguyên tên gốc, chẳng thèm đặt cho nó một cái tên mới.

Với màu áo độc đáo và đội hình trên sân cũng rất độc đáo, những con người này sắp sửa trình diễn một thứ cực kỳ mới lạ đối với bóng đá Anh. Họ hồi hộp mỉm cười chờ đợi khoảnh khắc nhận được tín hiệu bắt đầu. Khi giây phút ấy tới, chương trình phát sóng truyền hình ở khắp mọi ngôi nhà và mọi hàng quán trên toàn nước Anh đều được chuyển sang chế độ "trực tiếp". Một chiếc máy bay quảng cáo lượn qua bầu trời của sân vận động, kéo theo dòng biểu ngữ "MỘT TRÒ CHƠI HOÀN TOÀN MỚI". Và dưới đường pít, đội ngũ kia bắt đầu khởi sự trong trang phục áo trắng mới tinh, quần đùi xanh màu thủy thủ và tất trắng.

Và cả những chiếc váy màu vàng tươi nữa.

Họ là đội Sky Strikers – 15 hoạt náo viên được đài truyền hình thuê để hâm nóng bầu không khí trên khán đài và để đảm bảo rằng mọi người cùng ghi nhớ cái thời khắc mà bóng đá Anh dấn thân vào showbiz.

"Thứ Hai. Giờ đây. Đã khác rồi!" Đó là tuyên bố của vị bình luận viên mặc áo vét đen và đeo cà vạt thời thượng Richard Keys, khi người chuyên dẫn chương trình bản tin sáng sớm này đang đứng trong studio của Sky, ngay trên khán đài sân vận động. "Không

còn những phiền muộn khi tuần mới bắt đầu nữa, chúng ta hãy cùng thưởng thức một trò chơi hoàn toàn mới trên kênh Thể thao của đài Sky. Tối thứ Hai từ nay sẽ chính thức được tính là cuối tuần. Điều đó có nghĩa là mọi người cùng cười và cả nhà cùng vui vẻ!"

Xem ra niềm vui cho cả nhà thì phải bao gồm một nhóm hoạt náo viên, những màn pháo bông và cả một tiểu đội nhảy dù xuống sân vận động để khai mạc trận đấu. Nhân viên dưới quyền Rupert Murdoch coi khoảnh khắc mà tất cả khán giả cùng ngước lên trời là một cơ hội quảng cáo không thể bỏ lỡ, nên họ đã cho in những logo khổng lồ của tờ The Sun lên mái che của sân vận động.

Mô hình "Bóng đá tối thứ Hai" rõ ràng đã bị sao chép một cách trơ trẽn từ giải NFL. Chương trình này sử dụng đồ họa vi tính để thể hiện hình ảnh logo khổng lồ là biểu tượng của hai đội bóng, cùng với âm thanh là tiếng ghita điện… khiến cho người xem có cảm giác như hai đội Manchester City và Queens Park Rangers sắp sửa ra sân với mũ bảo hộ và những miếng đệm cầu vai hệt như môn bóng bầu dục.

Trong studio, bình luận viên Keys quay sang hai cựu cầu thủ đang ngồi cạnh là Chris Waddle và Andy Gray, khi họ vẫn còn đang mải nhìn xuống sân. "Các anh có thấy ấn tượng với khung cảnh dưới sân không?"

"Có, tôi còn quên mất là sắp sửa có bóng đá," Waddle cười rộ lên nhưng mắt vẫn không rời khỏi đội hoạt náo Sky Strikers. "Tôi mải ngắm mấy cô nàng kia quá."

(Thói phân biệt giới tính này sẽ làm hại Keys và Gray vào 19 năm sau đó, sự nghiệp của họ tại đài Sky đã bị kết liễu khi họ quên mất rằng micrô trực tiếp vẫn thu được những lời lẽ bình phẩm mỉa móc mà họ nói về một vị nữ trợ lý trọng tài. "Tôi chỉ nói đùa thôi mà" là câu chống chế yếu ớt của Keys khi đó.)

Tuy nhiên, vào tối thứ Hai giữa năm 1992 ấy thì những câu nói đùa và những lời chế giễu lại là dấu ấn của đài Sky. Được khuấy động bởi những phân tích chuyên môn của Gray và mô hình tọa đàm kinh điển giữa ba người đàn ông mặc vest, chương trình cứ thế kéo dài cho tới tận khi trận bóng bắt đầu. "Nếu ở sân của Halifax Town thì chẳng bao giờ được như thế này," đó là câu đầu tiên mà bình luận viên Ian Darke của đài Sky đã nói khi hình ảnh trực tiếp chuyển sang vị trí của anh ta ở trên khung mái của sân vận động.

Dù phải đứng bình luận tít từ vị trí trên cao của cái khung mái cổ lỗ sĩ đó, Darke và Gray vẫn có thể sử dụng một công nghệ mang tính cách mạng lúc bấy giờ: những cảnh quay được phát lại. Dù người Mỹ đã sử dụng công nghệ này nhiều năm rồi, nhưng mãi gần đây nó mới tới được với những sân vận động cũ kỹ của Anh. Theo công thức phát sóng của đài Sky, các bình luận viên chính ngồi trong studio trên khán đài để tường thuật trực tiếp theo thời gian thực của trận đấu – còn khi màn hình tivi chiếu lại những pha quay chậm thì tới lượt Gray và cái giọng Scottish hào hứng của anh ta đưa ra những quan điểm từ một góc quan sát khác. Công thức này gần như được duy trì nguyên vẹn cho tới ngày nay. Vào buổi tối thứ Hai đầu tiên đó, tiền vệ Andy Sinton của đội QPR đã tạo ra kha khá thời lượng bình luận cho vị trí góc quay trên khung mái, khi anh ta tung một cú sút chân trái sấm sét từ cách khung thành 23 mét. Đối với cầu thủ đứng trên sân thì Giải Ngoại hạng chưa tạo ra một cảm giác thi đấu thực sự mới mẻ, nhưng đối với ngành truyền hình thì chỉ cần một khoảnh khắc xuất thần dưới ánh đèn của sân Maine Road, nó sẽ được khai thác dưới mọi góc độ và tạo ra những giây phút tuyệt đỉnh được chiếu đi chiếu lại trên sóng mãi không thôi. “Pha tấn công hơi rườm rà và tốn nhiều bước để triển khai,” là lời bình luận đầu tiên của Gray về bàn thắng này. “Nhưng cú dứt điểm thì quá tuyệt vời!”

Những bàn thắng, các hoạt náo viên và những màn pháo hoa chính là những gì mà Sky đã mơ tới khi họ đánh bại đài ITV để giành quyền phát sóng giải Ngoại hạng Anh vào ba tháng trước.

Giá thầu cuối cùng của đài Sky tại thời điểm mùa xuân năm ấy – được Sam Chisholm gọi điện báo cho Rick Parry sau khi đã được Murdoch chấp thuận từ New York, là con số “cho-bọn-kia-bật-bãi” trị giá 304 triệu bảng cho tổng cộng năm mùa giải – đủ để thuyết phục đa số các câu lạc bộ trong Giải Ngoại hạng chọn đài Sky thay vì ITV. Nhưng thực ra không đơn giản như vậy.

Nhóm Big Five vẫn trung thành với mạng lưới truyền hình của Greg Dyke, họ nhất loạt bỏ phiếu cho đài ITV chỉ trừ một thành viên duy nhất là Alan Sugar. Lòng trung thành của Sugar không dành cho Dyke, cho ITV, hay cho phần còn lại của nhóm Big Five. Nó chỉ dành cho bản thân Alan Sugar, và lựa chọn gói thầu của đài Sky đồng nghĩa với việc Sugar sẽ bán được nhiều ăng-ten chảo hơn. Vì sự mâu thuẫn về lợi ích này, Dein đã nêu kiến nghị rằng không nên cho phép Alan Sugar tham gia vào việc bỏ phiếu chọn đài truyền hình. Thế nhưng Sugar vẫn được cho phép và vẫn kiên quyết bầu cho Sky, và quả thật lá phiếu của ông ta đã có vai trò quyết định. Kết quả của cuộc bỏ phiếu là 14-6, có hai câu lạc bộ

quyết định bỏ phiếu trắng đối với quyết định kinh doanh quan trọng nhất trong lịch sử hiện đại của bóng đá Anh.

Giá thầu kếch xù của đài Sky, cộng thêm một khoản vừa được đổ vào sau hạn chót, đã đạt được đúng tỷ lệ 2/3 số phiếu cần thiết theo luật phê duyệt quyết định của giải.

Khoản tiền 304 triệu bảng đã giúp Murdoch mua được quyền phát sóng trực tiếp 60 trận đấu mỗi năm, và với mức giá "khủng" như vậy thì họ đã quyết tâm vắt hết mức có thể từng xu lợi nhuận từ từng trận đấu. Thay vì sử dụng khung sóng khoảng hai tiếng đồng hồ cho mỗi trận đấu như các đài truyền hình vẫn thường làm – trong đó có một vài phút bàn luận trước khi bóng lăn, 90 phút thi đấu và cả thời gian nghỉ giữa hiệp – thì đài Sky quyết định rằng sản phẩm từ Giải Ngoại hạng sẽ có độ dài của mỗi "tập" là năm tiếng. Xét cho cùng thì đài này vẫn còn dư khá nhiều thời lượng sóng cần phải lấp đầy. Và do có Keys nên đài đã sở hữu một người dẫn chương trình biết cách làm cho khách mời liên tục cười nói, vì Keys đã luyện được khả năng kéo dài chương trình tới vô tận – từ kinh nghiệm dẫn chương trình buổi sáng tên là TV-am. Đài Sky cho anh ta mặc đủ loại vest màu mè và đeo đủ loại cà vạt sặc sỡ. Dù đó có thể coi là một dạng thảm họa thời trang hồi những năm 1990, nhưng họ vẫn cố tình làm vậy. "Bạn tưởng rằng tôi muốn ngồi dẫn chương trình khi mặc những bộ đồ xanh lá, hồng, vàng, tím, xanh lam, da cam và cả trắng ư? Không hề!" Keys nói. "Màu mè chẳng qua là để cho hợp với nội dung và để thu hút sự chú ý thôi."

Đối với đội ngũ của Sky – được chỉ huy bởi hai nhà tổ chức sản xuất Dave Hill và Andy Melvin, thì không có sáng kiến nào bị giới hạn cả, chẳng có chiêu trò nào là quá đà hết. Hill – một gã người Úc cộc cằn, trước đây cũng từng tạo ra những thay đổi lớn trên truyền hình. Ông ta đã có công thu hút sự chú ý cho môn cricket khi ông trùm truyền thông người Úc Kerry Packer quyết định phải sử dụng môn thể thao ấy để kiếm thật nhiều tiền thuê bao truyền hình. Sau đó trong sự nghiệp, Hill cũng từng sản xuất các tin bài về giải NFL cho đài Fox, và sản xuất cả chương trình cho các sự kiện lớn như lễ trao giải thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật Điện ảnh tại Hollywood.

Tới năm 1992 thì Hill đảm nhận nhiệm vụ khởi động các chương trình và gây dựng các sản phẩm về Giải Ngoại hạng của đài Sky. Lời chỉ đạo của ông ta dành cho Melvin khá thẳng thừng: "Cứ làm cho thật ngon lành vào."

Melvin đã bắt đầu bằng cách giao cho Andy Gray phát triển ý tưởng mà họ đã cùng nghĩ ra vào một buổi chiều nọ, khi Gray di chuyển những lọ gia vị trên bàn ăn để giải thích chiến thuật bóng đá. Cái trò đó đã được biến thành một phần quan trọng của chương trình trên sóng, với nội dung là Gray sử dụng một cái bàn lớn màu xanh lá và các đĩa nhỏ có nhiều màu khác nhau để phổ biến đội hình và chiến thuật thi đấu cho khán giả. Biết bao nhiêu thế hệ khán giả truyền hình đã học được sự lợi hại của sơ đồ chiến thuật 4-4-2 từ những chương trình như vậy. Và điều hay ho nhất là: nó chiếm thời lượng sóng ngang ngửa với thời lượng 90 phút của một trận đấu.

"Xét theo một nghĩa nào đó thì những chương trình lý luận thể thao này thậm chí đã trở nên quan trọng hơn cả những trận đấu được tường thuật trực tiếp," Keys nhớ lại.

Đài Sky cũng đưa lên sóng một tiểu mục tổng đài điện thoại, trong đó độc giả được gọi điện tới trường quay để đặt câu hỏi cho các vị khách mời (thường là những cựu cầu thủ). Tuy nhiên trong thời gian mới lên sóng thì người ta chỉ thực sự muốn gọi đến để than phiền về những trò lố mà nhà đài mới bày ra. Một trò mà Hill mới nghĩ ra khi ấy là đặt một khung hiển thị tỷ số và thời gian của trận đấu ở góc bên trên màn hình, và duy trì nó trong suốt trận đấu. Lúc bấy giờ người ta căm ghét cái khung ấy. Không hiểu vì lý do gì – có lẽ là vì tính cách người Anh ưa bảo thủ và ghét thay đổi – mà khán giả không chịu thừa nhận rằng biết rõ tỷ số và biết rõ thời gian sẽ rất hữu ích khi xem tường thuật thể thao. Nhưng Hill và Melvin nhất quyết mặc kệ, khung tỷ số và đồng hồ thời gian vẫn nhất quyết hiện trên màn hình. Thế rồi sau đó các chương trình bóng đá trên khắp thế giới đều phải học theo họ.

Tuy nhiên, một ý tưởng khác không được họ cương quyết giữ lại như vậy, đó là tiết mục sử dụng một diễn viên hài để câu giờ bằng cách pha trò cười có nội dung liên quan tới bóng đá. Lần nào lên sóng cũng nhạt nhẽo vô cùng. Các nhà sản xuất của Sky đã quyết định gạt bỏ hẳn tiết mục này, khi thấy anh hề pha trò về chuyện cầu thủ Paul Gascoigne chuyển sang thi đấu cho đội Lazio ở Rome:

"Anh ta đang phải học tiếng Ý đấy các bạn ạ!"

"Thế à?" người dẫn Keys phải giả vờ hỏi lại. "Vậy anh ta đã học nói được gì rồi?"

"Pizza."

Cuối cùng, đội ngũ ở đài Sky cũng nhận ra rằng những cải tiến mà họ áp dụng theo kiểu "chỉ để cho nó mới" thì không thể trụ lại được. Những thứ trụ lại được là những thứ có tác dụng chỉ dạy lại cho người xem về môn thể thao mà họ tưởng rằng mình đã hiểu rõ rồi – giống như lời hứa khi xưa của Sam Chisholm rằng sẽ khiến cho cả những cụ già cũng phải xem bóng đá. Giờ đây họ có công nghệ phát lại pha bóng từ nhiều góc quay khác nhau, có những màn phỏng vấn trực tiếp, và có thời lượng sóng nhiều vô kể – tất cả chỉ nhằm phục vụ mục đích lôi kéo người ta đến với bóng đá, thực hiện một chuyện chưa từng xảy ra trước đó là làm cho người ta phải liên tục bàn luận về bóng đá.

Sky đã thành công trong việc gắn kèm vào 90 phút thi đấu trực tiếp một thứ mà họ nhận thấy rằng khán giả vẫn chưa có được khi xem truyền hình: trải nghiệm bình luận và bàn tán như đang ngồi ở quán nhậu.

06

Lịch sử bóng đá đã kéo dài khoảng 150 năm, nhưng trong hơn 100 năm đầu thì chưa có ai nghĩ tới chuyện nên vận hành câu lạc bộ bóng đá theo cách vận hành của một doanh nghiệp. Mãi tới thập niên 1980, thành phần chủ yếu của các đội bóng vẫn là những người dân lao động với tư tưởng nghiệp dư và liên kết với nhau rất lỏng lẻo, nên hầu hết các giám đốc câu lạc bộ vẫn không dám đề cập tới việc kiếm tìm lợi nhuận từ bóng đá. Họ vẫn nhận định rằng các đội bóng thì chẳng có gì tương đồng với những nhà máy, hầm mỏ hay công xưởng – nơi mà các cầu thủ của họ tới làm việc vào các ngày trong tuần. Quan điểm này xuất phát từ bộ luật sơ khai mà FA đã soạn ra hồi thế kỷ XIX, trong đó Điều luật số 34 quy định rằng người quản lý các đội bóng không được hưởng lương, và cũng không được trả cổ tức cho các cổ đông quá mức giới hạn. Các ông chủ chỉ có nhiệm vụ chính là trông nom, duy trì các đội bóng mà thôi.

Dẫu sao thì vào cuối thập niên 1970 và đầu thập niên 1980 cũng chẳng có mấy ai trong số họ thấy được cách nào để kiếm lời từ một đội bóng.

Martin Edwards lại là một trong những kẻ hiếm hoi có thể "ngửi" thấy được tiềm năng lớn hơn của một câu lạc bộ bóng đá.

Edwards mới 34 tuổi khi trở thành chủ tịch của Manchester United hồi năm 1980, là chủ tịch xếp thứ hai trong toàn bộ hệ thống Football League về độ trẻ tuổi, chỉ già hơn duy nhất một người đang coi việc vận hành đội bóng Watford là thú vui, một ngôi sao nhạc pop tên là Elton John.

Manchester United từng là một câu lạc bộ hùng mạnh – nhưng ở thời điểm đó lại đang khá yếu kém. Đội bóng mà Edwards được thừa hưởng chưa từng giành ngôi vô địch bóng đá Anh kể từ năm 1967, và cũng chưa từng đoạt cúp châu Âu nào kể từ khi chiến thắng Benfica từ 12 năm trước đó. Giữa thập niên 1970,

Manchester thậm chí còn từng bị xuống Giải Hạng hai, và chỉ đoạt được mỗi một chiếc cúp vào năm ấy để ngoi lên hạng nhất. Hoàn cảnh chung của bóng đá Anh lúc bấy giờ cũng ảm đạm không kém. Trong suốt 5 năm kể từ khi Edwards nhậm chức, môn thể thao này luôn ở trong tình trạng thê thảm do nạn cổ động viên quá khích, sụt giảm lượng khán giả tới sân mua vé, và đến năm 1985 thì còn có cả một án phạt – cấm không cho các đội bóng Anh thi đấu giải châu Âu.

Đúng là thời cơ tuyệt hảo cho Edwards.

Trong thập kỷ sau đó, một chuỗi các quyết định được đưa ra bởi ban quản trị của Manchester United, tuy đa phần là những quyết định rắc rối và bị phản đối, nhưng vẫn xây dựng được một triều đại mà đội bóng này thống trị Giải Ngoại hạng. Những quyết sách khi ấy dường như là khó hiểu, nhưng lại đem về cho Manchester lợi thế tài chính vượt trội so với các đối thủ, và lợi thế ấy vẫn còn tồn tại sang tận thế kỷ XXI.

Dù đã cùng kết giao với David Dein và Irving Scholar để tiến hành kế hoạch làm tăng nguồn thu từ truyền hình, nhưng Edwards vẫn ngấm ngầm âm mưu đánh bại cả hai ông chủ kia. Âm mưu này bắt đầu được thực hiện từ năm 1986 khi ông ta bổ nhiệm một vị huấn luyện viên triển vọng người Scotland. Người này tên là Alexander Chapman Ferguson, vốn được Edwards bí mật tiếp cận tại một trạm xăng cạnh đường cao tốc ở phía nam Glasgow.

Ông ta từng là cựu tiền đạo tại sáu câu lạc bộ của Scotland, là một người nóng tính với giọng nói lầm bầm và rất quan tâm tới vụ ám sát Tổng thống John F. Kenedy. Ferguson đã gây ấn tượng mạnh với ban lãnh đạo United khi dẫn dắt đội bóng Aberdeen đánh bại Real Madrid trong trận chung kết của Cúp các Câu lạc bộ đoạt Cúp Bóng đá Quốc gia Châu Âu (UEFA Cup Winners' Cup) năm 1983. Nhiều câu lạc bộ khác như Rangers và Arsenal cũng ve vãn Ferguson, nhưng Edwards đã rất nhanh tay. Chỉ trong vòng 72 giờ kể từ khi hai người gặp nhau tại trạm xăng cạnh đường cao tốc, Ferguson đã được bổ nhiệm vào vị trí huấn luyện viên trưởng của Manchester United.

Chắc ngày nay ai cũng biết rằng khi rời khỏi ghế chỉ đạo đội bóng United vào năm 2013 thì Ferguson đã được coi là huấn luyện viên xuất sắc nhất lịch sử bóng đá Anh. Thế nhưng trước khi gặt hái được rất nhiều chiếc cúp, vô số vinh quang và cả tước hiệu hiệp sĩ được phong sau này, thì Ferguson đã có ba mùa giải đầu tiên khá tệ hại tại sân Old Trafford. Đội bóng một lần về đích ở vị trí thứ

nhì và hai lần xếp thứ 11 trên bảng xếp hạng chung cuộc. Làm ăn như thế thì sao có thể được phong thành "Ngài Alex" cơ chứ! Sự khó chịu đã dồn tới đỉnh điểm khi Manchester để thua Crystal Palace vào tháng 12 năm 1989, một cổ động viên đã giơ tấm biểu ngữ nổi tiếng với nội dung: SUỐT 3 NĂM QUANH CO BAO BIỆN MÀ VẪN DỞ TỆ, 'FERGIE' HÃY XÉO ĐI!

Sang mùa giải sau, tình hình vẫn không khả quan hơn khi United tụt xuống tận vị trí thứ 13. Edwards có cảm tưởng như khắp thành Manchester người ta đang mài dao vì phẫn nộ. Ông ta đã đích thân mời về hai vị huấn luyện viên, nhưng chưa ai trong số họ đem về được một danh hiệu nào, dù thập niên 1980 đã sắp sửa kết thúc. Nhưng Edwards vẫn cố nhẫn nại cho "Fergie" thêm một chút thời gian nữa.

Thật may mắn là chiến thắng sát sao trước Palace ở trận chung kết cúp FA năm 1990 đã giúp cho Ferguson tiếp tục giữ được ghế chỉ đạo mà không gây ra một cuộc nổi loạn nào ở Old Trafford.

Tuy nhiên, chuyện níu giữ Ferguson chỉ là trò liều lĩnh công khai của Edwards, còn những trò liều lĩnh bí mật của ông ta thì lại táo tợn hơn thế nữa. Edwards đã thế chấp cả nhà cửa và chấp nhận đâm đầu vào nợ nần để có tiền đem đi mua tất cả các cổ phiếu Manchester United mà ông ta có thể vơ vét được, ngay cả sau khi đã chiếm được ghế chủ tịch rồi. Ông ta muốn có càng nhiều quyền kiểm soát câu lạc bộ càng tốt. Lặng lẽ lần tìm từng người trong danh sách cổ đông và mua cổ phiếu của họ, tới đầu năm 1990 thì số nợ của Edwards đã lên tới 950.000 bảng. Đồng thời ông ta cũng trở thành người nghiện thuốc lá nặng.

Trong suốt 10 năm Edwards đã luôn tìm cách nâng doanh thu của câu lạc bộ lên. Hồi năm 1982 ông ta đã theo chân Liverpool đi tìm kiếm một nhà tài trợ sẵn sàng chi tiền để được in thương hiệu lên trước ngực áo thi đấu của United. Và Edwards đã tìm thấy nhà tài trợ Sharp – một công ty đồ điện tử Nhật Bản có nhà xưởng lớn ngay tại Manchester. Ông ta đòi họ phải trả 500.000 bảng mỗi mùa giải, đây là một mức giá không tồi ở cái thời mà United may ra chỉ được lên sóng truyền hình khoảng 10 lần một mùa. Còn về chuyện sản xuất đồng phục thi đấu có in logo của nhà tài trợ, Edwards kinh hoàng khi phát hiện ra rằng các hợp đồng mua quần áo thi đấu đều là do huấn luyện viên của đội bóng thương thảo, dù họ chẳng có chút kinh nghiệm nào trong lĩnh vực kinh doanh. Nếu dư dả ra được đồng nào thì họ đều đem đi trả lương cho cầu thủ hết. Edwards lập tức chấm dứt chuyện đó. Ông ta tự tay sắp xếp một hợp đồng trị giá 15.000 bảng/năm với Admiral –

công ty chuyên cung cấp đồng phục cho đội tuyển quốc gia Anh. Khi Edwards rời khỏi câu lạc bộ vào thời điểm 20 năm sau đó, thì ông cũng đã dọn đường sẵn cho hợp đồng kéo dài 10 năm với hãng Nike trị giá 303 triệu bảng.

Thương vụ với Admiral và Sharp cũng không được nhiều nhặn cho lắm, nhưng đó là một sự khởi đầu, một nguồn thu mới mẻ cho câu lạc bộ trước giờ chỉ biết trông cậy vào tiền bán vé ngoài cổng sân vận động. Một đội bóng như United lúc đó cũng chỉ bán vé vào sân được khoảng 30 lần một năm, và điều đó còn phụ thuộc vào nỗ lực tham gia nhiều giải đấu cùng một lúc. Tất cả những ngày còn lại trong năm thì sân vận động không hề được sử dụng, vậy là coi như tất cả vật tư trang thiết bị, mặt bằng sân bãi, khán đài và số lượng ghế ngồi ngoài trời cực lớn đều bị bỏ phí tới hơn 300 ngày mỗi năm. Vậy nên Edwards nảy ra sáng kiến rằng sân Old Trafford sẽ phải trở thành địa điểm lý tưởng để tổ chức các chương trình ca nhạc. Năm 1982, Manchester United đã cố gắng tổ chức một show diễn của ban nhạc Queen, cho tới khi họ nhận ra rằng họ chẳng có kinh nghiệm tổ chức kiểu sự kiện nào khác ngoài các trận đấu bóng. Họ hoàn toàn bất lực trước những yêu cầu và các câu hỏi do chính quyền sở tại đưa ra, ví dụ như buổi biểu diễn sẽ kéo dài tới khi nào, nó sẽ gây tiếng ồn tới mức độ nào, toilet ngoài trời đã được chuẩn bị đủ chưa… Edwards không hề có trong tay một câu trả lời nào cả. Chuyện tổ chức hòa nhạc đành phải gác lại sau. (Tới tận năm 1991 thì United mới tổ chức được show ca nhạc đầu tiên khi mời được Rod Steward về hát ở Old Trafford.)

Còn quay lại với thập niên 1980, vẫn còn một cách khác mà mọi doanh nghiệp ở Anh đều có thể dùng để kiếm thêm tiền. Edwards cân nhắc việc niêm yết cổ phiếu của đội bóng lên Sàn Chứng khoán London. Tuy nhiên các đội bóng vẫn chưa thực sự được đối xử như những doanh nghiệp làm ăn trên thị trường, vậy nên phải tới năm 1991 thì các thủ tục lên sàn mới được hoàn tất, và khi ấy Câu lạc bộ Bóng đá Manchester United nghiễm nhiên trở thành một công ty con của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đại chúng Manchester United.

Kế hoạch này được sử dụng để nhanh chóng gọi vốn cho việc cải tạo phần khán đài đứng của sân Old Trafford. Áp dụng bất kỳ hình thức sửa sang nào đối với một sân vận động già cỗi như Old Trafford cũng đều chẳng phải là chuyện dễ dàng, nó đã hiện diện ở góc tây nam thành Manchester từ những năm 1900, và chịu đựng nhiều trận ném bom của quân Đức trong Đệ nhị Thế chiến. Việc sửa sang cái khán đài kẽo kẹt tên là Stretford End – chỗ đứng

của những cổ động viên nồng nhiệt nhất của United – thì cũng liều lĩnh ngang ngửa việc thi đấu mà không có thủ môn. Nhưng Edwards biết rõ rằng nhất định phải thực hiện việc đó. Và ông ta cũng tin tưởng rằng kế hoạch này là khả thi. Edwards đã chứng kiến ông bạn Irving Scholar làm điều tương tự ở Tottenham Hotspur từ tám năm trước. Sau khi thôn tính xong Tottenham thì Scholar cũng tìm ra cách lách qua mọi điều luật ràng buộc việc quản trị kinh doanh áp dụng riêng cho các đội bóng, đó chính là cách thành lập một công ty mẹ khác và biến đội bóng thành công ty con của nó. Chiêu bài này cho phép Scholar tạo ra doanh nghiệp thể thao đầu tiên hiện diện trên sàn chứng khoán là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đại chúng Tottenham Hotspur, và bỏ lại sau lưng Điều luật số 34 kia. Nó cũng cho phép các lãnh đạo đội bóng được phép hưởng lương hợp pháp từ ngân sách của đội bóng. Doug Ellis của Aston Villa trở thành người đầu tiên tự viết cho mình một tấm séc hậu hĩnh vào năm 1983, vì ông ta cho rằng mình xứng đáng được hưởng lương từ câu lạc bộ. "Chỉ có trâu ngựa mới chịu làm việc không công," ông ta phát biểu khi đó. Do tính cách và lối hành xử như vậy, nên ông ta được các cổ động viên của Villa đặt cho cái biệt danh "Deadly Doug" – Doug sát thủ.

Scholar thì chẳng bao giờ tự hưởng lương từ Tottenham Hotspur. Ông ta vốn đã phải chịu đủ điều tiếng và áp lực, do khi ấy người hâm mộ không hiểu vì sao câu lạc bộ mà họ yêu mến lại bị rao bán công khai trên sàn chứng khoán. Nhưng Scholar thì hiểu rõ rằng bán cổ phiếu đại chúng chính là cách nhanh nhất và dễ nhất để kiếm tiền và trả bớt nợ nần của đội bóng.

"Tại sao lại không làm như vậy chứ?" Scholar nói. "Mọi công ty khác đều làm thế đó thôi."

Ở Manchester thì kế hoạch này cũng tỏ ra hữu dụng trong việc làm tăng tính thanh khoản, tạo ra một dòng tiền mới mẻ chảy qua câu lạc bộ. Nhưng trong 1,2 triệu cổ phiếu đại chúng thì vẫn còn một nửa chưa bán được. Không sao cả. Edward vẫn còn những chiêu bài khác để dụ dỗ người hâm mộ – áo phông, mũ và khăn, hoặc tất cả những mặt hàng gì có thể in được logo của Manchester United lên trên.

Cảm hứng để xây dựng đế chế kinh doanh của câu lạc bộ, một lần nữa lại đến từ Mỹ. Hồi năm 1987, khi Edwards và Scholar tới New York làm khách của ông chủ đội Jets, họ đã nhận ra rằng hoạt động tiếp thị toàn diện của giải NFL chính là tương lai của thể thao chuyên nghiệp. Khi trở về Manchester, Edwards quyết định hiện thực hóa tương lai ấy.

Để làm được điều đó thì cần phải tập trung phát triển việc kinh doanh những hàng hóa hiện hữu mà câu lạc bộ có thể bán ra. Hồi ấy công việc kinh doanh hàng hóa của Manchester chỉ bao gồm một dịch vụ đặt hàng duy nhất, với một nhân viên trực điện thoại duy nhất. Tình hình ở cửa hàng đồ lưu niệm của đội bóng thì còn lố bịch hơn: Manchester United thậm chí còn không phải là chủ sở hữu của cửa hàng ấy.

Khi chia tay với vị huấn luyện viên huyền thoại Matt Busby – người đã giúp United giành Cúp Châu Âu năm 1968, câu lạc bộ đã tặng cho ông ta quyền sở hữu cửa hàng lưu niệm ở sân vận động trong vòng 21 năm. Năm 1991, khi thỏa thuận ấy đã thực thi được 19 năm, Edwards nhận ra rằng United cần sớm lấy lại cửa hàng. Để đổi lấy hai năm còn lại trong thỏa thuận, ông ta đã phải viết một tấm séc trị giá 146.500 bảng cho gia đình Busby.

Tuy nhiên, nước đi thông minh nhất của United trong giai đoạn này có lẽ là vụ chuyển nhượng với Tottenham năm 1992 để mua về Edward Freedman.

Freedman chẳng hề thi đấu một trận bóng nào cho đội Tottenham, nhưng Edwards hiểu rõ ông ta có thể đem lại những gì cho một đội bóng. Ông ta vốn là cố vấn thương mại của Irving Scholar. Freedman ngay lập tức xác định được những sai lầm về thương mại mà United đang mắc phải. Bất kỳ ai trả tiền lệ phí mua thương hiệu của câu lạc bộ cũng có quyền sử dụng danh xưng Manchester United để kiếm lời, rồi chỉ chia lại cho đội bóng một chút xíu trong lợi nhuận của họ. Đó là chưa kể đến việc đội bóng liên tục bị làm phiền bởi những gã ất ơ với những ý tưởng kinh doanh rất dở hơi – một trong số đó từng đề nghị rao bán quần lót nữ có in dòng chữ TÔI ĐÃ GHI BÀN TRÊN KHÁN ĐÀI STRETFORD END. (United từ chối tham gia thương vụ điên rồ này.) Freedman đã quyết định rằng câu lạc bộ phải hoàn toàn tự kiểm soát thương hiệu và chủ động nắm lấy lợi nhuận được sinh ra từ thương hiệu của mình. Trong năm 1994 thì câu lạc bộ thu về 44 triệu bảng từ việc kinh doanh các sản phẩm mang nhãn hiệu của mình, tăng 180% so với năm trước đó. Cổ động viên của các đội bóng đối thủ đã chế giễu họ bằng cái tên Merchandise United, vì thấy họ bán được quá nhiều hàng. Tới năm 1998, tổng doanh số bán hàng của United còn nhiều hơn cả Arsenal và Liverpool cộng lại.

Sự trỗi dậy của Manchester United như xát muối vào Liverpool – câu lạc bộ mà đáng ra phải trở thành thế lực thương mại đầu tiên của Giải Ngoại hạng. Họ chính là triều đại thống trị gần đây nhất

của bóng đá Anh, có trong tay 10 chức vô địch quốc gia trong giai đoạn 1975 tới 1990, và còn có vị trí vô cùng thuận lợi để kinh doanh thương hiệu ở châu Âu, vì khán giả nước ngoài cũng rất thán phục bốn lần vô địch châu Âu của họ. Cựu hậu vệ Phil Thompson đã phát biểu rằng: "Nếu chưa từng nghe danh Câu lạc bộ Bóng đá Liverpool thì chắc là bạn đang sống trên mặt trăng." Nhưng vấn đề lại nằm ở chỗ bộ phận kinh doanh của Liverpool khi ấy cũng kém cỏi và ngẩn ngơ như những người sống ngoài vũ trụ.

Alex Ferguson khi mới về Manchester United đã tuyên bố rằng nhiệm vụ của ông ta là lật đổ Liverpool. Nhưng khi đó ông ta không hề biết rằng câu lạc bộ của mình sẽ làm điều đó ở cả trên sân cỏ lẫn trên thương trường, và việc đánh bại đối thủ trên thương trường lại chính là lý do lớn nhất để đánh bại họ trên sân cỏ.

Dòng tiền đổ về Old Trafford giúp cho United làm được hai điều mà ít ai khác có thể làm. Thứ nhất, họ có thể chi mạnh tay cho việc tân trang sân vận động. Sau khi khán đài Stretford End đã được biến thành một khán đài toàn chỗ ngồi – tuân thủ theo kiến nghị từ Bản công bố của Đại phán quan Taylor – thì United lại chi thêm 30 triệu bảng để cơi nới khán đài hướng bắc tên là North Stand, khiến cho sân vận động tăng sức chứa lên 55.000, dẫn đầu toàn giải vào năm 1996. Đi kèm với rất nhiều khu chỗ ngồi sang trọng và các công trình phụ, sân vận động có thể thu về tới 1,2 triệu bảng mỗi khi có trận đấu diễn ra.

Công việc xây dựng của United diễn ra thuận buồm xuôi gió tới nỗi câu lạc bộ đã dành cả phần còn lại của thập niên 1990 để vạch ra những dự án mới. Edwards bỏ ra thêm 30 triệu bảng nữa để nâng sức chứa của Old Trafford lên 67.000 trước mùa giải năm 2000. Và trong năm 1999 ông ta đã mua cho câu lạc bộ một trung tâm huấn luyện ở Carrington, có giá trị tới 60 triệu bảng. Không có gì mà United không thể mua nổi. Sổ sách của họ chưa hề ghi dấu một khoản lỗ nào kể từ năm 1990.

Lợi thế thứ hai mà sức mạnh tài chính của United đem lại, đó là đội ngũ cầu thủ mà Ferguson xây dựng trên sân. Khi Ferguson đã vào guồng và đạt được phong độ ổn định, thì câu lạc bộ cũng có trong tay một lực lượng hùng hậu những tài năng có chất lượng cao (và được trả lương cao). Điều đó có nghĩa là ông ta có thể tùy ý điều chỉnh đội hình để giữ sức cho cầu thủ và lựa chọn chiến thuật rất kỹ lưỡng. Ví dụ, trong mùa giải 1992-1993, Ferguson đã sử dụng cùng một danh sách 11 cầu thủ ra sân từ đầu trận tới 17

lần. Ba mùa giải sau đó thì ông ta chỉ dùng trùng đội hình có bốn lần. Và trên đường tranh chức vô địch Giải Ngoại hạng mùa 1996-1997, Ferguson đã dùng tới 38 đội hình ra sân khác nhau cho 38 trận, đồng thời cũng tham gia tranh cả cúp FA và thi đấu ở châu Âu. Khi mùa giải bước vào chặng đua nước rút cuối cùng, các cầu thủ được chăm sóc kỹ lưỡng của United có thừa thể lực để vượt qua những đối thủ mệt mỏi.

Trước khi thiên niên kỷ cũ kết thúc, năng lực tài chính của United đã bỏ xa mọi đối thủ, giống như một đoàn tàu bỏ lại tất cả các đoàn tàu khác trong sân ga. Năm 1998, đài BSkyB của Rupert Murdoch đã ngỏ ý mua lại cả câu lạc bộ với giá 623 triệu bảng, nhưng Ủy ban về Độc quyền và Sáp nhập của chính phủ Anh không chấp thuận. Ủy ban này không thích viễn cảnh Murdoch kiểm soát cả giải đấu lớn nhất lẫn câu lạc bộ lớn nhất, vì lo ngại rằng chuyện ấy sẽ làm nghiêm trọng hóa tình trạng chênh lệch của giải. Sang năm sau, giá trị của United lần đầu tiên vượt ngưỡng 1 tỷ bảng – khi toàn bộ nhân sự của họ chỉ có hơn 500 người. Họ cùng trở nên giàu có tới nỗi có cảm tưởng như mọi thứ họ chạm vào đều biến thành vàng. "Fergie" tiếp tục được nâng nhiều cúp vô địch, United cho ra đời trang web và kênh truyền hình của riêng mình, và cửa hàng bán đồ của câu lạc bộ cũng tiến hóa thành một hệ thống "đại bách hóa". Kể từ khi Peter Kenyon – cựu giám đốc của hãng Umbro, được mời về làm giám đốc điều hành, thì United đã ba lần phá vỡ kỷ lục chuyển nhượng của Anh bằng các thương vụ mua Ruud van Nistelrooy, Juan Sebastián Verón và Rio Ferdinand với giá tổng cộng 77 triệu bảng.

Giữa chuỗi thành tích tưng bừng đó, Edwards lẳng lặng thực hiện một thay đổi nhẹ nhàng và tinh tế đối với tổ chức lâu đời của mình: ông ta bỏ bớt chữ "Câu lạc bộ Bóng đá" trên phù hiệu của Manchester United. Khi đã trở thành đội bóng nổi tiếng nhất hành tinh thì bạn không cần phải nhắc lại cho người ta biết rằng bạn chơi môn thể thao nào nữa, ai cũng rõ cả rồi. Edwards thích lý giải bằng một lý luận tương tự, rằng đội Harlem Globetrotters chẳng cần đến chữ "Đội bóng rổ" trong danh xưng của họ.

Năng lực phát triển kinh doanh và phát triển sân vận động của United trong thập niên 1980 và đầu thập niên 1990 – chưa kể tới việc phát triển đội hình cầu thủ dưới thời Ferguson – đã tạo ra cho họ lợi thế của kẻ tiên phong, khiến cho không câu lạc bộ nào khác có khả năng đuổi kịp. Nếu chỉ xét về thực lực đó thì đáng lẽ ra United đã phải giành được tất cả các chức vô địch của mọi mùa kể từ thời điểm Giải Ngoại hạng được sinh ra.

Với thực trạng như vậy, xem ra chỉ có một cách duy nhất để đối chọi được với Man United, đó là áp dụng một công thức được vạch ra từ năm 1995 bởi một đại gia né thuế có biệt danh là "Uncle Jack".

07

Việc chỉ đánh bại Manchester United thôi thì chưa đủ để khiến Jack Walker thỏa mãn. Sâu trong thâm tâm, ông ta muốn làm cho Manchester United bị coi như một thứ gì đó giẻ rách và mạt hạng.

Và thật điên rồ là Uncle Jack lại có đủ tài lực để thực hiện mong muốn đó. Sau khi xây dựng một doanh nghiệp luyện thép khổng lồ trong bốn thập niên rồi bán nó đi với giá hơn 300 triệu bảng, Walker đã lọt vào top 25 người giàu nhất nước Anh. Để vui thú tuổi già, năm 1991, ông ta mua về Blackburn Rovers – đội bóng mà ông ta đã luôn ủng hộ từ thời niên thiếu. Thế nhưng khi ấy đội bóng này chưa thực sự sẵn sàng để thực hiện những gì mà Walker mong muốn. Đầu tiên là họ không được thi đấu ở giải đấu hạng cao nhất. Trong khi ở sân Old Trafford cách đó 30 dặm người ta đang bắt đầu thực hiện những quyết định làm thay đổi cả nền bóng đá Anh, ông trùm 61 tuổi này lại phải nhìn đội bóng yêu thích của mình trượt đi ngày càng xa hơn khỏi cái thế giới bóng đá mới kia. Vào mùa giải mà Walker nắm quyền điều hành Blackburn, họ đã đứng thứ 19 trên bảng xếp hạng ở Giải Hạng hai. Chỉ thấp hơn một bậc nữa thôi là họ bị tụt xuống Giải Hạng ba – mà theo ông ta thì điều đó chẳng khác gì chui xuống lòng đất. Việc đưa Blackburn trở lại vị thế đáng có của đội bóng này trở nên khó hơn bao giờ hết, vì kể từ khi Giải Ngoại hạng ra đời thì những câu lạc bộ hạng dưới ngày càng thấp cổ bé họng. Các đội bóng cỡ Blackburn phải chịu cảnh bị các đội đàn anh tha hồ chèn ép, không bán nổi vé vào sân và cũng chẳng có tiền từ truyền hình. Nói theo một cách bi quan thì họ chẳng còn có một tương lai ý nghĩa trong nền bóng đá Anh nữa.

Uncle Jack đã quyết định rằng ông ta không những phải cứu Blackburn, không những phải đưa họ lọt vào Giải Ngoại hạng, mà còn phải chi đủ tiền để họ vô địch giải đấu ấy nữa.

Tuyên bố như vậy có vẻ là khá huênh hoang đối với một đội bóng chưa từng thắng được bất kỳ giải lớn nào trong hơn 60 năm, một đội bóng đến từ một thị trấn nhỏ bé và nhạt nhòa giữa muôn vàn thị trấn công nghiệp nằm trong quỹ đạo phụ cận thành phố Manchester. Những thị trấn này đều có dáng vẻ như nhau – với những ngôi nhà cao thấp nhấp nhô và các nhà máy trống trải – và thậm chí cả tên của chúng nghe cũng na ná nhau: Blackburn, Burnley, Bolton... Thực ra chính đội bóng mặc áo màu nửa xanh nửa trắng mới là lý do duy nhất khiến cho người ta nghe đến tên tuổi của một nơi từng được coi là "tiền đồn công nghiệp" này. Nhưng Jack Walker lại là một người yêu mến cả thị trấn lẫn đội bóng nơi đây – mặc dù ông ta đã chuyển tới sống ở Quần đảo Eo Biển[1] để né thuế từ đầu thập niên 1970 – và ông ta coi đây là cơ hội để làm cả hai nổi danh trở lại trên bản đồ.

[1] Quần đảo Eo Biển là một thuộc địa của Hoàng gia Anh tại eo biển Manche, ngoài khơi bờ biển Normandy của Pháp. Lãnh thổ này bao gồm hai địa hạt riêng biệt: Guernsey và Jersey. Chúng được coi là tàn dư của Công quốc Normandie, và không phải là một phần của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland.

Trong thế giới bảo thủ và nhiều định kiến của bóng đá Anh thì kế hoạch của Walker có thể bị xem là trò ngoại đạo của những kẻ dị giáo. Ở thập niên 1990, các đội bóng còn đang thấm nhuần tư tưởng rằng phải đi lên từ con số không, phải gây dựng được một đội bóng vô địch từ xuất phát điểm là đội hình trẻ được huấn luyện tại lò đào tạo của riêng họ. Đó là một dạng tinh thần hào hiệp trượng nghĩa theo kiểu Anh, với ý thức rằng mỗi cá nhân phải tự tạo nên những thành tựu của bản thân mình (dù chúng có nhỏ bé tới cỡ nào) giữa những bất công của cuộc đời. Tóm lại, người ta phải tự biết vị trí của bản thân và cố gắng nỗ lực từ vị trí ấy. Mà khi ấy, theo hầu hết công chúng đang thấy thì vị trí của Blackburn chính là xếp thứ 19 ở Giải Hạng hai. Nhưng đối với Jack Walker – một người bỏ học từ năm 14 tuổi để làm việc trong xưởng cán thép của cha mình, rồi sau đó còn phục vụ trong Đơn vị Kỹ sư Cơ khí và Điện tử của Quân đội Hoàng gia, thì lối tư duy như trên lại là nhược tiểu. Ai có tư tưởng nhược tiểu như vậy sẽ dễ dàng trở thành miếng mồi cho một con cá bự như ông ta. Ông ta quyết định sẽ vung nhiều tiền để mua cầu thủ giỏi tới nỗi cái trật tự vốn có của cuộc chơi sẽ phải đảo lộn.

Sự thực dụng của Walker có thể bị một số người hâm mộ coi là thô tục, nhưng thực ra đường lối của ông ta cũng chẳng khác nhiều lắm so với ông chủ của các đội bóng còn lại. Có khác chăng thì chỉ ở chỗ tài khoản ngân hàng của ông ta có nhiều số không hơn mà

thôi.

Jack Walker và anh trai đã tiếp quản xưởng cán thép C. Walker & Sons khi cha của họ qua đời vào năm 1951, sau đó biến nó thành công ty thép Walkersteel, và dùng 37 năm tiếp theo để phát triển nó thành một thế lực khổng lồ với 3.400 nhân viên, hơn 50 cơ sở sản xuất và lợi nhuận hàng năm lên tới hàng chục triệu bảng. Khi họ bán lại công ty cho British Steel với giá 330 triệu bảng vào năm 1989, thì cái giá đó trở thành giá trị kỷ lục của một công ty tư nhân tại Anh.

Đường lối kiên nhẫn gây dựng cơ đồ của Walker cũng chính là đường lối phát triển kiểu mẫu cho các câu lạc bộ bóng đá Anh. Nhưng đối với chuyện vực dậy Blackburn Rovers thì Walker không có được thêm 37 năm nữa để kiên nhẫn như vậy. Ông ta chỉ còn cách sử dụng những biện pháp trực diện hơn để biến đội bóng này thành một thế lực mới.

Chiêu đầu tiên mà Uncle Jack tung ra là lôi kéo cựu danh thủ Kenny Dalglish về huấn luyện và dẫn dắt Blackburn ra khỏi Giải Hạng hai. Nếu muốn mời một bậc tiền bối đã giải nghệ về để uốn nắn một đội đang bóng rệu rã vào khuôn khổ, thì không có lựa chọn nào tốt hơn ông ta. Trong suốt 14 năm trước đó, Dalglish đã được coi là hình mẫu cầu thủ kinh điển nhất tại câu lạc bộ kinh điển nhất nước Anh, đội bóng áo đỏ từng thống trị thập niên 1970. Ông ta chính là hiện thân của Câu lạc bộ Bóng đá Liverpool: đầu tiên là một tiền đạo tinh tế, sau đó là huấn luyện viên, rồi cuối cùng là khuôn mặt đại diện cho sự tiếc thương trong thảm họa Hillsborough – ông ta đã tới dự bốn đám tang khác nhau trong cùng một ngày. Người dân thành phố Liverpool luôn coi Dalglish như một người con nuôi được nhận về từ Glasgow, hay một thành viên của ban nhạc huyền thoại Beatles.

Nhưng vào năm 1991, Dalglish khi ấy 41 tuổi đã quá mệt mỏi vì áp lực. Sau trận hòa 4-4 với Everton vào tháng 2, ông ta đột ngột tuyên bố rút khỏi băng ghế huấn luyện của Liverpool. Lần đầu tiên sau 24 năm, Dalglish cảm thấy không thể gắn bó với bóng đá được nữa.

Thế nhưng tập chi phiếu dày cộm của Uncle Jack đã thuyết phục Dalglish theo hướng ngược lại. “Khi ấy tôi chẳng có việc gì để làm cả, cho nên tôi đã chấp thuận vì có vẻ đó cũng là ý hay,” Dalglish nhớ lại. Trong vòng ba năm sau đó, Walker đã cho phép ông ta phá kỷ lục giá chuyển nhượng ở Anh tới hai lần, lần thứ nhất là vụ mua Alan Shearer – nẵng từ Southampton về trước khi

Manchester United kịp dàn xếp xong hợp đồng mua, và lần thứ hai là thêm 5 triệu bảng nữa để mua Chris Sutton. Thương vụ Shearer được coi như một lời tuyên chiến nhắm tới các thế lực của Giải Ngoại hạng. Dù khi đó chưa phải là một cầu thủ đã thành danh, nhưng Shearer đang giữ kỷ lục ghi bàn nhiều nhất ở cấp độ U-21 trên toàn quốc. Bất kỳ ai có con mắt dự đoán tương lai bóng đá cũng đều thấy được rằng chàng trai này sắp tỏa sáng rực rỡ. Và tất nhiên trong số đó có cả Alex Ferguson – người đã luôn chú ý đặc biệt tới Alan Shearer cho tới khi để tuột mất cơ hội mua anh ta về Manchester United. Sau đó sự nghiệp của Shearer còn đưa cầu thủ này tới ngôi vị vua phá lưới ở Giải Ngoại hạng, với một kỷ lục ghi bàn vừa không thể bị phá vỡ trong nhiều năm, lại vừa chứng minh rằng Blackburn đã đúng đắn khi quyết tâm chiêu mộ Shearer.

Thế nhưng Dalglish cũng chẳng cần ai khích lệ hay tán dương sự đúng đắn của mình. Với những gì mà ông ta đang hợp tác cùng Walker xây dựng, thì những cầu thủ tài năng từ khắp đất nước sẽ phải tự tìm về với Blackburn, và mỗi khi Dalglish quyết định mua sắm cầu thủ thì gần như chẳng có ai dám khước từ. Khi tiền vệ trụ Roy Keane từ chối mức lương kinh khủng lúc đó là 400.000 bảng một năm mà Blackburn đưa ra để về thi đấu cho United, Dalglish đã dọa rằng sẽ truy lùng bằng được Roy Keane – dù cho có phải xông vào mọi quán bar ở Cyprus.

Tất nhiên Walker cũng hiểu rằng chỉ vung tiền mua cầu thủ thôi thì vẫn là chưa đủ để biến Blackburn thành một cỗ máy chiến thắng. Đội bóng còn chưa có nổi một sân tập tử tế. Họ phải tập luyện ở góc công viên của một thị trấn mang tên Pleasington – có nghĩa là "thị trấn vừa lòng" – mặc dù tình trạng thảm hại của nó chẳng hề làm vừa lòng ai cả. Mỗi buổi sáng, các cầu thủ và ban huấn luyện phải tập trung ở sân vận động, mang theo trang phục, đồ tập mà tự bản thân họ phải giặt sẵn, chất chúng lên xe của chính họ, rồi tự lái tới cái công viên bùn lầy nằm dưới chân một ngọn đồi có khu nghĩa trang và cả lò hỏa táng. Khi tập luyện ở đây thì họ vừa phải cẩn thận tránh né những bãi phân chó vương vãi khắp nơi, vừa tránh né cả những đoàn đưa tang thi thoảng kéo ngang qua với kèn trống ì xèo. Các cầu thủ chẳng biết nên tiếp tục luyện tập hay đứng nghiêm trang để bày tỏ lòng thương tiếc với người quá cố. Thế nhưng chính những người dự đám tang kia, sau khi đã đưa linh cữu người thân lên đỉnh đồi rồi quay xuống, lại thò đầu ra khỏi cửa kính xe hơi để gào lên "Chúc may mắn vào cuối tuần nhé! Đội Rovers cố lên!"

Sân nhà của đội là sân Ewood Park, cũng ở trong tình trạng không

hề khá khẩm hơn. Nhiều năm trước khi nắm được quyền điều hành đội bóng, Walker đã hiến tặng thép để tân trang một khán đài. Thế rồi sau khi đã mua cả câu lạc bộ, ông ta nhanh chóng tu sửa toàn bộ với chi phí tới hơn 15 triệu bảng. Lần lượt từng mẩu của sân vận động tạm dừng hoạt động trong vài tháng vì chúng bị đập đi và xây lại hoàn toàn. Trong những ngày tháng mới được lên Giải Ngoại hạng, Blackburn thậm chí còn phải chịu cảnh thi đấu ở sân nhà không có khán đài chính, vốn là khán đài bao trọn một bên chiều dọc của sân và đồng thời chứa tất cả các phòng thay đồ. Trở ngại này cũng được Uncle Jack tìm ra giải pháp để lách qua, giống như mọi vấn đề khác. Hai đội bóng và cả trọng tài cùng phải thay đồ ở phòng thay đồ tạm bợ dưới phố, sau đó sẽ được đón lên ba chiếc xe buýt, và thường sẽ mất 5-10 phút để lách qua đám đông và chui vào sân vận động. Những phòng thay đồ này nhỏ xíu, chỉ ngăn cách với nhau bằng tấm vách thạch cao, và hoàn toàn không có hệ thống nước để tắm rửa. Đội khách nào cũng sẽ phải kinh hoàng khi chui vào đó cùng với Blackburn để thay quần áo, buộc dây giày rồi chạy vào sân thi đấu. “Chúng tôi hoàn toàn đập nát ý chí của đối thủ ngay trước khi bóng lăn,” hậu vệ Graeme Le Saux nhớ lại.

Kế hoạch của Walker bắt đầu phát huy hiệu quả. Ngay từ năm đầu tiên được lên Giải Ngoại hạng, Blackburn đã về đích ở vị trí thứ tư. Sau một lần rót vốn ồ ạt nữa ở mùa giải 1993-1994, bao gồm cả việc xây dựng trung tâm đào tạo cho riêng mình, Blackburn đã đuổi sát nút Manchester United và đứng thứ nhì trong bảng tổng sắp. Giờ đây đội bóng chỉ còn thiếu 1-2 hợp đồng cỡ bự nữa là sẽ có trong tay một đội hình vô địch. Nhưng dù là người tiêu tiền như thể tự in được tiền, Walker vẫn trân trọng giá trị của từng đồng bảng. Từ trước đó rất lâu ông ta đã chuyển đến định cư tại Quần đảo Eo biển ở Jersey để được hưởng mức thuế suất thấp, và đó cũng chính là lý do ông ta không được chính thức giữ cương vị chủ tịch đội bóng, mà chỉ nắm danh xưng phó chủ tịch. Mỗi dịp cuối tuần ông ta lại thuê máy bay tư nhân để bay về Anh dự các trận đấu của Blackburn. Vậy mà sau rất nhiều chuyến bay vào cuối tuần, Walker chưa từng tính đến chuyện mua máy bay riêng, dù bản thân ông ta cũng đang làm chủ một hãng hàng không nhỏ. “Làm vậy là phí tiền,” ông ta khẳng định.

Ngoài những chuyện chi tiêu chính thức thì Walker còn tự mình đi cướp lại từng khoản nhỏ tới 20 bảng từ những đồng lương hậu hĩnh mà ông ta trả cho nhân viên. Uncle Jack vừa bủn xỉn lại vừa thích cá cược. Ông ta thường rủ nhân viên dưới quyền chơi trò liệng đồng xu với mình, ở bất kỳ đâu và bất cứ lúc nào. Walker thường cầm trong tay vài đồng xu rồi bước tới trước mặt một cầu

thủ hay một huấn luyện viên nào đó, và chỉ tay vào tường. Luật chơi rất đơn giản: liệng những đồng xu vào tường để chúng bật và nảy ra. Đồng xu của ai kết thúc ở vị trí gần tường hơn thì người đó thắng được 20 bảng. Ai cũng biết rằng Walker rất giỏi trò này, nhưng ai cũng phải chấp nhận chơi với ông ta. "Ông ấy thách đấu bất kỳ ai," Le Saux nhớ lại. "Và ông ấy thường thắng."

Walker đã bước vào mùa giải 1994-1995 với tâm thế như vậy. Ông ta đã ném tổng cộng hơn 50 triệu bảng vào tường, và giờ đây chính là lúc khoản đầu tư của ông ta phải đem lại lợi nhuận.

Buổi sáng ngày 14 tháng 5 – ngày cuối cùng của mùa giải, Walker kéo quân tới Liverpool khi đã gần chạm tới giấc mơ của mình. Chỉ cần Blackburn không để thua trận này thì đội bóng sẽ có đủ điểm để giành ngôi vô địch từ tay Manchester. Nhưng nếu Blackburn trượt chân để thua và Manchester có được thắng lợi khi làm khách ở sân của West Ham thì giấc mộng của Walker sẽ tan tành mây khói.

Đã có khá nhiều dấu hiệu cho thấy rằng nguy cơ đó sẽ xảy ra. Chỉ có duy nhất một cầu thủ trong đội hình Blackburn từng giành được chức vô địch, và các cầu thủ còn lại thì đang tỏ ra căng thẳng về tâm lý. Trong những tuần cuối của mùa giải ấy, Rovers từng dẫn đầu bảng với khoảng cách tám điểm, nhưng rồi khoảng cách đó đã bị rút xuống chỉ còn hai điểm. Và huấn luyện viên Alex Ferguson của United đã "ngửi" ra điểm yếu của đối thủ.

Vận dụng những miếng đánh vào tinh thần đối thủ, ông ta đã đâm chọc Blackburn ở mọi lúc mọi nơi – đó chính là thuở sơ khai của chiến thuật "tâm lý chiến" mà sau này 'Fergie' đã sử dụng nhuần nhuyễn.

Những trò chọc tức tương tự đã khiến cho huấn luyện viên Kevin Keegan của Newcastle phải nổi khùng trên sóng truyền hình trong một bài phỏng vấn nổi tiếng vào cuối mùa giải 1995-1996, rồi sau đó lại dẫn tới một bài chỉ trích thậm tệ dài năm phút đồng hồ của huấn luyện viên Liverpool là Rafa Benítez, với nhiều luận điểm phản đối rất chi tiết và cụ thể nhắm vào Ferguson và Manchester. Trong cả hai dịp đó, đội bóng của Ferguson đều từ phía dưới vươn lên và giành chức vô địch, khẳng định khả năng thao túng của vị huấn luyện viên cáo già người Scotland. Thế nhưng những đòn tâm lý chiến của ông ta cũng tạo nên sự thù ghét trong lòng những cổ động viên trung lập.

Trở lại với mùa giải 1994-1995, khi muốn chọc ngoáy Blackburn,

Ferguson đã sử dụng tới một niềm đam mê khác của ông ta: đua ngựa. Vũ khí mà ông ta tung ra là câu chuyện về vòng đua Chung kết Toàn quốc năm 1956, khi chú ngựa Devon Loch do Nữ hoàng Elizabeth sở hữu gục ngã trong lúc đang dẫn đầu đoàn đua và tưởng như đã nắm chắc chiến thắng trong tay.

"Blackburn giờ chỉ còn cách từ bỏ mùa giải năm nay thôi," "Fergie" nói trong một bài phỏng vấn chớp nhoáng mà đài Sky gắn vào cuối buổi tường thuật trực tiếp các trận bóng. "Chúng tôi đoán rằng họ sẽ giở chứng như Devon Loch."

Dalglish thì tuyên bố rằng ông ta chẳng hiểu Ferguson nói về cái gì.

"Đó là tên gọi của một cái hồ ở Scotland à?"

Đối với đài Sky thì tình hình chiến sự phát sinh từ buổi chiều tháng 5 ấy còn hấp dẫn hơn bất cứ kịch bản phim tâm lý nào mà họ từng phát sóng. Chưa từng có một cuộc đua giành ngôi vô địch nào kịch tính tới tận lượt đấu cuối cùng trong kỷ nguyên mới của Giải Ngoại hạng. Cuộc đua căng thẳng gần thời điểm đó nhất là vào năm 1989, nhưng khi đó chưa có Giải Ngoại hạng, nên đài Sky coi lượt đấu cuối của mùa giải 1994-1995 là một sự kiện vô tiền khoáng hậu. Những máy quay được điều động thêm để ghi hình các huấn luyện viên, những chương trình bình luận kéo dài nhiều giờ, và cả đội quân hùng hậu của những nhà phân tích; tất cả những thứ mà ban sản xuất chương trình tại đài truyền hình nghĩ ra để thử nghiệm trong vòng ba năm qua – giờ đây sắp sửa đem lại thành quả. Lần đầu tiên trong lịch sử, đài Sky sẽ tường thuật một mùa giải bóng đá có kết thúc kịch tính ngang ngửa với phim Hollywood.

Liệu Blackburn có giữ vững được ý chí của họ? Liệu Liverpool có chiều lòng đám đông những người không ủng hộ United, và chịu thua để khiến cho United không thể vô địch? Hay liệu đòn tâm lý của Ferguson sẽ khiến cho chút nhuệ khí cuối cùng của Blackburn hoàn toàn tan biến? Và còn cả Dalglish – người hùng của Liverpool, liệu ông ta có giành chức vô địch về cho câu lạc bộ khác, ở chính sân vận động nơi ông từng được tung hô như thánh thần?

Lần này thì đài Sky có thừa nội dung để lấp vào thời lượng năm tiếng đồng hồ của chương trình phát sóng. "Vụ này sinh ra là để dành cho chúng tôi," người dẫn chương trình Richard Keys nói từ studio đặt tại phía tây London.

Trong phòng thay đồ của Blackburn tại Liverpool, các cầu thủ đang cố gắng hết sức để không bị ảnh hưởng bởi tính chất quan trọng của trận đấu này. Nhưng họ không thể không thấy rằng Kenny Dalglish chưa từng lo lắng hồi hộp đến vậy. Cổ đeo một chiếc cà vạt đen rộng và có họa tiết chấm tròn màu vàng, ông ta bước ra băng ghế huấn luyện với hàm răng nghiến chặt, không nói nửa lời với ai. Thế rồi ông ta được thả lỏng đôi chút khi Alan Shearer đưa Blackburn vượt lên dẫn trước 1-0. Nhưng Dalglish – người được dân bản địa ở sân Anfield gọi là "Vua Kenny", vẫn thấy rõ cục diện của trận đấu: đội bóng của ông ta đang chơi dở tệ.

Khi bước vào phòng thay đồ của đội khách ở giờ nghỉ giữa hiệp, các cầu thủ Blackburn cũng nhận ra điều tương tự. Chìm đắm trong sự căng thẳng, tiền vệ Stuart Ripley đã nói vu vơ rằng: "Tôi bị mất cảm giác ở cả hai chân rồi!"

Tình hình của hiệp đấu thứ hai đã cho thấy rằng anh ta không phải là người duy nhất trong tình trạng như vậy. Liverpool đã san bằng tỷ số ở phút thứ 64. Kể từ giây phút ấy thì các máy quay của đài Sky bắt đầu chọn góc cận cảnh để ghi hình những cổ động viên của Blackburn đang cắn móng tay vì lo lắng. Tới khi những phút bù giờ bắt đầu thì họ còn bồn chồn hơn gấp bội. Ở phút thứ 93, Blackburn đã tặng cho Liverpool một cơ hội để kết liễu họ – một quả đá phạt ở cự ly 23 mét.

Jamie Redknapp bước lên đá phạt. Không ai còn nghĩ tới chuyện Liverpool chịu thua để giúp Blackburn vô địch nữa. Redknapp tung cú sút bằng chân phải, uốn đường bóng lượn qua sát đầu của Le Saux đang đứng trong hàng rào chắn bóng ba người của Blackburn. "Ngay khi anh ta chạm vào bóng, tôi đã biết rằng chắc chắn sẽ vào," Le Saux nói. "Tôi chẳng cần nhìn cũng biết."

Khi mành lưới trong khung thành rung lên, các cầu thủ Blackburn như chết lặng. Ở thời khắc đó, tất cả những con người ấy đều biết rằng họ đã để vuột mất chức vô địch. Sau ba năm liên tục vươn lên thì họ lại đánh mất tất cả vì một cú sút phạt tuyệt đẹp trong một trận đấu mà đối thủ Liverpool còn chẳng buồn quan tâm. Các cổ động viên của đội chủ nhà gần như chẳng hề ăn mừng – vì nếu như Liverpool vừa giúp cho kình địch United của họ trở thành nhà vô địch thì tốt hơn hết là nên quên đi mùa giải này để bước tiếp. Bàn thắng của Redknapp chỉ nhận được một tràng vỗ tay nửa vời, còn Blackburn Rovers thì uể oải nhặt bóng từ trong lưới rồi quay lại vòng tròn giữa sân, vừa đi vừa nhìn về phía Dalglish để tìm kiếm sự giúp đỡ của ông thầy. Họ cần có một kế hoạch, cần thêm một lần quyết tâm may rủi nữa. Nhưng những gì mà họ

thấy từ vị huấn luyện viên là sự im lặng. Im lặng cho tới khi có cầu thủ nhìn thấy người ta đang bàn tán sau lưng Dalglish. Rồi sau đó là những cái ôm. Rồi ông thầy khắc khổ người Scotland của họ cũng mỉm cười. Các cầu thủ trên sân nhìn nhau một cách ngờ vực.

Có phải West Ham vừa giúp họ đánh bại United?

Thế rồi họ nhận được tin rằng tiếng còi chung cuộc đã vang lên ở sân Upton Park. Tỷ số cuối cùng: West Ham 1, Manchester United 1. Còn tỷ số cuối cùng trên sân Anfield thì chẳng ai quan tâm nữa. Andy Gray đứng tận trên mái vòm sân vận động cũng nhìn thấy được phản ứng mừng vui tại băng ghế chỉ đạo dưới sân. "Blackburn vô địch rồi!" Anh ta nói chen vào diễn biến của trận đấu hiện tại. "Blackburn đã thắng rồi!" Sau bốn năm kể từ khi Walker quyết định dốc tâm huyết và cả hầu bao, Blackburn Rovers đã trở thành nhà vô địch.

Chỉ còn lại có một vấn đề. Đó là kế hoạch tỉ mỉ của Walker dành cho câu lạc bộ chỉ kéo dài tới đúng cái thời điểm mà ông ta chen qua các cầu thủ của mình để nâng cúp vô địch.

Blackburn không hề biết họ sẽ phải làm gì tiếp theo.

Thứ duy nhất mà họ đã chuẩn bị để ăn mừng chiến thắng là những chai sâm panh mà các cầu thủ đã nốc rất nhanh trong phòng thay đồ, nhanh tới nỗi chúng trào ra cả lỗ mũi của họ. Do Dalglish vô cùng mê tín nên ông ta đã cấm không cho phép ai được chuẩn bị trước việc ăn mừng. Vậy nên những nhà vô địch mới của Giải Ngoại hạng phải tới ăn mừng tại một nhà hàng tại Preston vào tối hôm đó. Ở thị trấn Blackburn thì chắc chắn là chẳng có chỗ nào để vui chơi rồi, còn ở trong thành phố Manchester thì cũng không ổn chút nào – tối hôm đó có quá nhiều người hâm mộ United đang thẫn thờ vì vuột mất chức vô địch. Vậy nên họ đành quay lại một nhà hàng quen thuộc mà họ thường tới sau các trận đấu, nơi người ta thường chơi nhạc soul sau khi phục vụ bữa tối.

Dù bữa tiệc hôm đó khá gượng gạo với những bản nhạc soul từ thập niên 1970, nhưng thực ra Blackburn còn có nhiều vấn đề dài hạn hơn cần giải quyết. Giấc mộng của Walker đã thành sự thật, nhưng họ còn chưa có hoạch định gì cho tương lai. ĐIỀU LUẬT THỨ NHẤT, TÔI LUÔN LUÔN ĐÚNG là câu tiêu ngữ dán trên tường văn phòng của Walker. ĐIỀU LUẬT THỨ HAI, KHI TÔI SAI THÌ HÃY ĐỌC LẠI ĐIỀU LUẬT THỨ NHẤT.

Hồi năm 1995 thì chẳng có ai dám cự cãi với những điều luật đó, dù người ta vẫn thường chế giễu rằng quá trình bứt tốc của Blackburn đã không tuân theo những tiêu chuẩn cũ kỹ và khắt khe về tính độc lập tự cường của bóng đá Anh. Những ứng cử viên cho chức vô địch đều phải sở hữu một tố chất sẵn có, một bản năng được họ tự thân rèn luyện qua nhiều thập kỷ. Họ phải được đào tạo và chăm sóc như những mầm cây quý hiếm mọc lên từ đất đai ở địa phương – chứ không phải là được nhập khẩu vội vã hay được tập hợp lại vì tiền. Thế nhưng dù sao thì Walker cũng đã đánh bại United và ghi dấu thắng lợi cho những kẻ ngoại đạo giàu có cùng với những đội bóng được họ coi như thú tiêu khiển. Một cựu cầu thủ từng gọi Blackburn là "bộ đồ chơi của Walker".

Ông ta đã xây dựng trung tâm huấn luyện, xây dựng sân vận động và xây dựng cả một đội bóng vô địch. Không còn gì để làm nữa. Trong khi các câu lạc bộ hàng đầu khác đang tính toán và dự trù cho tương lai, thì kẻ ham mê cá cược như Walker lại cảm thấy sẵn sàng ôm cả vốn lẫn lời để ra đi. Mùa hè năm ấy đội bóng không ký được bản hợp đồng nào đáng kể trên thị trường chuyển nhượng, chỉ mua về có bốn cầu thủ với tổng giá trị hơn 2 triệu bảng, bằng 1/3 so với con số mà Walker đã dự chi từ 12 tháng trước đó. Khi Dalglish rời ban huấn luyện để đảm nhận vị trí giám đốc bóng đá, thì Blackburn còn chẳng buồn kiếm tìm một người kế nhiệm xứng tầm: họ bổ nhiệm luôn vị trợ lý Ray Harford làm huấn luyện viên trưởng. Và dường như ngay từ thời điểm mùa giải mới bắt đầu, người ta đã thấy rõ được rằng chức vô địch của Blackburn là chuyện chỉ xảy ra đúng một lần duy nhất. Những chấn thương khiến cho cầu thủ có mức giá kỷ lục Chris Sutton phải nghỉ thi đấu tới gần 2/3 mùa giải. Trong lần đầu tiên được tham dự Champions League, Blackburn đã không thắng nổi trận nào trong năm trận đầu tiên vì đội ngũ huấn luyện của họ chẳng hề nghiên cứu, tìm hiểu gì về các đối thủ trên đấu trường châu Âu. Nếu có tìm hiểu chút nào thì họ đã phải thấy rằng lối chơi trực diện và chuyền bóng nhiều của họ hoàn toàn không phải là miếng đánh hữu hiệu trước các đội bóng ở Moscow, Warszawa hay Na Uy. Đặc biệt là khi hai cầu thủ Blackburn cãi lộn và đánh nhau ngay trên sân trong lúc đội đang thảm bại ở Nga.

Khi đó, ban lãnh đạo của Blackburn mới đau đớn nhận ra rằng câu lạc bộ của họ chưa hề chuẩn bị để đương đầu với thành công. Một thành viên ban quản trị đưa ra lời phát biểu rằng danh hiệu vô địch đã tới sớm một năm. Lời phát biểu ngu xuẩn một cách hoàn hảo đó càng khiến cho các cầu thủ khó chịu thêm. Sao ban lãnh đạo lại không thấy rằng ngôi vị quán quân là hoàn toàn khả thi, vì mùa giải trước đó họ đã về đích ở vị trí á quân? Lỗi lầm của những

con người làm quản trị đó chính là họ thiếu tham vọng và thiếu trí tưởng tượng. Dưới con mắt của Liverpool, United và Newcastle, thì một danh hiệu vô địch chẳng hề làm thay đổi vị thế hay đẳng cấp của Blackburn trong hệ thống bóng đá. Và câu lạc bộ này cũng chẳng hề có kế hoạch tiếp tục nỗ lực sau thành công.

Lần lượt từng cầu thủ đã được trả giá rất cao để mua về lại bị những đội bóng lớn khác cuỗm đi. David Batty bị Newcastle mua với giá 3,75 triệu bảng. Sang năm 1996 thì Shearer đi theo Batty với mức giá kỷ lục thế giới khi ấy là 15 triệu bảng. Rồi tới năm 1997, Le Saux cũng ra đi với giá 7 triệu bảng – mức cao nhất từng được trả cho một hậu vệ người Anh. Tổng cộng, đội hình vô địch đã được bán đi để thu về khoản lãi 40 triệu bảng. Ở hãng thép Walkersteel thì đó là một con số đáng mơ ước. Nhưng ở Blackburn Rovers thì coi như họ đang chốt sổ sách để chuẩn bị sụp đổ.

Chỉ trong vòng bốn năm, tượng đài mà Walker đã dựng lên cho bản thân cũng sụp xuống với tốc độ mà nó từng được xây lên. Hóa ra, để duy trì được chiến thắng trong thời gian dài thì bạn phải vượt qua nhiều thử thách khắc nghiệt hơn. Tới năm 1999 thì điều tưởng chừng như không thể đã xảy ra với Uncle Jack: Blackburn tụt xuống vị trí thứ 19 và bị rớt hạng.

Giải Ngoại hạng tiếp tục tiến lên phía trước mà không có Walker. Di sản mà Blackburn để lại là một màn lóe sáng rồi vụt tắt – một câu lạc bộ tỉnh lẻ đã làm gián đoạn chuỗi thống trị của các đội bóng thành phố lớn, nhờ có một người giàu có chống lưng. Walker khi đó còn chưa nhận ra rằng ông ta đã tạo nên một hình mẫu mới trong lĩnh vực quản lý câu lạc bộ bóng đá: đổ tiền vào ào ạt, mua những cầu thủ tốt nhất và không bận tâm tới những khoản lỗ trước mắt. Điều quan trọng duy nhất là chiến thắng. Có điều là tốc độ phát triển kinh khủng của giải đấu trong vòng một thập kỷ đã đẩy số tiền cần phải đầu tư lên mức cao ngất ngưởng, đồng thời khiến cho những gì mà Walker đã chi tiêu chỉ giống như hạt cát nhỏ nhoi. Chẳng bao lâu sau, 100 triệu bảng không còn là số tiền đủ để đưa một đội bóng vào vị trí vô địch như Blackburn nữa; nó chỉ bằng một khoản chi phí thông thường để hoạt động tại Giải Ngoại hạng mà thôi. Và chuyện làm chủ một doanh nghiệp thép tư nhân cỡ bự, dù có thành công tới mức nào, cũng chỉ là quá xoàng xĩnh nếu so với các thế lực nhảy vào giải đấu sau này, như những nhà tài phiệt từ Nga hoặc các đế chế dầu mỏ từ Vùng Vịnh. Blackburn chỉ có đủ tài lực để trang trải cho một mùa giải ở trên đỉnh của bóng đá Anh.

Manchester United cũng có thể coi số phận ấy là giẻ rách và mạt

hạng.

08

Sự sụp đổ của Blackburn Rovers được xem như một vụ nổ bong bóng đầu tư điển hình. Nhưng đế chế của Jack Walker không phải bị tiêu tan do tham vọng mù quáng, mà là do những tính toán sai lầm ở mức cơ bản.

Sai lầm của Walker nằm ở chỗ ông ta đã cho rằng giành chức vô địch Giải Ngoại hạng là chuyện quan trọng duy nhất. Trong khi đó, đáng ra mục tiêu thực sự mà ông ta phải nhắm đến là trở thành thành viên cố định của Giải Ngoại hạng.

Bóng đá Anh không phải lúc nào cũng phân chia giai cấp rõ ràng như vậy. Trong quá khứ, khi thời vận trồi sụt thì nhiều đội bóng có thể vọt lên hoặc tụt xuống giữa các hạng đấu mà không phải chịu thiệt hại quá nặng nề về danh tiếng hay tài chính. Chuyện bị rớt hạng chỉ đơn thuần là thất bại về mặt thể thao không hơn không kém, vì nó có thể xảy đến với bất cứ ai. Chỉ duy nhất có câu lạc bộ Arsenal là chưa từng phải xuống hạng kể từ khi họ tiến lên hạng đấu cao nhất vào năm 1919. Người hâm mộ và các ông chủ đội bóng cũng có thể kiếm tìm niềm khuây khỏa ở bên ngoài các giải đấu. Ví dụ như việc câu lạc bộ đoạt một chiếc cúp nào đó cũng có thể giúp cứu vớt cả một mùa giải bết bát. (Dường như League Cup được sinh ra để dành cho chính mục đích này – trao cho những đội bóng không có hy vọng thắng cuộc đua trong giải một cơ hội để nâng cúp và nhất thời tỏa sáng từ vị trí kém cỏi của họ.) Ngoài ra, nỗi đau bị mất chức vô địch cũng có thể được tạm thời an ủi bằng một tấm vé tham dự đấu trường châu Âu.

Nhưng sự ra đời của Giải Ngoại hạng đã khiến cho mục tiêu phấn đấu của mọi đội bóng bị thay đổi hoàn toàn. Càng nhiều mùa giải trôi qua thì càng có nhiều câu lạc bộ nhận ra rằng giải thưởng thực sự không phải là chức vô địch, bởi vì chỉ có một vài đội bóng có thể làm được điều đó mà thôi. Mục tiêu mà số đông cần nhắm đến là giữ vững vị trí của họ trong cuộc chơi này. Ở mùa giải

1991-1992 – ngay trước khi Giải Ngoại hạng ra đời, tổng doanh thu của 22 đội bóng ở Giải Hạng nhất là 170 triệu bảng, trong khi 24 đội bóng ở Giải Hạng hai có tổng doanh thu là 58 triệu bảng. Chênh lệch giữa hai giải là 112 triệu bảng. Sau 15 năm thì chênh lệch đó đã bị tăng lên gấp 10 lần. 20 đội ở Giải Ngoại hạng đạt tới con số doanh thu 1,53 tỷ bảng, trong khi 24 đội ở Giải Hạng nhất chỉ gộp lại được doanh thu 318 triệu bảng. Và tới mùa giải 2015-2016 thì khoảng cách còn bị gia tăng lên tới hơn 3 tỷ bảng.

Điều đó có ý nghĩa gì đối với cá nhân từng đội bóng ở Giải Ngoại hạng? Nó có nghĩa là bạn phải làm tất cả những gì có thể làm để tiếp tục được dự giải. (Sunderland là đội đứng bét bảng tổng sắp năm 2017 nhưng vẫn thu về 93.471.118 bảng từ Giải Ngoại hạng, nhiều hơn cả số tiền mà đội vô địch giải Ligue 1 (Giải Bóng đá Vô địch Quốc gia Pháp) kiếm được, và ngang ngửa với số tiền mà UEFA (Giải Bóng đá Vô địch các Câu lạc bộ Châu Âu) thưởng cho Real Madrid khi họ vô địch Champions League. Do vậy có thể hiểu vì sao các câu lạc bộ ở Giải Ngoại hạng chẳng quan tâm tới mục tiêu nào khác nữa.)

Nhưng dù có bao nhiêu đợt sóng đầu tư ào ạt vào giải trong những năm sau này thì giải đấu vẫn không quên công thức ăn chia sơ khai của nó, vốn được Rick Parry viết trên cuốn sổ tay Ernst & Young năm nào. Kết quả là bất kể giải có thu về bao nhiêu tiền thì tỷ lệ chia chác giữa các đội đầu bảng và đội bét bảng vẫn chỉ loanh quanh ở khoảng 1,6 so với 1. Còn tỷ lệ ăn chia ở giải La Liga của Tây Ban Nha hay giải Bundesliga của Đức thì nằm ở mức 3 so với 1. Những giải đó cũng có cơ chế lên xuống hạng, không giữ hạng cố định như các môn thể thao Mỹ, nhưng việc bị rớt xuống hạng dưới ở các nước châu Âu không có ý nghĩa kinh khủng đối với các câu lạc bộ nhỏ như ở Anh. Việc trụ hạng chính là nguyên liệu cốt lõi trong công thức cạnh tranh ở Giải Ngoại hạng.

Những người sáng lập giải từ đầu thập niên 1990 đã tạo ra một bộ khung luật chơi giúp đảm bảo rằng các đội bóng nhỏ vẫn tương đối giàu có, còn việc rớt hạng sẽ trở thành một thảm họa tài chính. Do đó mọi trận đấu đều trở nên quan trọng. Dù cho một câu lạc bộ có đang đuổi theo chức vô địch hay đang chiến đấu để né vị trí trong nhóm cuối bảng, thì việc được góp mặt trong giải đấu này suốt 38 tuần một năm vẫn giúp họ kiếm ra tiền triệu. Trên sân bóng thì hiện thực đó khiến cho tính cạnh tranh tăng lên rất cao. Không còn ai có tư tưởng đầu hàng, chịu thua, thả lỏng hay nhường nhịn nữa, dù họ có đang thua kém tới 2-3 bàn thắng – khi vừa đặt chân tới Giải Ngoại hạng thì các cầu thủ và huấn luyện viên ngoại quốc đều sẽ phải nhận ra điều này ngay lập tức.

Sự bùng nổ về tài chính của Giải Ngoại hạng còn vô tình tạo ra một hệ quả nữa. Những kẻ dùng tiền để kiếm tiền sớm muộn cũng sẽ chú ý tới giải đấu này. Giải Ngoại hạng đã lặng lẽ biến các câu lạc bộ bóng đá Anh thành những tài sản để đầu tư và sở hữu.

Và sau khi đọc xong câu chuyện của Uncle Jack và Blackburn thì bạn có thể thấy được rằng hơn 20 triệu bảng cũng chưa chắc có thể giúp biến những giấc mơ của bạn trở thành hiện thực. Đâu có đơn giản như vậy.

Cứ thử hỏi câu lạc bộ Bradford City mà xem.

Căn nhà có bảy phòng ngủ và năm phòng tắm trị giá nửa triệu bảng chắc vẫn chưa phải là sai lầm lớn nhất của Bradford, nhưng nó cũng nằm trong nhóm những sai lầm cỡ bự. Mùa hè năm 2000, sau khi thành công trong một cuộc chiến trụ hạng không tưởng để ở lại với Giải Ngoại hạng, đội bóng có biệt danh "Gà Lùn" này đã tự huyễn hoặc bản thân rằng họ vừa trở nên "bằng vai phải lứa" với những ông lớn. Vì vậy, dù mùa giải năm ấy chỉ kiếm được 12 triệu bảng, Gà Lùn bắt đầu vung tiền như những ông lớn thực sự. Chủ tịch của đội bóng là Geoffrey Richmond – một người đàn ông vùng Yorkshire với giọng nói sang sảng và cặp lông mày rậm rạp, đã ký hợp đồng trả cho tiền đạo người Ý Benito Carbone mức lương 40.000 bảng một tuần, rồi lại còn tặng thêm cho anh ta một căn nhà lộng lẫy gần thành phố Leeds. Richmond còn vung 5 triệu bảng nữa để mua về ba cầu thủ đã trên 29 tuổi và đã bước qua thời kỳ đỉnh cao phong độ. Ông ta cũng hứa hẹn sẽ dành cho họ những mức lương hậu hĩnh. Tại sao lại không chứ? Dù loài Gà Lùn không hề biết bay, nhưng xem ra đội bóng này chẳng cần có giới hạn.

Chuyện này cũng khá là kỳ cục, bởi trước đó Richmond vốn chi tiêu vô cùng cẩn trọng. Ông ta khởi nghiệp từ việc bán sticker và bóng đèn cho xe hơi, rồi sau đó vực dậy hãng bật lửa Ronson – một công ty mà ông ta đã mua với giá 250.000 bảng khi nó đang ngập trong nợ nần, để rồi sau đó bán lại với giá 10 triệu bảng năm 1994 – năm mà ông ta mua Bradford City. Cộng sự của ông ta khi đầu tư vào lĩnh vực bóng đá là hai cha con David và Julian Rhodes – chủ sở hữu của một hãng thiết bị điện tử làm ăn rất phát đạt. Họ cho phép Richmond có toàn quyền điều hành câu lạc bộ. Cha con nhà Rhodes chỉ lặng lẽ ngồi yên với 49% cổ phần và ngắm Bradford leo từ giải hạng thấp lên tới đấu trường đỉnh cao nhất của bóng đá Anh.

Chỉ riêng việc lên được tới đó đã là một điều kỳ diệu rồi, bởi

Bradford còn chưa có được một tố chất nào của một đội bóng Ngoại hạng. Xuất thân từ một thành phố ngành dệt may ở Tây Yorkshire vốn đã dần lụi tàn suốt 80 năm nay, câu lạc bộ này chơi tại sân Valley Parade – một sân vận động có sức chứa 25.000 chỗ ngồi và chưa từng được chứng kiến bóng đá đỉnh cao kể từ đầu những năm 1920. Tới thập niên 1980 thì vụ cháy sân vận động Bradford dường như đã đại diện cho tình cảnh bết bát thảm hại chung của bóng đá Anh. Thế nhưng khi mùa giải 1999-2000 khởi tranh, thì Giải Ngoại hạng bất ngờ xuất hiện đội bóng Bradford City, hăm hở được so kè với các tên tuổi lớn như Manchester United, Arsenal hay Liverpool.

Phần hoang dại nhất trong chuyến phiêu lưu của Bradford nằm ở chỗ: sau khi vươn tới Giải Ngoại hạng, họ còn tiếp tục trụ lại được ở đó. Khi chỉ còn năm vòng đấu nữa là kết thúc mùa giải đầu tiên, đội bóng Gà Lùn tưởng chừng đã cầm chắc suất xuống hạng vì chỉ có trong tay 26 điểm. Thế nhưng họ lại kiên trì nhặt nhạnh được thêm 10 điểm nữa, chốt hạ bằng trận thắng ngoạn mục 1-0 trước Liverpool trên sân nhà. Bàn thắng của David Wetherall đã giúp Gà Lùn vươn lên dẫn trước từ phút thứ 12, và không hiểu bằng cách nào Bradford đã giữ được tỷ số ấy thêm 78 phút nữa. Như để thể hiện rằng mục tiêu trụ hạng còn quan trọng hơn cả mục tiêu vô địch, các cổ động viên của đội chủ nhà đã tràn xuống sân để ăn mừng khi tiếng còi chung cuộc vang lên. Người ta còn đặt đội bóng lên nóc một chiếc xe buýt hai tầng để diễu hành quanh thành phố – vì chiến tích cán đích ở vị trí thứ 17 trong bảng xếp hạng.

“Họ đã bảo rằng chỉ có phép màu mới có thể giúp Bradford trụ lại được ở giải đấu khắc nghiệt nhất hành tinh này,” tờ Bradford Telegraph & Argus viết, “nhưng các cầu thủ mệnh danh Gà Lùn của chúng ta ngày hôm qua đã thực hiện được phép màu ấy bằng một chiến thắng tuyệt vời.”

Người ta nói rằng sau khi chết hụt thì bạn sẽ biết cách trân trọng cuộc đời hơn. Nếu đúng như vậy thì cơn bão mua sắm và vay mượn của Richmond ngay sau khi thoát cảnh rớt hạng cũng giống như thoát chết trong một vụ tai nạn xe hơi rồi lại lập tức đi nhảy bungee mạo hiểm. Theo như ông ta thấy thì vị trí thứ 17 chỉ cần được thêm nếm một chút xíu là sẽ có đủ lực để cạnh tranh suất dự đấu trường châu Âu rồi. Richmond chỉ cần thêm một ít tiền trong tay, để làm một khoản đầu tư ngắn hạn thôi. Thế rồi ông ta nảy ra sáng kiến. Khi nhìn quanh câu lạc bộ thì Richmond thấy cái gì cũng có thể đem đi thế chấp được. Vậy là ông ta đem sân vận động đi thế chấp để vay mượn, đem gần như mọi thứ trong đó đi thế

chấp, rồi đem đi cả những thứ có giá trị nhất trong sổ sách của Bradford City – đó là đội hình thi đấu chính.

“Chủ tịch của chúng tôi khi ấy như phát cuồng,” Julian Rhodes kể lại. “Ông ta đã nghĩ rằng chúng tôi sẽ là một Manchester United của tương lai.”

Benito Carbone, căn nhà bảy phòng ngủ cho anh ta, và thêm cả chín cầu thủ nữa cùng nhau đè nặng lên sổ sách kế toán của Bradford trong mùa giải tiếp theo, tạo nên một khoản nợ to như núi. Và cuộc bội chi ấy của Richmond đã đổi lại được gì? Chẳng có gì khác ngoài sự đau khổ.

Bradford kết thúc mùa giải ở vị trí bét bảng. Đội bóng đã chắc chắn bị xuống hạng kể từ thời điểm còn bốn lượt trận chưa đấu.

12 tháng sau, câu lạc bộ này rơi vào hoàn cảnh không thể cứu vãn. Sau một mùa bóng hỗn loạn ở Giải Hạng hai, không còn ai xoay xở được với tình hình tài chính của Bradford nữa. Khi đội bóng định bán bớt những cầu thủ đắt giá đi thì chẳng còn ai chú ý tới nửa dưới của Giải Hạng hai trên thị trường chuyển nhượng. Họ không bán nổi Carbone sang Middlesbrough. Mọi việc càng trở nên tồi tệ hơn với sự sụp đổ của Đài Truyền hình Kỹ thuật số ITV Digital – nhà đài đang nắm bản quyền phát sóng của hầu hết các giải bóng đá hạng thấp. Bradford vẫn còn hoạt động nổi là nhờ vào khoản phí bản quyền truyền hình dài tới bảy chữ số này, nhưng giờ nó lại đột ngột tan biến.

Bị kẹt giữa những khoản nợ khổng lồ và các khoản lương cao ngất phải trả, Bradford không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tuyên bố phá sản. Họ đóng hết mọi cửa hàng và cho nhân viên nghỉ việc.

Trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản, sự mục ruỗng về tài chính lại càng hiện rõ ở Bradford. Hóa ra câu lạc bộ đã bị đem gán nợ cho 26 công ty khác nhau. Gần như tất cả trang thiết bị tại sân Valley Parade thực ra đều thuộc quyền sở hữu của các chủ nợ. Hệ thống đèn cao áp chiếu sáng gán cho chủ nợ rồi thuê lại. Rất nhiều chỗ ngồi trên khán đài cũng là thuê lại. Thậm chí cả thảm trải trong văn phòng và dụng cụ làm bếp cũng là thuê lại. Mọi người ở Bradford đều biết ai là thủ phạm gây ra tình cảnh như vậy.

“Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân vì đã vung tay quá trán như vậy,” Richmond trả lời phỏng vấn của các tờ báo địa phương. “Giờ đây nhìn lại thì đó đúng là sáu tuần tiêu xài kinh hoàng.”

Trong sáu năm sau đó, Bradford bị rớt hạng hai lần nữa và vật vờ ở giải hạng tư, họ gần như không còn nhớ nổi rằng mình đã từng đặt chân tới miền đất hứa là Giải Ngoại hạng.

Ngày nay, đội bóng Gà Lùn thi đấu ở giải hạng ba của bóng đá Anh, và có một tình hình tài chính tương đối ổn định. Cha con nhà Rhodes giờ đã có thể mỉm cười khi nói về quá khứ: rằng Bradford là một trường hợp hy hữu mà việc trụ hạng thêm một mùa giải lại đem tới hậu quả tồi tệ hơn cả việc rớt hạng.

“Rõ ràng là số phận của chúng tôi sẽ khá khẩm hơn rất nhiều nếu như thua trận đấu đó và bị xuống hạng,” Rhodes nói. “Nếu xuống hạng luôn vào năm ấy thì tôi nghĩ chúng tôi sẽ khá mạnh ở [Giải Hạng hai]. Nhưng không may là chúng tôi đã trụ hạng, rồi sau đó trở nên ngơ ngẩn và lạc lối.”

Bàn thắng mà Wetherall ghi vào lưới Liverpool trong ngày thi đấu cuối cùng của mùa giải 1999-2000 không chỉ gây ra hậu quả cho đội chủ sân Valley Parade. Nó còn tạo ra những hiệu ứng lớn hơn rất nhiều so với Bradford và sáu tuần chi tiêu điên rồ của họ. Chuyện Bradford trụ hạng đồng nghĩa với chuyện Wimbledon phải rớt hạng, tạo ra một cơn khủng hoảng kéo dài cả thập kỷ cho đội bóng này. Trận thua cuối giải trước Bradford cũng khiến Liverpool mất suất dự Champions League (mất luôn cả doanh thu có tám chữ số đi kèm với suất ấy), đồng thời nhường chỗ cho Leeds United đến với đấu trường châu Âu – nơi họ đạt được một vài thành công tạm bợ và lại bắt đầu chi tiêu ngu xuẩn như một kẻ say, hoặc có thể nói là chi tiêu giống như chủ tịch của Bradford City. Leeds cũng tự đắm chìm trong vòng xoáy của sự hoang phí và ngông cuồng, để rồi bảy năm sau đó họ lại phá sản và rớt xuống tận giải hạng ba.

Vậy nên mỗi lần Julian Rhodes gặp lại David Wetherall sau khi Bradford đã để lại một vết hoen ố như vậy tại Giải Ngoại hạng, ông ta lại nhắc tới chuyện cũ: “Giỏi lắm, David. Cậu đã hủy hoại tới bốn câu lạc bộ chỉ bằng một bàn thắng duy nhất.”

“Sếp ơi, có phải lỗi tại tôi đâu,” Wetherall trả lời. “Dù trận đó có hòa 0-0 thì chúng ta cũng vẫn trụ hạng mà thôi.”

09

Số phận khốn khổ của Bradford City đã trở thành một câu chuyện cảnh tỉnh cho Giải Ngoại hạng. Thế nhưng việc rớt hạng và sụp đổ về tài chính vẫn chưa phải là đủ để làm chùn bước các nhà đầu tư từ khắp bốn phương. Nhiều doanh nhân giàu có vẫn sẵn sàng đổ cả gia tài vào lĩnh vực quản lý bóng đá mà không hề nhận định rằng làm ăn trong ngành này cũng không khác gì việc tham gia vào một canh bạc lớn. Một phần lý do là bởi khi nhìn vào Manchester United thì ai cũng nghĩ rằng chuyện kiếm bộn tiền từ bóng đá Anh là "dễ như bỡn".

Khối doanh nghiệp của câu lạc bộ này hoạt động vô cùng hiệu quả và tinh vi, còn đội bóng thì dựa vào đó để dựng nên cả một đế chế. Lợi thế về thương mại của họ so với các câu lạc bộ khác trong giải đã khiến cho họ trở thành một đối thủ tranh chức vô địch cố định. Sau đó Alex Ferguson còn muốn biến họ thành nhà vô địch cố định. Trong sáu mùa giải sau hiện tượng của Blackburn, United đã nâng cúp vô địch Giải Ngoại hạng tới năm lần.

Công thức của Ferguson là xây dựng đội hình United xung quanh một tiền đạo lắm tài nhiều tật người Pháp tên là Eric Cantona, cùng với lực lượng nòng cốt là lứa cầu thủ được đào tạo cùng nhau và cùng tốt nghiệp học viện trẻ của United là "the Cliff", rồi lại cùng nhau giành được cúp FA Youth năm 1992. Alan Hansen – cựu cầu thủ Liverpool đồng thời là chuyên gia trên chương trình "Match of the Day" từng đưa ra nhận định nổi tiếng rằng: "Bạn không thể thắng được giải gì nếu sử dụng lũ trẻ," nhưng lứa cầu thủ trẻ tốt nghiệp niên khóa 1992 này hóa ra lại là một tập hợp những cầu thủ tài năng nhất từng được đào tạo chung bởi một câu lạc bộ, trong quãng thời gian hơn cả một thế hệ. Tên của họ là Ryan Giggs, Paul Scholes, Nicky Butt, Gary Neville và một người nữa được gọi là "Becks".

Nhóm cầu thủ này sau nhiều năm đều đã trưởng thành một cách

ngoạn mục, dù cho Ferguson khi xưa từng phải tới dẹp một buổi tiệc tại nhà Giggs, vì buổi tiệc đó chỉ cách ngày thi đấu có hai hôm. Ông ta đã uốn nắn họ từng li từng tí, như thể một vị thầy giáo quản thúc học sinh trong một chuyến dã ngoại ra nước ngoài. Tuy nhiên, khác với những thầy giáo thông thường, Ferguson có quyền còng tay Giggs cùng đồng bọn rồi bắt họ phải chắp tay sau gáy và đứng nghiêm. Sau này, ông ta kể lại rằng: "Tôi biết rằng nếu đem khuôn khổ luật pháp hay chính trị ra để bắt bẻ thì sẽ có nhiều người không ủng hộ đường lối giáo dục ấy, nhưng tôi cho rằng phụ huynh của những anh chàng kia đều sẽ ủng hộ tôi." Ferguson quyết tâm thực hiện lối quản thúc nghiêm ngặt. Nhưng may cho Giggs và đồng bọn là khi tiếp tục rèn luyện tính chuyên nghiệp cho học trò, thì ông thầy của họ cũng phát hiện ra một biện pháp giáo dục khác hiệu quả hơn nhiều so với những cú bạt tai. Biện pháp đó có tên là Cantona.

Tiền đạo được mệnh danh là "Vua Eric" đã cắm lá cờ đầu cho các cầu thủ Pháp sang Anh thi đấu khi anh ta tới Leeds United vào năm 1992, rồi cuối năm đó chuyển sang Manchester United. Là mẫu tiền đạo vạm vỡ cao gần 1,9m, với bộ râu ngắn lởm chởm và khuôn mặt luôn toát lên vẻ cao ngạo, anh ta tỏa ra nhiều chất Pháp hơn cả bao thuốc Gauloises và chai rượu Bordeaux. Hình tượng của anh ta trên sân bóng là cầu thủ luôn dựng cổ áo thi đấu và thường tung những cú vô lê tung lưới đối thủ từ khoảng cách 23m. Từ những ngày vừa mới tới United, Cantona đã luôn xin Ferguson cho mượn thêm hai cầu thủ sau mỗi buổi tập: một thủ môn giữ khung thành và một người chuyền bóng để anh ta luyện cú dứt điểm. Dù buổi tập đã kết thúc và các đồng đội khác đều đã vào phòng tắm, nhưng Cantona vẫn tiếp tục miệt mài. Ngay cả Ferguson cũng phải ngạc nhiên trước quyết tâm này. Trong vòng nửa tiếng đồng hồ nữa, ông ta chứng kiến Cantona hì hục ngoài sân giá lạnh để rèn giũa cú sút ghi bàn. Chẳng bao lâu sau Ferguson lẫn lứa cầu thủ trẻ đều hiểu ra rằng đây chính là cách để người ta trở nên vĩ đại và nổi trội giữa đám đông – một tâm lý cầu toàn, một khát khao hoàn thiện bản thân tự phát chứ không huấn luyện viên nào có thể truyền dạy được. Cantona – dù là một con người lập dị, lại có thừa những tố chất ấy. "Dù anh ta đã thể hiện rất nhiều trong các trận đấu, nhưng điều quý giá nhất mà tôi học được từ cầu thủ này chính là tầm quan trọng của việc rèn luyện," Ferguson đã viết như vậy về Cantona. "Chỉ có rèn luyện mới tạo nên được những cầu thủ đúng nghĩa."

Đội hình của United với trụ cột là lứa cầu thủ trẻ người Anh được dẫn dắt bởi một chiến binh kỳ cựu từ châu Âu đã thi đấu vô cùng hiệu quả. Họ giành được chức vô địch mùa giải 1995-1996 với sáu

cầu thủ dưới 23 tuổi được ra sân ít nhất 10 lần mỗi người, một thành tích mà cho đến nay vẫn chưa ai sánh nổi. Thành công của họ cũng trở thành kiểu mẫu và nhiều đội bóng khắp nước Anh bắt đầu học theo mô hình này.

Gần như trong suốt lịch sử dài cả thế kỷ của mình, West Ham chưa bao giờ cho ai thấy rằng họ là đội bóng có khả năng đi theo đường lối của Manchester United. Trong khi các đội bóng ở những khu thượng lưu của thủ đô London – như Arsenal hay Chelsea – đã có được những thời kỳ huy hoàng và có trong tay nhiều cúp hay danh hiệu, thì West Ham dường như vẫn không thể nắm nổi chút vinh quang nào vào tay mình. Nhưng cổ động viên của đội bóng này cũng không hề thúc ép câu lạc bộ phải vươn lên; họ chấp nhận số phận của tầng lớp dân lao động thô kệch và hèn kém, sống giữa nơi đô thị với tư tưởng trào phúng bi quan và cam chịu. Khi Harry Redknapp nhận chức huấn luyện viên trưởng thì ông ta đã ngó qua phòng truyền thống của câu lạc bộ, nơi người ta thường trưng bày cúp, bằng khen, danh hiệu và ảnh chụp các loại chiến tích. Redknapp kể lại rằng phòng truyền thống của West Ham "trống trải tới nỗi có thể dùng làm nơi trú ẩn cho các nhân vật bị mất tích đã lâu, như là Bá tước xứ Lucan, chú ngựa Shergar hay tù binh chiến tranh người Nhật Bản." Thậm chí cả bài hát truyền thống của đội bóng cũng có tên là "Tôi sẽ thổi bong bóng mãi muôn đời", nghe như nói về nỗi thất vọng và những giấc mơ tan vỡ.

Tuy nhiên, West Ham lại phát hiện ra là họ bất ngờ gặt hái được một lứa cầu thủ trẻ có trình độ xứng đáng so kè được với lứa năm 1992 của United. Nhóm của những cậu choai choai này bao gồm Rio Ferdinand, Frank Lampard, Michael Carrick và Joe Cole – bốn cầu thủ sau đó đã khoác áo đội tuyển quốc gia Anh tổng cộng 277 lần trong vòng một thập kỷ. Redknapp – một con người đến từ phía đông London với khuôn mặt đỏ cùng tính cách và giọng nói giống những người bán xe hơi cũ – cũng đã ký hợp đồng với một tài năng đến từ lục địa châu Âu giống như hình mẫu của Cantona. Tên anh ta là Paolo Di Canio. Giống như Cantona, sự hiện diện của anh ta trên sân cũng gây ra một sức ảnh hưởng mạnh mẽ – điều này khiến cho Alex Ferguson phải cố gắng hỏi mua anh ta về để thế chỗ cầu thủ người Pháp vào năm 2001. Và Di Canio cũng là một gã khùng giống Cantona. Vào mùa giải trước khi về với West Ham, anh ta đã lãnh án phạt cấm thi đấu 11 trận vì dám đẩy một vị trọng tài.

Với đội hình như vậy thì xem ra West Ham đã sao chép công thức xây dựng đế chế của Manchester United một cách rất tỉ mỉ. Tuy

nhiên, lứa cầu thủ đó của West Ham chẳng bao giờ có cơ hội để tranh chức vô địch Giải Ngoại hạng. Trên phù hiệu của câu lạc bộ này có hình hai chiếc búa, nhưng đáng ra nó phải là hình hai cái vỏ chuối – vì đội bóng đã trượt ngã quá nhiều. Đội bóng "Đôi Búa" xếp thứ 9 trên bảng tổng sắp năm 2000 và tụt xuống thứ 15 năm 2001. Hai năm sau, West Ham bị xuống hạng và lứa cầu thủ trẻ quý báu bị bán đi hết. Thì ra không phải cứ sao chép hình mẫu của United là sẽ chiến thắng. Ở West Ham thì hình mẫu đó khiến cho Redknapp bị sa thải, còn ở United thì Ferguson lại dùng nó để đưa câu lạc bộ vươn tới những đỉnh cao vô tiền khoáng hậu.

Trong nửa sau của thập niên 1990, những đỉnh cao đó bắt đầu vượt xa khỏi bờ biển nước Anh. Tại đấu trường Champions League, Manchester United bắt đầu thể hiện những dấu hiệu đáng gờm: lọt vào bán kết năm 1997, tứ kết năm 1998, và rồi… điều kỳ diệu của năm 1999.

Manchester United năm đó đã vô địch nước Anh và đoạt cả cúp FA, kéo quân tới trận chung kết Champions League ở Barcelona để đối đầu với Bayern Munich – cỗ xe tăng Panzer của nước Đức. Chỉ sau sáu phút thi đấu, Bayern đã dẫn trước 1-0 và áp đặt thế trận như muốn nghiền nát United. Những chuyện diễn ra trong phần còn lại của buổi tối hôm đó đã được kể đi kể lại rất nhiều lần từ rất nhiều góc độ khác nhau, và mỗi khi có ai nhắc về câu chuyện này thì thường sẽ dẫn tới những cuộc tranh luận không hồi kết. Vậy sau đây là hai điều quan trọng nhất cần biết về kết cục của trận chung kết phi thường nhất trong lịch sử châu Âu.

Phút thứ 91: Teddy Sheringham san bằng tỷ số sau một pha phạt góc dành cho Manchester United. 1-1.

Phút thứ 93: chỉ còn vài giây nữa thì hết giờ, từ cú đá phạt góc của David Beckham, Sheringham đánh đầu căng ngang qua khung thành Bayern, và Ole Gunnar Solskjaer đệm bóng tung nóc lưới. Solskjaer mới thi đấu có 12 phút. 2-1.

Vậy là thời đại mà châu Âu phải chú ý đến bóng đá Anh đã tới.

Mọi chuyện diễn ra đều có lý do, chứ chẳng hề có sự ngẫu nhiên. Khi ấy Manchester United đơn giản là đang có vị trí tốt nhất để cầm đầu một cơn bão càn quét bóng đá châu Âu của thập niên 1990 và đem về cho Giải Ngoại hạng Anh danh tiếng của một giải đấu quốc nội xuất sắc nhất.

Ở London, Rick Parry cũng đã thương lượng thành công một hợp

đồng truyền hình thứ hai với đài Sky, lần này được các câu lạc bộ bỏ phiếu kín và phê chuẩn từ năm 1997. Hợp đồng này có giá trị 670 triệu bảng cho bốn mùa giải. Giống như thỏa thuận từ lần trước, đài Sky vẫn sẽ phát sóng 60 trận đấu mỗi mùa. Nhưng thay vì trả phí 640.000 bảng cho mỗi trận, giờ đây họ phải trả mức phí 2,79 triệu bảng một trận, tức là tăng gấp bốn lần. Vậy là ngay lập tức các câu lạc bộ ở Giải Ngoại hạng bỗng có khả năng trả lương cao hơn và phí chuyển nhượng nhiều hơn bất cứ đối thủ nào không góp mặt tại giải.

Còn ở Luxembourg, Tòa án Công lý Châu Âu đã tuyên bố một tiền vệ ngoài 30 tuổi người Bỉ là người thắng cuộc khi anh ta khởi kiện Liên đoàn Bóng đá Bỉ, kiện câu lạc bộ của anh ta là đội bóng Hoàng gia Liège, và kiện cả cơ quan quản lý bóng đá châu Âu là UEFA. Cầu thủ này muốn chuyển tới một câu lạc bộ Pháp sau khi hợp đồng tại Bỉ hết hạn, và cáo buộc đội Liège đã phạm tội cản trở thương mại khi đòi hỏi một mức giá chuyển nhượng cao đến vô lý để từ chối cho anh ta ra đi. Khi ủng hộ cầu thủ tên Jean-Marc Bosman này thì Tòa án Công lý Châu Âu coi như đã mở cổng cho các dịch vụ môi giới tự do hoạt động. Kể từ đó, các cầu thủ có thể tự do đổi câu lạc bộ khi đã hết hạn hợp đồng, mà không khiến cho đội bóng mới của họ phải trả phí chuyển nhượng. (Bosman không thực sự được hưởng lợi từ quyết định này, vì anh ta giải nghệ không lâu sau đó. Anh ta nảy ra sáng kiến bán áo phông có in dòng chữ WHO'S THE BOZ? – AI MỚI LÀ CHỦ? cho các cầu thủ hưởng lợi từ môi giới chuyển nhượng tự do, nhưng chuyện kinh doanh đó cũng không thành công.)

Đối với những câu lạc bộ vừa tò mò lại vừa tháo vát thì đây chính là thời cơ thuận lợi để khai thác mặt hàng vốn khan hiếm tại thị trường của Giải Ngoại hạng từ thuở sơ khai: các tài năng người nước ngoài.

Bóng đá Anh từ xưa luôn nghi ngại người nước ngoài – do là một hòn đảo biệt lập ở thời đại mà đế chế Anh đã không còn hùng mạnh như xưa, họ luôn không tin tưởng vào châu Âu và giữ định kiến rằng thứ gì của Anh cũng đều tốt hơn, từ tiền tệ cho tới phích cắm điện. Năm 1978, Liên minh Châu Âu đã buộc FA phải dỡ bỏ giới hạn số lượng cầu thủ nước ngoài. Và tới giữa những năm 1990 thì người hâm mộ tại Anh bắt đầu dần chấp nhận những cầu thủ gốc Scandinavia thâm nhập vào bóng đá Anh trong thập kỷ vừa qua, bởi vì họ có nhiều nét tương đồng – từ phong cách bóng đá cho tới sở thích đối với những buổi chiều lạnh lẽo và lầy lội. Thế nhưng khi người Pháp, người Tây Ban Nha, người Ý và người Đức cùng nhau xuất hiện thì bóng đá Anh đã trải qua một

cú sốc nặng nề về văn hóa.

Những màn phô diễn kỹ thuật cá nhân của cầu thủ nước ngoài – chẳng hạn động tác ngoặt bóng điệu như múa, động tác đảo chân rườm rà không cần thiết – đều bị coi là lòe loẹt và dẫn tới những pha tông bóng cục súc của những gã hậu vệ bản địa. Khi có cầu thủ gốc Nam Âu nào phải đeo găng tay hay mặc áo thi đấu dài tay vào mùa đông, họ sẽ bị chế giễu là những bông hoa mỏng manh. Và nếu có một cầu thủ người nước ngoài ngã lăn ra sân dù chưa gặp phải một pha va chạm kinh khủng nào, thì lập tức anh ta sẽ bị cộp mác "kẻ ăn vạ" – một dạng cầu thủ sử dụng lối chơi tiểu xảo để lừa trọng tài thổi phạt đối với những pha bóng không hề có lỗi.

Hành động "tự hủy" của Cantona ở mùa giải 1994-1995 lại càng củng cố mối hiềm nghi mà người Anh vẫn dành cho các cầu thủ nước ngoài. Tiền đạo này sau khi bị đuổi khỏi sân đã tung một cú đá kung fu vào một cổ động viên, sau đó lãnh án phạt cấm thi đấu 8 tháng. Từ đó người hâm mộ ở xứ sương mù chắc chắn rằng mọi cầu thủ ngoại quốc đều có vấn đề.

Nhưng đối với các ông chủ câu lạc bộ của Giải Ngoại hạng thì lại có một bài học khác được rút ra từ trường hợp Cantona: dù là một kẻ lắm tài nhiều tật, nhưng anh ta đã chứng minh được rằng có nhiều tài năng xuất chúng với gốc gác từ bên ngoài biên giới nước Anh. Và đây là thời điểm đầu tiên trong lịch sử non trẻ của Giải Ngoại hạng mà các đội bóng bắt đầu có đủ tài lực để mua những nhân tài đó. Họ chỉ cần biết phải tìm kiếm ở đâu mà thôi.

Trong thời đại chưa có internet, chưa có đĩa DVD và bóng đá thường chỉ là sự kiện của dịp cuối tuần, thì các câu lạc bộ ở Anh không thể nào biết được một tài năng trẻ 19 tuổi người Pháp, Ý hay Tây Ban Nha trông như thế nào. Dù anh ta giỏi cỡ Pelé đi chăng nữa thì lãnh đạo đội bóng ở Anh cũng chỉ có cơ hội được thấy cầu thủ này nếu anh ta thi đấu tại Champions League hoặc World Cup, hoặc thấy qua băng hình do những người săn tài năng gửi về Anh bằng đường bưu điện. Những trận đấu ở giải nước ngoài thường được diễn đạt một cách mờ mịt và khó hiểu tới nỗi David Dein phải thuyết phục mãi thì huấn luyện viên của Arsenal là Bruce Rioch mới đồng ý mua siêu tài năng Dennis Bergkamp từ Inter Milan. Hồi năm 1995, Rioch vẫn cố cãi lại rằng "Anh chàng ấy phải vật lộn mãi ở Inter cơ mà." Dein trả lời bằng cách ngay lập tức duyệt chi một khoản 7,5 triệu bảng để mua cầu thủ này về bằng được.

Bergkamp, với 87 bàn thắng và 94 lần kiến tạo ghi bàn trong 315

trận đấu ở Giải Ngoại hạng, đã thi đấu cho Arsenal suốt 11 năm và trở thành một trong những cầu thủ sáng giá nhất mà giải đấu từng chứng kiến, dù là người ngoại quốc. (Còn huấn luyện viên Rioch thì chỉ trụ lại được ở Arsenal thêm 11 tháng nữa trước khi bị tống cổ một cách hiển nhiên.) Vậy mà Bergkamp vẫn chưa phải là sản phẩm nhập khẩu nổi bật nhất của Arsenal giữa những năm 1990. Danh hiệu đó phải thuộc về vị huấn luyện viên mà Dein thuê về năm 1996: một người đàn ông Pháp cao gầy, đeo kính và biết nói nhiều thứ tiếng mà Dein nhớ từ một lần chơi trò đố chữ năm 1988.

Dein gặp Arsène Wenger lần đầu khi ông ta đang huấn luyện AS Monaco tại giải đấu của Pháp, và thấy rõ là ông ta thuộc mẫu huấn luyện viên có học thức, thường hút thuốc ngoài đường biên sân bóng và đòi hỏi học trò phải chơi thứ bóng đá tinh tế và đẹp mắt với trái bóng ở gần mặt đất – chứ không phải cái trò "chuyền bổng vượt tuyến" thô thiển. Wenger đã gây ấn tượng mạnh với Dein khi diễn đạt tên vở kịch Giấc mộng đêm hè trong lúc chơi trò đố chữ ở một bữa tiệc tại London, và thế là bữa tiệc ấy coi như đã thay đổi cả con đường sau này của Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal. Thời điểm cuối thập niên 1980 thì chưa phải là lúc thích hợp để mang Wenger về Anh làm việc, nhưng Dein đã ghi chú kỹ về ông ta – vì đây không phải là một huấn luyện viên tầm thường như những ông thầy hay mặc đồ thể thao khác. Trong vòng sáu năm sau đó, Wenger quanh quẩn ở vùng Riviera của Pháp, rồi tới năm 1995 chuyển tới vùng Nagoya của Nhật Bản để chỉ đạo một đội bóng tên là Grampus Eight – được xây dựng bởi những người thừa kế tập đoàn Toyota. Ở miền Viễn Đông này thì ông ta được gọi tên là "Wengeru", và ông ta ở lại đó hai năm cho tới khi Dein gọi.

Khi Wenger ra mắt Arsenal vào năm 1996 thì trong suốt thời đại mới của Giải Ngoại hạng, ông ta là vị huấn luyện viên thứ hai không phải người Anh cũng không phải người Ireland. Ông ta tỏ ra lịch sự và nhã nhặn một cách kỳ lạ, không hề có phong cách sỗ sàng của dân thể thao, khiến cho không ai nhận ra được con người này xuất hiện từ đâu. Tờ Evening Standard đã đặt câu hỏi to đùng trên tiêu đề: ARSÈNE NÀO? Còn các cầu thủ cho rằng ông ta trông giống một thầy giáo dạy môn địa lý hơn là một huấn luyện viên bóng đá. Trước khi hỏi câu "Liệu ông ta sẽ giúp đội nhà thắng chứ?" hoặc "Ông ấy sẽ bắt chúng ta chơi theo lối nào đây?", thì đội trưởng lâu năm của Arsenal là Tony Adams lại hỏi rằng "Ông ta có nói sõi tiếng Anh không?"

Hóa ra, Wenger nói sõi tiếng Anh, và còn sử dụng được không dưới 5 ngôn ngữ. Lớn lên với tiếng Pháp và tiếng Đức tại ngôi làng

Duttlenheim ở vùng Alsace ngay sát nước Đức, thời trẻ ông ta từng làm lễ sinh trong giáo đường rồi từng đá ở vị trí trung vệ nhưng không thành công lắm. Wenger đã gia nhập quân ngũ Pháp để dạy lái xe cho quân nhân, đồng thời cũng đăng ký khóa học tiếng Anh của Đại học Cambridge trong một mùa hè giữa thập niên 1970, vì biết rằng sau này tiếng Anh sẽ có ích cho bản thân. Cộng thêm cả vốn tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ý và tiếng Nhật mà ông ta học được sau nhiều năm làm việc ở khắp nơi trên thế giới, thì Wenger có thể giao tiếp bằng nhiều ngôn ngữ hơn toàn bộ cầu thủ trong đội hình Arsenal cộng lại. Vậy là chỉ cần bổ sung thêm một người đàn ông trung niên đeo cặp kính dày cộm thì câu lạc bộ 110 tuổi này đã trở thành đội bóng có "tính quốc tế" cao nhất vùng phía bắc sông Thames.

Tuy nhiên, trước khi thực hiện một cuộc cải cách đối với bóng đá Anh thì Arsène Wenger phải cải cách bữa ăn trưa của đội bóng trước đã.

Ông ta gạt bỏ những món ăn vốn là truyền thống tại Anh nhưng không mang lại giá trị cho dân thể thao chuyên nghiệp, như là bít tết, sườn rán, bia bọt hay những thanh sô cô la. Hội nhậu nhẹt định kỳ vào thứ ba hàng tuần của các cầu thủ kỳ cựu cũng bị xóa bỏ. Không ai được phép tới sân tập trong tình trạng mệt mỏi sau cơn say – dù là tới đúng giờ – và cũng không được phép vã nhiều mồ hôi trong buổi tập vì đã nốc nhiều bia từ tối hôm trước. Những thanh sô cô la Mars thường được phát sau trận đấu giờ bị nghiêm cấm, dù các cầu thủ từng hát hò trên xe buýt để đòi ăn. Những miếng bít tết béo ngậy và đầy dầu mỡ tất nhiên không được coi là loại đồ ăn phù hợp trước khi thi đấu. Wenger đã thuê một chuyên gia dinh dưỡng về để cải tổ nhà bếp của Arsenal. Thịt gà rang, cơm hoặc mỳ không gia vị cùng với các món rau luộc rau hấp trở thành thực đơn chủ đạo, dù các cầu thủ không hề hứng thú với những món ăn này. Tuy nhiên tập thể Arsenal cũng dần nhận ra cái điều mà Blackburn Rovers đã nhận ra khi chuyển tới trung tâm huấn luyện mới rồi đoạt luôn chức vô địch, đó là những cải tiến dù là nhỏ nhoi ở lĩnh vực chuyên môn cũng có thể đem lại hiệu quả to lớn trong bối cảnh những năm 1990 của Giải Ngoại hạng Anh.

Kể cả những thứ chuyên môn bên lề cũng đem lại hiệu quả không kém. Là người Pháp đầu tiên làm huấn luyện viên cho một đội bóng nằm trong tốp đầu ở Anh, Wenger có được một lợi thế đặc biệt khi săn lùng những tài năng trẻ ở quê nhà của mình. Tất nhiên trong việc tiếp cận một cầu thủ 19 tuổi người Pháp, thì một lời chào Bonjour bằng tiếng Pháp của Wenger sẽ tốt hơn rất nhiều so với câu hỏi cộc cằn Parlez-vous anglais? (Cậu có nói được tiếng

Anh không?) thường được các đối thủ của Wenger sử dụng. Mà đó là trong trường hợp họ biết tìm đúng đối tượng để tiếp cận. Với ba thập kỷ sống ở Pháp thì Wenger có vô số mối liên hệ trên thị trường chuyển nhượng của bóng đá Pháp, từ các đội bóng trường học cho tới chủ tịch các câu lạc bộ. Thế là trong số tám hợp đồng chuyển nhượng đầu tiên mà ông ta ký cho Arsenal thì có tới 5 cầu thủ đến với nước Anh từ đất nước ngay bên kia eo biển. Trong những năm sau đó thì Robert Pirès và Thierry Henry cũng tới đội bóng bắc London bằng con đường tương tự, để rồi trở thành những huyền thoại và vua phá lưới của Giải Ngoại hạng. Nước Pháp luôn là con át chủ bài của Wenger.

Người ta nhanh chóng nhận ra điều này. Wenger đã đem một luồng gió mới thổi vào hàng ngũ của những chiến binh già nua người Anh, và đó cũng là lần đầu tiên họ được thấy một đội hình trộn đều ngoại binh với nội binh như món sa-lát. Sơ đồ chiến thuật của Arsenal được điểm xuyết bởi những gương mặt nhập khẩu sáng láng nhưng chưa thực sự có tên tuổi: một thanh niên người Paris tên là Nicolas Anelka được mua về với giá nửa triệu bảng; cặp đôi tiền vệ người Pháp Patrick Vieira và Emmanuel Petit; và cầu thủ chạy cánh Marc Overmars người Hà Lan. Tới tháng 5 năm 1998, tức 20 tháng kể từ thời điểm bài viết ARSÈNE NÀO? được phát hành, Wenger đã trở thành vị huấn luyện viên không phải người Anh cũng không phải người Ireland đầu tiên giành được chức vô địch giải đấu cấp cao nhất ở Anh. Ông ta đồng thời cũng rinh về cúp FA năm đó.

Trong cùng mùa hè năm ấy, hai học trò người Pháp của Wenger được khoác áo đội tuyển quốc gia tham dự World Cup 1998 tổ chức tại quê nhà của họ. Đội quân áo xanh lam đã toàn thắng tới tận trận chung kết, trận đấu mà họ đã đè bẹp Brazil với tỷ số 3-0. Bàn thắng cuối cùng là do Petit ghi từ pha kiến tạo của Vieira. Sáng hôm sau tại London, trang nhất của tờ Mirror đăng tải tấm ảnh hai cầu thủ này đang ôm nhau ăn mừng, kèm với dòng tiêu đề cho thấy câu lạc bộ cổ kính ở London của họ – và cả bóng đá Anh – đang thay đổi rất nhiều.

Nội dung của dòng tiêu đề ấy là: ARSENAL ĐÃ THẮNG ĐƯỢC WORLD CUP.

Khi cuộc cách mạng của người Pháp đang diễn ra ở bắc London, thì nhiều câu lạc bộ khác cũng bắt đầu tìm cách để tổng hợp các lợi thế từ tiền bản quyền truyền hình – nguồn tài năng dồi dào từ châu Âu, và cả chế độ môi giới chuyển nhượng tự do. Tương lai mang tính quốc tế cao đang nằm trong tầm với của những đội

bóng dám mở rộng tầm nhìn ra ngoài lãnh thổ nước Anh và thay đổi bản chất của mình, nhiều khi là những thay đổi không thể đảo ngược.

Câu lạc bộ Bóng đá Chelsea hồi năm 1995 thì không hề có dấu hiệu cho thấy họ thuộc nhóm những đội bóng như vậy.

Chelsea chưa từng giành được chức vô địch kể từ năm 1955 – đó chính là lý do vì sao họ thường phải nghe thấy tiếng hò reo trên khán đài rằng "Các anh vô địch từ thời tivi còn đen trắng" – và cũng chưa đoạt được một chiếc cúp tử tế nào kể từ những năm 1970. Đội bóng này chỉ gây náo loạn ở địa phương vì thành phần cổ động viên quá khích của họ thường cạo trọc đầu và liên tục phá làng phá xóm. Sân nhà Stamford Bridge của họ nằm ở một khu vực sang trọng ở phía tây London, ngay gần King's Road – với những cửa hiệu đồ cổ, quán cà phê kiểu Pháp và khu căn hộ cao cấp dành cho giới doanh nhân và ngân hàng – thế nhưng các buổi chiều thứ Bảy ở nơi đây lại thường có bầu không khí hoang dại và sặc mùi nước tiểu. Tuy đội bóng này có lối đá tẻ nhạt nhưng cổ động viên của họ thì lại quậy phá tới mức hồi giữa thập niên 1980 người ta đã phải tính tới việc lắp đặt hàng rào điện để lùa cổ động viên như lùa gia súc.

Đàn gia súc ấy vẫn chưa có được cơ hội ăn mừng nào dù kỷ nguyên mới của Giải Ngoại hạng đã tới. Chelsea luôn nằm ở nửa dưới của bảng xếp hạng trong suốt 5 mùa giải đầu của thập niên 1990. Không có đối thủ nào bận tâm tới đội bóng mệnh danh là "The Blues" này. Chủ tịch của họ là một doanh nhân tự thân làm giàu tên là Ken Bates. Ông ta đã gây dựng cơ nghiệp bằng việc kinh doanh bê tông trộn sẵn, rồi sau đó mua lại Chelsea với giá 1 bảng vào năm 1982 để cứu câu lạc bộ đang ngập trong nợ này. (Hồi ấy thì ngoài vấn nạn người hâm mộ quá khích, Chelsea còn đang gặp cả vấn đề về tài chính, với khoản nợ lên đến 1,5 triệu bảng.) Ken Bates đã bảo vệ tương lai của sân Stamford Bridge bằng cách lập ra Chelsea Pitch Owners – một tổ chức phi lợi nhuận hoạt động với mục tiêu chống lại các dự án di dời câu lạc bộ ra nơi khác. (Do mấu chốt là ở chỗ: ai cũng có thể mua lại câu lạc bộ với giá rất rẻ và lập kế hoạch chuyển nó đi nơi khác để kiếm lời, nhưng đội Chelsea thực sự sẽ chỉ thi đấu trên sân mà cổ động viên của họ coi là sân nhà.) Bates sau đó đã niêm yết đội bóng lên sàn chứng khoán AIM – sàn có ít quy định nghiêm ngặt hơn tại London dành cho những công ty nhỏ. Từ đó ông ta lôi kéo được một vài nhà đầu tư bí ẩn từ Hồng Kông, nhưng chưa từng có ai tiết lộ danh tính của những nhà đầu tư ấy. Tất cả những thứ còn lại của câu lạc bộ đều mang đậm chất Anh, bao gồm gần như toàn bộ đội hình thi đấu.

Thứ mang tính ngoại quốc nhất mà Chelsea có chính là phong cách thời trang của thủ môn người Nga Dmitri Kharine – dù thời tiết nóng hay lạnh thì anh ta vẫn luôn thi đấu với chiếc quần thể thao dài chứ không chịu mặc quần soóc.

Sau đó thì triết lý "bóng đá quyến rũ" đã thay đổi hoàn toàn diện mạo của Chelsea.

Vào năm 1995, câu lạc bộ bất thình lình thực hiện thành công một vụ chuyển nhượng tự do với Ruud Gullit – một cầu thủ Hà Lan với mái tóc tết có trình độ cao hơn hẳn toàn bộ đội hình của Chelsea. Việc ký được hợp đồng với Gullit – vốn thực hiện được nhờ phán quyết tòa án từ vụ Bosman – đã gây ra một cơn chấn động khắp bóng đá Anh. Đây là cầu thủ đã đoạt đủ loại danh hiệu tại giải đấu được coi là tiêu chuẩn vàng ở châu Âu: giải Serie A của Ý, vậy mà anh ta lại chủ động chọn chuyển tới Giải Ngoại hạng Anh. Người ta kháo nhau rằng Gullit không phải là một tiền vệ hay hậu vệ, mà chơi bóng với vai trò libero – một cầu di chuyển tự do khắp đội hình. Anh ta đã giữ vai trò trung tâm của AC Milan khi đội bóng này định nghĩa lại chiến thuật bóng đá hiện đại vào cuối thập niên 1980. Anh ta cũng đã vô địch châu Âu cùng đội tuyển Hà Lan năm 1988. Và không giống như hầu hết đồng đội của mình, ngoài bóng đá thì Gullit còn quan tâm tới cả nghệ thuật và chính trị. Khi được trao giải Quả bóng Vàng châu Âu năm 1987, anh ta đã tuyên bố dành tặng giải thưởng này cho một tù nhân chính trị ở Nam Phi tên là Nelson Mandela, dù hồi đó chưa mấy ai biết tới nhân vật này. Đối với bóng đá Anh khi đó, Gullit dường như xuất hiện từ một nền văn minh vô cùng tiên tiến của người hành tinh khác.

Trên sân cỏ, Gullit đã thể hiện một đẳng cấp vượt trội. Khi vừa tới Chelsea và được giao nhiệm vụ cầu thủ thu hồi bóng, anh ta thường mai phục phía dưới hàng phòng ngự đội nhà và dùng ngực để chặn đứng những đường chuyền dài của đối phương, rồi ngay lập tức tung ra một cú vô lê để chuyền bóng cho đồng đội, khiến cho khán giả phải há hốc miệng kinh ngạc. (Trong trường hợp này thì lối chơi truyền thống của người Anh là phải cố gắng khống chế bóng càng lâu càng tốt.) Nhưng khi Gullit cố gắng xây dựng chiến thuật cho Chelsea theo phong cách của người Hà Lan là từ tuyến dưới phát triển lên trên, anh ta đã gặp phải một vấn đề: các hậu vệ thường không quen và không muốn nhận bóng. Cuối cùng, huấn luyện viên Glenn Hoddle phải sắp xếp lại toàn bộ. "Ruud này," ông ta bảo Gullit, "có lẽ sẽ tốt hơn nếu cậu triển khai lối chơi ấy từ vị trí giữa sân."

Gullit còn có cơ hội mở rộng phong cách này hơn nữa khi anh ta có quyền chỉ đạo toàn bộ đội bóng. Mùa hè năm 1996, Hoddle rời khỏi Chelsea để lên làm huấn luyện viên trưởng đội tuyển Anh, và chủ tịch Bates bổ nhiệm luôn siêu sao Hà Lan làm huấn luyện viên kiêm cầu thủ tại Chelsea.

Bằng cách gọi đồng đội là những "anh chàng đáng yêu" và liên tục rao giảng về triết lý "bóng đá quyến rũ", Gullit dần biến Chelsea thành một trong những câu lạc bộ có phong cách hấp dẫn nhất tại nước Anh. Đội hình của họ giờ đây có một cầu thủ người Pháp, một cầu thủ người Jamaica, một người Romania, hai người Na Uy và ba anh chàng người Ý mà sau này đều trở thành những người hùng đối với cổ động viên Chelsea: cầu thủ quý tộc Gianluca Vialli – người đến từ Juventus bằng một cuộc chuyển nhượng tự do khác; anh chàng nhỏ bé Gianfranco Zola từ Parma – người đã tự học tiếng Anh bằng cách một tay cầm tiểu thuyết của John Grisham để đọc và một tay cầm từ điển Anh-Ý để tra cứu; và tiền vệ thầm lặng nhưng hiệu quả Roberto Di Matteo đến từ Lazio. Coi như sân Stamford Bridge đã chính thức trở thành đại sứ quán của Serie A tại London.

Vào khoảng thời gian đó, các cầu thủ Chelsea nhận ra rằng nhiều điều nho nhỏ đang bắt đầu chuyển biến. Họ vẫn phải luyện tập ở Harlington – cơ sở mượn tạm của một trường đại học ở địa phương và thường phải đem trả vào lúc 1 giờ chiều ngày thứ Tư. Thế nhưng khi đó họ cảm thấy bản thân đang bắt đầu thực sự nổi tiếng. 5 năm liên tục được tường thuật các trận bóng trên sóng truyền hình dẫn tới việc phần lớn công chúng đều biết mặt họ – và lối đá hấp dẫn của Chelsea lại càng thu hút được nhiều công chúng. Thậm chí những người không thường xuyên theo dõi bóng đá cũng nhận ra khuôn mặt của các cầu thủ ở nơi công cộng. Hậu vệ Graeme Le Saux đang đi bộ dọc theo Phố Sloane thì bỗng một người phụ nữ bắt chuyện và hỏi xin chữ ký. Sau khi tạm biệt, Le Saux vẫn còn ngạc nhiên vì trước đó anh ta chỉ hay gặp các nhóm cổ động viên phá phách ngoài đường. Chàng hậu vệ này tự nhủ với bản thân: Môn thể thao này đang thay đổi rồi.

Le Saux càng chắc chắn về điều đó khi chứng kiến sự lột xác của tiền vệ trung tâm cao 1,67m Dennis Wise – một gã lùn côn đồ thuộc băng đảng nhậu nhẹt và phá phách tên là "Crazy Gang" tại câu lạc bộ Wimbledon hồi những năm 1980. Băng đảng này thường bắt nạt lứa cầu thủ trẻ tại Wimbledon tới nỗi nhiều cậu trai đã phải bật khóc trong phòng thay đồ. Họ bị hành hạ còn khổ cực hơn cả trong quân ngũ. Thậm chí băng đảng điên rồ ấy còn châm lửa đốt xe của cầu thủ trẻ mà không hề chớp mắt.

Nhưng giờ đây ở Chelsea, Dennis Wise lại sẵn sàng hòa nhập với tập thể thân thiện và hòa đồng của đội bóng áo xanh. Anh ta khiến cho các đồng đội phải sửng sốt khi xuất hiện tại những nhà hàng lịch thiệp và sang trọng bậc nhất London, bao gồm cả nơi mà Chelsea thường tới ăn sau mỗi trận đấu – nhà hàng Ý San Lorenzo ở góc phố Harrods.

"Tôi luôn muốn được trải nghiệm bóng đá tại quốc gia khác," Le Saux kể lại. "Nhưng cuối cùng thì bóng đá của quốc gia khác lại tự tìm đến với tôi."

Chiến dịch quốc tế hóa tại Chelsea đạt tới đỉnh điểm vào một ngày sau lễ Giáng sinh năm 1999, tại một trận đấu với Southamton. Khi đó chủ tịch Bates đã cho Gullit nghỉ việc dù anh ta giành về cúp FA năm 1997 và trở thành huấn luyện viên giành cúp đầu tiên mà không phải là người Anh. Gianluca Vialli đã thay thế vào vị trí huấn luyện viên kiêm cầu thủ, nhưng khi lên danh sách cầu thủ thi đấu cho trận gặp Southamton này thì anh ta chưa hề biết rằng mình sắp vướng phải một mớ bòng bong rắc rối.

Vialli khi ấy đang cố gắng lấp lỗ hổng trong đội hình vì nhiều cầu thủ đang mắc phải dịch cúm. Giải pháp lựa chọn những cầu thủ tốt nhất đang còn khỏe mạnh đã dẫn đến một đội hình bao gồm một thủ môn người Hà Lan; bốn hậu vệ người Tây Ban Nha, Brazil, Pháp và Nigeria; bốn tiền vệ người Ý, Romania, Uruguay và Pháp; và cặp tiền đạo người Ý và Na Uy. Không có cầu thủ nào nhận ra điều gì bất thường cho tới khi họ bước từ đường hầm ra sân vận động và thấy rằng nhóm thợ chụp ảnh đang đứng chờ họ đông đảo hơn rất nhiều so với các trận đấu khác.

Tới khi ấy người ta mới tiết lộ với họ rằng, họ là đội hình xuất phát không hề có một cầu thủ người Anh nào – chuyện lần đầu tiên xảy ra trong lịch sử 111 năm của bóng đá chuyên nghiệp tại Anh.

Phần III
NHỮNG KẺ XÂM LĂNG ĐỔ BỘ

"Tiền bạc của chúng ta là vô hạn."

_ Trevor Birch, giám đốc điều hành của Chelsea

10

Đường lối mới của Chelsea đã đem về những chiếc cúp, sự hào nhoáng và cả sự công nhận mà đội bóng chờ đợi đã lâu. Chúng đều là những thứ mà câu lạc bộ này mong muốn, nhưng chưa hẳn đã là những thứ mà họ cần.

Thứ mà họ cần là tiền bạc. Bởi vì cho tới năm 2003, Chelsea vẫn ở trong tình trạng cháy túi.

Dù được nhận dòng tiền từ hợp đồng bản quyền truyền hình nội địa trị giá 1,2 tỷ bảng mà Giải Ngoại hạng đã ký từ năm 2001, Ken Bates vẫn luôn tỏ ra là một gã hà tiện trong ban lãnh đạo câu lạc bộ. Kể từ khi Giải Ngoại hạng ra đời, Chelsea đã chiêu mộ 63 cầu thủ mới, tận dụng tối đa những cơ hội không tốn phí trên thị trường chuyển nhượng tự do. Nhưng sau đó Bates mới phát hiện ra vấn đề đối với những cầu thủ không tốn tiền mua này, đó là họ đều đòi hỏi Chelsea ký hợp đồng dài hạn và trả lương hậu hĩnh. Thậm chí những cầu thủ không hề thi đấu cũng đòi hỏi như vậy. Ví dụ như hồi năm 2000, một trong những quyết định cuối cùng của Vialli trước khi bị sa thải là đem về hậu vệ người Hà Lan Winston Bogarde – người vừa hết hạn hợp đồng tại Barcelona. Chelsea đã trao cho anh ta một bản hợp đồng bốn năm với mức lương 40.000 bảng một tuần, giúp cầu thủ này kiếm được tổng cộng gần 10 triệu bảng.

Trong suốt bốn năm đó Bogarde chỉ ra sân thi đấu có 12 lần, vậy là tính ra anh ta được trả tới hơn 750.000 bảng cho mỗi trận đấu. Cầu thủ này vừa đè nặng lên băng ghế dự bị, lại vừa đè nặng lên sổ sách chi tiêu của Chelsea.

Bates cũng không hề hào hứng với việc cải thiện hay nâng cấp những thứ khác trong câu lạc bộ. Đối với ông ta nâng cấp nào không có khả năng trực tiếp đem lại lợi nhuận thì nâng cấp ấy không xứng đáng được thực hiện. Ví dụ như sân tập ở Harlington. Kể từ khi những cầu thủ vô địch châu Âu xuất hiện tại tây London

thì Chelsea đã tiến bộ lên rất nhiều, nhưng đội bóng này vẫn phải luyện tập tại cái sân mượn tạm của một trường đại học. Tuyển thủ vô địch World Cup Marcel Desailly nói: "Đó là chuyện sửng sốt nhất mà tôi từng được thấy, vì tôi vừa chuyển tới đây từ Milanello[1]." Chủ tịch Bates thì thấy chẳng có lý do gì để chấm dứt việc mượn sân tập tạm bợ này. Ông ta đã từng tính đến việc xây dựng một trung tâm huấn luyện mới, đi kèm với cửa hàng đại bách hóa của Chelsea – có nghĩa là hàng bán đồ lưu niệm gắn liền với sân tập – nhưng rồi lại nhận ra rằng sẽ chẳng có khách hàng nào chịu lái xe tới tận gần sân bay Heathrow chỉ để mua áo. Ông ta cũng đã định sử dụng công ty mẹ của câu lạc bộ để triển khai dự án Chelsea Village, với nội dung xây dựng khách sạn, nhà hàng và phòng tập hiện đại ngay cạnh sân Stamford Bridge nhưng chỉ dành cho khách hàng đăng ký làm thành viên. (Các cầu thủ – đang phải làm những kẻ ăn nhờ ở đậu tại Harlington, thì không hài lòng chút nào khi họ phát hiện ra Bates đang định xây một phòng gym mà họ chẳng được phép sử dụng.)

[1] Khu phức hợp thể thao và cơ sở luyện tập hiện đại của AC Milan.

Tiền thưởng mới là chuyện tồi tệ nhất ở Chelsea. Bates không những vắt kiệt từng đồng, ông ta còn có sở thích hành hạ nhân viên dưới quyền trong quá trình chắt bóp tiền thưởng của họ. Khi Chelsea giành được suất tham dự Champions League năm 1999, đội bóng đã cử ba cầu thủ kỳ cựu nhất – Le Saux, Zola và Wise – tới xin chủ tịch Bates tăng tiền thưởng nhằm khích lệ tinh thần chiến đấu ở châu Âu. Bates đầu tiên bằng lòng với yêu cầu của họ. Nhưng tới khi giải đấu mới sắp khởi tranh thì Le Saux mới nhận ra có thứ gì đó "thiêu thiếu". Tiền thưởng đâu rồi?

Khi Le Saux gọi thì Bates hỏi lại: "Cậu đã được chấp thuận bằng văn bản chưa?"

"Chưa. Nhưng chúng ta đã cùng ngồi thảo luận và thống nhất rồi cơ mà."

"À, nếu như cậu chỉ nói suông mà không có lời chấp thuận trên văn bản, thì coi như không có đâu nhé."

"Ken này," Le Saux vừa nói vừa lo nghĩ chuyện phải giải thích với các đồng đội rằng họ đã bị lừa, "cả ba chúng tôi đã tới nói chuyện và ông rõ ràng là đã đồng ý rồi mà."

"Có lẽ đây là một bài học cho cậu, Graeme ạ," Bates cố nói nốt trước khi bí mật thêm vào khoản tiền thưởng đúng như đã hứa,

“Cậu làm gì cũng phải có giấy trắng mực đen đàng hoàng chứ.”

Tới năm 2002 thì Bates lại chuyển sang giọng điệu khác. Do tình hình tài chính của câu lạc bộ quá thảm hại nên ông ta phải đem về một chuyên gia cải tổ từ Ernst & Young tên là Trevor Birch để làm giám đốc điều hành cho Chelsea. Nhiệm vụ duy nhất của Birch là: cứu câu lạc bộ khỏi nguy cơ phá sản.

Birch cũng từng có trải nghiệm với môn bóng đá trước quãng thời gian hai thập kỷ chỉ làm việc với những con số. Ông ta từng làm cầu thủ trong hệ thống của Liverpool, rồi sau đó từ bỏ ở tuổi 23 để chuyển sang học ngành kế toán. Nhưng Birch chưa bao giờ tưởng tượng tới công việc thắt chặt chi tiêu tại một câu lạc bộ trả lương hoang phí bậc nhất ở Giải Ngoại hạng. Vị giám đốc này cũng chưa bao giờ tính tới chuyện vào tháng 5 năm 2003, ông ta sẽ phải thông báo cho toàn bộ đội hình thi đấu biết rằng: trận đấu cuối cùng của mùa giải mà họ phải đối đầu với Liverpool, sẽ không chỉ là chuyện tranh chấp ba điểm mà còn có can hệ tới rất nhiều thứ khác.

Tuy nhiên, trước khi trận đấu diễn ra mấy hôm, bí mật này đã lộ ra ngoài. Tình hình tài chính của Chelsea đã quá tồi tệ và Birch không thể nào che giấu được nữa. Các cầu thủ đều cảm thấy có điều gì đó không ổn, và trong hàng ngũ bắt đầu xuất hiện tin đồn rằng thời gian được gia hạn hợp đồng của họ sẽ rất ngắn. Họ cùng tập trung chú ý khi thấy báo chí gọi trận đấu giữa Chelsea với Liverpool là “trận tranh 20 triệu bảng”. Lý do dẫn tới sự tranh chấp lớn như vậy là do đội nào thắng sẽ kết thúc mùa giải ở vị trí thứ tư trên bảng xếp hạng và giành được một suất dự Champions League mùa giải 2003-2004, đồng nghĩa với một nguồn thu nhập vô cùng quan trọng nữa từ chiến trường châu Âu. Chưa hề có trận đối đầu trực tiếp nào tại Anh lại mang đến hệ quả trực diện như vậy đối với hai bên tham gia.

Để ứng phó với tình huống chưa từng có như vậy, Chelsea quyết định sử dụng tới những biện pháp chưa từng dùng.

Đêm trước khi diễn ra trận đấu, câu lạc bộ đưa các cầu thủ tới ăn nghỉ tại Khách sạn Hoàng gia Lancaster ở gần công viên Hyde Park thay vì để họ ngủ ở nhà riêng, và nhiều năm sau đó thì chuyện này mới trở thành một tiêu chuẩn ở Giải Ngoại hạng. Sau bữa tối, không phải là huấn luyện viên Claudio Ranieri đứng ra phát biểu trước đội bóng, mà là Birch. Ông ta đã bảo với họ rằng đây chắc chắn sẽ là một trong những trận đấu quan trọng nhất trong cuộc đời họ. Do vậy, ông ta đã thuê một cựu chiến binh Mỹ

tới đây để diễn thuyết về cuộc chiến tranh Việt Nam, nhằm tạo ra động lực chiến đấu cho đội hình quốc tế gồm những cầu thủ châu Âu, châu Phi và cả những chàng trai hai mươi mấy tuổi người Anh. Người diễn thuyết cũng hoàn toàn không phải là một cựu chiến binh thông thường. Ông ta là Charles Chandler "Chuck" Krulak – một người lính thủy đánh bộ từng tham gia chiến tranh Việt Nam và cả cuộc chiến Vùng Vịnh, nhận được huy chương cao quý hàng thứ ba của Mỹ, và tiếp tục binh nghiệp trong 36 năm để trở thành Tư lệnh Thủy quân lục chiến – chức vụ chỉ huy cao nhất của lực lượng này. Một sự nghiệp như vậy có thể giúp Krulak có đủ tư cách để chạy đua vào Nhà Trắng, nhưng thay vào đó thì ông ta lại đứng tại hội trường của một khách sạn ở London để khích lệ một đội bóng cố gắng đánh bại tuyến hậu vệ của Liverpool.

Vị tướng này đã nói về danh dự và lòng can đảm. Bằng một chất giọng cao bồi ngắn gọn, ông ta đã kể câu chuyện dẫn dắt đơn vị đánh chiếm điểm cao ở sa mạc. Khi bài diễn thuyết kết thúc, các cầu thủ Chelsea có cảm giác như họ đã sẵn sàng đả bại Liverpool ngay lúc ấy, tại hội trường của khách sạn. Không may là họ phải đi ngủ trước đã. "Lúc bấy giờ tôi có cảm giác như vừa uống ba chục cốc cà phê," Le Saux kể lại. "Tôi như muốn trèo ra khỏi phòng khách sạn và triển khai một nhiệm vụ quân sự trong công viên Hyde Park."

Buổi chiều hôm sau, ngay trước khi trận đấu bắt đầu, các cầu thủ lại được khích lệ một lần cuối. Họ ngồi trong phòng thay đồ để buộc dây giày, xung quanh họ là bầu không khí ồn ào, náo nhiệt của sân Stamford Bridge. Birch xuất hiện để nhắc lại với họ rằng trận đấu này mang tính then chốt trên mọi phương diện chuyên môn.

Đó là ngày duy nhất mà Chelsea nhận được lời động viên trước trận đấu từ một người làm nghề kế toán.

Khi Birch đang phải đổ mồ hôi để lo cho tình hình trước mắt của Chelsea, một nhân vật khác đang bí mật tính toán tương lai dài hạn của đội bóng này từ vị trí cách xa phòng thay đồ của sân Stamford Bridge.

Pini Zahavi – cựu nhà báo thể thao người Israel, là một trong những người khi ấy đang tập trung phân tích nền kinh tế mới nổi trong thế giới bóng đá châu Âu, và không có ai đánh hơi được những cơ hội lớn tốt bằng ông ta. Trên lý thuyết Zahavi đang làm nghề môi giới, nhưng đối với những người biết tới Zahavi thì công việc của ông ta phải được miêu tả một cách phức tạp hơn.

Harry Redknapp sử dụng một lời nhận xét như trong phim gangster: "Hắn là một gã dàn xếp được việc đấy." Còn vợ cũ của Zahavi thì lại nhận xét trên báo lá cải rằng ông ta là một "con chuột bẩn thỉu".

Nghệ thuật môi giới của Zahavi cao siêu hơn rất nhiều so với việc chỉ đơn giản bảo với một đội bóng rằng thân chủ của ông ta là một tiền đạo tuyệt vời, hoặc một cầu thủ nào đó chính là mảnh ghép mà đội bóng đang còn thiếu. Zahavi đã bắt đầu sự nghiệp tại một tờ báo tên là Hadashot Hasport, và báo này đã cử ông ta tham dự một chuyến công tác đổi đời: tới Tây Đức đưa tin về World Cup 1974. Israel không lọt được vào vòng chung kết của World Cup năm ấy, nhưng điều đó cũng không ngăn cản Zahavi ghi được những thắng lợi rực rỡ cho riêng mình. Chạy vòng quanh các trận đấu trong suốt một tháng, ông ta đã kết giao được với rất nhiều bạn bè tại nơi cách xa quê nhà tới 2.500 dặm đó. Tới năm 1979 thì Zahavi đã bồi dưỡng những mối quan hệ này (trong đó có rất nhiều người bạn tới từ phía tây bắc của nước Anh) và bắt đầu kết hợp bạn bè vào trong công việc. Thương vụ đầu tiên được ông ta dàn xếp là việc chuyển nhượng hậu vệ chưa mấy tên tuổi Avi Cohen từ câu lạc bộ Maccabi Tel Avid của Israel tới Liverpool – khi đó đang là đương kim vô địch ở Anh.

Trong vòng 20 năm sau đó, Zahavi đã mở rộng mạng lưới, mở rộng danh sách các cầu thủ mà ông ta đại diện, và mở rộng cả gia sản của mình cho tới khi trở thành nhà môi giới có tầm ảnh hưởng lớn nhất bóng đá Anh. Ông ta phá vỡ kỷ lục chuyển nhượng tại Anh. Ông ta đóng vai trò quan trọng ngang ngửa với Alex Ferguson trong các thương vụ chuyển nhượng của Manchester United.

Thế nhưng thương vụ lớn nhất của Zahavi lại chỉ là một cuộc giới thiệu đơn giản giữa vị giám đốc điều hành của một câu lạc bộ đang kẹt tiền ở tây London với một người đàn ông Nga ăn mặc bảnh bao sống ở gần biên giới Kazakhstan, làm chủ công ty dầu mỏ Sibneft, có khối tài sản cá nhân lên tới hơn 7 tỷ bảng, và là bạn bè của Boris Yeltsin lẫn Vladimir Putin.

Đây chính là cách Câu lạc bộ Bóng đá Chelsea gặp được Roman Abramovich – vị tài phiệt đầu tiên của bóng đá Anh, một người bỏ học từ thời cấp ba nhưng vẫn giàu gấp hàng chục lần Jack Walker. Và đây cũng chính là câu chuyện Zahari từ môi giới cầu thủ chuyển sang môi giới cả câu lạc bộ.

Abramovich đã quan tâm tới bóng đá Anh kể từ khi tới sân Old

Trafford xem trận tứ kết Champions League giữa Manchester United và Real Madrid vào mùa xuân năm 2003. Khi cân nhắc giữa các lựa chọn, ông ta đã trao đổi với chủ tịch của Tottenham Hotspur trước tiên, nhưng sau đó lại không ưng ý với vị trí của câu lạc bộ ở đông bắc London. Khi chiếc Mercedes của Abramovich lăn bánh trên phố Tottenham High Road ngày hôm đó, ông ta đã nhìn ra cửa sổ rồi nói bằng tiếng Nga với người đi cùng rằng "Chỗ này còn chán hơn cả Omsk[2]."

[2] Omsk là một tiền đồn ở vùng Siberia khắc nghiệt, nơi hãng Sibneft đặt một nhà máy lọc dầu.

Abramovich cũng không hề ưng thuận việc mua Chelsea ngay từ đầu. Nếu phải chi ra một khoản tiền dài tới tận chín chữ số để mua một đội bóng về làm thú vui, thì ông ta có điều kiện là đội bóng ấy phải được thi đấu ở Champions League. Nếu "The Blues" làm được việc đó thì may ra sẽ được Abramovich để ý tới. Các cầu thủ phải thi đấu với Liverpool tại Stamford Bridge vào buổi chiều tháng 5 năm 2003 ấy biết rằng trận đấu rất quan trọng vì Birch đã bảo với họ như vậy.

Thế nhưng họ không hề biết rằng sự việc sẽ leo thang kinh khủng tới nhường nào. Đằng sau hậu trường, trận đấu tranh giành 20 triệu bảng này đã bí mật biến thành trận đấu tranh 7 tỷ bảng đối với Chelsea. Tất nhiên là trong khoảng đầu trận, khi mà Chelsea bị Liverpool dẫn trước 0-1, thì đó lại là trận đấu "chống phá sản".

Nhưng cuối cùng "The Blues" đã lội ngược dòng và thắng lại 2-1. Như thế là đủ với Abramovich. Vào tuần đầu tiên của tháng 7, ông ta cùng đoàn tùy tùng sẽ tới gặp Trevor Birch để thỏa thuận mua lại câu lạc bộ. Birch và đội ngũ ở Chelsea chưa thể tìm hiểu được nhiều về Abramovich, vì dường như ông ta tàng hình đối với cả thế giới phương Tây. Birch đã tìm kiếm trên Google nhưng không thấy kết quả gì ngoài chuyện nhà tài phiệt này đã được nhắc tới trên Forbes. Tới khi gặp gỡ, Birch thấy Abramovich xuất hiện cùng "những cố vấn cấp cao và ngân hàng cấp cao", và cả một vị luật sư từ hãng Skadden Arps ở New York – người tới đảm bảo với Birch về uy tín của đối tác, dù nhà tài phiệt kia ăn mặc khá tuềnh toàng. Abramovich còn mang theo cả một người thông dịch tiếng Nga, dù bản thân ông ta có khả năng nghe hiểu tiếng Anh – một chiến thuật đã được các nhà ngoại giao Xô Viết sử dụng trong nhiều thập kỷ để câu giờ tại các cuộc gặp cấp cao. Nhưng đối với cuộc thương lượng diễn ra tại một căn phòng nhìn xuống sân Stamford Bridge, thì không có bên nào thực sự cần dùng tới những mánh khóe thương lượng cao siêu. Họ nhanh chóng đi tới một thỏa

thuận trị giá 140 triệu bảng chỉ trong vòng chưa tới nửa tiếng đồng hồ.

“Không, cuộc mua bán này không phải là để kiếm tiền,” Abramovich nói trong một buổi phỏng vấn hiếm hoi với BBC sau khi đã nắm quyền làm chủ Chelsea. “Tôi có nhiều cách đơn giản hơn và an toàn hơn nhiều để kiếm tiền. Tôi cũng không muốn ném tiền đi chỉ đơn giản là mua một câu lạc bộ để thỏa mãn thú vui, mà để vui vẻ thì có nghĩa là phải thi đấu thành công và giành được các loại cúp và danh hiệu.”

Giống như mọi năm, giai đoạn đầu tháng 7 là thời điểm mà huấn luyện viên Claudio Ranieri của Chelsea không ưa nhất trong mùa hè, vì đó là lúc ông ta phải lên xe từ giã quê nhà Rome. Ông ta phải tốn 18 tiếng để lái xe qua đất nước hình chiếc ủng, vượt dãy Alps để sang Pháp, rồi tiếp tục tới tận bờ biển Pháp, nơi có chuyến phà đưa ông ta qua eo biển Anh. Khi ông ta tới Anh thì lịch trình luyện tập trước mùa giải có thể bắt đầu. Sáu tuần tập dượt, chạy nhảy và vận động cường độ cao này sẽ có tác dụng đưa các cầu thủ vào trạng thái sẵn sàng để thi đấu từ tháng 8 năm 2003 tới tháng 5 năm 2004. Sẽ phải có thêm tiền trong tài khoản của câu lạc bộ, bởi vì Chelsea đã giành được suất tham dự giải đấu ở châu Âu. Thế nhưng khoản tiền ấy sẽ chẳng nhiều lắm, căn bản chỉ đủ để trang trải chi phí hoạt động của sân Stamford Bridge, chứ không thể đủ để mua sắm cầu thủ châu Âu. Nói theo cách khác, Ranieri sẽ phải tiếp tục làm việc với nguyên đội hình từ mùa giải cũ và không được bổ sung thêm lực lượng.

Khi ông ta đang lái xe tới đâu đó ở Pháp thì tiếng chuông điện thoại reo lên. Ranieri nhận ra số máy của Trevor Birch từ London. Chắc phải có tin gì đây.

“Claudio này,” Birch nói. “Có thay đổi ở vị trí chủ tịch rồi. Một người Nga đã mua câu lạc bộ của chúng ta.”

Ranieri đỗ ngay xe lại. “Vậy là tin tốt hả?” “Ừ, tin tuyệt vời luôn!”

Vậy là những vấn đề khiến Ranieri đau đầu đã tự tan biến trong lúc ông ta đang lái xe trên đường cao tốc ư? Ông ta tính toán lại một lần nữa. Mùa giải vẫn chưa bắt đầu, vậy nhưng giờ đây Ranieri thấy rằng sẽ chẳng có gì diễn ra theo đúng kế hoạch mình đã dự liệu. “Cũng tuyệt đấy,” ông ta chậm rãi nói với Birch. “Nhưng hãy cẩn thận, bởi vì tôi và ông sẽ là những người đầu tiên phải ra đi.”

“Tại sao thế Claudio?”

“Đúng vậy! Khi ông chủ mới tiếp quản thì những thứ đầu tiên bị thay đổi sẽ là ông và tôi.”

Abramovich sau đó còn thay đổi rất nhiều thứ nữa chứ không chỉ dừng lại ở một vị kế toán và một huấn luyện viên người Ý.

Ông ta đã dùng tiền tài, tham vọng và sự tàn nhẫn của mình để đưa Chelsea tới vị trí phá vỡ bữa tiệc giữa Manchester United và Arsenal – hai đội bóng liên tục chia nhau các chức vô địch từ năm 1996 tới năm 2004. Abramovich đã vay mượn công thức của Uncle Jack, thêm vào đó những gia vị hạng sang, và sử dụng nó liên tục chứ không chỉ duy nhất ở một mùa giải như Blackburn đã làm.

“Tôi chỉ cần ông mang về những cầu thủ giỏi nhất,” Abramovich bảo với Ranieri trong cuộc gặp đầu tiên của họ.

“Tôi sẽ cố gắng, nhưng có ai lại chịu bán đi những gì tốt nhất trong tay họ chứ?” Ranieri trả lời.

Abramovich chẳng quan tâm. Ông ta biết rằng câu lạc bộ nào cũng sẽ phải có một mức giá nhất định đối với mọi cầu thủ. Giờ đây chỉ có một khác biệt rằng ông ta là người sẵn sàng chi trả bất kỳ mức giá nào. “Tiền bạc của chúng ta là vô hạn,” Birch nói. “Chuyện này sẽ không ai tin, vì nó chưa từng xảy ra trong bóng đá.”

Trong mùa hè đầu tiên làm chủ Chelsea, Abramovich đã chi khoảng 110 triệu bảng để tậu về 14 cầu thủ mới. Năm sau đó ông ta sa thải Ranieri, chi tiếp 90 triệu bảng nữa để mua 9 cầu thủ và thuê về một huấn luyện viên trẻ nhưng kiêu ngạo vì vừa dẫn dắt câu lạc bộ Porto của Bồ Đào Nha giành được chiếc cúp mà Abramovich muốn có nhất – cúp Champions League. Tên của ông ta là José Mourinho.

Abramovich chưa từng gặp Uncle Jack, nhưng ông ta cũng thấu hiểu cùng một nguyên lý cơ bản. Muốn đảo lộn được trật tự hiện có tại Giải Ngoại hạng thì phải cần tới sức mạnh tài chính vượt trội.

Mùa xuân năm 2005, Chelsea đã có được chức vô địch đầu tiên sau 60 năm. Ngay cả Martin Edwards – người khi đó đã rời khỏi Manchester United, cũng không thể tin được điều này. Ông ta tưởng rằng mình đã thấy hết những câu lạc bộ được chống lưng

bởi đại gia – Blackburn của Jack Walker và những đội khác như Newcastle của John Hall đều đã đến rồi đi, nhưng hóa ra họ chỉ là màn dạo đầu mà thôi.

Nhưng thay vì hất Arsenal và United văng khỏi đỉnh núi, Chelsea lại nhập hội với họ. Được dẫn dắt bởi ba vị huấn luyện viên nổi tiếng nhất lịch sử Giải Ngoại hạng – Alex Ferguson, Arsène Wenger và Mourinho – bộ ba đội bóng kỳ cựu và mới nổi này cùng nhau phát triển những chiến lược mới để định hình lại cấu trúc của Giải Ngoại hạng, củng cố lợi thế tăng trưởng của nó. Đây chính là đường lối mạnh bạo để đưa thế giới đơn sơ và lạc hậu của bóng đá sang một trang mới của thế kỷ XXI.

Và những trận chiến giữa họ (cũng là những trận chiến giữa ba cộng đồng ủng hộ ba trường phái lãnh đạo khác nhau) đã trở thành nền chủ đạo của những năm 2000 – thập kỷ mà Giải Ngoại hạng tăng trưởng không giới hạn, và mọi câu lạc bộ tham dự giải này đều thắng lợi rực rỡ. Kể từ năm 2004, ba đội bóng siêu cấp kia đã chia nhau các chức vô địch giải quốc nội thêm tám lần nữa. Và mức tiền lương tại giải cũng tăng chóng mặt, tới nỗi cầu thủ ở khắp nơi trên thế giới đều thèm khát có được hợp đồng thi đấu tại Anh. Thậm chí họ còn chẳng cần với tới Arsenal hay United hay Chelsea; bất cứ câu lạc bộ nào của Giải Ngoại hạng cũng là quá tốt rồi.

11

Trước tình hình Manchester United đang xây dựng một đế chế thương mại ở phía bắc, còn Chelsea thì đang vung vãy tập chi phiếu của họ ở khắp nơi, Arsenal nhận ra rằng vũ trụ đang biến đổi quanh họ. Đội bóng "Pháo Thủ" – được coi là thuộc hàng quý tộc trong bóng đá Anh, vẫn đang sở hữu một đội hình đáng mơ ước cùng với hai chức vô địch trong vòng bốn năm, nhưng họ dần thấy rằng những kẻ xâm lăng đã tiến sát thành trì của mình. Kẻ thù mặc áo màu xanh và còn tự hào hát vang về thành tích non nớt và lịch sử yếu kém của họ. David Dein đã lăn lộn trong giới bóng đá Anh đủ lâu để thấy rằng tình hình này chưa hề có tiền lệ – và Roman Abramovich không phải là một đối thủ dễ đối phó như Jack Walker. Dein phải làm một điều gì đó. Thế là ông ta quyết định mời kẻ thù đi ăn trưa.

Roman Abramovich đã cử đại diện của Chelsea đi lùng sục khắp các ngõ hẻm của lục địa để đem những ngôi sao về cho đội bóng của ông ta. Nhưng sau đợt chi tiêu xả láng tại hải ngoại, câu lạc bộ này lại chuyển hướng nhắm tới một mục tiêu ở gần quê nhà hơn – chính là Arsenal. "Pháo Thủ" đang chơi thứ bóng đá đẹp mắt mà Abramovich muốn có, và trên sân cỏ Arsenal cũng sở hữu những tài năng ở đẳng cấp thế giới. Hơn nữa Arsenal cũng tỏ ý sẵn sàng bán đi những ngôi sao của họ nếu Arsène Wenger thấy giá cả hợp lý, ông ta là vị huấn luyện viên duy nhất trong giải sở hữu cả bằng kinh tế. Năm 1999, ông ta đã bán tiền đạo đáng gờm nhất của mình là Nicolas Anelka sang Real Madrid với mức giá cao gấp 44 lần số tiền mà Arsenal đã bỏ ra để mua Anelka về. Ngay năm sau đó, Wenger cũng chấp thuận cho hai cầu thủ chủ chốt trong đội hình vô địch năm đầu tiên của họ là Marc Overmars và Emmanuel Petit được phép chuyển sang Barcelona.

Những người đại diện mà Abramovich cử tới gặp Dein tại một nhà hàng sang trọng trên phố Piccadilly ở London cũng đều biết rõ về chính sách chuyển nhượng của Arsenal. Họ không tới đó để dòm

ngó một cầu thủ nào cụ thể, mà chỉ muốn hỏi thăm tình hình và ý định chung chung. Trong cuộc chiến chuyển nhượng bóng đá thì những miếng vờn mồi và những trò ve vãn, thăm dò lẫn nhau còn rối rắm hơn cả tiểu thuyết tình yêu của Jane Austen. Cái trạng thái "tôi không hỏi mua nếu anh không rao bán" này có thể nhanh chóng chuyển thành trạng thái "trừ khi đúng là anh đang rao bán thì tôi có thể quan tâm hoặc không quan tâm". Những tình huống như vậy diễn ra hàng trăm lần mỗi mùa bóng tại những nhà hàng hào nhoáng, sảnh khách sạn và cả trạm dịch vụ cạnh đường cao tốc ở khắp nơi trên nước Anh. Còn trong bữa trưa hôm ấy thì danh sách những cầu thủ mà Chelsea "không" hỏi mua – cũng là những cầu thủ mà Dein "không" chịu bán – bao gồm gần như toàn bộ đội hình của Arsenal. Theo như đại diện của Chelsea thấy thì chỉ có một cầu thủ duy nhất là họ hoàn toàn không được phép động đến: Thierry Henry. Wenger đã phát hiện ra cậu thiếu niên Henry ở Monaco và đem về London năm 1999, rồi sau đó biến anh chàng nhanh nhẹn này từ vị trí chạy cánh thành một tiền đạo trung tâm. Từ đó trở đi, Henry liên tục phá vỡ các kỷ lục ghi bàn, và liên tục khủng bố các hàng phòng ngự tại Giải Ngoại hạng. (Anh ta giữ ngôi vị vua phá lưới liên tục trong ba mùa bóng sau đó.)

Khi những món khai vị được mang lên phục vụ tại góc bàn ăn yên tĩnh trong căn phòng có ánh sáng mờ ảo, các đại diện của Chelsea bắt đầu lần lượt kể ra những cái tên cầu thủ và Dein thì lần lượt trả lời bằng những câu như "Không, cậu ta thì không bán" hoặc "Không, chúng tôi cần cậu ấy." Khi họ nhắc tới tên của Francis Jeffers – một cầu thủ có đôi tai to từ Liverpool chuyển tới Arsenal với hy vọng trở thành cây săn bàn, nhưng lại thất bại ở vị trí tiền đạo cắm – thì Dein, vốn luôn mồm nói rằng ông ta không bao giờ bán những cầu thủ mà Wenger muốn giữ, giờ đây đã tìm ra cơ hội để tống đi một món hàng tồn kho. Thế nhưng bên phía những tỷ phú mới xuất hiện kia lại chẳng muốn mua.

Tới khi món súp được mang lên, hai bên vẫn chưa đạt được thỏa thuận đối với một cầu thủ nào của Arsenal. Chỉ còn cái tên duy nhất chưa được nhắc tới: học trò cưng của Wenger, người đóng vai trò then chốt giúp "Pháo Thủ" giành được chức vô địch năm 2002. Mọi người ngồi ở bàn ăn đều ý tứ và nhã nhặn, giữ đúng lời hứa không đụng đến Thierry Henry. Thế nhưng cái tên của anh ta vẫn cứ lởn vởn quanh đó, giống như làn khói xì gà lởn vởn trong bầu không khí vậy.

Một đại diện của Chelsea nhớ lại: Dein cuối cùng đã phải thốt lên "Nếu như các anh không nhắc tới tên của cậu ta thì coi như không hề có lời đề nghị mua thực sự…" Và nếu như không có lời đề nghị

thực sự nào, Dein cũng không có nghĩa vụ thông báo lại với ban quản trị của Arsenal. Đối với đoàn đại biểu mà Abramovich cử tới thì đây đã là một thông điệp quá rõ ràng, rõ hơn cả độ tinh khiết của một chai rượu vodka Nga.

"30 triệu" là lời đề nghị không chính thức đầu tiên của phía Chelsea.

Không. Đừng có đùa thế chứ! "35 triệu."

Thôi nào!

"40 triệu," các đại diện của Chelsea tiếp tục ra giá, nhanh chóng tiến tới cái ngưỡng kỷ lục thế giới khi ấy là số tiền 46 triệu bảng mà Real Madrid đã bỏ ra để đem về cầu thủ vô địch thế giới và vô địch châu Âu Zinedine Zidane từ tay Juventus năm 2001.

"45 triệu."

Lại tiếp tục bị từ chối. Phía Chelsea cố gắng thêm một lần nữa. "Thế thì 49,999 triệu bảng?" Con số này chỉ thiếu một chút xíu nữa là khiến cho cuộc thương lượng bùng cháy dữ dội.

Dein tạm ngừng giây lát để nhận định lại sự vô lý của một khoản tiền như thế. Ông ta biết rằng Abramovich đã bỏ ra 140 triệu bảng để mua toàn bộ câu lạc bộ Chelsea. Chẳng nhẽ gia tài của ông ta đã khiến cho thị trường chuyển nhượng biến chuyển chóng mặt tới nỗi giờ đây một cầu thủ duy nhất lại có giá trị bằng 35% của cả một đội bóng ư? Với lại, nếu Abramovich thực sự thèm khát Thierry Henry đến vậy, thì chắc chắn là có cách đơn giản hơn để sở hữu anh ta chứ.

"Tại sao các anh lại không mua luôn câu lạc bộ này cho rồi?" Dein hỏi.

Câu trả lời là do quá trình nghiên cứu thăm dò của Abramovich trước khi nhảy vào thế giới bóng đá. Hồi mùa xuân năm 2003, ông ta đã thuê ngân hàng UBS của Thụy Sĩ thực hiện việc đánh giá tình hình ở Giải Ngoại hạng. Cuộc khảo sát này đã mang về cho ông ta nhiều nhận định, từ hoàn cảnh tài chính bết bát của Chelsea cho tới tiềm lực mơ hồ của Tottenham, và cả chuyện Arsenal được xếp vào dạng câu lạc bộ chắc chắn không chịu bán. Khi đại diện của Chelsea kể lại như vậy, Dein đã đập bàn mạnh tới mức món súp trong bát của ông ta văng tung tóe ra ngoài. Ông ta nguyền rủa cái ngân hàng UBS và nguyền rủa cả Abramovich.

Bởi vì nếu mùa hè năm ấy mà Abramovich tới gõ cửa sân Highbury thay vì sân Stamford Bridge thì Dein chắc chắn rằng ban quản trị của Arsenal đã đồng ý bán. Có mà điên mới không bán. Đáng ra Abramovich đã có được câu lạc bộ London với lối chơi đẹp mắt làm thú tiêu khiển cho riêng mình. Đáng ra ban quản trị của Arsenal – bao gồm cả Dein – đã được trả một khoản tiền kếch xù. Đáng ra ngân sách đào tạo và kinh phí chuyển nhượng vô hạn của Abramovich phải nằm trong tay một thợ săn lọc lõi như Wenger, để từ đó dựng nên một đế chế bóng đá vô địch. Đáng ra Arsenal phải là đội bóng đầu tiên có tỷ phú làm đại gia chống lưng, chứ không phải là Chelsea.

Chính Dein đang phải trực tiếp chứng kiến việc chống lưng này có thể khiến cho một câu lạc bộ trở nên mạnh mẽ như thế nào. Chelsea còn đang ngấp nghé bên bờ vực phá sản hồi mùa xuân, nhưng giờ đã thoải mái ung dung đi săn lùng những siêu sao hạng nhất. (Tới cuối năm đó thì đích thân Abramovich đã tới sân Highbury hỏi mua Henry nhưng không thành công.) Đáng ra một thiên đường bóng đá vừa sung túc lại vừa hùng mạnh đã phải xảy ra ở Arsenal, nhưng tất cả đã tan tành mây khói chỉ vì nhận định ngu xuẩn của một ngân hàng Thụy Sĩ.

Cả bát súp trên bàn của Dein cũng tan tành nữa chứ!

Không có tỷ phú chống lưng, Arsenal đành phải trông cậy vào kế hoạch khác để tiếp tục ganh đua với những kình địch lắm tiền nhiều của kia. Hồi năm 2003, kế hoạch ấy mới chỉ bao gồm những bản vẽ phác thảo ba chiều và một khu đất tập kết rác mà họ vừa mới mua về.

Sân nhà của "Pháo Thủ" nằm cách bãi rác kia mấy đường ray tàu hỏa, và họ định xây dựng ở bên đó một sân vận động siêu hiện đại đầu tiên của Giải Ngoại hạng. Không thể tiếp tục trò tu sửa tân trang những công trình cũ kỹ được nữa. Đã tới lúc phải xây nên một thứ gì đó có khả năng hỗ trợ tham vọng toàn cầu của Arsenal. Sân vận động mới phải có quy mô hoành tráng để tương xứng với tầm vóc của câu lạc bộ. Nó phải có số lượng tiện nghi và dịch vụ đủ để đem lại khoản doanh thu khổng lồ từ bất kỳ trận đấu nào. Quan trọng nhất là nó còn phải trông thật đẹp đẽ và hấp dẫn trên truyền hình, giống như những tòa lâu đài của giải NFL. Sân vận động của Arsenal sẽ không chỉ là một công trình tiếp đón 60.000 người hâm mộ tới xem trực tiếp, mà còn phải là phông nền bối cảnh cho 60 triệu người đang theo dõi trên khắp thế giới.

Từ trước khi Đệ nhất Thế chiến bùng nổ, Arsenal đã đóng đô ở sân

Highbury – một địa điểm có phong cách kiến trúc nhỏ bé và ấm cúng. Trong thế giới bóng đá thì nó không giống một thánh đường mà giống kiểu một trường đại học, với diện mạo tường trắng bên ngoài và bên trong là màu gỗ gụ. Do đã trải qua một thời kỳ ảm đạm và tĩnh lặng, nên cái tên Highbury thường bị cổ động viên đội khách chế giễu thành Library – thư viện, nhưng thực ra nơi đây trông giống như chốn tụ tập của những nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp đại học. Mọi thứ ở sân vận động này đều nhỏ bé và chật chội, và chúng được thiết kế như vậy do mục đích rõ ràng. Sân phải được đặt vừa vào giữa khu dân cư nhấp nhô và con phố Islington nhỏ hẹp. Và khi Wenger xây dựng một trong những đội hình mạnh nhất của giải trong giai đoạn cuối thập niên 1990 và đầu những năm 2000, thì không gian của sân cũng tạo nên lợi thế cho đội bóng "Pháo Thủ". Các cầu thủ của câu lạc bộ này tận dụng sự vượt trội về hình thể để chèn ép đối thủ ra đường biên nhỏ hẹp, và thường là ép luôn ra sát hàng khán giả đầu tiên.

Vào những hôm có trận đấu diễn ra, người hâm mộ sẽ ùn ùn kéo tới sân từ các nhà ga tàu điện gần đó, dòng người chảy qua giữa những dãy nhà nhỏ chỉ 2-3 tầng nằm sát sạt cạnh nhau. Họ đổ ra từ nhà ga Arsenal – nhà ga duy nhất trong toàn bộ hệ thống tàu điện ngầm được đặt theo tên của một đội bóng – rồi rẽ phải vào phố Avenell Road, sau đó vòng vèo uốn lượn qua những căn nhà có các mảnh vườn trước bé tẹo, cho tới khi những bức tường của khán đài North Bank và khán đài East Stand bất chợt hiện ra. Hàng ngàn cổ động viên khác lại chọn lối đi từ ga Finsbury Park – nhà ga nằm ở xa hơn một chút, nhưng đi đường này thì họ có cơ hội lượn qua quán nhậu Auld Triangle và các cửa hàng bán bánh hamburger để tha hồ đánh chén những chiếc bánh mềm nhũn mà bên trong kẹp những loại thịt không rõ nguồn gốc.

Ở thời kỳ đỉnh điểm những năm 1930, sân Highbury có thể nhồi nhét tới 73.000 khán giả lên các khán đài. Sau đó nó gần như không thay đổi gì trong suốt năm thập kỷ, chỉ thi thoảng gặp phải những trận dội bom của quân Đức trong Đệ nhị Thế chiến. Muhammad Ali cũng đã từng tới sân này để so găng với Henry Cooper vào năm 1966.

Việc tu sửa khán đài Clock End cuối những năm 1980 đã khiến sân Highbury bị giảm sức chứa đi chút xíu, nhưng sau đó lệnh cấm toàn bộ khán đài đứng – xuất phát từ thảm họa Hillsborough và Bản công bố của Đại phán quan Taylor đã khiến cho sức chứa của sân bị cắt đi tới non nửa. Thế là tới năm 1993, Arsenal phải thực hiện một dự án trùng tu lớn nhất mà sân vận động cổ kính của họ từng biết tới. Họ xây lại khán đài nhiều tầng North Bank.

Để có kinh phí trang trải cho dự án này, Dein đã vạch ra một kế hoạch bán trái phiếu như sau: những người mua vé trọn gói cả mùa giải sẽ phải trả thêm một khoản từ 1.000 tới 1.500 bảng nữa – tương đương với vé trọn gói của một mùa giải – để đổi lấy quyền thay vé trọn đời. Kế hoạch này từng biến ông ta thành kẻ bị thù ghét nhất London, bị ghét ngang ngửa với những người mặc áo Tottenham. Thế nhưng nó cũng đã hoàn thành nhiệm vụ được đặt ra. Arsenal đã huy động được đủ vốn để tiến hành khởi công xây dựng khán đài North Bank mới trước khi mùa giải 1992-1993 bắt đầu. Nhưng điều đó cũng lại đem tới một vấn đề khác: chẳng lẽ cứ để cho người ta nhìn thấy đằng sau một cầu môn lại là một công trường xây dựng ngổn ngang? Mùa giải này là mùa mở màn của Giải Ngoại hạng hoàn toàn mới, với các trận đấu được tường thuật trên sóng truyền hình cơ mà. Không thể để cho sân Highbury trông như một mớ lộn xộn trước từng ấy máy quay truyền hình được.

Dein lại tiếp tục nảy ra chiêu trò để ứng phó. Ông ta đã cùng với giám đốc của Arsenal là Ken Friar đem 150.000 bảng đi thuê vẽ một bức tranh cao tới hơn 10 mét để treo lên che chắn cho mặt phía bắc của sân bóng. Trên tranh có vẽ hình 8.000 cổ động viên Arsenal, nhưng chỉ khi nó được lắp đặt xong xuôi thì mới có người nhận ra rằng tất cả 8.000 khuôn mặt đó đều là mặt nam giới da trắng. Thế là Arsenal lại phải gọi họa sĩ tới sửa lại tranh để đảm bảo sự đa dạng và chân thực.

“Ít ra thì những khán giả ảo đó không hề la ó gì tôi,” cựu hậu vệ Lee Dixon của Arsenal đã miêu tả như vậy về bức tranh.

Còn những khán giả thật của Arsenal, đặc biệt là những khán giả đã tạm thời bị mất chỗ ngồi ở khán đài North Bank, thì lại bận chê bai, phàn nàn về bức tranh kia, nên nhiều khi chẳng để ý tới lỗi lầm của cầu thủ đội nhà. Chỉ có những cổ động viên của đội khách là thích thú với bức tranh ấy. Sau một thời kỳ sân Highbury bị gọi là Library vì bầu không khí ảm đạm và ru ngủ khán giả, thì họ có cảm giác như bức tranh giả dối kia lại giúp cải thiện bầu không khí hơn một chút.

Khi bức tranh được dỡ xuống thì người ta thấy lộ ra một khán đài mới với sức chứa 10.000 khán giả, được hãng thiết kế kiến trúc Populous gọi là “một bước nhảy vọt về thiết kế sân vận động”. Nó có hai tầng được xếp chéo lên nhau để đảm bảo góc nhìn rộng và đẹp, và khán đài đứng đã hoàn toàn bị cấm. Tuy nhiên, điều gây ấn tượng nhất với David Dein và bộ sậu của Arsenal lại không phải là chi tiết có thể nhìn được thấy từ dưới sân bóng, mà là các nhà vệ

sinh ở bên trong khán đài. Dein đã tuyên chiến với tình trạng nhà vệ sinh kinh khủng tại sân bóng từ nhiều thập kỷ trước, và cuối cùng ông ta đã có được một thắng lợi lớn.

Kiến trúc sư Christopher Lee kể lại rằng ngay từ đầu dự án North Bank thì các ông chủ của Arsenal đã "liên tục đề cập tới nhà vệ sinh, như thể họ bị ám ảnh với chi tiết này". Nhưng đối với những người

như Dein – thế hệ từng trải qua thời kỳ dài của chủ nghĩa hooligan[3], thì nhà vệ sinh thực sự quan trọng một cách kỳ cục. Nhà vệ sinh chính là thứ đầu tiên bị cổ động viên đập phá mỗi khi họ bực tức, và nếu như không bị phá hoại thì chúng cũng bốc mùi kinh khủng như những cái lỗ thông xuống địa ngục. Chúng như muốn gửi tới khán giả một thông điệp rằng giới chức bóng đá ở Anh đang coi khán giả như thế nào. "Nếu bạn đối xử với người ta như những con vật," giám đốc Ken Friar của Arsenal thường nói, "thì họ cũng sẽ cư xử như những con vật."

[3] Chủ nghĩa của những cổ động viên quá khích.

Arsenal dự định sẽ đối xử với cổ động viên ở mức cao hơn cả mức con người. Họ sẽ đối xử với cổ động viên như những khách hàng, mà khách hàng thì phải là Thượng đế. Việc đối đãi này phải bắt đầu từ nhà vệ sinh – nơi mọi thứ đều phải được nâng cấp, từ gạch lát sàn cho tới những tấm gương. Dein – người đã chiến đấu đòi hỏi cải cách nâng thời gian nghỉ giữa hiệp từ 10 phút lên 15 phút, cũng cương quyết rằng phải lắp đặt số bồn tiểu nhiều gấp đôi so với tiêu chuẩn công nghiệp thông thường. "Dường như luôn có một sức mạnh thôi thúc tôi phải làm bằng được việc đó," Dein nhớ lại. "Nếu bạn muốn khán giả tới sân mua bia, nước ngọt, trà hay cà phê để uống thì khán giả phải được đi tiểu vào giờ nghỉ giữa hiệp." Dein nhận thấy mình đã chiến thắng trong cuộc chiến cá nhân này sau khi khán đài mới mở cửa được một năm, do ông ta được mời tới dự một buổi lễ trao giải thưởng kiến trúc và được nhận một chiếc cúp hình cái toilet cho giải thưởng cơ sở vật chất tốt nhất tại sân vận động.

Thế nhưng, dù có nâng cấp bao nhiêu nhà vệ sinh và nhồi nhét thêm bao nhiêu chỗ ngồi trên khán đài, thì Arsenal vẫn biết rằng họ đã gần chạm tới kịch trần sức chứa của sân Highbury rồi. Họ không được phép cơi nới thêm hai khán đài East và West, bởi một lý do đặc biệt: chúng được liệt kê trong danh sách những công trình lịch sử. Không thể tùy tiện gắn thêm 10.000 chỗ ngồi vào một công trình lịch sử. Khi vừa mới hoàn thành xong khán đài

North Bank thì câu lạc bộ lại lập tức thảo luận tiếp với các kiến trúc sư về vấn đề tương lai. “Chúng tôi đã cùng nhau đi tới kết luận rằng họ không thể dùng sân Highbury để đạt được những gì họ muốn,” kiến trúc sư Lee kể lại.

Vậy là xem như khán đài North Bank chỉ là một công trình thử nghiệm mà thôi. Sau 90 năm trung thành với mái nhà ở Islington, đội bóng “Pháo Thủ” sẽ tiến hành xây dựng một sân vận động hoàn toàn mới từ con số không.

Tuy là một đội bóng luôn tỉnh táo và chặt chẽ về mặt tài chính, nhưng họ cũng từng tính tới nhiều kế hoạch khá ngông cuồng và hoang dại. Một trong số đó là xây sân vận động có hình chiếc lốp xe (giống như sân của Bayern Munich ngày nay) ngay tại vị trí bên trên của nhà ga tàu điện ngầm Finsbury Park. Một kế hoạch khác cũng liên quan tới tàu và đường ray là di chuyển tới khu vực chưa được phát triển ở gần King’s Cross – một nơi rất tiện lợi để đón tiếp quân đoàn lê dương của Wenger đi từ Paris sang London bằng đường tàu cao tốc Eurostar. Câu lạc bộ cũng từng tổ chức đàm phán để xin mượn hoặc xin mua hẳn sân nhà của đội tuyển Anh là sân vận động Wembley, rồi thậm chí còn tính tới việc chuyển đi xa hơn tới 10 dặm, ra phía ngoài đường vành đai M25 của London. Thế nhưng không ai cảm thấy đúng đắn trong việc di chuyển đội bóng ra khỏi khu vực Highbury và Islington cả. Các câu lạc bộ bóng đá luôn thích cắm rễ cố định.

Mối liên kết và tình cảm giữa một đội bóng Anh và cổ động viên của họ vừa là một thứ rất khó xây dựng, lại vừa là nền móng và trụ cột của những giải đấu như Giải Ngoại hạng. Nó đòi hỏi sự cam kết gắn bó bền chặt hơn cả những cuộc hôn nhân, và còn kéo dài qua nhiều thế hệ. Mỗi đội bóng vừa là lá cờ gắn kết cộng đồng, lại vừa là biểu tượng lịch sử của từng địa phương. Ở những vùng mà câu lạc bộ bóng đá được dựng nên từ một khu công nghiệp hay một thị trấn nhỏ, để rồi sau đó lại tồn tại lâu dài và có tuổi thọ lớn hơn cả cái nôi đã sản sinh ra họ – ví dụ như Leeds, Stoke hay Huddersfield – thì chính những đội bóng ấy là thứ đảm bảo rằng tên tuổi của những địa danh kia trụ lại được trên bản đồ khi nhiệm vụ kinh tế và hành chính của chúng đã không còn nữa. Nếu ông chủ một đội bóng nào đó đưa ra quyết định rằng cả đội phải cuốn gói ra đi thì lập tức sẽ có một đám đông cầm gậy gộc lao xuống phố để cản ông ta lại. Câu lạc bộ Wimbledon đã phải nhận một bài học đau đớn khi bị mất gần hết cổ động viên vì quyết định di chuyển hơn 60 dặm tới Milton Keynes và đổi tên thành MK Dons.

Arsenal cũng từng chuyển lên phía bắc từ miền nam London hồi năm 1913, nhưng đó là thời kỳ trước khi đội bóng có được gốc rễ thực sự. Chín thập kỷ sau đó thì không ai có thể thuyết phục các cổ động viên chịu dời đi một khoảng cách lớn hơn khoảng cách nhổ nước bọt từ sân Highbury.

Vậy nên ý tưởng di chuyển phải được thực hiện một cách nhanh chóng và tiết kiệm, một cách tương đối. "Chúng tôi chỉ là một đội bóng mà thôi" là lời trần tình mà các kiến trúc sư đã được nghe từ vị cố giám đốc Danny Fiszman – một người từng làm nghề buôn kim cương rồi sau đó trở thành nhân tố chủ chốt trong việc thay đổi sân vận động của Arsenal. "Chúng tôi không muốn chiếm thêm một tấc đất nào nếu không cần thiết. Chúng tôi chỉ muốn xây cho xong một cái sân vận động thôi." Nhưng nói như vậy là chưa tính tới rất nhiều vấn đề và rất nhiều chi phí phát sinh. Kinh phí xây dựng cơ bản của dự án này vốn chỉ là 170 triệu bảng, rồi sau đó nảy sinh đủ loại yêu cầu và đòi hỏi từ chính quyền, doanh nghiệp địa phương và cả người dân sở tại, dẫn tới việc Arsenal phải thi công đền bù nhiều công trình nhỏ, trong đó có cả một dãy các tòa nhà chung cư. Khu bãi rác cũ cũng phải được di dời tới vị trí mới – và người ta còn đòi Arsène Wenger tới cắt băng khánh thành bãi rác mới. Cho tới khi sân vận động mới được mở cửa thì Câu lạc bộ Bóng đá Arsenal đã trở thành một trong những đơn vị thi công nhà ở lớn nhất cho người dân London trong năm đó, theo tính toán của Populous. Hóa đơn sau cùng mà Arsenal phải thanh toán lên tới 390 triệu bảng, và hầu hết đều là tiền vay mượn.

Phương án trả nợ của Arsenal sử dụng nguồn tổng hợp từ nhiều khoản tiền mặt, nhiều lần phát hành trái phiếu, và cả nhiều đơn vị cho vay nhỏ nữa. Tuy quá trình trả nợ này khá cồng kềnh, nhưng không phải là chuyện hiếm gặp đối với những dự án có quy mô lớn như vậy. Chỉ có một điểm đặc biệt hiếm gặp là một điều kiện cụ thể mà các ngân hàng yêu cầu ban quản trị của Arsenal phải thực hiện: câu lạc bộ phải tiếp tục sử dụng Arsène Wenger làm huấn luyện viên trong vòng ít nhất 5 năm nữa. Đây là một điều kiện khá hiểm hóc, vì các thế lực siêu cường ở cả trong và ngoài nước đều đang nhòm ngó và ve vãn Wenger.

Chủ tịch Martin Edwards của Manchester United đã tới tận nhà riêng của Wenger ở bắc London để thương lượng ngay sau khi Alex Ferguson đề cập tới chuyện nghỉ hưu lần đầu tiên vào năm 2001. Real Madrid cũng đã thăm dò ý định của Wenger, nhưng lần nào ông ta cũng từ chối. Chỉ có ở Arsenal thì Wenger mới được làm huấn luyện viên, làm nhà tâm lý học và làm cả giám đốc điều hành cùng một lúc. Ông ta quyết định gia hạn hợp đồng và tiếp

tục gắn bó với đội bóng "Pháo Thủ".

Lần đầu tiên trong lịch sử bóng đá Anh – và chắc cũng là lần đầu tiên trong lịch sử ngành tài chính của nước Anh, một vị huấn luyện viên bóng đá được coi là một điều khoản vay nợ ngân hàng.

"Canh bạc mà chúng tôi đang liều đánh là đặt cược vào việc Arsène sẽ tiếp tục làm được những điều kỳ diệu mà ông ta đã làm trong khoảng 7 năm qua," chủ tịch Peter Hill-Wood của Arsenal khi đó đã nói như vậy. "Liệu ông ta có ở lại với câu lạc bộ? Tôi thực sự hy vọng vào điều ấy – ông ta thậm chí có thể trở thành chủ tịch!"

Ban quản trị của Arsenal đã liên tục tự hỏi liệu điều mà họ đang làm có phải là đúng đắn. Trong các cuộc trao đổi nội bộ suốt 5 năm trời, hết người này tới người kia nêu ý kiến về chuyện liệu đội bóng "Pháo Thủ" có thực sự cần phải theo canh bạc này tới cùng hay không. Trong khi đó thì chi phí cho dự án ngày một tăng lên. Khi quyết định được về địa điểm thì họ lại phải tổ chức giải phóng mặt bằng, rồi xây dựng các công trình đền bù và phụ trợ. Sân Highbury sẽ bị bỏ lại và sau đó sửa thành khu căn hộ sang trọng. Khi ban quản trị thông báo cho Wenger biết rằng kinh phí đã vọt tới mức gần 400 triệu bảng, chính ông ta cũng phải tự nhủ rằng: Dự án này nguy hiểm tương đương với một nhiệm vụ tự sát.

Né tránh kết cục sụp đổ về tài chính là việc không hề đơn giản. Arsenal sẽ phải đảm bảo rằng họ kéo được ít nhất 55.000 khán giả tới sân đối với bất cứ trận đấu nào, đồng thời giành được suất tham dự Champions League và cắt giảm lương đáng kể đối với mọi vị trí nhân sự. "Đó chính là thời điểm tôi quyết định phải tập trung làm cho dự án này thành công," Wenger kể lại. "Tôi đã biết rằng nó sẽ rất khó khăn."

Khi câu lạc bộ tiến hành khởi công xây dựng tại Ashburton Grove vào năm 2004 thì đã quá muộn để quay đầu. Kiến trúc sư Lee nhớ rằng lời dặn dò mà Fiszman gửi tới họ khá ngắn gọn: "Tôi muốn có một sân vận động 60.000 chỗ ngồi mà trông phải vừa đẹp đẽ lại vừa đáng gờm." Fiszman qua đời năm 2011. "Và chỉ có thế mà thôi, không có chỉ đạo nào khác ngoài câu nói đơn giản ấy."

Dù có nhận xét thế nào về tính thẩm mỹ hay tính "đáng gờm" của sân vận động sau khi đã hoàn thành thì vẫn không thể phủ nhận rằng đấu trường vĩ đại ấy hoàn toàn khác biệt và nổi trội so với những thứ tồn tại từ trước đó trong bóng đá Anh. Ngôi nhà mới của Arsenal là công trình đầu tiên ở tầm cỡ như vậy trong kỷ

nguyên hiện đại, được xây dựng với mục đích phục vụ riêng cho một câu lạc bộ. Chỉ có duy nhất một đội bóng Anh khác từng xây sân vận động mới trong suốt 40 năm trước, đó là đội Sunderland với Sân vận động Ánh sáng có sức chứa 49.000 chỗ, khánh thành năm 1997. Vậy là riêng về sức chứa thì sân của Arsenal vẫn lớn hơn tới 20%.

Để lấy ý tưởng thiết kế, đội ngũ của hãng Populous đã tham khảo vòng quanh nước Mỹ – nơi có những sân vận động từng khiến Dein phải thán phục từ ba thập kỷ trước. Họ nghiên cứu từ những đấu trường khổng lồ của giải NFL cho tới những sân bóng chày nhỏ, bao gồm cả sân Camden Yards của đội bóng chày Baltimore Orioles, vốn tương đồng với sân Highbury về phong cách không gian mang tính truyền thống và lịch sử. Thế nhưng khác biệt vẫn là quá lớn. Gần như tất cả các sân vận động ở Mỹ đều có vị trí cách xa trung tâm thành phố, và được đặt ở cạnh đường cao tốc cùng với những đại siêu thị và khu mua sắm lớn. Còn ở Anh thì các sân vận động thường phải chen chúc vào giữa những khu dân cư đông đúc, và các công trình dân sinh nhỏ bé thường tồn tại hoàn toàn dưới cái bóng của sân vận động. Ngược lại ở Anh cũng có ưu điểm là sân vận động không cần đến những bãi đỗ xe khổng lồ – vì người dân châu Âu không có thói quen tự lái xe đi xem bóng đá.

Các kiến trúc sư của Populous vẫn tìm được khá nhiều thứ để làm cảm hứng. Trong 170 bản thiết kế khác nhau thì cuối cùng họ lại sử dụng một lựa chọn hoàn toàn mới, bởi vì khi đó Arsenal có cơ hội để xây một sân vận động chú trọng vào hai yếu tố mới: yếu tố truyền hình và yếu tố khoang ghế hạng sang.

Sân vận động mới sẽ có tới 41 vị trí đặt máy quay khác nhau, một chi tiết được chú trọng hơn hẳn so với các loại sân cũ. Kiến trúc sư Lee đã trực tiếp được nhắc nhở về tầm quan trọng của chi tiết này từ hồi anh ta thiết kế sân vận động Olympic cho Thế vận hội Mùa hè năm 2000 ở quê nhà Australia. Cứ mỗi khi anh ta phàn nàn vì phải cắt bớt đi 10-15 chỗ ngồi để nhường chỗ cho máy quay, thì lại có một cán bộ của Ủy ban Olympic Quốc tế tới nhắc nhở anh ta rằng mọi máy quay đều có mục đích phục vụ cho 100 triệu khán giả. “Vậy nên khán đài được coi là phông nền, và trông nó như thế nào trên sóng truyền hình cũng vô cùng quan trọng,” Lee nói.

Những khán giả mua loại vé đắt nhất cũng có tầm quan trọng không kém khán giả truyền hình. Từ trước thập niên 1990 thì dường như các câu lạc bộ không hề bận tâm tới việc phân loại khán giả và phân khúc thị trường như vậy. Tầng lớp khán giả thượng lưu, hoặc là những công ty và tập đoàn, sẵn sàng chi trả số

tiền gấp 5-10 lần giá vé thông thường để có được chỗ ngồi riêng tư, tách biệt với đám đông. Một vài khoang ghế ngồi hạng sang như vậy đã xuất hiện lác đác ở các sân vận động từ những năm 1960, nhưng phải tới thập niên 1980 thì Irving Scholar mới là người đi tiên phong trong việc sắp xếp khu vực khoang ghế riêng tại sân White Hart Lane – sân nhà của Tottenham từ thế kỷ XIX. Để dựng được những khoang ghế này thì phải dùng tới nhiều cột chống làm che đi mất một khoảng tầm nhìn của phần khán đài bên dưới, cùng với phần mái bằng kim loại khiến cho nóc của khán đài East Stand trông giống như một ga tàu ở vùng nông thôn. Một nước đi táo bạo và gây nhiều tranh cãi nữa của Scholar là phá bỏ khu vực Shelf – vốn là phần khán đài đứng hai tầng nằm trong khán đài East Stand, là vị trí của 20.000 khán giả mua vé vào sân loại rẻ nhất – đồng thời cũng là những cổ động viên trung thành nhất. Khu vực khán đài này luôn có bầu không khí cực kỳ nồng nhiệt, nhưng lại đem về nguồn doanh thu bán vé ít ỏi nhất. Từ trước đó, thiên hướng kinh doanh của Scholar cùng với kế hoạch niêm yết Tottenham lên sàn chứng khoán đã khiến cho người hâm mộ có định kiến rằng câu lạc bộ này coi trọng việc kinh doanh hơn tinh thần thể thao và giải trí, và do đó Tottenham đã bị gán cho cái biệt danh "đội bóng dịch vụ". Thế rồi Scholar ngày càng mạnh bạo hơn với đường lối này. Sau khi phá bỏ phần khán đài Shelf, ông ta dựng lên các khoang ghế ngồi hạng sang tại chính vị trí đó, đem về doanh thu bán vé gấp 10 lần so với vé loại rẻ dành cho khán giả đứng xem bóng khi xưa.

Martin Edwards nhanh chóng học tập và áp dụng mô hình của Scholar về Manchester United. Năm 1992, ông ta đã biến phần trung tâm của khán đài Stretford End – vốn là vị trí đứng của những khán giả cuồng nhiệt nhất ở đằng sau cầu môn, thành những khoang ghế hạng sang. "Quyết định đó bị phản ứng dữ dội, nhưng nó vẫn giúp tôi kiếm được 10 triệu bảng để xây khán đài khác," Edwards kể lại.

Đội bóng đã chịu đựng sự la ó của khán giả để đổi lấy một khoản ngân sách mới. Các khoang ghế hạng sang đã giúp cho doanh thu bán vé tăng lên rất đáng kể, nhanh chóng gỡ lại kinh phí đã được sử dụng để xây nên chúng. Thế nhưng chúng cũng khiến cho hai đội bóng Tottenham và United vừa phải hứng chịu sự phẫn nộ từ những người hâm mộ nhiệt thành, lại vừa không kiếm thêm được cổ động viên từ những khán giả thượng lưu. Chính cầu thủ của United đã phải phàn nàn vì các khoang ghế hạng sang làm cho bầu không khí trên sân kém cuồng nhiệt đi thấy rõ. "Họ tới đó để thưởng thức những ly rượu và những chiếc bánh sandwich kẹp tôm sú, chứ chẳng hề hay biết chuyện gì đang diễn ra ở dưới sân

cỏ," đội trưởng Roy Keane đã than thở như vậy hồi năm 2000. "Tôi cho rằng một số khán giả tới sân Old Trafford còn chẳng biết đánh vần từ bóng đá, chứ chưa nói đến chuyện hiểu về bóng đá."

Trải nghiệm tới xem các trận đấu của Giải Ngoại hạng trên những khoang ghế hạng sang mới được xây dựng tại các sân vận động cũ kỹ ở nước Anh có thể khá là kỳ cục. Những vị khách thường mặc áo vest và thắt cà vạt chỉnh tề, đi vào sân từ một sảnh riêng biệt, sử dụng cầu thang hoặc thang máy riêng biệt, rồi bước trên hành lang được trải thảm cho tới khi họ gặp một cánh cửa có ghi đúng số khoang của mình. Những thứ chờ sẵn họ ở bên trong khoang ghế là các loại món ăn kiểu cách, điệu đà nhưng lại khá nhạt nhòa, cùng với vài chai rượu không được đắt tiền cho lắm. Trải nghiệm này không giống với một sự kiện thể thao chuyên nghiệp, mà lại gần giống với một chuyến thưởng ngoạn bằng du thuyền hạng xoàng trên biển Địa Trung Hải. Nó còn kém rất xa so với loại vé dành cho khoang hạng sang trị giá 15.000 đô- la tại sân bóng chày Yankee – nơi có rượu Scotch cùng những món bít tết và sushi hảo hạng.

Với tư cách là sân vận động hiện đại nhất Giải Ngoại hạng, sân Emirates của Arsenal quyết tâm thu hẹp khoảng cách về đẳng cấp với các sân vận động ở Mỹ. So với sân cũ là Highbury chỉ có 48 khoang ghế hạng sang, sân Emirates có tới 150 khoang, cộng thêm nhiều khu vực chỗ ngồi đặc biệt dành cho các nhóm cổ động viên, nâng tổng số vé cao cấp lên khoảng 8.000 vé – chiếm 13% sức chứa của sân vận động. Thiết kế như vậy khiến cho câu lạc bộ mất đi bầu không khí náo nhiệt từ các cổ động viên mua vé loại rẻ, và do đó không thể rũ bỏ những cái tên chế giễu bầu không khí ảm đạm, kém sôi động như Library hoặc biệt danh Câu lạc bộ Ngân hàng Anh quốc từ những năm 1920. Việc đều đặn tăng giá vé cũng không hề khiến người hâm mộ có thêm thiện cảm. (Vào mùa giải mà Wenger tới Arsenal thì mức giá vé vào sân trung bình chỉ khoảng 12 bảng. Một thập kỷ sau, khi sân Emirates mở cửa thì giá vé đã tăng tới 40 bảng, tức là tăng gấp hơn ba lần.) Thế nhưng câu lạc bộ cũng nhận ra sự thay đổi trong hành vi của cổ động viên. Ở sân Highbury, đội bóng "Pháo Thủ" thường phải thay thế hàng trăm ghế ngồi mỗi mùa giải do sự phá hoại của cổ động viên đội khách hoặc những người hâm mộ không vừa lòng với đội nhà. Còn trong suốt thập kỷ đầu tiên tại sân Emirates, Arsenal chỉ phải thay thế trung bình ba chiếc ghế một mùa giải. Với cơ sở vật chất hiện đại hơn và bối cảnh sạch sẽ hơn, họ đã cải thiện được cung cách ứng xử của khán giả. Từ đó, Arsenal đã làm mẫu cho toàn bộ giải đấu cùng chứng kiến tương lai của bóng đá Anh.

Kiến trúc sư Lee giải thích: “Chúng ta đã từng yêu mến những công trình cũ kỹ, quen thuộc và khá là đặc trưng – nơi có những đám đông chen chúc và có đồ ăn dở tệ. Thế nhưng sân Emirates đã đặt ra tiêu chuẩn mới.”

Ngay từ đầu Wenger đã biết rằng sân vận động mới sẽ định hình di sản mà ông ta để lại, ngang ngửa với mọi thứ khác mà ông đã làm cho Arsenal. Wenger đóng vai trò quan trọng trong dự án này tới nỗi câu lạc bộ đã quyết định tạc tượng bán thân của ông ta và đặt trong sảnh của ban quản trị. Thường thì các huấn luyện viên chỉ được nhận vinh dự đúc tượng đồng sau khi họ đã qua đời – hoặc ít nhất là sau khi đã giải nghệ. Vai trò lớn nhất của Wenger trong quá trình thiết kế sân vận động, chính là phần thiết kế những khu vực dành cho cầu thủ. Từ những kiến thức và phong tục đã học được ở Nhật Bản về vệ sinh và về sự nối tiếp của không gian sinh hoạt, Wenger đã vạch ra các yêu cầu và các tiêu chuẩn khắt khe đối với khu vực mà các cầu thủ của ông ta sẽ ở – trước và sau trận đấu. Các chỉ thị của ông ta về vị trí của khu trị liệu, kích thước của hành lang nối giữa phòng tắm và đường hầm ra sân… đều rất chi tiết và tỉ mỉ. Wenger cũng đã trực tiếp được chứng kiến sự kinh khủng của phòng thay đồ trong bóng đá Anh. Ở rất nhiều sân bóng, phòng thay đồ đều hôi hám nồng nặc giống như nhà vệ sinh công cộng, chỉ có khác là không bị vẽ viết bậy lên tường. Wenger muốn có không gian rộng. Ông ta yêu cầu hình dạng của nó phải là một hình ô-van rộng rãi, nơi các cầu thủ có thể thực sự hít thở dễ dàng. Ông ta luôn nói rằng phòng thay đồ phải là thuộc về cầu thủ, nhưng đồng thời cũng chỉ thị cho các kiến trúc sư về vị trí cụ thể mà ông ta muốn đứng trong phòng thay đồ, để nói chuyện với các cầu thủ. Vậy là sự hiện diện lừng lững của Wenger cũng được đính kèm vào trong bản vẽ thiết kế. Nói cho cùng thì mọi điều sẽ diễn ra trên sân vận động mới của Arsenal, cũng đều bắt đầu từ phòng thay đồ ấy.

Mọi khía cạnh của dự án sân vận động Emirates đều nằm trong một kế hoạch được tính toán kỹ lưỡng và tỉ mỉ, với mục tiêu củng cố vị trí hàng đầu của câu lạc bộ giữa cộng đồng bóng đá châu Âu, trong nhiều thập kỷ tiếp theo. Arsenal đã liều lĩnh tiến một bước lớn, cũng như United đã liều lĩnh tiến bước từ những năm 1990, cả hai đội bóng đều tự thực hiện những điều chỉnh cần thiết đối với bản thân để đáp ứng được nhu cầu của ngành thể thao giải trí trong thế kỷ XXI.

Thế nhưng tới thời điểm đội bóng “Pháo Thủ” cắt băng khánh thành sân vận động mới vào năm 2006, Giải Ngoại hạng đã lại tiếp tục xoay vần theo một hướng khác.

12

Dạo mùa thu năm 2003 ở Manchester thì chẳng có ai để ý lắm khi một nhà đầu tư kín tiếng người Mỹ mua 2,9% cổ phần của United. Những người giàu có ở khắp nơi trên thế giới đã mua từng mẩu, từng mẩu cổ phần như vậy kể từ khi cổ phiếu của đội bóng được niêm yết công khai vào thời điểm trước đó hơn một thập kỷ.

Và đầu tiên người ta tưởng rằng Malcolm Glazer cũng chỉ thuộc dạng như vậy. Glazer có bộ râu màu hung đỏ, sống ở phía bắc bang New York, là hậu duệ của những người Do Thái nhập cư từ Litva, và từ năm 15 tuổi đã tiếp quản cơ nghiệp sửa chữa đồng hồ đeo tay của gia đình khi cha qua đời. Sau đó ông ta chuyển sang kinh doanh địa ốc, rồi tiếp tục tiến đến việc kinh doanh mua bán các công ty và doanh nghiệp. Glazer đã thành công trong việc thôn tính nhiều thể loại công ty, từ Formica cho tới Harley-Davidson, rồi bán lại chúng để kiếm được những khoản lời không nhỏ. Thế giới thể thao đã biết tới Glazer từ năm 1995 khi ông ta mua đội bóng bầu dục Tampa Bay Buccaneers của giải NFL với cái giá kỷ lục thế giới khi đó là 192 triệu đô-la. Đó cũng là một lựa chọn khá kỳ cục, bởi vì đội bóng ấy chưa từng thắng được mùa giải nào kể từ đầu thập niên 1980, thế nhưng ý định bí ẩn của Glazer khi giao dịch trong ngành thể thao vốn là điều ít ai hiểu nổi.

Vậy nên khi ông ta bắt đầu gom góp cổ phiếu của Manchester United sau vài tháng kể từ lần mua đầu tiên, thì có vẻ như kế hoạch thôn tính câu lạc bộ này đã dần lộ ra. Chỉ còn một điều chưa lộ ra: vì sao Glazer lại làm như vậy.

Trong năm tiếp theo, Glazer và các con trai của ông ta đã lặng lẽ gom cổ phiếu cho tới khi họ sở hữu tổng cộng gần 30% cổ phần của câu lạc bộ. Sau khi đạt tới ngưỡng đó thì luật pháp bắt buộc các nhà đầu tư phải chính thức đưa ra lời đề nghị mua cổ phần từ các cổ đông còn lại, nếu muốn sở hữu hoàn toàn. Đội bóng United – và cả toàn thể giải đấu nói chung – đã học tập và sao chép quá

nhiều từ mô hình của giải NFL ở bên kia đại dương, vậy nên nếu có một ông chủ từ NFL quyết định nhảy sang bóng đá Anh thì cũng là điều hợp lý. Nhà Glazer chính là đối tượng đầu tiên thực hiện việc ấy. Mùa hè năm 2005, họ đã đạt được thỏa thuận chi 1,3 tỷ đô-la để có được 98% cổ phiếu của câu lạc bộ. Giờ đây mọi người đều phải chú ý tới họ. Malcolm đã không đích thân sang Anh để ký hợp đồng, mà cử hai con trai Joel và Avram đi thay.

Hàng trăm người hâm mộ vừa chờ đợi họ ở sân Old Trafford vừa hò hét: "Chết đi, bọn Glazer, chết đi!"

Khi anh em nhà Glazer tới Manchester, câu lạc bộ đã phải khóa chặt cả hai đầu của đường hầm bên dưới khán đài East Stand và gọi cảnh sát tới hộ tống những ông chủ mới – đang ngồi trong xe thùng có cửa sổ bằng kính màu kín đáo. Giám đốc điều hành David Gill đã đưa các ông chủ mới này đi tham quan một vòng, dù mọi người cùng phải cố không để ý tới đám đông huyên náo bên ngoài. Sự phẫn nộ của các cổ động viên United đã bắt đầu kể từ khi họ nghe đến cụm từ "leveraged buyout[1]". Đây là một công cụ mua bán chuyên dụng của Phố Wall, nó khá khó hiểu đối với người không có chuyên môn, dù đã được quảng bá cùng nhân vật Gordon Gekko trong điện ảnh từ những năm 1980.

[1] Viết tắt là LBO – một hình thức mua doanh nghiệp bằng nguồn tài chính đi vay.

Người hâm mộ đội bóng United có thể khi đó chưa hiểu hết các khía cạnh kỹ thuật của LBO, nhưng họ cũng nắm được bản chất của nó: câu lạc bộ sẽ tình nguyện bị gán vào một khoản nợ lên tới tám chữ số, để đổi lại cơ hội sinh lời tài chính cho mấy gã người Mỹ giàu có nào đó.

Nếu xét kỹ ra thì câu lạc bộ không phải chịu tất cả rủi ro trong thương vụ này. Một khoản vay lớn – 265 triệu đô-la đến từ nhóm các ngân hàng do JPMorgan cầm đầu – đúng là phải tính vào sổ sách vay nợ của United. Thế nhưng một khoản 75 triệu đô-la khác đến từ các quỹ đầu tư bên Mỹ, dưới dạng "trái phiếu trả lãi bằng trái phiếu" – một sản phẩm tài chính mà trong đó nhà Glazer mới chính thức là những con nợ – chứ không phải là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đại chúng Manchester United.

"Ông ta không phải là một con người bình thường," cựu thị trưởng Tampa là Dick Greco trả lời phỏng vấn của Thời báo Vịnh Tampa khi Malcolm Glazer qua đời vào năm 2014. "Ông ta hoàn toàn không giống với một tính cách tiêu biểu trong giới thể thao.

Người ta thường quan niệm rằng nếu ai đó làm trong ngành thể thao thì họ phải to mồm, phải xởi lởi và năng nổ, phải thường có những phát ngôn gây cười. Glazer hoàn toàn không phải là một con người của thể thao. Ông ta chẳng hiểu biết nhiều về bóng bầu dục. Ông ta chỉ biết chuyện kinh doanh. Và đối với Glazer thì chuyện mua một đội bóng bầu dục là một vụ kinh doanh."

Đối với bóng đá Anh cũng tương tự như vậy. Các con trai nhà Glazer đều là người hâm mộ của đội bóng Rochester Lancers tại Giải Bóng đá Bắc Mỹ từ những năm 1970, nhưng nếu đem so đội Lancers với Manchester United thì chẳng khác gì so đội bóng 5 người nghiệp dư nào đó với một đội lọt vào chung kết Champions League. Ngoài ra, nếu chỉ quan tâm tới khía cạnh kinh doanh thì họ có thừa tiền để nhảy vào rất nhiều lĩnh vực sinh lời khác – nơi họ có thể an nhàn kiếm lãi mà không gặp phải những lời đe dọa đến tính mạng, hay những câu chửi rủa tục tĩu của người dân Manchester ở ngay bên ngoài văn phòng làm việc. "Việc chống đối cuộc thôn tính của nhà Glazer không xuất phát từ tâm lý bài ngoại hay từ những định kiến hời hợt," tờ tạp chí của cổ động viên mang tên Red Issue đã viết như vậy – dù nhiều nội dung la ó gào thét của người hâm mộ nghe rất giống nội dung bài ngoại. "Nó xuất phát từ sự mất mát của những người muốn lưu giữ bản chất của một câu lạc bộ bóng đá ở trong trái tim. Mất mát ở đây là những người hâm mộ ấy cùng với đội bóng trụ cột tinh thần của họ đã bị mất đi một tương lai ổn định – tất cả chỉ để giúp mấy kẻ giàu có tiếp tục theo đuổi tham vọng tiền bạc của họ, đồng thời bắt chính những người đã mất mát phải gánh nợ và gánh cả rủi ro. Đáng lẽ ra việc chống đối còn phải quyết liệt hơn nữa."

Nhà Glazer chưa từng thấy phản ứng tương tự ở Mỹ, vì thường thì các ông chủ ở giải NFL đều là những ông già giàu có người da trắng. Hơn nữa, việc đánh bại đội Oakland Raiders để giành cúp Super Bowl XXXVII năm 2003 đã khiến cho nhà Glazer có được uy tín và sự ủng hộ cao từ người hâm mộ của đội bóng Tampa Bay Buccaneers. Còn ở Manchester thì những nỗ lực của họ để xoa dịu người dân địa phương đều khá vô ích. "Manchester United có một bề dày lịch sử lớn lao, và chúng tôi tôn trọng lịch sử ấy," Bryan Glazer đã phát biểu như vậy trên tờ báo Orlando Sentinel vào tháng 7 năm 2005. "Chúng tôi sẽ không cố gắng Mỹ hóa môn thể thao này. Chúng tôi sẽ không mang các hoạt náo viên tới đây đâu."

Đương nhiên, Giải Ngoại hạng đã từng thử dùng các đội hoạt náo viên, và thấy là chẳng phù hợp chút nào.

Thế nhưng toàn bộ triển vọng và vị thế hàng đầu giữa các câu lạc

bộ châu Âu của Manchester United giờ đây dường như nằm trọn trong tay của các ông chủ bí ẩn mới xuất hiện. Người ta đồn đại rằng nhà Glazer sẽ giới hạn ngân sách chuyển nhượng của đội bóng xuống 20 triệu bảng một mùa giải, rằng họ sẽ mua đứt sân vận động Old Trafford rồi buộc đội bóng phải thuê lại sân, rằng họ thậm chí sẽ thay đổi cả logo của câu lạc bộ. Thế là quanh sân vận động bắt đầu xuất hiện những nhãn dán với dòng chữ YÊU UNITED, GHÉT GLAZER. Hội Cổ động viên Trung tín của Manchester United (The Manchester United Supporters Trust) chuyển màu khăn quàng của họ sang màu xanh lá pha vàng – sắc màu nguyên thủy của câu lạc bộ từ thời các cầu thủ còn là công nhân đường sắt ở Newton Heath, và coi đó là biểu tượng phản kháng đối với nhà Glazer. Một nhóm cổ động viên đánh mất thiện cảm đã hoàn toàn từ bỏ United để lập nên một đội bóng bán chuyên nghiệp khác với cái tên FC United of Manchester.

Giữa làn sóng phản đối như vậy, nhà Glazer vẫn không hề suy suyển: "Rồi mọi chuyện sẽ qua thôi."

Chỉ trong vòng một năm, câu lạc bộ Manchester United đang phải chịu gánh nợ tiền mua và do người Mỹ làm chủ đã thu hút được sự chú ý của cả tạp chí The New Yorker của Mỹ, vì họ cảm thấy kinh ngạc trước sự thay đổi ở đội bóng "đầu tàu" của bóng đá Anh. Tạp chí này đã đăng bài mô tả câu lạc bộ dài tới 10 trang, trong đó có trích dẫn lại một bức thư nặc danh mà Red Issue từng đăng tải, nội dung nói về ý kiến chê bai "Old Trafford chán ngắt". Từ thập niên 1980, một cổ động viên nản lòng đã viết: "Điều quan trọng nhất chính là đám đông ở Old Trafford. Hơn 50.000 người đàn ông lớn tuổi hơn tôi nhưng ai cũng cư xử thô lỗ và hung hăng, sẵn sàng xé xác các cổ động viên đối địch, và luôn hò reo tới nỗi rung cả khán đài. Những hành vi xấu xí và ngôn từ thô tục chính là trò giải trí tuyệt vời nhất. Tôi từng há hốc mồm khi thấy họ leo qua tường rào ở United Road để xông ra đánh lộn. Rồi chỉ một tuần sau đó, chính tôi cũng tham gia cùng họ. Còn bây giờ thì nơi ấy tẻ ngắt. Kiểm soát quá chặt, khán đài chỉ toàn ghế ngồi chứ không còn chỗ đứng, và khán giả thì toàn là tầng lớp trung lưu yếu đuối, èo uột."

Thậm chí cả Alex Ferguson cũng phải chịu sức ép. Khi một nhóm cổ động viên tới gặp ông ta sau một trận đấu ở Hungary để phản ánh chuyện Glazer, vị huấn luyện viên này đã bảo họ rằng nếu họ không thích thì "hãy đi mà ủng hộ Chelsea".

Chỉ có nhà Glazer là bình thản và kiên nhẫn vượt qua cuộc biến loạn này. Họ gần như không xuất hiện ở sân Old Trafford, và cũng

gần như chẳng làm gì để chữa cháy cho tình hình quanh câu lạc bộ. Mỗi khi phát biểu trước công chúng, họ tỏ ra thờ ơ một cách kỳ lạ, chỉ khẳng định rằng họ không có ý định "buôn bán xoành xoạch" để kiếm lời như Malcolm trước kia vẫn thường làm với các doanh nghiệp mà ông ta thôn tính. Họ muốn thể hiện rằng sẽ gắn bó lâu dài với bóng đá Anh. Thế nhưng những lời lẽ ấy chẳng trấn an được ai.

Đặc biệt là chúng không trấn an được đơn vị tài trợ lớn nhất của Manchester United. Sau khi nhà Glazer tiếp quản được sáu tháng thì hãng công nghệ viễn thông khổng lồ Vodafone đưa ra thông báo rằng họ không muốn tên tuổi và logo của họ xuất hiện trên trang phục thi đấu của United nữa. Hai năm trước đó họ đã gia hạn một bản hợp đồng tài trợ lớn nhất trong làng bóng đá, chi trả 36 triệu bảng để giữ tên hãng trên màu cờ sắc áo của United thêm bốn năm. Thế nhưng hãng này giờ lại quyết định chấm dứt hợp đồng giữa chừng, bằng cách sử dụng một điều khoản trong hợp đồng dành cho tình huống thay đổi chủ sở hữu. Đối với công chúng thì Vodafone vẫn tuyên bố rằng lý do chấm dứt hợp đồng là để họ có thể tập trung vào việc tài trợ cho giải Champions League. Nhưng thời điểm chấm dứt hợp đồng rõ ràng cho thấy lý do thực sự là hãng viễn thông này muốn tránh xa khỏi nhà Glazer và tiếng tăm tiêu cực của họ. Thậm chí cả Hội Cổ động viên Trung tín của Manchester United cũng thúc giục Vodafone cắt đứt quan hệ với một câu lạc bộ mà họ gọi là "nhãn hiệu đã bị vấy bẩn".

Giám đốc điều hành David Gill nhận được tin về Vodafone khi đang trên đường đi công tác tại Nhật Bản. Ông ta chẳng hề vui vẻ gì khi phải báo cáo với các ông chủ rằng đối tác lớn nhất của họ đang tháo chạy. Thế nhưng khi gọi điện cho Joel Glazer, ông ta lại sững sờ trước phản ứng của vị chủ tịch này. Glazer tỏ ra khá vui mừng. Ông ta cho rằng một hãng công nghệ viễn thông thì chẳng hề phù hợp để làm nhà tài trợ in trên áo thi đấu ở phạm vi toàn cầu. Theo Glazer, lĩnh vực tài trợ đó cần phải được chia thành nhiều hợp đồng nhỏ cho từng địa phương. Gill thì chưa bao giờ được nghe về một chiến lược kiểu như vậy. Nhưng chẳng bao lâu sau ông ta đã được chứng kiến Manchester United vận dụng chiến thuật huy động tài trợ của giải NFL để phân chia thị trường ra thành rất nhiều miếng nhỏ. Từ một văn phòng mới đặt tại London, kẹp giữa hai quỹ đầu tư và đối diện với khách sạn Ritz, một đội ngũ kinh doanh mà sau này có nhân lực đông đảo hơn cả đội hình cầu thủ thi đấu, đã dàn xếp rất nhiều hợp đồng tài trợ tại địa phương, thuộc rất nhiều thể loại và chủ đề khác nhau. Họ đã tính toán được rằng tổng số tiền tài trợ thu về từ nhiều hợp đồng nhỏ sẽ lớn hơn rất nhiều so với số tiền thu được từ vài hợp đồng

lớn. Ở thể loại công nghệ viễn thông, sau khi Vodafone bỏ đi thì United đã ký kết hợp đồng với Saudi Telecom để hãng này trở thành "Đối tác Viễn thông Tích hợp Chính thức" của Manchester United tại Ả Rập Xê Út – một trong số 10 "đối tác truyền thông" của câu lạc bộ trên khắp toàn cầu. Ngày nay, thay vì những nhà tài trợ cỡ bự như Adidas hay DHL, United có hàng tá những hãng tài trợ nhỏ mà người hâm mộ của họ chưa bao giờ được nghe danh, như là Cho-A Pharm – "Đối tác Dược phẩm Chính thức" tại Hàn Quốc và Việt Nam, hoặc Chi Limited – "Đối tác Nước giải khát Chính thức" tại Nigeria. Chỉ trong vòng 10 năm, doanh thu tài trợ của United đã vượt ngưỡng 95 triệu bảng mỗi năm.

Nhà Glazer luôn tự tin rằng cuối cùng người hâm mộ sẽ phải công nhận tài năng kinh doanh của họ, dù rằng có rất nhiều dấu hiệu cho thấy điều ngược lại. "Tôi nghĩ rằng cổ động viên sẽ cảm kích nếu thấy chúng tôi làm hết khả năng để đưa ra sân cỏ một đội bóng thành công." Joel Glazer đã phát biểu như vậy tại một cuộc phỏng vấn với kênh truyền hình riêng của United vào năm 2005. "Tôi nghĩ mọi người sẽ tha thứ và quay lại khi nhận ra chúng tôi đang làm như vậy."

Cũng có thể. Thế nhưng tới giữa thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI thì ngoài chuyện câu lạc bộ bị bán cho nhà Glazer ra, còn có thêm một chuyện khác khiến các cổ động viên bực mình: đội bóng mà Manchester United đưa ra sân không còn thành công như trước nữa. Và lý do chính là vì một câu lạc bộ ở London mà họ vốn luôn xem thường từ nửa thế kỷ qua.

Nếu như cuộc cách mạng của United xuất phát từ phòng họp ban quản trị tại sân Old Trafford và từ Sàn Chứng khoán New York, thì Chelsea lại nâng cao tầm vóc của giải đấu từ băng ghế huấn luyện của sân Stamford Bridge. Tới năm 2006, "the Blues" không chỉ là một đội bóng giàu có và tham vọng nữa. Sau ba năm được tiếp quản bởi Abramovich, họ đã trở thành một đội bóng giàu có, nhiều tham vọng và giành chức vô địch hai năm liên tiếp.

Bí mật của Chelsea là một huấn luyện viên có mái tóc bóng mượt – người có khả năng biến tiền mặt của Abramovich thành những chiếc cúp bạc – đó là José Mourinho. Câu lạc bộ đã ve vãn huấn luyện viên này suốt một thời gian dài, và công khai ngay trước mũi Claudio Ranieri. Nhưng đó chính là cung cách làm ăn của Chelsea ngày nay: họ mặt dày và không biết xấu hổ. Một khi đã muốn có thứ gì là họ sẽ chi tiền liên tục cho tới khi nào sở hữu được thứ ấy mới thôi. Họ luôn chơi trội tới mức tự coi mình là ngoại lệ, và Mourinho hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa ngoại lệ

này. Ông ta không giới thiệu mình là con trai của một cựu thủ môn hạng trung và một giáo viên đại học, mà ngay từ buổi họp báo đầu tiên tại Chelsea, Mourinho đã tự giới thiệu bản thân bằng một biệt danh mà sau đó sẽ đi theo suốt sự nghiệp của ông ta: "Tôi không phải là dạng xoàng đâu. Tôi là một người đặc biệt." Chất giọng của Người Đặc Biệt – nghe giống giọng một gã gián điệp Nga trong phim ảnh thời Chiến tranh Lạnh hơn là giọng của một huấn luyện viên bóng đá đến từ bán đảo Iberia, càng củng cố hình tượng một kẻ phản diện mới xuất hiện trong bóng đá Anh.

Thời vận lớn đầu tiên của Mourinho xuất hiện khi cựu huấn luyện viên đội tuyển Anh Bobby Robson thuê ông ta làm phiên dịch tại Sporting Lisbon hồi năm 1992. Bộ đôi này làm việc ăn ý với nhau tới nỗi khi Robson chuyển tới Porto vào năm sau đó, ông ta đã mang theo cả cuốn từ điển Anh-Bồ biết đi ấy. Rồi tới khi cả hai lại cùng nhau về Barcelona năm 1996 thì Mourinho đã nhận thêm công việc trợ lý huấn luyện viên. Kể từ đây, người đàn ông trẻ tuổi có mái tóc đen và mối quan hệ thân thiết với các cầu thủ hiện đại đã bắt đầu xây dựng nên danh tiếng cho mình.

Đó cũng là lúc mà bản ngã và cá tính của ông ta bắt đầu bộc phát. Mourinho đã phải chấm dứt công việc phiên dịch tại Barcelona vì rõ ràng ông ta đã tùy tiện thay đổi nội dung lời nói của Robson, tùy tiện thêm vào những ý kiến và phân tích cá nhân của mình. Tuy nhiên, những gì ông ta nói đã gây ấn tượng với ai đó ở câu lạc bộ này, bởi vì khi Robson rời xứ Catalunya thì Barca đã giữ José trẻ tuổi ở lại để tiếp tục làm việc dưới quyền huấn luyện viên mới là Louis van Gaal.

Khi đã hoàn thành quá trình tập sự, Mourinho bắt đầu làm huấn luyện viên ở Benfica từ năm 2000. Tại đó, sự kết hợp độc đáo giữa những màn đối đầu, những trận khẩu chiến và cả hiệu quả thi đấu không thể chối cãi của Mourinho đã giúp ông ta nhanh chóng đạt được thành công, đồng thời cũng tạo ra phong cách "nhiệm kỳ ngắn hạn" đặc trưng trong suốt sự nghiệp của Người Đặc Biệt. Sau hai năm, ông ta rời Benfica để sang tiếp quản União de Leiria, rồi lại rời União để tới Porto, và cũng ở lại Porto đúng hai năm cho tới khi Chelsea đến thương lượng. Khi bước sang tuổi 40, Mourinho đã trở thành một huấn luyện viên đẳng cấp thượng thừa ở Bồ Đào Nha. Điều đó đủ giúp cho ông ta kiếm được một vị trí hàng đầu tại Giải Ngoại hạng, dù khi xuất hiện tại đó thì Người Đặc Biệt chưa có ý nghĩa gì đối với một cộng đồng người hâm mộ vốn chẳng quan tâm gã người Bồ mới nổi này là ai – bất chấp việc ông ta vừa mới đoạt chức vô địch Champions League.

“Nếu tôi muốn có một công việc an nhàn và dễ dàng,” Mourinho phát biểu sau khi đã dọn tới tây London, “thì tôi đã ở lại Porto – nơi tôi có chiếc ghế màu xanh rất đẹp, có cúp vô địch UEFA Champions League, và có những cổ động viên tôn sùng tôi chỉ sau Chúa trời.”

Chẳng bao lâu sau cổ động viên của Chelsea cũng bắt đầu tôn sùng ông ta theo cách tương tự.

Khi tới với Giải Ngoại hạng Anh năm 41 tuổi, Mourinho phải chia sẻ ánh hào quang với hai vị thần đang được tôn sùng khác – Arsène Wenger và Alex Ferguson – cả hai đều dày dạn kinh nghiệm hơn ông ta tới hơn 15 năm. Hai người này đã liên tục chia nhau các chức vô địch kể từ năm 1995. Wenger đã chiến thắng trong mùa giải gần đó nhất là 2003-2004, khi dẫn dắt đội bóng “Pháo Thủ” đạt được chức vô địch với kỷ lục bất bại lần đầu tiên trong hơn một thế kỷ bóng đá Anh. “Fergie” thì đang lên kế hoạch trả thù bằng cách ký kết hợp đồng với một tài năng 18 tuổi tên là Wayne Rooney mùa hè năm đó. Mourinho không chỉ muốn tham gia vào cuộc chiến này. Ông ta muốn kết thúc nó – và buộc cả hai đối thủ phải nghỉ hưu sớm.

Mourinho đã sử dụng đòn tấn công gọng kìm từ hai phía. Ông ta tấn công Wenger và Ferguson trên sân cỏ, đánh bại Manchester United 1-0 ở trận đấu đầu tiên của mùa giải. Và ông ta cũng tận dụng mọi cơ hội để tấn công họ bên ngoài sân cỏ, như một đứa trẻ mồm loa mép giải nhảy vào cuộc cãi vã ở sân chơi công cộng. Mourinho cáo buộc ‘Fergie’ tội dọa dẫm trọng tài và gọi Wenger là “đồ tọc mạch” bởi vì ông ta cứ liên tục “đánh giá, nhận xét, bình luận về Chelsea”. Những cổ động viên đối địch thì coi các cuộc họp báo của Mourinho là những trò hề hoặc những màn kịch câm, còn đối với báo giới thì chúng lại là mỏ vàng để họ tha hồ khai thác. Thế nhưng dù có nhiều nhận định trái chiều thế nào thì kế hoạch tâm lý chiến của Mourinho cũng đã phát huy hiệu quả. Sau 10 tháng kể từ khi tự phong là Người Đặc Biệt, ông ta đã nâng chiếc cúp vô địch Giải Ngoại hạng đầu tiên với điểm số kỷ lục 95 điểm, chỉ để thua một trận đấu duy nhất trong suốt mùa. Arsenal về thứ nhì và kém Chelsea tới 12 điểm, còn United và Ferguson phẫn uất ở vị trí thứ ba.

Trong mùa giải tiếp theo 2005-2006, Mourinho lại làm vậy với họ một lần nữa. “Những vết rạn nứt đang bắt đầu xuất hiện trong ngôi nhà mà ‘Fergie’ đã xây”, kênh Sky Sport đã tuyên bố như vậy trước khi Chelsea kéo quân tới làm khách tại sân của Manchester United. “Một triều đại mới đang lăm le thống trị bóng đá Anh.”

Khi nâng chiếc cúp vô địch lần thứ hai liên tiếp, Mourinho đã thực hiện một hành động chế giễu và khinh thường mọi đối thủ là tháo huy chương vừa được quàng lên cổ ra và thản nhiên ném lên khán đài sân Stamford Bridge. Ông ta không cần đeo một mảnh kim loại trên cổ để thể hiện rằng mình là bá chủ của Giải Ngoại hạng năm 2006. "Một ngày nào đó chúng tôi sẽ thua," ông ta nói, "nhưng bây giờ thì chúng tôi đang là đội bóng giỏi nhất tại đất nước này."

Việc trở thành đội bóng giỏi nhất nước chính là điều mà Arsenal dự định khi họ tiến hành xây dựng sân vận động mới. Thế nhưng hồi năm 2006, chỉ vài tháng trước khi sân vận động Emirates khánh thành, câu lạc bộ này lại ở vào tình thế khá bấp bênh.

Về lâu về dài thì ngôi nhà mới của đội bóng "Pháo Thủ" sẽ đem lại cho họ thành công bền vững, trở thành một tòa dinh thự vừa tự chi trả cho kinh phí của nó, lại vừa đưa Arsenal vào hàng ngũ những đại gia về tài chính tại Giải Ngoại hạng. Nhưng trước khi chuyện đó xảy ra, thì việc trả những khoản vay nợ trong quá trình xây dựng sân cũng đòi hỏi một quãng thời gian thắt lưng buộc bụng. Giữa thời kỳ thắt chặt hầu bao như vậy, kinh phí chuyển nhượng để mua cầu thủ mới bị cắt, lương dành cho nhân sự hiện tại cũng bị cắt, và các cầu thủ trên 30 tuổi thì coi như không thể được ký thêm hợp đồng dài hạn nữa. Tình hình tài chính eo hẹp tới nỗi mùa hè năm ấy Arsenal không còn đủ tiền để thực hiện dự án cải tạo quang cảnh xung quanh sân vận động. Thế là ngôi nhà mới của đội bóng chịu cảnh nằm giữa một quảng trường bê tông xám xịt.

Đối với Wenger – người vốn nổi tiếng là bậc thầy về tiết kiệm kinh phí và chuyên gia kinh tế của bóng đá Anh, thì những nỗ lực quản lý ngân sách để xây nên ngôi nhà mới cho Arsenal có thể coi là đáng tự hào. Theo ông ta thấy thì dự án sân vận động Emirates chính là tiêu chuẩn vàng trong việc lập kế hoạch tài chính và hoạch định tương lai của một câu lạc bộ. Nhưng khi đó Arsenal chưa nhận ra rằng dù vừa dấn thân vào một công cuộc nâng cấp cơ sở hạ tầng với quy mô lớn nhất từng được thực hiện trong vòng cả thế kỷ, thì kế hoạch tài chính tuyệt vời ấy cũng sẽ sớm trở thành một thứ đồ cổ trong bóng đá Anh, giống như những chiếc giày đinh sắt, những chiếc quần thi đấu rộng thùng thình, và lạc hậu như chuyện đội tuyển Anh vô địch World Cup từ ngày xửa ngày xưa. Giải Ngoại hạng sắp sửa bước vào thời đại thống trị của các dòng đầu tư từ nước ngoài.

Bóng đá Anh đã đón tiếp sự xuất hiện của Roman Abramovich

một cách ngờ vực. Còn nhà Glazer thì được đón tiếp bằng thái độ thù địch thẳng thừng. Thế nhưng những ý kiến cho rằng Giải Ngoại hạng sẽ tiếp tục xua đuổi các nhà đầu tư nước ngoài khỏi bờ cõi của họ sẽ sớm bị xua tan.

Tháng 5 năm 2006, mức giá bản quyền phát sóng truyền hình quốc nội của giải đấu này lần đầu tiên chạm ngưỡng 3 tỷ bảng, và đài Sky phải chia quyền phát sóng với hãng truyền hình thuê bao Ireland là Setanta. Gộp thêm với tiền bản quyền tại nước ngoài nữa thì tổng cộng nguồn thu từ truyền hình của Giải Ngoại hạng là hơn 4,5 tỷ bảng, quá đủ để thu hút sự chú ý của các hãng dịch vụ tài chính toàn cầu, những nhà đầu tư quốc tế và các doanh nhân với tham vọng kiếm lời từ sức ảnh hưởng của giải đấu này trên khắp thế giới.

Cùng trong năm 2006, Randy Lerner – một tỷ phú người Mỹ ở lĩnh vực địa ốc và dịch vụ tài chính, chủ sở hữu của câu lạc bộ Cleveland Browns tại giải NFL, cũng đang tìm kiếm một cơ hội kinh doanh chênh lệch giá, và ông ta đã để mắt tới Giải Ngoại hạng. Từ một cuộc họp ở London, Lerner đã nắm được nguồn tin đáng tin cậy rằng, chỉ có khoảng 4-5 câu lạc bộ trong giải có khả năng đồng ý bán cho ai đó có tiền triệu và có lịch sử tài chính tốt đẹp. Lerner không tốn nhiều thời gian để đưa ra lựa chọn: Aston Villa – đội bóng lớn nhất ở Birmingham, sở hữu rất nhiều người hâm mộ nổi tiếng như Hoàng tử William của Hoàng gia Anh, Thủ tướng tương lai David Cameron, và cả Geezer Butler – cây ghi ta của ban nhạc Black Sabbath. Một điều nữa thu hút Lerner chọn Villa là lịch sử hào hùng của câu lạc bộ này. Là một thành viên sáng lập hệ thống Football League từ năm 1888, Aston Villa đã từng bảy lần vô địch quốc gia, bảy lần đoạt cúp FA, và còn đoạt cả Cúp châu Âu vào năm 1982. Lerner cũng thừa nhận rằng ông ta bị thu hút bởi cả vị trí của câu lạc bộ này. Vốn là ông chủ của một đội bóng NFL tại miền Trung Tây nước Mỹ, ông ta thấy việc sở hữu thêm một câu lạc bộ bóng đá ở miền Trung Tây của Anh là rất có ý nghĩa. Vào ngày 25 tháng 8 năm 2006, Lerner đã chấp thuận trả 63 triệu bảng để mua lại đội bóng 132 tuổi này.

Aston Villa không phải là đội bóng kỳ cựu duy nhất của bóng đá Anh rơi vào tay chủ sở hữu nước ngoài, vì ngay năm sau đó, một tên tuổi còn lừng lẫy hơn cũng bị mua lại. Tom Hicks – một nhà đầu tư cổ phần tư nhân từ Texas đã cùng với doanh nhân Colorado là George Gillett Jr bỏ ra 219 triệu bảng để mua Liverpool. Do muốn tránh né phản ứng dữ dội từ người hâm mộ giống như vụ nhà Glazer mua Manchester United, Hicks và Gillett đã bắt đầu nhiệm kỳ của họ tại Liverpool bằng lời hứa rằng sẽ

“không làm giống như Glazer” – không gán câu lạc bộ vào những khoản nợ khổng lồ. Thế nhưng trong 12 tháng sau đó, họ lại làm chính cái điều đã hứa hẹn không làm, để rồi tạo nên một quãng thời gian bốn năm cay đắng với kết quả thi đấu tồi tệ, mâu thuẫn trong ban lãnh đạo, và cả một chuỗi thảm họa về mặt quan hệ công chúng – điển hình là vụ giám đốc Tom Jr. – con trai của chủ tịch Hicks, gửi email cho một cổ động viên phẫn nộ của Liverpool với nội dung chỉ vỏn vẹn: “Kệ xác mày, thằng khốn nạn.”

Thế nhưng, nhiều nhà đầu tư khác vẫn tiếp tục xuất hiện. Cuối năm 2007, ông trùm bất động sản Mỹ Stan Kroenke đã mua 9,9% cổ phần của Arsenal. Sang năm 2008, Ellis Short – một tỷ phú chứng khoán với sở thích đầu tư vào các công ty thua lỗ, tỏ ra hứng thú với việc làm chủ một câu lạc bộ đang thi đấu làng nhàng như Sunderland. Vậy là chỉ trong vòng một thập kỷ kể từ thời điểm nhà Glazer mua lại Manchester United bằng nguồn vốn đi vay, đã có 27/44 đội bóng thuộc hai hạng đấu cao nhất ở Anh rơi vào tay những ông chủ nước ngoài – trong đó có 15 vị tỷ phú. Các câu lạc bộ cũ kỹ xuất thân từ những thị trấn của dân lao động và trung tâm công nghiệp cổ lỗ – bỗng chốc trở thành những tài sản mà nhiều cá nhân giàu có nhất thế giới cùng muốn sở hữu.

Ngay cả đội bóng thất thế như West Ham cũng vớ bẫm. Kế hoạch xây dựng một đế chế tại Giải Ngoại hạng của đội bóng “Đôi Búa” đã vấp phải thất bại nặng nề, họ bị xuống hạng, lứa sao trẻ bị bán tháo, và họ đã phải vật vờ suốt hai mùa bóng ở dưới Giải Hạng hai của bóng đá Anh. Thế nhưng sau đó họ đã tìm được đường quay trở lại giải đấu hạng cao nhất khi lọt vào mắt xanh của người giàu thứ 799 trên thế giới, một tỷ phú xứ Iceland tên là Björgólfur Guðmundsson.

Guðmundsson là chủ tịch của Landsbanki – một trong những ngân hàng lớn nhất tại quốc gia nhỏ bé kia, và nhờ đó ông ta đã gây dựng được một gia tài từ những khoản vay nước ngoài rẻ mạt, từ thị trường nhà ở trôi nổi, và từ cơ chế khó hiểu của lĩnh vực ngân hàng ở Iceland. Vào tháng 11 năm 2006, khi các quỹ đầu tư quốc tế bắt đầu mua những hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng để bán khống các ngân hàng tại Iceland, thì Guðmundsson đã dùng 85 triệu bảng trong đó để mua quyền làm chủ West Ham United. Các cổ động viên của câu lạc bộ này – những người không hiểu gì về bong bóng tài chính, đã chào mừng ông ta như một người hùng, một người sẽ giúp cho West Ham phát huy được những tiềm năng mà đội bóng chưa thể khai phá. Thế nhưng chỉ sau hai năm, Guðmundsson tuyên bố phá sản và giá trị ròng của ông ta tụt về con số không tròn trĩnh.

Những tiềm năng chưa khai phá chính là thứ mà Mohamed Al-Fayed – chủ chuỗi cửa hàng bách hóa Harrods trông đợi từ năm 1997, khi ông ta chi 6,25 triệu bảng để mua Câu lạc bộ Bóng đá Fulham – một đội bóng đáng kính khác ở khu vực giàu có phía tây London. Do có vị trí ngay bên bờ sông Thames với sân nhà là sân vận động Craven Cottage có sức chứa 25.000 chỗ ngồi và được đặt tên từ túp lều đi săn của Hoàng gia Anh nằm ngay bên cạnh, Fulham có nhiều đặc điểm hấp dẫn đối với Al-Fayed. Mức lương ở câu lạc bộ này khá khiêm tốn, cổ động viên của nó chủ yếu thuộc tầng lớp trung lưu, và nó còn có cả danh tiếng của một câu lạc bộ thân thiện, dễ mến nhất trong bóng đá Anh. Nhưng thứ mà nó không có hồi năm 1997 là một vị trí ở Giải Ngoại hạng, hoặc thậm chí là một vị trí ở giải đấu hạng hai. Thực ra, vào thời điểm mà Al-Fayed mua Fulham thì đội bóng này vừa mới thoát khỏi giải đấu hạng tư, và những trận đấu trên sân nhà của họ chỉ có khoảng 6.000 khán giả. Thế nhưng Al-Fayed là một người sinh ra ở Ai Cập và ông ta đã cố gắng chen chân vào tầng lớp thượng lưu của Anh trong suốt 40 năm qua. Dù ông ta là người điều hành chuỗi siêu thị Harrods – vốn được xem như cửa hàng tạp hóa phục vụ Nữ hoàng, nhưng hai lần xin quốc tịch Anh của ông ta đều bị từ chối.

Nếu phải điều hành thêm cả một đội bóng nữa để làm được điều ấy, thì đành vậy. Al-Fayed không có được hình tượng tinh tế trước công chúng. Ông ta thường dính líu tới những vụ đấu khẩu với triệu phú này hoặc đại gia nọ. Từ những năm 1970, ông ta đã mua khách sạn Ritz ở Paris. Ở chuỗi cửa hàng Harrods thì ông ta áp đặt quy định về trang phục để có thể từ chối phục vụ những khách du lịch mặc quần đùi và đi dép lê. Còn trong bóng đá thì ông ta hứa hẹn sẽ đưa Fulham lên Giải Ngoại hạng trong vòng 5 năm. Không ai ngờ rằng câu lạc bộ này lại vươn tới miền đất hứa từ năm 2001 – sớm hơn một năm so với kế hoạch, đồng thời biến Al-Fayed thành ông chủ ngoại quốc đầu tiên của giải đấu này. Nhưng đó không phải là lý do vì sao các câu lạc bộ lâu đời khác coi ông ta như một kẻ lập dị.

Al-Fayed bị coi là một kẻ lập dị vì dường như ông ta không hề biết ăn nói lựa lời. Một trò đùa mà ông ta hay dùng với các cầu thủ và cả thành viên ban lãnh đạo đội bóng là nhét những viên kẹo màu xanh mà ông ta luôn mang theo người vào tay của họ, rồi bảo họ rằng đó là thuốc Viagra. “Hãy uống viên này trước trận đấu nhé,” ông ta vừa nói vừa nháy mắt.

Đó là lối ứng xử khi ông ta đang có tâm trạng tốt. Lúc đang bực tức thì ông ta còn khiến người khác thấy khó xử hơn. Khi đội bóng đang có kết quả thi đấu tồi tệ giữa mùa bóng 2010-2011, ông ta đã

xông vào giữa buổi tập của Fulham và yêu cầu mọi người lên phòng họp ngay lập tức. Sau một tràng mắng mỏ về phong độ thi đấu của họ, ông ta kéo vị huấn luyện viên – một cựu cầu thủ ưu tú của Manchester United là Mark Hughes – ra giữa phòng họp và chỉ thẳng tay vào Hughes.

"Tôi sa thải ông ta nhé?" Al-Fayed gào lên. "Nhé?"

Trong phòng khi đó toàn là những người đàn ông trưởng thành, và họ đều nín thinh, ngần ngại cúi nhìn xuống chân mình.

"À, thế còn cậu thì sao?" Al-Fayed chỉ tay vào đội trưởng của Fulham là Danny Murphy. "Cậu là đội trưởng. Có lẽ tôi nên sa thải cậu."

Al-Fayed cho rằng chẳng có lý do gì để đối đãi với các cầu thủ khác với cách đối đãi những nhân viên bán hàng ở Harrods. Hughes và Murphy cuối cùng không bị sa thải sau cuộc họp căng thẳng nhất cuộc đời của họ, nhưng Hughes cũng đã từ chức vào mùa hè năm đó. Cứ khi nào cần nhớ lại rằng ông chủ của họ là một gã khùng rất dễ nổi đóa thì họ lại nhớ về cuộc họp này.

Ngoài cuộc họp này ra thì còn có cả món quà mà Al-Fayed tặng cho người hâm mộ vào mùa xuân năm ấy. Để hiểu rõ được tầm vóc và ý nghĩa của món quà này, thì bạn cần phải biết rằng những món quà mà các chủ tịch câu lạc bộ thường tặng cho cổ động viên của họ là những chiếc khăn quàng với màu sắc của đội bóng, những đợt giảm giá vé vào sân, hay những chuyến xe buýt chở cổ động viên tới sân khách. Al-Fayed thì lại lấy ý tưởng cho quà tặng từ nơi khác. Ông ta nhớ lại một vị khách nổi tiếng đã từng đến sân Craven Cottage, một người mà ông ta đã vui mừng tiếp đón tới xem trận đấu gặp đội Wigan: ngôi sao nhạc pop Michael Jackson.

Khi Jackson qua đời vào năm 2009, Al-Fayed đã vô cùng đau lòng. Ông ta còn tin rằng mọi cổ động viên của Fulham cũng chia sẻ nỗi đau ấy. "Ông vua nhạc Pop" đã từng một lần đích thân xuất hiện tại sân Craven Cottage kia mà, tại sao họ lại không xúc động khi nhân vật ấy lìa trần chứ?

Thế là tới tháng 4 năm 2011, Al-Fayed cho đặt ngay trước cổng chính của sân vận động một bức tượng của ca sĩ này. Tượng làm bằng nhựa tổng hợp có tô màu đầy đủ, cao khoảng 2,2m và được đặt trên một chiếc bệ cao 1,8m – thậm chí trên tay tượng còn đeo cả chiếc găng tay kim sa nổi tiếng của ngôi sao nhạc pop. Câu lạc bộ Bóng đá Fulham và Michael Jackson. Chẳng ai thấy có sự liên

quan nào ở đây cả. Các cổ động viên tới sân hoàn toàn không hiểu ý nghĩa hay mục đích của bức tượng kia là gì.

“Nếu có vài cổ động viên ngu dốt không hiểu được hay không biết cảm kích trước món quà mà con người ấy đã tặng cho thế giới, thì họ hãy xuống địa ngục đi!” Al-Fayed nói. “Tôi không cần những cổ động viên như họ.”

Tất nhiên, món quà thăng hạng lên Giải Ngoại hạng khiến cho người ta thích Al-Fayed hơn. Nhưng thực ra chỉ cần ông ta tiếp tục chi tiền cho đội bóng thì họ có thể chấp nhận bất cứ điều gì.

13

Khi những ông chủ mới từ khắp nơi trên thế giới kia đã yên vị trong ban quản trị tại đội bóng của họ, rõ ràng họ sẽ cùng hướng tới một mục tiêu chung, dù cho lý lịch và hoàn cảnh của họ trước đó có khác nhau thế nào chăng nữa.

Không lâu sau khi tiếp quản Liverpool, Tom Hicks và George Gillett Jr. đã công bố kế hoạch chuyển câu lạc bộ từ sân Anfield tới một sân vận động mới có sức chứa 60.000 chỗ ngồi, và kế hoạch này sẽ được bắt đầu tiến hành "trong vòng 60 ngày tới". Chỉ trong một tuần kể từ lúc mua lại West Ham, Björgólfur Guðmundsson cũng tuyên bố ý định đưa câu lạc bộ này sang một sân vận động mới, đang được xây dựng để phục vụ Olympic 2012 tại London. Ở Fulham thì Mohamed Al-Fayed đã chi 5 triệu bảng cho các kiến trúc sư, luật sư và cố vấn dự án để họ cùng lập ra một kế hoạch đại trùng tu cho sân Craven Cottage, với mục đích nâng sức chứa của sân vận động này lên 30.000 và biến Fulham trở thành "Manchester United của phương nam".

Các kế hoạch trên đều không đi tới được kết quả mong muốn – Fulham thậm chí còn không thể tự xưng là Manchester United của quận nội đô London nơi họ đóng quân – nhưng rõ ràng việc sân vận động Emirates khánh thành đã tạo nên một làn sóng ghen tị trong khắp giải. Ông chủ các câu lạc bộ trên toàn quốc bắt đầu khảo sát lại sân bóng của họ rồi kết luận rằng việc cải tạo và nâng cấp là vô cùng thiết yếu, vì rất nhiều sân bóng chưa từng được tu sửa kể từ thời Nữ hoàng Victoria còn ngự trên ngai vàng. Manchester United đã nâng sức chứa của sân Old Trafford lên tới gần 75.000 trong năm 2007, và sau đó còn lập kế hoạch nâng thêm 12.000 chỗ ngồi nữa. Liverpool, Leicester, Stoke City và Watford đều lần lượt theo chân bằng những dự án cải tạo và gia tăng sức chứa cho sân vận động của riêng họ, với nhiều quy mô khác nhau. Và tới năm 2017 thì Chelsea công bố kế hoạch sử dụng kinh phí 1 tỷ bảng để nâng cấp sân Stamford Bridge thành một

đấu trường có sức chứa 60.000 chỗ ngồi – dù sau đó kế hoạch này đã bị hoãn.

Nhiều câu lạc bộ khác lại quyết định hoàn toàn chuyển chỗ. Tottenham quyết tâm rời bỏ ngôi nhà mà họ từng gắn bó tới 117 năm là sân vận động White Hart Lane để xây dựng một đấu trường mới, không chỉ với mục tiêu tối đa hóa nguồn thu từ vé vào sân, mà còn muốn gộp cả dự định tổ chức các buổi trình diễn ca nhạc cùng với hai trận bóng bầu dục NFL mỗi mùa giải. Câu lạc bộ này cũng quyết tâm thiết kế sân vận động mới với sức chứa 61.000 chỗ ngồi, cao hơn 1.000 so với sân của đội bóng kình địch của họ ở bắc London là Arsenal. Đây là một dấu hiệu cho thấy sự ganh đua và những tham vọng vượt mặt đối thủ ở bóng đá Anh không còn chỉ gói gọn trong thành tích thi đấu, mà đã lan ra cả nhiều khía cạnh khác.

Khi các câu lạc bộ đều loay hoay vay mượn để mua gạch vữa về xây sân vận động, họ không còn ngân sách để mua bán chuyển nhượng và xây dựng đội hình nữa. Giải pháp để thoát khỏi tình cảnh ấy chính là lao đầu vào một thời kỳ thương mại hóa ồ ạt, trong đó các đội bóng rao bán mọi thứ, có lẽ chỉ trừ cột khung thành của họ. Trang phục thi đấu – vốn là thứ từ lâu dùng để thể hiện tên tuổi của các hãng tài trợ lớn, giờ lại phải chịu cảnh chồng chéo thêm logo của nhiều thương hiệu nhỏ hơn: những công ty cá cược ở nước ngoài, các nhà sản xuất nước tăng lực, và thậm chí cả các dịch vụ cho vay ngắn hạn. Quyền đặt tên sân vận động cũng được rao bán công khai, và thế là nhiều tên tuổi cổ kính và hào hùng đã bị đổi sang những cái tên kém ý nghĩa hơn, ví dụ như Sân vận động bet365 của Stoke City hay là sân SportsDirect. com@St James Park của Newcastle. Dù các câu lạc bộ khác đều đã cố gắng tối đa, nhưng vẫn không ai có thể sánh được với chiến lược marketing phức tạp của United.

Tuy nhiên, có một đội bóng đã không phải tốn công tốn của để chuyển sang sân vận động mới. Mùa thu năm 1995, sau hơn một thập kỷ kể từ thời điểm Rick Parry tham gia vận động tổ chức Olympic ở vùng tây bắc nước Anh, thành phố Manchester cuối cùng đã vươn tới được ước mơ đăng cai một sự kiện thể thao quốc tế lớn. Tháng 11 năm đó, sau một cuộc chạy đua không cân sức do không có đối thủ chính thức thực sự nào, Manchester đã giành được quyền tổ chức Đại hội Thể thao Khối Thịnh vượng chung năm 2002.

Gọi là "sự kiện thể thao quốc tế lớn" thì có hơi quá đà một chút, vì Đại hội Thể thao Khối Thịnh vượng chung ấy vẫn còn bao gồm cả

những môn thể thao rất ít người biết tới, như là môn khúc côn cầu trên cỏ.

Tuy nhiên, đối với một thành phố đang khát khao được đầu tư do đã phải chịu đựng một thời kỳ suy tàn hậu công nghiệp hóa dài đằng đẵng, thì Đại hội Thể thao Khối Thịnh vượng chung đúng là cứu cánh. Việc đăng cai sự kiện này sẽ kéo theo quá trình cải tạo đô thị tại một số khu vực nghèo khó nhất ở phía đông Manchester. Nơi đó cũng đồng thời là lãnh địa của một đội bóng 115 tuổi, vốn đang cần được cải tổ không kém.

Câu lạc bộ Bóng đá Manchester City được thành lập năm 1880, tức là hai năm sau khi những công nhân đường sắt ở Newton Heath thành lập một đội bóng mà sau này trở thành Manchester United. Họ đã phải trải qua hơn một thế kỷ hoạt động dưới cái bóng của kình địch cùng thành phố. Trong khi United thu về đủ loại cúp và kiếm được người hâm mộ ở khắp nơi trên thế giới, thì City cứ mãi lên hạng và xuống hạng, tạo thành danh tiếng của một kẻ thua cuộc đáng yêu – mà đó là nếu có ai cho rằng câu lạc bộ này cũng khá danh tiếng. Họ cũng từng giành được một vài danh hiệu và có đôi lần đoạt được cúp FA, nhưng dường như đội bóng City chỉ được biết tới với những trận thua vụng về hoặc những đợt sa sút phong độ thê thảm. Họ giành được chức vô địch lần đầu tiên năm 1937 rồi ngay lập tức bị rớt hạng ở mùa bóng tiếp theo, và đó là lần duy nhất trong lịch sử bóng đá Anh mà một đội đương kim vô địch bị xuống hạng. Họ cũng là đội bóng duy nhất từng ghi được 100 bàn thắng và để thủng lưới cũng 100 bàn trong cùng một mùa giải.

Tới những năm 1980 thì việc thua trận chẳng còn gì là đáng yêu hay dễ thương nữa. Trong thập kỷ này City đã hai lần bị rớt khỏi hạng đấu cao nhất, và thay đổi tới bảy huấn luyện viên khác nhau. Cái tài năng tự trượt vỏ chuối, tự gây khốn đốn của đội bóng này đã kéo dài tới nỗi khi muốn thể hiện sự mệt mỏi chán chường thì người ta dùng đến câu nói "Đúng là City", và thậm chí câu nói này dường như đã trở thành một câu châm ngôn, một lời tiêu ngữ không chính thức của câu lạc bộ.

Nếu như trong thập niên 1980 Manchester City thi đấu như một trò đùa, thì sang thập niên 1990 họ lại trở thành một cái bịch bông, một cái bao cát cho các đội bóng khác hành hạ. Trong khi United vươn lên trở thành thế lực thống trị ngay từ giai đoạn đầu của Giải Ngoại hạng, City lại một lần nữa bị rớt khỏi giải đấu hạng cao nhất sau mùa bóng 1995-1996. Mùa bóng tiếp theo họ đã liên tục thay tới 5 huấn luyện viên, nhưng câu lạc bộ vẫn tiếp tục cắm

đầu đi xuống. Tới năm 1998, City đã trở thành đội bóng từng đoạt cúp châu Âu đầu tiên bị rớt xuống tận Giải Hạng ba.

Thế rồi một chuyện hiếm có đã xảy ra với City, và nó đồng thời cũng mở đầu cho một chuỗi các sự kiện giúp cho bóng đá Anh từ tình trạng kém cỏi, vụng về biến thành một thế lực lớn trên toàn cầu.

Có lẽ lý do duy nhất khiến chuyện ấy xảy ra lại chính là vì nó không xuất phát từ phía City, mà hoàn toàn do họ đã gặp may.

Những nhà tổ chức của Đại hội Thể thao Khối Thịnh vượng chung tại Manchester đã nhớ tới một kế hoạch mà họ từng vạch ra trong hai lần chạy đua đăng cai Thế vận hội trước đó. Kế hoạch này bao gồm việc xây một sân vận động có sức chứa 38.000 chỗ ngồi tại một khu mỏ than cũ tên là Eastlands. Họ chỉ còn thiếu một đơn vị tiếp quản cái sân ấy sau khi đại hội tổ chức xong. City đã giơ tay xung phong, và lần này thì United không thể ngáng đường họ được nữa, vì đội bóng màu đỏ đã quyết định mở rộng và gắn bó với sân Old Trafford. Và thế là mùa hè năm 2003, Manchester City đã rời bỏ sân nhà Maine Road – một sân vận động 80 tuổi ở Moss Side với mái vòm gắn máng xối nước và nhiều vết nứt ở hai góc, vốn được cựu tiền đạo Niall Quinn gọi là "cái đống đổ nát" để chuyển sang một cơ sở hiện đại và đẹp đẽ ở cách đó hai dặm, mang tên là "Sân vận động thành phố Manchester".

Trên giấy tờ thì City vẫn chưa phải là chủ của sân mới này. Sân được xây từ tiền thuế của người dân địa phương và nguồn thu từ trò chơi Xổ số Quốc gia. Nó thuộc quyền sở hữu của Hội đồng Thành phố Manchester, và cơ quan này đồng ý để cho câu lạc bộ thuê lại sân. Các điều khoản cho thuê thuận lợi tới nỗi nó gần như là một món quà biếu không. Số tiền thuê chỉ được tính từ tiền bán vé vào sân. Câu lạc bộ không phải trả tiền thuê nếu như số khán giả tới sân không vượt quá sức chứa 32.000 chỗ ngồi tại sân Maine Road cũ của họ, và nếu lượng khán giả vượt quá 32.000 bao nhiêu thì số tiền thuê sẽ chỉ là một nửa khoản thu từ lượng vé vượt quá ấy. Câu lạc bộ chỉ phải đóng góp một khoản đáng kể duy nhất là 20 triệu bảng – số tiền dùng để chỉnh sửa sân vận động về điều kiện phù hợp với bộ môn bóng đá, cắt bớt đường chạy điền kinh và thêm vào các khoang ghế ngồi hạng sang, các quầy ẩm thực và các cửa hàng bán đồ của câu lạc bộ. Đổi lại, Manchester City được phép sử dụng sân vận động trị giá 110 triệu bảng trong vòng 250 năm.

Đối với những nhà đầu tư đang nhòm ngó câu lạc bộ này, thì đây

chính là món quà đăng ký tuyệt vời nhất của Giải Ngoại hạng. Chỉ cần nhảy vào ngay hôm nay thì họ sẽ được tặng một sân vận động miễn phí.

Đó cũng là một cơ hội vô cùng hấp dẫn đối với những tỷ phú đang gửi tiền ở nước ngoài, và có cả thói quen nhận những lời tâng bốc từ đám đông. Thaksin Shinawatra – một ông trùm truyền thông ở Thái Lan và cũng từng là Thủ tướng của vương quốc này, là người đầu tiên chớp lấy thời cơ tại Manchester City. Ông ta đã nhòm ngó Liverpool và Fulham nhưng không thu được kết quả mong muốn. Nhưng giờ đây chỉ với mức giá khá thấp là 82 triệu bảng, ông ta cuối cùng đã sở hữu được một câu lạc bộ cho riêng mình. Cái giá này chỉ bằng hơn một nửa so với số tiền mà Abramovich đã bỏ ra bốn năm trước đó để mua về một đội bóng sắp phá sản là Chelsea. "Manchester City là một đội bóng có những người hâm mộ tốt và cơ sở vật chất cũng tốt," Shinawatra sau đó đã giải thích như vậy, đồng thời công nhận sân vận động đã ảnh hưởng tới quyết định mua câu lạc bộ của ông ta. "Vì vậy việc cải thiện đội bóng này không phải là quá khó."

Dù thực tế Shinawatra vẫn chưa phải là chủ sở hữu của sân vận động, nhưng thành phố Manchester đã cho phép ông ta tùy ý chỉnh sửa nó. Trong danh sách chỉnh sửa thì hạng mục đứng đầu tiên là phong thủy, cần phải chỉnh lại phong thủy để thay đổi vận xui đã theo đuổi đội bóng sang tận ngôi nhà mới này. Shinawatra đã cho chôn một quả cầu pha lê ở dưới vòng tròn giữa sân, cùng với bốn bức tượng voi được dựng ở bốn góc sân, theo phong tục của Thái Lan. Những bức tượng voi bằng sứ nhỏ hơn được bày trên bậu cửa sổ của tất cả các văn phòng tại sân vận động, để trấn yểm mọi điềm rủi của vùng đông Manchester. Ít nhất là ở khía cạnh này thì Shinawatra đã hiểu được tình hình ở địa phương.

Còn những người dân địa phương – vốn đã thất vọng với những chủ sở hữu cũ của câu lạc bộ, dường như thấy cảm kích với Shinawatra. Khi thấy tên của ông chủ mới này khó phát âm, họ đã gán cho ông ta biệt danh là "Frank" – vì người dân Manchester thấy họ Shinawatra nghe khá giống Sinatra, nên đã đặt như vậy để vị chủ tịch đội bóng mới có tên giống với ca sĩ nổi tiếng Frank Sinatra.

Thật trùng hợp là cựu Thủ tướng của Thái Lan cũng là người thích ca hát ở nơi công cộng. Không lâu sau khi mua câu lạc bộ, ông ta đã tổ chức một bữa tiệc tại Quảng trường Albert cho 8.000 cổ động viên của Manchester City, mời họ ăn lẩu Thái và đưa ngôi sao ca nhạc từ Thái sang trình diễn, sau đó đích thân hát một ca

khúc được coi là bài hát truyền thống của City, “Blue Moon”.

Có điều gì là không đáng yêu ở vị chủ tịch 59 tuổi dễ thương này cơ chứ?

Thì ra vẫn có một điều: ông ta từng bị cáo buộc vi phạm nhân quyền. Trong những năm làm Thủ tướng Thái Lan, từ 2001 tới 2006, Shinawatra đã tổ chức một cuộc chiến chống ma túy, dẫn tới cáo buộc về hơn 2.000 vụ giết hại trái phép do những sĩ quan của chính phủ thực hiện, mặc dù chính ông ta cũng từng là một sĩ quan cảnh sát và từng tốt nghiệp ngành tư pháp hình sự ở Đại học Đông Kentucky. Liên Hợp Quốc đã cho rằng tình trạng ấy ở Thái Lan là quá đáng báo động. Thế nhưng Shinawatra chỉ trả lời: “Liên Hợp Quốc không phải là bố của tôi.”

Tình cờ trong một lần Shinawatra đi thăm tổ chức “không phải bố” ấy – ở Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc năm 2006 – thì kẻ thù của ông ta ở Thái Lan đã tổ chức một cuộc đảo chính quân sự để lật đổ ông ta. Chỉ sau khi sự kiện đó diễn ra thì Shinawatra mới bắt đầu cố gắng đánh bóng hình ảnh và chuyển gia tài đáng kể của ông ta ra nước ngoài. Tháng 5 năm 2007, ông ta được bầu làm chủ tịch Hiệp hội Golf nhà nghề Thái Lan. Một tháng sau đó, ông ta mua Manchester City. Dù bản thân dính líu tới nhiều cáo buộc, Shinawatra vẫn dễ dàng vượt qua bài kiểm tra của Giải Ngoại hạng và được công nhận là một “người tử tế và phù hợp” để tham dự giải. Sự công nhận này đã khiến cho Tổ chức Theo dõi Nhân quyền khá ngạc nhiên. Tổ chức này gần như không bao giờ can dự vào những chuyện của thế giới bóng đá, nhưng họ không thể làm ngơ trước nỗ lực tẩy trắng bản thân của một kẻ bị cáo buộc giết người trái phép.

Tổ chức này đã viết thư gửi tới giám đốc điều hành Giải Ngoại hạng là Richard Scudamore với nội dung “Trước sự thật về những vụ vi phạm nhân quyền có hệ thống, rộng rãi và nghiêm trọng tại Thái Lan dưới sự chỉ đạo của ông Thaksin, chúng tôi rất quan ngại khi thấy Giải Ngoại hạng Anh công nhận ông ta là một ‘người tử tế và phù hợp’ để làm chủ Câu lạc bộ Bóng đá Manchester City.”

Giải Ngoại hạng đã đưa ra một câu trả lời chính thức rằng bài kiểm tra “tử tế và phù hợp” của họ được thiết kế để tìm kiếm những điểm bất thường về tài chính, chứ không phải những lỗi lầm về đạo đức. Scudamore đã viết trong thư trả lời: “Vấn đề mà các bạn nêu ra đương nhiên là rất quan trọng, nhưng thẩm quyền xem xét và quyết định đối với vấn đề ấy thuộc về chính phủ Anh và các cơ quan hành pháp của Liên minh Châu Âu.”

Nói theo cách khác, nếu chưa có ai bỏ tù Shinawatra thì ông ta vẫn sẽ được tự do khai thác một trong những thương vụ béo bở nhất trong lịch sử Giải Ngoại hạng. Nhiệm kỳ làm chủ tịch của ông ta tại Manchester City cũng không dài lắm, nhưng nó đã dạy cho giải đấu một bài học rằng: một sân vận động gần như miễn phí là một món hời có khả năng quyến rũ bất cứ nhà đầu tư nào.

14

Nước mưa đã bắt đầu đọng thành vũng lớn trong giày của Alex Ferguson. Quần áo của ông ta cũng ướt sũng. Đứng bên ngoài đường biên của Sân vận động Luzhniki, vị huấn luyện viên 60 tuổi này cũng cảm thấy cái lạnh ở Moscow đang ngấm vào tới tận xương tủy. Tất nhiên trong sự nghiệp của mình thì ông ta đã từng chơi bóng, từng huấn luyện và chỉ đạo trong điều kiện tồi tệ hơn thế này rất nhiều, vì ông ta là người Scotland mà. Nhưng lần này thì lại là thời điểm giữa tháng 5, và trận đấu này đã kéo dài tới quá nửa đêm – trận chung kết Champions League năm 2008 giữa Chelsea và Manchester United mãi vẫn chưa kết thúc. 90 phút thi đấu chính thức của trận đấu đã trôi qua mà tỷ số vẫn là 1-1. Thế rồi 30 phút của hai hiệp phụ nữa tiếp tục diễn ra trong căng thẳng mà vẫn chưa có đội nào chạm tay vào chiếc cúp. Cơ hội ghi bàn của Manchester United bị đối thủ phá ra ngoài biên, còn Chelsea thì đã dứt điểm trúng xà ngang của United. Trong suốt từng ấy thời gian, vị huấn luyện viên mặt đỏ Ferguson vẫn liên tục nhai kẹo cao su như thể bộ hàm của ông ta đang gắn động cơ hơi nước.

Ferguson luôn cảm thấy đội bóng của ông ta lẽ ra phải thành công hơn ở đấu trường châu Âu. United đã thống trị ở quê nhà trong thời đại của Giải Ngoại hạng – với 10 chức vô địch và bốn Cúp FA tính tới thời điểm ấy – thế nhưng câu lạc bộ này mới chỉ đoạt cúp Champions League có một lần duy nhất kể từ khi ông ta làm huấn luyện viên. Có một điều gì đó khiến cho lối chơi tấn công rực lửa của đội bóng này không phát huy được nhiều tác dụng khi du đấu ở lục địa châu Âu. Giống như rất nhiều khách du lịch từ Anh quốc, họ chỉ biết nói một thứ ngôn ngữ duy nhất và không hiểu tại sao mình chẳng được phục vụ ở nước ngoài.

Tuy nhiên, tới những mùa bóng gần năm 2008 thì điều đó cuối cùng đã bắt đầu thay đổi. Không chỉ thay đổi với Manchester United mà còn với cả những đội như Chelsea, Liverpool và Arsenal. Ở các trận bán kết Champions League đều tự dưng xuất

hiện 1-2 đội bóng từ Giải Ngoại hạng Anh. Vậy nên người ta cho rằng sớm muộn cũng sẽ xảy ra một trận chung kết – trận đấu danh giá nhất bóng đá châu Âu, giữa hai câu lạc bộ của Anh.

"Mọi người cùng cảm thấy rằng đây là một màn trình diễn tuyệt vời, một trong những trận chung kết cúp châu Âu hay nhất," Ferguson sau này kể lại. "Tôi rất mãn nguyện khi được tham dự một buổi biểu diễn mà trong đó giải đấu của chúng ta lại được tôn vinh như vậy."

Những ý nghĩ ấy không hề có trong tâm trí của Ferguson khi ông ta cùng người trợ lý Carlos Queiroz tới trao đổi với những cầu thủ mệt nhoài của họ sau hai hiệp phụ. Các cầu thủ Chelsea cũng đang nằm lăn ra vì mệt mỏi ở cách đó chưa tới 10m. Chính những cầu thủ này vừa mới thua trận trước United ở Giải Ngoại hạng hai tuần trước đó. Dù người ướt sũng và bộ hàm vẫn đang phải làm việc quá giờ, Ferguson trấn an các học trò, nhìn thẳng vào mắt từng cầu thủ. Ông ta cần phải đảm bảo rằng năm người trong số họ vẫn còn giữ được cái đầu tỉnh táo để nỗ lực đóng góp thêm một lần nữa trong buổi tối hôm ấy. Trận chung kết Champions League sẽ được quyết định bằng loạt sút luân lưu 11m.

Ferguson biết rằng ông ta có thể tin tưởng các học trò – họ đã giữ vững được tâm lý để đánh bại Barcelona ở trận bán kết với một bàn thắng duy nhất. Thế nhưng 30 năm kinh nghiệm cũng cho ông ta thấy rằng sự căng thẳng của các trận đấu lớn có thể tạo ra tác động kinh khủng tới tinh thần của các cầu thủ ở loạt sút phạt đền. Chính Ferguson vẫn nhớ như in những lần thảm bại trong tình huống tương tự. Không đội bóng nào của Ferguson từng thắng lợi trong loạt đấu súng 11m ở các trận đấu lớn. Ông ta đã từng thua phạt đền ba lần với đội bóng Aberdeen, và thua thêm ba lần nữa kể từ khi huấn luyện United. Đây chính là thời điểm mà Ferguson cần phá vỡ chuỗi thất bại ấy. Đồng hồ của ông ta đã chỉ quá 1 giờ sáng.

Ferguson sắp xếp năm cầu thủ sút phạt đền. Ở vị trí giữa của năm cầu thủ ấy chính là vua phá lưới tại Champions League mùa giải năm đó, Cristiano Ronaldo – người đã vượt qua chàng trai nhỏ bé người Argentina tên là Lionel Messi và cũng vừa ghi bàn thắng duy nhất mà United đã có được trong đêm hôm đó.

Nhưng người sút phạt đầu tiên là Carlos Tevez, một thợ săn bàn người Argentina mà Ferguson đã lôi về từ West Ham mùa hè trước đó. Khi Tevez bước từ khu vực cổ động viên của United trong sân vận động tới trước chấm 11m, Ferguson lui về băng ghế huấn

luyện và ngồi xuống. Queiroz thì vẫn đứng chứ không đủ bình tĩnh để ngồi – "Tôi không có được tâm lý vững như Ngài Alex," ông ta giải thích. Cả hai bọn họ đều không còn gì để làm nữa. Quyền kiểm soát trận đấu giờ không còn nằm trong tay họ.

Cho dù câu lạc bộ nào thắng trận, United hay Chelsea, thì họ cũng đều chứng tỏ được một điều lớn lao hơn trong đêm hôm ấy ở sân vận động Luzhniki, cách quê nhà gần 2.500 cây số. Ranh giới giữa đội bóng giỏi nhất châu Âu và đội bóng giỏi nhất ở Anh đã hoàn toàn bị xóa nhòa. Không ai có thể phủ nhận sự thật rằng: trong năm 2008, Giải Ngoại hạng Anh là giải đấu bóng đá vĩ đại nhất trên trái đất.

Đó chính là thời điểm cực thịnh của giải đấu này.

Điều đáng ngạc nhiên của trận chung kết "toàn Anh" ấy là nó hoàn toàn không khiến cho ai ngạc nhiên cả. Kể từ khi Ferguson kéo quân tới Barcelona dự trận chung kết Champions League năm 1999 cho tới đêm mưa tầm tã ở Moscow chín năm sau – được coi là một quãng thời gian rất dài trong bóng đá – thì Giải Ngoại hạng Anh đã trở thành một thế lực không thể cưỡng lại.

Mỗi mùa giải đều sản sinh ra một đội bóng được coi là hiện tượng của cả một thời kỳ. "Arsenal Bất bại" của mùa bóng 2003-2004 là đội đã giành chức vô địch mà không để thua bất kỳ trận đấu nào. Đội hình Chelsea đầu tiên của Mourinho ở mùa bóng 2004-2005 – đội đã đạt kỷ lục 93 điểm và chỉ để thủng lưới có 15 bàn trên đường tiến tới ngôi vô địch. Và cả đội bóng Manchester United được hồi sinh của Alex Ferguson – giành liên tục ba chức vô địch kể từ năm 2006, nhờ công lao đóng góp của cầu thủ chạy cánh người Bồ Đào Nha, Cristiano Ronaldo.

Mọi ước mơ của các câu lạc bộ Anh từ những năm 1990 cuối cùng đã trở thành hiện thực. Bộ máy kinh doanh khổng lồ cùng với nguồn thu từ những sân vận động vĩ đại của họ đem lại khả năng trả lương cao hơn bất cứ ai khác ở châu Âu. Và những cầu thủ ngoại quốc xuất hiện trong đội hình không còn là chuyện hiếm gặp nữa. "Ai mà tin được rằng lại có ngày những anh chàng người Brazil tới đá bóng cho các đội ở Anh cơ chứ?" Đó là lời nhận định của ông trùm môi giới Pini Zahavi – nhà nhập khẩu các tài năng hải ngoại nhiều nhất. "Ai mà tin được rằng những cầu thủ từ các nước Nam Mỹ khác cũng sẽ tới? Thế nhưng điều đó đã xảy ra. Trước giờ họ luôn mơ về Tây Ban Nha hoặc Ý chứ không phải nước Anh. Thế nhưng giờ mọi chuyện thay đổi rồi."

Trong con mắt của châu Âu và cả của phần còn lại của thế giới thì đây chính là thời điểm mà Giải Ngoại hạng thực sự trở thành Giải Ngoại hạng.

Chiến thắng của Manchester United tại mùa giải 1998-1999 quả là tuyệt vời, nhưng nó là chiến thắng được làm nên từ mồ hôi công sức và cả xương máu của bóng đá Anh, chứ không phải từ sự vượt trội về chiến thuật hay kỹ thuật. Năm đó United luôn bị đánh giá kém hơn khi họ phải đối đầu với Juventus và Bayern Munich. Hơn nữa, khi ấy United là đội bóng đơn độc đại diện cho bóng đá Anh, vì chưa có câu lạc bộ nào khác ở Giải Ngoại hạng đủ thực lực như đội bóng của Ferguson để ganh đua với những thế lực bóng đá tại lục địa châu Âu.

Hệ thống xếp hạng giải đấu của UEFA đã cho thấy điều đó. Căn cứ trên kết quả thi đấu ở đấu trường châu Âu của các đội bóng từ các nước, nước Anh mãi tới năm 2003 mới được lọt vào tốp ba quốc gia dẫn đầu, và ngay cả khi đó thì Giải Ngoại hạng Anh vẫn còn kém xa giải La Liga của Tây Ban Nha và giải Serie A của Ý.

Các câu lạc bộ của Anh biết họ phải làm gì để cải thiện tình hình. Những chiến thắng như lời tuyên ngôn về sức mạnh của bóng đá Anh, đầu tiên chỉ xuất hiện lác đác và gây huyên náo trong khoảng thời gian ngắn. Thế rồi chúng hiện diện liên tục như những hồi trống đều đặn mà không ai không nghe thấy. Arsenal đã kéo quân tới sân San Siro ở Milan và khiến cho cả châu Âu choáng váng khi đè bẹp Inter với tỷ số 5-1. Mùa giải sau đó, đội hình Chelsea mới của Mourinho đã hất cẳng cả Barcelona lẫn Bayern Munich ra khỏi Champions League. Tới mùa giải 2005-2006, Arsenal lại một lần nữa loại Juventus và hạ Real Madrid ngay trên sân nhà của họ để tiến bước tới trận chung kết. Ngay năm sau, Manchester United lại cho Roma bốc hơi ở sân Old Trafford với tỷ số 7-1.

Tuy nhiên, trận đấu đáng nhớ nhất trong chuỗi thành tích này lại thuộc về Liverpool. Ngay từ phút đầu tiên của buổi tối điên rồ tại Istanbul ấy, mọi kế hoạch của câu lạc bộ nước Anh đều đã rối tung. Trận chung kết Champions League giữa Liverpool và AC Milan chỉ vừa mới bắt đầu thì đội bóng Ý đã giáng cho họ một đòn choáng váng từ một pha đá phạt. Sau đó Milan tiếp tục ghi thêm hai bàn thắng nữa trước khi hiệp thi đấu thứ nhất kết thúc, và các cầu thủ Liverpool vừa ngẩn ngơ vừa thất thểu ra nghỉ giữa hiệp với tỷ số thua 0-3. Họ cùng chờ đợi ý kiến chỉ đạo mới từ vị huấn luyện viên người Tây Ban Nha Rafa Benítez. Ông ta cầm chiếc bút Montblanc may mắn của mình từ băng ghế huấn luyện và bắt đầu

viết nguệch ngoạc.

Cần phải thay đổi hàng phòng thủ – Benítez đã chuyển sang sử dụng chỉ ba hậu vệ thay vì bốn, để tập trung củng cố cho tuyến giữa. Ông ta thay một cầu thủ đã thi đấu từ đầu trận ra ngoài. Khi phòng thay đồ trở nên hỗn độn và khán đài bên ngoài cũng tràn ngập những tiếng hò hét, Benítez bỗng chốc rối loạn và suýt nữa đã cử tới 12 cầu thủ ra sân ở hiệp hai, nhưng cuối cùng ông ta đã nhận ra sơ suất ấy. Chỉ thị cuối cùng mà ban huấn luyện đưa ra trước khi các cầu thủ xếp hàng quay trở lại sân là phải ghi được ít nhất một bàn thắng danh dự để khỏi phí công kéo quân tới tận đây.

Thế nhưng Liverpool đã ghi được tận ba bàn. Trong vòng sáu phút đồng hồ, Steven Gerrard – cầu thủ được thay vào từ giờ nghỉ Vladimír Šmicer và cả Xabi Alonso đã ba lần làm tung lưới Milan để biến tỷ số thành 3-3. Sau đó trận chung kết tiếp tục diễn ra thêm 30 phút thi đấu chính thức rồi lại 30 phút nữa của hai hiệp phụ mà không có bàn thắng nào được ghi thêm. Vậy là Liverpool đành trông cậy vào thủ môn người Ba Lan của họ ở loạt sút luân lưu. Thủ môn Jerzy Dudek đã mặc kệ những lời gợi ý của đồng đội về hướng bóng, giở trò nhảy múa ngay trước cầu môn để lung lạc tinh thần đối thủ, và rồi cản phá được tới ba cú sút và đánh bại Milan. Đội bóng của Anh thành công nhất ở châu Âu lại mang cúp vô địch Champions League về nhà thêm một lần nữa.

“Tôi không thực sự hiểu vì sao chúng tôi lại làm được điều đó,” Dudek nói.

Dù Liverpool giành được chức vô địch từ loạt sút phạt đền đầy may rủi, nhưng thành công của các đội bóng Giải Ngoại hạng ở châu Âu hoàn toàn không còn do may mắn nữa. Từ năm 2005 tới năm 2009, các đội bóng Anh đã chiếm 12/20 suất dự bán kết Champions League, và Giải Ngoại hạng luôn có đại diện lọt vào tới trận chung kết. Nếu có năm nào họ không giành được chức vô địch, thì đội vô địch năm đó cũng xác định là phải chiến đấu một trận vô cùng khó khăn với một đội bóng Anh nào đó.

“Nếu muốn đoạt cúp Champions League thì bạn phải thi đấu với những đội bóng mạnh nhất châu Âu,” huấn luyện viên của Barcelona hồi năm 2009 là Pep Guardiola đã nói vậy. “Thế nên chúng tôi sẽ chấp nhận thử thách này, vì việc đánh bại một đội bóng Anh sẽ là một chiến thắng ngọt ngào.”

Khi chiếm nhiều chỗ ở vòng đấu loại trực tiếp, các đội bóng Anh

cũng đồng thời ẵm đi hàng triệu euro tiền thưởng của Champions League. Những thành công vượt trội của họ gây ra tình trạng đáng báo động đối với nhiều tổ chức quyền lực ở khắp châu Âu, trong đó có cả trụ sở đặt tại Zurich của cơ quan quản lý bóng đá thế giới. Dù có nhiều điều cần phải lo lắng trong tình cảnh ấy, nhưng chủ tịch FIFA là Sepp Blatter lại chỉ lo về chuyện những người giàu có bỏ túi thêm nhiều tiền.

"Chúng ta cứ để mặc cho những người giàu trở nên giàu thêm mà không nói gì ư?" Blatter nêu ra câu hỏi này năm 2008, chỉ một năm trước khi chính bản thân ông ta bị cáo buộc làm giàu phi pháp suốt nhiều thập kỷ ở FIFA. "Mùa bóng năm nay có tới bốn đội bóng Anh tham dự các trận tứ kết, ba đội bóng Anh dự bán kết và hai đội dự chung kết. Giải Champions League đã rất thành công về mặt tài chính nhưng cũng khá bất bình đẳng đối với các quốc gia."

Để chỉnh đốn tình trạng ấy, Blatter đề nghị FIFA đặt ra giới hạn số cầu thủ ngoại quốc mà một đội bóng được phép sử dụng. Ý kiến của ông ta là mỗi câu lạc bộ chỉ được đưa ra sân năm cầu thủ người nước ngoài, bắt buộc phải sử dụng ít nhất sáu cầu thủ nội địa để khôi phục lại "bản sắc quốc gia" của từng đội bóng. Đề nghị này chưa từng được chấp thuận – một phần vì nó khá lố bịch, một phần vì nó vi phạm bộ luật lao động của Liên minh Châu Âu. Thế nhưng nó vẫn cho thấy rằng ngay cả Blatter cũng hiểu được cái gì là nền tảng sức mạnh của các đội bóng Anh. Sau hơn một thập kỷ kể từ khi dốc tiền vào canh bạc thành lập Giải Ngoại hạng, giờ đây các câu lạc bộ ở Anh đã có đủ nguồn tài chính để nhập khẩu năng lực và kỹ thuật cá nhân của những cầu thủ đắt giá nhất thế giới, rồi đem về kết hợp với yếu tố sức mạnh và tốc độ của bóng đá Anh. Tới năm 2005, 3/4 cầu thủ đứng đầu danh sách bình chọn Quả bóng Vàng đều đang thi đấu ở Anh: Frank Lampard của Chelsea, Steven Gerrard của Liverpool, và Thierry Henry của Arsenal. Các đội bóng của Giải Ngoại hạng giờ đây đã lớn hơn, nhanh hơn và thường kỹ thuật hơn các đối thủ của họ ở châu Âu. Giải đấu quốc nội có đẳng cấp càng cao thì họ càng trở thành những đội bóng dạn dày kinh nghiệm khi tham chiến ở đấu trường châu Âu, như minh chứng cho câu thành ngữ "Lửa thử vàng, gian nan thử sức."

Cuộc ganh đua ở Giải Ngoại hạng đã trở nên khốc liệt tới mức việc giành được suất tham dự Champions League cũng là một cuộc chiến căng thẳng ở mọi mùa bóng. Kể từ năm 2003, số suất dự cúp châu Âu dành cho các câu lạc bộ ở giải Anh đã được tăng lên tới bốn, và thế là đối với những đội bóng giàu tham vọng thì việc lọt vào tốp bốn ở giải quốc nội trở thành yêu cầu bắt buộc. Ở khu

vực bắc London của Arsenal, việc giành vé tới đấu trường châu Âu đã được coi là quan trọng ngang ngửa với việc vô địch ở quê nhà. Dần dà Arsène Wenger đã dùng việc lọt tốp bốn này để thay thế cho việc thực sự vô địch.

Nhiều năm sau Wenger đã phân trần với các cổ đông của Arsenal rằng: "Đối với tôi, mỗi mùa giải có năm chiếc cúp: cúp vô địch Giải Ngoại hạng, cúp vô địch Champions League, cúp thứ ba là suất tham dự Champions League, thứ tư là Cúp FA và cuối cùng là League Cup."

Cuộc đua vào tốp bốn cũng bổ sung thêm sức hấp dẫn cho những mùa bóng mà cuộc đua vô địch đã sớm ngã ngũ. Giới truyền thông không hề thiếu ngôn từ để tô vẽ cho cuộc chiến này thêm căng thẳng, họ thường nhắc nhở người hâm mộ về phần thưởng dành cho kẻ thắng lợi: một cơ hội mơ hồ để vươn tới vinh quang ở châu Âu – thì đã đành, nhưng quan trọng hơn là một khoản tiền thưởng lên tới tám chữ số. Chỉ riêng khoản ấy đã đủ để cho đội bóng sắm được thêm một tiền đạo mới toanh rồi.

Những câu lạc bộ thường đứng ở vị trí ngấp nghé giành vé trong giai đoạn ấy là Everton và Tottenham Hotspur, hai đội bóng sở hữu những sân vận động già cỗi, những ông chủ vừa cũ kỹ vừa bảo thủ, và ngân sách chuyển nhượng của họ chỉ bằng một góc so với các đội trong tốp bốn. Thế nhưng sức quyến rũ của giải Champions League, cộng với khả năng thu hút được thêm những tài năng ở đẳng cấp cao hơn, luôn khiến cho họ cố gắng bám đuổi các đội bóng đang đứng ở vị trí thứ ba và thứ tư trên bảng xếp hạng. Thường thì đó sẽ là động cơ để họ thi đấu nỗ lực tới tận những giây phút cuối cùng của mùa giải.

Đương nhiên là trừ khi họ gặp phải tai nạn nào đó.

Đây là một thời điểm trong lịch sử Giải Ngoại hạng mà một sự kiện hy hữu đã xảy ra tại bữa buffet của khách sạn Marriott West India Quay ở phía đông London, sau này nó được gọi tên là "Vụ bê bối Mỳ ống".

Trước ngày thi đấu cuối cùng của mùa giải 2005-2006, Tottenham dường như đang cầm sẵn trong tay tấm vé dự Champions League. Họ đứng ở vị trí thứ tư trên bảng xếp hạng và đang có nhiều hơn Arsenal một điểm. Chỉ cần có kết quả thi đấu tương tự với Arsenal ở lượt trận cuối cùng là họ sẽ vừa chắc suất ở đấu trường châu Âu, lại vừa ngáng đường của kình địch cùng thành phố London. Đội Spurs sẽ tới làm khách trên sân Upton

Park của West Ham, còn đội "Pháo Thủ" sẽ tiếp Wigan trên sân nhà. Cả hai đối thủ ấy đều sẽ không làm khó họ, vì West Ham và Wigan đều đã yên vị ở hạng trung và không còn mục tiêu gì để phấn đấu trong mùa bóng nữa.

Tottenham chuẩn bị cho trận đấu cuối cùng này theo cung cách thông thường: họ tập trung ở khách sạn Marriot từ tối hôm trước, và trông đợi rằng hôm sau sẽ là một ngày đáng tự hào nhất trong lịch sử đội bóng. Nhưng hóa ra nó lại là một ngày đáng quên nhất.

Suốt cả đêm hôm ấy các cầu thủ cứ liên tục bật và tắt đèn ở khách sạn, vì họ liên tục phải đi vệ sinh. Món mỳ ống mà họ đã ăn trong bữa tối không chịu nằm yên trong bụng họ. Tới khi trời sáng thì danh sách "thương vong" đã lên tới bảy cầu thủ, chiếm 1/3 tổng số cầu thủ mà Tottenham sở hữu. Chủ tịch đội Spurs là Daniel Levy đã hoảng hốt gọi điện cho ban tổ chức Giải Ngoại hạng để xin hoãn trận đấu. Nhưng Giải Ngoại hạng đã không đồng ý, trong các điều luật không hề có khoản nào dành cho trường hợp ngộ độc thực phẩm. Giám đốc điều hành giải Richard Scudamore đã nói với Levy rằng nếu Tottenham không tham dự trận đấu đúng như lịch trình thì họ sẽ lãnh án phạt của giải.

Vậy là huấn luyện viên Martin Jol phải đối mặt với một vấn đề lớn: tìm ra 11 cầu thủ có khả năng trụ lại trên sân bóng suốt 90 phút mà không bị "Tào Tháo rượt". Một nửa đội hình đã phải chui vào nhà vệ sinh ở khách sạn buổi sáng hôm đó, và tiếp tục lặp lại một lần nữa tại khu vực thay đồ của sân vận động. Huấn luyện viên Jol cuống cuồng tới mức bỏ cả thủ tục hút thuốc trước trận đấu mà ông ta vẫn thường hay làm, và mọi thành viên của câu lạc bộ đều biết rằng họ đang gặp rắc rối to.

Tottenham cuối cùng thi đấu hỗn loạn và để thua 2-1. Trong khi đó Arsenal lại "làm gỏi" Wigan với chiến thắng 4-2. Giấc mơ Champions League của đội Tottenham thế là tan biến.

Một tuần sau đó, các cầu thủ Tottenham nghe tin rằng món mỳ ống vẫn hoàn toàn an toàn, nhưng điều đó cũng chẳng khiến họ cảm thấy nguôi ngoai. Những bài kiểm tra của Cơ quan Bảo vệ Sức khỏe đã cho thấy rằng toàn bộ bữa ăn không hề có độc. Thủ phạm thực sự là một cơn dịch viêm dạ dày truyền nhiễm mà đội bóng đã không may dính phải.

Tottenham đã phải tốn thêm ba năm nữa để quên đi dư vị của bữa ăn đó và kiếm được một suất dự Champions League. Trong khi đó, các đội bóng thường xuyên được dự Champions League đang phải

rút ra những bài học quan trọng hơn nhiều so với bài học phòng chống bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa. Họ phải học hỏi cách thay đổi chiến thuật để thi đấu ở đấu trường châu Âu.

Các câu lạc bộ ở lục địa châu Âu có thể không có được sức mạnh thể chất như các đội bóng Anh, nhưng những cầu thủ của họ thường hiểu được cục diện của trận đấu một cách tinh tế hơn. Họ xây dựng lối chơi một cách kiên nhẫn hơn. Họ sử dụng khoảng trống một cách thông minh hơn. Họ không bị thôi thúc dâng lên tấn công dồn dập như bóng đá Anh. "Khi bạn phải đấu với Bolton hay Watford ở Anh vào ngày thứ Bảy, rồi tới thứ Ba lại phải đương đầu với Barcelona, thì bạn không thể sử dụng cùng một lối chơi được." Trợ lý huấn luyện viên Queiroz của Manchester United đã nói như vậy. "Nếu khi thi đấu với bóng đá Anh bạn sử dụng một ngôn ngữ, thì khi tới đấu trường châu Âu bạn lại phải sử dụng một thứ ngôn ngữ khác."

Phải bước sang những năm 2000 thì các câu lạc bộ hàng đầu ở Giải Ngoại hạng mới bắt đầu dạy cho cầu thủ nội địa của họ thứ ngôn ngữ đó – đồng thời nhập khẩu thêm những cầu thủ biết nói ngôn ngữ đó như tiếng mẹ đẻ, với tham vọng thống trị châu Âu. Nhưng tới năm 2008 thì họ đã làm được điều đó một cách thuần thục tới nỗi Giải Ngoại hạng Anh chính thức được công nhận là giải đấu đẳng cấp cao nhất ở châu Âu, vượt qua Tây Ban Nha trong bảng xếp hạng của UEFA.

Hai đội bóng tham dự trận chung kết Champions League ở Moscow năm ấy chính là minh chứng rõ ràng nhất cho sự vươn lên của bóng đá Anh. Đội hình ra sân của Manchester United và Chelsea thể hiện những gì ưu tú nhất của bóng đá hiện đại ở Anh: những cầu thủ trụ cột người Anh được vây quanh bởi những đồng đội điêu luyện người nước ngoài. Trong 22 cầu thủ ra sân từ đầu trận thì có tới mười chín cầu thủ là tuyển thủ quốc gia, những người đã đại diện cho đất nước của họ tham dự World Cup gần đó nhất. Thật đáng kinh ngạc là trong số 19 cầu thủ đó lại có tới 5 người từng tốt nghiệp từ lò đào tạo của West Ham. Thế nhưng bấy giờ, chuyện ai xuất thân từ đâu đã không còn quan trọng nữa. Các cầu thủ tài năng nhất trên thế giới rồi sẽ ngả vào vòng tay rộng lớn và giàu có của Giải Ngoại hạng Anh.

Chỉ có sự hiện diện của một người đàn ông tại đấu trường rực rỡ nhất của bóng đá châu Âu đêm hôm đó là tạo ra cảm giác hơi kỳ quặc. Đó là người ngồi ở băng ghế huấn luyện của Chelsea, một huấn luyện viên 53 tuổi người Israel tên là Avram Grant. Cho tới khi đó, sự nghiệp của Grant chưa có gì nổi bật để xứng đáng được

chỉ đạo một đội bóng lớn như Chelsea. Trong suốt 30 năm kể từ khi bắt đầu làm huấn luyện viên, ông ta quanh quẩn ở giải bóng đá Israel cho tới khi kiếm đủ số danh hiệu để được mời làm huấn luyện viên đội tuyển quốc gia Israel. Sau khi dẫn dắt đội tuyển được bốn năm, lần đầu tiên ông ta được nếm mùi Giải Ngoại hạng Anh vào năm 2006 khi nhận lời mời làm giám đốc kỹ thuật cho Portsmouth – một vị trí công việc mà có rất ít câu lạc bộ ở Anh cho là hữu dụng hay cần thiết. Nhưng Grant cũng chỉ ở lại đó một năm, sang mùa hè năm 2007 thì ông ta lại được mời tới một vị trí béo bở hơn: giám đốc bóng đá tại Chelsea, quản lý mọi giao dịch trên thị trường chuyển nhượng cho đội bóng này. Công việc khá vất vả, nhưng điều kiện thì cũng rất thuận lợi: đội bóng vừa có hai chức vô địch liên tục, có ngân sách chuyển nhượng lớn nhất nước Anh và đồng thời vị trí này không phải chịu sức ép từ dư luận. Mọi sức ép đều dồn hết về phía Mourinho.

Có một điều mà Abramovich không lường trước được khi đó là Người Đặc Biệt bất ngờ cuốn gói khỏi sân Stamford Bridge chỉ ngay một tháng trước khi mùa giải tiếp theo khởi tranh. Mourinho đã bất đồng với Abramovich vì ông chủ này tỏ ra thất vọng sau khi câu lạc bộ thi đấu nhiều tuần mà chưa giành được chiến thắng nào. Trong một lần xuất hiện trước truyền thông, Mourinho đã thách thức Abramovich dám sa thải ông ta. Thế là Abramovich làm thật. Câu lạc bộ thì đau đớn tuyên bố rằng sự việc thực ra còn phức tạp hơn – nhưng lại từ chối nói rõ nội dung phức tạp như thế nào.

“José không từ chức và ông ấy cũng không bị sa thải,” tuyên bố kỳ quặc ấy đã nói như vậy. “Tuy nhiên có một chuyện rõ ràng là mối quan hệ giữa câu lạc bộ và José đã đổ vỡ. Điều này đã xảy ra dù cả hai bên đã cùng thực sự cố gắng giải quyết những xung đột trong nhiều tháng qua.”

Ngoài chuyện ấy ra thì còn một chuyện nữa cũng rõ ràng không kém: Chelsea chưa hề tính toán đến chuyện ai sẽ là người kế nhiệm Mourinho. Vậy là nhà đương kim vô địch của nước Anh phải đưa Grant ngồi vào vị trí ấy, và đồng thời buộc ông ta phải chiến đấu với những đối thủ sừng sỏ như Alex Ferguson và Arsène Wenger. Hai con người đó đã có tổng cộng 30 năm kinh nghiệm tại Giải Ngoại hạng, cùng với 11 chức vô địch, trong khi Grant thì thậm chí chưa có nổi giấy phép huấn luyện tiêu chuẩn của UEFA. Thế nhưng ông ta lại có một điều kiện không được ghi trong lý lịch nhưng vẫn đủ để có việc làm tại Chelsea: ông ta là bạn thân của Abramovich.

“Ở đất nước này gần như chẳng có ai biết tới ông ta, và việc có được một vị trí như thế sau khi làm việc ở Portsmouth là không bình thường,” Ferguson đã nhận xét về Grant như vậy vào tháng 5 năm 2008. “Nhưng khi ông ta tới Chelsea làm giám đốc bóng đá thì tôi đã có dự cảm rằng sẽ có thêm cả chuyện gì đó nữa. Và quả là như vậy, giờ ông ta đang cầm quân thi đấu ở trận chung kết Champions League. Lạy Chúa tôi!”

Thật phù hợp khi trận chung kết cúp châu Âu đầu tiên của Chelsea dưới thời Abramovich lại diễn ra ở Moscow – nơi ông ta đã gây dựng cơ nghiệp tỷ đô của mình. Đây cũng chính là vũ đài mà ông ta đã tưởng tượng ra cho bản thân, ngay từ thời điểm tới sân Old Trafford hồi năm 2003 để xem Manchester United đấu với Real Madrid – cái đêm mà ông ta đã quyết định sẽ mua một đội bóng Anh. Dù chính United là câu lạc bộ đang cản đường ông ta, nhưng điều ấy cũng không còn quan trọng nữa. Chelsea đã phải nhận bàn thua trước, nhưng họ đã gỡ hòa và chơi hoàn toàn áp đảo trong hiệp hai của trận đấu. Vậy nên Abramovich đã hình dung ra việc kỷ niệm 5 năm đốt tiền cho sở thích tốn kém này bằng một chiếc cúp mà ông ta muốn có nhất.

Điều ấy đã suýt nữa được Lampard biến thành sự thật trong hiệp phụ, nhưng cú sút của anh ta lại chỉ dội trúng xà ngang. Thế rồi thủ quân của đội bóng “the Blues” là John Terry lại có thêm một cơ hội định đoạt trận đấu ở loạt sút luân lưu, nhưng anh ta lại bị trượt chân khi chạy lấy đà và sút trúng cột dọc. Sau đó, mọi thứ bắt đầu nghiêng về phía United.

Ferguson ngồi xem những diễn biến ấy trong yên lặng, không hề rời khỏi băng ghế huấn luyện, ngay cả khi Ronaldo không ghi được bàn ở giữa lượt sút luân lưu. Ông ta tin tưởng rằng đội ngũ của mình đã trang bị cho thủ môn Edwin van der Sar một thứ vũ khí bí mật để giành chiến thắng: một chiếc khăn lau có dán mảnh giấy bí kíp mà thủ môn này có thể giở ra xem mỗi khi dùng khăn để chùi găng tay. Mảnh giấy này được chuẩn bị bởi các chuyên gia phân tích của United, trên đó có ghi chép thói quen và hướng sút phạt đền của mọi cầu thủ Chelsea.

Qua sáu lần sút đầu tiên, chiếc khăn kia chưa hề phát huy được tác dụng. Van der Sar chẳng hề cản phá được cú sút nào – chỉ có một cú sút của Chelsea là hỏng ăn và dẫn tới tỷ số hòa do Ronaldo cũng sút hỏng ăn, nhưng Van der Sar cũng đã đổ người sai hướng trong tình huống đó. Tuy nhiên, khi tới lượt Nicolas Anelka sút thì mọi chuyện lại đâu vào đó. Van der Sar đã giả vờ chỉ tay sang trái nhưng lại đổ người sang phải, và thủ môn này cản phá thành

công pha dứt điểm của Anelka.

Ferguson suýt không đứng dậy nổi. Tại vòng tròn giữa sân, Ronaldo nằm khóc nức nở ở chính nơi mà anh ta đã đứng ăn năn hối lỗi từ khi sút phạt hỏng ăn. Hai đội bóng mạnh nhất ở Giải Ngoại hạng Anh giờ đã chứng tỏ được rằng họ cũng là hai đội bóng mạnh nhất châu Âu. Phải mất tới 120 phút đá bóng và 14 cú sút phạt đền mới có thể phân định được thắng thua giữa họ. Manchester United đã trở thành nhà vô địch châu Âu lần thứ ba nhờ một chiến thắng với chênh lệch vô cùng nhỏ – nhỏ như kích thước của một chiếc khăn lau vậy.

Trên khắp nước Anh, đây là một sự kiện truyền hình không thể bỏ lỡ. Hơn 1/4 trong tổng dân số 62 triệu người đã theo dõi trận đấu này, bao gồm 14,6 triệu xem trên đài ITV và 2 triệu nữa xem qua đài Sky. Còn trên toàn thế giới thì UEFA ước lượng số người xem là 140 triệu, lớn hơn rất nhiều so với lượng khán giả của trận Super Bowl năm đó.

Thế nhưng giữa hàng trăm triệu người xem ấy, thật dễ dàng để chỉ ra một vị khán giả quan trọng bậc nhất đối với lịch sử của Giải Ngoại hạng Anh.

Ông ta là Hoàng thân Mansour bin Zayed Al Nahyan, người em trai 34 tuổi của Hoàng thái tử Abu Dhabi. Khi vị Thân vương này theo dõi cuộc chiến giữa United và Chelsea, ông ta đã tỏ ra rất thích thú.

15

Ở thời điểm mà một người trẻ tuổi và giàu tham vọng quyết định mua một đội bóng chuyên nghiệp thì chuyện đó sẽ diễn ra dễ dàng hơn nhiều nếu như người ấy có vài tỷ đô-la trong túi. Chuyện ấy thậm chí sẽ còn dễ dàng hơn nữa nếu như người ấy có thể chứng minh khả năng tài chính của mình – chẳng hạn như bằng cách làm thành viên hoàng gia của một đất nước kiểm soát 8% trữ lượng dầu mỏ trên toàn thế giới. Nếu có được điều kiện như thế thì người ấy chỉ cần chọn ra một đội bóng đang rao bán và cứ thêm những số không vào đằng sau giá tiền cho tới khi mọi người cùng đồng ý thì thôi. Đó chính là dự định của Hoàng thân Mansour hồi mùa hè năm 2008 khi ông ta quyết định nhảy vào bóng đá Anh.

Chỉ có duy nhất một vấn đề là các câu lạc bộ đang đứng trên đỉnh, những đội bóng có tầm cỡ tương xứng với tham vọng của một vị hoàng thân Abu Dhabi, thì đều đã bị mua rồi. Manchester United và Chelsea, hai đội bóng thu hút sự chú ý của Hoàng thân Mansour bằng trận chung kết vừa qua ở Moscow, đều đã bị những đại gia tỷ phú thâu tóm trong vòng 5 năm qua. Ông ta cũng từng tính tới Liverpool và Newcastle. Trong khi Arsenal, với sân vận động mới và vị trí ở London của họ, có khả năng trở thành một lựa chọn lý tưởng, thì những người ở Abu Dhabi lại có cảm giác rằng Arsenal không muốn bán. Hơn nữa, nhà đầu tư Mỹ Stan Kroenke khi đó cũng đang thâu tóm cổ phần của đội bóng này để gộp nó vào danh sách những câu lạc bộ thể thao mà ông ta sở hữu.

Hoàng thân Mansour đành phải tìm ở nơi khác.

Là một người chỉ hơn 30 tuổi nhưng lại sở hữu số tiền tiêu nhiều đời không hết, Hoàng thân Mansour không hề giống các ông chủ thông thường ở Giải Ngoại hạng – chắc chắn là không giống những doanh nhân địa phương mua các câu lạc bộ từ hai thập niên 1980 và 1990, và cũng không giống những nhà đầu tư tỷ

phú sau này mới xuất hiện. Điểm khác biệt lớn nhất là nhờ có thân thế hoàng gia nên ông ta đã có được sự giàu có không tưởng, ngay từ khi ra đời.

Là người con thứ 5 trong số 19 con trai của Tiểu vương Zayed, Hoàng thân Mansour đã rơi đúng vào một nhánh may mắn nhất trong phả hệ phức tạp của dòng dõi Al Nahyan. Ông ta có chung một người mẹ với Hoàng thái tử của Tiểu vương quốc Abu Dhabi, do đó có được vị thế vô cùng thuận lợi khi quyền lực chính trị và của cải được chia cho các thành viên hoàng gia.

Tuy nhiên, ngay từ ban đầu, Hoàng thân Mansour chưa cho thấy rằng bản thân ông ta có khả năng sử dụng được những đặc quyền ấy. Trong khi rất nhiều hoàng gia Ả Rập gửi con cháu tới học tập ở Harvard, Princeton hay các ngôi trường danh giá khác ở bờ Đông nước Mỹ, thì hồi năm 1989 Hoàng thân Mansour lại theo học ngành tiếng Anh ở trường Đại học Thành phố Santa Barbara – một ngôi trường chỉ có chương trình đào tạo hai năm ở bờ Tây, và sinh viên nổi tiếng nhất ở đó không phải là một ai đó từng đoạt giải Nobel, mà lại là ca sĩ nhạc pop Katy Perry. Cơ quan tình báo của Mỹ đã điều tra về lý lịch của Hoàng thân Mansour rồi kết luận rằng con người này có "trình độ học vấn yếu kém".

Thế nhưng, ngoài chuyện tốt nghiệp chuyên ngành ngôn ngữ Anh-Mỹ ra thì hẳn ông ta còn phải thành công ở chuyện gì đó khác nữa. Năm 1997 ông ta đã được bổ nhiệm làm Trưởng Văn phòng Tổng thống – một cơ quan cố vấn cho cha của ông ta là Tiểu vương Zayed của Abu Dhabi và cũng là tổng thống của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Chức vụ của Hoàng thân Mansour sau này được đổi tên thành Bộ trưởng Bộ Tổng thống vụ, và được ông ta kiêm nhiệm với những trách nhiệm khác như chủ tịch của Ngân hàng Đệ nhất Vùng Vịnh, chủ tịch Câu lạc bộ Bóng đá Al-Jazira, thành viên Hội đồng Đầu tư Abu Dhabi và thành viên hội đồng quản trị Công ty Đầu tư Dầu khí Quốc tế – cơ quan có quyền quyết định đất nước này sẽ sử dụng doanh thu từ dầu mỏ vào việc gì. Bằng cấp về chuyên ngành quan hệ quốc tế mà ông ta được cấp ở UAE cũng đã phát huy tác dụng khi ông ta thành thân với con gái của người cai trị tiểu vương quốc láng giềng là Dubai – rồi sau đó lại giúp thương thảo gói viện trợ 10 tỷ đô-la dành cho Dubai giữa cơn khủng hoảng tài chính thế giới.

Do may mắn nên Hoàng thân Mansour đã nảy sinh hứng thú với bóng đá Anh đúng vào một thời điểm vô cùng thích hợp. Tại nơi cách những sa mạc Ả Rập tới 3.500 dặm, một câu lạc bộ ở xứ nhiều mưa nhất nước Anh đang phát hoảng vì những chuyện xảy

đến với ông chủ của họ.

Thaksin Shinawatra đang lâm vào một tình cảnh khá nghiêm trọng về tài chính.

Vấn đề không phải là Shinawatra thiếu tiền, ông ta vẫn có khối tài sản trị giá tới 1,4 tỷ đô-la ở Thái Lan. Mà vấn đề là vào thời điểm đó thì ông ta không thể chạm vào số tiền ấy, bởi vì tòa án Thái Lan đã quyết định đóng băng tài khoản ngân hàng của ông ta. Shinawatra bị buộc tội lạm dụng chức vụ, và bị kết án vắng mặt với mức án hai năm tù do dính líu tới một thương vụ mua bán đất đai phạm pháp. Báo chí Anh cũng bắt đầu đào bới lại vụ cảnh sát Thái giết người trái phép và vi phạm nhân quyền trong nhiệm kỳ làm Thủ tướng của Shinawatra – và coi đó là tội ác lớn hơn so với vụ Manchester City để thua 8-1 trước Middlesbrough.

Shinawatra không thể quay về Thái Lan vì sợ bị bỏ tù. Ông ta cũng chẳng muốn ở Manchester do không ưa cái xứ lắm mưa ấy. Vậy nên ông ta đã chọn hai địa điểm để lưu đày tự nguyện là London và Dubai. Cuối tháng 5 năm 2008, ông ta trao quyền điều hành câu lạc bộ vào tay một vị giám đốc điều hành mới được mời về từ hãng Nike, một người Anh với quai hàm bạnh và mái tóc trắng tên là Garry Cook. Trong vài năm trước đó, Cook đã quản lý tiến trình kinh doanh quốc tế đối với dòng sản phẩm Michael Jordan của hãng Nike. Còn đối với kinh nghiệm trong lĩnh vực bóng đá thì ông ta cũng từng tham dự vào những thương vụ lớn của Giải Ngoại hạng: năm 1992, ông ta đang làm cho hãng Mitre Sports International khi hãng này ký hợp đồng cung cấp bóng thi đấu chính thức cho giải, và 11 năm sau ông ta lại tham gia hợp đồng sản xuất trang phục thi đấu mà Nike đã ký với Manchester United. Sự nghiệp của Cook đã trang bị cho ông ta khá nhiều kinh nghiệm để đối phó với mọi điều trong thế giới thể thao. Nhưng đó là chưa tính tới việc về miền đông Manchester để làm việc cho ông chủ là một vị cựu Thủ tướng Thái Lan với tính khí thất thường.

Cook đã có một khởi đầu khá gian nan. Trong một buổi phỏng vấn, ông ta đã bị hỏi về những cáo buộc phạm pháp đang đeo đuổi Shinawatra từ phía bên kia bán cầu. Vị giám đốc điều hành mới nhậm chức của Manchester City đã phải cân nhắc kỹ về câu hỏi này để không trả lời theo kiểu "cái miệng làm hại cái thân". Cuối cùng, ông ta đã trả lời câu hỏi của báo Guardian như sau: "Shinawatra đang bị cuốn vào một vòng xoáy chính trị và tôi xin phép được đứng ngoài cuộc. Ông ta có phải là một người tử tế không ư? Có. Chơi golf với ông ta có vui không ư? Có. Ông ta có nhiều tiền để vận hành một câu lạc bộ bóng đá không? Có. Tôi

thực sự chỉ quan tâm tới ba chuyện ấy mà thôi. Còn chuyện ông ta có phạm pháp ở bên Thái Lan không thì tôi không biết. Tôi cũng phải có nhận thức về vấn đề đó, nhưng công việc chính của tôi vẫn chỉ là điều hành đội bóng của ông ấy mà thôi."

Việc điều hành câu lạc bộ bóng đá hóa ra cũng đòi hỏi sự tinh tế và cẩn trọng không kém. Shinawatra không những đang mắc tội ở Thái Lan mà còn bị kết tội để cho đội bóng vùng tây bắc nước Anh của ông ta tụt dốc không phanh. Sau vài tuần tìm hiểu, Garry Cook đã nhận ra rằng tình hình ở Manchester City là đáng báo động. "Về mặt tài chính thì đội bóng này đang là một cái hố đen không đáy," Cook nhận định. Trong mùa bóng năm đó City đã phải đi vay cựu chủ tịch của đội bóng là John Wardle ít nhất hai lần, mỗi lần 2 triệu bảng. Câu lạc bộ này cũng đồng thời đang thu xếp hai khoản vay khổng lồ hơn, 25 triệu bảng mỗi khoản – một khoản từ một ngân hàng và khoản kia từ một ông trùm vận tải người Hy Lạp vốn là bạn của Shinawatra. Kế hoạch trả nợ cho hai khoản này đều do tiền bản quyền truyền hình trong tương lai và doanh thu bán vé vào sân tương lai gánh chịu. Một phần lớn trong số tiền mà Shinawatra đã đổ vào ngân sách chuyển nhượng của câu lạc bộ cũng là tiền đi vay, chứ không phải là tiền đầu tư trực tiếp của ông chủ này. Trong tất cả những khoản vay nợ ấy, có những khoản phải chịu lãi suất cao hơn cả 11%. Manchester City khi đó có lẽ cũng nên trả lương cho cầu thủ bằng thẻ ghi nợ luôn cho đủ bộ.

Mùa bóng kết thúc vào ngày 31 tháng 5 năm 2008 là mùa bóng mà thu nhập từ Giải Ngoại hạng của các câu lạc bộ ở Anh đạt mức cao kỷ lục. Vậy mà báo cáo tài chính của Manchester City lại cho thấy rằng đội bóng này đã lỗ 29,7 triệu bảng.

"Sau khi nhảy vào câu lạc bộ này và điều tra tình hình, tôi thấy dường như mình vừa nhảy lên một chiếc xe sắp sửa gặp thảm họa," Cook đã nhận xét như vậy. "Chúng tôi khi ấy chịu ảnh hưởng rất nhiều từ các nhà môi giới. Chúng tôi phải trả rất nhiều tiền phí môi giới chuyển nhượng. Chúng tôi đã đem gán hết tài sản để đi vay nợ, làm tất cả mọi điều có thể làm để duy trì nguồn kinh phí hoạt động."

Dù Cook có nhìn vào phương diện hay khía cạnh nào của đội bóng thì ông ta cũng thấy có một thảm họa sắp xảy ra ở đó. Sau sáu tuần kể từ khi được thuê về, ông ta chỉ có một lời khuyên duy nhất dành cho Shinawatra: "Hãy chuồn khỏi đây càng sớm càng tốt, trước khi mọi thứ cùng sụp đổ."

Ngày 28 tháng 6, Shinawatra đã cho phép Cook được tìm kiếm và giao dịch với những người muốn mua lại câu lạc bộ.

Tất nhiên cũng chẳng có ai đang xếp hàng nôn nóng để mua lại đội bóng thảm hại ấy cả. Cook phải đi rao giá từ 150 triệu tới 200 triệu bảng để bán một câu lạc bộ sở hữu rất ít thứ có thể tận dụng hay cứu vãn. Bất kỳ ai mua Manchester City về cũng sẽ ngay lập tức vướng vào việc trả các mức lương vô lý và những khoản kinh phí mất cân đối nhất trong toàn giải. Cook cũng không thể rao bán trên phương diện địa ốc hay bất động sản, vì sân nhà của đội bóng trên thực tế là sân đi thuê của hội đồng thành phố. "Và đương nhiên," Cook nói thêm, "mọi người cùng cho rằng đội bóng này yếu kém và luôn phải sống dưới cái bóng của Manchester United."

Không có người mua minh mẫn nào dám lao đầu vào chỗ rủi ro như vậy. Đội bóng City cần kiếm tìm một tỷ phú, một tập đoàn, hoặc một đấng cứu thế nào đó có khả năng chịu đựng những tổn thất vô cùng lớn về tài chính, và có lẽ người mua ấy cũng phải có thêm cả một mục tiêu nào khác bên ngoài bóng đá, bởi vì danh tiếng của đội bóng xếp thứ hai ở Manchester chẳng hề gây e ngại cho bất cứ đối thủ nào trong thế giới bóng đá. Cook đã rao bán câu lạc bộ này suốt hơn một tháng nhưng vẫn chưa có ai thực sự muốn mua. Trong khi đó Shinawatra còn đang bận lo việc khác. Ông ta lượn lờ ở Olympic Bắc Kinh với hy vọng tìm được đường quay trở về quê nhà Thái Lan.

Tới thời điểm này thì Cook – thông qua những người quen của những người quen, đã được giới thiệu với hai nhà đầu tư tiềm năng ở London là Amanda Staveley và Ali Jassim. Staveley là bạn gái cũ của Hoàng tử Andrew trong Hoàng gia Anh, còn trong giới tài chính thì bà ta cũng có danh tiếng là một người trung gian kết nối dòng vốn đầu tư từ Vùng Vịnh. Jassim lại là một cố vấn của Hoàng thân Mansour. Hai người này đang chuẩn bị giúp vị hoàng thân tiêu một khoản tiền vô cùng lớn. Trong cùng quãng thời gian thăm dò Manchester City, Staveley và Jassim còn đang hỗ trợ Hoàng thân Mansour mua một lượng cổ phiếu trị giá nhiều tỷ bảng tại ngân hàng Barclays – vốn đang gặp khó khăn giữa khủng hoảng tài chính toàn cầu. (Tới mùa thu năm ấy thì vị hoàng thân đã quyết định chi 3,5 tỷ bảng vào ngân hàng này.)

Khi mới gặp nhau lần đầu tiên, Cook không thể biết được liệu Staveley và Jassim có còn đang che giấu con bài đắt giá nào nữa không. Nhưng chỉ cần biết rằng một vị hoàng thân của Ả Rập đã cử hai phụ tá tới tìm hiểu tình hình ở Manchester City thì cũng đủ để Cook đánh giá rằng đây chính là cơ hội kiếm được một vị cứu

tinh cho câu lạc bộ đang nguy khốn của mình.

Tại một phòng họp trong Sân vận động Thành phố Manchester vào ngày 24 tháng 8, trước khi City tiếp đón đội khách West Ham, Cook đã thực hiện một bài thuyết trình dài 45 phút để giải thích cho hai vị khách rằng việc mua câu lạc bộ này không phải là một quyết định điên rồ. Ông ta thuyết phục Staveley và Jassim rằng mức giá 150 triệu bảng là hoàn toàn hợp lý, vì người chồng tiền sẽ không chỉ mua được quyền làm thành viên của một giải đấu được xem nhiều nhất trên thế giới. Họ còn mua được một mẩu uy tín và danh giá trên phạm vi toàn cầu, mua một chiến dịch quảng bá hình ảnh qua 50 trận đấu hằng năm với hàng triệu khán giả cho mỗi trận. Những lợi ích đó là vô giá. Đối với những tỷ phú biết chăm chút hình ảnh trong thời buổi hiện đại này, thì một đội bóng ở Giải Ngoại hạng Anh chính là một món trang sức bắt buộc phải có.

"Trước khi Abramovich mua Câu lạc bộ Bóng đá Chelsea thì chẳng có ai biết ông ta là ai," Cook đã bảo với hai người kia như vậy. "Nếu các bạn đang xây dựng một đất nước và muốn được hiện diện trên trường quốc tế, thì chúng tôi nguyện làm đại sứ ủy quyền cho đất nước của các bạn trước toàn thế giới."

Đất nước ấy tại thực ra vẫn còn trẻ hơn chín tuổi so với vị huấn luyện viên của Manchester City lúc bấy giờ.

Nhưng dù Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất chỉ mới được thành lập năm 1971, mối quan hệ của khu vực này với Vương quốc Anh đã tồn tại từ trước đó rất lâu. Vào thế kỷ XVII, những người dân địa phương ở đây chủ yếu sinh sống bằng nghề đánh cá, nghề lặn mò ngọc trai, và thỉnh thoảng còn làm cả nghề cướp biển. Thực ra họ làm cướp biển nhiều hơn cả thỉnh thoảng. Những vụ tấn công tàu hàng của Anh xảy ra nhiều tới nỗi các thủy thủ đã gọi một phần của Vịnh Ba Tư là "Pirate Coast" – Bãi Cướp biển. Tuy nhiên, Đế quốc Anh không chịu từ bỏ một vùng biển gần Ấn Độ như vậy trên con đường vận tải của họ. Thế nên họ đã áp dụng một chiến thuật hòa bình xưa cũ: "Nếu bạn không thể đánh bại họ thì hãy giao thương với họ." Năm 1853, nước Anh và các bộ lạc địa phương đã cùng ký kết Hiệp định Hòa bình Hàng hải Vĩnh viễn – và người dân địa phương hy vọng rằng người Anh sẽ giúp dàn xếp trật tự hòa bình giữa các bộ lạc trong mùa nuôi trồng ngọc trai quan trọng. Sau này, hiệp định ấy đã biến thành một thỏa thuận thương mại độc quyền, và khi các dân tộc nơi đây chịu quy thuận dưới bóng ô thuộc địa của Anh là Ấn Độ, thì vùng Bãi Cướp biển cũng nhanh chóng được đổi tên thành Các Quốc gia

Đình chiến. Khi ấy vẫn chưa có ai tưởng tượng được rằng nghề đánh cá và nuôi ngọc trai sẽ bị lui vào quá khứ.

Phải tới những năm 1930 thì người ta mới đi lùng khắp sa mạc để tìm kiếm một nguồn tài nguyên có khả năng giúp khu vực này đổi đời, và tới thập niên 1960 thì Abu Dhabi mới bắt đầu bơm được tài nguyên ấy lên trên mặt đất. Khi đã làm được điều ấy, các vị Tiểu vương một thời xâu xé, tranh giành từng mảnh đất cát của nhau đã nhanh chóng nhận ra rằng họ đang ngồi trên một gia tài lớn. Giờ họ chỉ còn phải lo vấn đề giải quyết người Anh ra sao nữa thôi.

Không giống như nhiều đất nước đòi quyền độc lập và muốn đánh đuổi thực dân Anh từ sau Đệ nhị Thế chiến, các Tiểu vương lại khá thích sự hiện diện của người Anh trên quê hương của mình. Người Anh đã giúp họ dựng nên những đường biên giới ổn định, và dựng nên cả những dòng dõi hoàng tộc, điều ấy đem lại quyền lực cai trị cho các Tiểu vương. Vấn đề thực sự lại nằm ở phía bên kia: chính người Anh không còn muốn ở lại xứ này nữa. Khi những cuộc nổi dậy chống thực dân nổ ra ở nhiều nơi khác trên Vùng Vịnh, thì Thủ tướng Harold Wilson đã quyết định rằng việc cố trụ lại ở khu vực Các Quốc gia Đình chiến không còn xứng đáng để đánh đổi những phí tổn và các vấn đề mà họ gặp phải. Năm 1986, ông ta đã ra lệnh rút toàn bộ binh lính Anh ra khỏi khu vực này. Các Tiểu vương đã rất thất vọng và đề nghị lo trang trải khoản kinh phí 12 triệu bảng hằng năm cho người Anh nếu như họ ở lại, nhưng nước Anh nhất quyết không chịu đem quân đội của họ đi cho thuê như vậy. The Prize – cuốn sách về lịch sử dầu mỏ thế giới của Daniel Yergin kể rằng Tiểu vương xứ Dubai đã bực tức hỏi: "Có ai yêu cầu họ rời đi đâu?", còn Tiểu vương xứ Bahrain thì nhận xét: "Nước Anh giờ đây suy yếu ở những nơi mà họ đã từng rất mạnh. Chúng tôi và mọi người ở Vùng Vịnh đều muốn hoan nghênh họ ở lại."

Các nhà cầm quyền ở xứ sa mạc ấy đã bị bỏ lại với một câu hỏi "Bây giờ phải làm sao?" lớn nhất trong lịch sử khu vực. Gần như tuyệt vọng trong việc lấp đầy khoảng trống về quyền lực và chính trị, họ đã dành ba năm tiếp theo cho các cuộc thương lượng căng thẳng về vấn đề phải làm gì với các đường biên giới, phải làm gì với người hàng xóm khổng lồ Ả Rập Xê Út, và quan trọng nhất là phải làm gì để quản lý nguồn tài nguyên giàu có đang phun lên từ mặt đất kia. Khi những mối quan hệ hành chính cuối cùng với nước Anh hết hạn vào năm 1971, họ đã đi tới giải pháp là sáu tiểu vương quốc cùng tập hợp lại với nhau để thành lập nên quốc gia mang tên Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Một tiểu vương quốc thứ bảy là Ras al-Khaimah đã xin gia nhập vào năm sau đó,

thế nhưng hai tiểu vương quốc Qatar và Bahrain thì lại không có hứng thú gia nhập, dù họ cũng từng là thành viên của Các Quốc gia Đình chiến.

Rõ ràng Abu Dhabi và Dubai là hai tiểu vương quốc đóng vai trò chủ chốt trong trật tự mới này. Abu Dhabi – dù khi ấy không hề có một con đường trải nhựa nào, và chỉ có một vài tòa nhà cố định, vẫn chiếm tới 84% diện tích của quốc gia mới và kiểm soát hơn 90% trữ lượng dầu mỏ và khí đốt. Quốc gia này cũng hiểu rằng để bước chân được vào thế kỷ XXI thì nguồn thu nhập từ dầu mỏ kia phải được dùng để chi trả cho nhiều thứ hơn là những chiếc xe thể thao, những loại đèn chùm sang trọng, hay những chuyến mua sắm ở London của hoàng gia. Nguồn vàng đen kia phải được sử dụng để xây dựng toàn bộ xã hội.

Trong vòng 40 năm, nó đã giúp biến Abu Dhabi thành một ốc đảo lấp lánh với kính và kim loại.

Thế nhưng do tuổi đời của quốc gia mới còn quá trẻ, do sở hữu gia tài quá khổng lồ, do những luồng ảnh hưởng từ bên ngoài đè lên một tiểu vương quốc chỉ có khoảng 500.000 công dân, Abu Dhabi đã trở nên cực kỳ quan tâm tới hình ảnh của mình trong mắt phần còn lại của thế giới. Họ không muốn bị coi là một gã trọc phú mới phất lên nhờ khoáng sản, chỉ có nhiều tiền và sự vô trách nhiệm chứ không hề có trí tuệ hay ý thức. Abu Dhabi cũng hiểu rằng để được tôn trọng trên trường quốc tế thì họ cũng sẽ phải đương đầu với những rủi ro lớn hơn về danh tiếng. Các thế lực phương Tây đang làm ăn với Abu Dhabi sẽ không chịu bỏ qua vấn đề lớn nhất của họ: vấn đề vi phạm nhân quyền ở khu vực các tiểu vương quốc này.

Danh sách những tội lỗi mà Tổ chức Ân xá Quốc tế liên tục cáo buộc Abu Dhabi trong nhiều năm bao gồm: tội cấm đoán quyền tự do ngôn luận, tội giới hạn quyền lợi của phụ nữ, tội cấm quan hệ đồng tính, tội thủ tiêu các nhân vật chống đối chính trị, tội sử dụng các hình phạt tra tấn và các phiên tòa kích động dư luận, và tội lạm dụng hệ thống theo dõi nhập cư để sử dụng người nhập cư làm nên 90% lực lượng lao động của tiểu vương quốc này.

Dù chính phủ của họ phủ nhận hoàn toàn các cáo buộc, nhưng họ cũng hiểu rằng đó là những gánh nặng và chướng ngại mà họ phải vượt qua. Đó là lý do vì sao Abu Dhabi đã thực hiện một chiến dịch tấn công mềm mỏng vào năm 2006 với mục tiêu cải thiện hình ảnh của mình. Đó là kế hoạch vẽ nên bức tranh về một quốc gia hài hòa, năng động và hiếu khách, được xây dựng trên những

giá trị truyền thống của Vùng Vịnh. Được gói gọn trong các văn kiện có những cái tên rất hấp dẫn như Kế hoạch chính sách 2007-2008 và Tầm nhìn kinh tế của Abu Dhabi tới năm 2030 – đòn tấn công bằng quyền lực mềm này sử dụng ba công cụ chính.

Công cụ thứ nhất là Tổng cục Du lịch Abu Dhabi, được dựng nên để "đóng góp cho danh tiếng quốc tế của Tiểu vương quốc". Cơ quan này được trang bị ngân sách quảng cáo từ 10 tới 20 triệu bảng mỗi năm, với những văn phòng sang trọng đặt tại London và Frankfurt. Nhiệm vụ chính của nó là vẽ ra bức tranh thể hiện Abu Dhabi là một địa điểm du lịch lý thú với đầy đủ mọi loại tiện nghi hiện đại – chứ không chỉ là một ốc đảo có gắn điều hòa giữa sa mạc như nhiều người lầm tưởng.

Công cụ thứ hai chính là hãng hàng không quốc tế của Abu Dhabi, mang tên Etihad Airways. Về nghĩa đen thì nó đúng là một phương tiện giao thông được sử dụng để xuất khẩu cái tên Abu Dhabi ra thế giới và mang những thương vụ làm ăn về nhà. Chẳng ai thèm quan tâm rằng nó liên tục thua lỗ kể từ khi được thành lập vào năm 2003, vì chuyện lỗ lãi không hề quan trọng đối với nó. Sau khi hoạt động năm đầu tiên với chỉ 6 chiếc máy bay, nó đã xây dựng phi đội lên tới 42 chiếc máy bay vào năm 2008, rồi bất ngờ tuyên bố đặt hàng 100 chiếc máy bay từ Airbus và Boeing với chi phí khoảng 20 tỷ bảng – nhiều hơn hai lần tổng giá trị thị trường của tất cả các câu lạc bộ trong Giải Ngoại hạng Anh gộp lại.

Công cụ cuối cùng mà Abu Dhabi muốn sử dụng là sự hiện diện của nó ở các môn thể thao quốc tế. Và tầm cỡ của sự hiện diện này phải lớn hơn rất nhiều so với giải vô địch bowling mà Hoàng thân Mansour từng chủ trì. Trong hai năm trước khi quan tâm tới Manchester City, Abu Dhabi đã tổ chức một giải golf quốc tế, giành được quyền đăng cai World Cup dành cho các câu lạc bộ của FIFA năm 2009 và 2010, giành cả quyền đăng cai một trường đua Grand Prix của bộ môn đua xe Công thức Một, và khai trương một công viên giải trí có chủ đề Ferrari tên là Ferrari World – nơi có những trò chơi hấp dẫn như hệ thống tàu lượn siêu tốc Formula Rossa và trò chơi dành cho trẻ em mang tên Khalil's Car Wash. Xu thế này vẫn tiếp tục được kéo dài sau hè năm 2008 bởi vì Hoàng thân Mansour vẫn tiếp tục muốn tận dụng mọi cơ hội để mở rộng tầm ảnh hưởng trong thế giới thể thao. Trong năm 2009, ông ta đã trở thành chủ tịch của Tổng cục Đua ngựa Quốc gia – cơ quan chủ quản của giải đấu đem lại 10 triệu đô-la hằng năm mang tên Dubai World Cup – giải đua ngựa đắt tiền nhất thế giới.

Chuyện Hoàng thân Mansour dành bao nhiêu sự quan tâm cho

môn bóng đá hoặc số phận của một đội bóng ở Giải Ngoại hạng thì còn chưa rõ. Những người thấu hiểu tính tình của ông ta thì tin rằng ông ta chỉ say mê với ý tưởng cả thế giới phải theo dõi một đội bóng là tài sản của Abu Dhabi, chứ chẳng hề quan tâm tới mức tốn công tìm hiểu xem City đang chơi với đội hình 4-4-2 hay là 4-2-3-1.

Dù cho động cơ của Hoàng thân Mansour có là gì, ông ta cũng đã bật đèn xanh và chấp thuận xúc tiến thương vụ này, sau khi nghe báo cáo từ đoàn đại biểu mà ông ta đã cử tới xem trận Manchester City gặp West Ham. Đây không phải là một vụ mua bán sử dụng tiền từ Quỹ Ngân sách Hoàng gia Abu Dhabi – mà dùng tiền túi của Mansour đích thân bỏ ra.

Trong năm ngày sau đó đã có một số trao đổi lẻ tẻ được diễn ra, nhưng cơ quan đứng tên mua đội bóng là Tập đoàn Abu Dhabi United không thèm ngó ngàng tới sổ sách tài chính của City. Thực ra, gần như chẳng hề có thủ tục kiểm tra nào vào lúc đó cả – những chuyện ấy có thể được thực hiện sau. Đến tối ngày 30 tháng 8, tức sáu ngày sau buổi thuyết trình ở Sân vận động Thành phố Manchester, trợ thủ đắc lực của Shinawatra là Pairoj Piempongsant đã gọi Garry Cook tới London để kể cho ông ta biết mình đã ở đâu. Một bản hợp đồng bí mật đã được ký kết ở Abu Dhabi để bán câu lạc bộ, và núi tiền nợ đang đè trên họ sắp sửa biến mất.

Tuy nhiên, có một điều kiện rất lạ lùng đã được gắn kèm vào bản hợp đồng này: Manchester City phải mua về một siêu sao bóng đá ngay lập tức. Piempongsant nói với Cook rằng nếu họ không thực hiện được điều ấy thì phía Abu Dhabi có thể sẽ rút lui khỏi hợp đồng. Siêu sao mà họ phải mua về là ai cũng được, miễn là phải đủ nổi tiếng để tương xứng với tham vọng của Abu Dhabi. Cook và Piempongsant phải triển khai công việc này ngay lập tức.

Thời gian thực hiện chuyển nhượng của họ chỉ còn có 24 tiếng đồng hồ.

Vào buổi sáng ngày 31 tháng 8, Garry Cook và Pairoj Piempongsant vẫn đang cắm mặt trong văn phòng của Shinawatra ở Old Park Lane để cố tìm cách tiêu một đống tiền. Họ cần tìm ra một câu lạc bộ muốn nhận số tiền ấy. Trong khi Cook rảo bước đi quanh phòng thì Piempongsant – một cựu cố vấn cấp cao trong chính phủ Thái Lan, cởi giày và ngồi trên ghế sô pha. Hai người cùng cân nhắc xem nên mua cầu thủ quốc tế nào với đống tiền của Abu Dhabi.

Họ đã lập ra một bản danh sách các cầu thủ ngôi sao mà theo họ là có thể làm vừa lòng ông chủ mới đến từ Vùng Vịnh. Tất nhiên trong danh sách đó toàn là tiền đạo, bởi vì việc chi 30 hay 40 triệu bảng chỉ để mua một hậu vệ sẽ chẳng gây được ấn tượng với ai. Cook và Piempongsant đã dành cả buổi sáng để gọi điện cho các chuyên gia môi giới và các giám đốc điều hành ở khắp nơi, trong khi văn phòng của họ ở Manchester thì gửi tới các câu lạc bộ trên khắp châu Âu hàng chục bản fax với nội dung là những lời đề nghị mua cầu thủ rất hậu hĩnh. Ít người ở bên ngoài hiểu được rằng hai nhân viên của đội bóng City đang phải chịu bao nhiêu áp lực.

Giữa cơn hỗn loạn ấy, Cook nhận được một cuộc gọi từ Manchester với nội dung kiểm tra lại rằng có đúng là ông ta đang hỏi mua Lionel Messi của Barcelona hay không. Cook đã hoàn toàn bối rối – bởi vì đó là lần đầu tiên ông ta được biết tới chuyện ấy. Thế nhưng người ta lại báo rằng Piempongsant đã đồng ý thực hiện vụ này rồi. Vậy là không cần nghĩ ngợi gì thêm, Cook cũng lập tức đồng ý. "Ừ, cứ làm đi. Nếu thành công thì tuyệt."

Sau đó ông ta quay sang bảo với Piempongsant: "Chuyện này bắt đầu trở nên lố bịch rồi đây."

"Đúng," Piempongsant ngồi trên ghế trả lời. "Rất là messy (rối loạn)."

"Ông vừa nói gì cơ?"

Do liên tục phải gào thét vào điện thoại, do chất giọng tiếng Anh không chuẩn của Piempongsant, và do cả cơn hỗn loạn ở Manchester, có ai đó đã hiểu lầm từ messy mà Piempongsant phát âm (có nghĩa là bừa bộn và rối loạn) thành lệnh mua cầu thủ Messi. Vậy là Manchester City đã hỏi mua một trong những cầu thủ giỏi nhất thế giới với mức giá 50 triệu euro, hoàn toàn do nhầm lẫn.

Barcelona ngay lập tức từ chối lời đề nghị ấy.

Thế nhưng cơn hỗn loạn chỉ vừa mới bắt đầu. Những tin đồn về cuộc tiếp quản của Hoàng gia Abu Dhabi đã bắt đầu lan ra trong giới truyền thông vào cuối buổi sáng hôm đó. Tới giữa trưa thì tin đồn đã được xác nhận. Câu lạc bộ đã ký một biên bản ghi nhớ về việc chấp thuận bán cho Tập đoàn Abu Dhabi United, đang được coi là cơ quan đại diện cho một thành viên trong hoàng gia của tiểu vương quốc ấy. Người trực tiếp đứng ra giao dịch là Sulaiman al-Fahim, một kiện tướng cờ vua 31 tuổi làm nghề phát triển địa

ốc, và làm cả người dẫn chương trình cho một cuộc thi tài doanh nhân – một chương trình truyền hình thực tế trên sóng truyền hình Emirati TV. Câu nói cửa miệng của anh ta là: "Hãy gây ấn tượng với tôi đi!"

Dường như chẳng có ai giỏi gây ấn tượng với Sulaiman al-Fahim hơn chính bản thân Sulaiman al-Fahim. Con người này đã nhập vai một ông chủ mới mẻ và thân thiện tại Giải Ngoại hạng – dù rõ ràng anh ta không phải là chủ và cũng chưa chắc đã từng nghe tên của một nửa số đội bóng trong giải. Al-Fahim ngay lập tức tuyên bố rằng "mục tiêu của chúng tôi là biến câu lạc bộ bóng đá này trở thành một trong những đội bóng tốt nhất, không chỉ ở Anh mà còn là trên toàn thế giới. Chúng tôi sẽ làm mọi thứ để đạt tới mục tiêu đó, không có gì là bị giới hạn cả."

Tuyệt, Cook nghĩ. Giờ đây mọi người đều được biết rằng City sẵn sàng trả những mức giá trên trời. Al-Fahim cũng đồng thời tuyên bố rằng City muốn mua David Villa của Valencia và Mario Gomez của Stuttgart. Phần còn lại của châu Âu đã không hề nhận ra rằng City phải thực hiện được những hợp đồng đó trong ngày hôm nay, ngày hỗn loạn nhất trên lịch bóng đá. Ngày cuối cùng của mùa chuyển nhượng có tên gọi là Ngày Hạn chót – ngày mà mọi người cùng cuống cuồng tìm kiếm mua gà tây trong siêu thị để phục vụ lễ Giáng sinh, nhưng con gà tây nào cũng đều có một nhà môi giới của riêng mình.

Ở phía bên kia thành phố, tại studio Osterley thuộc về kênh tin tức thể thao của đài Sky, thì đây chính là một cơ hội tuyệt vời. Trong nhiều năm qua, các nhà sản xuất chương trình truyền hình đều đã tự hỏi liệu họ có thể làm tăng sức hấp dẫn của ngày chuyển nhượng cuối cùng hay không. "Hãy biến nó thành một sự kiện," tổng biên tập Andy Cairns đã bảo với nhân viên của mình như vậy. Trước giờ họ chỉ đưa tin bằng những hình ảnh hai chiếc điện thoại được đặt trên bàn, nhưng giờ đây ông ta muốn cử những đoàn quay phim tới tận văn phòng giao dịch của các đội bóng trên khắp đất nước. Trong tâm trí của mình, Cairns đã hình dung ra một sự kiện được tường thuật tương tự như sự kiện ngày bỏ phiếu: những thông tin cập nhật trực tiếp từ các phóng viên đang đứng ngoài sân vận động hoặc sân tập, các trích đoạn nóng hổi từ nhiều nguồn, những cuộc chen ngang và gián đoạn chương trình với phong cách vô cùng khẩn cấp. "Ở lĩnh vực này cần làm theo kiểu nửa đùa nửa thật, vừa nghiêm túc lại vừa giải trí," Cairns nói.

Thế nhưng trước năm 2008 thì Giải Ngoại hạng chưa từng sản sinh ra một Ngày Hạn chót nào thực sự căng thẳng và hấp dẫn cả.

Tới ngày 31 tháng 8 năm đó, chuyện ấy đã thay đổi hoàn toàn.

Tại văn phòng ở Old Park Lane, buổi chiều đang dần biến thành buổi tối. Sau khi "ném bom rải thảm" bằng những lời hỏi mua trên khắp châu Âu, phạm vi khoanh vùng của City đã được thu hẹp về còn hai cầu thủ. Người thứ nhất là một tiền đạo Bulgaria cao to của Tottenham tên là Dimitar Berbatov – cầu thủ thi thoảng lén hút thuốc lá nhưng lại có thừa tài năng để bù lại tật xấu ấy. Người thứ hai là một cầu thủ chạy cánh rất kỹ thuật người Brazil của Real Madrid tên là Robinho. Cả hai cầu thủ này đều có vấn đề là họ đã bị các câu lạc bộ khác săn đón từ trước rồi.

Manchester United đã dành phần lớn mùa hè năm đó để cố gắng giật Berbatov từ tay Spurs, và anh ta đã ngồi trên máy bay đi từ London tới vùng tây bắc. Kế hoạch của City là đưa ra thêm một mức giá muộn – mức giá kỷ lục lớn nhất nước Anh khi đó là 34 triệu bảng – và đồng thời cài sẵn người ở sân bay để vừa gặp gỡ vừa bắt cóc cầu thủ kia, như một cuộc đảo chính được thực hiện ở phút chót. Tất cả những ai dính líu vào vụ này đều hiểu rõ rằng trong thế giới chuyển nhượng bóng đá thì chẳng có gì là chắc chắn cho tới khi cầu thủ được mua xuất hiện ở trụ sở của bên mua và giơ chiếc áo thi đấu mới ra để chụp ảnh. Nếu điều đó chưa xảy ra thì bất kỳ thương vụ nào cũng có thể bị nẫng tay trên.

Còn với trường hợp Robinho thì Chelsea đã thương thảo với Real Madrid suốt nhiều tuần liền. Giám đốc điều hành của Chelsea là Peter Kenyon từ Madrid trở về London vào thứ Bảy ngày 29 tháng 8, tin tưởng rằng ông ta đã có được chữ ký của Ronbinho và chờ đợi anh ta xuất hiện ở London. Nhiều mẩu thông tin về thương vụ này nhanh chóng tràn ngập trên blog trực tiếp về Ngày Hạn chót của đài BBC, từ nhiều nguồn hổ lốn khắp nơi trên đất nước mà không có cách nào kiểm chứng được. Một người đã viết rằng "Chị họ của tôi làm việc tại trung tâm đặt vé của British Airways, chị ấy vừa làm thủ tục chuyến bay từ Madrid lúc 4 giờ chiều cho một hành khách có tên Robson de Souza, chính là Robinho." Một người khác lại nhắn tin là "Tôi làm việc bán trang phục thi đấu tại sân Stamford Bridge. Sáng nay người ta đã dặn tôi phải chuẩn bị một chiếc áo in tên Robinho và con số 8."

Tin xấu đầu tiên đến từ Manchester. United đã đưa ra mức giá ngang ngửa mức giá muộn của City. Không những thế, câu lạc bộ kình địch cùng thành phố còn đưa một đội ngũ của riêng họ tới tiếp đón Berbatov tại sân bay, trong đó có cả Ngài Alex Ferguson. Chỉ có một người vô cùng dũng cảm mới dám nhìn Ferguson tại sân bay rồi từ chối ông ta để theo về với City. Cook đã nhanh

chóng kết luận rằng Berbatov không hề dũng cảm như vậy.

Piempongsant và Cook đành quay lại với những hy vọng cuối cùng: cố gắng thương thảo với Robinho và liên hệ với một loạt những đầu mối chưa đưa ra câu trả lời rõ ràng trong ngày hôm đó. Họ dâng cho Real mức giá 32,5 triệu bảng, hứa hẹn sẽ cho Robinho đủ thứ trên đời, và hy vọng một trong những nỗ lực ấy sẽ phát huy hiệu quả. Nếu như phía Real Madrid nhất trí thì các đại diện của City còn hứa với họ rằng sẽ có một chiếc chuyên cơ riêng đợi sẵn ở sân bay Madrid để rước Robinho cùng đoàn tùy tùng tới London ngay tắp lự.

Sau từng ấy nỗ lực mà vẫn chưa nhận được kết quả, Cook dường như đã thấy trước mắt cảnh tượng thương vụ Abu Dhabi tan tành mây khói chỉ vì chàng trai 24 tuổi người Brazil kia không chịu bước lên chiếc máy bay mà ông ta đã sắp đặt ở Tây Ban Nha. Thế rồi tiếng chuông điện thoại lại reo lên một lần nữa. Đối phương đã chấp nhận.

Trong lịch sử chuyển nhượng bóng đá, chưa từng xảy ra một thương vụ nào mang tính chất trọc phú như vậy. Một cầu thủ chạy cánh người Brazil giống như một chiếc xe Maserati vậy – dù chẳng có mấy ai biết lái chiếc xe ấy, nhưng mọi người đều phải công nhận nó là một chiếc xe rất "ngầu". Tới 11 giờ tối thì mọi chuyện đã chính thức được công bố. Chủ tịch Real Madrid là Ramón Calderón đã xuất hiện trên đài radio Tây Ban Nha để thông báo rằng: "Chúng tôi đã đồng ý bán cầu thủ này vì những lý do nhân sự, vì những lý do chuyên môn bóng đá – và cả vì một khoản tiền quan trọng."

Ngay thời khắc mà đôi chân trị giá 32,5 triệu bảng của Robinho đặt xuống đất Anh, anh ta lập tức được đưa tới trung tâm London để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, và quan trọng hơn là để chụp những bức ảnh bắt buộc phải có. Tới thời điểm 11 rưỡi tối, khi mà Robinho giơ chiếc áo thi đấu màu xanh da trời của Manchester City tại văn phòng Old Park Lane, thì Cook và Piempongsant mới chắc chắn được rằng cầu thủ này đã ký hợp đồng với đội bóng nào.

Giờ đây mọi chuyện đã được thu xếp xong xuôi, City đã có được một siêu sao đúng theo yêu cầu của bên mua.

Mọi thứ đã sẵn sàng cho cuộc đổ bộ của Abu Dhabi, đất nước sẽ cử những con người tới Anh với mục tiêu thay đổi trật tự của Giải Ngoại hạng.

Robinho chỉ là một sự khởi đầu, nếu như bạn tin lời của Sulaiman al-Fahim.

Vị lãnh đạo mới nhất ở Manchester City đã mắc lỗi đưa số điện thoại của anh ta cho bất cứ phóng viên bóng đá nào hỏi xin. Khi họ gọi tới thì anh ta luôn trả lời bằng một bài ca quen thuộc. Đầu tiên anh ta hứa hẹn rằng City sẽ mua ít nhất 18 cầu thủ mới. Họ không chỉ muốn mua những cầu thủ kỳ cựu đang vật vờ trên thị trường chuyển nhượng do lớn tuổi, mà còn đòi mua hết cả những cái tên nổi tiếng mà City từng hỏi mua trong Ngày Hạn chót, và còn nhiều hơn thế nữa: hai tiền đạo Tây Ban Nha Fernando Torres và David Villa, tiền đạo Hà Lan Ruud van Nistelroy, Wayne Rooney, và cả Ronaldo già cỗi người Brazil – vốn đang gặp chấn thương đầu gối cùng với vấn đề về cân nặng, nhưng al-Fahim chỉ coi những vấn đề ấy là chuyện nhỏ.

“Ronaldo đã nói rằng anh ta muốn chơi bóng cho câu lạc bộ lớn nhất thế giới, vậy tới tháng 1 này chúng ta sẽ thấy có phải anh ấy nói nghiêm túc hay không,” al-Fahim tuyên bố. “Real Madrid đã định giá anh ta ở mức 160 triệu đô-la, nhưng để thực sự có được một cầu thủ như vậy chắc sẽ phải tốn kém hơn nhiều. Tôi đoán phải khoảng tầm 240 triệu đô-la. Nhưng tại sao lại không cơ chứ?”

Al-Fahim muốn coi các đội bóng lớn ở châu Âu và cả những địch thủ ở Giải Ngoại hạng như một trung tâm mua sắm tại Dubai – nơi mà anh ta có thể tự do nhảy vào từng cửa hàng, mua món đồ đắt giá nhất trong đó rồi quay ra. Điều này đã khiến cho Garry Cook “hơi bị ngượng ngùng” trước các ông chủ câu lạc bộ khác tại buổi họp khai mạc mùa bóng mới của Giải Ngoại hạng diễn ra sau đó vài ngày.

Al-Fahim và những trò lố của anh ta đã không tồn tại được lâu. Nhận mệnh lệnh từ hoàng gia, câu lạc bộ đã lặng lẽ thay thế anh ta bằng một nhân vật khác, một người mà sau này đã trở thành nhân vật chủ chốt trong toàn bộ tổ chức của Manchester City, đó là Khaldoon al-Mubarak. Là một công dân Abu Dhabi với cặp kính nhỏ nhắn và bộ râu luôn được cắt tỉa gọn gàng, ông ta chính là hình mẫu tiêu biểu về một thương gia sành sỏi mà tiểu vương quốc này thường đưa ra tuyến đầu trong cuộc chiến gây ảnh hưởng ngoại giao và tìm kiếm bạn bè quốc tế. Giống như Mansour, al-Mubarak cũng được giáo dục ở Mỹ. Nhưng ông ta không đi học đại học dưới cái nắng miền California như ông chủ của mình. Al-Mubarak đã tốt nghiệp ngành kinh tế và tài chính tại Đại học Tufts ở Boston, rồi sau đó vươn tới vị trí giám đốc điều hành của Công ty Đầu tư Mubadala – một quỹ đầu tư chiến lược có giá trị tới

hàng chục tỷ đô-la. Đối với một người từng quản lý nguồn vốn cho các dự án khổng lồ như dự án xây dựng nhà máy luyện nhôm lớn nhất thế giới hay dự án lắp đặt đường ống khí đốt dài 230 dặm từ Qatar tới Abu Dhabi, thì chuyện điều hành một đội bóng đá có giá trị 200 triệu đô-la chỉ là một trò trẻ con. Ngay trước khi tới nhậm chức ở City, al-Mubarak đã giúp Mubadala ký một hợp đồng có giá trị cao gấp bảy lần đội bóng kia, để mua 7,5% cổ phần tại Tập đoàn Carlyle – một quỹ cổ phần tư nhân quốc tế từng sử dụng cả những vị tổng thống Mỹ và thủ tướng Anh làm cố vấn cho họ. Thế nhưng al-Mubarak vẫn thấu hiểu rằng Manchester City đem lại cho Abu Dhabi khả năng hiện diện trên trường quốc tế ở một đẳng cấp khác hẳn, một đẳng cấp mà không một thứ tài sản nào khác có thể bì kịp được. Đúng là một nhà máy luyện kim siêu hiện đại, siêu khổng lồ thì có giá trị cao hơn so với một đội bóng, nhưng chẳng bao giờ có 50.000 khán giả mua vé cả mùa giải để tới xem một nhà máy luyện kim cả.

Làm việc cùng với al-Mubarak trong ban quản trị của City là hai chuyên gia cao cấp chưa từng tiếp xúc với một đội bóng nào, nhưng cũng giống như vị chủ tịch được Hoàng thân Mansour đích thân chọn lựa, họ đã nắm rõ cung cách thi đấu trên đấu trường kinh doanh quốc tế cỡ lớn. Người được thuê từ New York là Marty Edelman – một vị luật sư vô cùng nổi tiếng với thành tích liên quan tới thể thao gần nhất khi đó là vụ giúp ông trùm bất động sản người Mỹ Stephen Ross mua được 50% cổ phần của đội bóng bầu dục Miami Dolphins với mức giá 550 triệu đô-la. Còn ở Abu Dhabi, họ đã thuê một con người biết tuốt tuồn tuột về quản lý rủi ro trong quá trình xây dựng uy tín, một chuyên gia quan hệ công chúng người Anh tên là Simon Pearce.

Pearce đến từ một công ty quốc tế tên là Burson-Marsteller – cái tên khét tiếng bậc nhất trong lĩnh vực xử lý khủng hoảng. Kể từ khi thành lập năm 1953, công ty này đã giúp cải thiện hình ảnh trước công chúng của chính quyền quân đội Argentina trong thập niên 1970, hình ảnh của nhà độc tài người Romania Nicolae Ceauseşcu, hình ảnh của Hoàng gia Ả Rập Xê Út sau cuộc khủng bố 11 tháng 9, hình ảnh của Big Tobacco – công ty đứng sau vụ rò rỉ lò phản ứng hạt nhân Three Mile Island ở bang Pennsylvania, và cả hình ảnh của tập đoàn Union Carbide – đơn vị đã gây ra vụ rò rỉ khí độc năm 1984 ở Bhopal, Ấn Độ, khiến cho nửa triệu người dân địa phương nhiễm phải các hóa chất độc hại và làm thiệt mạng 3.000 người. Dù cho khách hàng của họ có giết hại nhiều người đến đâu thì Burson-Marsteller cũng lo liệu được hết.

Pearce đã sử dụng tất cả chuyên môn mà ông ta có từ đó để làm

việc cho Abu Dhabi tại vị trí thành viên của Hội đồng Cố vấn Lãnh đạo – một nhóm gồm 15-20 vị quan chức không được bầu nhưng lại có khả năng tham vấn cho chính phủ về các vấn đề chiến lược. Họ làm công việc đánh giá rủi ro, tìm hiểu tình hình, và tìm ra giải pháp tốt nhất để thể hiện hình ảnh của Abu Dhabi trước toàn thế giới. Pearce chính là một trong những tác giả đã viết nên các văn kiện về tầm nhìn chính sách của tiểu vương quốc này. Thế nhưng cả Pearce lẫn Abu Dhabi đều chưa bao giờ có trong tay một cỗ máy quảng bá hình ảnh như Manchester City. Tổng cục Du lịch và hãng hàng không đều đã phát huy hiệu quả, nhưng chúng tất nhiên không thể tiếp cận thường xuyên và tiếp cận được nhiều người bằng một công cụ nằm trong giải đấu nổi tiếng nhất của môn thể thao nổi tiếng nhất thế giới.

Vậy đối với những người am hiểu thì rõ ràng là quyết định nhảy vào Giải Ngoại hạng không hề xuất phát từ sở thích nhất thời của một con người. Các quyết định của những nhà cầm quyền ở Abu Dhabi bao giờ cũng được thảo luận dưới góc độ chiến lược, và được những cố vấn tin cẩn nhất đem ra phân tích, mổ xẻ để làm rõ thiệt-hơn, xác định rõ những lợi ích và rủi ro mà chúng mang lại. Nhưng đối với quyết định mua sắm một thứ gì đó công khai như một câu lạc bộ bóng đá, thì hoàng gia lại cần có một thành viên cụ thể đứng ra làm đại diện.

Ngay sau khi những thủ tục cuối cùng của cuộc chuyển giao được thực hiện xong vào cuối tháng 9 – thì tập đoàn Abu Dhabi United cũng đã dễ dàng vượt qua bài kiểm tra "tử tế và phù hợp" để hoạt động tại Giải Ngoại hạng – Hoàng thân Mansour đã viết một bức thư mở với nội dung vừa khiêm nhường lại vừa gây chấn động để gửi tới những "người bạn cùng hâm mộ Manchester City" của ông ta.

"Tôi là một người hâm mộ bóng đá, và hy vọng các bạn sẽ sớm thấy rằng tôi giờ đây cũng là một cổ động viên của Manchester City," ông ta đã viết như vậy. "Chúng tôi có tham vọng đối với đội bóng này, nhưng những tham vọng đó không phải là vô lý. Chúng tôi hiểu rằng cần phải có thời gian mới có thể xây dựng được một câu lạc bộ với khả năng duy trì vị trí bền vững trong tốp bốn của Giải Ngoại hạng và đạt được những vinh quang tại đấu trường châu Âu… Chúng tôi cũng không biết nhiều về lịch sử của City, và dù muốn đem về đây những cầu thủ tốt nhất trên thế giới thì chúng tôi cũng vẫn muốn học viện đào tạo trẻ tiếp tục phát triển những tài năng địa phương, để cho Mark Hughes có cơ hội cống hiến những cầu thủ bản địa cho đội bóng. Chúng tôi đang cố gắng xây dựng một kết cấu cho tương lai, chứ không phải chỉ là một đội

bóng toàn ngôi sao.

Còn nếu nói theo khía cạnh thương mại khô khan, thì Giải Ngoại hạng là một trong những sản phẩm giải trí tốt nhất trên toàn thế giới, và chúng tôi coi đây là một thương vụ đầu tư đúng đắn."

Phải tới tận hai năm sau thì Hoàng thân Mansour mới đích thân nếm thử sản phẩm giải trí ấy. Tháng 8 năm 2010, ông ta bay tới Anh để ngồi xem trận đấu giữa đội bóng của mình với Liverpool. Câu lạc bộ cũng cần có những bức ảnh ông ta trực tiếp hiện diện trong Sân vận động Thành phố Manchester. Hoàng thân Mansour đã ngồi giữa Khaldoon al-Mubarak và Garry Cook trong khoang ghế lãnh đạo để vẫy chào các cổ động viên, rồi tỏ ra thích thú với trận đấu, nhưng sau đó thì chẳng bao giờ tới xem một trận nào nữa. Câu lạc bộ đã giải thích một cách chính thức rằng ông chủ của họ không muốn gây phiền hà rắc rối, nhưng các nhà phê bình thì luôn cho rằng thực ra ông ta chẳng hề quan tâm.

Có thể điều đó là đúng đối với Hoàng thân Mansour, nhưng tất nhiên không hề đúng đối với những con người thực sự vận hành câu lạc bộ.

Để giành được thiện cảm ngay từ ngày đầu tiên, City đã thực hiện lời hứa đầu tư vào khu vực phía đông của Manchester, phối hợp cùng hội đồng thành phố để xây dựng một khu phức hợp thể thao và giải trí rộng 200 mẫu tại vùng Eastlands, đồng thời tạo ra nhiều việc làm và trở thành một trong những đơn vị thuê nhiều nhân công nhất trong khu vực. Thế nhưng điều ấy cũng tạo ra mâu thuẫn rằng tham vọng của họ – và cả mục tiêu chính của câu lạc bộ – hóa ra lại không nằm ở kết quả thi đấu trên sân vào mỗi buổi chiều thứ Bảy. Đội bóng này vốn được một nhà thờ lập ra vào năm 1880, với mục tiêu thu hút những nhóm đàn ông cần quấy để họ khỏi nhậu nhẹt và đập phá vào mỗi dịp cuối tuần, nhưng giờ đây nó lại sắp sửa trở thành một doanh nghiệp quốc tế bóng bẩy.

"Chúng ta không còn là một đội bóng đá nữa, chúng ta thực ra đã trở thành một công ty truyền thông giải trí thể thao," Cook tự nhủ khi những người chủ mới nhảy vào tiếp quản City. "Vậy chúng ta phải sáng tạo ra nội dung. Chúng ta phải xây dựng những sự kiện, chúng ta phải lập nên các chương trình, chúng ta phải làm ra những chuyện thị phi để thu hút công chúng. Chúng ta phải xuất hiện trên thời sự, trên báo chí, trên các trang nhất và cả trang sau cùng, liên tục mọi ngày. Vậy giờ liệu có phải chúng ta đang cạnh tranh với những câu lạc bộ bóng đá khác, như là Manchester United, hay là chúng ta đang cạnh tranh với Walt Disney, với

Amazon?"

Từ khi về làm việc cho câu lạc bộ xếp hạng thứ hai ở thành phố Manchester thì Cook chỉ cần vận dụng những kinh nghiệm mà ông ta có được tại hãng sản xuất trang phục thể thao hàng đầu thế giới, hay là kinh nghiệm làm việc với cầu thủ bóng rổ vĩ đại nhất trong lịch sử. Hồi còn ở Mỹ, Cook đã bị ấn tượng vì thấy những sân vận động chính là những cỗ máy in tiền, là tượng đài của chủ nghĩa tiêu dùng thuận tiện. Còn ở Anh thì ông ta đã nhận định rằng: "Vào trong sân vận động mà thấy nhà vệ sinh còn hoạt động được là may lắm rồi. Khi nhớ lại thể thao ở bên Mỹ thì tôi thấy đó mới thực sự là giải trí chứ. Khi ở bên đó tôi mới thực sự được giải trí."

Tại Manchester City, trước đây khối văn phòng hành chính thậm chí còn ăn mừng khi thấy đội bóng của họ bị loại khỏi cúp FA, bởi vì điều đó có nghĩa là họ sẽ phải làm ít việc hơn. Vậy nên sẽ phải tốn khá nhiều thời gian để chuyển sang tâm thế làm việc trong ngành giải trí ở đẳng cấp toàn cầu. Những ông chủ mới của City đã vấp phải một rào cản văn hóa phức tạp hơn so với dự tính của họ. Họ đang sở hữu một câu lạc bộ có quá trình lịch sử khá đau thương. Nói chính xác hơn là họ đang sở hữu một câu lạc bộ từng chịu nhiều đau thương vì phải chia sẻ cùng một thành phố với Manchester United.

Với một tâm lý như vậy, City dường như cứ cố gắng trở thành những thứ đối ngược với United. Trong khi United liên tục vươn tới những vinh quang mới thì City lại càng ngày càng trở nên tầm thường. Cook đã trực tiếp được thấy điều đó ở mọi bộ phận, mọi đơn vị trong câu lạc bộ. Ông ta đã sớm xác định được tâm lý ở nơi đây từ mùa bóng đầu tiên mà ông ta về làm lãnh đạo, trong một lần xuống thăm cửa hàng bán đồ của sân vận động. Khi đang làm công việc kiểm tra bình thường, Cook đã hỏi nhân viên bán hàng rằng món đồ nào là mặt hàng bán chạy nhất trong mùa bóng ấy, và đoán rằng đó chắc là chiếc khăn quàng hoặc trang phục áo thi đấu ở sân nhà.

Câu trả lời mà ông ta được nghe lại là "Năm nay bán chạy nhất là đĩa DVD."

"Ý anh là đĩa DVD nào cơ?"

Người nhân viên bán hàng chỉ tay về phía chồng đĩa và nói: "Đĩa ghi hình hai trận đấu với United trên sân nhà và sân khách." Hóa ra mùa giải năm đó dù City chỉ về đích ở vị trí thứ chín, nhưng họ

đã đánh bại kình địch cùng thành phố trong cả hai lần gặp nhau. Đó là một chuyện chưa từng xảy ra trong vòng 38 năm, vậy nên nó đã khiến cho người hâm mộ vô cùng vui sướng. Họ coi đó là một thành công không thể tưởng tượng nổi.

Giờ đây tâm lý ấy cần phải được chỉnh đốn, và họ cần phải hiểu rằng đội bóng City đang có những kỳ vọng lớn lao hơn rất nhiều. Chuyện đánh bại United phải trở thành một chuyện thường tình như cơm bữa, họ phải thể hiện sức mạnh thống trị đúng theo đường lối ngạo mạn mà al-Fahim đã tuyên bố. Cook và al-Mubarak cũng có tham vọng giống như vậy, nhưng tất nhiên họ biết kiềm chế và không thể hiện ra ngoài một cách thô kệch như al-Fahim.

"Nếu các bạn băn khoăn, lo lắng không hiểu chúng ta đang đi về đâu thì sự lo lắng đó là đúng," Cook đã bảo với nhân viên như vậy. "Bởi vì chưa từng có ai dám đi về nơi mà chúng ta đang đi cả, chưa một ai từng thực hiện chuyện đó." Trong cuộc họp hằng quý với các ông chủ ở Abu Dhabi, Cook đã nhận được chỉ thị rõ ràng: phải tạo ra một quyết tâm làm việc xuất sắc trên mọi phương diện. "Dẫn đầu phân khúc" chính là thuật ngữ mà các ông chủ của Cook sử dụng, như thể là họ đang miêu tả một quán rượu hạng sang. Mọi nhân viên của Manchester City sẽ cùng phải làm việc hết mình để đem lại kết quả tốt nhất, và để câu lạc bộ có được những thành tích tốt nhất trong phân khúc, trong đẳng cấp của mình. Thậm chí cả những nhân viên trông coi sân bãi cũng phải tham gia các buổi "họp bàn chiến lược" để tăng cường chuyên môn.

"Thế còn mục tiêu lọt vào tốp bốn thì phải làm thế nào?" Cook hỏi các ông chủ.

Câu lạc bộ đã phải lùng sục khắp nơi để tìm kiếm nguồn cảm hứng cho việc trở nên tiến bộ hơn, mạnh mẽ hơn. Đó là bởi vì ít có dự án thể thao nào thành công từ con số không. City đã thuê Brian Marwood – một cựu cầu thủ từng làm việc với Cook ở hãng Nike, về làm giám đốc phụ trách các hoạt động bóng đá cho câu lạc bộ. Marwood đã nghiên cứu các bộ môn bóng chày, bóng rổ, âm nhạc và các chương trình Olympic thành công ở Học viện Thể thao Australia, từ đó tìm kiếm tất cả mọi phương thức, mọi biện pháp để tạo ra hiệu quả thi đấu cao. Đối với một số trường hợp, hiệu quả thi đấu cao được tạo ra nhờ việc cải thiện và nâng cấp những cơ sở vật chất đã lỗi thời. Đối với một số trường hợp khác, vận động viên lại thi đấu thành công nhờ có được sự hỗ trợ trong cuộc sống riêng, ví dụ như được câu lạc bộ trợ giúp về việc đi lại, để họ có thể thoải mái trở về với gia đình sau những chuyến tập luyện mệt mỏi. Vì Manchester City ký hợp đồng với rất nhiều cầu thủ ngoại

quốc nên đã tạo ra nhu cầu sử dụng phiên dịch viên, nhu cầu nhà ở, nhu cầu sử dụng dịch vụ trông trẻ và chăm sóc gia đình. Thế là Marwood đã xây dựng bốn đội ngũ nhân viên khác nhau với chuyên môn chăm sóc cho các nhu cầu của cầu thủ và gia đình của họ. Trước khi City được chuyển giao cho Hoàng gia Abu Dhabi thì những đội ngũ như vậy chưa từng tồn tại.

"Chúng ta phải gạt bỏ những chướng ngại vật," Marwood nói. "Muốn tạo ra một phong thái làm việc ở đẳng cấp dẫn-đầu-phân-khúc thì trước tiên chúng ta phải thấy rõ dẫn-đầu-phân-khúc là như thế nào đã."

Dù đã đi vòng quanh thế giới, nhưng Marwood biết rằng ông ta chẳng cần phải tìm kiếm ở đâu xa. Trong những chuyến di chuyển hằng ngày giữa ba cơ sở của City – văn phòng đặt tại Sân vận động Thành phố Manchester, lò đào tạo đặt tại Platt Lane và khu sân tập ở Carrington – thì ông ta thường cố tình chọn lối đi ngang qua sân Old Trafford. Marwood không đi qua đó để ngắm cảnh, mà để tự nhắc nhở bản thân rằng sự vĩ đại trông như thế nào.

Trong một kỳ nghỉ quốc tế giữa các mùa giải, Marwood đã thực hiện một cuộc đại trùng tu ở khu sân tập của câu lạc bộ. Phòng luyện tập thể dục – vốn trước giờ trông giống một câu lạc bộ thể hình đang giảm giá ở địa phương, giờ được lắp đặt những trang thiết bị tối tân nhất. Về bộ mặt bên ngoài, City đã tiến hành rất nhiều thay đổi về thẩm mỹ; bởi vì những ông chủ mới của họ chính là những người hiểu rõ nhất về ích lợi của diện mạo bề ngoài.

"Chúng tôi đã cho thi công thảm cỏ và trồng những loại cây rất đẹp," Marwood nói. "Chúng giúp tạo ra cảm giác như bạn đang đi tới một khu sân chơi golf vậy." Nội dung bên trong cũng được cải thiện không kém phần bộ mặt bên ngoài, khi mà mọi khâu dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe hay vận hành quản lý đều được nâng cấp triệt để.

Lần đầu tiên trong lịch sử, Manchester City đã thực sự có một bộ phận điều hành nhân sự. Tất cả những thay đổi mà United, Arsenal và sau đó là Chelsea đã thực hiện từ những năm 1990 – tất cả những tiện nghi của một đội bóng giàu có giữa Giải Ngoại hạng hào nhoáng này – cuối cùng đã đến với phần phía đông của Manchester.

Thế nhưng giữa quá trình nâng cấp và cải thiện đó, City nhanh chóng gặp phải một câu hỏi mà trước giờ họ chưa từng nghĩ đến:

liệu sự giàu có và vĩ đại này có phải là điều mà người hâm mộ thực sự mong muốn?

Đối với những người hâm mộ còn nhớ tới thời kỳ u tối, khi mà City phải lặn ngụp ở tận Giải Hạng ba (thực ra chỉ cần người hâm mộ có trí nhớ tốt hơn trí nhớ của một con ruồi thì họ sẽ nhớ điều đó, vì nó mới chỉ xảy ra cách đó sáu năm) thì việc tiếp quản của một hoàng gia xa lạ đã gây nên những cảm xúc lẫn lộn. Một mặt họ thấy rằng chủ sở hữu mới của câu lạc bộ giàu có tới mức không tưởng, và họ cũng chưa thấy những ông chủ mới này làm điều gì đó vi phạm nhân quyền. Nhưng mặt khác, dường như họ đang phải đánh đổi bản sắc và truyền thống của câu lạc bộ để lấy sự giàu sang hào nhoáng. Họ có ông chủ là siêu đại gia, có sân vận động lớn, có cả một hãng hàng không quốc tế làm đơn vị tài trợ chính thức (thay vì một công ty sản xuất máy fax như trước kia), vậy chẳng phải Manchester City giờ đây cũng giống hệt những kẻ bán thân khác ư?

City từ trước tới giờ vẫn luôn tự hào rằng họ có bản chất thực sự của thành phố Manchester hơn so với United. Các trận đấu ở sân Old Trafford đúng là đông khán giả thật, nhưng phần lớn khán giả ở đó lại là khách du lịch chứ không phải là người hâm mộ thực sự, vậy nên cổ động viên của đội khách rất hay gào thét bài hát "Thách bạn chạy đua về London" để trêu khách du lịch trên khán đài. Trong khi đó, cộng đồng người hâm mộ của City vừa đông đảo, vừa đa dạng lại vừa bao gồm cả những nhân vật đình đám như ban nhạc Oasis – vốn là mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng nhất của Manchester trên lĩnh vực văn hóa. Câu lạc bộ của họ rất "ngầu". Đúng là dù đá bóng kém nhưng họ vẫn rất vênh vang. Nếu đến với United người ta sẽ thấy nhiều tiền bạc và những chiếc bánh kẹp tôm sú sang chảnh, thì đến với City người ta lại thấy những hộp đêm tăm tối và những bao thuốc lá. Bản chất và sự chân thực đã thấm sâu vào trong phong cách của họ. "Yêu City tới ngày tôi chết" chính là câu tiêu ngữ nổi tiếng nhất của họ, còn câu thứ hai là câu nói thể hiện sự chán chường sau các trận thua: "Đúng là City".

Khi thấy City bất ngờ vọt lên đẳng cấp hoàng gia của thế giới bóng đá chỉ trong một sớm một chiều, thì người hâm mộ của các đội bóng khác cũng vừa kinh ngạc vừa ghen tức. Họ đã ngay lập tức sỉ vả câu lạc bộ này không tiếc lời, vì cái tội "vứt bỏ bản sắc và nguồn cội". Mỗi khi đội bóng nào đó ở Anh thua trận và cổ động viên của họ phải câm nín, thì cổ động viên bên phía đối địch sẽ hò reo rằng: "Tụi bây không còn gáy được nữa đâu!" Câu hò reo quen thuộc ấy giờ lại bị sửa thành "Tụi bây không còn là City nữa!", để chọc tức

cái câu lạc bộ đã đánh mất bản sắc kia. Một vài người hâm mộ của City cũng đồng tình với điều ấy. Thậm chí một số người còn đem trả vé vào sân trọn gói cho cả mùa giải mà họ đã đặt mua trước đó.

Những con người tài giỏi đến từ tiểu vương quốc ở Ả Rập chẳng hề lo lắng về lịch sử thi đấu kém cỏi của đội bóng này. Họ đến đây là để mang tương lai tới.

Trong năm kỳ chuyển nhượng đầu tiên dưới sự tiếp quản của họ, tức là từ ngày cuối cùng của mùa hè năm 2008 tới mùa hè năm 2011, Manchester City đã chi hơn 300 triệu bảng để mua về 23 cầu thủ mới. Nếu tính gộp cả những cầu thủ đang cho mượn được gọi về và những cầu thủ được đưa lên từ lò đào tạo trẻ, thì tổng cộng có tới hơn 40 gương mặt xuất hiện thêm tại nơi đây. Hậu vệ Vincent Kompany kể lại rằng: "Rõ ràng khi ấy tôi đã được gặp gỡ và làm quen với rất nhiều người mới." Còn với việc xây dựng lối chơi và phong cách mới cho toàn đội thì City đã sao chép y nguyên từ bất cứ đội bóng nào mà họ cho là hay – vậy nên không phải là trùng hợp khi mà trong 23 cầu thủ mới được mua về kia thì có tới tận năm cầu thủ từng thi đấu cho Arsenal. Marwood đã phải nhận xét rằng "Tình hình khá là dễ sợ, tôi thấy kiểu xây dựng lối chơi đó giống như là xây nhà từ nóc vậy."

Cook thì nhận xét nặng nề hơn: "Chẳng có ai thực sự biết rằng khi ấy chúng tôi đang đi theo con đường đúng đắn hay là sai lầm nữa."

Nhiều người chỉ quan sát từ bên ngoài rồi nhận xét rằng Manchester City đang mua sắm cầu thủ bằng cách vung tiền vô tội vạ và bất chấp hậu quả, giống như việc đánh cá bằng thuốc nổ vậy, nhưng thực ra kế hoạch mua sắm của họ lại có chiến lược tìm hiểu và nghiên cứu khá tỉ mỉ. Đối với mỗi cầu thủ định mua, Marwood sẽ làm ra một tập tài liệu dày 30-40 trang, trong đó sử dụng kỹ thuật phân tích kinh điển của giới kinh doanh Mỹ có tên là SWOT – một biện pháp thể hiện trực quan về các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và rủi ro mà thương vụ đó có thể mang lại. City thấy rằng kỹ thuật phân tích ấy hoàn toàn có thể áp dụng được vào việc chọn mua một hậu vệ cánh trái chẳng hạn.

Khi Garry Cook đang cùng bà vợ cũ người Mỹ xem thời sự trên đài BBC hồi tháng 1 năm 2009, chính ông ta đã phải giật mình khi thấy tầm cỡ của Manchester City trên sóng truyền hình. Hai vợ chồng nhìn thấy tên của Cook hiện lên trên một dòng tin tức thời sự có nội dung nói về vụ ông ta buộc tội AC Milan đã phá hỏng thương vụ chuyển nhượng của tiền vệ người Brazil là Kaká.

Nhưng đó không phải là phần đáng ngạc nhiên. Vợ chồng nhà Cook ngạc nhiên sửng sốt là vì đài truyền hình lại xếp mẩu tin ấy ở vị trí quan trọng hơn so với một sự kiện thời sự khác diễn ra trong cùng ngày hôm đó: Barrack Obama tuyên thệ nhậm chức Tổng thống Mỹ.

"Nước Anh là thế đấy," Cook bảo với vợ.

Tất nhiên, không phải mọi cầu thủ mà City mua về đều là những món hời. Họ đã chi 22 triệu bảng để mua một tiền đạo người Brazil có tên là Jô – người chỉ ra sân có 21 lần và ghi được đúng một bàn thắng. Tiền đạo người Togo Emmanuel Adebayor dù đã ghi được 15 bàn thắng trong 34 trận mà anh ta thi đấu, nhưng lại tạo ra nhiều rắc rối hơn cả những lợi ích mà City thu được từ việc bỏ 26 triệu bảng để rước anh ta về. Robinho thì chỉ xuất hiện trên sân tổng cộng 41 lần – nhưng số lần anh ta xuất hiện tại các hộp đêm ở Manchester lại nhiều không kể xiết. Tuy nhiên, câu lạc bộ cũng dần tiến bộ hơn trong việc lựa mua cầu thủ. Ngoài sự hào nhoáng thì họ còn bổ sung được kinh nghiệm thi đấu dày dặn từ các cầu thủ như Gareth Barry hay Patrick Vieira – những người đã giúp nâng cao tiêu chuẩn nội bộ bằng sự chuyên nghiệp trong tác phong làm việc của họ. Các tài năng trẻ cũng được đưa vào đội hình một cách thành công, ví dụ như hậu vệ Vincent Kompany.

Tới mùa hè năm 2009, City đã thực hiện thành công một vụ chuyển nhượng để đời.

Thông qua một mạng lưới những người đại diện, môi giới và giới thiệu ngoằn ngoèo (nhưng đều bị đồn rằng có liên quan tới Hoàng thân Mansour), ban lãnh đạo của City đã vớ được một thương vụ vừa bí mật lại vừa chắc ăn: bản hợp đồng có chữ ký của một tiền đạo người Argentina mà họ đã quá quen thuộc – Carlos Tevez, cầu thủ đã liên tục ghi bàn cho nửa kia của thành Manchester trong hai mùa bóng vừa qua. Họ vốn không hề chuẩn bị tài liệu nội bộ nào về thương vụ này. Thậm chí còn chẳng ai biết rằng chuyện này là khả thi. Thế nhưng, khi cái tên Tevez đã được đặt vào sổ sách chi tiêu của City với mức giá 47 triệu bảng thì câu lạc bộ này quyết tâm tận dụng hết cỡ số tiền mà họ bỏ ra. Họ đã thuê cả một biển quảng cáo khổng lồ đặt tại con phố mua sắm sầm uất nhất thành phố Manchester, thể hiện hình ảnh Tevez mặc áo thi đấu màu xanh da trời, đang ăn mừng bàn thắng cùng với dòng chữ ngoại cỡ: CHÀO MỪNG TỚI MANCHESTER.

Trong lịch sử hiện đại của Manchester City, đây là lần đầu tiên họ có đủ tài lực để tung một đòn dằn mặt như vậy vào đối thủ truyền

kiếp United. Người hâm mộ lại được dịp để hả hê và tinh tướng, dù tinh tướng là điều trái ngược hoàn toàn với bản chất của một cổ động viên City. Phải sau một khoảng thời gian nhất định thì họ mới làm quen được với những cảm xúc như vậy, liệu có phải cổ động viên của United thì luôn tinh tướng thế này không nhỉ?

Ở phía nửa đỏ của thành Manchester, Alex Ferguson cũng chẳng bận tâm cho lắm.

"Họ nghĩ rằng cướp được Carlos Tevez từ tay Manchester United là một thành công lớn lao ư? Chuyện ấy cũng chỉ xoàng xĩnh mà thôi," ông ta mỉa mai. Ferguson vẫn chỉ quan tâm tới chênh lệch về số lần vô địch Giải Ngoại hạng giữa hai câu lạc bộ, khi đó đang là 11-0. "Đúng là City, họ chỉ là một đội bóng nhỏ với cái tâm thế hèn mọn ấy."

Thế rồi ông ta lại tiếp tục khích tướng.

"Bọn họ chỉ biết quanh quẩn so bì với Manchester United mà thôi. Họ không thể ngừng làm việc ấy được."

Phần IV
TẬP ĐOÀN GIẢI NGOẠI HẠNG

"Cái cường độ như vậy, sự hỗn loạn như vậy, hoặc là chúng sẽ bóp nghẹt và khiến bạn phải phun ra sự thật, hoặc là bạn sẽ bị biến thành một kẻ giống như bọn họ."

_ Randy Lerner, chủ tịch Aston Villa

16

Alex Ferguson có thể chấp nhận được chuyện Carlos Tevez bị Manchester City cướp đi, bởi vì hồi mùa hè năm 2009, ông ta còn đang mải bực tức vì một vụ chuyển nhượng khác. Vấn đề này đã khiến ông ta day dứt hơn một năm trời. Thế rồi tới khi đó thì ông ta cuối cùng cũng phải đối diện với thực tế rằng, cầu thủ giỏi nhất hành tinh đã chán ngán cuộc sống ở Old Trafford rồi.

Cristiano Ronaldo rời khỏi Manchester United – đội bóng đã biến anh ta từ một cậu thiếu niên ngượng ngùng thành một vị thần bóng đá, đội bóng mà anh ta đã giúp giành được ba chức vô địch Giải Ngoại hạng liên tiếp cùng với hai suất dự hai trận chung kết Champions League. Và "Fergie" thì chẳng thể làm được gì để ngăn cản sự ra đi này.

Ngay việc đem Ronaldo về với United khi xưa – vốn là một trong những vụ chuyển nhượng kinh khủng nhất của thập kỷ, một âm mưu mà họ đã phải tốn hơn một năm trời để sắp xếp và thực hiện. Ferguson hồi đó nghe được tin đồn về một cậu bé có gốc gác Madeira – một quần đảo của Bồ Đào Nha nằm sát bờ biển Ma Rốc. Cậu bé này vừa nhanh nhẹn vừa cực kỳ chăm chỉ, lại thường xuyên khiến cho những hậu vệ lớn tuổi hơn phải chật vật. Bất kỳ ai từng thấy cậu bé này thi đấu ở Sporting Lisbon cũng đều không tiếc lời khen ngợi, như thể họ vừa được thấy một thiên tài Mozart 15 tuổi.

"Cậu ta chẳng sợ thứ gì trong môn thể thao này cả," huấn luyện viên đội trẻ của Sporting là Leonel Pontes nhận xét. "Khi bước vào trận đấu thì cậu ta luôn thể hiện tâm thế 'Đây là chỗ của tôi, tôi thuộc về nơi này.'"

Để thực hiện âm mưu thuyết phục Ronaldo rằng anh ta phải thuộc về một đội bóng khác ở phía tây bắc, Ferguson đã rủ thêm một kẻ tòng phạm hoàn hảo: Carlos Queiroz – cựu huấn luyện viên của Sporting, người hiểu rõ tường tận từng ngóc ngách của

bóng đá Bồ Đào Nha. Queiroz về làm trợ lý cho Ferguson ở United từ năm 2002, và ngay lập tức có cảm giác như mình đã từng sống cả đời với ông già khó tính người Scotland này, dù lý lịch của hai người hoàn toàn khác xa nhau. Queiroz nhận xét rằng giữa họ có một mối liên kết "như là phép thuật". Ferguson là con của một người thợ đóng tàu, xuất thân từ tầng lớp lao động ở thành phố Glasgow, và khi lớn lên trở thành một tiền đạo khá thành công. Còn Queiroz ít hơn ông ta 11 tuổi, sinh ra ở một đất nước nói tiếng Bồ Đào Nha là Mozambique, từng có sự nghiệp làm thủ môn ngắn ngủi và mờ nhạt. Thế nhưng hai người này lại có phong thái giống hệt nhau khi cùng đứng ngoài đường biên sân bóng để huấn luyện. Họ nhanh chóng hình thành thói quen ăn bữa sáng cùng nhau ở cơ sở huấn luyện Carrington.

Tất nhiên khi Queiroz đặt chân tới nước Anh thì nội dung của một trong những cuộc trao đổi đầu tiên của ông ta với Ferguson là về những tài năng bóng đá đang nảy sinh ở Bồ Đào Nha. Trong thế giới bóng đá vô cùng rộng lớn, mỗi nhà cầm quân khi đạt đến một độ tuổi nhất định thường sẽ trở thành một cuốn từ điển sống về các cầu thủ trong khu vực của ông ta. Queiroz đã đưa cho Ferguson cái tên của hai cầu thủ ở Sporting Lisbon: Ricardo Quaresma và Cristiano Ronaldo.

Khi đơn vị tuyển mộ của United hỏi rằng ông ta thích ai hơn trong hai cầu thủ đó, Queiroz đã trả lời: "Rõ ràng là cả hai."

Thế nhưng United lại không dám mua tới hai cậu thiếu niên Bồ Đào Nha, vì như vậy dễ bị mang tiếng rằng họ có dã tâm thôn tính đội hình trẻ của Sporting Lisbon. Chỉ được phép chọn một cầu thủ duy nhất, họ đã chọn cầu thủ trẻ hơn, cậu bé còn đang đeo niềng răng và nhuộm vàng một lọn tóc trên đầu – Ronaldo.

Ferguson không phải là người duy nhất biết tên của cậu bé này. Hồi năm 2002, những kẻ săn lùng tài năng tinh tường nhất châu Âu đều đã được nghe về tài năng và ý chí của Ronaldo. Họ được nghe kể về một cậu bé người Bồ Đào Nha có năng lực làm cho mọi hậu vệ phải khiếp sợ, và còn có cả nghị lực rèn luyện bản thân bằng cách chạy đua với ô tô từ cột đèn giao thông. Rồi sẽ có ai đó nẫng cậu ta sớm thôi, chính Ronaldo cũng cảm nhận được điều đó. Để chuẩn bị cho vụ chuyển nhượng lớn đầu tiên trong sự nghiệp của mình (dù chưa biết là tới đội bóng nào), Ronaldo đã thuê sẵn một người đại diện môi giới tên là Jorge Mendes – một ông chủ cửa hàng băng đĩa và cũng là cựu nhân viên quảng cáo của một hộp đêm.

Mendes ngay lập tức đi quảng bá tên tuổi của Ronaldo ở khắp mọi nơi. Ông ta đã nhắc đến Ronaldo với đội bóng Inter Milan ở Ý. Tháng 11 năm 2002, ông ta còn đưa cậu bé này tới thăm sân tập của Arsenal ở London Colney, nơi họ đã gặp gỡ Arsène Wenger. Mendes gần như đã chốt được hợp đồng với Valencia, Liverpool và Juventus. Ông ta cũng đảm bảo rằng cái tên của Ronaldo được biết tới ở Real Madrid.

Vậy làm thế nào mà United lại nẫng được Ronaldo trước từng ấy đối thủ? Thì ra họ đã chuẩn bị một kế hoạch khá tỉ mỉ.

Trong năm 2002, nhờ những đầu mối quen biết của Queiroz, United đã thiết lập được một "mối quan hệ chiến lược" với Sporting Lisbon. Sự hợp tác này cho phép hai câu lạc bộ chia sẻ với nhau những bí quyết huấn luyện, nhiều bài vở luyện tập và cả các phương thức vận hành đội bóng. Không có gì mờ ám ở đây cả, chẳng có âm mưu nham hiểm nào hết. Không ai để lộ kế hoạch săn trộm một cầu thủ giỏi nhất từng xuất hiện trong hàng ngũ đội trẻ của Sporting. United và Sporting chỉ đơn giản là hai câu lạc bộ ưu tú ở hai giải đấu khác nhau, với một bề dày lịch sử khá tương đồng, thế nên họ cùng hợp tác để chia sẻ các ý tưởng với nhau – ít nhất đó là cách mà Queiroz thể hiện khi dàn xếp vụ cộng tác này. Không có ai nhắc tới tên của Ronaldo. Kết quả của việc hợp tác là Sporting đã nhờ United làm một chuyện. Cuối mùa hè năm 2003, câu lạc bộ Bồ Đào Nha dự định khánh thành một sân vận động mới tại Lisbon, và họ mời United tới đá một trận giao hữu để khai trương sân bóng này. Đối với United thì vụ này không được thuận tiện cho lắm. Vào dịp đó, đội bóng này đang trên đường trở về Anh sau một chuyến du đấu trước mùa giải ở Mỹ, toàn bộ đội hình đều đã mệt nhoài. Và tất nhiên Bồ Đào Nha không nằm trên đường bay từ Philadelphia về Manchester. Thế nhưng, vì muốn chiều lòng Sporting nên United vẫn đồng ý. Vậy là tháng 8 năm đó, họ đã đổ bộ xuống Lisbon trong tình trạng cháy nắng và uể oải do phải di chuyển giữa nhiều múi giờ khác nhau.

Có một người không đi cùng trên chuyến bay này, đó chính là Queiroz. Sau một năm làm việc tại United, ông ta đã nhảy sang vị trí huấn luyện viên của Real Madrid đang bị bỏ trống. Ý kiến đầu tiên mà ông ta đưa ra trước chủ tịch của Real là phải cướp được Ronaldo bằng bất cứ giá nào.

Ferguson cũng dự đoán rằng cuộc trao đổi như vậy đã diễn ra ở Tây Ban Nha. Ở thời điểm đó thì United đã đạt được một số tiến triển trong mối quan hệ với Sporting, họ hy vọng sẽ thực hiện được thương vụ mua Ronaldo và để cậu bé này trưởng thành

thêm ở Bồ Đào Nha ít nhất trong vòng một mùa giải nữa. Thế nhưng có hai yếu tố đã khiến cho kế hoạch của Ferguson phải thay đổi. Thứ nhất là do ông ta biết những kẻ săn mồi như Queiroz đang lượn lờ xung quanh. Thứ hai là do năng lực mà Cristiano Ronaldo đã thể hiện trong hiệp một của trận giao hữu với United tại Lisbon.

Ronaldo đá bóng như tiêu diệt họ vậy.

Bên phía United, kẻ đã xui xẻo vì phải đối đầu với Ronaldo buổi tối hôm đó là hậu vệ cánh phải 22 tuổi người Ireland, John O'Shea. Anh ta không tài nào chống chọi lại được kỹ thuật của Ronaldo. Trong hiệp một, O'Shea đã phải chịu quá nhiều áp lực từ cậu thiếu niên tinh quái kia, nên đành sử dụng một giải pháp duy nhất là phạm lỗi với Ronaldo mỗi khi có cơ hội áp sát. Sau 45 phút bị tra tấn, Manchester United tháo chạy về phòng thay đồ, nơi mà Ferguson đã bị túm áo bởi hai cầu thủ kỳ cựu nhất trong đội hình: Rio Ferdinand và Roy Keane. Họ đã bảo ông ta rằng phải mua bằng được thằng bé này. Mua ngay lập tức.

"Tôi đã lo liệu được chuyện đó rồi," Ferguson trả lời bằng cách cường điệu hóa một chút. Thực ra khi đó ông ta vẫn chưa lo liệu xong, nhưng sẽ sớm thôi. Ferguson cho người lên khoang ghế ngồi của lãnh đạo để gọi giám đốc điều hành của United là Peter Kenyon xuống để giục ông ta đi chốt hợp đồng mua Ronaldo ngay từ khi trận đấu còn chưa kết thúc. "John O'Shea đã bị hành hạ tới mức lên cơn đau đầu kia kìa!" Fergie gào lên với Kenyon. "Mau mua thằng bé kia đi!"

Ronaldo chỉ vừa có đủ thời gian để kịp tắm rửa sau trận đấu, rồi ngay lập tức cả anh ta lẫn người đại diện môi giới của anh ta đã bị Kenyon và Ferguson lôi vào một văn phòng bên trong sân vận động. Đội hình của United thì phải ngồi chờ ở ngoài xe buýt, nhưng Ferguson thì cương quyết không rời khỏi Lisbon nếu chưa có được chữ ký của Ronaldo. Kenyon đã bảo với họ rằng kế hoạch giấu Ronaldo ở Lisbon thêm một năm nữa đã đổ bể. Để ép Ronaldo ký ngay vào hợp đồng, Ferguson đã hứa hẹn rằng sẽ cho cậu thiếu niên 17 tuổi này được ra sân ít nhất sáu trận trong mùa bóng sắp tới của Giải Ngoại hạng. Không cần phải chờ đợi thời cơ lớn nào khác nữa.

Nếu đồng ý, Ronaldo sẽ được đưa tới Manchester trong vòng dưới 24 giờ.

United đã thuê một chiếc chuyên cơ riêng để đưa Ronaldo và mẹ

của anh ta về Anh trước khi bất cứ ai khác – đặc biệt là Queiroz – kịp chen chân vào thương vụ này. Tình huống đã diễn ra chớp nhoáng tới nỗi Ronaldo chẳng kịp chuẩn bị thêm một bộ quần áo để thay. Anh ta tưởng rằng mình chỉ phải sang Anh để trình diện giới truyền thông trước, rồi sẽ quay về lo liệu các chi tiết khác sau. Ferguson thì lại có chủ ý khác. Ông ta muốn Ronaldo phải ngay lập tức tham gia vào buổi tập sáng hôm sau của câu lạc bộ.

12 tháng tiếp theo đó đã là quãng thời gian định hình lại toàn bộ sự nghiệp của Ronaldo.

Nhờ đắm chìm vào văn hóa sinh hoạt và rèn luyện tại trung tâm tập huấn Carrington, cậu thiếu niên thích phô trương và thể hiện đã biết bổ sung thêm nhiều nét tinh tế khác vào lối chơi của mình. Anh ta lớn lên, chủ động tăng cân và trở nên cường tráng hơn. Anh ta cải thiện động tác chuyền bóng. Mặc chiếc áo số 7 do David Beckham bỏ lại, anh ta đã ra sân tới 40 lần trong mùa giải đầu tiên, nhiều hơn hẳn số trận mà Ferguson đã hứa. Việc được nghe vị huấn luyện viên kể chuyện về người dân lao động ở miền bắc nước Anh và niềm say mê công việc của cha ông ta – đã tạo nên một tác động nào đó tới cậu thiếu niên quê ở Madeira, cũng giống như những câu chuyện ấy đã từng tác động tới đội hình kỳ cựu của United ở Giải Ngoại hạng suốt nhiều năm qua. Khi Carlos Queiroz trở về United vào năm 2004 sau một mùa giải không mấy vui vẻ ở Real, ông ta đã nhận xét rằng "Khi có Roy Keane trong đội hình thì không có chỗ để đùa bỡn, không có thời gian để tiêu khiển. Mọi buổi tập đều phải hoàn toàn nghiêm túc và tập trung hết cỡ."

Ferguson đã tin tưởng Queiroz tới nỗi vị huấn luyện viên người Bồ Đào Nha này được giao nhiệm vụ kèm cặp trực tiếp Ronaldo, làm người chỉ bảo tường tận cho anh ta về mọi khía cạnh kỹ thuật của môi trường bóng đá nơi đây. Sau này, Ferguson đã kể lại rằng Queiroz "là người ở gần vị trí huấn luyện viên trưởng của Manchester United nhất và chỉ chưa chính thức nắm chức vụ ấy mà thôi". (Queiroz đã thay mặt Ferguson thực hiện nhiệm vụ trả lời một số cuộc phỏng vấn sau trận đấu do Ferguson vốn có hiềm khích lâu năm với đài BBC, và Queiroz luôn trả lời chuẩn theo phong cách của Ferguson tới nỗi ông ta đã phải nhận án phạt khiển trách của Hiệp hội Bóng đá Anh vì xúc phạm trọng tài.) Điều mà hai con người này cùng ưa thích nhất ở Ronaldo là tinh thần nỗ lực của anh ta. Dù trên sân cỏ anh ta có tỏ ra điệu đà, bóng bẩy, dù anh ta thường đứng trước gương để tự ngưỡng mộ chính mình, dù anh ta liên tục thay đổi những kiểu tóc ngớ ngẩn, thì Ronaldo vẫn là một con người chăm chỉ tới nỗi gần như sống cả

ngày trên sân tập.

Khi cùng ăn điểm tâm vào lúc 7 giờ sáng, Ferguson và Queiroz có thể quan sát thấy hằng ngày Ronaldo luôn là người tới sân tập Carrington sớm nhất, và người tới ngay sau anh ta là Wayne Rooney – một cậu bé trẻ hơn Ronaldo tám tháng. Việc luyện tập thì phải một tiếng đồng hồ nữa mới chính thức bắt đầu, nhưng hai cậu thiếu niên này thì đã vội ra sân để vung vẩy. Họ cùng chơi trò tennis bóng đá và đủ thứ trò nữa mà họ tự sáng chế ra. Họ có một thứ mà Queiroz gọi là "vương quốc các thể loại vận động nho nhỏ".

Các huấn luyện viên cũng thấy rằng Ronaldo có chung một tố chất với nhiều cầu thủ vĩ đại khác: họ không bao giờ vội về nhà. "Sau buổi tập thì họ tắm rất kỹ, rồi lại sang phòng gym để rèn luyện thể lực và vóc dáng," Queiroz nói. "Đối với tôi, khi chứng kiến điều đó, tôi bắt đầu cảm thấy rằng có một thứ rất đặc biệt đang diễn ra trước mặt mình. Những cầu thủ như vậy thường chẳng muốn về nhà vì họ cho rằng ở nhà không có thứ gì quan trọng bằng việc rèn đúc năng lực."

Ronaldo ở lại khu tập luyện Carrington muộn tới nỗi Queiroz phải đuổi anh ta ra khỏi những sân tập nhỏ ở rìa ngoài, sau khi buổi tập chính đã kết thúc. Ronaldo luôn muốn ở lại để luyện thêm khả năng rê dắt bóng và kỹ thuật sút phạt tự do giống hệt như Eric Cantona – một cầu thủ khác nữa từng là chủ nhân của chiếc áo số 7. Trong khi đó thì các nhân viên sân bãi của United chỉ muốn được về nhà.

"Tôi từng thấy rất nhiều cầu thủ vĩ đại, thế nhưng có một vài người thực sự vĩ đại hơn những người khác," Queiroz vừa nói vừa tìm một cách so sánh thích hợp. "Giống như là màu xanh chẳng hạn – có màu xanh đậm và màu xanh nhạt."

Trong vòng bốn năm sau đó, United đã giúp định hình Ronaldo thành một cầu thủ giỏi nhất thế giới, còn Ronaldo thì giúp câu lạc bộ quay trở lại với vị trí thống trị của họ. Trong mùa giải 2006-2007, họ đã phá vỡ cơn khát danh hiệu dài nhất của mình kể từ khi Giải Ngoại hạng ra đời, và nâng chiếc cúp vô địch sau bốn năm chờ đợi. Ronaldo đã ghi 23 bàn thắng trong 53 lần ra sân. Mùa giải sau đó anh ta đã thực sự bùng nổ. Thi đấu ở vị trí chạy cánh, Ronaldo đã 42 lần làm tung lưới đối thủ sau 49 trận đấu, đưa United tới chức vô địch Giải Ngoại hạng và cả trận chung kết Champions League ở Moscow. Nhưng khi họ tới Moscow thì những rắc rối bắt đầu xảy ra. Ferguson và Queiroz đều biết rằng

rồi ngày này sẽ tới. Họ vẫn thường xuyên hỏi nhau câu hỏi "Liệu chúng ta có thể giữ được Ronaldo trong bao lâu?", dù họ biết rằng tận dụng được 5 năm của anh ta đã là thành công rồi.

Ronaldo đã "đong đưa" và để lại gợi ý ở nhiều nơi. Còn người đại diện môi giới của anh ta là Jorge Mendes thì thực hiện đúng công việc của một người môi giới. Ông ta nói thẳng chứ không chỉ gợi ý, và ông ta quyết tâm nói đúng vào tai những người cần nghe trong thế giới bóng đá. Cánh báo chí cũng đã đánh hơi được những lời thì thầm về vụ chuyển nhượng, nhưng tất cả mới chỉ là tin đồn mà thôi, chúng đều chỉ là những câu chuyện cụt ngủn, mơ hồ hoặc không rõ ràng. Cho tới buổi sáng của ngày tổ chức trận chung kết Champions League. Ngày hôm đó Marca – nhật báo thể thao của Tây Ban Nha gần như là cơ quan phát ngôn không chính thức của Real Madrid, đã dõng dạc tuyên bố trên trang nhất rằng Ronaldo sắp tới Tây Ban Nha. Trong 10 ngày sau đó, những câu chuyện về khả năng chuyển nhượng tới Real tiếp tục hiện diện trên trang nhất của Marca suốt tám ngày. Ai cũng đoán được rằng những tin tức này xuất phát từ nguồn nào.

Các câu lạc bộ Tây Ban Nha thường đưa ra những tuyên bố lớn về các cầu thủ mà họ có ý định ký hợp đồng, bởi vì cơ cấu tổ chức của họ khác với các đội bóng Anh. Chủ tịch của Real Madrid, Barcelona và các câu lạc bộ khác ở Tây Ban Nha đều phải chạy đua ứng cử để giành lấy chức vụ bằng cách vạch ra tầm nhìn chiến lược của họ dành cho tương lai. Và thường thì tầm nhìn ấy vẫn được hoạch định quanh một chiến lược thể thao đơn giản nhất: đổ một đống tiền để mua về một siêu sao. Dù sử dụng cách thức thô thiển và hèn hạ để dụ dỗ các cầu thủ trong thời gian họ vẫn đang còn hạn hợp đồng với đội bóng khác, nhưng đó cũng chính là cách mà Real Madrid đã tập hợp được đội hình toàn các "siêu sao vũ trụ" từ đầu những năm 2000. Tới năm 2008, chủ tịch Ramon Calderón của Real lại cần tới một "siêu sao vũ trụ" nữa cho riêng mình. Đó chỉ có thể là Cristiano.

Cơn bão những bài báo và tin đồn về một mức giá chuyển nhượng kỷ lục thế giới là 80 triệu euro đã kéo dài tới nhiều tháng, mặc dù trong thời gian đó Ronaldo đã có đôi lần xuất hiện trước công chúng để đưa ra những lời trấn an rằng anh ta muốn ở lại Manchester United. Thế nhưng những lời nói đó không thuyết phục cho lắm, ai cũng biết rằng đó không phải là sự thật. Thái độ của những ông chủ nhà Glazer đối với Real là "cương quyết không bán" – và thái độ này đã tạo được cho họ nhiều thiện cảm trong mắt Ferguson. Trong khi đó, Calderón lại đi rêu rao khắp nơi rằng Ronaldo đang bị Manchester giam giữ và ép phải lao động dù

không hề muốn.

Vụ thị phi của Ronaldo đã trở thành tâm điểm bàn tán của toàn bộ thế giới bóng đá. Người có quyền lực cao nhất trong giới này là chủ tịch FIFA Sepp Blatter đã quyết định đứng về phía Calderón. Blatter lý luận rằng Ronaldo đang bị đối đãi như một "nô lệ thời hiện đại".

Dù khi đó đang được trả mức lương khoảng 8 triệu bảng/năm, nhưng Ronaldo vẫn tỏ ra đồng tình.

Tình hình trở nên khá căng thẳng. Bất cứ ai mở miệng phát biểu câu nào cũng lập tức trở thành tiêu đề nhạy cảm trên các bài báo. Ronaldo và Ferguson cần phải ngồi riêng lại với nhau để giải quyết dứt điểm mọi chuyện. Queiroz đã giúp dàn xếp chuyện đó, dù ông ta đã rời khỏi United sau trận chung kết Champions League để về lãnh đạo đội tuyển quốc gia Bồ Đào Nha.

Do cảm thấy có trách nhiệm lo cho "tinh thần, động lực và sự hạnh phúc" của Ronaldo, ông ta đã sắp xếp một cuộc gặp vào tháng 7, ở một nơi cách xa những ánh mắt theo dõi của Manchester và Madrid. Địa điểm gặp gỡ chính là nhà riêng của Queiroz ở ngoại ô Lisbon. Ferguson và giám đốc điều hành David Gill – người lên thay Kenyon từ năm 2003, cùng nhau bay tới từ Manchester. Jorge Mendes đứng ra đại diện cho Ronaldo, còn cầu thủ này lại bịa ra lý do vướng hẹn đi khám để cố chuồn vào phút chót, hy vọng tránh được việc phải nhìn vào mắt Ferguson. Thế nhưng Queiroz đã cương quyết buộc anh ta phải tới, sử dụng quyền lực của một huấn luyện viên như một người cha dạy bảo người con.

Khi Ronaldo cuối cùng đã chịu có mặt, Queiroz đưa vị huấn luyện viên giàu thành tích nhất bóng đá Anh và cầu thủ giỏi nhất hành tinh vào phòng khách. Ông ta bảo với họ rằng "Sau khi kết thúc cuộc gặp này, hai người phải có được giải pháp cho cả đôi bên."

Sau đó ông ta bỏ hai người lại với nhau, ra ngoài đứng chờ với Gill và Mendes, chỉ quay vào một lần để mang nước cho Ferguson.

Một tiếng đồng hồ trôi qua. Bên trong căn phòng, Ferguson là người nói chủ yếu. "Cậu không thể đi trong năm nay được, vì Calderón đã dám giở trò như vậy," ông ta bảo Ronaldo. "Tôi biết cậu muốn tới Real Madrid. Nhưng giờ thì tôi thà bắn chết cậu còn hơn là bán cậu cho hắn ta. Nếu tôi tiếp tục cho cậu ra sân thì hãy đá cho nghiêm chỉnh, khi có ai đó tới để đưa ra một mức giá kỷ lục

thì chúng tôi sẽ cho cậu đi."

Ferguson giải thích rằng ông ta đơn giản không thể chịu thua chiến thuật chèn ép của Calderón. "Nếu tôi làm như vậy thì bao nhiêu danh dự của tôi sẽ mất hết, mọi thứ của tôi đều sẽ đi tong! Tôi thà bắt cậu ngồi dự bị hay thậm chí ngồi trên khán đài còn hơn để cho chuyện đó xảy ra," ông ta nói. "Nhưng tôi biết là mọi chuyện sẽ không tới nước đó, tôi chỉ muốn nói rằng không thể bán cậu đi trong năm nay được."

Ronaldo cũng hiểu vấn đề. Ferguson gần như là một người cha đối với anh ta, đặc biệt kể từ ba năm nay khi mà cha đẻ của anh ta đã mất do nhậu nhẹt quá nhiều. Anh ta không muốn làm cho Ferguson thất vọng. Vậy là Ronaldo chấp thuận ở lại thêm một mùa bóng nữa. Sang năm 2009 thì Real vẫn ở đó chứ có chạy đi đâu đâu?

Thỏa thuận bí mật giữa hai con người này không thể làm chấm dứt tin đồn – những lời đàm tiếu và bình luận qua lại vẫn tiếp tục kéo dài sang mùa giải sau. Calderón khá bực tức vì chiêu bài quyền lực của Ferguson, nên đã dùng trang nhất của tờ Marca để chửi mắng huấn luyện viên người Scotland, gọi ông ta là "kẻ độc tài như Tướng Franco", đồng thời cũng chê bai rằng ông ta đã "già cả và lẩn thẩn". Ferguson thì vẫn hoàn toàn minh mẫn, và chỉ tập trung vào việc đẩy giá Ronaldo lên cao hơn nữa. "Các bạn không nghĩ rằng tôi sẽ giao dịch với lũ côn đồ ấy chứ?" Ông ta tuyên bố vào tháng 12 năm đó. "Tôi nhất quyết không bán gì cho chúng hết!"

Kết quả sau cùng vẫn không thay đổi. Ferguson có thể làm trì hoãn sự ra đi của Ronaldo, nhưng không thể khiến nó không xảy ra.

Các đội bóng khác, bao gồm cả Barcelona, cũng đã cố lợi dụng tình hình đối địch giữa United và Real để kiếm lời, bằng cách đưa ra những lời đề nghị của riêng họ. Thế nhưng tâm trí Ronaldo thì đã quyết.

Khi United cuối cùng đã chịu bán vào mùa hè năm 2009, Real phải "nôn" ra 80 triệu bảng, biến Ronaldo trở thành cầu thủ đắt giá nhất trong lịch sử bóng đá. Dù áp dụng tiêu chuẩn nào thì cũng phải công nhận rằng thương vụ này quá kinh khủng. Real vừa mới phá kỷ lục thế giới về giá chuyển nhượng khi dùng 56 triệu bảng để mua cầu thủ Brazil là Kaká, và ngay trong cùng một tháng lại tiếp tục phá kỷ lục một lần nữa. Các chuyên gia từ khắp

nơi trong thế giới bóng đá đều lo ngại rằng tình hình đang trở nên mất kiểm soát. Tuy nhiên Blatter thì không. Ông ta ngay lập tức bảo vệ Real – vì họ vừa tặng cho ông ta một danh hiệu thành viên danh dự của câu lạc bộ.

"10 năm trước đây từng có một bức họa từ Thời kỳ Xanh của Picasso, vốn được hãng Sotheby ở London bán với giá 100 triệu bảng," Blatter nói. "Và rồi điều gì đã xảy ra với bức họa ấy của Picasso? Người ta đã phải cất giấu nó đi vì sợ bị mất cắp. Không ai được chiêm ngưỡng nó nữa. Nhưng một cầu thủ bóng đá thì tuần nào bạn cũng có thể chiêm ngưỡng. Anh ta ở ngay kia kìa, anh ta là một ngôi sao."

Trong ngày mà Ronaldo ra mắt ở Madrid, 80.000 cổ động viên đã tới sân vận động Bernabéu để ngắm nhìn anh ta như thể đó là bức tượng David của Michelangelo. Anh ta đi từ đường hầm ra sân, bước lên một cái bục để đứng cạnh chủ tịch mới được bầu của Real là Florentino Pérez, và cả hai huyền thoại kỳ cựu nữa của câu lạc bộ. Ronaldo mặc trang phục thi đấu màu trắng của đội bóng Hoàng gia Tây Ban Nha, hàng chục ngàn ánh mắt và hàng chục chiếc máy quay cùng tập trung vào anh ta.

Jorge Mendes – người đã khiến cho chuyện này xảy ra thì lẳng lặng đứng ngoài cuộc, không có khán giả nào chú ý tới ông ta. Chỉ có những người hiểu biết mới thấy được rằng ông ta là trung tâm của mọi chuyện. Trong suốt hơn một năm trời, Mendes đã khiến cho hai câu lạc bộ giàu có nhất thế giới phải giằng co căng thẳng. Đây chính là minh chứng thể hiện việc quyền lực thực sự đã chuyển từ câu lạc bộ sang các ngôi sao và đại diện môi giới của họ.

Nhưng ngoài việc cho thấy ảnh hưởng của một người đại diện mặc bộ vest sẫm màu, cuộc chuyển nhượng của Ronaldo từ Manchester sang Madrid đã hé mở một sự chuyển biến quyền lực lớn hơn của bóng đá châu Âu, dù khi đó nó chưa được chú ý lắm, nhưng càng ngày càng lộ rõ trong những năm về sau. Đó là sự dịch chuyển của các ngôi sao từ Anh sang Tây Ban Nha.

Khi Ronaldo chưa bỏ sang giải La Liga thì Giải Ngoại hạng Anh vẫn có quyền tuyên bố rằng cầu thủ giỏi nhất thế giới là thành viên thuộc một câu lạc bộ của họ. Một phần do quá trình tự nhiên của việc phát triển tài năng, một phần do tính chất ganh đua ngang ngửa của Giải Ngoại hạng, các câu lạc bộ thống trị tuyệt đối ở Đức và Tây Ban Nha có được lợi thế trong việc thu hút những nhân tài thượng đẳng. Khi chuyển tới đó thì những cầu thủ như Cristiano Ronaldo hay Lionel Messi sẽ chắc chắn được nâng 1-2

chiếc cúp trong mỗi mùa bóng, mà không cần phải dốc sức cạnh tranh khốc liệt như ở Giải Ngoại hạng.

Giờ đây câu hỏi lại trở thành: Liệu Giải Ngoại hạng có thực sự cần tới một cầu thủ như Ronaldo? Nếu như các cầu thủ mà họ có vẫn đủ giỏi và sản phẩm bóng đá của họ vẫn đủ tốt để giúp các câu lạc bộ kiếm bộn tiền, thì chuyện những cầu thủ đắt giá rời đi nơi khác cũng đâu có sao? Công việc kinh doanh của họ vẫn đang diễn ra nhịp nhàng và tiền bạc vẫn cứ đổ về ào ạt cơ mà? Sự ra đi của Cristiano Ronaldo là chưa đủ để làm chao đảo con đường thành công của bóng đá Anh.

17

Câu chuyện của Ronaldo xảy ra ở phân khúc cao nhất của thị trường chuyển nhượng, thế nhưng sự căng thẳng giữa cầu thủ, đại diện môi giới và câu lạc bộ – giữa lòng trung thành và ước vọng kiếm tìm những khoản tiền lương lớn hơn – luôn tồn tại ở mọi đội bóng chuyên nghiệp thuộc mọi phân khúc. Trong thời buổi hiện đại của Giải Ngoại hạng, nó còn là một phần của mối quan hệ giữa các câu lạc bộ, bên ngoài mối quan hệ đối đầu trực tiếp trên sân cỏ. Luôn có một ai đó đang muốn rời đi. Luôn có một ai đó đang cần ký được hợp đồng. Chuyển nhượng chính là giải pháp tự động dành cho mọi vấn đề.

Đó cũng là nội dung của một câu nói mà Arsène Wenger thường sử dụng: "Ở Anh thì chỉ cần bạn thấy một vấn đề nào đó nảy sinh, người ta sẽ lập tức muốn bạn phải mua sắm để giải quyết vấn đề ấy."

Chuyện cầu thủ nhảy từ câu lạc bộ này sang câu lạc bộ khác hoàn toàn là chuyện giao dịch. "Chúng tôi muốn có cầu thủ của các ông, và chúng tôi sẽ liên tục ném tiền vào các ông cho tới khi nào các ông chịu xé cái bản hợp đồng cũ của cầu thủ ấy đi." Hợp đồng gần như chẳng còn giá trị gì nữa, vì chúng luôn bị phá vỡ. Những cầu thủ muốn chuyển sang đội bóng khác cũng có thể sử dụng đại diện môi giới để o ép câu lạc bộ đang sở hữu mình, và rồi ra đi một cách hợp pháp trong thời gian của những kỳ chuyển nhượng. Đó chính là kiểu thị trường tự do của thế giới thể thao.

Thế nhưng không phải là không tồn tại những luật chơi nhất định mà bất kỳ ai cũng phải tuân theo. Dưới đây là những bước cơ bản của bất kỳ vụ chuyển nhượng nào ở Giải Ngoại hạng, chúng hình thành nên một bộ khung quy tắc ứng xử mà mọi người trong giới bóng đá đều phải làm theo – dù luôn cố gắng bẻ nắn nó theo ý mà họ muốn. (Báo trước rằng: những người đại diện môi giới luôn luôn thắng cuộc.)

◆ Bước 1: Câu lạc bộ xác định một cầu thủ mà họ muốn mua.

Việc xác định này được tiến hành bằng cách tham khảo các báo cáo được gửi về bởi một đội ngũ tuyển trạch và thám thính từ đủ mọi trận đấu ở khắp châu Âu. Ngày nay, việc xác định thường được thực hiện trong một văn phòng sang trọng, nơi một nhóm các chuyên gia phân tích dữ liệu sử dụng máy tính để duyệt qua một danh sách dày đặc các cầu thủ và cả một thư viện chứa đầy những đoạn phim và hình ảnh của họ. Khi thuật toán của họ lọc ra được một cái tên cầu thủ thì câu lạc bộ sẽ cử tuyển trạch viên tới theo dõi những trận đấu tiếp theo của anh ta và điều tra về tính cách của anh ta – để đảm bảo rằng anh ta không phải là một gã khùng không thể huấn luyện nổi. Một đơn vị tuyển trạch cấp cao tại Giải Ngoại hạng thường phải làm khoảng 200 bản báo cáo tuyển trạch mỗi tháng. "Trước khi trực tiếp tới xem trận đấu của một cầu thủ mà chúng tôi thực sự thích, chúng tôi phải tiến hành rất nhiều nghiên cứu về lý lịch của anh ta." Đó là lời của Steve Walsh – một người có thâm niên 20 năm làm công việc tuyển mộ cầu thủ tại Giải Ngoại hạng. "Tất cả những việc ấy cũng chỉ để giảm thiểu rủi ro mà thôi… Bất kỳ ai nói rằng họ quyết định đúng đắn 100% khi mua một cầu thủ thì đều là nói dối."

◆ Bước 2: Đi theo dõi cầu thủ đó. Quan sát anh ta thật nhiều.

Khi đã có đủ hứng thú với việc mua anh ta thì hãy cử huấn luyện viên đội nhà hoặc trưởng đơn vị tuyển trạch tới trực tiếp xem anh ta thi đấu – nhưng phải đề phòng máy quay truyền hình tại sân vận động nhận ra huấn luyện viên đội nhà ngay lập tức, vì vậy nhớ dặn ông ta đội thêm một chiếc mũ lưỡi trai.

◆ Bước 3: Đưa ra một lời đề nghị về mức giá. Giống như mọi cuộc thương lượng khác, mức giá đề nghị ban đầu này phải nằm trong khoảng 50% mức giá mà câu lạc bộ thực sự có thể trả. Trong thời gian mặc cả qua lại, cả hai câu lạc bộ đều sẽ phủ nhận việc giao dịch của họ trước công chúng. Nếu bên bán vừa lòng hoặc sẵn sàng bán thì thời gian mặc cả có thể chỉ kéo dài vài giờ, còn nếu không thì có thể dài tới cả một mùa bóng.

◆ Bước 4: Sắp xếp những điều khoản cụ thể đối với cá nhân cầu thủ được mua. Sau khi những chuyện đó đã được sắp xếp xong thì coi như vụ chuyển nhượng đã được hoàn thành. Chỉ còn lại ba công việc mang tính chất thủ tục mà họ còn phải thực hiện: một buổi kiểm tra y tế để đảm bảo đội mua không mua phải món hàng hỏng, việc trực tiếp đặt bút ký vào một bản hợp đồng giấy trắng mực đen, và một buổi chụp hình – nơi cầu thủ giơ chiếc áo mới lên

và nhoẻn miệng cười.

Đó là các bước quy trình của một vụ chuyển nhượng suôn sẻ. Nhưng chỉ cần một điểm không vừa ý cũng có thể gây ảnh hưởng tới toàn bộ những yếu tố khác của vụ chuyển nhượng như giá bán và thái độ hợp tác – điểm không vừa ý có thể là một trong các điều khoản xóa bỏ hợp đồng cũ, thời gian còn lại trong hợp đồng cũ, hoặc cả vấn đề chi phí môi giới nữa. Trong thập kỷ 2000 thì giám đốc David Gill của Manchester United đã cố gắng kiến nghị việc áp dụng một đạo luật quy định rằng các cầu thủ phải tự chi trả tiền môi giới thay vì bắt các câu lạc bộ phải trả. Thế nhưng nhiều câu lạc bộ chịu ảnh hưởng của các ông trùm môi giới đã không chấp thuận kiến nghị ấy, và thế là Giải Ngoại hạng gặp phải tình cảnh tiền hoa hồng dành cho môi giới chuyển nhượng leo lên tới mức 13% giá trị mọi vụ chuyển nhượng ở Anh. Theo tính toán của UEFA, số tiền hoa hồng ấy đạt mức hàng chục triệu bảng mỗi mùa giải.

Phán quyết của phiên tòa xử vụ Bosman từ năm 1995 cũng góp phần làm cho quyền lực nghiêng về phía các cầu thủ. Sự tồn tại của dịch vụ môi giới tự do đã tạo ra một cái mốc mới khá là lạ lùng trong vòng đời của một bản hợp đồng: mốc còn-mười-tám-tháng-nữa. Dù không phải là một cột mốc chính thức, nhưng đó là thời điểm mà các câu lạc bộ nhận ra rằng họ cần phải tiếp tục ký hợp đồng mới để ràng buộc cầu thủ – ở một mức độ nào đó có thể – hoặc là đối diện với nguy cơ bỏ mất quyền bán cầu thủ, vì anh ta sẽ ra đi tự do khi hợp đồng hết hạn.

Chuyện điên rồ đó xưa kia được phép diễn ra quanh năm. Không hề có giới hạn về chuyện khi nào thì hai câu lạc bộ mới được quyền giao dịch và chuyển nhượng – nên coi như các cầu thủ luôn được "bày bán" quanh năm. Từ đầu thập niên 1990, Giải Ngoại hạng đã cố gắng kiểm soát lại tình hình ấy, và người đi đầu trong các nỗ lực kiểm soát chuyển nhượng là huấn luyện viên Terry Venables của Tottenham.

"Ý tưởng của Terry là huấn luyện viên chỉ nên chú tâm vào công tác huấn luyện, dành thời gian với cầu thủ của mình chứ không đi sục sạo tìm mua cầu thủ mới, không đánh đuổi các đại diện môi giới và cũng không cần lo chuyện cầu thủ đội nhà muốn rời đi," giám đốc điều hành Rick Parry của Giải Ngoại hạng khi ấy đã diễn đạt lại như vậy.

Ý tưởng này đi kèm với lời đề nghị thu hẹp thời gian chuyển nhượng vào những kỳ hạn nhất định, nhưng chúng đã bị đánh bại

với tỷ số suýt soát trong cuộc bỏ phiếu của các ông chủ câu lạc bộ, và do đó bị bác bỏ. Những người bỏ phiếu chống chính là ông chủ của các đội bóng nhỏ, vì họ muốn giữ cơ hội bán cầu thủ ở giữa mùa giải nếu gặp phải tình huống cần nhanh chóng huy động tiền mặt. Thế nhưng quyết định bác bỏ việc giới hạn thời gian chuyển nhượng lại chưa phải là quyết định sau cùng.

Sau khi thị trường chuyển nhượng trở nên vô cùng sôi động nhờ phán quyết từ phiên tòa vụ Bosman, Giải Ngoại hạng lại một lần nữa đưa ra kiến nghị rằng phải kiềm chế những ảnh hưởng gây bất ổn của thời gian chuyển nhượng không giới hạn. "Cần phải kiểm soát những nhà môi giới chuyển nhượng cứ liên tục xáo trộn cầu thủ giữa các đội bóng," Peter Leaver – người kế nhiệm chức giám đốc điều hành giải của Parry, đã nói như vậy vào năm 1998. "Và tôi cho rằng các câu lạc bộ cũng phải bắt đầu lập kế hoạch rõ ràng cho tương lai của mình."

UEFA đã đồng ý và ban hành đạo luật giới hạn chuyển nhượng vào trong hai khung thời gian cố định – một vào mùa hè và một vào tháng 1. Tuy nhiên, người Anh lại thường có thói quen phản kháng lại những ý tưởng hoặc quy định xuất phát từ châu Âu lục địa, dù rằng họ không có quyền chống lại chúng. Năm 2002, UEFA đã ban hành quy định về hai kỳ chuyển nhượng tiêu chuẩn áp dụng đối với toàn bộ châu Âu, và họ tưởng rằng thế là giải quyết xong. UEFA cho rằng khi các đội bóng và cầu thủ đều đã xác định được vị trí cố định trong một thời gian dài hơn thì họ có thể ngừng lo lắng về chuyện chuyển nhượng và tập trung vào các vấn đề chuyên môn khác.

Thế nhưng họ đã lầm.

"Việc các cầu thủ ngày càng kiếm tìm nhiều sự tự do hơn cũng là một phần bản chất của bóng đá hiện đại. Và điều đó đồng nghĩa với sự gia tăng của chủ nghĩa cá nhân," Wenger nói. "Ngày nay chúng ta gặp phải tình trạng riêng kỳ chuyển nhượng tháng 1 cũng có khả năng gây ra những cơn địa chấn trong các câu lạc bộ. Chỉ cần một cầu thủ cảm thấy rằng lợi ích cá nhân của mình không còn đồng điệu với lợi ích chung của đội bóng, anh ta sẽ lập tức rất chán chường và tâm lý chuyển nhượng là không thể tránh khỏi."

Và còn cả cánh báo chí lá cải luôn chầu chực để đổ thêm dầu vào lửa nữa.

Những tin đồn chuyển nhượng vốn là mặt hàng chủ lực của họ từ

trước tới nay, và mặt hàng đó thậm chí còn có tuổi thọ lâu đời hơn chính Giải Ngoại hạng. Nếu lần tìm thật kỹ trong quá khứ thì bạn có thể thấy rằng cả Giải Ngoại hạng lẫn những tin đồn trên báo lá cải đều xuất phát từ một con người. Khi con người ấy bắt đầu tham gia vào Giải Ngoại hạng thì ông ta đã ngồi trên đỉnh của một đế chế truyền thông quốc tế. Nhưng hồi năm 1969 thì ông ta chỉ là chủ sở hữu người Úc của một tờ báo với nhiều tham vọng.

Rupert Murdoch khi đó vừa mua lại tờ The Sun đang thua lỗ. Và ông ta lập tức gặp phải một vấn đề về bố trí hậu cần – vấn đề đầu tiên mà bóng đá gây ra cho cuộc đời của ông ta. Do số lượng xưởng in ở Anh khá ít, nên ấn bản đầu tiên của tờ The Sun phải chịu cảnh bắt đầu in từ trước khi những trận bóng muộn kết thúc. Vậy là ấn bản ấy sẽ không thể đưa tin về kết quả trận đấu được nữa, và đó quả là một tai họa đối với người đang muốn thâu tóm đám đông yêu bóng đá của nước Anh.

Thế nên, The Sun phải chuyển qua đăng những câu chuyện bên lề bóng đá – những nội dung nhiều calo nhưng lại ít dinh dưỡng – để xoa dịu những độc giả đang đòi hỏi tin bài về bóng đá. Nó bắt đầu in về những tin đồn. Tin đồn thì chưa bao giờ là thiếu hấp dẫn trong lịch sử của bất cứ bộ môn nào.

Những thập kỷ sau đó đã đem lại nhiều đổi mới sáng tạo cho ngành công nghiệp tin đồn của bóng đá. Giống như ngành phim ảnh khiêu dâm luôn sống cùng với những công nghệ video hiện đại nhất – đóng vai trò quyết định trong cuộc chiến giữa định dạng băng video VHS và Betamax – thì ngành công nghiệp tin đồn bóng đá cũng biết tận dụng bất cứ hoàn cảnh và bất cứ nền tảng nào. Trong hoàn cảnh chưa có internet của những năm 1990, nền tảng mà nó chọn là hệ thống đưa tin có tên là Ceefax trên màn ảnh của đài BBC, từng dòng từng mẩu tin nhỏ đều có nội dung về những tin đồn mới nhất. Các dịch vụ điện thoại hạng sang cũng mời gọi người hâm mộ đóng những khoản phí cắt cổ để được nghe tin báo rằng "ngôi sao World Cup" nào có thể sẽ ký hợp đồng với câu lạc bộ yêu thích của họ. Thế rồi ngành công nghiệp tin đồn này chuyển sang nền tảng online và đến với Twitter – lãnh địa bùng cháy của những tin đồn. Ngày nay, cột tin đồn chuyển nhượng từ nguồn trang web của đài BBC là một trong những trang Twitter có lượt xem cao nhất hằng ngày. Nhiều phóng viên xây dựng được cộng đồng người theo dõi lớn nhờ vào tính chính xác trong các tin đồn chuyển nhượng của họ. Việc giới hạn hai kỳ chuyển nhượng chính thức đã không thể khống chế được luồng dư luận bàn tán và đồn đại về thông tin chuyển nhượng, nên nó vẫn là một thú tiêu khiển quanh năm. Một khi đã được đưa lên

mặt báo thì bất cứ thứ gì cũng có thể bị coi là dấu hiệu cho thấy kế hoạch ra đi của một cầu thủ.

Khi được một phóng viên hỏi rằng có muốn tới chơi bóng ở Anh không, cầu thủ X chỉ trả lời với nội dung chung chung đại khái: "Đó là giải bóng đá tốt nhất thế giới – ai cũng muốn được tới đó tìm kiếm một đội bóng thích hợp." Câu trả lời đó lập tức sẽ bị vặn xoắn ý nghĩa để sản xuất ra một tiêu đề bài báo: TIỀN VỆ X KÊU GỌI CÁC CÂU LẠC BỘ NGOẠI HẠNG "HÃY TỚI MUA TÔI ĐI."

Còn một yếu tố cơ bản nữa gây ảnh hưởng tới cách mà các vụ chuyển nhượng nói riêng – và cả toàn bộ Giải Ngoại hạng nói chung – được thể hiện trên báo chí Anh: báo giới có quá ít cơ hội tiếp cận. Dù hằng ngày họ liên tục phải sản xuất tin bài về những nhân vật ấy, nhưng giới hạn báo chí của Giải Ngoại hạng lại chỉ cho phép họ tiếp xúc với những nhân vật ấy một cách thoáng qua và ngắn ngủi. Bình thường trong một tuần, huấn luyện viên của một đội bóng sẽ tổ chức một cuộc họp báo trước trận đấu, và sau đó lại trả lời thêm vài câu hỏi của truyền thông một lần nữa sau khi trận đấu kết thúc. Một vài cầu thủ cũng có thể trao đổi ngắn gọn với phóng viên khi họ đang trên đường ra khỏi sân vận động. Tất cả chỉ có thế mà thôi. Các đài truyền hình có thể được tiếp xúc nhiều hơn, bao gồm cả những câu phỏng vấn độc quyền trước trận đấu mà họ sẽ tường thuật trực tiếp – nhưng tất nhiên là họ phải trả rất nhiều tiền để có được lợi thế độc quyền ấy.

Tình hình đó dẫn đến việc phóng viên từ các tờ báo kình địch của nhau lại phải hợp tác một cách cẩn thận tại các buổi họp báo hoặc những pha chộp giật ngắn ngủi đối với nhân vật. Họ sẽ cùng bu lại như đang phỏng vấn một chính khách, và quyết định cùng nhau khai thác câu hỏi mà họ cho rằng đắt giá nhất. "Hỏi những câu gì?" là một vấn đề mà họ đã phải cùng hội ý để rút ra kết luận từ trước đó. Có lẽ họ nên hỏi về thẻ đỏ vừa diễn ra trong trận đấu, hoặc là hỏi ý kiến vị huấn luyện viên về tin đồn rằng đội bóng đang muốn tìm mua một tiền đạo mới. Chỉ có một điều chắc chắn duy nhất – đó là ngày hôm sau câu chuyện của họ trên mặt báo sẽ cùng được khai thác từ một góc độ – bởi vì họ đã thống nhất như vậy từ trước rồi.

Báo giới cũng có một thủ thuật mà họ sử dụng để tạo cho người đọc cảm tưởng rằng họ đã được tiếp xúc nhiều hơn với các nhân vật bóng đá: thủ thuật cấm vận. Mỗi buổi họp báo hoặc phỏng vấn đều có thể chia thành ba phần. Giả dụ, buổi họp báo trước trận đấu vào ngày Chủ nhật sẽ được tổ chức vào ngày thứ Sáu. 10 phút đầu tiên của cuộc họp báo sẽ có nội dung mở, và các báo hay nhà

đài đều được sử dụng nội dung ấy ngay lập tức. Thế rồi máy quay bị tắt đi, và phần thứ hai của buổi họp báo là dành cho các tờ báo và các trang web độc quyền, nhưng họ chỉ được đăng tải các nội dung của phần này kể từ 10 rưỡi tối hôm đó – để cho các phóng viên khỏi đua nhau xem ai đăng được bài trước. Và cuối cùng, phần thứ ba của buổi họp báo có nội dung dành cho những tờ báo ngày Chủ nhật. Tất nhiên tất cả phần nội dung ấy sẽ bị cấm vận cho tới cuối buổi tối ngày thứ Bảy. Tương tự, bất kể nội dung gì do các cầu thủ nói ra sau trận đấu – khoảng thời gian được coi là phần phỏng vấn hỗn hợp – đều cũng sẽ bị cấm vận, không phải theo quyết định của câu lạc bộ mà là theo quyết định của các thành viên cấp cao trong nhóm nhà báo và phóng viên.

Nếu bạn chịu chơi theo luật và hòa đồng với cả nhóm phóng viên, thì bạn sẽ luôn được gửi cho nội dung phỏng vấn qua thư điện tử và không bao giờ phải lo chuyện thiếu tin bài để đăng. Còn nếu không chịu chơi theo luật thì bạn sẽ lập tức bị chèn ép, bị các đồng nghiệp kết tội trên mạng rằng bạn là "một sự thất bại của ngành", và thậm chí bị nói thẳng rằng bạn nên 'cúi đầu vì nhục nhã.' (Chuyện này đã thực sự xảy ra với một trường hợp.) Tất nhiên là trừ khi bạn có trong tay những nội dung độc quyền. Khi đó thì bạn chẳng còn phải lo hội nhóm nào khác mà chỉ cần kiếm lợi cho riêng mình. Giả dụ như một đại diện môi giới hay một lãnh đạo câu lạc bộ gửi cho một phóng viên tin nhắn có chứa những mẩu thông tin mập mờ về kế hoạch tương lai của một cầu thủ nào đó. Thời điểm của tin nhắn ấy lại trùng khớp một cách đáng ngạc nhiên với thời điểm cầu thủ đó sắp phải thương lượng hợp đồng mới. Nó sẽ lập tức được gán ghép vào một báo cáo khác, nói về một câu lạc bộ khác đang có động thái "chuẩn bị vồ mồi", "nhảy vào thị trường" hoặc "ủ mưu thực hiện một cuộc đột kích táo bạo vào tháng 1" để cướp đi ngôi sao của một đội bóng đối thủ. Trong bối cảnh các trang báo kèn cựa nhau từng ngày, cách duy nhất để tạo ra điểm nhấn là phải sử dụng những tiêu đề in bằng phông chữ đậm, hoặc đôi khi có cả màu mực in vàng chóe, để đăng tải một mức giá chuyển nhượng có rất nhiều con số không. Những trò hề và những chuyện điên rồ ấy thực ra lại chính là những thứ tạo nên luồng dư luận không biết mệt mỏi quanh Giải Ngoại hạng, đồng thời cũng tạo thêm nhiều toan tính chiến lược trong mọi trận đấu. Nói theo cách khác, ngành công nghiệp tin đồn không chỉ giúp thu hút sự chú ý cho Giải Ngoại hạng, mà nó còn giúp thúc đẩy cả sự phát triển của thị trường chuyển nhượng đi kèm.

Đôi khi những tin đồn chuyển nhượng ấy lại còn biến thành sự thật nữa mới điên rồ chứ!

Với bối cảnh như vậy cộng với bản chất vốn đã dữ dội của lĩnh vực chuyển nhượng ở Giải Ngoại hạng Anh, không ai cảm thấy ngạc nhiên khi các cuộc mua bán cầu thủ vào cuối thập kỷ 2000 và đầu thập kỷ 2010 càng ngày càng trở nên quyết liệt và điên cuồng. Khi các câu lạc bộ của Giải Ngoại hạng vung ra tổng cộng 485 triệu bảng cho việc mua sắm cầu thủ vào mùa hè năm 2011, một mức tăng tới 33% so với cùng kỳ năm trước, thì người ta đã tưởng rằng đó là một hiện tượng đột biến. Thế nhưng thực ra nó mới chỉ là màn mở đầu của thời kỳ chi tiêu cuồng loạn liên tục trong 5 năm sau đó, với đỉnh điểm là mùa chuyển nhượng tự do của năm 2016, khi 20 đội bóng của giải lần đầu tiên phá vỡ cột mốc chi phí mua sắm 1 tỷ bảng.

Tuy nhiên, cũng đừng tưởng rằng với một dòng tiền khổng lồ ở tầm thế giới như vậy thì trong thị trường sẽ không còn tồn tại những trò mánh khóe gian manh hay những mưu hèn kế bẩn. Thực ra các câu lạc bộ, những người đại diện môi giới và thậm chí cả các cầu thủ còn trở nên sáng tạo hơn và ngang ngược hơn trong những nỗ lực uốn nắn hợp đồng theo ý mình, hoặc kích giá để gây khó khăn cho đối thủ. Tất nhiên sẽ không còn chỗ cho những cái bắt tay giữa các quý ông nhã nhặn hoặc những vụ giao dịch chỉ bằng miệng mà không có giấy trắng mực đen. Việc hoạt động trong thị trường chuyển nhượng vốn đã nguy hiểm như việc bơi trong cái bể có chứa cá ăn thịt piranha, và giờ đây lại còn khốc liệt hơn – như thể có ai thả thêm một bầy cá đuối dữ dằn vào trong bể vậy.

Lần đầu tiên Giải Ngoại hạng được chứng kiến một thương vụ kinh khủng như vậy là từ vài năm trước đó, khi Chelsea của Abramovich thành công trong việc cướp đi một cầu thủ hàng đầu của Arsenal. Cuối cùng Thierry Henry lại không phải là người đã chuyển từ đội bóng phía bắc London về phía tây London, mà là hậu vệ Ashley Cole. Không ai ngạc nhiên khi "the Blues" quan tâm tới anh ta, vì đó là chuyện hoàn toàn hợp lý: cầu thủ 25 tuổi này đang là một trong những hậu vệ trái tốt nhất thế giới, là tuyển thủ trụ cột của đội tuyển Anh, và rõ ràng là đang ở đỉnh cao phong độ. Chuyện gây ngạc nhiên là cái cách mà Chelsea ký hợp đồng với anh ta. Ngày 27 tháng 1 năm 2005, các bên cùng tập hợp tại sảnh khách sạn Royal Park, khá gần với khách sạn Lancaster Gate – nơi Giải Ngoại hạng đã được khai sinh từ hơn một thập kỷ trước. Cole mang theo đại diện môi giới của anh ta là Jonathan Barnett, còn đoàn đại biểu của Chelsea bao gồm José Mourinho và Peter Kenyon. Ông trùm môi giới Pini Zahavi cũng có mặt, giống như việc ông ta vẫn thường có mặt tại mọi thương vụ chuyển nhượng lớn trong cả thập kỷ.

Trong khi thưởng thức đồ ăn uống nhẹ của khách sạn, nhóm người này đã cùng vạch ra những điều khoản chính cho bản hợp đồng của Cole với Chelsea, những điều kiện mà anh ta đòi hỏi ngoài sân cỏ, và cách kết hợp của anh ta với đội hình của Mourinho. Tất cả những công việc này đều là những thủ tục tiêu chuẩn trong quá trình thương lượng chuyển nhượng, chỉ trừ một chi tiết nhỏ: Cole mới chỉ hoàn thành một nửa bản hợp đồng 5 năm với Arsenal – đội bóng chưa từng được Chelsea tiếp cận để hỏi mua cầu thủ này, và coi như cuộc gặp gỡ này đã là một sự vi phạm đối với các điều luật của Giải Ngoại hạng. Khi đám báo chí lá cải đánh hơi được về cuộc trao đổi bí mật này, đó cũng là lần đầu tiên người hâm mộ bóng đá được thấy trên mặt báo xuất hiện thuật ngữ "vỗ về dụ dỗ" – một chiêu bài mà các đội bóng sử dụng để lôi kéo cầu thủ của đối thủ và dọn đường cho vụ chuyển nhượng trong tương lai. Tất nhiên, đó là lần đầu tiên họ thấy thuật ngữ đó chứ không phải là lần cuối cùng.

Khi Giải Ngoại hạng tiến hành một cuộc điều tra đối với vụ việc này, thì người đại diện của Cole đã nhanh nhẹn đứng ra giải quyết bằng cách phủ nhận bất cứ cuộc gặp gỡ tiếp xúc nào với Chelsea. Thế nhưng ông ta không lường trước được rằng một người phục vụ khách sạn tinh mắt đã ký vào tờ khai pháp lý để làm chứng rằng anh ta đã phục vụ đồ uống cho Kenyon, Mourinho và Cole trong buổi chiều hôm đó.

Mùa hè năm ấy, Chelsea, Cole và Mourinho đều bị kết tội vi phạm điều luật của Giải Ngoại hạng. Đội "the Blues" bị phạt 300.000 bảng và bị trừ ba điểm trên bảng xếp hạng, còn Cole và Mourinho thì lần lượt lãnh hai án phạt 100.000 và 200.000 bảng, dù sau đó những khoản phạt này đã được giảm bớt. Tuy nhiên, các bản án ấy cũng chỉ có tác dụng trì hoãn cuộc chuyển nhượng của Cole sang Chelsea thêm một chút. Hậu vệ này cuối cùng cũng ký được hợp đồng với "the Blues" 12 tháng sau đó, sau một cuộc thương lượng dai dẳng và cả vụ xung đột với các ông chủ của Arsenal – những người đã buộc tội Cole là "đùa giỡn và coi thường" mức lương đề nghị của họ là 55.000 bảng/ tuần. Sau khi chuyển sang Chelsea không lâu, Cole đã cho xuất bản một cuốn tự truyện bị phản đối dữ dội, trong đó viết rằng: "Khinghe Jonathan nhắc lại con số 55.000 bảng thì tôi suýt nữa đã lái xe chệch khỏi đường." Những lời bình luận thiếu cân nhắc như vậy đã khiến Cole phải nhận sự thù ghét và châm chọc của người hâm mộ trên toàn quốc. Cổ động viên của Arsenal còn xuyên tạc cái tên Ashley Cole thành "Cashley Cole" (Cole mê tiền), và họ đã vẫy những tờ tiền giả ra trước mặt anh ta khi hai đội bóng gặp nhau trong mùa giải năm đó.

Dù là một thuật ngữ mới nhưng "vỗ về dụ dỗ" lại không phải là một khái niệm mới trong bóng đá Anh – cựu huấn luyện viên của Nottingham Forest là Brian Clough xưa kia từng tuyên bố rằng "chúng tôi đã thu hút được nhiều cầu thủ còn hơn cả nhà máy nước Severn Trent hút nước" – tuy vậy, cái cách mà Chelsea ngang nhiên dụ dỗ Cole giữa một sảnh khách sạn đông đúc đã làm phật lòng cả người hâm mộ lẫn các đối thủ của họ. "Tại sao họ không làm điều ấy ở giữa đường cao tốc M25 luôn đi?" Wenger đã châm chọc như vậy khi nghe tin rằng có người dám công khai tiếp cận học trò của ông ta. "Ra giữa đường cao tốc để cho tất cả mọi người cùng được biết luôn thể."

Làn sóng phẫn nộ từ vụ Ashley Cole vẫn không làm suy suyển độ "mặt dày" của "the Blues", vì tới năm 2009 họ lại tiếp tục trở thành tâm điểm của một cuộc tranh cãi về "vỗ về dụ dỗ" nữa. Họ bị cáo buộc lôi kéo một tiền vệ 16 tuổi tên là Gaël Kakuta phá vỡ hợp đồng của cậu ta với câu lạc bộ RC Lens ở Pháp. (Chelsea sau đó không bị buộc tội chính thức do họ đã dàn xếp được với phía đội Lens.)

Chuyện hoảng hốt và áy náy về đạo đức trong các vụ dụ dỗ vỗ về nhanh chóng biến thành một quá khứ ngây thơ trong sáng. Những hành động phi đạo đức đã trở nên phổ biến tới nỗi chúng dần được coi như một thành phần tất yếu trong các vụ chuyển nhượng. Và nếu có một bài học nào cần được rút ra từ thị trường chuyển nhượng hiện đại hết sức tàn nhẫn này, thì đó là không có hợp đồng nào là tuyệt đối an toàn cho tới khi chữ ký của cầu thủ trên đó đã khô mực, và bản sao của hợp đồng đã được nộp lên ban tổ chức giải.

Đó là một bài học đắt giá đối với West Ham hồi năm 2010 khi họ gần như đã hoàn tất việc ký kết hợp đồng mua tiền đạo kỳ cựu người Iceland là Eiður Guðjohnsen từ Barcelona. Khi Guðjohnsen xuống sân bay, West Ham đã cử người đưa anh ta tới một bệnh viện ở địa phương để làm nốt thủ tục kiểm tra sức khỏe, rồi thuê một phòng khách sạn tại Canary Wharf để anh ta có thể tắm rửa và thay đồ trước khi tới sân vận động ký kết hợp đồng, tạo dáng chụp ảnh và nhờ cánh báo chí nói với cả thế giới rằng giấc mơ chơi bóng cho đội "Đôi Búa" đã trở thành hiện thực. Thế nhưng, khi nhân viên của đội bóng tới khách sạn để đón Guðjohnsen sang sân vận động, kế hoạch của họ bỗng khựng lại. "Anh ta đã biến mất khỏi khách sạn," đồng chủ tịch David Sullivan của West Ham nhớ lại. Guðjohnsen xuất hiện lại sau đó vài tiếng đồng hồ – giơ ra một chiếc áo thi đấu của Tottenham và nhờ báo chí nói với thế giới rằng giấc mơ chơi bóng cho đội Spurs đã thành hiện thực.

West Ham không thể tin nổi chuyện đó đã xảy ra. Ở một thời khắc nào đó giữa việc kiểm tra y tế và việc đặt bút ký lên hợp đồng, Guðjohnsen đã bị tiếp cận bởi huấn luyện viên của đội Spurs là Harry Redknapp – người đã lôi kéo anh ta sang Tottenham. Theo như Sullivan thấy, trong vụ này West Ham không chỉ như chú rể bị cô dâu bỏ mặc trên lễ đài, mà phải là bị ly dị ngay khi đám cưới mới diễn ra được một nửa. "Đôi Búa" còn phải thanh toán cả hóa đơn 5.000 bảng cho chuyến bay, cho khách sạn và cho buổi khám sức khỏe của Guðjohnsen tại bệnh viện.

"Chúng tôi tưởng đã dàn xếp xong với anh ta rồi, vì cầu thủ này còn làm thủ tục kiểm tra y tế rồi," Sullivan tức muốn xì khói. "Tôi cảm thấy rất thất vọng vì Tottenham. Nhưng tôi cũng tin vào luật nhân quả, và ai gieo nhân nào thì sẽ gặt quả ấy thôi."

Đó cũng chính là một nhận định chuẩn xác hiếm hoi của Sullivan về lĩnh vực chuyển nhượng, bởi vì nhân quả đã xuất hiện sau đó ba năm. Lần này, bộ sậu của Tottenham đang vênh váo vì vừa đánh bật được Liverpool khỏi cuộc chiến giành chữ ký của Willian – cầu thủ chạy cánh người Brazil. Câu lạc bộ Anzhi Makhachkala ở Nga đã phải rao bán cầu thủ này sau khi ông chủ của họ là tỷ phú dầu khí Suleiman Kerimov đã quá mệt mỏi vì phải đích thân gồng gánh tài chính cho đội bóng. Sau khi đã dàn xếp được mức giá với Anzhi, Tottenham đưa Willian bay sang Anh để dự một buổi kiểm tra y tế công khai trước nhiều người hâm mộ. Anh ta đã tới tận sân tập của đội Spurs để chụp khá nhiều ảnh và thực hiện một loạt bài kiểm tra khác, trong khi chờ đợi các nhân viên của Tottenham chuẩn bị đủ loại giấy tờ văn bản cần thiết ở ngay phòng bên cạnh. Mọi chuyện đều diễn ra suôn sẻ cho tới khi họ mời Willian sang căn phòng bên cạnh đó. Cầu thủ này nhất định không chịu đi.

"Tôi xin lỗi, nhưng tôi sẽ sang Chelsea," anh ta đã bảo họ như vậy.

Hóa ra tất cả những trò rình rang quanh buổi kiểm tra y tế của Willian đã cho Chelsea thấy rằng họ vẫn còn cơ hội dàn xếp với đội Anzhi, và ông chủ Kerimov của Anzhi thì lại là bạn thân của Roman Abramovich – đó là một lợi thế đáng kể trong thời buổi hiện đại của Giải Ngoại hạng. Chỉ cần một cuộc điện thoại đúng lúc giữa hai nhà tài phiệt người Nga, thế là Chelsea đã cướp được một cầu thủ ngay dưới mũi của đối thủ cùng thành phố. Điều này khiến cho José Mourinho – khi ấy đã quay về sân Stamford Bridge để nhận nhiệm kỳ thứ hai – tỏ ra rất khoái trá. "Đó chính là sự tai hại của thủ tục kiểm tra y tế trước khi ký hợp đồng," ông ta tuyên bố trong một buổi họp báo diễn ra cùng ngày, rồi sau đó tiếp tục

đưa ra một lời khuyên miễn phí cho Tottenham: "Tốt nhất là họ nên thực hiện bài kiểm tra y tế một cách bí mật."

Tuy vậy, đối với phần lớn các thành viên của Giải Ngoại hạng, chẳng mấy ai có điều kiện để đem hệ kinh tế chuyển nhượng mới này ra bỡn cợt như Mourinho. Do cường độ của những yếu tố bí mật hay yếu tố hỗn loạn trong giao dịch chuyển nhượng liên tục bị tăng lên, nên các câu lạc bộ đều muốn chạy đua thực hiện chúng một cách thật nhanh chóng. Họ phải liều mạng ký hợp đồng với những cầu thủ đang bị chấn thương, những cầu thủ đang tạm thời bị treo giò, hoặc thậm chí những cầu thủ nói thẳng ra là tồi tệ. Tình trạng như vậy đã lên tới đỉnh điểm vào năm 2012, khi huấn luyện viên Steve Kean của Blackburn Rovers tuyên bố ký ba hợp đồng trong Ngày Hạn chót với ba cầu thủ mà ông ta chưa hề quan sát thi đấu một lần nào. Mua sắm trong hoảng loạn đã trở nên rất phổ biến trên thị trường.

Sự bùng nổ của lực lượng đại diện môi giới cũng góp phần khiến cho tình hình thêm phần rối loạn. Khi những người như Jorge Mendes và Pini Zahavi ngày càng trở nên giàu có và quyền lực hơn, thì càng có nhiều người muốn theo đuổi giấc mơ như nhân vật điện ảnh Jerry Maguires: tìm cách kiếm bộn tiền từ thị trường buôn bán cầu thủ màu mỡ. Tới năm 2014, người ta ước tính có khoảng 150.000 chuyên viên môi giới bóng đá được cấp giấy phép tại châu Âu – một con số đồ sộ tới mức lố bịch. Riêng việc theo dõi danh sách đăng ký của họ cũng chẳng khác gì việc liệt kê tất cả các loài sinh vật sống trong một khu rừng nhiệt đới. Thế là trong năm đó, FIFA đã quyết định hủy bỏ hoàn toàn khái niệm giấy phép hoạt động đối với người môi giới. Kết quả là mỗi khi một câu lạc bộ ở Giải Ngoại hạng muốn mua cầu thủ, họ lại phải làm việc với tận 4-5 người trung gian môi giới, tất cả bọn họ đều tuyên bố bản thân là người đại diện của cầu thủ ấy. Ông chủ của một đội bóng ở Giải Ngoại hạng đã kể lạ: "Bạn không hiểu là phải làm việc với ai nữa, mà tất cả bọn họ đều đòi hỏi phải được trả công – 'Tôi là đại diện độc quyền ở Anh', 'Tôi là đại diện chính thức của câu lạc bộ đang sở hữu cầu thủ ấy'… ai cũng tự xưng như vậy. Bạn phải dùng một món tiền lớn để giao dịch mà lại còn phải nhận những lời đe dọa – tôi và cả gia đình tôi đã từng bị đe dọa bằng vũ lực. Thật đáng sợ!"

Giữa tình thế hỗn loạn đó, nhiều câu lạc bộ lâu đời và đáng kính nhất tại Anh cũng phải vật lộn để trang trải chi phí hoạt động. Everton – một trong những thành viên sáng lập ra hệ thống Football League, đã vươn lên được nhờ những thành tích nổi bật dưới thời huấn luyện viên David Moyes. Thế nhưng đội bóng này

có một sân vận động quá cũ kỹ – sân Goodison Park từng tổ chức trận bán kết World Cup từ tận năm 1966, và có một ông chủ không mấy giàu có là Bill Kenwright – nhà tổ chức sản xuất của rạp hát West End. Vậy nên Everton thấy rằng bản thân đang hụt hơi trong cuộc đua với những đối thủ có túi tiền không đáy. Năm 2011, trong một buổi họp với hội cổ động viên để giải thích lý do vì sao số tiền 3 triệu bảng từ thương vụ bán tiền vệ Nam Phi Steven Pienaar vẫn chưa được sử dụng vào việc mua cầu thủ mới, Kenwright đã tuyên bố rằng "Khi David Moyes bắt đầu làm huấn luyện viên, tôi đã bảo ông ấy rằng: 'Tôi chẳng có tiền đâu', ông ấy phải giúp tôi liên tục chiến đấu với các nhà băng, vì họ đang đòi nợ ráo riết." Aston Villa và Newcastle United cũng lâm vào tình cảnh thiếu tiền tương tự. Một số đội bóng khác thì vướng vào cơn hoảng loạn kia và vẫn chi tiêu mua sắm dù không có tiền, chẳng hạn như Portsmouth – đội bóng đã tạo nên một khoản nợ lên tới chín chữ số và còn hết cả tiền để trả lương cho cầu thủ vào giữa mùa giải 2009-2010.

Ngay đến Arsenal – đội bóng chi tiêu cẩn thận nhất nước Anh, cũng phải chịu ảnh hưởng từ thảm họa ở thị trường chuyển nhượng.

Do đang phải gồng gánh khoản nợ khổng lồ từ việc xây sân vận động Emirates, và đồng thời gánh thêm cả tính cách bảo thủ về tài chính của Arsène Wenger, đội bóng "Pháo Thủ" đành lựa chọn giải pháp đứng nhìn: họ không thể thua trên thị trường chuyển nhượng điên cuồng kia nếu như họ không lao đầu vào nó. Chất lượng mà các cầu thủ được Arsenal mua về từ sau năm 2006 cứ giảm dần, không phải do Wenger đột ngột bị mất đi khả năng nhận diện nhân tài, mà là do ông ta không chịu đưa đội bóng vào những rủi ro về tài chính, và cũng nhất quyết không phá bỏ những nguyên tắc của mình để thoải mái mua sắm. Đó chính là lý do vì sao Arsenal tuyên bố rằng gần như mọi siêu sao trong thế giới bóng đá đều từng suýt ký hợp đồng với họ. Cristiano Ronaldo, Lionel Messi, Zlatan Ibrahimović… tất cả đều lọt mắt xanh của Wenger từ khi còn là thiếu niên, để rồi cuối cùng lại rơi vào tay người khác. Giữa thế giới mới mẻ và vô cùng năng động này, Wenger đang chuyển động quá chậm chạp trên thị trường chuyển nhượng. Vậy nên khi ông ta xác định được một cầu thủ ưng bụng cùng một mức giá vừa phải thì thường đã quá muộn. Điển hình là trường hợp năm 2014 của Kim Källström – một cầu thủ thuộc hợp đồng cho mượn từ Spartak Moscow, Arsenal chỉ nhận được một món hàng đã hư hại, vì khi Källström sang Anh thì anh ta đã bị chấn thương lưng.

Arsenal còn gặp phải một vấn đề tồi tệ hơn việc không mua nổi những cầu thủ đẳng cấp thế giới, đó là phải bán đi những cầu thủ mà họ đang có. Những tài năng do Wenger phát hiện ra, như Ashley Cole hay tiền vệ Cesc Fàbregas đều đã bỏ đi khi "Pháo Thủ" không thể theo kịp những mức lương béo bở mà kình địch của họ đem ra hứa hẹn. Vậy nên không phải tình cờ mà đội bóng này phải chuyển mục tiêu từ vô địch giải thành cán đích ở một vị trí trong tốp bốn. "Bọn môi giới biết rằng chúng tôi bắt buộc phải bán, vì chúng tôi không có sức mạnh tài chính như những đối thủ khác," Wenger nói. "Do vậy chúng tôi đành phải dựa vào những cầu thủ trẻ mới được đào tạo. Đó là cách chúng tôi đã chọn để sinh tồn. Chúng tôi cũng có được một vài đội hình tốt, nhưng chưa thể có đủ sự trưởng thành, vì cầu thủ của chúng tôi luôn trẻ hơn Chelsea và Manchester United."

Cũng ở phía bắc London, có một đội bóng khác lại khá thích thú với sự nhộn nhạo của thị trường chuyển nhượng. Chẳng có câu lạc bộ nào lèo lái giữa những trò gian manh hay những thủ đoạn bẩn thỉu giỏi bằng Tottenham Hotspurs. Và họ làm được điều đó nhờ có một nhân vật đầu trọc từng tốt nghiệp trường Cambridge tên là Daniel Levy.

Khi thấy ngoại hình và tính cách có vẻ nhút nhát, rụt rè của Levy thì chẳng ai cho rằng ông ta lại là chuyên gia thương lượng đáng gờm nhất trong giới bóng đá. Cũng tương tự như chuyện chẳng ai cho rằng Tottenham sẽ trở nên đáng gờm ở bất cứ lĩnh vực gì, cho tới khi Levy nhảy vào câu lạc bộ này năm 2001. Trong những năm đầu của Giải Ngoại hạng, Spurs là một đội bóng khá ẻo lả. Đội bóng này theo đuổi một thứ bóng đá kiểu cách và điệu nghệ từ những năm 1950 và 1960, nên sau đó chỉ tập trung vào những cầu thủ có lối đá kỹ thuật cao nhưng thể lực lại yếu. Dù họ đều đòi hỏi có mức lương cao, nhưng không nhiều cầu thủ trong số đó có đủ thể lực để bám theo những cuộc ganh đua khốc liệt tại Giải Ngoại hạng. Các quan điểm đánh giá về đội bóng này có thể được gói gọn lại trong những lời mà Alex Ferguson từng nói với các cầu thủ United trước một trận đấu với đội Spurs, sau này được Roy Keane kể lại. Ông ta chỉ nói vỏn vẹn: "Thôi nào các cậu, chỉ là Tottenham thôi mà." Spurs bị coi là một đội bóng chiếu dưới, một đối thủ nhẹ ký do thua kém về thể lực.

Thế nhưng điều đó bắt đầu thay đổi khi câu lạc bộ này được mua lại bởi Joe Lewis – một tỷ phú đầu cơ tiền tệ rất am hiểu về chuyện kiếm lời từ những doanh nghiệp đang thua lỗ ở Anh. Trước khi mua lại Spurs, ông ta đã nổi tiếng cùng với George Soros khi đặt cược rằng đồng bảng Anh sẽ bị bật khỏi Cơ chế Quy đổi Ngoại tệ

của Liên minh Châu Âu năm 1992 – sự kiện đã gây ra tổn thất tới khoảng 3,4 tỷ bảng cho ngân khố Anh.

Tuy sinh ra ở khu vực Bow của vùng đông London, chỉ cách sân White Hart Lane có vài dặm, nhưng từ rất lâu trước khi mua đội Spurs thì Lewis đã chuyển sang sống ở Bahamas để né thuế. Điều đó có nghĩa là ông ta cần dùng một người bản địa ở London để đứng tên điều hành đội bóng thay cho mình, và người đó chính là Levy.

Levy là con trai của người sáng lập chuỗi cửa hàng bán lẻ thời trang nam giới hạ giá Mister Byrite. Sau khi có được tấm bằng chuyên ngành kinh tế từ trường Cambridge, ông ta đã từng làm chủ hoặc quản lý 10 doanh nghiệp bán lẻ của riêng mình. Tới năm 1995, ông ta tham gia vào Công ty Đầu tư Quốc gia Anh (English National Investment Company, ENIC), một hãng đầu tư hải ngoại do Lewis góp vốn và ban đầu chỉ hoạt động ở lĩnh vực may mặc. Levy đã tỏ ra rất có năng lực. Một trong những quyết định kinh doanh đầu tiên của ông ta tại ENIC là đầu tư 6 triệu bảng vào một đơn vị khởi nghiệp về internet tại Anh. Ba năm sau, ENIC đã bán được 4% cổ phần tại công ty khởi nghiệp Autonomy đó với giá 150 triệu bảng. Levy thì nhanh chóng xác định tiếp một cơ hội đầu tư khác mà ông ta cho rằng cũng sẽ đem lại lợi nhuận tương tự. “Chúng tôi đã chọn bóng đá vì đó là môn thể thao phổ biến nhất trên thế giới – và cũng là guồng quay tiền bạc lớn nhất thế giới,” Levy sau này kể lại. “Chúng tôi không chỉ muốn tìm kiếm một doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng 10% một năm. Chúng tôi còn muốn tìm kiếm thứ gì đó thật hay ho nữa.”

Năm 1997, ENIC đã thâm nhập vào môn thể thao này, đổ ra 40 triệu bảng để mua 25% cổ phần ở Glasgow Ranger, và Levy đã đại diện cho ENIC ngồi vào ban lãnh đạo của Glasgow. Họ tiếp tục chiến dịch đó bằng cách mua cổ phần ở câu lạc bộ Vicenza của Ý, câu lạc bộ FC Basel ở Thụy Sĩ, câu lạc bộ Slavia Prague ở Cộng hòa Séc và cả đội bóng AEK Athens ở Hy Lạp. Họ từng ngỏ ý mua đội Spurs từ năm 1998 nhưng đã bị từ chối, thế rồi tới tháng 12 năm 2000 thì Alan Sugar lại đồng ý bán cho ENIC 29,9% cổ phần của Tottenham với giá 22 triệu bảng – một con số khiến Levy mừng thầm. Con số này chia ra thành mức giá 18 penny cho mỗi cổ phiếu, tức là ít hơn 12 penny so với mức giá mà ENIC từng đề nghị – và Sugar từng từ chối – vào 18 tháng trước đó.

Levy đã được chỉ định làm chủ tịch, và ngay lập tức nắm quyền kiểm soát các hoạt động giao dịch chuyển nhượng của câu lạc bộ – nơi mà nhiều khoản tiền lớn đang bị phung phí cho những cầu

thủ có năng lực kém. “Dù đã chi tiền nhiều hơn Arsenal trong suốt mấy năm qua, nhưng kết quả mà chúng ta thu được là gì?” Levy đã đặt ra câu hỏi đó. “Cứ chi tiền mua cầu thủ thì cũng dễ thôi. Nhưng nếu họ không đem lại thành quả gì thì coi như hàng chục triệu bảng đã bị ném qua cửa sổ.”

Levy đã quyết định giải pháp cho vấn đề này là trao quyền mua bán cầu thủ cho một ai đó có nhiều kiến thức tài chính hơn người mặc đồ thể thao và ngồi trên băng ghế huấn luyện. Thật trùng hợp là trong tám năm đầu làm chủ tịch đội bóng, Levy đã thay đổi tới năm huấn luyện viên khác nhau. “Vị huấn luyện viên theo phong cách Anh xuất hiện và đòi bán đi một nửa đội hình rồi mua về những cầu thủ mà ông ta thích,” Levy phân trần trên tờ The Sun. “Thế là câu lạc bộ phải chịu bán với giá lỗ, tổn thất rất nhiều, rồi sau đó lại mua lại cầu thủ mới để xây dựng đội hình từ đầu.” Do vậy, Levy đã áp dụng một cấu trúc quản lý hai tầng, huấn luyện viên trưởng chỉ lo công tác huấn luyện đội bóng, và thuê thêm một giám đốc thể thao để quản lý công việc chuyển nhượng của câu lạc bộ. Mô hình này vốn rất phổ biến ở châu Âu lục địa, nhưng lại thường bị chế giễu ở bóng đá Anh. Người đầu tiên giữ chức vụ giám đốc thể thao cho đội Spurs là cựu lãnh đạo Frank Arnesen của PSV Eindhoven, sau đó là thợ săn nhân tài người Pháp Damien Comolli, rồi tới lượt Franco Baldini người Ý.

Thế nhưng, không lâu sau đó Daniel Levy thấy rằng người tốt nhất để quản lý công việc chuyển nhượng của câu lạc bộ chính là Daniel Levy. “Tôi cho rằng người ta quá chú trọng vào chức danh,” ông ta nói. “Trong chuyện điều hành đội bóng thì dù một người có được gọi là giám đốc bóng đá, giám đốc thể thao, trưởng nhóm tuyển trạch viên hay là trưởng bộ phận tuyển mộ, thì công việc họ làm vẫn là tìm về những cầu thủ có chất lượng cho huấn luyện viên. Còn chức danh là gì thì đâu quan trọng.”

Quyết định này của Levy thực sự sáng suốt, và đó chưa phải là lần cuối cùng ông ta đưa ra quyết định sáng suốt. Levy đã nhanh chóng tạo nên tiếng tăm của một nhà thương lượng dữ dằn, nhất quyết không chịu nhượng bộ dù là một li, và chỉ chấp thuận những giao dịch nào mà ông ta hoàn toàn là người hưởng lợi. Khi Manchester United cuối cùng cũng đạt được thỏa thuận mua Dimitar Berbatov với giá 30,75 triệu bảng vào ngày 31 tháng 8 năm 2008 – tức là sau hơn 12 tháng kể từ khi tiền đạo Bulgaria này nêu nguyện vọng với đội Spurs rằng muốn chuyển sang sân Old Trafford – thì Alex Ferguson đã miêu tả rằng “thương lượng với Levy còn khó chịu hơn cả việc tôi phải đi phẫu thuật thay khớp hông”. Thế nhưng việc mặc cả cò kè từng xu không phải là

chiêu bài duy nhất của Levy. Qua từng thương vụ, ông ta đã dần tích cóp để đưa Tottenham vào đội ngũ "thượng đẳng thường trực" của Giải Ngoại hạng, sử dụng từng cuộc chuyển nhượng để đánh bại các kình địch trên thị trường, trước khi đánh bại họ trên sân cỏ.

Do không có chuyên môn bóng đá, Levy hiểu khá ít về nội dung các cuộc đối thoại trong quá trình chuyển nhượng. Nhưng ông ta không hề lo lắng về chúng, ông ta đơn giản là mặc kệ chúng. Khi Chelsea xác định cầu thủ kiến tạo thế trận của đội Spurs – Luka Modrić, là mục tiêu chính trong kỳ chuyển nhượng mùa hè của họ hồi tháng 7 năm 2011, "the Blues" đã đưa ra mức giá đề nghị là 22 triệu bảng để mở lời thương lượng với Tottenham, Levy đã lập tức từ chối tham gia thương lượng. Một tuần sau, Modrić tuyên bố rằng anh ta muốn sang Chelsea và đã thương thảo được "một thỏa thuận giữa các quý ông" với Levy để xin phép chuyển sang câu lạc bộ lớn hơn. Levy lại tiếp tục phủ nhận sự tồn tại của thỏa thuận ấy. Đến ngày 31 tháng 8 – ngày cuối cùng của kỳ chuyển nhượng, xem ra chiêu bài của Levy đã phát huy tác dụng. Chelsea cuống cuồng đưa ra mức giá 40 triệu bảng để mua Modrić. Họ buộc phải sử dụng một số tiền lớn gần gấp đôi mức giá đề nghị ban đầu để dọn đường cho tiền vệ này sang sân Stamford Bridge. Nhưng không. Mức giá này tiếp tục bị từ chối, và Modrić bị bắt phải ở lại đội Spurs thêm 12 tháng nữa. Sang mùa hè năm sau, anh ta bị bán sang Madrid với giá 30 triệu bảng.

"Levy là một con người đầy toan tính, rất kiên nhẫn và luôn sẵn sàng chờ đợi," Comolli nhận xét. "Đó là lý do vì sao ông ta luôn luôn thắng cuộc."

Vụ Luka Modrić không phải là vụ chuyển nhượng duy nhất mà Levy đã mặc kệ những lời trao đổi của đối phương. Theo lời kể của Jean-Michel Aulas – chủ tịch của câu lạc bộ Lyon, người từng tham gia thương lượng trong vụ bán thủ môn người Pháp Hugo Lloris cho Tottenham hồi năm 2012, thì Levy liên tục bỏ qua những điều khoản trong hợp đồng mà trước đó ông ta đã chấp thuận rồi. "Ông ta nói rất nhiều và còn nói ngược lại với cả những điều khoản mà chúng tôi đã thống nhất trên văn bản," Aulas phàn nàn. "Thương lượng với mấy vị lãnh đạo của Tottenham là thương vụ khó khăn nhất mà tôi từng phải tham gia trong suốt 25 năm." Levy cũng luôn từ chối giao dịch với những câu lạc bộ mà ông ta đánh giá là kình địch cạnh tranh trực tiếp với Tottenham. Có lần ông ta đã bỏ ngoài tai lời khuyên của các cố vấn thân cận để can thiệp vào phút cuối cùng – cản trở không cho Emmanuel Adebayor sang West Ham theo hợp đồng cho mượn, vì ông ta

nhận định rằng không nên giúp đỡ một đối thủ đang cạnh tranh vị trí trong tốp bốn trên bảng xếp hạng. Cuối cùng West Ham đã về đích ở vị trí thứ 12 khi mùa bóng đó kết thúc.

Levy cũng chứng tỏ rằng cứng rắn trong khâu thương lượng không phải là năng lực duy nhất của ông ta. Trong khi hầu hết chủ tịch các câu lạc bộ khác đều phải điêu đứng trước từng biến động của thị trường chuyển nhượng thì Levy lại là kẻ kiếm lời. Chủ tịch của Tottenham là một trong những người đầu tiên nhận ra nghịch lý của thị trường mới này: các cầu thủ trẻ nội địa – đặc biệt là những người có hộ chiếu Anh – thường có giá bán cao hơn so với các cầu thủ khác. Trước khi hầu hết các câu lạc bộ khác kịp nhận ra đặc điểm này, Levy đã tập trung săn lùng những cầu thủ trẻ có giá trị bán lại lớn, lôi các tài năng trẻ người Anh về chất đầy trong hàng ngũ của đội Spurs, và liên tục gia hạn hợp đồng với họ – đảm bảo rằng không có cầu thủ nào chạm tới mốc 18 tháng trước khi hết hợp đồng kia. Vậy là tới khi bán cầu thủ, Levy đã tự biến mình thành một cửa hàng thời trang sang chảnh tọa lạc trên Đại lộ Champs- Élysées, nghĩa là không bao giờ có món hàng nào được hạ giá hết. Thậm chí cả những cầu thủ không mấy khá khẩm ở đội Spurs cũng có mức giá khá cao trên thị trường chuyển nhượng. “Nhiều thương vụ tốt lại là những thương vụ bán các cầu thủ mà nhiều người chưa từng nghe danh, hoặc những cầu thủ từng được mua về với giá rẻ,” Levy giải thích. Ví dụ như hồi mùa hè năm 2017, đội Spurs đã tống đi 5 cầu thủ dự bị mới chỉ được ra sân có tổng cộng 117 trận ở Giải Ngoại hạng. Tổng số tiền lãi mà Levy thu về từ mớ hàng tồn kho đó lên tới 46 triệu bảng.

Trong những trường hợp hiếm hoi mà Levy chịu bán đi những cầu thủ tốt nhất của mình, như thương vụ Gareth Bale chẳng hạn, thì phong cách lạnh lùng của ông ta lại khiến cho bất kỳ người mua nào cũng phải “nôn” ra hết tiền. Ngay cả Real Madrid. Hồi mùa hè năm 2013, Madrid đã xác định rằng Bale là mục tiêu thâu tóm chính của họ, giống như Cristiano Ronaldo từ bốn năm trước đó. Levy đã thấy trước được những điềm báo về ý định của Bale – vì chẳng có ai lại chọn sống ở Tottenham High Road thay vì thánh địa Bernabéu cả. Thế nhưng, nếu Bale muốn thoát khỏi sân White Hart Lane thì anh ta phải làm vậy theo đúng ý của Tottenham. Mà Levy lúc đó đã đảm bảo rằng đội Spurs có ưu thế tuyệt đối nếu ngồi vào bàn thương lượng. Một thành viên của Tottenham đã ước tính rằng trong sáu năm Bale chơi bóng tại đây thì hợp đồng của anh ta đã được gia hạn tới bảy lần, nghĩa là đội Spurs luôn đảm bảo hợp đồng đó không bao giờ hết hạn, để họ có thể thu về đầy đủ giá trị khi bán cầu thủ hay nhất này đi. Khi Real đưa ra mức giá đề nghị ban đầu là 55 triệu bảng, Levy đã trả lời rằng giá

đó quá thấp. Nhưng thay vì từ chối thẳng thừng, ông ta lại chơi trò mèo vờn chuột, hai lần thuê máy bay riêng để bay sang Tây Ban Nha bàn thảo các điều khoản với chủ tịch Real là Florentino Pérez. Trong suốt những cuộc thương lượng đó, các lãnh đạo bên phía Madrid đã cương quyết nói rõ rằng giá trị của thương vụ này không thể vượt quá số tiền 96 triệu euro mà họ đã bỏ ra để mua Cristiano Ronaldo từ United. Ronaldo là siêu sao chủ lực của họ, và họ giải thích rằng không thể chi nhiều tiền hơn cho một người khác.

Đó lại là một sai lầm chiến thuật chí mạng. Real đã vô tình để lộ cho Levy thấy rằng họ thực sự có khả năng trả giá cao đến đâu.

Sau những tin nhắn và những cuộc điện thoại kéo dài suốt cả mùa hè giữa Real, Levy và đại diện môi giới của Bale là Jonathan Barnett (chính là người đã dàn dựng thương vụ đưa Ashley Cole sang Chelsea), hai câu lạc bộ đã đạt được thỏa thuận trong 48 tiếng đồng hồ cuối cùng của kỳ chuyển nhượng. Tottenham đồng ý bán Bale với giá 91 triệu euro. Hoặc ít ra đó là cái giá chính thức. Về sau có nguồn tin lộ ra rằng khi Madrid định trả góp số tiền đó bằng nhiều lần thanh toán thì Levy lập tức phản đối kịch liệt. Ông ta đòi hỏi họ phải thanh toán đầy đủ bằng tiền mặt ngay lập tức, nếu không sẽ hủy bỏ toàn bộ thương vụ. Khi nhận thấy nguy cơ đổ vỡ của vụ chuyển nhượng lớn nhất năm, Madrid đành phải ngậm đắng nuốt cay đưa ra số tiền kỷ lục thế giới là 100,8 triệu euro để mua Bale vào phút chót, với điều kiện rằng không ai được tiết lộ mức giá mới này ra trước công chúng. Vậy là Levy lại thắng đậm.

Thế nhưng chẳng phải ai cũng lọc lõi được như ông ta. Trong khi cuống cuồng chạy đua với hàng xóm, rất nhiều lãnh đạo các đội bóng phải gom góp nhặt nhạnh tiền từ khắp mọi nơi để trang trải kinh phí mua sắm. Giới ngân hàng chẳng hề hào hứng với việc đem tiền cho các câu lạc bộ bóng đá vay khi biết rằng họ đã tiêu tiền theo cách vô trách nhiệm như thế nào – Các ông định dùng khoản vay 10 triệu bảng này để đi mua một thằng nhóc từ đâu? Hơn nữa, kể từ khi cơn khủng hoảng tài chính tác động tới nước Anh vào năm 2008, các nhà băng cũng chẳng còn đủ từng ấy tiền để đem cho vay nữa. Các đội bóng cũng chỉ còn có một thứ duy nhất để đem ra thế chấp, đó chính là nguồn thu ổn định từ Giải Ngoại hạng trong tương lai gần. Và đối với một vài tổ chức tín dụng có danh tiếng thấp hơn những ngân hàng trung bình ở London thì thế chấp như vậy cũng đủ.

Được ban tổ chức giải cho phép, các câu lạc bộ bắt đầu vay tiền để

mua sắm chuyển nhượng từ các quỹ huy động vốn tư nhân, và hứa hẹn sẽ dùng nguồn thu từ Giải Ngoại hạng để trả nợ. Họ sẽ vay được từ những công ty như VIBRAC (có trụ sở đặt tại Quần đảo Virgin thuộc Anh), để đổi lấy cam kết rằng khoản chia lợi nhuận tiếp theo từ Giải Ngoại hạng cho câu lạc bộ sẽ được trả trực tiếp về cho VIBRAC. Do Quần đảo Virgin thuộc Anh có những điều luật ngân hàng hết sức bí mật và đặc biệt, nên chẳng ai biết tiền mà VIBRAC cho vay thực chất xuất phát từ ai. Họ chỉ cần biết rằng họ vay được tiền mặt về tay để đem đi phục vụ thói quen mua sắm cầu thủ.

Dù có cảm giác như những chuyện như vậy khá giống với cho vay nặng lãi trong bóng đá Anh, nhưng chúng lại hoàn toàn hợp pháp.

Một giải pháp tài chính táo bạo hơn đã du nhập sang Anh từ Nam Mỹ vào giữa những năm 2000, với cái tên "Quyền sở hữu của Bên thứ Ba". Mô hình của nó cũng khá đơn giản: một đội bóng đang sở hữu một cầu thủ tốt và đang cần huy động vốn – nhưng họ lại chưa muốn bán cầu thủ này đi. Vậy thay vì chọn biện pháp bán đi hoàn toàn, họ chỉ bán đi một phần "quyền sở hữu về kinh tế" đối với cầu thủ này cho một bên thứ ba, để bên thứ ba thanh toán bằng số tiền mặt mà họ đang cần. Bên thứ ba này có thể là một cá nhân, một quỹ đầu tư, hoặc đôi khi là một hãng sản xuất hòm thư ở Luxembourg. Để đổi lại khoản đầu tư này, bên thứ ba sẽ có quyền hưởng một phần trong tiền phí chuyển nhượng mà câu lạc bộ nhận được khi họ bán cầu thủ ấy đi trong tương lai. Nói theo cách khác thì, nếu bên thứ ba sử dụng 1 triệu euro để mua 30% quyền sở hữu cầu thủ, số tiền ấy sẽ được nhân ba nếu như cầu thủ ấy sau này được bán với giá 10 triệu euro. Tới năm 2015, FIFA thống kê rằng doanh thu từ Quyền sở hữu của Bên thứ Ba đã đạt khoảng 360 triệu đô-la mỗi năm – tức là chiếm tới 10% của toàn bộ chi phí chuyển nhượng.

Đối với nhiều câu lạc bộ, cụ thể là các đội bóng ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Nam Mỹ thì Quyền sở hữu của Bên thứ Ba là một cứu tinh thiết yếu. Atlético Madrid dù đang phải gánh cả một núi nợ nhưng vẫn lọt vào tới trận chung kết Champions League năm 2014 với một đội hình toàn các cầu thủ đã được đem gán cho cái "giải pháp tài chính" này.

Thế nhưng mô hình này cũng có hai nhược điểm lớn.

Nhược điểm thứ nhất là nó cản trở những đặc lợi và quyền quyết định tự do của câu lạc bộ và cầu thủ. Kể từ thời điểm có câu lạc bộ khác đưa ra giá mua đối với cầu thủ, thì bên sở hữu thứ ba đã biết

được số lợi nhuận mà họ có thể thu về là bao nhiêu. Và để giảm thiểu tác động tới giá trị mặt hàng từ đủ thể loại rủi ro đang rình rập – từ chấn thương cho tới sa sút phong độ bất ngờ, các nhà đầu tư luôn muốn thu hồi vốn càng sớm càng tốt, nghĩa là họ sẽ thúc giục câu lạc bộ nhanh chóng bán cầu thủ đi. Đây chính là điểm gây phiền toái với FIFA và UEFA, vì các cơ quan này muốn rằng chỉ có câu lạc bộ và bản thân cầu thủ mới có quyền nêu ý kiến trong các vụ chuyển nhượng. Một nhà đầu tư nổi trội trong nhóm các quỹ của bên thứ ba từng lên tiếng phủ nhận ông ta có ảnh hưởng tới việc bán bất cứ cầu thủ nào – dù lời bào chữa của ông ta còn gây chấn động hơn nữa.

"Tôi thậm chí còn chưa từng gặp tới 95% các cầu thủ mà tôi sở hữu!" Ông ta đã phân trần như vậy.

Nhược điểm còn lại của Quyền sở hữu của Bên thứ Ba là toàn bộ các nội dung về "quyền sở hữu giá trị kinh tế" đều chưa được quản lý trên thị trường, do đó nó rất dễ bị lợi dụng để lừa đảo, trốn thuế và rửa tiền. Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ hỗ trợ tài chính thực sự thường bị làm mờ đi bởi những tập đoàn mẹ con chồng chéo lẫn nhau, hầu hết đều đăng ký hoạt động tại những khu vực thiên đường ưu đãi thuế như Luxembourg, Ireland hay vùng Caribbean. Một số quỹ đầu tư còn quyết tâm che đậy nguồn gốc dòng tiền tới nỗi họ đăng ký ở dạng những công ty cổ phần vô danh, tức là không thực sự có tên chủ sở hữu trên giấy tờ – mà bất kỳ ai cầm trong tay những giấy tờ đăng ký đó cũng trở thành chủ sở hữu.

Tại trụ sở của Giải Ngoại hạng, thuật ngữ "Quyền sở hữu của Bên thứ Ba" được nhắc tới lần đầu tiên vào khoảng năm 2000, khi giám đốc điều hành Richard Scudamore được nghe về nó từ một con người thấu hiểu thị trường chuyển nhượng ở Anh hơn rất nhiều so với chính giám đốc điều hành Giải Ngoại hạng Anh. Pini Zahavi là người đã giải thích về mô hình này cho ông ta. Zahavi tất nhiên là biết rất rõ về quy cách vận hành của mô hình này, bởi vì ông trùm môi giới người Israel này cũng sử dụng nó rất thường xuyên.

Thực ra, Quyền sở hữu của Bên thứ Ba đã giúp cho Zahavi và Jorge Mendes có được sức ảnh hưởng vô cùng lớn trong thập kỷ tiếp theo – dù họ sử dụng nó trực tiếp hay gián tiếp thông qua nhiều công cụ đầu tư khác nhau. Chủ tịch của một đội bóng lớn ở châu Âu đã kể lại rằng mọi vụ chuyển nhượng ở châu Âu lục địa thực ra đều có dính dáng đến "Pini và Jorge", nếu chịu khó bới tìm cẩn thận thì chắc chắn bạn sẽ tìm thấy dấu ấn của "Pini và Jorge" trong từng vụ. Và điều đó chắc chắn là đúng đối với trường hợp

thương vụ đã khiến cho Quyền sở hữu của Bên thứ Ba bị chấm dứt tồn tại ở Giải Ngoại hạng: vụ chuyển nhượng của Carlos Tevez và Javier Mascherano.

Cặp đôi tài năng người Argentina này vốn đang chơi bóng cho đội Corinthians ở Brazil. Mascherano là một tiền vệ phòng ngự có lối chơi rất rắn, còn Tevez thì vừa mới ghi 25 bàn thắng sau 38 trận. Với đẳng cấp như vậy thì rõ ràng West Ham không phải là bến đỗ thích hợp cho tương lai của họ – mà người ta đánh giá rằng họ sẽ phải sang Manchester United, Manchester City, Liverpool hay Barcelona thì hợp lý hơn. Thế nhưng vì một lý do thương mại mà họ đã được đưa sang đội bóng phía đông London. Đại diện môi giới của họ và cũng là Bên thứ Ba nắm quyền sở hữu đối với họ đang tham gia vào một phi vụ thâu tóm West Ham của doanh nhân và chủ khách sạn người Israel tên là Eli Papouchado.

Hai cầu thủ này phải tới West Ham trước khi vụ thâu tóm kia kết thúc, bởi vì thương vụ của họ phải được thực hiện trong khung thời gian của kỳ chuyển nhượng. Thế là thương vụ này đã được thực hiện gấp rút, Tevez và Mascherano hạ cánh xuống phía đông London, còn West Ham giao nộp các giấy tờ thủ tục cần thiết lên ban tổ chức giải. Hóa ra họ đã không nộp hết các giấy tờ. Bởi vì trong mớ văn kiện chuyển nhượng kia còn giấu một điều khoản mà West Ham không hề tiết lộ với giải, một điều khoản nói rằng vẫn còn một bên thứ ba nắm quyền sở hữu giá trị tài chính đối với hai cầu thủ này, mà trong những người góp vốn vào bên thứ ba ấy lại có cả Pini Zahavi. “Cũng khá đơn giản thôi. Nếu hai cầu thủ này thành công thì tôi kiếm được lợi nhuận,” Zahavi giải thích về vai trò của ông ta khi đó. “Không chỉ nếu sau này West Ham bán được họ với giá cao, mà kể cả trong trường hợp họ ở lại West Ham và thành công.”

Khi vụ thâu tóm của doanh nhân Eli Papouchado thất bại và West Ham rơi về tay những nhà đầu tư từ Iceland, thì Tevez và Mascherano bị kẹt lại đó. Mọi chuyện trở nên rắc rối hơn nữa vào tháng 3 năm 2007 khi Giải Ngoại hạng phát hiện ra vụ dàn xếp với bên thứ ba này và kết tội West Ham đăng ký trái luật đối với hai cầu thủ Argentina, rồi sau đó tặng cho họ một án phạt 5,5 triệu bảng.

Đáng lẽ mọi chuyện đã kết thúc ở đó, nếu như Tevez không phải là một cầu thủ quá giỏi.

Anh chàng này lại ghi tới 7 bàn thắng trong 10 trận đấu cuối mùa giải của West Ham và giúp đội bóng này khỏi bị rớt hạng.

Sheffield United – câu lạc bộ phải xuống hạng thay cho West Ham, đã vô cùng tức giận. Đội bóng "Đôi Búa" đã được cứu rỗi nhờ một cầu thủ mà đáng ra họ không có quyền sở hữu. Sheffield United ngay lập tức khởi kiện. Vụ kiện cáo này kéo dài tới hai năm, sau đó hai đội bóng đã dàn xếp được một thỏa thuận bên ngoài tòa án, với mức đền bù là 10 triệu bảng. Vụ án này cũng khiến cho Giải Ngoại hạng phải cấm hình thức Quyền sở hữu của Bên thứ Ba, vài năm trước khi FIFA làm điều tương tự.

Thế nhưng, đối với West Ham thì điều quan trọng nhất là: dù phải dùng tới những nỗ lực vụng về và cả những chiêu trò bẩn thỉu thì họ vẫn đã trụ lại Giải Ngoại hạng. Dẫu cho người ta có bêu riếu đội bóng này trên thị trường chuyển nhượng bao lâu đi nữa thì sự thật ấy vẫn không thể bị thay đổi.

18

Manchester City – vẫn đang vẫy vùng trong khoản đầu tư ban đầu của Hoàng gia Abu Dhabi thì chẳng cần đến những kế hoạch tài chính bằng lối cửa sau như thế kia. Trong bốn năm đầu làm món đồ chơi cho hoàng gia đến từ vùng Ả Rập, câu lạc bộ này đã chi hơn 500 triệu bảng trên thị trường chuyển nhượng. "Dù đang ngồi trước mặt nhiều cầu thủ, nhưng tôi vẫn chưa có được một căn phòng chứa đầy cúp bạc và danh hiệu," cựu giám đốc thể thao Brian Marwood đã nói như vậy về cơn vung tiền của City. "Rõ ràng tôi có thực lực tài chính, và tôi có cả tầm nhìn tham vọng nữa. Vậy nên tôi kêu gọi 'Này các cậu, hãy tới đây cùng chúng tôi làm nên lịch sử.'"

Để có thể tạo nên lịch sử – bất kỳ loại lịch sử nào – thì chỉ mỗi việc thu hút nhân tài để trở nên hùng mạnh hơn vẫn là chưa đủ. City còn phải chủ động làm cho địch thủ của họ yếu đi nữa. Do đó ngay từ đầu, họ đã xác định những câu lạc bộ nào có khả năng tranh suất dự Champions League với họ, để săn lùng những cầu thủ tốt nhất của các đội bóng đó. Arsenal đã bị City lấy đi bốn cầu thủ chủ chốt trong vòng ba năm, tạo nên câu chế nhạo rằng "'Pháo Thủ' chỉ là những kẻ mớm mồi cho City". Everton thì đã bị họ lấy đi cầu thủ giỏi nhất năm của mình: hậu vệ Joleon Lescott và cả tiền vệ Jack Rodwell. Còn Aston Villa cũng đã bị City giật mất hai cầu thủ là chỗ dựa của cả đội hình:

Gareth Barry và James Milner. "Chúng tôi đã khiến cho đội hình của Villa trở thành tàn tật," cựu giám đốc điều hành Garry Cook nhớ lại.

Cơn mua sắm thả ga bắt đầu đem lại hiệu quả một cách khá tinh tế, khi sự thay đổi dần dần xuất hiện trong phòng thay đồ của đội bóng. Các cầu thủ kỳ cựu – những người từng đạt được danh hiệu ở các đội bóng khác, đã giúp xây dựng nên văn hóa và tinh thần làm việc mới tại City, kể cả những cầu thủ không được ra sân

nhiều cho City như cựu đội trưởng Arsenal, Patrick Vieira – người mắc phải chấn thương đầu gối. Chiếc cúp bạc đầu tiên mà Manchester City giành được dưới thời Abu Dhabi là Cúp FA năm 2011, đồng thời cũng là danh hiệu lớn đầu tiên của câu lạc bộ sau 35 năm.

Thế nhưng, màn cao trào thực sự lại là mùa bóng sau đó: một kết thúc suýt soát và kịch tính nhất kể từ khi Giải Ngoại hạng ra đời.

Gần như không có đối thủ trong nửa đầu mùa giải 2011-2012, City vẫn tiếp tục giữ ngôi đầu bảng vào tháng 1 năm 2012, với ba điểm nhiều hơn Manchester United. Lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ, họ được coi là một ứng cử viên cho chức vô địch. Thế nhưng họ vẫn còn chưa bỏ được thói quen trượt vỏ chuối vụng về. Từ vị trí trên đỉnh như vậy, họ đã thi đấu tệ hại trong ba tháng liên tục, và sau trận thua Arsenal vào đầu tháng 4 thì họ lại kém United tới tám điểm. Các cầu thủ của City tưởng rằng thế là hết. Khoảng cách tám điểm trong khi chỉ còn lại sáu vòng đấu nữa. United chắc chắn sẽ duy trì lợi thế vượt trội ấy.

Phòng thay đồ của City trở nên vô cùng căng thẳng vì những cơn thịnh nộ của huấn luyện viên Roberto Mancini. Ông ta đã công khai tuyên bố rằng ông ta không thích đội hình này. Đó cũng chính là lúc mà vị chủ tịch bí ẩn của City, Khaldoon al-Mubarak, thực hiện một cuộc trò chuyện hiếm hoi với các cầu thủ. Không hề lên giọng hay lớn lối, vị chủ tịch chỉ trấn an đội nhà sau trận thua Arsenal. Ông ta nhắc lại với họ rằng City vẫn chưa thua hẳn trong cuộc đua vô địch, rằng thời gian vẫn còn.

Các cầu thủ không thực sự tin lời của al-Mubarak, cho tới khi United cũng tự lâm vào một chuỗi trận tệ hại của chính họ. Tới cuối tháng 4 thì khoảng cách về điểm giữa hai đội bóng lại bị xóa bỏ hoàn toàn. Hai câu lạc bộ của thành phố Manchester cùng đi tới ngày thi đấu cuối cùng trong mùa giải với điểm số bằng nhau. City nhỉnh hơn một chút vì có hiệu số bàn thắng lớn hơn.

United sẽ phải tới làm khách tại sân vận động Ánh Sáng của Sunderland – một đội bóng không còn mục tiêu chiến đấu vì họ đã yên vị trong nhóm giữa bảng xếp hạng. Còn trận đấu của City với Queens Park Rangers sẽ không thuận lợi như vậy. Dù đang đứng ở vị trí thứ 17 nhưng Queens Park Rangers vẫn có nguy cơ bị xuống hạng nếu họ để thua và đội đang xếp thứ 18 chiến thắng trận đấu cuối. Không ai muốn đối mặt với một kẻ đang bị dồn vào đường cùng, dù cho đối thủ ấy có thành tích rất tệ hại trên sân khách.

Những chuyện đã xảy ra trong buổi chiều Chủ nhật ngày 13 tháng 5 năm 2012 đó đã hành hạ, gây tổn thương, gây phấn chấn và gây xúc động tới mọi người hâm mộ bóng đá ở Manchester, cả xanh lẫn đỏ, liên tục trong vòng hai tiếng đồng hồ cuồng loạn. Ngay cả trong mơ, Giải Ngoại hạng cũng không thể dàn dựng được một chuỗi diễn biến kịch tính đến thế.

Buổi chiều hỗn loạn điên cuồng ấy đã diễn ra như sau:

3 giờ chiều. Ngày thi đấu cuối cùng của mùa giải bắt đầu tại đông Manchester, tại Sunderland và tại nhiều nơi khác, với 10 trận đấu khởi tranh cùng một lúc.

3 giờ 1 phút. Tại Sunderland, Wayne Rooney ghi bàn cho Manchester United ngay sau tiếng còi khai cuộc, giúp đội bóng này đặt trước một tay lên chiếc cúp vô địch. Tin này ngay lập tức được truyền về sân Etihad ở đông Manchester – nơi các cổ động viên đã quá quen với cảm giác thất vọng.

3 giờ 39 phút. Tại sân Etihad, Pablo Zabaleta ghi bàn giúp City dẫn trước 1-0. Với tình hình này thì City sẽ có khả năng vô địch nhờ hiệu số bàn thắng.

4 giờ 3 phút. Đúng là City. Ngay sau khi hiệp thi đấu thứ hai bắt đầu, City đã bị gỡ hòa và coi như dâng lại cúp vô địch về tay United. (Thực ra ban tổ chức Giải Ngoại hạng đã chuẩn bị sẵn hai chiếc cúp cho ngày hôm đó – một chiếc ở Manchester và một chiếc ở Sunderland.)

4 giờ 21 phút. City bị Queens Park Rangers vượt lên dẫn trước 2-1. Coi như mọi chuyện đã kết thúc đối với họ.

4 giờ 37 phút. Khi City bước vào những phút thi đấu bù giờ, Edin Džeko, cầu thủ được Mancini thay vào sau bàn thắng thứ hai của Queens Park Rangers, đã khơi lại niềm hy vọng nhỏ nhoi của cổ động viên đội nhà bằng bàn thắng gỡ hòa 2-2.

4 giờ 39 phút. Tiếng còi chung cuộc vang lên ở Sunderland và United giành chiến thắng 1-0. Kênh thể thao của đài Sky đã phải chia đôi màn hình để tường thuật diễn biến ở cả hai nơi.

Ở nửa bên phải của màn hình, các cổ động viên của United đang cười rất tươi. Họ biết tỷ số ở đông Manchester đang là 2-2. Họ nghĩ rằng chỉ còn mấy chục giây nữa thôi là đội nhà sẽ có chức vô địch lần thứ 20. Đài Sky tập trung vào hình ảnh một cổ động viên đang cầm điện thoại để ngóng chờ tin tức.

Ở nửa bên trái của màn hình, đội City đang cầm bóng ở giữa sân. "Trận đấu ở Sunderland đã kết thúc rồi," bình luận viên Martin Tyler nói giọng căng thẳng. "Manchester United đã làm tất cả những gì họ có thể làm. Bàn thắng của Rooney đã đem lại cho họ ba điểm." City đưa bóng tới gần vòng cấm địa của Queens Park Rangers. Mario Balotelli có bóng, và trước khi thân hình vạm vỡ cao 1m90 ấy loạng choạng ngã về phía sau, thì anh ta đã kịp tung ra một đường chuyền về cánh phải cho Sergio Agüero – đồng hồ đang hiện con số 93 phút và 20 giây. "Manchester City vẫn đang chiến đấu ở đây… Balotelli… Agüeroooooo!"

Cầu thủ người Argentina dứt điểm bằng chân phải. Trái bóng xé tung mành lưới và City vượt lên với tỷ số 3-2. Agüero cởi tuột chiếc áo và 47.000 cổ động viên trong sân Etihad cùng bật dậy gào thét.

"Tôi thề rằng bạn sẽ không bao giờ thấy cảnh tượng nào tương tự như thế này nữa!" Tyler cũng gào lên. "Vậy nên hãy nhìn kỹ đi! Hãy cảm nhận đi!… Ở bên sân vận động Ánh Sáng cũng vừa được nghe tin rồi. Hai bàn thắng trong những phút bù giờ đã giúp Manchester City cướp được danh hiệu vô địch từ tay Manchester United."

Cụm từ đó – "cướp danh hiệu từ tay Manchester United". Bốn năm trước, nếu có ai cho rằng City có khả năng làm được điều đó thì họ sẽ bị coi là điên rồ. Thế nhưng giờ đây những gã hàng xóm ồn ào này lại có được một kết thúc phi thường nhất trong thời đại của Giải Ngoại hạng – một khoảnh khắc thực sự tuyệt vời của bóng đá – để dùng làm kết quả hợp lý cho những năm chi tiêu xa hoa của họ.

Ở Vùng Vịnh, Hoàng thân Mansour cùng ăn mừng với anh trai mình là Tiểu vương Abu Dhabi bằng một chiếc bánh kem lớn màu trắng. Trên bánh có hai hình phù hiệu của Manchester City và ngay ở giữa là một chiếc cúp bạc cao tới hơn 30cm. Chiếc cúp bằng bánh này trông chẳng hề giống cúp vô địch Giải Ngoại hạng chút nào.

Dù đang nghiến răng vì giận dữ, Ferguson vẫn phải chúc mừng kẻ địch cùng thành phố.

"Giải đấu này thật là vô cùng khó để thắng," ông ta phát biểu tại sân vận động Ánh Sáng của Sunderland. "Chúng tôi biết điều đó vì hôm nay chúng tôi đã phải trải nghiệm thất bại do hiệu số bàn thắng."

Thế nhưng Ferguson chỉ ăn nói nhún nhường được khoảng 30 giây rồi sau đó lại bộc lộ tâm địa thực sự của mình.

"Họ cứ thoải mái ăn mừng bao lâu tùy thích," Ferguson nói. "Ăn mừng cũng là hợp lý thôi, nhưng lịch sử của câu lạc bộ chúng tôi vẫn khiến cho chúng tôi tách biệt hẳn với họ… Họ sẽ phải cố gắng thêm cả thế kỷ nữa mới mong có được lịch sử dày thành tích như chúng tôi."

Không đời nào Ferguson chịu để cho City tiếp tục cướp đi danh hiệu của ông ta ở mùa bóng sau. Ông ta ngay lập tức lên kế hoạch trả thù. Không cần nghĩ ngợi nhiều, ông ta chọn ngay giải pháp tăng cường hỏa lực. Và mùa hè năm 2012, thứ vũ khí mạnh nhất ở Anh chính là cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất mùa giải, tiền đạo người Hà Lan Robin van Persie của Arsenal. Tận 30 bàn thắng trong 38 lần ra sân? Năng lực ghi bàn này sẽ giúp ích nhiều cho Ferguson đây.

Từ thời điểm Manchester United bắt đầu thương lượng với Arsenal thì đội bóng "Pháo Thủ" đã ở vào thế bất lợi. Van Persie chỉ còn lại một năm trong hợp đồng và không chịu ký thêm hợp đồng mới. Arsenal vẫn có quyền ép tiền đạo này ở lại câu lạc bộ thêm một năm nữa, nhưng rồi sau đó họ sẽ không còn quyền bán anh ta vì hợp đồng sẽ hết hạn vào mùa hè năm sau, và đội bóng "Pháo Thủ" sẽ phải chịu thiệt hại khoảng 20 triệu bảng. Tình hình cũng không hề tốt đẹp khi Wenger vẫn đang bắt Arsenal phải thắt lưng buộc bụng – đơn giản là ông ta không thể chiều nổi mức lương khổng lồ mà các cầu thủ đẳng cấp thế giới như Van Persie đòi hỏi, khi họ đang ở đỉnh cao phong độ. Nhưng có lẽ yếu tố tồi tệ nhất là chính Van Persie cũng đã thổ lộ với Wenger rằng anh ta muốn ra đi. Khi tình hình đã tới nước đó thì một huấn luyện viên không còn nhiều việc để làm, ngoài việc cố gắng kiếm được một cái giá thật tốt. Ferguson cũng biết điều đó. Ông ta chuẩn bị chèn ép Arsenal theo đúng cái cách mà Real Madrid đã chèn ép ông ta để mua Ronaldo.

Thế nhưng, quá trình thương lượng đã không diễn ra nhanh chóng như Ferguson trông đợi. Manchester City và Juventus cũng đang theo đuổi Van Persie, còn lựa chọn của Wenger là nên bán tiền đạo này ra nước ngoài chứ không nên bán cho một đối thủ trực tiếp ở Anh. Sau nhiều cuộc gặp và điện đàm với Arsenal, giám đốc điều hành David Gill của United vẫn phải vò đầu bứt tai trước mức giá đòi hỏi quá đáng của đội bóng "Pháo Thủ". Cuối cùng khi không còn chịu nổi nữa, ông ta bảo với Ferguson rằng vụ chuyển nhượng này chỉ còn cách thực hiện theo đường lối xưa cũ, tức là

thương lượng trực tiếp giữa hai huấn luyện viên với nhau.

Ngày 15 tháng 8, Ferguson nhấc điện thoại và bấm số máy di động của Wenger. Khi ấy Wenger đang ngồi trong xe trên đường cao tốc A13 của Pháp, nối giữa Paris và Brittany. Ông ta đang tới Le Havre để xem trận bóng giao hữu giữa hai đội tuyển Pháp và Uruguay, đồng thời làm chuyên gia bình luận trận đấu cho đài truyền hình TF1.

"Arsène à, tôi là Alex đây…"

Chẳng còn ai thực hiện giao dịch theo kiểu này nữa. Wenger còn không nhớ nổi lần cuối cùng ông ta phải thương lượng chuyển nhượng trực tiếp với một huấn luyện viên khác là khi nào. Nhưng sau nhiều năm giao tranh giằng co với Ferguson, ông ta vẫn kính trọng đối thủ vì đã dám gọi thẳng. Hai vị tướng già này sẽ trực tiếp giải quyết mọi chuyện với nhau – nhưng trước tiên Ferguson phải cố ép giá Wenger.

Cuộc điện đàm ấy không kéo dài quá lâu. Giữa tiếng ồn ào của xe cộ trên đường cao tốc A13, Wenger đã kéo mức giá của Ferguson lên cho tới khi chạm được tới mức 24 triệu bảng – 22,5 triệu bảng trả trước và sau đó thêm 1,5 triệu bảng nữa nếu như Van Persie giúp United vô địch Giải Ngoại hạng trong vòng bốn năm sau đó.

Thôi được rồi. Quyết định như vậy đi.

Wenger mặc cả giỏi tới nỗi ông ta "có thể tới Govan để mở trường dạy đánh bài poker", Ferguson sau này đã nhận xét như vậy. "Ông ta kiếm được mức giá hời, nhưng cả hai chúng tôi đều hài lòng vì thương vụ đã được hoàn tất." Khi đó thì chẳng còn ai phải giữ bí mật nữa. Wenger đã tới Le Havre và xác nhận vụ chuyển nhượng ngay trên sóng truyền hình Pháp giữa trận đấu giao hữu kia.

"Chuyện khá là buồn, nhưng đó là thực tại của nền kinh tế và cũng là ý muốn của cầu thủ," ông ta than vãn. "Khi hợp đồng của cầu thủ đã đi tới năm cuối mà bạn không thể thuyết phục anh ta gia hạn, thì bạn chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc để cho anh ta đi."

19

Đối với người hâm mộ tại Giải Ngoại hạng Anh, việc bỏ tiền mua áo thi đấu có in tên cầu thủ luôn là một quyết định đem lại rủi ro cao, vì thường thì sản phẩm may mặc có giá tới 70 bảng ấy sẽ nhanh chóng trở nên lỗi thời hơn cả những chiếc iPhone.

Mẫu thiết kế của trang phục thi đấu liên tục thay đổi hằng năm, với những chỉnh sửa nhỏ nhặt ở họa tiết hoặc màu sắc chủ đạo; còn thị trường chuyển nhượng cũng cực kỳ sôi động, nên đội hình thi đấu của các câu lạc bộ luôn biến đổi không ngừng. Ngôi sao có tên được in trên lưng áo mà bạn vừa mua sẽ nhanh chóng bị mất vị trí trong đội hình vào tay một cầu thủ mới được nhập về từ Tây Ban Nha, Đức hoặc Ý với mức giá khổng lồ, và sau đó sẽ bị bán đi một nơi nào đó khác.

Thế nhưng, với phần lớn người hâm mộ thì nỗi lo về những cầu thủ rời bỏ Giải Ngoại hạng tất nhiên không thể so được với nỗi lo về các ông chủ ngoại quốc ồ ạt đổ bộ vào nước Anh. Từ Roman Abramovich cho tới Hoàng gia Abu Dhabi, các chủ sở hữu nước ngoài xem ra đều có chung những mục tiêu như sân vận động hiện đại, sự tài trợ toàn diện của các tập đoàn và giá vé xem bóng đá cao hơn. Tới năm 2012 thì liên tục có những người mua chen chân tới từ khắp nơi trên thế giới. Các doanh nhân người Ý đã chiếm quyền kiểm soát câu lạc bộ Watford. Một tỷ phú ngành chăn nuôi gia cầm ở Ấn Độ đã mua Blackburn Rovers. Leicester City bị bán cho một nhà tài phiệt ngành bán lẻ miễn thuế người Thái. Đột nhiên bóng đá Anh biến thành sân chơi cho các tỷ phú, những người nằm trong số 1% giàu có nhất toàn cầu, những người thấy rằng có được một vị trí ở Giải Ngoại hạng giờ đây còn thời thượng hơn là có chân trong các sòng bài ở Monte Carlo hay có chỗ ở nhà hàng sang trọng El Bulli.

Chỉ có các nhà đầu tư Trung Quốc là vẫn e dè một cách lạ kỳ, chưa dám bước chân lên thảm đỏ của Giải Ngoại hạng. Không phải là

họ chưa từng được mời mọc và dụ dỗ. Trung Quốc từng dính líu tới một vụ hỏi mua Liverpool từ năm 2010, và sau đó một doanh nghiệp nhà nước cũng đã mua cổ phần của Manchester City. Thế nhưng dòng tiền đầu tư từ Bắc Kinh và Thượng Hải vẫn chưa trở thành một thế lực như nhiều người đã dự đoán. Mãi tới năm 2017, doanh nhân Cao Kế Thăng mới mua 80% cổ phần của Southampton, sau khi một doanh nhân khác là Lại Quốc Truyền mua West Bromwich Albion vào năm 2016. Cách tiếp cận của doanh nhân họ Lại chính là cung cách điển hình của nhiều nhà đầu tư Trung Quốc khi nhảy vào lĩnh vực bóng đá: ông ta thuê một công ty ở địa phương làm cố vấn, hỏi ý kiến họ về câu lạc bộ tốt nhất của Giải Ngoại hạng đang rao bán trên thị trường, được khuyên rằng nên chọn câu lạc bộ lớn thứ hai ở thành phố Birmingham, và đổ 200 triệu bảng ra để mua nó. Rất đơn giản.

Sang năm 2018, khả năng các câu lạc bộ ở Giải Ngoại hạng bán được cho các ông chủ từ Trung Quốc đã giảm dần, vì chính phủ nước này đã bắt đầu nỗ lực kiểm soát dòng vốn. Các nhà đầu tư Trung Quốc đành chuyển sang cách dùng tiền để thuê các đội bóng làm quảng cáo, hoặc trực tiếp in quảng cáo trên trang phục thi đấu của họ, hoặc mua cầu thủ để đem về giải đấu nội địa của họ.

Nhờ thế, Giải Ngoại hạng vẫn còn khá nhiều chỗ cho người Mỹ nhảy vào đầu tư trong thập kỷ này.

Không quốc gia nào hào hứng đầu tư vào các đội bóng Anh bằng Mỹ. Từ năm 2005 cho tới năm 2012, bảy câu lạc bộ ở Anh đã rơi vào tay người Mỹ. Và những ông chủ mới này không hề lội qua Đại Tây Dương chỉ để sang Anh chơi bời, tiêu khiển. Manchester United là món hàng đầu tiên bị vơ mất, khi nhà Glazer thực hiện thương vụ mua lại bằng vốn đi vay. Ở Birmingham, Aston Villa bị bán vào năm 2006 cho tỷ phú là chủ tịch của hãng thẻ tín dụng khổng lồ MBNA, Randy Lerner. Còn Liverpool thì rơi vào tay hai nhà đầu tư từ Texas năm 2007. Ban lãnh đạo của Giải Ngoại hạng không hề phản đối xu thế ấy. Thực ra, giám đốc điều hành Richard Scudamore còn chủ động khuyến khích các nhà đầu tư Mỹ nhảy vào, vì ông ta tin tưởng những chuẩn mực kinh doanh của họ, vì ông ta biết rõ dòng vốn của họ xuất phát từ đâu, và vì ông ta biết chắc rằng họ sẽ không chùn bước hay bỏ chạy chỉ sau một mùa giải không như ý. Đối với những con người này thì bài kiểm tra "tử tế và phù hợp" chỉ là hình thức, vì thường thì họ đã lăn lộn ở Phố Wall từ lâu rồi.

Quyết tâm kiểm soát những câu lạc bộ lâu đời ở bóng đá Anh đã

dâng cao tới nỗi xảy ra trường hợp nhiều tỷ phú cùng tranh giành quyền lãnh đạo trong một đội bóng. Đó chính là trường hợp của Arsenal hồi năm 2007. Đội bóng "Pháo Thủ" chính là một trong những khối tài sản hấp dẫn nhất ở giải đấu này – họ có một huấn luyện viên dạn dày kinh nghiệm, họ có một sân vận động hiện đại và mới coóng, họ cũng có cả một kho chứa đầy danh hiệu và cúp, chưa bụi bặm cho lắm. Đó chính là thời điểm mà Arsenal thấy mình bị kẹt trong một cuộc chiến tranh lạnh giữa hai con người mà trước đó họ chưa từng nghe danh: một bên là Stan Kroenke – một doanh nhân kín đáo từ vùng Trung Tây nước Mỹ, vốn là ông trùm ngành địa ốc nhưng lại kiếm được cả một gia tài nhờ kết hôn với người thừa kế của tập đoàn bán lẻ Walmart; và bên kia là nhà tài phiệt ngành kim loại người Uzbekistan tên là Alisher Usmanov, vốn có niềm đam mê môn thể thao đấu kiếm. Cả hai con người này đều đã cố gắng vơ vét hết số cổ phiếu Arsenal mà họ tìm thấy. Kroenke đã kiếm được 67% cổ phần còn Usmanov thì nắm giữ 30,4%, trong đó có cả những cổ phiếu của David Dein xưa kia. Trong công việc lãnh đạo thì hai ông chủ ấy bất đồng với nhau về gần như mọi thứ, từ chính sách thắt lưng buộc bụng của Arsenal – thứ đã khiến cho Usmanov phải phát điên – cho đến chuyện quyết định tương lai của Arsène Wenger.

Kroenke hoàn toàn hài lòng với đường lối tự duy trì về tài chính của đội bóng, vì đó cũng chính là mô hình mà ông ta áp dụng cho các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp do ông ta làm chủ tại Mỹ – đội bóng rổ Denver Nuggets ở giải NBA, đội khúc côn cầu trên băng Colorado Avalanche ở giải NHL, đội bóng bầu dục St Louis Rams ở giải NFL, và cả đội bóng đá Colorado Rapids ở giải MLS. Kroenke vẫn vướng phải những lời cáo buộc rằng ông ta chú tâm vào việc đầu tư cho công trình sân vận động của các câu lạc bộ ấy hơn là đầu tư cho thành công của họ trong thi đấu, vì trong tổng số 54 mùa giải chuyên nghiệp mà các câu lạc bộ ấy đã thi đấu dưới tên ông chủ là Kroenke, họ chỉ giành được đúng hai chức vô địch. Đội Avanlanche giành được một Stanley Cup và đội Rapids đoạt được một cúp MSL. Arsenal cũng chưa từng với tới được danh hiệu vô địch Giải Ngoại hạng dưới thời Kroenke.

"Không thể cứ tiếp tục nhắm mắt làm ngơ trước hoàn cảnh thực tại và tự cho rằng chúng ta vẫn đang ngang hàng với Real Madrid, Chelsea, Manchester City hay Barcelona," Usmanov đã viết như vậy trong một bức thư gửi toàn bộ ban lãnh đạo của Arsenal vào năm 2012. "Để có được cơ hội thành công, mà thành công tức là giành những chiếc cúp ấy, chúng ta phải so kè được với họ trên mọi khía cạnh, bao gồm cả khía cạnh tài chính, nếu như không muốn nói rằng khía cạnh ấy là quan trọng nhất."

Ngay từ đầu Usmanov đã đứng về phía của nhóm những cổ động viên lên tiếng đòi hỏi Wenger phải ra đi. Thế nhưng Kroenke thì cương quyết giữ Wenger lại tới nỗi vị huấn luyện viên người Pháp này dường như có một vị trí vững chãi ngang ngửa với cái sân vận động mà ông ta đã góp công xây nên.

Kể từ khi bắt đầu vào năm 2007, cuộc chiến giữa Usmanov và Kroenke đã diễn ra trong suốt 10 năm tiếp theo mà không hề có dấu hiệu ngã ngũ. Đáng ra nó đã có thể kết thúc vào năm 2017 khi Kroenke đề nghị mua lại cổ phần của Usmanov với mức giá 730 triệu đô-la. Thế nhưng, dù Usmanov đồng ý bán cổ phần, ông ta cũng nhất quyết chỉ bán cho những người mua không phải là Stan Kroenke. Sang tới mùa hè năm 2018, ông ta lại đột ngột thay đổi quyết định vì cảm thấy đã hết kiên nhẫn với Stan Kroenke. Usmanov cuối cùng bán lại cổ phần của ông ta trong một thương vụ khiến cho Arsenal được định giá 1,8 tỷ bảng.

Stan Kroenke kín tiếng thì tiếp tục im lặng và duy trì một mô hình theo kiểu mẫu mà nhà Glazer đã đặt ra.

Xét về khía cạnh kín tiếng, nhà đầu tư Mỹ tiếp theo lại hoàn toàn khác biệt khi ông ta quyết định học theo nhà Glazer nhảy sang Anh để mua một câu lạc bộ bóng đá. Bởi vì việc kín tiếng và im lặng trong thế giới thể thao hoàn toàn không phải là tính cách của John W. Henry. Từ khi ông ta mua đội bóng chày Boston Red Sox đã như vậy, và chắc chắn khi ông ta để mắt tới Câu lạc bộ Bóng đá Liverpool năm 2009 cũng như thế.

Henry – một thương gia khôn ngoan có mái tóc đã ngả màu, vốn cũng có hiểu biết trong chuyện kiếm lời từ một câu lạc bộ có bề dày truyền thống, có lượng người hâm mộ khổng lồ, có sân vận động cổ kính và có cả cơn khát danh hiệu đã kéo dài. Khi về làm chủ đội Red Sox, ông ta đã đưa đội bóng chày này tới chức vô địch World Series đầu tiên sau 86 năm chờ đợi. Thế nhưng ông ta lại gần như chưa biết gì về bóng đá Anh. Ông ta chỉ bất ngờ nhận được tin nhắn từ Joe Januszewski – một nhân viên bán hàng của đội Red Sox, với nội dung chỉ vỏn vẹn có một lời khẩn cầu đơn giản: "Cứu lấy câu lạc bộ của tôi với!"

Ý chính của câu chuyện là như thế. Januszewski sau đó đã gửi tiếp một bức thư điện tử để trình bày hoàn cảnh hiểm nghèo của Liverpool – đội bóng Anh thành công nhất trong thế kỷ XX nhưng chưa từng có được một danh hiệu vô địch nào kể từ năm 1990. Họ lâm vào hoàn cảnh này là do các chủ sở hữu hiện tại – Tom Hicks và George Gillett Jr. đã mua câu lạc bộ này bằng nguồn vốn đi vay,

từ đó tròng vào cổ họ một khoản nợ tới 351 triệu bảng, trong đó có 237 triệu bảng sẽ bị Ngân hàng Hoàng gia Scotland đòi nợ chỉ sau đó vài tuần. Nếu không trả được nợ, Liverpool sẽ phải đối diện với nguy cơ phá sản. Vì kỳ hạn trả nợ đã tới quá gần nên khoản vay này đã được chuyển sang đơn vị xử lý nợ xấu của Ngân hàng Hoàng gia Scotland, trong khi ban lãnh đạo ở sân Anfield đang công khai chiến đấu kịch liệt với nhau. Hai vị chủ sở hữu không nói chuyện với nhau được nữa, còn câu lạc bộ được điều hành bởi ba vị giám đốc đang nỗ lực thương lượng để bán nó cho một trong bốn bên đang hỏi mua, dù gặp phải sự chống đối điên cuồng từ Hicks. Hicks đã từng thất bại trong việc cố gắng sa thải cả ba vị giám đốc. Sa thải qua điện thoại.

Đối với những người hâm mộ Liverpool, cuộc đấu đá nội bộ này là một mối nguy hại rất lớn cho tương lai của câu lạc bộ mà họ yêu quý, còn đối với một nhà đầu tư tinh tường thì đây lại là cơ hội rất hấp dẫn. "Nếu có ai đó chứng minh được năng lực tài chính để trả nợ cho Ngân hàng Hoàng gia Scotland (điều mà bốn bên hỏi mua chưa hề thực hiện), Hicks và Gillett sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận bán," Januszewski giải thích trong bức thư điện tử gửi cho Henry. "Ngân hàng sẽ có quyền áp đặt thương vụ ấy một cách hợp pháp."

Henry đã bị thu hút. Niềm đam mê của ông ta vốn là bóng chày, nhưng đội bóng chày Red Sox không phải là doanh nghiệp thể thao chuyên nghiệp duy nhất mà ông ta sở hữu ở Mỹ. Tập đoàn Thể thao Fenway – được ông ta cùng nhà sản xuất kỳ cựu của Hollywood là Tom Werner sáng lập từ năm 2002, nắm quyền sở hữu 50% cổ phần ở đội đua ô tô Roush Fenway Racing thuộc giải đua xe NASCAR, cũng như 80% cổ phần tại một kênh truyền hình thể thao của khu vực. Thế nhưng, Liverpool lại là một cơ hội để nâng quy mô hoạt động lên tới tầm cỡ thế giới. "Theo quan điểm của tôi, đây sẽ là thương vụ của thế kỷ," Januszewski đã viết trong thư điện tử như vậy. "Câu lạc bộ Liverpool nằm trong tốp năm thương hiệu thể thao hàng đầu thế giới, và nó đang cần được tiếp thị một cách xứng tầm, được quảng bá tới đám đông yêu bóng đá cuồng nhiệt."

Liverpool đã bỏ lỡ đợt bùng nổ tiếp thị đầu tiên khi Martin Edwards biến Manchester United thành "Merchandise United" (United bán hàng). Thế nhưng Januszewski vẫn nói đúng. Liverpool có trong tay truyền thống lâu đời cùng với bản sắc đậm đà mà những người hâm mộ mới của Giải Ngoại hạng ở khắp nơi trên thế giới đều mê mệt. Tất cả bọn họ đều mơ ước được đứng trên khán đài "the Kop" – cái tên được một nhà báo thể thao ở địa

phương đặt từ hơn 100 năm trước vì ông ta thấy rằng khán đài một tầng rộng rãi ấy rất giống với ngọn đồi Spion Kop – một ngọn đồi ở Nam Phi đã đóng vai trò chiến lược quan trọng trong Cuộc chiến tranh Boer thứ 2. (Ngày nay trên thế giới chẳng có đội bóng nào sở hữu được những cái tên đậm chất lịch sử như thế.)

Và khi những người hâm mộ ấy tới được sân Anfield – sân vận động nằm ở bờ nam của Công viên Stanley thì họ đều muốn làm chung một việc: cùng cất tiếng hòa ca theo một giai điệu được sáng tác bởi Rodgers và Hammerstein. You'll never walk alone (Bạn sẽ không bao giờ đơn độc) đã trở thành một ca khúc truyền thống nổi tiếng nhất trong thế giới bóng đá, đoạn điệp khúc của nó luôn gây chấn động tâm can trước mỗi trận đấu của Liverpool. Các câu lạc bộ khác đã ghen tị với nó tới mức họ cũng sao chép nó về cho bản thân, và biến nó trở thành một phần của thói quen trước các trận đấu, từ Borussia Dortmund cho tới FC Tokyo.

Bất kỳ ai muốn đầu tư vào một thứ gì đó mang tính biểu tượng tại Giải Ngoại hạng, họ đều phải nghĩ tới câu lạc bộ Liverpool.

Ngày 15 tháng 10 năm 2010, đúng 66 ngày kể từ khi nhận được bức thư điện tử của Januszewski, Henry đã được giới thiệu là ông chủ mới của Liverpool.

"Chúng tôi tới đây để chiến thắng," Henry đã tuyên bố như vậy trên bậc thềm của Tòa án Tư pháp Hoàng gia ngay sau khi hoàn thành thủ tục tiếp quản câu lạc bộ. "Quyết tâm đầu tiên và quan trọng nhất của chúng tôi là thắng trận. Câu lạc bộ của chúng tôi có một lịch sử đầy rẫy chiến thắng, và ngày hôm nay chúng tôi muốn cho người hâm mộ của Liverpool biết rằng chúng tôi tiếp cận câu lạc bộ vĩ đại này với quyết tâm chiến thắng."

Chẳng bao lâu sau Henry nhận ra rằng chuyện chiến thắng vẫn phải tạm gác lại. Số tiền 487 triệu đô-la mà Tập đoàn Thể thao Fenway đã bỏ ra để mua câu lạc bộ, hóa ra còn mua về cho Henry rất nhiều thứ phiền toái và đau đầu. Hicks và Gillett đã bỏ lại Liverpool với một đội hình hạng xoàng gồm những cầu thủ không còn nhiều sức trẻ, một huấn luyện viên bị phản đối rất nhiều tên là Roy Hodgson, và sân vận động cổ kính Anfield đang cần được cải tạo để theo kịp những tiêu chuẩn kiếm tiền hiện đại, hoặc cần bị bỏ mặc để xây dựng một sân vận động mới hoàn toàn.

Tuy vậy, Henry vẫn không tỏ ra nao núng. Đội bóng chày Red Sox cũng từng phải đối mặt với những vấn đề tương tự khi ông ta về tiếp quản. Sau khi nghiên cứu thêm nhiều điều về đội bóng mới sở

hữu và về bức tranh rộng hơn của bóng đá Anh, Henry đã bắt đầu cảm thấy chắc chắn rằng những biện pháp mà ông ta từng áp dụng ở Boston cũng sẽ phát huy hiệu quả tại một thành phố phương bắc lạnh giá khác cách Boston tới 4.000 dặm, với một lực lượng người hâm mộ đông đảo và cuồng nhiệt tương tự, cùng một sân vận động 90 tuổi tương tự. "Tôi đã nhận ra có nhiều điểm tương đồng rõ ràng giữa đội bóng đá Lữ đoàn Đỏ[1] và đội bóng chày Vớ Đỏ (Red Sox), cũng giống như những điểm tương đồng rõ ràng giữa hai thành phố Liverpool và Boston, và cả lực lượng cổ động viên của họ," Henry đánh giá. Ông ta đã quyết định rằng bóng đá Anh tại đây đang cần tới một sự đổi mới đúng theo kiểu Mỹ.

[1] Một biệt danh khác của Câu lạc bộ Liverpool, bên cạnh "the Kop".

Việc đầu tiên cần làm là cải thiện năng lực của Liverpool trên sân cỏ. Biện pháp mà họ áp dụng ở Boston đã thành công tới nỗi người ta đang phải dựng lên một bộ phim Hollywood để ca ngợi nó.

Thực ra bộ phim Moneyball (Cuộc chiến sân cỏ)– với diễn viên chính là Brad Pitt và kịch bản lấy từ cuốn sách của Michael Lewis, là nói về đội bóng chày Oakland A's và vị giám đốc quản lý Billy Beane luôn chú tâm tới số liệu thống kê chứ không phải nói về đội Red Sox. Thế nhưng không có đội nào trong giải Major League Baseball áp dụng được lý thuyết sử dụng xác suất thống kê để xác định giá trị cầu thủ và xây dựng đội hình một cách tỉ mỉ và thành công bằng đội Red Sox. Một trong những quyết định đầu tiên của Henry sau khi mua câu lạc bộ là cố gắng tuyển mộ Beane, nhưng ông ta lại không chịu rời xứ California để chuyển về miền đông bắc, nên vị trí ấy đã rơi vào tay Theo Epstein – người biết sử dụng biện pháp tương tự để tuyển mộ cầu thủ và giúp đội Red Sox vô địch World Series trong mùa giải năm sau.

Henry biết rằng công thức để xây dựng Boston Red Sox thành một đội bóng chày vô địch không thể đem sao chép y nguyên sang bóng đá Anh được. Thế nhưng, ông ta cho rằng việc sử dụng dữ liệu đã phân tích để xây dựng đội hình cũng sẽ cho ra kết quả tương tự. Vậy nên khi muốn thuê một người về làm giám đốc phụ trách tuyển mộ cho Liverpool, Henry biết rõ rằng cần phải trao đổi với ai.

Billy Beane.

"Billy cũng nghiên cứu khá kỹ về Giải Ngoại hạng Anh," Henry nói. "Ông ta đã gọi cho tôi không lâu sau khi tôi mua Liverpool để

tư vấn rằng Damien Comolli là người có những quan điểm tương tự với lý thuyết tuyển mộ cầu thủ bóng chày của ông ta."

Đó là lý do vì sao Comolli có được chức vụ giám đốc bóng đá ở Liverpool, sau khi Tập đoàn Thể thao Fenway vừa về tiếp quản.

Khi đã có Comolli lo việc tuyển mộ cầu thủ, Liverpool giờ cần thêm một người huấn luyện những cầu thủ ấy. Câu lạc bộ khởi đầu mùa giải một cách tệ hại, và Hodgson đã đánh mất hết cảm tình của người hâm mộ. Để nhanh chóng lấy lòng cổ động viên, Henry đã thay thế Hodgson bằng một huyền thoại thực sự: Kenny Dalglish – người chấp nhận quay trở lại câu lạc bộ làm huấn luyện viên lần thứ hai, sau khi bỏ đi từ vụ thảm họa Hillsborough hơn 20 năm trước.

Lo liệu cho đội hình thi đấu như thế là tạm ổn, Henry có thể quay sang tập trung vào các hoạt động kinh doanh của câu lạc bộ – một lĩnh vực mà ông ta thấy rằng rõ ràng đang cần tới chuyên môn kinh doanh của ngành thể thao Mỹ. Dù có lượng người hâm mộ khổng lồ trên toàn thế giới, Liverpool vẫn đang bị Manchester United, Arsenal và thậm chí cả Chelsea bỏ xa về khía cạnh doanh thu thương mại và tài trợ trên toàn cầu. Nếu như bộ máy tiếp thị của tập đoàn Fenway có thể bán mũ Red Sox cho mọi đứa trẻ ở vùng New England của Mỹ, thì họ sẽ có thể bán được bao nhiêu chiếc áo thi đấu của Liverpool ở nước Anh? Henry cũng nhận ra phần hay ho nhất là: họ sẽ được hưởng toàn bộ lợi nhuận. Không giống như môn bóng chày – nơi mà lợi nhuận kinh doanh phải được chia cho tất cả 30 đội bóng, Liverpool sẽ là đội duy nhất hưởng lợi trực tiếp từ chuyên môn kinh doanh của Tập đoàn Thể thao Fenway. "Ở giải bóng chày MLB thì chúng tôi bị giới hạn, chỉ được thực hiện các hoạt động kinh doanh hàng hóa và tài trợ trong phạm vi khu vực New England," Henry giải thích. "Chúng tôi tin tưởng vào khả năng thúc đẩy doanh thu một cách đáng kể, và tiến tới một đẳng cấp kinh doanh ngang hàng với Manchester United." Tổng hợp các yếu tố đó lại, Henry đã cảm thấy tự tin rằng ông ta có thể vực dậy Liverpool nhờ những quyết định sáng suốt của mình. Nhiều ông chủ khác ở Giải Ngoại hạng khá thiếu kiên nhẫn và kỷ luật. Nhưng Henry thì luôn thong thả trông cậy vào các số liệu đã được tính toán kỹ lưỡng. Cung cách làm ăn như vậy đã giúp ông ta trở thành một tỷ phú thương mại sở hữu hai chức vô địch World Series, và xem ra môn bóng đá vẫn còn đơn giản hơn kinh doanh bóng chày.

Hóa ra lần ấy Henry lại tính toán sai lầm một chút. Điều mà ông ta sắp phải nhận ra – với một cái giá không nhỏ – là khó có thể kiếm

được lợi ích nếu như áp dụng những biện pháp hợp lý vào một môi trường không hề hợp lý. Trong nhiều năm qua, bóng đá Anh từng bị đánh giá theo nhiều cách khác nhau, nhưng chưa có ai nhận xét nó là không hợp lý. Henry đã sớm thấy được sai lầm này. Giải Ngoại hạng là một môi trường khá điên cuồng.

Chỉ vài ngày sau khi mua Liverpool, Henry đã bị chủ cũ của đội bóng là Tom Hicks cáo buộc dàn dựng một vụ "siêu lừa đảo". Hicks đã đệ đơn lên tòa án ở Dallas để đòi bồi thường một khoản trị giá 1 tỷ bảng. Ông ta còn xuất hiện trên kênh tin tức của đài Sky để trả lời phỏng vấn một cách dài dòng và hỗn loạn, nhưng vẫn cương quyết rằng những kẻ khủng bố trên internet đã thực hiện âm mưu hất cẳng ông ta ra khỏi vị trí chủ sở hữu của Liverpool, và ban lãnh đạo ở câu lạc bộ cũng thông đồng để bán nó đi dù ông ta không đồng ý. Sau đó ông ta còn đưa ra một lời cáo buộc gây chấn động về tính chính trực của ngài Martin Broughton – chủ tịch tạm thời của Liverpool. "Ông ta là fan của Chelsea, ông ta thậm chí còn chẳng phải là fan của Liverpool," Hicks phản ánh. "Ông ta chỉ muốn lập công đánh đuổi người Mỹ đi thôi." Broughton ngay lập tức kiện ngược lại Hicks.

Những cáo buộc của Hicks cuối cùng cũng bị bác bỏ, nhưng chẳng bao lâu sau Henry lại phải đương đầu với một vụ bê bối khó nhằn hơn. Trong một trận đấu gặp Manchester United vào năm 2011, tiền đạo Luis Suárez của Liverpool đã có những lời lẽ phân biệt chủng tộc với hậu vệ Patrice Evra của United, khi gọi cầu thủ người Pháp này bằng từ negrito (thằng mọi) tới bảy lần và thậm chí còn dùng tay véo lên da thịt, như thể để minh họa cho nội dung ấy. Mọi người cùng thấy rằng đó là một hành vi xấu xa, đáng khinh bỉ. Nhưng thực ra không phải tất cả mọi người. Thay vì lên án hành động của Suárez, các cầu thủ và huấn luyện viên của Liverpool đều khăng khăng bảo vệ tiền đạo người Uruguay này. "Chúng tôi ủng hộ anh chàng nhỏ bé ấy," Dalglish nói sau khi sự việc xảy ra. "Câu lạc bộ bóng đá Liverpool và tất cả mọi người ở đó đều hoàn toàn đứng về phía Luis Suárez." Dường như sợ rằng người ta còn chưa rõ về lập trường này, khi các cầu thủ đang khởi động trên sân trước một trận đấu khác thì Dalglish cho họ mặc áo phông có in nội dung ủng hộ cầu thủ đang bị công chúng ghét bỏ kia.

Ở Boston, Henry vừa hoài nghi lại vừa hốt hoảng khi theo dõi chuỗi sự kiện này. Cầu thủ ngôi sao của ông ta – một trong những thành công ban đầu của Comolli trên thị trường chuyển nhượng – đã công khai tỏ thái độ phân biệt chủng tộc với một cầu thủ chuyên nghiệp khác. Còn vị huyền thoại mà ông ta đã chỉ định

làm người huấn luyện đội bóng, một con người gắn chặt với Liverpool như chính loài chim Liver Bird, xem ra lại đang chủ động ủng hộ thái độ kia. Henry từng phải trải qua nhiều sự vụ oái oăm ở đội bóng chày Red Sox, thế nhưng chẳng có kinh nghiệm bóng chày nào có thể giúp ông ta giải quyết được mớ rắc rối này.

Và sự bất lực ấy đã được thể hiện khá rõ. Vụ bê bối này đã kéo dài tới bốn tháng tiếp theo, qua một cuộc điều tra của FA, một cáo buộc chính thức tới tòa án, một phiên điều trần dài tới bảy ngày, một án phạt cấm thi đấu tám trận và tiền phạt 40.000 bảng dành cho Suárez, và cuối cùng là một bản báo cáo dày tới 115 trang của FA cho sự vụ này. Ấy vậy mà chẳng có điều gì trong số đó thuyết phục được Dalglish, Suárez và một bộ phận nhỏ bé nhưng to mồm trong số các cổ động viên của Liverpool rằng Suárez không phải là bên bị hại trong vụ việc này.

Trong khi đó thì dường như Henry cứ mặc kệ cho sự việc diễn ra. Có thể nó sẽ kéo dài tới tận ngày hôm nay nếu không có những tình tiết xảy ra vào ngày 11 tháng 2 năm 2012, khi Henry bắt buộc phải ra tay chấm dứt chuỗi bê bối này. Hôm đó là ngày Liverpool gặp lại Manchester United lần đầu tiên kể từ khi xảy ra vụ phân biệt chủng tộc. Đó cũng chính là thời cơ hoàn hảo để Suárez thực hiện việc đổ thêm dầu vào lửa, bằng cách từ chối bắt tay với Evra trước khi trận đấu bắt đầu. Thời báo New York đã ngay lập tức lôi Henry vào cuộc. Trang nhất của tờ báo này đã bình luận về sự vụ giữa Suárez và Evra như sau: “Nếu Tập đoàn Thể thao Fenway muốn làm một chủ sở hữu có trách nhiệm trong môn bóng đá như họ đã làm được ở môn bóng chày, thì họ phải kiểm soát Liverpool – câu lạc bộ mà họ đang làm chủ ở Giải Ngoại hạng Anh, và nhanh chóng chấn chỉnh lại hình ảnh của nó trên toàn cầu.” Một điều đáng chú ý là chính Thời báo New York cũng đang nắm giữ 7% cổ phần tại Tập đoàn Thể thao Fenway. Trong vòng 24 tiếng đồng hồ kể từ khi số báo ấy xuất bản, Dalglish, Suárez và giám đốc điều hành của Liverpool là Ian Ayre đã buộc phải đưa ra những lời xin lỗi về cung cách giải quyết vấn đề của Liverpool. Câu chuyện tới đây là kết thúc.

Thế nhưng nó không hề được cho qua. Dalglish đã bị sa thải vào cuối mùa giải đó, dù mới chỉ làm huấn luyện viên có 12 tháng trong bản hợp đồng ba năm. Có thể cho rằng những động thái của ông ta trong vụ bê bối Suárez đã dẫn tới việc Henry quyết định sa thải ông ta. Nhưng cũng có thể là vì thành tích của đội bóng trong mùa giải ấy chẳng có gì nổi trội. Điều này cũng đã khiến cho Henry chiêm nghiệm ra rằng việc tính toán đường đi nước bước trên thị trường chuyển nhượng bóng đá thực ra còn khó hơn việc

giải quyết những vụ bê bối phân biệt chủng tộc.

Đội bóng chày Red Sox vô địch của Henry đã được xây dựng dựa trên việc xác định những khiếm khuyết của thị trường. Billy Beane và Theo Epstein đã khám phá ra rằng một số kỹ năng bóng chày luôn có giá trị thấp trên thị trường chuyển nhượng, ví dụ như khả năng chạy tới gôn của cầu thủ tấn công. Họ đã khai thác điều này bằng cách ký nhiều hợp đồng có giá trị thấp với những cầu thủ có sở trường là chính kỹ năng ấy, và giúp đội bóng của họ thắng được rất nhiều trận đấu. Thế nhưng sau khi Henry đã làm chủ Liverpool được hai năm, những nỗ lực khai thác các khiếm khuyết tương tự tại Giải Ngoại hạng vẫn chưa hề thành công, và dường như nó đang trở thành một lỗi lầm khá đắt giá.

Trong hai năm kể từ khi Tập đoàn Thể thao Fenway tiếp quản Liverpool, đội bóng này đã chi ra 100 triệu bảng để mua sắm theo đường lối phân tích dữ liệu thị trường. Suárez đã được mua về với giá 24 triệu bảng; hai tiền vệ Steward Downing và Jordan Henderson lần lượt về đầu quân với giá 20 triệu bảng và 16 triệu bảng; 7,5 triệu bảng được chi cho cầu thủ Scotland Charlie Adam; và khoản tiền kỷ lục 37 triệu bảng đã được bỏ ra cho tiền đạo Andy Carroll, khiến anh ta trở thành cầu thủ người Anh đắt giá nhất.

Nhiều khoản chi của Liverpool đã khiến cho người ta phải nhíu mày. Các đối thủ thất kinh khi thấy họ bỏ ra từng ấy tiền cho Carroll – một cầu thủ khi đó mới chỉ thi đấu 18 trận ở Giải Ngoại hạng. Thế nhưng từng đường đi nước bước của Liverpool đều tuân theo chiến lược rõ ràng, một chiến lược cũng khá đơn giản. Một mùa bóng mà họ đã về đích ở vị trí thứ sáu vì chỉ ghi được 59 bàn thắng trong 38 trận, và thế là Liverpool đã quyết định tuyển mộ những cầu thủ kiến tạo bàn thắng giỏi nhất của bóng đá Anh. Dữ liệu mà đội bóng thu thập cho thấy rằng Downing, Adam và Henderson đều nằm trong tốp tám cầu thủ tạo ra nhiều cơ hội ghi bàn nhất trong mùa bóng trước đó, nhưng lại có mức giá rẻ hơn nhiều so với các cầu thủ kém cỏi hơn họ về khả năng kiến tạo. Đội bóng chày Red Sox đã thắng nhiều trận nhờ kiếm được những cầu thủ tấn công chạy được tới gôn, và Liverpool thì đang cố gắng thắng trận bằng những cầu thủ kiến tạo giỏi.

Tất cả nghe có vẻ rất ổn trên lý thuyết. Thậm chí Tom Werner còn phải nhắc tới tên của Theo Epstein khi khen ngợi những thương vụ chuyển nhượng mà Liverpool đã thực hiện trong mùa hè năm đó. “Rõ ràng Damien Comolli đang áp dụng chuẩn cái bài bản của Theo,” Werner nói.

Thế nhưng sau vài tháng, ai cũng thấy rõ ràng là thuật toán của Liverpool chẳng phát huy được hiệu quả. Đội bóng đã đặt mục tiêu tạo ra nhiều cơ hội ghi bàn hơn, nhưng tới cuối mùa giải thì họ lại thu về thành tích ghi được số bàn thắng ít nhất trong lịch sử. Comolli đã bị sa thải và theo chân Dalglish cuốn gói sau mùa giải ấy. "Ông ta hóa ra chẳng phải là người thực sự tin tưởng vào các biện pháp theo kiểu phim Moneyball," Henry nhớ lại.

Vị tỷ phú người Mỹ này đang dần hiểu ra rằng các quy luật áp dụng đối với thể thao Mỹ – hay là với thế giới kinh doanh, tài chính và cả toán học – không thường xuyên áp dụng được vào bóng đá Anh. Và ngay cả khi có thể áp dụng những quy luật này thì cũng không thể áp dụng được ở mức độ mà Henry mong muốn. Ví dụ như hợp đồng với cầu thủ chẳng hạn. Khi Liverpool mua Luis Suárez, anh ta đã ký một hợp đồng kéo dài 5 năm, và Liverpool sẽ phải trả lương cho toàn bộ thời hạn hợp đồng đó, kể cả trong khoảng thời gian chấn thương, sa sút phong độ hay tình huống bất ngờ như khi anh ta cắn cầu thủ đội bạn. Nếu Suárez quyết định ra đi trước khi hợp đồng 5 năm đó hết hạn thì anh ta gần như hoàn toàn có thể tự do làm điều đó. Tất nhiên Liverpool sẽ nhận được một khoản phí. Trong thế giới bóng đá, hợp đồng sẽ lập tức bị quẳng ra cửa sổ một khi cầu thủ – hoặc là đại diện môi giới của anh ta – quyết định rằng đã tới lúc ra đi. Không có câu lạc bộ nào có thể giữ chân được một cầu thủ đã có ý định ra đi. Họ chắc chắn sẽ ra đi, chẳng sớm thì muộn.

Henry không ưa gì cung cách thỏa thuận như vậy. Thế nên ông ta đã quyết định phải làm gì đó để thay đổi nó. Trùng hợp là Suárez cũng thực sự quyết định ra đi vào mùa hè năm 2013. Đích đến mà anh ta lựa chọn là Arsenal, đội bóng đang tìm kiếm một tiền đạo trung tâm trên thị trường do phải bán Robin van Persie cho Manchester United trước đó 12 tháng. Liverpool cũng không muốn mất đi Suárez – đặc biệt là không muốn bán cho một đối thủ trực tiếp ở Giải Ngoại hạng – thế nhưng họ lại vướng phải một rắc rối nho nhỏ. Hợp đồng của Suárez có chứa một điều khoản với nội dung rằng nếu có đội bóng nào đề nghị giá mua cao hơn 40 triệu bảng thì anh ta sẽ có quyền tự do ra đi. Mọi chuyện trở nên khá phiền hà vào tháng 7 năm đó khi Arsenal đưa ra mức giá đúng 40 triệu lẻ 1 bảng để mua Suárez.

Chiểu theo điều khoản trong hợp đồng, Suárez có quyền tự do rời khỏi sân Anfield. Thế nhưng Henry khi đó đã biết rằng hợp đồng trong bóng đá chẳng có mấy giá trị. Ông ta đã chán ngấy việc bị các cầu thủ, đại diện môi giới và đối thủ ở Giải Ngoại hạng chèn ép. Vậy là Henry đã quyết định mặc kệ cái điều khoản kia – và mặc

kệ cả toàn bộ bản hợp đồng. Khi lời đề nghị của Arsenal được đưa tới, ông ta đã từ chối thẳng thừng. “Chúng tôi đã nhận ra rằng hợp đồng chẳng có ý nghĩa ràng buộc gì cho lắm ở Anh – mà thực ra là ở trong toàn bộ thế giới bóng đá,” Henry sau này phân trần. “Và vì những hợp đồng đó chẳng giữ chân được ai, nên chúng tôi đã quyết định chủ động giữ lập trường không bán.”

Quyết định táo bạo này đã khiến phía Arsenal tức điên và khiến các cổ động viên Liverpool rất khoái chí. Trong ngày hôm đó Henry cũng đăng một dòng trạng thái lên Twitter: “Các bạn nghĩ rằng ở bên sân Emirates họ đang hút thuốc gì mà lại mê sảng thế?” – và lời thách thức này lại càng khiến phía Arsenal tức điên và khiến các cổ động viên Liverpool khoái chí hơn.

Nhưng nếu Henry hy vọng lập trường cứng rắn như vậy có khả năng khiến các hợp đồng có được sức mạnh ràng buộc như ở giới thể thao của Mỹ, thì ông ta sẽ phải thất vọng. Động thái của ông ta trong vụ Suárez – và sau đó là vụ cầu thủ kiến tạo thế trận người Brazil Philippe Coutinho bị từ chối rời khỏi Liverpool trong kỳ chuyển nhượng mùa hè năm 2017 dù đã bày tỏ nguyện vọng ra đi – đã thành công trong việc giữ chân họ lại sân Anfield. Nhưng thực tế cho thấy rằng đó chỉ là hành động mang tính trì hoãn những điều không thể tránh khỏi. Cả Suárez và Countinho sau đó đều đã sang thi đấu cho FC Barcelona. Còn công cuộc tìm kiếm sức mạnh từ thị trường chuyển nhượng của Henry thì vẫn tiếp tục. “Tôi cho rằng bạn sẽ không thể tìm được một thách thức kinh doanh nào khó khăn bằng việc cố gắng thắng cuộc ở bóng đá Anh,” ông ta nói.

Henry không phải là người duy nhất tin vào việc tìm kiếm những khuyết điểm của thị trường chuyển nhượng để khai thác. Càng ngày càng có nhiều ông chủ người Mỹ nhảy sang Giải Ngoại hạng Anh từ những môn thể thao của Mỹ, nơi mọi câu lạc bộ chuyên nghiệp đều có một bộ phận thu thập và phân tích dữ liệu để tìm kiếm và khai thác cơ hội, thì tất nhiên họ sẽ áp dụng những biện pháp tương tự vào quá trình vận hành câu lạc bộ bóng đá mà họ sở hữu. Chỉ có một vấn đề duy nhất là chẳng có ai thực sự biết chắc được rằng họ đang tìm kiếm thứ gì.

20

Khi mà Shahid Khan – một doanh nhân phụ tùng ô tô, đồng thời là chủ sở hữu của đội bóng bầu dục Jacksonville Jaguars ở giải NFL, tiếp quản câu lạc bộ Fulham từ Mohamed Al Fayed vào tháng 7 năm 2013, thì ông ta đã trở thành ông chủ người Mỹ thứ sáu tại Giải Ngoại hạng. Giống như nhiều người khác, ông ta cũng tự cho rằng mình đã tìm ra được khuyết điểm của bóng đá Anh. Khuyết điểm mà ông ta tìm ra chính là Manchester United.

United vừa đoạt danh hiệu vô địch ở ngay mùa giải trước khi Khan xuất hiện, đó là lần vô địch thứ 13 của câu lạc bộ này tại Giải Ngoại hạng và cũng là lần cuối cùng trong quãng thời gian 27 năm Alex Ferguson làm huấn luyện viên tại đây. Khan được nghe kể rằng đội ngũ của United khi đó chất đầy những cầu thủ đẳng cấp thế giới có giá cao ngất ngưởng, tới nỗi họ hoàn toàn có khả năng đánh bại Fulham chỉ bằng đội hình dự bị.

Vậy nên United chính là nơi mà Fulham quyết định tới để mua sắm cầu thủ. Đầu tiên, đội bóng "Túp Lều" (the Cottagers – danh xưng được đặt từ sân vận động mang tên Craven Cottage) đã chiêu mộ René Meulensteen – vị trợ lý huấn luyện viên người Hà Lan từ sân Old Trafford, nơi ông ta có nhiệm vụ huấn luyện kỹ năng cho các cầu thủ trẻ của United. Sau đó Fulham giật lấy hai trong số những cầu thủ trẻ đó, Ryan Tunnicliffe và Larnell Cole, bằng hợp đồng cho mượn, để bổ sung vào đội hình chiến đấu chống rớt hạng của họ.

Khi hai cầu thủ trẻ của United sang sân Craven Cottage vào ngày cuối cùng của kỳ chuyển nhượng tháng 1 thì cuộc chuyển nhượng kép ấy cũng chẳng được coi là một thương vụ gì kinh khủng cho lắm. Cole mới chỉ thi đấu chính thức một lần duy nhất cho United từ ba năm trước đó, do được tung vào sân từ băng ghế dự bị ở phút thứ 77 của trận thắng Leeds trong khuôn khổ League Cup. Còn Tunnicliffe cũng chỉ được đưa vào đội hình chính thức của United

vỏn vẹn có hai lần – dù như vậy đã đủ để ông bố Mick của anh ta thắng cược khoản tiền 10.000 bảng, vì trước đó ông ta đã đem 100 bảng đi đặt cược rằng con trai của mình sẽ được thi đấu cho câu lạc bộ ấy. Vụ cá cược này được thực hiện từ khi Tunnicliffe mới có chín tuổi. Khan cũng chẳng trông đợi rằng thương vụ mua hai cầu thủ trẻ này sẽ được tung hô hay ngợi ca gì nhiều. Ông ta chỉ muốn tìm kiếm giá trị thực sự trên sân cỏ mà thôi, và ông ta cho rằng mình đã tìm được nó từ trong đội hình dự bị của United. Biết đâu Ryan Tunnicliffe và Larnell Cole lại sẽ trở thành một bộ đôi như David Beckham và Ryan Giggs.

Hoặc là không. Chỉ sau ba tuần kể từ thời điểm họ chuyển tới, Meulensteen đã bị sa thải và cả Cole lẫn Tunnicliffe đều bị gửi trả về United, hợp đồng cho mượn của họ bị chấm dứt. Ba tháng sau, Fulham rớt hạng. Chiến lược thâu tóm đội hình dự bị của Manchester United đã thất bại hoàn toàn.

Tuy nhiên Fulham vẫn tiếp tục tìm kiếm công thức tạo ra chiến thắng. Vì nhận ra vấn đề nằm ở chuyên môn yếu kém của bản thân, Khan đã quyết định giao quyền tuyển mộ cầu thủ cho một người có hiểu biết về bóng đá nhiều hơn ông ta. Nhiều hơn một chút xíu. Năm 2017, Fulham tuyên bố rằng vị trí giám đốc bóng đá của câu lạc bộ sẽ được đảm đương bởi con trai của Khan là Tony – cựu quản lý tại một công ty xăng dầu sinh học. Anh ta đã được giao cho một chức vụ trong giới thể thao chuyên nghiệp, dù kinh nghiệm duy nhất của anh ta ở lĩnh vực thể thao là làm người ghi chép điểm cho đội bóng rổ ở trường trung học. Sang mùa bóng sau đó thì Fulham lại được lên hạng nên Khan lại có trong tay một cơ hội để tiếp tục thử nghiệm việc áp dụng phân tích dữ liệu vào thị trường chuyển nhượng – và còn tung ra cả 70 triệu bảng nữa để mua sắm cầu thủ theo đường lối đó.

Ellis Short – ông chủ của Sunderland, một nhà quản lý quỹ đầu tư từ Missouri, là một trong số ít những ông chủ người Mỹ không nhảy sang bóng đá Anh để đi tìm kiếm và khai thác những khuyết điểm trên thị trường. Thế nhưng ông ta vẫn tìm ra một khuyết điểm trong những quyết định thuê huấn luyện viên của mình.

Sau khi Short tiếp quản đội bóng "Mèo Đen" được 10 năm thì đã có tới 13 con người khác nhau từng ngồi vào ghế huấn luyện viên của câu lạc bộ này. Danh sách này bao gồm những con người mang khí chất tạm thời và tạm bợ nhất từng xuất hiện trên cương vị huấn luyện, như là Paolo Di Canio, Roy Keane hay Gus Poyet. Short thích đạp xe đạp, vì thế dường như ông ta thích tìm kiếm những vị huấn luyện viên có đặc điểm giống với những người bạn

cùng đạp xe với mình. Khi tới Hawaii, ông ta rất thích đạp xe cùng với Lance Armstrong.

Randy Lerner thì không hề muốn "Mỹ hóa" Aston Villa.

Ông ta chẳng có kế hoạch nào theo kiểu phim Moneyball cho câu lạc bộ, cũng không có tầm nhìn để vượt mặt đối thủ bằng những mô hình phân tích dữ liệu phức tạp. Ông ta chẳng cố gắng thực hiện một cuộc cách mạng nào cả. Là một nhà sưu tầm các tác phẩm nghệ thuật và nghiên cứu lịch sử, Lerner đã nhận định vai trò của mình theo kiểu khác: ông ta sẽ là người trông coi và bảo tồn một tổ chức đã từng huy hoàng trong quá khứ. Có một điều gì đó ở Aston Villa đã gợi cho Lerner cảm giác hoài cổ về một thời kỳ quản lý thể thao xưa cũ mà ông ta chưa từng được nếm thử.

Tuy nhiên, khi mua câu lạc bộ này với cái giá gần 62 triệu bảng vào năm 2006, Lerner đã tỉnh táo nhận ra rằng ông ta chỉ là một kẻ chen ngang ở Anh.

Vì muốn bảo vệ hình ảnh của mình trước người hâm mộ, Lerner đã cố tình hạn chế tối đa các cuộc phỏng vấn cả với đài truyền hình lẫn đài phát thanh. So với hầu hết các ông chủ người Mỹ khác thì Lerner hiểu rõ hơn về thái độ của dân Anh đối với người nước ngoài – vì ông ta từng học ở Đại học Clare tại Cambridge, và từng sống ở một ngôi nhà riêng tại Chelsea. Ông ta biết rằng chất giọng Mỹ của mình sẽ gây ra ác cảm với người hâm mộ trước khi ông ta kịp có cơ hội đưa câu lạc bộ đi tìm những vinh quang xưa cũ của nó.

Nhưng hóa ra, khi người hâm mộ gào thét đòi lấy đầu của ông ta vào thời điểm sau đó một thập kỷ, thì lý do hoàn toàn không phải vì chất giọng của ông ta. Khi Lerner phải bán Villa vào năm 2016 sau những tổn thất khá lớn, mọi nỗ lực của ông ta để vực dậy câu lạc bộ đã kết thúc bằng phong độ tệ hại trên sân cỏ. Một thập kỷ lăn lộn trong hệ sinh thái của bóng đá Anh chỉ để lại trong ông ta một ấn tượng: sự điên cuồng không giới hạn và mất kiểm soát của những con người vận hành hệ sinh thái ấy. Kinh nghiệm từ giải NFL đã khiến Lerner quen với việc làm ăn cùng những ông chủ và giám đốc biết tuân theo các quy luật hay những bộ quy tắc ứng xử đã định sẵn.

Còn Giải Ngoại hạng Anh lại có cung cách vận hành khác hẳn, vì nó hỗn loạn như là Miền Tây hoang dã vậy. Từ hồi năm 2006, Lerner đã có cảm giác rằng những kẻ lừa đảo và những tên khoác lác vẫn được tự do tung hoành trong môi trường này. Tới năm

2016 thì tình hình còn kinh khủng hơn nữa. Giải Ngoại hạng dường như nằm trong tay của các cầu thủ và đại diện môi giới của họ – hay có khi là nằm trong tay đại diện môi giới và các cầu thủ của họ?

"Cái cường độ như vậy, sự hỗn loạn như vậy," Lerner nói, "hoặc là chúng sẽ bóp nghẹt và khiến bạn phải phun ra sự thật, hoặc là bạn sẽ bị biến thành một kẻ giống như bọn họ."

Lerner đã phải mất nhiều năm mới ngộ được ra chân lý ấy. Khi mới bắt đầu cương vị chủ tịch, ông ta đã hồ hởi và nhiệt thành như đang thực hiện một dự án phục hồi tác phẩm nghệ thuật. Do đam mê bản sắc và lịch sử của Aston Villa, ông ta luôn cố gắng thể hiện và phô bày chúng ra bất cứ khi nào có thể.

Khi thiết kế bức tranh khảm đá cho khán đài trứ danh Holte End của sân vận động, Lerner đã lôi nghệ sĩ và thợ thuyền đi khắp khu Bloomsbury ở London để tìm bằng được loại đá có màu tím và xanh khớp với màu sắc của câu lạc bộ. Khi trang trí lại khán đài Trinity Road, thay vì vứt đi một cửa sổ kính đã cũ, ông ta lại chuyển nó về nhà riêng của mình ở Long Island, nơi nó vẫn đang được treo tới ngày hôm nay. Còn khi không thể bay sang Birmingham để trực tiếp xem các trận đấu, Lerner sẽ phá vỡ nguyên tắc không xem truyền hình của mình. Chiếc ti-vi duy nhất trong căn nhà ở Mỹ của ông ta sẽ được cắm điện trước khi trận đấu bắt đầu và rút điện sau tiếng còi chung cuộc.

"Người ta cứ nhớ tới tôi như một gã khờ đa cảm cũng được," Lerner nói vào năm 2017 khi đã rút lui hoàn toàn khỏi Giải Ngoại hạng Anh.

Một trong những dự án đầu tiên mà ông ta thực hiện khi tới Aston Villa là phục hồi lại quán rượu thời Nữ hoàng Victoria có tên là Holte Hotel, nằm ngay đối diện sân Villa Park nhưng đã bị bỏ hoang từ lâu. Dự án đó được dành cho người hâm mộ của đội bóng, coi như một món quà mà ông ta gửi tới họ. Khi đó Lerner mới 44 tuổi và đang cố gắng lấy lòng càng nhiều người càng tốt. Trong những năm tháng ấy thì bóng đá Anh luôn kỳ thị những người Mỹ dùng chuyên cơ riêng bay sang Anh để đem túi tiền đầy đô-la đi mua những đội bóng tại địa phương của họ. Những vị tỷ phú địa ốc và dịch vụ tài chính như vậy thì muốn gì ở một câu lạc bộ lâu đời nằm giữa vùng West Midlands?

Thực ra tính cách doanh nhân của Lerner cũng muốn nắm giữ một khối tài sản lớn được tính bằng ngoại tệ. Vốn là chủ của một

đội bóng nằm trong thị trường nhỏ như giải NFL, ông ta thấy thích thú khi nhảy sang thị trường lớn hơn và sở hữu một đội bóng tại một trong những thành phố lớn nhất nước Anh. Khi được yêu cầu so sánh giữa Cleveland và Birmingham thì Lerner đã nhã nhặn thừa nhận rằng ông ta có hiểu biết rất ít về vùng West Midlands của Anh, nhưng ông ta thích nó vì những đặc điểm tương tự như vùng Trung Tây của Mỹ. Hiểu biết như vậy cũng là khá tốt rồi, vì thực ra chẳng có nhiều người Mỹ từng nghe tới cái tên Birmingham. Và lại càng ít người Mỹ chịu chi ra hơn 60 triệu bảng để mua một đội bóng ở đây, mua một nông trại và còn sửa sang lại một quán rượu đã cũ nát. Những cử chỉ rộng lượng của Lerner đã khiến cho người hâm mộ của Villa phải choáng váng. Quán rượu kia chính là tuyệt chiêu lấy lòng của ông ta. Từ một nơi ở cách quán rượu tới 3.500 dặm, Lerner đã gọi điện thoại để chỉ đạo cẩn thận từng công việc như quét mạng nhện, sửa đường ống nước, tu sửa nhiều hệ thống đã hoen gỉ và chặt cả một cái cây mọc xuyên qua nền nhà của quán. Quán rượu mang tên Holte Hotel này đã là một đống đổ nát trong hơn 20 năm qua, nhưng Lerner sẵn sàng chịu chi cho tới khi nào nó hết đổ nát mới thôi.

Còn đối với đội bóng, hai thập kỷ qua cũng đã đè nặng lên lưng họ tương tự như thời gian đã đè lên quán rượu cũ kỹ kia vậy. Lần gần đây nhất mà Aston Villa đoạt chức vô địch quốc nội là năm 1981, và họ còn vô địch cả châu Âu năm 1982, thế nhưng giờ đây họ không thể thoát khỏi nhóm những đội bóng tầm trung. Manchester United, Arsenal và Chelsea đã bỏ xa Aston Villa khi họ nằm dưới quyền sở hữu của Doug Ellis – một doanh nhân kinh doanh các dịch vụ du lịch trọn gói tới Tây Ban Nha và cũng là một người theo trường phái bóng đá cổ điển.

Lerner lại giàu có theo một kiểu khác so với Ellis. Là con trai của một cựu lính thủy đánh bộ từng buôn bán đồ nội thất rồi chuyển sang điều hành hãng thẻ tín dụng khổng lồ MBNA, Randy Lerner đã được đào tạo bởi hệ thống Ivy League[1] để trở thành một nhà đầu tư chuyên nghiệp. Khi cha ông ta qua đời năm 2002 bởi bệnh ung thư não và hưởng họ 69 tuổi, Randy đã được thừa kế tính cách thích làm từ thiện cùng khối tài sản trị giá hơn 2 tỷ đô-la.

[1] Nhóm 8 trường đại học hàng đầu tại Mỹ, gồm: Đại học Harvard, Đại học Brown, Đại học Columbia, Đại học Cornell, Đại học Dartmouth, Đại học Pennsylvania, Đại học Princeton, Đại học Yale.

Do nhận thức rõ được trách nhiệm của bản thân đối với di sản mà người cha để lại, Randy Lerner đã thấy rằng ông ta phải bảo vệ gia tài của gia đình và đồng thời chăm lo cho những tài sản mà cha

ông ta yêu quý nhất, bao gồm đội bóng "the Browns", không bao giờ được đem truyền thống hay bản sắc của nó đi đánh đổi lấy lợi nhuận. Ngay cả khi Alfred Lerner đang hấp hối, ông ta cũng dặn dò Randy không được bán cho các nhà tài trợ quyền đặt tên sân vận động của đội Cleveland Brown. Do giải NFL vận hành theo thể thức chia đều lợi nhuận, nên việc từ chối tài trợ đồng nghĩa với việc Lerner khiến cho lợi nhuận của mọi ông chủ khác đều bị suy giảm, thế nhưng ông ta vẫn kiên định không thay đổi. Trong khi đ, "the Browns" lại là một đội thua trận quanh năm. Kể từ khi Alfred Lerner tiếp quản đội bóng này năm 1998 cho tới khi Randy mua Aston Villa vào năm 2006, "the Browns" chỉ có được một trận thắng duy nhất.

Thế nhưng không giống với bóng đá Anh, các đội bóng kém cỏi ở giải NFL không phải nhận hình phạt thực sự nào, họ không hề biết tới hiểm họa tài chính luôn rình rập ba đội bóng đứng ở đáy bảng xếp hạng của Giải Ngoại hạng, khi họ bị rớt xuống Giải Hạng nhất. Dù cho đội "the Browns" có chơi thứ bóng bầu dục tệ hại trong bao lâu đi nữa, ông chủ của họ vẫn kiếm được lợi nhuận theo thể thức chia đều cho các thành viên của giải NFL.

Aston Villa lại là một đội bóng có truyền thống và danh tiếng nhất định. Dù ngày nay họ chẳng còn được coi là một ứng cử viên cho chức vô địch Giải Ngoại hạng hay giải đấu nào ở châu Âu nữa, nhưng xưa kia họ đã từng như vậy. Villa từng được xem như một trụ cột lịch sử của bóng đá Anh. Thành lập năm 1874, họ đã chơi bóng được bốn năm trước khi Manchester United ra đời, và trước Liverpool gần hai thập kỷ. Hồi năm 1888, tầm cỡ của Aston Villa đã đủ lớn để đóng vai trò thành viên sáng lập ra hệ thống Football League. Còn sân vận động Villa Park của họ thì đã được dùng làm sân nhà từ năm 1897. Lerner thường hiến tặng các tác phẩm nghệ thuật cho Phòng trưng bày Chân dung Quốc gia tại London, và ông ta thấy rằng sân Villa Park cũng giống như một viện bảo tàng vậy.

Lerner đã tóm được Doug Ellis vào đúng thời điểm. Ellis đã đuổi việc 13 vị huấn luyện viên khác nhau và chống chọi với cả một thế hệ những người phản đối. Người hâm mộ khi đó thường nói rằng: Villa là đội bóng tiên phong bước vào thế kỷ XX, nhưng vì Ellis nên lại trở thành đội bóng cuối cùng chịu rời bỏ nó để bước sang thế kỷ XXI. Cuối cùng một cuộc phẫu thuật bắc cầu động mạch đã làm được một điều mà nhiều cổ động viên không làm nổi, đó là khiến cho Ellis phải rời bỏ Aston Villa. Vào năm 2005 khi đã 81 tuổi, ông ta bắt đầu tìm cách bán cổ phần của mình ở đội bóng này.

Khi nhảy vào Giải Ngoại hạng thì Lerner vẫn còn là một người dẫn đầu xu thế. Ở thời điểm mùa giải 2006-2007 khởi tranh, thì mới chỉ có ba câu lạc bộ tại đây là do người nước ngoài làm chủ. Hầu hết các thành viên còn lại của giải đều đang nằm trong tay các ông trùm ở địa phương, hoặc các tỷ phú cỡ nhỏ như Ellis.

Là người giữ vai trò trông nom và bảo quản theo phong cách cổ điển, Lerner thực sự đặt trọn niềm tin vào lý tưởng của mình, tới nỗi ông ta đã xăm hình biểu tượng của Villa – một chú sư tử dũng mãnh – lên gần mắt cá chân của mình.

Việc trùng tu sân vận động và quán rượu mới chỉ là những bước khởi đầu. Khi Quỹ Hội cổ động viên của Aston Villa quyết định kêu gọi quyên góp tiền để xây dựng một bức tượng William McGregor – vị chủ tịch đầu tiên của câu lạc bộ và cũng là một thành viên sáng lập hệ thống Football League từ năm 1888, thì Lerner đã đứng ra đề nghị ứng trước toàn bộ số tiền cần quyên góp.

Lerner quyết tâm chiếm được lòng tin của người hâm mộ Villa bằng cách thiết lập kết nối với họ về tinh thần và tình cảm chứ không chỉ là bán bia và bán vé vào sân cho họ. Công cuộc lấy lòng này được thực hiện bằng nhiều cử chỉ ý nghĩa do chính Lerner tự nghĩ ra. Hồi tháng 11 năm 2006, Lerner đã thuê tới 90 chiếc xe buýt thực hiện một cuộc hành trình dài bốn tiếng đồng hồ để chở 4.500 cổ động viên Villa tới London xem trận bóng mà Villa gặp Chelsea trong khuôn khổ League Cup. Mùa xuân năm sau đó, ông ta lại đặt hàng 40.000 chiếc khăn quàng màu tím và xanh để tặng cho những người tới sân xem trận đấu cuối cùng của mùa giải. Trên mỗi chiếc khăn đều có thêu dòng chữ LỊCH SỬ HUY HOÀNG, TƯƠNG LAI TƯƠI SÁNG.

Nhiều nghĩa cử to lớn hơn cũng đã được thực hiện, chúng lớn tới nỗi đập vào mặt của những kẻ hám tiền tại Giải Ngoại hạng. Trong hai mùa bóng liền, Lerner đã liên tục từ chối những lời đề nghị tài trợ lớn tới vài triệu bảng mỗi năm vì một mục đích cao cả. Ông ta đã cho in hình ảnh quảng bá Quỹ Tế bần Thiếu nhi Acorns lên mặt trước áo thi đấu của các cầu thủ Villa, thay vì cho mấy nhà máy bia, mấy hãng hàng không hay vài sòng bạc trực tuyến mờ ám nào đó quảng cáo trên áo để lấy tiền tài trợ của họ. Chỉ có những kẻ vừa keo kiệt lại vừa vô cảm mới có thể phản đối một nghĩa cử như vậy. Lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ, Dave Woodhall – biên tập viên tạp chí người hâm mộ của câu lạc bộ đã có thể nói câu "Đội bóng này rồi sẽ thành công."

Tình cờ là trong đội ngũ những con người giúp đỡ Lerner lại có cả một người từng xuất hiện trong lịch sử Giải Ngoại hạng một lần trước đó: Charles Chandler "Chuck" Krulak – cựu Tư lệnh của lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ. Krulak từng tham chiến ở Việt Nam, ở Iraq và từng giúp Chelsea đối mặt với Liverpool trong trận đấu cuối cùng của mùa giải 2003-2004. Thế nhưng ông ta xuất hiện bên cạnh Lerner ở Villa là do một mối quan hệ gia đình lâu đời với cha của Lerner, người đã dắt ông ta tới hãng MBNA.

Lerner và vị tướng này cùng muốn theo dõi sát sao để vực đội bóng Villa dậy, nhưng họ không thể "bắt mạch" kịp thời do cứ phải liên tục nhảy qua nhảy lại giữa hai bờ Đại Tây Dương. Họ cần tìm ra một biện pháp hiệu quả hơn để luôn giữ được ngón tay của mình trên mạch đập của đội bóng. Thế là vị tướng này đã phải đích thân lội vào diễn đàn trực tuyến của Aston Villa, một hành động tương tự như anh lính đang hành quân thì phải lội xuống vũng lầy vậy. Lerner đã cầu xin ông ta đừng làm như vậy. Thế nhưng ít nhất một lần mỗi tuần, Krulak vẫn cố gắng vào diễn đàn để trao đổi với người hâm mộ, hỏi han tình hình của họ rồi lắng nghe những ý kiến, tương tác với họ một cách tận tình hơn bất cứ vị giám đốc nào khác từng làm trong lịch sử Giải Ngoại hạng.

Những thông điệp của ông ta bao giờ cũng được mở đầu bằng câu "Tôi là Tướng quân đây," và luôn kết thúc bằng câu tiêu ngữ của lực lượng thủy quân lục chiến là Semper fidelis – luôn luôn trung thành. Ông ta giải đáp đủ thể loại thắc mắc, từ giá vé vào sân cho tới nhãn hiệu kẹo sô cô la được bán trong sân vận động Villa Park, cũng như vô số câu hỏi về vấn đề chuyển nhượng. Lerner cũng cố gắng giao thiệp với cổ động viên đội nhà bất cứ khi nào có thể, ông ta thường xuất hiện bất thình lình tại nhiều quán nhậu ở Birmingham. Lerner đã nỗ lực hết mình để lấy lòng người hâm mộ, vì ông ta không chỉ muốn bán cho họ trải nghiệm đi xem bóng đá, mà còn là một người nước ngoài đang muốn giúp dân bản địa thưởng thức chính cái văn hóa của dân bản địa. Nhưng cũng giống như Krulak, ông ta hiểu rằng không có cách nào để lấy lòng người hâm mộ ở Giải Ngoại hạng nhanh bằng cách chi tiền mua sắm cầu thủ.

Lerner đã tìm được một huấn luyện viên rất sẵn lòng thực hiện công việc ấy cho ông ta, đó là Martin O'Neill. Vị huấn luyện viên nóng tính người Bắc Ireland này thường mặc bộ đồ thể thao đứng ở đường biên sân bóng, túm cổ áo cầu thủ và quát mắng họ, đồng thời là một người thích trau dồi kiến thức chuyên môn của ngành tội phạm học (hồi còn làm cầu thủ, ông ta thỉnh thoảng mang cả hồ sơ hình sự theo những chuyến đi thi đấu để đọc ở khách sạn).

O'Neill đã dẫn dắt những đội bóng hàng đầu trong cả thập kỷ qua. Từ khi ông ta tới Villa, câu lạc bộ này đã chi khá mạnh tay để mua sắm cầu thủ và trả lương cho họ. Trong bốn mùa giải kể từ năm 2006, Villa đã tiêu khoảng 130 triệu bảng trên thị trường chuyển nhượng, và do đó nằm trong nhóm những đội bóng chi bạo nhất ở châu Âu. Chiến thuật này cũng đem lại một số thành công. Họ chỉ kết thúc mùa giải 2006-2007 ở vị trí thứ 11, nhưng sau đó đã liên tục lọt vào tốp sáu đội đầu bảng trong ba mùa bóng liên tục.

Vấn đề duy nhất là cái công thức thành công của Giải Ngoại hạng – chi tiền, rồi cải thiện đội hình, rồi không bao giờ thu về số tiền ấy được nữa – hoàn toàn đi ngược lại với triết lý đầu tư của Lerner. Đường lối này không phải là con đường đã khiến cho cha ông ta trở thành tỷ phú, và chắc chắn nó cũng sẽ khiến cho Randy Lerner không thể tiếp tục làm tỷ phú được nữa. Do nhận thấy mình không thể nào thu về số tiền đã đầu tư, Lerner buộc phải thắt chặt hầu bao lại.

Khi O'Neill tiếp tục đến xin thêm tiền để mua sắm cầu thủ vào mùa hè năm 2010, Lerner đã thể hiện thái độ hoài nghi. Ông ta đã mệt mỏi và chán ngấy với cảnh nhiều cầu thủ ồ ạt đổ về câu lạc bộ của mình và đòi hỏi những mức lương ngày càng kinh khủng. Lerner thấy rằng dường như O'Neill cứ liên tục dùng nhiều tiền để mua về những cầu thủ đã gần 30 tuổi và không hề có giá trị bán lại. Đồng thời dường như họ đều có xuất thân từ Anh hoặc Ireland – nơi họ được dạy thứ bóng đá trực diện và thiên về thể lực, trong khi phần còn lại của Giải Ngoại hạng đang phát triển lối chơi tinh tế giống như châu Âu lục địa. Thế còn việc phát triển hệ thống đào tạo cầu thủ trẻ thì sao? Lerner đã nói đùa rằng O'Neill chỉ tình cờ biết tới chuyện câu lạc bộ có lò đào tạo trẻ, bởi vì họ tập bóng ở ngay sân cỏ bên cạnh.

Lerner đã quẳng tới 150 triệu bảng vào cái hố Aston Villa, và ông ta quyết định sẽ không đào cái hố ấy sâu thêm nữa.

Thế là mọi chuyện vỡ lở vào thời điểm 5 ngày trước khi mùa giải 2010-2011 khởi tranh. O'Neill quyết định rời khỏi câu lạc bộ và bỏ lại Lerner đang nổi trận lôi đình. Đội bóng đành vội vã thay thế O'Neill bằng Gérald Houllier – một huấn luyện viên người Pháp đang mắc bệnh về tim mạch. Một cựu giám đốc đã nhận xét rằng khi Houllier về Villa thì ông ta đã loay hoay như thể "một người đang cố làm món bánh soufflé bằng những dụng cụ chế biến món ăn khác" vậy. Ngay cả Houllier cũng thừa nhận điều đó. Khi nhìn vào đội hình, ông ta đã bảo với Lerner rằng chẳng có anh chàng nào trong số này biết chơi bóng đá. Thế nhưng các vấn đề của

Lerner cứ tiếp tục xuất hiện. O'Neill đã lôi ông ta ra tòa để kiện cáo về hoàn cảnh khiến huấn luyện viên này phải rời khỏi Aston Villa, và những thủ tục của vụ kiện này kéo dài tới tận chín tháng.

Lerner bước ra khỏi phiên điều trần của tòa án London mà không hiểu rằng mình đang vướng vào trò hề gì nữa. Ông ta có cảm giác rằng những vị quan tòa kia chẳng có mấy hiểu biết về nội dung sự việc mà họ đang phán xử. Khi thẩm vấn tới chuyện chính sách chuyển nhượng của Aston Villa – cũng là nội dung mâu thuẫn chính giữa O'Neill và câu lạc bộ – thì một thành viên bồi thẩm đoàn đã hỏi Lerner rằng ông ta có tham khảo ý kiến của hội đồng quản trị câu lạc bộ mỗi khi đưa ra quyết định mua sắm cầu thủ không. Lerner choáng váng vì câu hỏi này, sau đó ông ta đã phải giải thích rằng vì ông ta là chủ sở hữu 100% cổ phần của câu lạc bộ, cho nên không có cổ đông khác và không hề có hội đồng quản trị nào. Không hiểu sao những người sẽ đưa ra phán quyết trị giá nhiều triệu bảng về chuyện điều hành câu lạc bộ của ông ta lại có thể không biết tới chi tiết này. Cuối cùng Lerner đã hòa giải được với O'Neill vào năm 2011 với những điều khoản được báo chí mô tả là "điều khoản hữu nghị". Thế nhưng sự việc này đã chính thức khiến ông ta mất đi hứng thú làm chủ một đội bóng ở Giải Ngoại hạng Anh. Trong những năm đầu điều hành đội bóng bầu dục Cleveland Browns, Lerner cũng đã có cảm giác thích thú và thậm chí là nghiện công việc đó cho tới khi tính bạo lực trong giải NFL khiến ông ta mất đi hứng thú, và giờ đây tới lượt những phiền toái của Giải Ngoại hạng Anh làm được điều tương tự. Những con người hiện diện trong nền bóng đá Anh cuối cùng cũng không phải là kiểu người mà ông ta ưa nổi.

Những điều độc đáo từng khiến cho Lerner thích thú ở bóng đá Anh, như là tiếng hò reo trong sân vận động Villa Park, hay là một chuyến làm khách trước đội Scunthorpe… đều đã mất đi sức hấp dẫn của chúng. Thậm chí khi Villa lọt được vào trận chung kết cúp FA năm 2015 để đối đầu với Arsenal, thì ông ta cũng chỉ muốn rời khỏi sân Wembley. Lerner không thể chịu nổi sự ngượng nghịu khi phải nói chuyện phiếm trên khán đài với Hoàng tử William – vốn là một cổ động viên của Aston Villa trên danh nghĩa, trong khi Arsenal đang "hành" đội bóng của ông ta ra bã. Ông ta đã nhanh chóng bỏ ra ngoài khi trận đấu kết thúc, trong đầu chỉ nghĩ tới chuyện nhảy lên xe và chuồn tới quán rượu yêu thích của mình ở phía nam Kensington.

Khi nhìn lại, Lerner thừa nhận rằng ông ta đã không chuẩn bị đầy đủ để đáp ứng những yêu cầu và đòi hỏi của công việc vận hành một đội bóng thành công ở Giải Ngoại hạng. Hồi ấy thì Aston Villa

chỉ là một trong bảy hay tám doanh nghiệp mà ông ta điều hành cùng một lúc, và nếu đem so ra thì bóng đá dường như cũng nhỏ nhoi mà thôi. Đó là vì Lerner là chủ tịch của tập đoàn MBNA – một doanh nghiệp có giá trị thị trường lớn hơn tổng giá trị của 20 đội bóng ở Giải Ngoại hạng và cả 32 đội bóng ở giải NFL gộp lại.

Một điều nữa mà ông ta đã nhận ra là: mua một đội bóng tại Giải Ngoại hạng cũng đồng nghĩa với việc phải mua nó hai lần. Có thể các đội bóng bầu dục ở giải NFL có giá đắt hơn một chút, nhưng khi đã mua chúng rồi thì bạn không còn phải chi tiêu gì nữa ngoại trừ việc sắm các cầu thủ tự do – còn kinh phí vận hành chúng thì gần như hoàn toàn có thể trang trải bằng khoản lợi nhuận được chia từ giải, và sân vận động đều do các thành phố xây nên. Thế nhưng ở môn bóng đá thì việc trả tiền mua một câu lạc bộ đồng nghĩa với việc bạn sẽ tiếp tục phải mở hầu bao. Cuộc phiêu lưu thất bại của Aston Villa trên thị trường chuyển nhượng đã dạy cho Lerner bài học ấy.

Từ sau năm 2010, Lerner đã mất hết nhuệ khí nên ông ta để mặc cho những người khác điều hành câu lạc bộ thay mình. Do đội hình không được bổ sung thêm thực lực nên đội bóng vừa mới thích nghi với vị trí trong tốp sáu đầu bảng này lại phải lội xuống chiến đấu để trụ hạng. Tới tháng 3 năm 2011, Villa chỉ còn hơn nhóm xuống hạng có một điểm duy nhất. Tình hình đã trở nên tuyệt vọng tới nỗi tướng Krulak lại phải đích thân ra tay một lần nữa. Ông ta đã thực hiện một bài diễn văn khích lệ tinh thần trước khi đưa đội quân của mình ra trận tại sân Goodison Park của Everton: “Khi những người lính thủy đánh bộ của tôi khoác lên mình quân phục và phù hiệu của lực lượng rồi ra trận mà gặp khó khăn, thì họ không chiến đấu cho chỉ huy của họ, mà họ chiến đấu vì đồng đội, vì những người cũng đang khoác quân phục và phù hiệu giống như mình. Khi một cầu thủ mặc trang phục thi đấu và đeo huy hiệu của câu lạc bộ, thì tôi trông đợi họ cũng phải làm điều tương tự.”

Có một điều gì đó đã thực sự khích lệ được các cầu thủ, và Villa đã thắng được tới 4/8 trận đấu cuối mùa giải để không bị rớt hạng. Thế nhưng đó cũng chỉ là một sự trì hoãn tạm thời. Sự căng thẳng từ vụ ra đi của O’Neill và từ cuộc chiến trụ hạng đã đè nặng lên tinh thần của Lerner, và ông ta quyết tâm không để cho mình bị căng thẳng như vậy nữa. Ông ta quyết định ngửa bài với người hâm mộ.

“Giờ đây tôi đã thấm thía rằng hoàn cảnh và số phận trong bóng đá Anh là những thứ rất éo le, mà số phận của tôi thì đã phải trải

qua quá nhiều sóng gió ở nơi đây rồi," Lerner viết trên trang web của câu lạc bộ. Tương tự như mọi nội dung khác mà ông ta thường tuyên bố hoặc xuất bản, những lời tâm sự này cũng có độ dài rất chuẩn và bên trong còn chứa cả một phép so sánh được lựa chọn rất cẩn thận. "Ở cương vị cá nhân thì đã tới lúc để tôi học theo người phụ nữ vùng Shunem: quay về sống với những người đồng bào của mình và tiếp tục lo toan cho những khía cạnh khác của sự nghiệp, sau khi đã bán mọi thứ tại đây."

Hầu hết người hâm mộ đều không hiểu phép so sánh với một nhân vật trong Kinh Cựu Ước ấn bản đầu tiên kia, thế nhưng họ vẫn hiểu thông điệp này rất rõ ràng: Lerner đã sẵn sàng rời khỏi bóng đá Anh.

Thực ra ông ta đã chuẩn bị bán Villa khá lâu trước khi thổ lộ với người hâm mộ. Hồi mùa xuân năm 2014, ông ta đã dàn xếp được vụ giao dịch với David Blitzer và Josh Harris. Một người được biết thông tin trực tiếp về thương vụ này đã kể rằng: "Nó xong xuôi rồi," thế nhưng cuối cùng nó lại chẳng xong. Điều khiến cho thương vụ này chết yểu xuất phát từ sân tập của Aston Villa: tiền đạo người Bỉ Christian Benteke – cầu thủ giỏi nhất của câu lạc bộ, đã bị đứt gân bàn chân trong một buổi sáng thứ Năm giữa tháng 4. Blitzer và Harris đã dừng lại khi nghe tin ấy. Benteke phải đối diện với sáu tháng nghỉ chấn thương, điều đó có nghĩa là anh ta chỉ quay lại thi đấu được khi mùa giải sau đã khởi tranh khá lâu, cũng đồng nghĩa với việc không thể bán được anh ta cho những người mua đang xếp hàng với cái giá cao hơn 25 triệu bảng vào mùa hè năm đó. Khi thương vụ này sụp đổ, Blitzer và Harris đã quay sang mua Crystal Palace.

Lerner cũng suýt chút nữa dàn xếp được một thương vụ khác với một người mua tới từ Abu Dhabi, nhưng cuối cùng nó cũng không thành công. Tới năm 2015, ông ta vẫn tiếp tục bị kẹt tại Anh. Và thế là vòng tròn của những quyết sách ngắn hạn được đưa ra trong hoàn cảnh tuyệt vọng đã dần đưa câu lạc bộ này tới chỗ rớt hạng.

Từ chuyện lớn tới chuyện nhỏ, chuyện nào cũng nảy sinh vấn đề. Việc chú tâm tới từng chi tiết nhỏ để lấy lòng người hâm mộ chỉ còn là một dĩ vãng xa xăm. Tháng 11 năm 2015, khi Villa giới thiệu vị huấn luyện viên thứ 5 của họ trong 5 năm – huấn luyện viên người Pháp Rémi Garde, thì câu lạc bộ này thậm chí còn chẳng đánh vần được đúng cái tên của ông ta. Villa đã đặt dòng hashtag chính thức là #ChàomừngRemy, thay vì Remi. Cũng giống như lỗi đánh máy ấy, Garde đã xuất hiện và lại ra đi theo

phong cách Zut alors! (vèo vèo) của người Pháp. Ông ta chỉ trụ lại ở đội bóng có 23 trận đấu, còn danh sách huấn luyện viên thì lại tiếp tục dài thêm.

Aston Villa đang dần thua trên mọi cuộc chiến, và tướng Krulak lại phải ra tay khích lệ tinh thần. Lần này ông ta so sánh tình cảnh của Villa với hoàn cảnh chiến đấu của ông ta tại Iraq. "Hãy thử nhìn chiến dịch Bão táp Sa mạc mà xem," ông ta nói trong một bài phỏng vấn với tờ The Sun. "Chúng tôi đã phải đứng trước bãi mìn chia cắt Ả Rập Xê Út và Kuwait vào lúc 4 giờ sáng. Ở đó có những chiến hào chứa đầy khí ga, có những khẩu pháo khổng lồ sẵn sàng dội mưa xuống vị trí của chúng tôi, và có cả hiểm họa của vũ khí hóa học. Người thuộc cấp đứng cạnh quay sang tôi và hỏi: 'Làm sao chúng ta có thể vượt qua được nơi đây?' Tôi đáp: 'Chúng ta sẽ làm được điều đó, chúng ta sẽ vượt qua như là một con dao cắt qua miếng bơ vậy.'"

Thế nhưng, sức mạnh của thủy quân lục chiến Mỹ tất nhiên khác xa với sức mạnh của đội hình Aston Villa trong mùa bóng 2015-2016. Villa không thể thắng nổi trên sân của Norwich, dù Norwich yếu đuối tới nỗi không thể được coi là một bãi mìn của Giải Ngoại hạng, giống như bãi mìn mà quân đội Mỹ đã gặp phải ở vùng Vịnh. Mọi thứ chính thức sụp đổ vào ngày 16 tháng 4, sau trận thua Manchester United. Khi đó cổ động viên Villa đã chìm đắm trong tinh thần trào phúng bi quan tới nỗi họ hò reo câu "Hãy giả bộ như chúng ta vừa ghi bàn," và dùng câu nói đó để xuyên tạc lời bài hát We'll meet again.

Sau một thập kỷ dưới sự chăm nom của Lerner, câu lạc bộ từng so kè với các ông lớn của Giải Ngoại hạng giờ đây lâm vào cảnh bị đá đít khỏi Giải Ngoại hạng. Mà Lerner đã chi ra tới hơn 1/4 tỷ đô-la để thu về được kết quả ấy.

"Liệu người ta có khả năng bám víu vào hy vọng trong tổng cộng bao nhiêu mùa giải? Tâm lý đó không phải là của Aston Villa. Tồn tại theo kiểu tuyệt vọng như thế là hoàn toàn không thể chấp nhận được, không thể chịu đựng được và tất nhiên là không hề tương xứng với quá khứ huy hoàng của Villa," ông ta viết trên trang web của câu lạc bộ. "Đó không phải là lý do khiến xưa kia tôi quyết định nhảy vào đây, nhưng đó là lý do khiến tôi phải tìm kiếm một sự thay đổi từ khá lâu rồi. Giờ đây, tôi có thể thẳng thắn nói rằng tôi đã cố bán câu lạc bộ kể từ sau tuyên bố hồi tháng 5 năm 2014, để đặt câu lạc bộ yêu quý của chúng ta vào tay những con người phù hợp hơn – nhưng điều đó vẫn chưa xảy ra được. Tôi viết những lời này gửi tới cổ động viên của Villa để nói rõ rằng lần

xuống hạng này hoàn toàn là do lỗi của tôi, chứ không phải ai khác."

Chuyện xuống hạng của người này lại là cơ hội mặc cả dành cho người khác. Đến tháng 5 năm 2016, khi đã biết chắc rằng tương lai của Villa trong mùa giải sau là chơi bóng ở Giải Hạng nhất, thì tiến sĩ Tony Xia – một tỷ phú Trung Quốc từng theo học tại Đại học Harvard, MIT và cả Oxford đã bỏ ra khoảng 60 triệu bảng để mua lại câu lạc bộ và chấm dứt chuỗi khổ đau của Lerner. Thế nhưng, tình hình đã trở nên căng thẳng và thù địch tới nỗi ngay trước khi thương vụ này được công khai, Lerner đã nhận được một cuộc điện thoại từ cơ quan an ninh với nội dung khuyên ông ta không nên xuất hiện trước công chúng hay xuất hiện trên mạng trong một thời gian.

Lerner đã gửi lời từ biệt bằng một bản tuyên bố mà ông ta đặt tên là "Goodbye to All That", giống như tựa đề cuốn tự truyện của Robert Graves – cuốn sách nói về hệ quả của Thế Chiến và đất nước Anh mà ông ta đã không còn nhận ra nữa. Sau khi bị Giải Ngoại hạng nuốt chửng, Lerner chỉ còn hy vọng rằng trong những di sản ông ta để lại tại "câu lạc bộ thân yêu" của mình vẫn còn có những chi tiết được tân trang của khán đài Holte End, có những khoản đầu tư đáng kể cho cơ sở vật chất của đội bóng, và có cả một món quà mà ông ta đã tặng cho các cổ động viên từ một thập kỷ trước đó: quán rượu.

Trong bản tuyên bố sau cùng, Lerner cũng đã nhắc tới "một thói quen đen tối là tính toán số tiền đã chi tiêu, hoặc đã bị lỗ", dù biết rõ rằng một khoản lỗ khủng khiếp sẽ mãi mãi gắn kèm với nhiệm kỳ làm chủ tịch của ông ta tại Aston Villa. Tổng số lỗ từ các hoạt động thi đấu và kinh doanh Villa trong 10 năm ấy là khoảng hơn 180 triệu bảng. Lerner đã phải bán cả đội bóng bầu dục "the Browns" năm 2012 với giá 1 tỷ đô-la. Bởi vì các tài sản cá nhân của ông ta được dàn trải ở nhiều nơi (và bởi cả luật thuế của Mỹ), Lerner đã bù được những khoản lỗ ấy bằng những khoản lãi từ nơi khác. Nhờ biện pháp đó mà cuối cùng ông ta đã không phải chịu quá nhiều thiệt hại, thế nhưng việc bán lại và ra đi thì vẫn bị xem như một sự đầu hàng.

Khi đánh giá về những tổn thất mà cuộc sống giữa nền bóng đá Anh đã gây ra cho cá nhân ông ta, Lerner đã nhận định: "Giải Ngoại hạng đã khiến tôi bị mất đi hệ thần kinh," giống với câu nói mà George Harrison đã dùng để miêu tả cuộc đời làm thành viên của ban nhạc huyền thoại The Beatles: "Sự nổi tiếng đã làm tôi bị mất đi hệ thần kinh."

Tất nhiên hình xăm Aston Villa vẫn ở lại mắt cá chân của Lerner, và chiếc ti-vi duy nhất trong nhà ông ta thì không bao giờ được cắm lại nữa. Thế nhưng sau từng ấy tổn thất, Lerner vẫn có cảm giác dường như ông ta đã ra đi được theo cách riêng của mình.

“Nhiều người có thể dễ dàng nhận xét rằng Giải Ngoại hạng Anh đã nhai tôi ra bã rồi sau đó nhổ xác tôi ra. Nhưng tôi lại thích nghĩ rằng Giải Ngoại hạng đã định nuốt tôi xuống cổ họng, nhưng tôi đã kiên cường chống cự, bám lại cái cổ họng ấy để rồi tự chui được ra ngoài.”

21

Từ rất lâu trước khi Lerner bị rớt khỏi cuộc chơi ở Giải Ngoại hạng, các ông chủ người Mỹ khác đã thấy sợ hiểm họa của việc xuống hạng (cùng với sự sụp đổ về tài chính luôn đi kèm với nó), nên họ đã tổ chức vận động hành lang để hy vọng giải đấu quyết định bỏ đi truyền thống đá đít những đội bóng yếu kém nhất mùa giải – một truyền thống vốn đã tồn tại được cả thế kỷ.

"Nếu nhìn khắp làng thể thao thế giới và tìm hiểu về những ông chủ đang loay hoay với công việc đầu tư và kiếm tiền, bạn sẽ thấy rằng hầu hết bọn họ đều thích ý tưởng nhượng quyền thương mại," Richard Bevan – chủ tịch Hiệp hội các Nhà quản lý Câu lạc bộ đã nói vào năm 2011. "Một số câu lạc bộ do người nước ngoài làm chủ đang bàn chuyện bỏ đi thể thức lên hạng và xuống hạng của Giải Ngoại hạng Anh."

Thế nhưng chuyện bịt cánh cửa dẫn xuống giải hạng dưới sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Phe ủng hộ đường lối ấy còn lâu mới có đủ số lượng 14 phiếu cần thiết để có quyền sửa đổi luật của Giải Ngoại hạng – mà thậm chí dù họ có sửa được luật thì cũng không chịu nổi sức ép và sự phản đối từ phần còn lại của bóng đá Anh, từ hàng trăm đội bóng vẫn nuôi hy vọng một ngày nào đó được thăng hạng lên sân chơi bậc cao nhất này. Do việc xóa bỏ hoàn toàn cơ chế xuống hạng đã là bất khả thi như vậy, nhiều ông chủ người Mỹ của các câu lạc bộ đành quay sang theo đuổi một lựa chọn khác trong cuộc chiến trụ hạng: vị huấn luyện viên chống xuống hạng thượng thừa Sam Allardyce. Ông ta có uy tín và một loại sức hút đặc biệt, ông ta có một mùa giải thi đấu cho đội bóng Tampa Bay Rowdies của giải NASL, ông ta có cả trường phái chiến thuật dựa trên dữ liệu và phân tích số liệu – những gì ông ta có đều rất hợp với khẩu vị của các ông chủ người Mỹ đang sở hữu những câu lạc bộ có nhu cầu trụ hạng. Randy Lerner từng muốn ông ta về Aston Villa nhưng không được. Ellis Short đã có ông ta ở Sunderland nhưng không giữ được. Josh Harris và David Blitzer –

hai tỷ phú quỹ đầu tư riêng xuất hiện trong làng bóng đá Anh từ năm 2015, đã lôi được ông ta về Crystal Palace, nơi ông ta lại thực hiện một cuộc vực dậy nổi tiếng trong những tháng cuối cùng của mùa giải, để cứu câu lạc bộ này khỏi vị trí xuống hạng.

Sự nổi tiếng của Allardyce đối với những ông chủ này cũng đã chứng minh được một điều – dù có thể họ không hề muốn thừa nhận, đó là hiểm họa xuống hạng cũng đóng góp khá nhiều vào sự hấp dẫn của cuộc chơi, miễn là họ có khả năng tự thoát hiểm ở thời khắc sinh tử. Việc liều lĩnh lao vào cuộc chiến có rủi ro cao, trong một giải đấu không hề có tấm lưới an toàn nào bao bọc bên dưới, chính là thứ tạo ra sức hấp dẫn đối với những người có tính cách mạnh bạo, ưa thử thách và luôn muốn thể hiện. Thế nên trong giải đấu càng ngày càng xuất hiện nhiều ông chủ là tỷ phú đến từ các quỹ đầu tư, là những người làm nghề buôn bán công ty hoặc thôn tính tập đoàn, những nhà đầu cơ bất động sản, và cả những tay chơi cờ bạc chuyên nghiệp.

Nhưng có lẽ không ai trong số đó liều lĩnh bằng hai người Mỹ hồi mùa hè năm 2016, những người đã háo hức với việc nhảy vào bóng đá Anh tới nỗi họ đã tìm kiếm từ Washington D.C. tới tận miền nam xứ Wales, nơi có một thành phố duyên hải với dân số vỏn vẹn chỉ 250.000 người.

Từ khi Swansea City được thành lập năm 1912, đội bóng mệnh danh "Những con Thiên Nga" này mới chỉ được chơi bảy mùa giải trong tổng số 104 mùa giải của họ ở hạng đấu cao nhất tại Anh. Mỗi mùa bóng thi đấu ở Giải Ngoại hạng, họ đều được xếp vào nhóm những đội có khả năng xuống hạng ngay từ thời điểm mùa giải khởi tranh. Nguy cơ sụp đổ tài chính do xuống hạng luôn rình rập quanh họ và chưa bao giờ bỏ đi đâu xa. Mới hồi năm 2001, Swansea đã phải chịu cảnh bị bán đi với mức giá tượng trưng là 1 bảng để gán nợ, và không lâu sau đó thì hội cổ động viên và những người lãnh đạo cũ của đội bóng này đã gom góp số tiền 300.000 bảng để giúp câu lạc bộ không phải tuyên bố phá sản.

Thế nên khi hai người Mỹ là Steve Kaplan và Jason Levien xì ra tới 110 triệu bảng để mua đội bóng này vào tháng 6 năm 2016, họ đã khiến cho không ít người ở Wales phải sững sờ. Tuy vậy, Kaplan và Levien không hề lo lắng. Giống như nhiều nhà đầu tư Mỹ trước đây, họ chỉ thấy những thành công, những khoản lợi nhuận và cơ hội tăng trưởng của Giải Ngoại hạng, và tự thuyết phục bản thân rằng họ đã mua được một món hời.

Đầu tiên, người hâm mộ của Swansea chỉ tỏ ra hoài nghi và ngờ

vực. Thế rồi sau vài tháng, họ đã tỏ thái độ thù địch thẳng thừng. Chỉ sau chín trận đấu ở mùa giải đầu tiên mà họ làm chủ, Kaplan và Levien đã phải hứng chịu những cơn thịnh nộ từ trên khán đài, trong đó có cả một câu chửi cụ thể: "Hãy cầm mấy đồng đô-la thối tha của các người và cút đi!"

Động thái thù địch này một phần xuất phát từ chuỗi thành tích tệ hại – thứ đã khiến Swansea đứng ở vị trí bét bảng sau 12 vòng đấu. Thế nhưng đó không phải là tất cả, vì cổ động viên của Swansea vốn đã quen đương đầu với thành tích thi đấu kém – họ phải làm điều đó rất thường xuyên. Điều khiến họ thực sự bực tức là quyết định đã đẩy đội bóng vào hoàn cảnh ấy: quyết định lựa chọn huấn luyện viên của Kaplan và Levien.

Cựu huấn luyện viên người Mỹ Bob Bradley, trước khi tới với băng ghế huấn luyện của Swansea thì ông ta đã 58 tuổi nhưng chưa từng bao giờ làm việc tại một giải đấu lớn nào của châu Âu, chứ đừng nói tới việc giành được chiếc cúp nào lớn. Cái lý lịch như vậy vốn đã khá xúc phạm người hâm mộ, nhưng còn có một thứ khác gây xúc phạm nhiều hơn, đó là chất giọng Mỹ của ông ta. Khán giả Anh vốn đã phải chịu đựng làn sóng những nhà đầu tư Mỹ xuất hiện trong hội đồng quản trị của những đội bóng mà họ yêu mến, giờ đây ngay cả giọng nói đưa ra những chỉ thị từ ban ghế huấn luyện cũng là giọng Mỹ nốt thì thật quá đà.

Sự khó chịu của người hâm mộ đã đạt tới đỉnh điểm khi Bradley gọi cú đá phạt đền penalty kick là "PK" trong một cuộc phỏng vấn sau trận đấu với đài BBC. Ông ta ngay lập tức nhận ra lỗi lầm này và sửa lại thành "penalty", nhưng như vậy đã là quá muộn. Trên tòa án của mạng xã hội, Bradley đã bị kết án với một tội danh không thể nào tha thứ được: sử dụng cả từ ngữ lẫn chất giọng Mỹ để nói về bóng đá.

Dường như chẳng có ai quan tâm rằng hơn 50 vị huấn luyện viên không phải là người Anh trước đó cũng đã phô bày chất giọng của họ ở giải đấu hạng cao nhất của bóng đá Anh mà không gặp phải vấn đề gì to tát. Riêng Bradley có chất giọng đặc sệt của vùng New Jersey (mặc dù ông ta được đào tạo ở Princeton), và đối với những đôi tai người Anh thì giọng nói đó nghe thật nực cười, ngượng nghịu và đôi khi rất xúc phạm. Tất cả chỉ vì thi thoảng ông ta lỡ sử dụng từ ngữ hoặc thuật ngữ Mỹ trong môn thể thao do người Anh sáng tạo ra.

Cuộc tranh cãi này còn lạ kỳ ở chỗ thực ra Bradley vẫn sử dụng nhiều thuật ngữ Anh hơn là Mỹ. Trong thời lượng bốn tiếng đồng

hồ của các buổi họp báo và phỏng vấn có mặt ông ta trên truyền hình, thì Bradley đã sử dụng từ "football" 77 lần. Ông ta không bao giờ dám dùng đến từ "soccer" – vốn là từ mà người Mỹ sử dụng để gọi môn bóng đá. Ông ta cũng luôn dùng "clean sheet" thay vì "shutout" khi nói về chuyện giữ sạch lưới, luôn gọi quá trình tập luyện là "training" chứ không phải là "practise", và gọi phòng thay đồ là "dressing room" chứ không phải "locker room".

Xét cho cùng thì việc lựa chọn từ vựng của Bradley cũng chỉ là chuyện phụ so với vấn đề thi đấu tệ hại trên sân cỏ. Nhiệm kỳ của ông ta chỉ kéo dài có 85 ngày và qua 11 trận đấu. Đó là nhiệm kỳ huấn luyện viên ngắn thứ nhì trong lịch sử Giải Ngoại hạng, với vỏn vẹn hai trận thắng và để lại một Swansea vẫn đang vùng vẫy trong nhóm các đội xuống hạng. "Rõ ràng là khả năng chuyên môn về huấn luyện và chỉ đạo thi đấu đôi khi cũng chẳng ăn nhằm gì," Bradley nói sau khi đã rời khỏi Swansea, "bởi vì nhiều khi Giải Ngoại hạng lại đòi hỏi bạn phải có cả những phẩm chất khác, áp đặt bạn phải tuân theo những tiêu chuẩn khá lạ lùng."

Buộc phải đi tìm một huấn luyện viên khác vào thời điểm giữa mùa giải và đội bóng gần như chắc chắn sẽ xuống hạng, những ông chủ mới của Swansea lâm vào một tình thế rất khó nhằn. Họ cần một vị huấn luyện viên biết xây dựng kỷ luật trong đội ngũ cầu thủ, đồng thời biết tạo dựng sự tin tưởng trong lòng người hâm mộ.

Kaplan và Levien đã quyết định chọn Paul Clement – vị trợ lý huấn luyện viên lâu năm với một phẩm chất rõ ràng nhất là chất giọng thuần Anh và cả những nhiệm kỳ làm trợ lý tại Real Madrid và Paris Saint-Germain. Lần này, sự liều lĩnh của họ đã mang lại kết quả tốt. Clement đã giúp Swansea có đủ điểm để trụ hạng dù vẫn còn một trận chưa thi đấu.

Sau mùa giải, hai ông chủ người Mỹ đã nhẹ nhõm viết một thông điệp gửi tới huấn luyện viên, cầu thủ và cổ động viên của đội bóng rằng: "Thậm chí từ bờ bên này của Đại Tây Dương, chúng tôi cũng có thể cảm nhận được sự kết nối giữa chúng ta, và sự kết nối này thật là rạo rực."

"Rạo rực" không phải là từ mà người hâm mộ của Swansea muốn dùng để miêu tả một mùa bóng mà họ đã thua tới 21 trận đấu, để lọt lưới 70 bàn trong 38 trận, và thay đổi tới 3 vị huấn luyện viên khác nhau. Thế nhưng tình cảnh của mùa bóng ấy vẫn còn khá khẩm hơn so với mùa bóng ngay sau đó, khi mà họ xếp thứ 18 ở bảng xếp hạng chung cuộc và cuối cùng bị rớt hạng.

Tuy vậy, Kaplan và Levien vẫn đúng về một chuyện. Thành công (ngay cả thể loại thành công bị cản trở bởi những cổ động viên ở địa phương) vẫn có thể đem lại phần thưởng vô cùng lớn cho những ông chủ biết cách lèo lái giữa sóng gió của Giải Ngoại hạng. Chỉ có một vấn đề là rất ít khi định nghĩa của các ông chủ về thành công lại hoàn toàn giống với định nghĩa của người hâm mộ.

Kể từ khi những ông chủ người Mỹ giành quyền kiểm soát Manchester United, Arsenal và Liverpool, thì họ đã đoạt được tổng cộng 17 danh hiệu lớn, dù đôi khi cũng phải hứng chịu vài mùa giải trắng tay. Và tổng giá trị của ba câu lạc bộ này trên thị trường được ước lượng tăng lên khoảng 7 tỷ đô-la. Malcolm Glazer là người bị thù ghét nhất tại Anh trong nhiều năm vì ông ta đã sử dụng tiền vốn đi vay để mua Manchester United và từ đó tròng vào cổ câu lạc bộ này một khoản nợ lên tới 10 chữ số. Thế nhưng, thời kỳ làm chủ của gia đình ông ta cũng không hẳn là thảm họa mà xưa kia nhiều người từng lo sợ, khi họ nghe tin về một khoản nợ to như núi và một gia đình chủ sở hữu người Mỹ chẳng có kinh nghiệm gì về bóng đá. Trong thập kỷ đầu tiên dưới sự cai quản của nhà Glazer, Manchester United đã năm lần vô địch Giải Ngoại hạng so với sáu lần trong thập kỷ trước đó, và cũng đã đem về một cúp vô địch châu Âu giống như thập kỷ trước đó. Họ còn kinh doanh hiệu quả tới nỗi khoản nợ đỉnh điểm 1,2 tỷ đô-la hồi năm 2010 đã được trả xong một nửa. Tới mùa bóng 2016-2017, câu lạc bộ quay trở lại vị trí đứng đầu về doanh thu trên toàn thế giới, với khoản thu từ tiền bản quyền truyền hình của Giải Ngoại hạng và lợi nhuận từ đế chế kinh doanh khổng lồ của riêng họ.

Thế nhưng những hình dán với nội dung YÊU UNITED, GHÉT GLAZER vẫn được dán khắp các ghế ngồi trên khán đài của sân Old Trafford.

Ít nhất ở chuyện này thì người hâm mộ của United vẫn còn tương đồng với người hâm mộ của Arsenal, Swansea hay Liverpool. Họ sẵn sàng xuống đường với những biểu ngữ và những câu hò reo, la ó mỗi khi những ông chủ người Mỹ làm gì đó trái với truyền thống của câu lạc bộ mà họ yêu mến. Có một điểm chung nào đó ở những ông chủ người Mỹ, giống như chất giọng của Bob Bradley, luôn khiến cho cổ động viên Anh quốc khó chịu.

Rất nhiều những ông chủ người Mỹ đã chứng kiến cùng một hiện tượng lạ kỳ khi họ nhảy ra hoặc nhảy vào thị trường để tìm mua một đội bóng của Giải Ngoại hạng: một sự bất đồng về nhận thức ở người hâm mộ. Họ khinh người Mỹ là những kẻ không thực sự am hiểu và yêu mến bóng đá, nhưng họ cũng không hề ngại

ngùng khi có các đại gia Mỹ tới chống lưng và vung tiền mua sắm cầu thủ. Nếu có một người Mỹ tiến vào thị trường để thăm dò và tìm kiếm, ông ta sẽ được đối xử theo một kiểu. Nhưng nếu nhà đầu tư ấy lại tới từ Trung Quốc, từ Vùng Vịnh hay từ Nga, thì dường như các câu lạc bộ Anh luôn hào hứng trải thảm đỏ để đón rước họ. Có một điều gì đó khiến cho họ mơ tưởng rằng mình sẽ có cơ hội trở thành Chelsea tiếp theo hoặc Manchester City tiếp theo, khi vớ được những ông chủ sẵn sàng chi đậm vào đầu tư và mua sắm. Thế nhưng chẳng có ai muốn trở thành Manchester United tiếp theo, bởi vì trong tâm trí của cổ động viên thì chỉ có một luồng tư duy đơn giản: những câu lạc bộ được vận hành chặt chẽ theo các kế hoạch tài chính sát sao, thường dính líu tới việc mua lại bằng nguồn vốn đi vay, các khoản nợ lớn và cả công việc kinh doanh để trả nợ… thì chẳng còn hay ho thú vị như xưa nữa.

Nhưng dù các ông chủ người Mỹ có nhiều khuyết điểm như vậy, họ vẫn được chào đón vào vòng tay của những vị lãnh đạo sẵn có của Giải Ngoại hạng và cả Richard Scudamore. Ít ra với những con người có tầm nhìn lãnh đạo, người Mỹ vẫn thể hiện được sự hữu ích ở một phương diện quan trọng.

Cuộc xâm lăng của những ông chủ người Mỹ đã kết nối giải đấu với một con đường cao tốc dẫn đến thị trường lớn nhất thế giới.

Phần V
ĐẾ CHẾ MỚI CỦA NƯỚC ANH

"Họ vừa có dầu mỏ lại vừa có nhiều ý tưởng."

_ Arsène Wenger, huấn luyện viên Arsenal FC

22

Khu văn phòng của ban tổ chức Giải Ngoại hạng được đặt ở quận West End của London, và phần lớn công trình này nằm dưới lòng đất. Chuyện này cũng không khiến cho họ quá nổi bật trong thế giới của các cơ quan quản lý bóng đá – trụ sở của FIFA ở Zurich cũng có 5 tầng nằm dưới lòng đất, bao gồm cả một phòng họp báo trông kỳ quái và nham hiểm như trong bộ phim Dr. Strangelove. Thế nhưng, văn phòng của Giải Ngoại hạng thì không có kiểu thiết kế như một hầm trú ẩn hiện đại như vậy. Nó không hề có phong cách như sào huyệt của một nhân vật phản diện chống lại điệp viên James Bond 007, và cũng không giống một phòng thí nghiệm người máy quân sự nào đó.

Điều đáng chú ý ở văn phòng ấy chính là sự khiêm nhường của nó. Trụ sở của Giải Ngoại hạng trông chỉ giống như văn phòng tầm trung của một công ty luật cỡ vừa. Nằm lẫn giữa một dãy nhà có phong cách kiến trúc trang nhã từ thời đại của vua George, với mặt tiền màu trắng và hàng rào song sắt màu đen, trụ sở của Giải Ngoại hạng ở số 30 phố Gloucester Place chỉ nổi lên một chút xíu vì ngoại thất của nó có một tấm biển nhỏ màu bạc. Tấm biển này không chỉ đề địa chỉ, mà còn đề rằng quyền ra vào văn phòng "chỉ dành cho người có hẹn trước". Rất ít người chụp ảnh ở địa chỉ này, và những người chụp ảnh đều là thợ săn ảnh đứng trên vỉa hè để rình những ông chủ đội bóng tới dự các cuộc họp của giải – ảnh mà họ chộp được thường là cảnh những người đàn ông trung niên mặc những bộ đồ lòe loẹt chui ra từ những chiếc taxi màu đen.

Trong giai đoạn bùng nổ kể từ năm 2005, riêng bản quyền phát sóng truyền hình quốc nội đã đem lại doanh thu vượt quá 1 tỷ bảng lần thứ hai liên tiếp. Tỷ lệ người xem luôn cao ngất ngưởng. Dù đã trở thành giải đấu nổi tiếng nhất trên toàn hành tinh, nhưng Giải Ngoại hạng Anh vẫn không có một văn phòng làm việc với quy mô và sự phô trương như trụ sở của giải NFL – nằm ở vị trí cao trên góc Phố 51 và Park Avenue ở New York, hoặc trụ sở

của giải NBA – nằm trong một tòa tháp 51 tầng ở cách đó hai đại lộ. Một phần là vì con số nhân sự của Giải Ngoại hạng chỉ khoảng 110 người, nhỏ bằng 1/10 so với giải NFL và giải NBA.

Những người tới thăm ngôi nhà của giải đấu nổi tiếng nhất thế giới sẽ được dắt xuống lòng đất để tới một khu vực ngồi chờ khá nhỏ, có ghế sofa bày quanh một bàn uống trà và chiếc cúp vô địch Giải Ngoại hạng. Bầu không khí ở đây tĩnh lặng như một doanh nghiệp đang vận hành rất hiệu quả. Giám đốc điều hành Richard Scudamore sắp xếp bộ máy ở đây một cách đơn giản, các phụ tá của ông ta làm việc để đảm bảo rằng mọi hợp đồng được thực thi đúng hạn, các đối tác luôn vui vẻ, và những hoạt động từ thiện của giải luôn diễn ra suôn sẻ. Scudamore là giám đốc điều hành được trả lương cao nhất của Giải Ngoại hạng, với mức lương căn bản chỉ có bảy con số. Nếu đem so với thu nhập 34 triệu đô-la trong năm 2016 của ủy viên giải NFL là Roger Goodell hoặc số tiền 20 triệu đô-la mà giải NBA trả cho ủy viên Adam Silver, thì bạn có thể dễ dàng thấy vì sao ban lãnh đạo của Giải Ngoại hạng lại có bề ngoài khiêm tốn như vậy – dù một dòng tiền khổng lồ vẫn đang đổ về các câu lạc bộ của nó.

Ban lãnh đạo của Giải Ngoại hạng là một cơ quan chủ quản nhỏ hơn rất nhiều so với các cơ quan tương tự ở Mỹ. Công việc chủ yếu và cũng là nhiệm vụ chủ chốt của cơ quan này là bán bản quyền truyền thông, còn các công việc như sắp xếp câu lạc bộ, lịch thi đấu, bố trí trọng tài và quả bóng thi đấu… đều chỉ là phụ. Cơ quan này chỉ sử dụng sáu nhà tài trợ cho giải – chứ không hơn – ở các lĩnh vực bắt buộc phải có tài trợ như "món đồ ăn chính thức của giải", "đồng hồ tính thời gian chính thức của giải", và cả "quả bóng được sử dụng chính thức của giải" – vốn được đặt theo hợp đồng kéo dài từ năm 2000 với hãng Nike.

Ngược lại, giải NFL có tới 32 nhà tài trợ cho toàn giải vào năm 2015, bao gồm cả hạng mục như "món súp chính thức của NFC".

Giải Ngoại hạng – tổ chức thể thao có lợi nhuận lớn nhất nước Anh, cũng không hề tham gia mua bán bất cứ một loại hàng hóa hiện hữu nào. Họ sẽ không bán cho bạn những chiếc mũ hay khăn quàng, đó hoàn toàn là việc của từng câu lạc bộ. Thậm chí trang web của Giải Ngoại hạng còn không hề có hạng mục cửa hàng bán đồ trực tuyến. Đó là lý do vì sao tất cả hoạt động và công việc của họ có thể được gói gọn trong một văn phòng duy nhất, đặt ở một nơi khá ít người biết tới.

Thế nhưng kể từ năm 2005, văn phòng khiêm nhường ở phố

Gloucester Place ấy đã đóng vai trò cơ quan đầu não trong công cuộc thống trị thế giới của Giải Ngoại hạng.

Lần đầu tiên bóng đá Anh chinh phục thế giới là từ cuối thế kỷ XIX, khi những điều luật thi đấu do Hiệp hội Bóng đá Anh đặt ra được truyền bá rộng rãi và phổ biến khắp năm châu. Xét một cách toàn diện, chuyện đó phải được ghi nhận là một thành công không thể chối cãi. Phần còn lại của thế giới nhanh chóng tiếp thu trò chơi này: một môn thể thao sử dụng quả bóng và tấm lưới. Thế rồi họ đã trở nên "hơi bị quá giỏi". Chẳng bao lâu sau, vị trí vô địch của Anh tại môn thể thao do họ sáng tạo ra đã bị nghi ngờ, bị thách thức rồi cuối cùng bị lật đổ khi mà những cầu thủ giỏi nhất của họ phải nhận lấy những thất bại đau đớn trước các đội tuyển Hungary, đội tuyển Mỹ, và đương nhiên là cả đội tuyển Đức. Kể từ đó trở đi, người Anh nhìn nhận môn bóng đá ở các quốc gia khác một cách ngờ vực, như là một tách trà Earl Grey được pha bởi một người Mỹ vậy. Đến tận năm 1992, khi Giải Ngoại hạng được thành lập thì tất cả các câu lạc bộ của họ cũng chỉ có tổng cộng 13 cầu thủ nước ngoài. Phần còn lại của thế giới đã bắt đầu theo dõi bóng đá Anh trên truyền hình, nhưng bóng đá Anh vẫn không quan tâm lắm tới phần còn lại của thế giới.

Trên sân cỏ, điều này đã dần dần thay đổi cùng với sự xuất hiện ngày một nhiều những cầu thủ ngoại quốc từ quãng giữa thập niên 1990. Còn trong giới lãnh đạo của bóng đá Anh, sự thay đổi này có một cột mốc cụ thể hơn: năm 1999, khi Giải Ngoại hạng thuê một cựu nhân viên của Những Trang Vàng (Yellow Pages) tên là Richard Scudamore về làm vị giám đốc điều hành thứ ba trong lịch sử giải.

Sử dụng lối ăn mặc trang nhã kết hợp với khung người quắc thước và những sợi tóc bạc lưa thưa, Scudamore trông không khác gì mấy so với hai con người trước đó đã giữ cương vị giám đốc điều hành của Giải Ngoại hạng. Tuy vậy, ông ta chưa từng làm nhân viên kế toán như Rick Parry, và cũng không giống như Peter Leaver – người đã quay trở lại hành nghề tư pháp sau hai năm làm giám đốc điều hành. Scudamore mang tới cho Giải Ngoại hạng nhiều công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh hơn hẳn. Với kinh nghiệm trong ngành bán hàng, ông ta đã sử dụng hai thập kỷ tiếp theo để biến Giải Ngoại hạng thành một sản phẩm thể thao hấp dẫn nhất trên hành tinh, đồng thời nghĩ ra nhiều cách thức mới để vơ vét từng đồng doanh thu cho bóng đá Anh từ gần 200 quốc gia khác.

Thực ra kinh nghiệm chuyên môn trước đó của Scudamore cũng

không hẳn là tập trung hướng tới mục tiêu vận hành công việc kinh doanh toàn cầu cho một sản phẩm hấp dẫn như bóng đá Anh. Từ rất lâu trước khi tới với bóng đá, ông ta vốn làm công việc bán sổ điện thoại. Scudamore theo học ngành luật tại Đại học Nottingham, nhưng rồi nhận ra bản thân chẳng thích ngành học ấy, khi ra trường ông ta đã chọn công việc quảng cáo bán hàng cho Những Trang Vàng vào năm 1980. Ông ta thăng tiến dần trong công việc, được lên chức tám lần đều đặn trong tám năm, và vươn tới vị trí giám đốc bán hàng. Khi đưa ra quyết định chuyển sang kinh doanh một thứ gì đó hấp dẫn hơn những cuốn danh bạ điện thoại, Scudamore đã về với hãng báo Thomson Newspapers hồi năm 1989 để giữ chức vụ giám đốc bán hàng và tiếp thị tại Anh, sau đó lại sang New York để làm phó tổng giám đốc cho hãng này, phụ trách vận hành công việc báo chí tại miền nam và miền đông nước Mỹ. Là một con người nhã nhặn và lịch thiệp, Scudamore đã vươn lên mạnh mẽ trong môi trường doanh nghiệp Mỹ, thích ứng với tính chất cạnh tranh, hiệu quả và cởi mở với đổi mới sáng tạo. Không lâu sau đó, ông ta đã phụ trách hoạt động kinh doanh của hơn 200 tờ báo tại 40 tiểu bang của Mỹ, đem lại doanh số bán hàng 560 triệu bảng.

Tuy nhiên, tới năm 1997, Scudamore cùng bà vợ Catherine cùng mong muốn được quay về quê hương. Khi đang trên đường về nước Anh, ông ta phát hiện một mẩu quảng cáo trên báo The Times đăng tuyển vị trí giám đốc điều hành cho Football League – cơ quan quản lý ba giải đấu dành cho các câu lạc bộ xếp dưới Giải Ngoại hạng. Scudamore đã ứng tuyển rồi trúng tuyển, sau đó nhanh chóng xây dựng được danh tiếng của một nhà lãnh đạo nhạy bén và tinh tường, khác biệt hẳn với những con người vật vờ thường làm trong giới quản lý bóng đá Anh. Thế nên sau hai năm làm việc cho Football League, Scudamore thấy Giải Ngoại hạng cử người tới gõ cửa nhà ông ta. Xét về nhiều mặt thì ông ta là một ứng cử viên lý tưởng đối với họ. Kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh vốn đã khiến ông ta tách biệt hẳn so với những ứng cử viên khác, và lý lịch cá nhân của Scudamore lại càng khiến cho ông ta nổi bật. Thứ nhất là ông ta từng được cấp chứng chỉ trọng tài, thể hiện một khả năng hữu ích trong việc sắp xếp và dàn hòa trong các cuộc tranh cãi căng thẳng chắc chắn sẽ nổ ra giữa 20 ông chủ tỷ phú của các câu lạc bộ. Lại còn cả chi tiết về quê quán của ông ta nữa. Scudamore sinh ra và lớn lên tại Bristol. “Sơ yếu lý lịch của tôi cho thấy rằng tôi không sinh ra tại vùng London hay vùng tây bắc – vốn là những vùng trung tâm truyền thống của bóng đá,” Scudamore sau này tiết lộ với tạp chí Management Today. “Vậy là trong thế giới bóng đá ấy, tôi được coi như một kẻ trung lập.”

Có thể Scudamore là ứng cử viên hoàn hảo cho vị trí người đứng đầu của Giải Ngoại hạng, nhưng khi đã có được vị trí đó rồi, ông ta còn có quyền tự xác định ranh giới công việc và vai trò cụ thể của bản thân. Trong hai thập kỷ tiếp theo, bóng đá Anh sẽ phải lo chuyện liên tục bành trướng ra toàn cầu, lo về những khoản đầu tư khổng lồ từ nước ngoài, và lo đủ mọi loại vấn đề rắc rối – từ phân biệt chủng tộc cho tới những thế lực môi giới mờ ám. Scudamore vì thế sẽ có cơ hội để định hình công việc giám đốc điều hành của Giải Ngoại hạng như một vị đại sứ hướng ngoại, đại diện cho hạng đấu cao nhất của bóng đá Anh.

Thế nhưng cuối cùng ông ta lại chọn một định nghĩa nhỏ hẹp hơn. Scudamore thực sự chỉ muốn làm công việc của một người bán hàng cố định cho giải đấu.

Ở thời điểm vừa mới đảm nhận cương vị giám đốc điều hành, Scudamore thấy rằng Giải Ngoại hạng đang đi trên đúng con đường để trở thành một sản phẩm giải trí quốc nội khổng lồ. Đài Sky vừa mới thương thảo lại hợp đồng bản quyền truyền hình tại Anh vào năm trước đó, với mức giá 670 triệu bảng cho bốn năm phát sóng, tức là tăng tới 176% so với hợp đồng cũ. Tuy nhiên, khi nhìn sang phần doanh thu quốc tế, Scudamore thấy vẫn còn rất nhiều tiềm năng chưa được khai phá. Bản quyền phát sóng ở nước ngoài của giải đấu chỉ bán được khoảng 98 triệu bảng trong năm 1997, một con số mà ông ta cho rằng không chỉ đáng thất vọng mà còn khá là sỉ nhục. Trong tâm trí của Scudamore, Giải Ngoại hạng chính là giải thi đấu bóng đá hấp dẫn nhất hành tinh, nên đã tới lúc nó phải có được doanh thu tương xứng với tầm cỡ ấy.

Đầu tiên, ông ta thực hiện cải tổ cung cách mà giải đấu bán bản quyền ở nước ngoài. Cho tới thời điểm đó, Giải Ngoại hạng vẫn tổ chức đấu thầu với mức giá cố định cho toàn bộ các lãnh thổ khác trên thế giới, và nhà thầu chiến thắng có quyền sử dụng toàn bộ gói thầu, gỡ chúng ra thành từng miếng nhỏ và bán lại cho các đài truyền hình hoặc đơn vị phát sóng của từng quốc gia theo bất cứ cách nào mà họ muốn. Năm 1997, hai hãng IMG và Canal+ đã phối hợp đặt thầu chung để thắng thầu. Trong lần đấu thầu tiếp theo vào năm 2001, một tập đoàn liên doanh của bốn hãng khác nhau đã mua được bản quyền với giá tổng cộng 178 triệu bảng. Tuy nhiên Scudamore vẫn thấy một sai lầm căn bản: Giải Ngoại hạng vẫn chọn cách bán bản quyền quốc tế tiện lợi nhất, chứ không phải cách bán đem lại lợi nhuận cao nhất.

Ông ta muốn cắt bỏ những kẻ trung gian để giao dịch trực tiếp với các đài truyền hình trên thế giới. Scudamore là người thích mua

tận gốc và bán tận ngọn.

Ông ta thuyết phục các ông chủ câu lạc bộ rằng họ có cơ hội thu về được nhiều tiền hơn gấp bội nếu chia nhỏ từng gói bản quyền và thương lượng để bán trực tiếp chúng cho các công ty truyền hình. Tin tưởng vào lý lịch kinh doanh của Scudamore, các ông chủ đã chấp thuận lời đề nghị của ông ta. Họ muốn thử làm theo chuyên gia bán hàng này xem sao.

Kế hoạch này ngay lập tức tỏ ra hiệu quả. Năm 2004, bản quyền quốc tế của giải đã đem về doanh thu 325 triệu bảng, cao hơn 83% so với lần bán bản quyền trước đó. Tới năm 2007, nó nhảy lên 625 triệu bảng, và đến năm 2010 thì Giải Ngoại hạng thu được 1,4 tỷ bảng từ bản quyền quốc tế – lần đầu tiên vượt qua ngưỡng 1 tỷ bảng. Chỉ trong vòng chín năm, Scudamore đã tạo ra mức tăng trưởng khủng khiếp 687% đối với doanh thu bản quyền truyền hình quốc tế. Một hợp đồng duy nhất mà giải đấu này sử dụng để bán bản quyền quốc tế đã biến thành 80 hợp đồng và thỏa thuận lớn nhỏ, để bóng đá Anh được phát sóng tới 211 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Người hâm mộ bóng đá Anh ở khắp địa cầu cuối cùng lại được xem tường thuật Giải Ngoại hạng một cách toàn diện hơn chính những cổ động viên ở Anh – nơi mà từ lâu các cơ quan bóng đá đã thỏa thuận với nhau để cấm các đài truyền hình tường thuật trực tiếp những trận đấu trong khung giờ từ 2 giờ 45 phút chiều tới 5 giờ 15 phút chiều ngày thứ Bảy, nhằm mục đích đảm bảo lượng khán giả tới sân mua vé để vào xem hàng ngàn đội bóng chuyên nghiệp và bán chuyên thi đấu. Khi Scudamore đi khắp nơi trên thế giới để bán quyền tường thuật các trận đấu của giải, thì cái quy định có từ nhiều thập kỷ về khung giờ truyền hình kia không thể cản bước ông ta. Các nhà đài quốc tế có quyền tường thuật đầy đủ, phát sóng bất cứ trận đấu nào mà họ muốn. Họ chỉ cần có đủ số kênh sóng để chia cho các trận đấu diễn ra cùng thời điểm mà thôi.

Giải Ngoại hạng rõ ràng không phải lo về khẩu vị giải trí của khách hàng ở khắp nơi trên thế giới. Trong quá trình Scudamore định hình vai trò của mình như một người bán hàng rong, trước mỗi mùa giải mới lại lượn qua thăm các thị trường chủ chốt như Ấn Độ, Thái Lan, Singapore và vùng Trung Đông, ông ta nhận ra rằng sản phẩm bóng đá Ngoại hạng Anh vốn đã có sẵn những lợi thế bẩm sinh so với nhiều mặt hàng giải trí khác. Những yếu tố lợi thế ấy khiến cho khách hàng có khuynh hướng chọn Giải Ngoại hạng làm sản phẩm giải trí từ trước khi họ nhận ra điều đó, và khi

nhìn lại thì chúng lại khá là hiển nhiên. Thế nhưng, điều hay nhất lại là Giải Ngoại hạng sở hữu những lợi thế ấy một cách hoàn toàn tình cờ, nguồn gốc của chúng vốn không hề liên quan tới giải đấu.

Lợi thế thứ nhất – và cũng là lợi thế đơn giản nhất – đó là toàn bộ chương trình của giải đấu diễn ra bằng tiếng Anh. Trong khi giải Serie A của Ý hay giải Bundesliga của Đức trước hết phải giúp cho khán giả hiểu được ý nghĩa của những cái tên như Sampdoria hay Borussia Mönchengladbach, thì tới 1/4 dân số thế giới chỉ cần bật tivi xem Giải Ngoại hạng là ngay lập tức hiểu được diễn biến của giải và của trận đấu – cho dù thỉnh thoảng giữa khán giả vẫn phải nổ ra những cuộc tranh cãi tẻ nhạt về hai cách gọi football và soccer. (Thực ra thì cả "soccer" lẫn "football" đều là những từ xuất phát từ Anh, từ "soccer" vốn là rút gọn của "association football".) Ngoài mặt ngôn ngữ, Giải Ngoại hạng cũng có lợi thế của vị trí đắc địa. Trong nhiều năm qua vô số doanh nghiệp có trụ sở đặt tại London đã để ý thấy rằng khung giờ hành chính của người Anh gối vào khung giờ ban ngày của cả châu Á lẫn châu Mỹ, và với múi giờ như vậy thì các giải đấu tổ chức trong lãnh thổ Anh có lợi thế lớn so với các tổ chức thể thao khác như các giải NFL hay NBA. Một trận đấu của Giải Ngoại hạng khởi tranh vào đầu giờ chiều tại Anh có thể được theo dõi như một chương trình giải trí chủ lực của tối thứ Bảy tại Singapore, hoặc cũng có thể được khán giả Mỹ tại Brooklyn theo dõi khi đang ăn bữa sáng của ngày thứ Bảy. Trong khi đó, các chương trình thể thao tại Mỹ hoàn toàn bị lệch so với khung giờ giải trí của thị trường châu Á. Sau từng ấy lợi thế, Scudamore còn nhận ra thêm một sự thật rõ ràng nữa là khán giả nước ngoài có một sở thích tự nhiên đối với xứ Ang-lô, họ dường như có bản năng bị thu hút bởi văn hóa bóng đá Anh. Nói ngắn gọn: họ yêu thích cái chất Anh của giải đấu này.

"Có vẻ như khi ra nước ngoài thì chúng tôi luôn mang một bản chất Anh," Scudamore trả lời phỏng vấn của The Times vào năm 2013. "Nó giống như là bản chất của Nữ hoàng hay của đài BBC vậy."

Trong thập kỷ đầu tiên làm giám đốc điều hành, Scudamore đã sử dụng những lợi thế trên để tăng giá trị bản quyền truyền hình quốc tế của Giải Ngoại hạng Anh lên gấp 10 lần. Giờ đây ông ta phải tự thêm vào một sự sáng tạo nào đó của riêng mình, bởi lẽ việc cắt bỏ người trung gian và giao dịch trực tiếp với các đài truyền hình quốc tế đã không còn đủ để giữ cho phí bản quyền trên toàn cầu tiếp tục tăng trưởng như trước nữa. Scudamore cần phải thuyết phục khách hàng rằng bản quyền mà họ vừa bỏ một đống tiền ra mua chính là một sản phẩm không thể thiếu trong

mô hình kinh doanh của họ. Và để thực hiện công việc thuyết phục ấy, ông ta đã vạch ra hai chiến lược rõ ràng.

Chiến lược thứ nhất vận dụng tài năng của người bán hàng mà Scudamore đã tích lũy bấy lâu nay, hay cụ thể như một ông chủ đội bóng trong Giải Ngoại hạng đã gọi là tài năng "tạo ra sự căng thẳng" trên bàn đàm phán, không bao giờ để cho đối phương quá thoải mái trong quá trình thương lượng. Miêu tả như vậy có thể tạo ra ấn tượng rằng Scudamore là một tay cáo già chuyên đi đánh hơi tìm kiếm điểm yếu của khách hàng để ép giá, nhưng sự thực lại hoàn toàn ngược lại. Giám đốc điều hành của Giải Ngoại hạng tạo ra những cuộc đấu giá khốc liệt nhất trong thế giới thể thao bằng cách xây dựng bộ phận bán hàng với lối làm việc thân thiện và gần gũi theo kiểu cây nhà lá vườn. Ông ta cố tình duy trì số lượng nhân viên thấp, chỉ có khoảng nửa tá nhân viên phụ trách bán hàng, khiến cho các đài truyền hình luôn cảm thấy được quan tâm chăm sóc đặc biệt mỗi khi họ gọi điện tới cái văn phòng ở phố Gloucester Place. Mọi nhân viên ở đây đều không làm việc theo phương châm "luôn luôn cao giá", mà chỉ giữ tâm thế "luôn luôn lịch sự". Scudamore gìn giữ hình ảnh nhã nhặn và tinh tế, bởi vì ông ta luôn tin rằng sự lịch thiệp chính là điểm mấu chốt trong việc duy trì quan hệ với khách hàng. Tới cuối mỗi mùa bóng, ông ta lại đích thân gửi thư cảm ơn tới 80 đài truyền hình quốc tế mua bản quyền của giải, và gửi lời tạm biệt tới những đơn vị đã hết hạn hợp đồng cộng tác với giải.

Scudamore cũng bắt đầu tháp tùng Thủ tướng Anh trong những chuyến công du thương mại, và đem theo cả chiếc cúp vô địch Giải Ngoại hạng. Ông ta giải thích rằng "Bất cứ ai trông thấy chiếc cúp này cũng phải thốt lên 'Wow', những người đứng đầu nhà nước và chính phủ, tất cả họ đều muốn chụp một bức ảnh với chiếc cúp. Đó chính là hiện thân của thứ mà chúng tôi gọi là quyền lực mềm."

Tất cả những chiêu trò đó xem ra có vẻ hơi kỳ cục, nhưng cuối cùng chúng vẫn giúp Scudamore đạt được kết quả mà ông ta mong đợi: những nhà thầu luôn phải chen chân để xí được một phần bản quyền. Ở bất cứ vùng lãnh thổ nào trên hành tinh này, cứ mỗi khi bản quyền phát sóng của Giải Ngoại hạng sắp sửa hết hạn hoặc tới kỳ đấu giá lại nổ ra những cuộc cạnh tranh quyết liệt để tranh giành chúng.

Ví dụ như tại Hồng Kông. Hồi năm 2010, hệ thống truyền hình cáp thuê bao i-Cable đã thắng được quyền phát sóng Giải Ngoại hạng với giá gần 100 triệu bảng, cao hơn 30% so với giá trị hợp

đồng trước đó của giải với đài truyền hình Now TV. Khi hợp đồng mới tiếp tục hết hạn vào năm 2013, Scudamore đã dụ dỗ được đài Now TV quay lại đấu thầu, và lần này họ đã bỏ ra 130 triệu bảng để trở thành đơn vị phát sóng độc quyền Giải Ngoại hạng tại Hồng Kông. Thế nhưng ba năm sau đó, khi hợp đồng lại hết hạn một lần nữa thì dường như Scudamore đã hết cách thuyết phục. Hai nhà đài Now TV và i-Cable đã dành gần một thập kỷ qua để đấu đá lẫn nhau trong một cuộc chiến tốn kém với mục đích tranh quyền phát sóng Giải Ngoại hạng, và tới khi đó thì không bên nào muốn đâm đầu vào một cuộc đấu thầu nữa. Lần này hai nhà đài quyết định không chịu để cho Scudamore dụ dỗ, và ông ta sẽ phải thương lượng theo những điều khoản của họ.

Hoặc là không.

Hóa ra Scudamore vẫn còn một con át chủ bài khác: ông ta đã lặng lẽ trao đổi với một nhà thầu thứ ba trong suốt thời gian đó. Vậy là năm 2016, đài truyền hình băng thông rộng của Trung Quốc là LeTV đã chiếm được quyền phát sóng Giải Ngoại hạng tại Hồng Kông – nơi có dân số 7 triệu người, với mức giá khủng 260 triệu bảng, cao hơn gấp đôi so với hợp đồng trước và cũng là hợp đồng bản quyền quốc tế lớn nhất của giải đấu vào thời điểm đó. Tất cả là nhờ Scudamore có tầm nhìn bao quát khắp toàn thị trường. “Chúng tôi đã xây dựng mối quan hệ ở các thị trường địa phương như vậy trong suốt 20 năm, không chỉ quan hệ với những nhà thầu thắng được bản quyền, mà cả với những đơn vị không có bản quyền,” Scudamore nói. “Một số nhà đài thân cận nhất với chúng tôi lại là những nhà đài không có bản quyền phát sóng, bởi vì một ngày nào đó họ sẽ có thể có được bản quyền phát sóng.”

Thế nhưng, những mối quan hệ giao hảo và hữu nghị cũng chỉ giúp ích được đến thế mà thôi. Dù phí bản quyền quốc tế vẫn tiếp tục tăng, và Giải Ngoại hạng cũng bắt đầu tổ chức đấu giá bản quyền trực tuyến trên mạng – đôi khi tới 2-3 lần một tuần, trong giai đoạn nhiều bản quyền hết hạn – Scudamore hiểu rằng để bóng đá Anh có thể thực sự tối đa hóa được doanh thu trên toàn cầu thì phải cần tới sự giúp sức của những ngôi sao sáng nhất: chính là 20 câu lạc bộ của Giải Ngoại hạng.

23

Trước khi Richard Scudamore gia nhập và trở thành giám đốc điều hành năm 1998, các câu lạc bộ ở Giải Ngoại hạng cũng không hoàn toàn là những kẻ độc lập và quyết tâm tách biệt với thế giới. Một vài đội bóng đã bắt đầu vươn ra ngoài nước Anh để tìm hiểu các thị trường rộng lớn hơn. Manchester United vẫn là kẻ dẫn đầu như thường lệ. Năm 1997, United đã thực hiện một chuyến du đấu ba trận tại châu Á trước khi mùa bóng khởi tranh, để mở rộng quan hệ và tìm cách bán hàng hóa của họ cho người hâm mộ tại Thái Lan, Hồng Kông và Nhật Bản.

Nhưng đối với các đội bóng còn lại của giải, sự vươn tầm quốc tế của họ mới chỉ dừng lại ở mức những chuyến tập huấn trước thềm mùa bóng mới tại châu Âu lục địa – tới những địa điểm như Pháp, Áo hay Thụy Sĩ – nơi mà họ có vài tuần để luyện những bài tập thể lực trong bầu không khí nông thôn của dãy núi Alps – và có lẽ chiều lòng người dân bản địa bằng cách đá một trận giao hữu với đội bóng không chuyên ở địa phương, hoặc nhậu nhẹt ở hộp đêm gần đó nhất. Toàn bộ những chuyến đi như vậy chỉ được coi là biện pháp để phá vỡ sự đơn điệu trước mùa giải mới. Họ không hề cân nhắc tới khía cạnh thương mại trong những hành trình như vậy. Tâm lý ấy đã ăn sâu tới nỗi Guardian gọi trận đấu giữa United và Lisbon năm 2003 – trận đấu mà United đã dùng để ký hợp đồng với Ronaldo – là một "trận giao hữu vô nghĩa".

Ngay cả những câu lạc bộ có để tâm tới việc quảng bá nhãn hiệu trước mùa giải cũng chỉ coi các trận đấu trong những chuyến xuất ngoại như vậy là những cuộc dạo chơi. Nhưng từ khi Scudamore bắt đầu tập trung vào các thị trường quốc tế để tăng doanh thu của giải đấu, ông ta nhận ra rằng những hoạt động xuất ngoại trước mỗi mùa bóng cũng có thể được chào bán giống như bản quyền truyền hình vậy. Chỉ cần coi chúng như một mặt hàng, đem đóng gói vào những bao bì đẹp đẽ rồi trực tiếp mang chúng tới những thị trường chiến lược, thì những hoạt động trước mùa

bóng này có thể giúp cho giải đấu tương tác với người hâm mộ nước ngoài ở một tầm cao mới, nâng cao vị thế của bóng đá Anh, và từ đó nâng cao cả lợi nhuận quốc tế.

Bước đầu tiên đã được thực hiện vào năm 2003, khi Giải Ngoại hạng tổ chức một cuộc đấu chính thức đầu tiên ở nước ngoài – Cúp Tứ hùng tại Malaysia. Đội ngũ hổ lốn tham gia tranh cúp này bao gồm Chelsea, Newcastle, Birmingham và đội tuyển quốc gia Malaysia. Sang năm 2005, khi Bolton, Everton và Manchester City tới Thái Lan để dự giải đấu này lần thứ hai, nó đã được đặt cái tên là Cúp Châu Á. Và hai năm sau đó nữa, khi Hồng Kông đăng cai Cúp Châu Á, nó đã nổi tiếng tới nỗi mọi trận đấu đều được bán hết sạch vé, và ngân hàng Barclays cũng phải nhảy sang làm nhà tài trợ chính thức.

Chẳng bao lâu sau, các câu lạc bộ bắt đầu thấy được hiệu quả từ những biện pháp của Scudamore. Dòng tiền tài trợ bỗng cuồn cuộn đổ về, vì các công ty nước ngoài muốn sử dụng hình ảnh các đội bóng ở Giải Ngoại hạng để quảng bá sản phẩm tới khách hàng ở châu Á. Ví dụ như tại sân vận động Emirates ở London, các bảng quảng cáo ở đường biên bắt đầu hiển thị những nội dung quảng cáo bằng tiếng Việt. Năm 2009, hãng cá cược trực tuyến 188BET đã ký được bản hợp đồng tài trợ và quảng cáo trên áo thi đấu của hai câu lạc bộ tại Giải Ngoại hạng – Bolton và Wigan. "Lý do mà chúng tôi ký hợp đồng với họ chẳng có gì liên quan tới thị trường Anh," giám đốc điều hành của hãng nói. "Chúng tôi là một doanh nghiệp hướng tới thị trường châu Á, mà hình ảnh của mấy đội bóng đó thì hiện diện ở khắp toàn cầu."

Trong khi các chương trình du đấu chính thức của Giải Ngoại hạng tập trung vào các thị trường chủ chốt ở châu Á, nơi mà không một môn thể thao quốc tế nào nổi tiếng bằng bóng đá Anh, thì một số đội bóng cũng bắt đầu hướng tầm nhìn về phía ngược lại, phía của miền đất hứa, phía của một quốc gia rất nồng nhiệt với thể thao, có thừa tiền để đổ vào lĩnh vực giải trí, và có tận sáu chiếc tivi trong mỗi hộ gia đình.

Tất cả những gì họ cần phải làm là thuyết phục người Mỹ rằng bóng đá không phải là kẻ thù.

Từ năm 2001, United đã nổ súng trên mặt trận Mỹ bằng việc ký một thỏa thuận tiếp thị song phương với đội bóng chày New York Yankees. Hai câu lạc bộ nổi tiếng nhất hành tinh hợp tác với nhau – ít nhất trên giấy tờ – dường như là một cách chắc chắn để kiếm được tiền từ một hoạt động nào đó. Thế nhưng chẳng ai biết chính

xác hoạt động ấy là gì. Cựu cầu thủ huyền thoại và giám đốc của Manchester United là Bobby Charlton cũng chỉ biết được rằng thỏa thuận ấy không phải để làm gì. “Chúng tôi không muốn ai đó tưởng lầm rằng câu lạc bộ Manchester United sẽ thành lập một đội bóng chày,” ông ta nói. “Chúng tôi cũng không nghĩ rằng câu lạc bộ New York Yankees sẽ thành lập một đội bóng đá.”

Ít ra họ cũng xác định được rõ khoản đó. Thực chất họ chỉ muốn tìm cách bán mũ bóng chày của đội Yankee ở sân Old Trafford, và bán áo thi đấu của United tại sân vận động Yankee. Thế nhưng thương vụ này đã bị coi là một khởi đầu thất bại. Sang năm 2003 thì United gặt hái được nhiều hơn hẳn từ một chuyến du đấu trước mùa bóng, với những trận đấu trình diễn tại Seattle, Los Angeles, New York và Philadelphia, bán được tổng cộng hơn 300.000 vé cho các trận đấu ấy.

Các đội bóng khác cũng nhanh chóng theo chân United vượt Đại Tây Dương. Năm 2005, Fulham đã nhận lời mời của giải Major League Soccer để sang thi đấu trận All-Star mà họ tổ chức hằng năm. Chelsea đã đi thay Fulham vào năm sau đó, và năm 2008 tới lượt West Ham. Dù các trận đấu không phải là quá xuất sắc, nhưng chúng cũng cho thấy rằng các câu lạc bộ Anh đã bắt đầu nghiêm túc hơn đối với các chuyến du đấu. Các cổ động viên của West Ham còn tặng thêm cả một thứ gia vị mang đậm bản chất của bóng đá Anh, khi họ lao vào đánh lộn với người hâm mộ của đội Columbus Crew. Đây là một vụ ẩu đả hi hữu vì nó xảy ra tại một trận đấu giao hữu, và nó chỉ kết thúc khi cảnh sát quyết định xịt hơi cay vào cả hai nhóm cổ động viên.

Tới năm 2009, những chuyến du đấu nước ngoài trước mùa giải không còn là điều mới lạ nữa. Chúng đã trở thành điều bắt buộc đối với bất cứ đội bóng nào muốn coi bản thân là một nhãn hiệu tầm cỡ thế giới. Điều đó có nghĩa là Manchester City cũng không thể làm ngơ. Như thường lệ, điều đầu tiên mà họ làm theo bản năng là nhìn sang phía bên kia của thành phố để xem Manchester United đang làm gì. Đó cũng chính là lúc Garry Cook nảy ra một ý tưởng. Nếu như khán giả nước ngoài thích thú với bản chất đậm đà của bóng đá Anh – cùng với cơ hội được xem các đội bóng Anh đối chọi với nhau trong một trận đấu có ý nghĩa cao hơn những trận giao hữu hoặc biểu diễn thông thường – thì tại sao lại không đem tới cho họ một trận đấu luôn có ý nghĩa và có tính cạnh tranh cao dù nó được tổ chức tại sân nhà hay sân khách, tại châu Á hay châu Mỹ, hay thậm chí là tổ chức trên cung trăng. Cook muốn xuất khẩu một trong những trận so tài kinh điển nhất giữa hai kình địch cùng thành phố, trận derby[1]thành Manchester.

[1] Trận đấu derby là cụm từ ám chỉ những trận thi đấu giữa các đối thủ trong cùng một vùng, một địa phương. Thông thường thuật ngữ này được sử dụng nhiều trong bóng đá, để chỉ những trận đấu giữa các câu lạc bộ trong cùng một thành phố, hay một vùng thậm chí có thể là trong cả một quốc gia (những trận siêu derby như kiểu Real Madrid – Barcelona của Tây Ban Nha) (Tiếng Tây Ban Nha: "El Clásico")

Nhưng khi Cook đề nghị đưa trận đấu giữa City và United vào những chuyến du đấu – một trận ở Bắc Kinh và có thể một trận ở New York – với giám đốc điều hành của United là David Gill trong một buổi họp thường niên của họ, thì ông ta nhận ra rằng đội chủ sân Old Trafford chẳng hào hứng lắm với kế hoạch ấy. "Đó là một ý hay," Gill trả lời Cook, "nhưng người của bên chúng tôi sẽ không đồng ý đâu." Gill biết rằng ở thời điểm đó mà đồng ý chia lợi nhuận kinh tế với một đội bóng tầm cỡ lớn như City thì sẽ là một thiệt hại lớn – và đó là còn chưa tính đến ý kiến của Alex Ferguson. Kế hoạch của Cook coi như chết yểu, phải gần một thập kỷ sau nó mới được đem ra thực hiện, khi cả Cook và Gill đều đã rời nhiệm sở khá lâu rồi.

Mùa hè năm 2017, Manchester United và Manchester City ra sân thi đấu một trận trước mùa bóng tại Houston, trận derby thành Manchester đầu tiên được tổ chức bên ngoài nước Anh. Trận đấu đó đã thu hút được tới 67.000 khán giả.

Vậy điều gì đã thay đổi trong vòng tám năm đó? Câu trả lời nằm sâu trong những văn phòng làm việc của Manchester City, nơi một chiến lược mang tính cách mạng đã được nung nấu suốt nhiều năm. Để trở thành một thế lực hùng mạnh trên toàn cầu, City cũng phải tự biến bản thân thành kẻ dẫn đầu trong những nhà xuất khẩu của Giải Ngoại hạng.

Khi vô địch mùa giải 2011-2012 bằng cú dứt điểm vào những giây cuối cùng ở trận đấu cuối cùng, họ đã tặng cho những con người mặc vest trong văn phòng số 30 phố Gloucester Place một diễn biến vô cùng hấp dẫn để đem đi thu hút các đài truyền hình quốc tế, dụ dỗ họ đổ hàng núi tiền vào kỳ đấu giá bản quyền tiếp theo – sẽ diễn ra vào mùa thu năm đó. Bàn thắng ở phút thứ 94 của Agüero quả là một khoảnh khắc thể thao tuyệt vời. Giải Ngoại hạng ngay lập tức cho các nhà thầu tiềm năng trên khắp thế giới xem đoạn phim về bàn thắng ấy. Manchester City đã chinh phục được bóng đá quốc nội sau bốn năm dưới thời Hoàng gia Abu Dhabi, và nhiệm vụ tiếp theo của họ là phải tự lực ra đi trên con đường xây dựng một đế chế tầm cỡ toàn cầu.

Thế nhưng, trước khi có thể đem mặt hàng của mình đi xuất khẩu thì họ phải nhập khẩu một vài món hàng đã.

City tiếp tục đường lối chiếm đoạt toàn bộ những cầu thủ chủ chốt từ các đội bóng có lối đá mà họ ngưỡng mộ. Giống như xưa kia họ từng ghen tị nhìn sang những thành công của Manchester United ở bên kia thành phố – và rồi mua hàng tá cầu thủ từ Arsenal và các đội bóng mạnh khác, giờ đây họ tập trung sự chú ý vào câu lạc bộ thành công nhất hành tinh kể từ năm 2008: Barcelona.

City tất nhiên không thể cướp đi Lionel Messi. Họ từng thử làm điều đó rồi – dù là do nhầm lẫn. Và hồi năm 2012 thì vị huấn luyện viên trẻ tuổi tài năng của Barça là Pep Guardiola cũng không hề có ý định chuyển tới Giải Ngoại hạng. Nếu như City không thể chiếm được nguồn sức mạnh nổi trội nhất trong đội hình hay trên băng ghế huấn luyện, họ sẽ làm điều đó ở hàng ngũ lãnh đạo của Barça.

Họ đã bắt đầu bằng việc mời "phù thủy thương mại" Omar Berrada về làm giám đốc phụ trách các hoạt động kinh doanh. Thế rồi họ tiếp tục lôi kéo vị sếp cũ của Berrada là Ferran Soriano – người tính toán tiền bạc giỏi nhất của Barcelona. Vốn là con trai của một người thợ cắt tóc ở Barcelona, Soriano cao hơn 1m90 và cũng là người học cao biết rộng, sở hữu bằng thạc sĩ. Ông ta đã nổi trội từ sớm nhờ hiểu biết thông tường về lĩnh vực kinh doanh trong bóng đá. Ông ta cũng là người rất tin tưởng vào nghiên cứu của một giáo sư Đại học Michigan, người đã tìm ra mối tương quan gần như hoàn hảo giữa số lương mà các câu lạc bộ chi trả với vị trí của họ trên bảng xếp hạng. Nghiên cứu này chuẩn xác một cách lạ kỳ. Chỉ việc sắp xếp thứ tự kinh phí trả lương của 20 đội bóng ở La Liga, Ngoại hạng Anh hay Bundesliga vào ngày mùa bóng khởi tranh, bạn sẽ có ngay một thứ tự khá chính xác của các đội bóng ấy trên bảng xếp hạng sau đó 10 tháng. Soriano đã nhận ra rằng bóng đá cũng không phải là một môn thể thao quá phức tạp. Thành công trong bộ môn này có thể mua được. Phần khó khăn nhất là kiếm đâu ra tiền để mua mà thôi.

Soriano đã dùng 5 năm làm giám đốc tài chính của Barça (từ 2003 tới 2008) để cố gắng giải quyết vấn đề ấy. Ông ta đã làm việc miệt mài để nâng cao danh tiếng cho câu lạc bộ này bên ngoài biên giới Tây Ban Nha. Ông ta sục sạo tìm kiếm đối tác kinh doanh ở khắp nơi. Nói ngắn gọn, Soriano làm những việc mà ông ta đã thấy Manchester United làm rất hiệu quả từ một thập kỷ trước đó, tạo ra khoảng cách về doanh thu mà các đối thủ không thể nào thu

hẹp lại được nếu như không có các ông chủ là đại gia chống lưng. Giám đốc tài chính Soriano đã nâng doanh thu hằng năm của Barça từ 123 triệu euro lên 309 triệu euro. Hơn thế nữa, ông ta đã hoạch định rõ ràng đường lối tiếp thị của câu lạc bộ, cũng giống như huấn luyện viên Guardiola vạch rõ lối đá của đội bóng vậy.

City đã dụ dỗ Soriano như dụ dỗ một tiền đạo người Brazil.

Khi nội bộ đội bóng xảy ra những đấu đá bất lợi, Soriano đột ngột rời khỏi xứ Catalunya vào năm 2008 và chuyển sang gia nhập ngành hàng không. Nhưng kể từ khi Garry Cook thôi giữ chức giám đốc điều hành của City vào năm 2011, Soriano bắt đầu nhận được nhiều cuộc gọi từ Mart Edelman – vị luật sư New York trong ban quản trị của Manchester City. Họ đã gặp gỡ ở London, Paris và Abu Dhabi trong nhiều tháng trời, nhưng Soriano vẫn từ chối quay trở lại thế giới bóng đá. Thế rồi Edelman cuối cùng đã chiến thắng được sự kháng cự của Soriano sau khi City đoạt được chức vô địch đầu tiên tại Giải Ngoại hạng. Mùa hè năm đó, ông ta đưa Soriano tới khách sạn Lowry ở Manchester – địa điểm chốt hợp đồng ưa thích của cả City lẫn United, để kết nạp Soriano vào ban quản trị của City.

Tới thời điểm đó thì Soriano vẫn luôn là người phản đối phong cách vung tiền như rác của Hoàng gia Abu Dhabi khi họ nhảy vào thế giới bóng đá. Ông ta thậm chí còn để dành một vị trí đặc biệt cho vấn đề ấy trong cuốn sách nói về cách vận hành một câu lạc bộ bóng đá được viết năm 2009, với tựa đề Bàn thắng: Quả bóng không vào lưới do may rủi. “Họ dọa rằng sẽ mua hết những cầu thủ giỏi nhất,” Soriano viết, “mua bằng bất cứ giá nào, và vì thế tạo ra một làn sóng lạm phát mới.”

Soriano đã trực tiếp chứng kiến điều này, vì ông ta từng sử dụng chính thói quen bạo chi của City trong vụ chuyển nhượng của Ronaldinho – “gã phù thủy” người Brazil hồi năm 2008, nhưng không phải để bán anh ta sang Manchester, mà đơn giản để đẩy giá lên cao khi thương lượng với AC Milan.

Sau khi về với City chưa đầy một năm, Soriano đã thuê Txiki Begiristain làm giám đốc thể thao. Begiristain từng là cầu thủ chạy cánh trong “Dream Team” của Barcelona hồi đầu thập niên 1990, và ông ta đắm chìm trong triết lý bóng đá tổng lực đẹp mắt của vị huấn luyện viên thời đó là Johan Cruyff. Chính Cruyff từ khi còn là cầu thủ cho tới khi làm huấn luyện viên đã truyền bá lối chơi phối hợp tự do và nhuần nhuyễn mà sau này trở thành bản sắc của Barça. Begiristain và Guardiola đều là học trò của ông ta.

City cũng muốn nhập khẩu phong cách thần thánh ấy cho bản thân.

Khi họ đã có trong tay Soriano và Begiristain, công cuộc nhập khẩu toàn bộ di sản trên sân cỏ và chiến thuật ngoài sân cỏ của Barcelona bắt đầu. Thực ra City còn muốn phát triển hơn nữa từ những gì mà Barça đang có.

Tiền tài từ Abu Dhabi, đường lối tự do không can thiệp của Giải Ngoại hạng, kết hợp với việc City mới chỉ vươn tầm lên trở thành đội mạnh trong thời gian gần đây – những yếu tố này giúp cho Soriano có quyền chủ động quyết định hướng đi sắp tới của câu lạc bộ. Họ có thể tiếp tục chủ trương chi tiền mạnh tay để thu hút tài năng từ khắp nơi trên thế giới – đường lối đã giúp họ giành được danh hiệu vô địch mùa bóng 2011-2012, thế nhưng thống trị giải đấu quốc nội đã không còn là đủ nữa. City cần phải định nghĩa lại khái niệm câu lạc bộ bóng đá đẳng cấp toàn cầu.

“Sao chúng ta không thử làm việc kia,” Soriano nói trong cuộc họp đầu tiên với các ông chủ, “xây dựng nên một tổ chức bóng đá đa quốc gia đầu tiên?”

Soriano đã tưởng tượng ra viễn cảnh ấy từ khi còn ở Barcelona. Ông ta mơ về việc mở một chi nhánh của câu lạc bộ xứ Catalunya tại Mỹ, một kiểu Barcelona USA, một đội bóng sẽ tham gia tranh tài tại giải đấu Major League Soccer của Mỹ nhưng vẫn mặc chung màu áo blaugrana sọc xanh đỏ nổi tiếng. Ông ta muốn đóng gói tất cả những đặc điểm thu hút người hâm mộ từ khắp nơi trên thế giới và tìm cách đem chúng trực tiếp tới cho họ, chứ không phải chỉ đem đến qua các chuyến du đấu mùa hè hoặc qua hàng hóa kinh doanh. Soriano đã bị ấn tượng khi thấy rất đông người hâm mộ ở Nhật Bản bỏ tiền mua thẻ thành viên của Barcelona dù không thể sử dụng các quyền lợi thành viên vì họ sống ở cách xa đội bóng tới hơn 6.500 dặm – họ chỉ cần cảm thấy được kết nối khi cầm chiếc thẻ thành viên socio có đánh số ấy. Giờ đây Soriano muốn tặng cho người hâm mộ nước ngoài một đội bóng Barcelona của riêng họ.

Vấn đề là phải tìm cách dung hòa viễn cảnh ấy với các truyền thống mang đậm tính địa phương của đội bóng ở quê nhà. Làm sao ông ta có thể thuyết phục được 143.000 thành viên có quyền bỏ phiếu của Barcelona – trên danh nghĩa cũng là chủ sở hữu của câu lạc bộ – rằng việc nhượng quyền cho những con người ở New York sử dụng tên tuổi và lịch sử của họ để bành trướng về mặt thương mại, sẽ đem lại lợi ích cho họ? Và nếu đội bóng nhượng

quyền kia lại dở tệ thì sao? Soriano không tìm ra cách nào để hợp thức hóa kế hoạch ấy cả. “Thời đó người ta quan niệm rằng FC Barcelona là một câu lạc bộ chỉ dành cho Barcelona,” Omar Berrada nhận định. “FC Barcelona thực sự duy nhất phải nằm ở thành phố Barcelona. Theo nhận thức của các thành viên câu lạc bộ thì không thể tồn tại một FC Barcelona nữa ở Mỹ.”

Vài đội bóng khác cũng đã thử nghiệm những kế hoạch tương tự để thu hút sự chú ý từ những nơi cách xa quê nhà của họ. Từ năm 1999, Ajax Amsterdam đã thiết lập và điều hành một đội bóng ở Nam Phi mang tên Ajax Cape Town FC, để mở rộng mạng lưới tuyển trạch và thám thính của họ. Còn tại giải Major League Soccer của Mỹ, đội bóng miền nam California là Chivas USA cũng đã chia sẻ một nhãn hiệu với đội bóng Mexico mang tên Chivas Guadalajara trong suốt một thập kỷ, trước khi giải thể năm 2013. Trong khi đó thì hãng nước tăng lực Red Bull cũng đã xây dựng hệ thống 5 câu lạc bộ sử dụng chung một nhãn hiệu, bắt đầu bằng Red Bull Salzburg ở Áo rồi tới New York Red Bull tham gia giải Major League Soccer, thế nhưng họ vẫn chưa thành công trong việc thâm nhập thị trường đắt đỏ của Giải Ngoại hạng.

Chưa có ai dám thử sức ở cái quy mô mà Soriano đã tưởng tượng ra cả.

“Chúng tôi đã đi tới kết luận rằng trong ngành công nghiệp bóng đá có một khoảng cách rất lớn giữa những câu lạc bộ đã trở thành công ty giải trí có nhãn hiệu toàn cầu và những đội bóng chỉ giới hạn ở thị trường địa phương,” Soriano viết.

City sẽ phải trở thành kiểu câu lạc bộ thứ nhất. Vậy nên Soriano đã tiếp tục ở ngay nơi mà Barcelona đã bỏ dở: New York. Trong ngày làm việc chính thức thứ hai cho Manchester City, ông ta đã bay sang Mỹ – nơi Edelman đã sắp xếp một cuộc gặp với đội New York Yankees. Chỉ sau vài phút thảo luận, các ông chủ của câu lạc bộ này đã đồng ý mua 20% cổ phần của đội bóng do City dựng lên ở đó trong tương lai, sau khi đã góp đủ 100 triệu đô-la tiền lệ phí gia nhập vào giải Major League Soccer. (Thời cuộc trong vũ trụ của City đã thay đổi rất nhanh – vì khoản tiền ấy bằng một nửa số tiền mà Hoàng thân Mansour vừa mới chi ra bốn năm trước đó để nhảy vào Giải Ngoại hạng.) “Quyết định làm ăn táo bạo ấy thực ra khá đáng sợ,” đó là nhận định của Brian Marwood – người được bổ nhiệm vào vị trí điều hành chuyên môn bóng đá ở câu lạc bộ giờ đây được gọi với cái tên City Football Group. “City chỉ vừa mới chập chững đạt được những thành công bước đầu, vậy mà chúng tôi đã lập tức mở rộng địa bàn hoạt động sang cả giải đấu khác.”

Tháng 5 năm 2013, City công bố việc thành lập New York City FC. Giống như Manchester City, đội bóng mới này sẽ mặc trang phục thi đấu màu xanh da trời cùng với tên của hãng hàng không Etihad được in trước ngực áo. Họ cũng sẽ theo đuổi lối chơi bóng quyến rũ và phong cách. Và họ sẽ thuộc về những công dân New York. Berrada nói rằng ý tưởng ở đây là tạo ra một đại sứ, một sự hiện diện toàn thời gian trong quỹ đạo của City nhưng lại vẫn mang danh tính riêng, một điểm kết nối "biết sống và biết thở" hằng ngày nhưng vẫn tách biệt với những chuyện xảy ra ở vùng tây bắc nước Anh. Sau đó, ban lãnh đạo của City ở quê nhà nhận ra một hiện tượng lạ kỳ là người hâm mộ của Liverpool ở Mỹ dần chuyển sang nhận New York City FC là đội bóng ưa thích của họ tại giải Major League Soccer – có lẽ là vì họ cùng thù ghét Manchester United.

Thế nhưng cũng giống như mọi thứ khác trong đế chế của Manchester City, hoạt động mở rộng này còn gánh vác một nhiệm vụ lớn hơn. New York chính là một nước đi tinh tế và đầy tham vọng trong công cuộc hiện diện trên trường quốc tế của Abu Dhabi – một kế hoạch quan hệ công chúng hấp dẫn và sinh động hơn bất cứ dự án nào được vạch ra bởi Tổng cục Du lịch Abu Dhabi hay hãng hàng không Etihad. Đương nhiên là bóng đá chỉ được dùng làm công cụ truyền tải. Và những nỗ lực tìm kiếm một mái nhà ở New York của City đã thể hiện điều ấy một cách rõ ràng.

Một đội bóng nhượng quyền khác của giải Major League Soccer tại Mỹ là đội Red Bulls đã phạm sai lầm khi chọn vị trí đóng quân ở một khu vực đất hoang sau thời kỳ công nghiệp thuộc thị trấn Harrison, bang New Jersey. Để trách mắc phải sai lầm tương tự, Manchester City luôn nêu rõ ý định cắm lá cờ của họ tại một trong năm quận của thành phố New York. Từ danh sách 24 địa điểm tiềm năng, bao gồm cả một khu cầu tàu bên dòng sông Hudson, họ đã chọn ra một vị trí thích hợp để xây dựng sân vận động bóng đá mới: công viên Flushing Meadows- Corona ở quận Queens. Hàng xóm của họ sẽ là đội New York Mets – chủ của sân vận động City Field có sức chứa 42.000 khán giả, và Trung tâm Tennis Quốc gia Billy Jean King của Hiệp hội Tennis Mỹ – nơi tổ chức giải quần vợt Mỹ Mở rộng. Cũng giống như mọi công trình xây dựng khác ở New York, không có gì là dễ dàng trong dự án này. Những nhà lãnh đạo của Manchester City, do Edelman và Simon Pearce cầm đầu, sẽ phải thuyết phục Tòa thị chính cùng với các cơ quan chủ quản khác rằng một sân vận động dành cho đội bóng New York City FC là một cách sử dụng đất công hợp lý.

Edelman vốn là một chuyên gia giải quyết các thủ tục bất động

sản ở thành phố này, đồng thời ông ta cũng có một số ảnh hưởng chính trị nhất định. Thế nhưng quá trình thủ tục vẫn bị kéo dài suốt nhiều tháng trời. Các nhóm cư dân địa phương ở quận Queens thì thường xuyên tổ chức biểu tình và công khai chống đối. Ngay cả đội Mets và Hiệp hội Tennis Mỹ cũng phản đối dự án của City. Tới mùa xuân năm 2013, chuyện City Football Group có thể thực hiện được dự án này hay không đã không còn rõ ràng nữa. Trong một chuỗi những bức thư điện tử được sao chép bởi đại sứ UAE tại Mỹ là Yousef Al Otaiba – và sau đó bị rò rỉ từ một vụ hack năm 2017 – ban lãnh đạo của câu lạc bộ đã phải cân nhắc các lựa chọn của họ.

"Sự phê duyệt của Tòa thị chính đối với việc xây dựng sân vận động là có thể đạt được, nhưng vẫn chưa chắc chắn. Để theo đuổi nó, liệu Manchester City FC/City Football Group/UAE/Abu Dhabi có sẵn sàng đương đầu với cơn bão dư luận và sự soi mói từ công chúng?" Pearce – vốn là cựu chuyên gia truyền thông, đã gửi thư điện tử có nội dung như vậy tới Edelman và Soriano khi họ chuẩn bị phải báo cáo với chủ tịch của City Football Group là Khaldoon al-Mubarak. "Liệu vấn đề này có đáng để cho UAE/Abu Dhabi đánh liều với vốn liếng chính trị và thiện chí ít ỏi của công chúng Mỹ mà họ đã phải khó khăn lắm mới kiếm được?"

Bức thư điện tử ấy tiếp tục liệt kê danh sách các điểm mạnh và điểm yếu của City Football Group, bởi theo như Pearce nói thì chúng sẽ bị lôi ra sử dụng trong một cuộc chiến với công chúng.

"Các điểm yếu có thể bị khai thác của phía Abu Dhabi/UAE: vấn đề đồng tính, sự giàu có, phụ nữ và Israel," ông ta viết trong thư. Đó là nói tới chuyện Abu Dhabi vẫn coi đồng tính luyến ái là một loại tội phạm, nói tới khối tài sản khổng lồ và sự phô trương của tiểu vương quốc này, nói tới sự giới hạn đối với quyền lợi phụ nữ trong xã hội của họ, nói tới chủ trương ủng hộ Palestine và chống chọi với Israel.

Sau hơn một năm cố gắng, City đành bỏ mặc dự án xây sân vận động ở công viên Flushing Meadows-Corona, và New York City FC đành phải đăng ký tạm trú tại một sân cỏ tạm bợ, ghép chung với sân bóng chày Yankee Stadium ở quận Bronx. Sân vận động riêng phải tạm hoãn, thế nhưng xây dựng đội bóng thì không. Đội bóng mới thành lập của họ đã thi đấu trận đầu tiên trong giải Major League Football vào ngày 12 tháng 3 năm 2015. David Villa – ngôi sao cũ của Barcelona, đã ghi bàn thắng mở màn từ vị trí vốn là base thứ nhất của sân bóng chày.

Tuy nhiên tới thời điểm đó, City Football Group đã nhanh chóng quay đi chinh phục những vùng lãnh thổ mới. Kế hoạch ban đầu của họ bao gồm việc mở rộng đế chế ra thành ba câu lạc bộ – Manchester City, New York và một câu lạc bộ nữa. Giấc mơ của họ là đặt đội bóng thứ ba ấy ở Trung Quốc, thế nhưng khi ấy tình hình thương lượng với giải đấu ở Trung Quốc lại quá hỗn loạn. Vậy là họ đành phải sửa đổi kế hoạch sang một địa điểm khác là Úc. Sau đó họ lại tiếp tục bành trướng thêm nữa khi những tính toán chiến lược cho thấy rằng làm như vậy là khả thi. Trong vòng bốn năm, City Football Group đã mở rộng ra tới sáu câu lạc bộ thuộc năm châu lục khác nhau.

"Thực lực của Giải Ngoại hạng Anh trên trường quốc tế hùng mạnh hơn rất nhiều so với các giải đấu khác của châu Âu," Berrada đã nói như vậy khi công nhận nền tảng thương mại và truyền hình mà các đối thủ của City đã dựng nên trong hai thập kỷ trước. "Do đó chúng tôi có thể tiến bước nhanh hơn rất nhiều, nếu đem so với kế hoạch mở rộng xuất phát từ La Liga, Ligue I hay giải Serie A."

City đã tiếp quản một câu lạc bộ mang tên Melbourne Heart ở Úc và ngay lập tức lột xác nó thành một đội bóng mặc áo màu xanh da trời. Melbourne Heart đổi tên thành Melbourne City. Nhà tài trợ trang phục thi đấu của họ trở thành hãng hàng không Etihad. Và tất nhiên sắc áo cũ của câu lạc bộ là đỏ sọc trắng phải bị bỏ đi, dù gặp phải sự phản đối từ đội bóng Sydney FC – vốn đã mặc sẵn áo thi đấu màu xanh da trời. Vậy là hai đội bóng này mặc màu áo tương tự nhau trong một giải đấu chỉ có 10 câu lạc bộ tham gia.

City cũng nhận thấy một cơ hội phát triển thương hiệu ở Nhật Bản và đã quyết định mua 20% cổ phần của câu lạc bộ Yokohama F. Marinos. Đội bóng này được giữ lại sắc áo xanh đậm của họ, bởi vì đây chỉ được coi như một bước phát triển thương mại của City chứ không phải là tiếp quản hoàn toàn – City và Yokohama cùng chia sẻ lợi ích khi hợp tác với hãng sản xuất xe hơi Nissan.

Và rồi tới năm 2017, City kết nạp thêm hai đội bóng nữa, lần này thực sự với mục đích bóng đá chứ không chỉ thương mại. Họ quyết định giải quyết triệt để một vấn đề đã khiến cho các câu lạc bộ hàng đầu ở Giải Ngoại hạng phải bối rối trong nhiều năm qua. Làm thế nào để vươn lên trong công cuộc phát hiện những tài năng trẻ từ khắp thế giới, khi mà mọi người cùng được tiếp cận lượng thông tin như nhau? Và thậm chí sau khi đã vớ được một tài năng trẻ rồi, thì làm thế nào để đào tạo và chuẩn bị cho cậu thiếu niên đó tới chơi ở Giải Ngoại hạng?

Ngay cả khi tìm kiếm ở đẳng cấp cao nhất của bóng đá trẻ, các câu lạc bộ vẫn phải bối rối và mệt mỏi vì các cầu thủ thường được chia ra thành nhiều nhóm tuổi nhỏ hẹp. Khi đi săn lùng nhân tài ở các đội hình dự bị thì họ cũng gặp phải vấn đề tương tự, vì đội hình dự bị thường có giới hạn gắt gao đối với các cầu thủ trên 23 tuổi. Với những điều kiện như vậy thì các cầu thủ trẻ chẳng bao giờ có cơ hội thi đấu với lứa cầu thủ đã trưởng thành, và điều đó có nghĩa là họ chỉ có tài năng chứ không hề có kinh nghiệm. Một giải pháp được đưa ra là đem cầu thủ trẻ đi cho các câu lạc bộ thuộc các giải đấu nhỏ mượn để thi đấu và tích lũy kinh nghiệm, ví dụ như các đội bóng ở giải đấu của Bỉ, Hà Lan hoặc giải đấu cấp thấp của Anh. Thế nhưng đối với những trường hợp đó thì câu lạc bộ gốc của cầu thủ lại hoàn toàn mất đi quyền đào tạo phát triển kỹ thuật đối với cầu thủ.

Manchester City đã xác định rằng họ không cần phải thỏa hiệp. Họ đã mua một đội bóng nhỏ tại Uruguay mang tên Torque để làm tiền đồn trong công cuộc săn lùng tài năng trẻ. Uruguay có dân số chỉ 3,4 triệu người nhưng lại là một trong những quốc gia có nhiều tài năng bóng đá nhất thế giới – họ đã hai lần giành được World Cup và sản sinh ra những ngôi sao như Luis Suárez hay Edinson Cavani. City muốn có được những tài năng như vậy. Câu lạc bộ Torque không chỉ đem lại cho City cơ hội tìm kiếm tài năng trẻ ở Nam Mỹ, mà nó còn là chỗ để City cất giấu những cầu thủ Nam Mỹ mà họ phát hiện được.

Việc mua một khoản cổ phần tại Girona FC – câu lạc bộ xứ Catalunya đang thi đấu tại Giải Hạng hai của Tây Ban Nha, cũng đem lại cho City những lợi thế tương tự. Và do đội bóng này đang tham gia một giải đấu của châu Âu với những tiêu chuẩn rõ ràng, nên họ cũng là một địa điểm để City gửi các cầu thủ cho mượn tới rèn giũa kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm, cho tới khi họ được gọi về Anh thi đấu ở Manchester – hoặc được bán đi để kiếm lời.

Một lần nữa, City lại đem ý tưởng tồn tại sẵn trong thế giới bóng đá đi thực hiện ở mức độ cao nhất và tốn kém nhất. Hệ thống chiêu mộ và đào tạo cầu thủ trẻ như vậy được đánh giá là đồ sộ, tinh vi và sáng tạo hơn rất nhiều so với việc chỉ khư khư ôm lấy một học viện đào tạo trẻ tại quê nhà – vốn có điều kiện thuận lợi tới nỗi lứa cầu thủ trẻ thi đấu và chiến thắng quá dễ dàng. “Tỷ lệ chiến thắng của chúng tôi rất cao,” Marwood nói. “Chúng tôi có rất nhiều cầu thủ trẻ đã quá quen với việc thi đấu tuần nào cũng thắng.” Đem những cầu thủ như vậy tới các giải bóng đá nước ngoài để thi đấu trong môi trường chuyên nghiệp, đặt họ vào những đội bóng không mạnh lắm chính là cách để họ rèn luyện kỹ

năng đương đầu với khó khăn và gặt hái được nhiều kinh nghiệm quý báu.

Tuy nhiên, thực tế các câu lạc bộ của City không gặp phải quá nhiều khó khăn nữa từ khi đội bóng mẹ bắt đầu bơm tiền cho họ. Đội Melbourne từ vị trí đứng bét của giải đã vọt lên và lọt vào tới các trận play-off[2] của giải bóng đá Úc, đội Girona được thăng hạng lên giải La Liga, và đội Torque đã đoạt chức vô địch Giải Hạng hai ở Uruguay trong năm đầu tiên trở thành công ty con của City.

[2] Tranh suất vớt (play-off) là một trận đấu quyết định để tranh một suất cuối cùng vào vòng tiếp theo của một giải đấu thể thao, cho biết đội bóng nào sẽ được đi tiếp và đội bóng nào sẽ phải ở lại. Thông thường, play-off sẽ chỉ diễn ra sau một trận hòa.

Chuyện tiêu tiền như rác tất nhiên không giúp cho City kiếm được nhiều bạn bè. Chuyện vừa tiêu tiền như rác lại vừa thắng giải càng khiến họ trở thành kẻ thù số một của công chúng. Ngay cả giới siêu giàu đã tồn tại sẵn trong thế giới bóng đá cũng phải phàn nàn về City. Chủ tịch Juventus là Andrea Agnelli – người liên tục bơm tiền vào câu lạc bộ từ đế chế xe hơi Fiat của gia đình ông ta, đã buộc tội City chơi trò "doping tài chính". Không ai để ý chuyện đến mùa giải 2012-2013 thì Manchester City mới chấm dứt báo cáo lỗ đối với các hoạt động kinh doanh.

Câu lạc bộ này từ lâu đã bị chú ý bởi các cơ quan quản lý bóng đá ở châu Âu – những đơn vị muốn trừng phạt các đội bóng thi đấu bằng cách ồ ạt bơm tiền – hay nói cách khác chính là những gì City đang làm và Chelsea đã làm trong gần một thập kỷ. UEFA sử dụng công cụ mà họ mới soạn thảo ra là "Các quy định về Công bằng Tài chính", có điều khoản nghiêm cấm các câu lạc bộ được phép báo cáo mức lỗ trung bình 35 triệu euro trong vòng ba năm. Vậy mà phía Abu Dhabi đã tiêu xài tới 1 tỷ bảng trong 5 năm đầu tiếp quản City. "Nếu nhìn vào kế hoạch tổng thể thì như vậy là hợp lý. Đầu tư lớn như vậy trong thời kỳ đó là quyết định đúng đắn," Soriano nói.

UEFA (và các đối thủ của City) cũng đặt mối nghi ngờ về thỏa thuận giữa đội bóng này và nhà tài trợ chính của họ là hãng hàng không Etihad – tình cờ cũng thuộc quyền sở hữu của một thành viên Hoàng gia Abu Dhabi. Hợp đồng tài trợ vốn được báo cáo là có giá trị 400 triệu đô-la trong vòng 10 năm, bỏ xa kỷ lục thế giới trước đó là hợp đồng 300 triệu đô-la giữa hãng JPMorgan Chase với Madison Square Garden. Vậy mà kể từ khi thành lập năm 2003, hãng hàng không Etihad chưa bao giờ báo cáo khoản lãi nào

trong kinh doanh cả. Nhiều chuyên gia phân tích cùng cáo buộc rằng Abu Dhabi đã dàn dựng ra một thương vụ tài trợ cao hơn rất nhiều so với giá trị thực tế trên thị trường, để có thể bơm tiền sang Manchester City và giảm thiểu những khoản lỗ của họ trên giấy tờ. City đã phủ nhận tất cả mọi cáo buộc.

Tuy vậy, vẫn chẳng có ai bất ngờ khi UEFA áp đặt lệnh trừng phạt lên City dựa theo Các quy định về Công bằng Tài chính, bao gồm một án phạt 20 triệu euro và lệnh cắt giảm số cầu thủ tham dự Champions League của City từ 25 xuống 21 trong mùa giải năm đó. City đã cố gắng cãi lại rằng họ không đáng bị phạt, vì dù câu lạc bộ này báo cáo lỗ nhưng họ không vướng vào nợ nần.

UEFA không chấp nhận lý do như vậy. Tất nhiên City không mắc phải khoản nợ nào, nhưng họ lại có một ông chủ sở hữu khối tài sản lên tới 20 tỷ đô-la. Và câu lạc bộ của ông ta còn đang lo nhiều chuyện quan trọng hơn là lo sự vụ với UEFA. Cuộc cách mạng tại City thực hiện bởi nhân lực mua về từ xứ Catalunya đang biến câu lạc bộ xếp thứ hai ở Manchester trở thành một thế lực giải trí trên toàn cầu.

“Tôi không nhận xét rằng chúng tôi giống như hãng Disney, nhưng nếu để ý thì bạn sẽ thấy chẳng khác biệt là mấy,” Berrada nói. “Chúng tôi cũng có những nhân vật – chính là các cầu thủ – để thu hút người hâm mộ; cứ 3-4 ngày thì chúng tôi lại tổ chức trình diễn. Và chúng tôi đem cả show trình diễn ấy đi vòng quanh thế giới vào mùa hè. Xét theo cách như vậy thì đúng là chúng tôi nằm trong ngành công nghiệp giải trí.”

24

Đối với những câu lạc bộ không sở hữu một đế chế toàn cầu, cách tốt nhất để bán được hàng hóa ở nước ngoài vẫn là đem bóng đá của Ngoại hạng Anh đi trình diễn ở khắp nơi mỗi dịp mùa hè. Và lại một lần nữa họ vớ được đúng thời cơ để làm như vậy. Khi các đội bóng Anh bắt đầu tìm kiếm cơ hội biểu diễn ở bên kia bờ Đại Tây Dương, họ đã gặp được một tâm hồn đồng điệu để cùng thực hiện liên doanh giải trí quốc tế: một gã lắm mồm người New Jersey gốc Ý tên là Charlie Stillitano – người đã tăng cân khá nhiều kể từ thời chơi bóng ở Princeton, và cũng từng bị đuổi khỏi vị trí tổng giám đốc đầu tiên của câu lạc bộ New York/New Jersey MetroStars tại giải Major League Soccer.

Hồi đầu những năm 2000, Stillitano đã phải thế chấp cả nhà của mình để vay vốn hoạt động cho một doanh nghiệp quảng bá thể thao, từ đó mời những câu lạc bộ lớn nhất thế giới tới chơi các trận đấu giao hữu mùa hè tại Mỹ. Sau đó 10 năm, Stillitano đã trở thành một trong những nhân vật quyền lực nhất thế giới thể thao, với khả năng nhấc điện thoại gọi trực tiếp cho Alex Ferguson hay José Mourinho bất kể giờ giấc, ngày đêm. Ngay cả nhà Glazer cũng không thường xuyên được quyền làm như vậy.

Thuở trước, khi mới bắt đầu hợp tác, Stillitano thấy rằng những câu lạc bộ ở Giải Ngoại hạng làm ăn với ông ta dường như chả hiểu biết cái quái gì. Ông ta chỉ cần trả cho họ 500.000 đô-la mỗi trận là có thể toàn quyền sử dụng bản quyền phát sóng truyền hình. “Hồi ấy họ không nghĩ rằng đây là chuyện làm ăn nghiêm túc,” ông ta nói. “Họ chỉ muốn kiếm được vài đồng mà thôi.” Duy chỉ có United biết cách đòi hỏi thứ gì đó tinh vi và phức tạp hơn, do Peter Kenyon và David Gill thường thỏa thuận chia chác lợi nhuận với công ty của Stillitano. Họ đã nhìn thấy được tiềm năng kinh doanh từ những trận đấu biểu diễn và giao hữu như vậy. Có tới hơn 80.000 người hâm mộ sẵn sàng lấp đầy khán đài của sân vận động Giants ở New Jersey để trực tiếp nhìn thấy các đội bóng hạng

nặng của châu Âu bằng xương bằng thịt – thậm chí dù cho United có làm họ thất vọng hồi năm 2003 khi bán David Beckham sang Real Madrid ngay trước chuyến du đấu.

Các cầu thủ cũng rất thích sang Mỹ, và Stillitano đảm bảo rằng trải nghiệm của họ ở nơi đây luôn là hạng nhất, từ những bữa tối tại nhà hàng sang trọng Le Cirque, những chuyến mua sắm trên Đại lộ số 5 của Manhattan, cho tới những khu huấn luyện rất đẳng cấp của giải NFL. Đối với những cầu thủ đã quen với ghế ngồi bằng gỗ và phòng thay đồ ẩm mốc, nhỏ xíu tại châu Âu thì việc bước đi trên sàn trải thảm tại các phòng thay đồ khổng lồ của giải NFL đúng là một trải nghiệm khó quên.

Khó khăn lớn nhất đối với Stillitano (ngoài việc công ty của ông ta từng phá sản một thời gian ngắn giữa những năm 2000) là việc sắp xếp cho những đội bóng như United, Real hay Liverpool thi đấu với nhau. Trong nhiều năm, họ luôn tin rằng việc gắng sức thi đấu tại những trận đấu biểu diễn vui đùa bên Mỹ sẽ làm hỏng hết cả mùa bóng tiếp theo của họ. Nhưng cuối cùng tới năm 2009, Chelsea và Inter Milan cũng đã cho Stillitano thứ mà ông ta cần. Sau khi thi đấu giao hữu tại Mỹ, Chelsea của Carlo Ancelotti và Inter của José Mourinho đã trở thành nhà vô địch tại giải đấu quốc nội của họ, và câu lạc bộ nước Ý còn có thêm cả chức vô địch Champions League. Khi đó thì chẳng còn lý do nào để các câu lạc bộ né tránh việc du đấu biểu diễn nữa, và Stillitano bỗng có vị thế để kén chọn, dù mới trước đó vài năm ông ta vẫn phải cầu xin các đội bóng sang Mỹ thi đấu.

"Bộ phận kinh doanh ở các câu lạc bộ trước đó chỉ chứa toàn những kẻ đầu đất, nhưng rồi lại chuyển sang sử dụng những người rất thông minh, tất nhiên kẻ dẫn đầu vẫn là Manchester United," ông ta nhận định. Một số đội bóng còn đề nghị được sang Mỹ biểu diễn miễn phí. Vị thế của Stillitano – với một chân đặt trong giới bóng đá châu Âu và chân kia đặt trong giới thể thao của Mỹ, đã đặt ông ta trước một giao lộ của thể thao quốc tế. Đột nhiên ông ta có thể tiếp cận với những câu lạc bộ nổi tiếng nhất trong môn thể thao nổi tiếng nhất, và cả những tay chơi quyền lực trên thị trường mà những câu lạc bộ kia muốn tiếp cận. Xét cho cùng, Stillitano sẽ tìm kiếm địa điểm tổ chức thi đấu biểu diễn ở đâu, nếu không phải là những sân chơi của giải NFL?

Bữa trưa của ông ta hồi năm 2004 trên du thuyền của Abramovich – "chiếc du thuyền có cả trực thăng và thuyền buồm ở trên đó" – không phải là một sự kiện hiếm gặp. Trong bữa trưa ấy, khi chiếc du thuyền đậu trong cảng Philadelphia, Stillitano đã

giới thiệu Abramovich với Jeffrey Lurie – chủ sở hữu của đội bóng Philadelphia Eagles. Trò chuyện như những doanh nhân với nhau, Lurie đã hỏi thăm Abramovich về EBITDA (doanh thu trước thuế và khấu hao) tại Chelsea. Câu trả lời đã khiến cho Lurie phải kinh ngạc: Abramovich bảo với ông ta rằng câu lạc bộ đã lỗ tới 200 triệu đô-la trong năm trước đó, khi cố gắng chạy theo cuộc đua của giải đấu. Tuy nhiên Lurie vẫn thích một sản phẩm giải trí như vậy. Ông ta cảm nhận được rằng có thể kiếm được tiền từ bóng đá Anh, nếu như họ chuyển sang vận hành giống như hình thái kinh doanh của ông ta. Các câu lạc bộ ở giải NFL năm nào cũng đem về lợi nhuận, dù họ thi đấu thắng hay thua.

"Tôi có ý này," Lurie nói. "Tại sao tôi và các cộng sự của tôi" – tức là 31 ông chủ còn lại tại giải NFL – "lại không mua Giải Ngoại hạng Anh nhỉ?"

Chẳng ai biết rõ được rằng khi ấy ông ta nói đùa hay nói thật. Thế nhưng Lurie thì lại không tiếp tục theo đuổi ý tưởng ấy nữa.

Ông chủ của một đội bóng khác tại giải NFL mới thực sự là người quyết định hợp tác làm ăn với Giải Ngoại hạng, và ông ta sống ở phía nam nước Mỹ. Stephen Ross – chủ sở hữu của đội bóng Miami Dolphins và cũng là bạn của Marty Edelman tại Manchester City, đã rất ấn tượng với chuyến du đấu mùa hè của Stillitano sau khi tới xem một trận đấu vào năm 2011. Dù chẳng hiểu biết gì về bóng đá, Ross vẫn thấy rằng đó là một cách hay để lấp đầy khán giả vào sân vận động bị bỏ trống mỗi dịp hè của ông ta tại Miami. Không lâu sau ông ta quyết định mua toàn bộ tập đoàn Creative Artists Agency của Stillitano và rồi tạo ra một tổ chức mang tên World Football Challenge, không chỉ sắp xếp các giải du đấu mà còn làm nhiều việc hơn nữa. Họ cũng có kế hoạch nâng cao doanh thu truyền hình quốc tế cho các chương trình du đấu này. Năm 2013, Ross và Stillitano đã tổ chức một sự kiện mùa hè mà họ gọi là Cúp Vô địch Quốc tế, với bản chất là một giải đấu gồm 12 trận đấu phô trương giữa 8 đội bóng và được diễn ra rải rác tại 7 thành phố, bao gồm Phoenix và Los Angeles. Trận chung kết của cúp đó đương nhiên diễn ra ở "sân sau" của Ross là Miami.

Sang các năm 2016 và 2017, giải đấu này đã mở rộng tới cả các địa điểm tại Trung Quốc, Singapore và Úc. Stillitano lo việc kêu gọi 5 đội bóng hàng đầu của nước Anh tham gia – tức là 1/4 của Giải Ngoại hạng. Chelsea, Man United, Everton, Leicester, Arsenal, Man City và Tottenham đều đã từng tham dự.

Thế nhưng từ năm 2008, bất cứ ai để ý cũng thấy được rằng: các

chuyến du đấu mùa hè đã làm thức tỉnh cộng đồng người hâm mộ Giải Ngoại hạng Anh tại Mỹ, họ trông đợi ai đó sẽ đem tới một chương trình giải trí chuyên nghiệp hơn những trận đấu giao hữu. Nếu đem thêm những sản phẩm bóng đá tới thị trường Mỹ thì họ vẫn sẵn sàng tiêu thụ.

Tất cả những yếu tố đó đã góp phần tạo ra hoàn cảnh thích hợp cho một thương vụ truyền hình quan trọng nhất trong lịch sử Giải Ngoại hạng, kể từ khi Rupert Murdoch nhấc điện thoại vào một buổi sáng năm 1992 tại New York.

Tình cờ là giống như Murdoch, người thực hiện thương vụ truyền hình lần này cũng không phải là một fan hâm mộ bóng đá. Jon Miller – lãnh đạo lâu năm của đài NBC, thực ra ưa thích môn golf hơn.

Đó cũng chính là lý do vì sao mỗi buổi sáng thứ Bảy, Miller lại dậy sớm, rón rén xuống cầu thang và lẳng lặng lẻn ra cửa sau của ngôi nhà tại New Jersey để đi đánh hết 18 lỗ golf trước khi ăn trưa. Trong những buổi sáng lái xe tới sân golf như vậy, ông ta thường thoáng gặp những con nai hoặc những chú cáo đỏ ở hàng cây bên rìa con đường dẫn tới Câu lạc bộ Golf Alpine. Thế nhưng một buổi sáng nọ, Miller đã trông thấy một sinh vật còn hiếm có hơn, một sinh vật dường như không thể nào bị bắt gặp ở thời điểm trước bình minh ấy: cậu thiếu niên con trai của ông ta.

Robby Miller chỉ mới về nhà được vài tiếng sau khi đi chơi đêm, giờ đang quấn chăn nằm trên ghế sofa tại phòng khách và tỉnh táo nhìn về phía chiếc tivi. Đối với cha của cậu ta thì đây là một cảnh tượng không ổn chút nào.

“Con làm gì mà lại thức thế?” Miller thò đầu vào phòng khách để hỏi.

Câu đáp trả vang lên một cách bực tức: “Bố này, Arsenal gặp Tottenham đấy.”

Câu nói ấy chẳng trả lời được câu hỏi của Miller. Ông ta chẳng hề biết Arsenal là cái gì, và Tottenham cũng vậy. Ông ta lại càng thấy khó hiểu khi lái xe ra trước nhà và thấy 4-5 đứa trẻ nữa cùng khu phố đang bước tới cửa nhà ông ta, đứa nào cũng mang theo chăn để trùm. Sau vài tiếng đồng hồ chơi golf rồi quay về nhà, Miller lại sững sờ khi thấy những đứa trẻ đó vẫn còn ở nhà ông ta, đang hào hứng bình luận về những diễn biến vừa được truyền hình từ địa điểm cách đó hơn 4.000 dặm. Ông ta cũng đồng thời trở nên tò

mò với câu chuyện của chúng.

“Rất lâu trước đây, tôi đã học được một bài học rằng bạn không thể không quan tâm tới những gì mà con bạn đang xem,” Miller nói.

Và ông ta đã làm nhiều điều hơn hẳn so với việc chỉ “không bỏ mặc”. Mùa xuân năm 2012, ông ta đã ngồi cùng với Richard Scudamore tại một văn phòng ở Manhattan để bàn việc đấu thầu bản quyền truyền hình tại Mỹ đối với Giải Ngoại hạng. Đài Fox đã nắm giữ bản quyền này trong gần hai thập kỷ trước đó. Hợp đồng mới nhất mà đài Fox ký có thời hạn ba năm với trị giá 70 triệu đô-la. Hợp đồng này đem lại cho Fox quyền phát sóng các mùa bóng từ 2010-2011 tới 2012-2013, và nhà đài đã thu hút được một lượng khán giả đáng kể nhờ vào chuyến du đấu trước mùa giải của các đội bóng ngoại hạng đến từ phía bên kia Đại Tây Dương. Ngay mùa bóng trước đó, trận đấu được tường thuật trực tiếp trễ hồi tháng 11 giữa Chelsea và Liverpool đã giúp một kênh truyền hình miễn phí của đài Fox có được lượng người xem kỷ lục tại Mỹ là 1,7 triệu khán giả.

Miller cho rằng Giải Ngoại hạng có thể kiếm được nhiều hơn thế. Theo nhận định của ông ta thì bóng đá Anh tại thị trường Mỹ vẫn còn là “một sản phẩm chưa được tiếp thị đúng tầm và chưa được thưởng thức đúng tầm.” Còn Miller lại đang có vị thế để cải thiện tình hình ấy. Một năm trước, ông ta đã được bổ nhiệm vào vị trí trưởng ban biên tập trong Hệ thống Thể thao mới của đài NBC, vốn là một kênh truyền hình cáp phát sóng 24 giờ mỗi ngày và sản xuất khoảng 9.000 tiếng thời lượng thể thao hằng tuần. Để lấp đầy từng ấy thời lượng sóng, công ty này đã mua bản quyền phát sóng của giải khúc côn cầu trên băng NHL và cả giải đua xe Công thức Một. Thế nhưng Miller vẫn có cảm giác rằng họ còn thiếu một tiết mục chủ chốt trên sóng. Ông ta đã bảo với Scudamore rằng tiết mục ấy chính là sản phẩm bóng đá của Giải Ngoại hạng Anh.

Tới mùa thu năm 2012, Miller đã có đầy đủ sự chấp thuận từ ban lãnh đạo của đài NBC để tham gia đấu thầu với mức giá 250 triệu đô- la cho ba năm phát sóng Giải Ngoại hạng tại Mỹ, cao gấp gần ba lần mức giá 23 triệu đô-la một năm mà đài Fox đã trả trước đó.

Dù mức giá đấu thầu đã cao như vậy, vẫn không có ai thực sự cho rằng đài NBC sẽ thắng thầu. Miller và đội ngũ của ông ta không những phải đấu thầu với các đối thủ CBS, Fox và ESPN, mà họ còn phải cạnh tranh với cả gói thầu chung do Fox hùn vốn với ESPN.

Ngay cả khi đài NBC lọt vào vòng đấu thầu sau cùng, vẫn chẳng có mấy người tin rằng họ sẽ có cơ hội thắng được bản quyền của Giải Ngoại hạng. Thế rồi trong buổi sáng ngày thứ Sáu cuối cùng của tháng 10, chuông điện thoại đã vang lên bên ngoài văn phòng của Jon Miller.

Miller thường không đích thân nghe điện thoại gọi tới văn phòng mà để cho trợ lý nghe. Thế nhưng trong buổi sáng thứ Sáu ấy, trợ lý của ông ta – cũng giống như hầu hết các nhân viên khác của đơn vị – không có mặt tại văn phòng. Cơn bão Sandy sắp sửa tiến vào New York vào cuối tuần và rất nhiều nhân viên của NBC đã đi sơ tán.

Miller cầm ống nghe lên và nói: "Jon Miller nghe."

"Jon Miller," một giọng trả lời rất chuyên nghiệp vang lên, "tôi là Richard Scudamore đây."

Trái tim của Miller bắt đầu đánh trống trong lồng ngực. Ông ta biết rằng các bên dự thầu sẽ được trao câu trả lời chính thức từ Giải Ngoại hạng vào khoảng tuần sau. Thế nhưng giống như mọi khi, ông ta vẫn cố gắng không để lộ quá nhiều cảm xúc đối với kết quả đấu thầu. Vậy mà giờ đây, khi giám đốc điều hành của Giải Ngoại hạng đang ở đầu dây bên kia, Miller lại đang để lộ quá nhiều cảm xúc. Suýt nữa thì ông ta không thể nói nổi hoàn chỉnh một câu.

"Richard, xin chào," Miller cố thốt ra từng chữ. "Ông khỏe không?"
"À, tôi cũng ổn thôi," Scudamore trả lời. "Nhưng chắc chắn là tôi không thể ổn bằng ông được."

"Thế nghĩa là sao?"

"À, tôi gọi tới để chúc mừng ông vì đài của ông sẽ là ngôi nhà mới của Giải Ngoại hạng Anh tại Mỹ trong vòng ba năm tới."

Cuộc đối thoại vẫn tiếp diễn, nhưng Miller dường như không còn tập trung được nữa, hai con người ấy đành hẹn sẽ trao đổi lại với nhau trong những ngày tới. Khi đặt ống nghe xuống, Miller phải nhắm mắt lại để tận hưởng khoảnh khắc ấy. "Tôi đã từng tổ chức đám cưới, đã có mặt khi các con tôi chào đời, và đã trải qua nhiều khoảnh khắc tuyệt vời khác," ông ta nói, "nhưng chưa có khi nào tôi cảm thấy vui sướng và kích động như lúc nghe Scudamore nói ra những lời đó."

Chỉ có một vấn đề: ông ta chẳng có ai ở xung quanh để chia sẻ

khoảnh khắc đó.

Văn phòng của Miller hoàn toàn trống rỗng. Sếp của ông ta là giám đốc thể thao Mark Lazarus của đài NBC còn đang bay giữa Đại Tây Dương, trên đường trở về từ Sochi – nơi NBC đang thám thính địa điểm tổ chức Thế vận hội Mùa đông 2014. Miller đã cố gọi cho vợ ông ta để báo tin vui, nhưng chẳng có ai nghe máy. Vậy là ông ta rời khỏi văn phòng và bắt đầu đi bộ xuống Đại lộ Số 6, rồi quyết định gọi điện cho một người mà ông ta biết chắc rằng sẽ vô cùng phấn khích trước thông tin tuyệt vời mà ông ta vừa nhận được.

Robby Miller đang tập thể dục trên máy chạy bộ ở nhà thì bố cậu ta gọi và báo rằng ông ta đã giành được bản quyền truyền hình của Giải Ngoại hạng. "Nó đã khen tôi bằng một lời khen ngợi lớn nhất mà một đứa con trai có thể dùng để khen bố," Miller nhớ lại. "Nó đã kêu lên:

'Bố, bố đúng là quái vật!'"

Trên đường từ sân bay về nhà ngày hôm đó, Lazarus cũng tỏ ra phấn khích không kém khi được nghe tin từ Miller. Các lãnh đạo khác của đài NBC cũng rất mừng vui, hồ hởi. Tuy nhiên lại có một số người không vui mừng lắm khi biết tin rằng đài NBC đã giành được bản quyền truyền hình của Giải Ngoại hạng Anh tại Mỹ: chính những ông chủ các câu lạc bộ của Giải Ngoại hạng Anh.

Dù trong số những ông chủ này có một bộ phận không nhỏ là người Mỹ, thế nhưng 20 đội bóng của Giải Ngoại hạng vẫn cho thấy rằng họ chẳng hiểu biết gì nhiều về tình hình thị trường truyền hình tại Mỹ. Họ chỉ nhất quyết cho rằng ESPN là hệ thống truyền hình thể thao nổi tiếng nhất trên hành tinh. Đối với phần lớn những ông chủ ấy, việc bỏ đi một nền tảng như ESPN để quay sang chọn nhà đài vốn chỉ nổi tiếng với bộ phim truyền hình Những người bạn không phải là một lựa chọn khôn ngoan về kinh doanh. Toàn bộ thành viên của giải đấu đều nhận định như vậy cho tới khi Scudamore thuyết phục được họ.

Trong vòng nhiều tuần sau đó, Scudamore đã làm việc miệt mài để dập đi những nỗi nghi ngờ và thuyết phục các ông chủ rằng đài NBC là đối tác hợp lý dành cho giải đấu. Ông ta đích thân tới thăm một số câu lạc bộ và gọi nhiều cuộc điện thoại tới các câu lạc bộ khác để trình bày về NBC. Nội dung trình bày của ông ta không chỉ là về tài chính, mặc dù rõ ràng mức giá mà đài NBC trả cao hơn rất nhiều so với hợp đồng truyền hình trước đó của giải tại Mỹ.

Scudamore nhấn mạnh yếu tố phát triển thương hiệu. Ông ta giải thích rằng, với các điều khoản trong hợp đồng, đài NBC đã cam kết sẽ phát sóng 25 trận đấu mỗi mùa bóng trên những kênh truyền hình miễn phí, và cũng đánh dấu lần đầu tiên bóng đá Anh được tường thuật trực tiếp trên sóng truyền hình Mỹ. (Trước đó các trận đấu trực tiếp chỉ có ở các kênh truyền hình cáp, hoặc phát sóng qua băng chiếu lại trên hệ thống của đài Fox.) Scudamore tán dương giá trị sản phẩm của đài NBC, những thành công của họ trong việc tường thuật Thế vận hội, và cả quyết tâm đổi mới sáng tạo của họ khi phát sóng Giải Ngoại hạng. "Những kế hoạch của họ sẽ giúp chúng ta có được một bước tiến lớn," Scudamore hứa hẹn. Những lời trấn an và thuyết phục của ông ta đã nhanh chóng phát huy hiệu quả. Khi đại diện của NBC sang ký hợp đồng với Giải Ngoại hạng, Scudamore đã thiết lập được một sự đồng thuận giữa 20 ông chủ của các câu lạc bộ – rằng việc không chọn ESPN là một nước đi đúng đắn.

Không lâu sau, NBC đã chứng minh niềm tin của ông ta là chính xác. Trong ba mùa giải đầu tiên, tám trận đấu do đài NBC phát sóng đã lọt vào tốp các trận đấu trực tiếp có lượng người xem đông đảo nhất trong lịch sử truyền hình Mỹ.

Một phần thành công của NBC là do có được thời điểm thích hợp. Mùa bóng đầu tiên mà họ có bản quyền phát sóng đã diễn ra ngay trước thềm World Cup 2014, do đó có được sự gia tăng về lượng khán giả và cũng là một cách quảng cáo cho bóng đá Anh. Nhà đài này cũng đem tới cho khán giả khả năng tiếp cận chưa từng có, thông qua nhiều kênh sóng và nhiều dịch vụ công nghệ số, họ đã tường thuật trực tiếp tất cả các trận đấu trong khuôn khổ của giải.

Lượng người xem tăng lên cũng là do phong cách tường thuật của đài NBC. Nhà đài này nhận ra rằng khán giả sẽ chóng thấy nhàm chán với những sản phẩm không mang bản sắc đậm đà. Mặc dù đài Fox cũng đã xây dựng được một lượng người xem đáng kể trong ba năm nắm giữ bản quyền trước đó, nhưng người ta vẫn cảm thấy rằng phong cách của họ không được "chuẩn" lắm, vì studio của họ nằm ở tận Los Angeles, cách xa nước Anh tới gần 6.000 dặm.

Ngược lại, đài NBC quyết tâm tường thuật một cách chân thật tới nỗi khán giả dường như có thể cảm nhận vị bia bán tại sân vận động trong giờ nghỉ giữa hai hiệp đấu. Họ nhận ra rằng khi mở tivi để xem bóng đá Anh thì khán giả Mỹ mong đợi sẽ được nghe thấy giọng của bình luận viên người Anh, và những từ ngữ như "pitch", "kit" hay "cleen sheet" luôn là một phần bản sắc quyến rũ

của Giải Ngoại hạng. Đài NBC đã khéo léo xác định được giới hạn vừa phải và cân bằng trong việc sử dụng chất giọng Anh để nói trực tiếp vào tai của khán giả Mỹ.

Một sự chuyển biến tinh tế khác cũng đã diễn ra ở Mỹ, dù nó không được thể hiện trên số lượng khán giả theo dõi truyền hình hay thời lượng quảng cáo bán được trên sóng. Khác xa với gốc gác của phần lớn cổ động viên bóng đá ở Anh – vốn chủ yếu là dân lao động thô lỗ và ưa bạo lực, việc hâm mộ Giải Ngoại hạng Anh ở Mỹ dường như đã trở thành một biểu tượng của đẳng cấp. Bất kỳ ai ở Mỹ cũng có thể cổ vũ cho những đội bóng như Dallas Cowboys hay Golden State Warriors, nhưng phải có một tầm hiểu biết nhất định mới có thể quan tâm được tới một câu lạc bộ nằm ở một thị trấn tít bên Anh mà bạn chưa từng thấy bao giờ. Việc mặc trang phục thi đấu của Giải Ngoại hạng tại Brooklyn hay tại San Francisco đã trở thành cách thể hiện cho mọi người xung quanh thấy rằng bạn là một con người tinh tế, ham hiểu biết, có "khẩu vị" giải trí cao, và đôi khi còn say xỉn vào buổi sáng. Ngay cả những người nổi tiếng ở Mỹ cũng bắt đầu theo dõi bóng đá Anh. Cầu thủ bóng rổ Kevin Garnett của giải NBA đã trở thành một fan hâm mộ Chelsea, giống như diễn viên Will Ferrell. Ca sĩ Jay-Z thì tuyên bố anh ta là cổ động viên của Arsenal. Còn LeBron James thì lại chơi trội hơn tất cả mọi người bằng cách mua một phần cổ phiếu của Liverpool.

Thế nhưng, có lẽ sự hấp dẫn đơn giản nhất của Giải Ngoại hạng chính là tính tiện nghi của nó. Thời lượng 90 phút của một trận bóng đã khiến cho nó trở thành môn thể thao dễ xem nhất trên sóng truyền hình Mỹ. Bạn có thể ngủ nướng vào buổi sáng thứ Bảy, rồi dậy xem một trận đấu vào lúc 10 giờ sáng, và vẫn có phần còn lại của ngày thứ Bảy để sinh hoạt như một người bình thường. Hoặc nếu phải dậy sớm từ 7 rưỡi sáng vì đứa con 5 tuổi tăng động, bạn vẫn có thể xem bóng đá cùng tách cà phê sáng trước khi lũ trẻ chiếm tivi để xem phim hoạt hình. Nếu vẫn muốn xem thêm nữa, bạn hoàn toàn có khả năng xem tới hai trận bóng trong cùng khoảng thời gian của một trận bóng bầu dục sinh viên, mà còn bỏ bớt được 80% thời lượng của các mẩu quảng cáo xe bán tải.

Ban lãnh đạo của đài NBC đã thấy hết được những lợi thế đó. Sau khi tính toán lượng khán giả xem đài và cân nhắc về làn sóng hâm mộ bóng đá đang dâng lên khắp nước Mỹ, họ đã quyết định chơi bạo gấp đôi. Khi hợp đồng bản quyền hết hạn sau ba năm và cần phải gia hạn vào năm 2015, đài NBC tuyên bố rằng họ không những chỉ muốn gia hạn, mà còn muốn mở rộng giới hạn hợp đồng nữa. "Chúng tôi đã tung ra một quyết định thực sự táo bạo,"

Miller kể lại.

Scudamore lại một lần nữa gọi điện tới đài NBC để báo tin vui, nhưng lần này không phải là về nội dung hợp tác trong ba năm sắp tới nữa. Bản hợp đồng mới giữa Giải Ngoại hạng và NBC sẽ có thời hạn tận sáu năm, kéo dài tới năm 2022, và có giá trị của từng mùa giải cao gấp đôi so với cái giá mà NBC đã trả trước đó. Lần đầu tiên kể từ khi Scudamore đảm nhận cương vị giám đốc điều hành, Giải Ngoại hạng đã phá vỡ giới hạn ba năm đối với các hợp đồng truyền hình quốc tế. Nhưng cũng không khó để hiểu vì sao họ lại quyết định phá vỡ thói quen như vậy. Hợp đồng mới này sẽ có giá trị tới 1 tỷ đô-la – tức là lớn hơn cả chục lần so với hợp đồng của đài Fox 5 năm trước đó.

Các ông chủ bóng đá Anh từng nổi dậy ly khai hồi năm 1992 chưa bao giờ dám mơ tới một thành công như vậy. Khi đó họ chỉ muốn sao chép cách vận hành của thể thao Mỹ thôi. Họ không thể biết được rằng 20 năm sau, giải đấu ly khai do họ lập ra lại trở thành món hàng nhập khẩu được mong chờ nhất ở Mỹ.

Khi nhìn sang bờ bên kia của Đại Tây Dương và thấy rằng hàng triệu cặp mắt của khán giả Mỹ đang dõi theo giải đấu của họ, các ông chủ mới tại Giải Ngoại hạng nhận thấy rằng cuối cùng họ đã chạm tới thành công mỹ mãn. Và khi những cặp mắt kia nhìn lại phía họ, Giải Ngoại hạng lại một lần nữa thể hiện khả năng chọn thời điểm vô cùng chuẩn xác. Đúng vào lúc vừa đạt được lượng khán giả cực thịnh như vậy, bóng đá Anh lại chứng kiến một mùa giải kịch tính nhất trong lịch sử.

25

Cho tới thời điểm bắt đầu mùa giải 2015-2016, Leicester City vẫn chỉ là một trong những câu lạc bộ góp mặt cho đủ số lượng của Giải Ngoại hạng. Đội bóng mệnh danh "Bầy Cáo" này không đủ sức tranh chức vô địch, và họ cũng chẳng tranh được suất dự cúp châu Âu. Họ chỉ kiểu như… cứ tồn tại ở đó mà thôi. Mà đó là nói về những mùa bóng họ có mặt ở Giải Ngoại hạng. Leicester là một đội bóng liên tục văng đập qua lại giữa Giải Ngoại hạng và Giải Hạng nhất như một con quay, và trong phần lớn thời đại của Giải Ngoại hạng thì họ không được góp mặt ở hạng đấu cao nhất này.

Trước khi thời đại của Giải Ngoại hạng bắt đầu, tức là trước năm 1992, tình cảnh của câu lạc bộ này cũng không sung sướng hơn là bao. Thành phố Leicester dần tàn lụi theo nền công nghiệp dệt may cũ kỹ của Anh, và đội bóng "Bầy Cáo" cũng chịu chung số phận, phải vật vờ ở miền East Midlands trong khi các thành phố lớn hơn đang chiếm lấy vị trí dẫn đầu cả về kinh tế lẫn thứ hạng trong môn thể thao của quốc gia. Trong suốt 20 năm kể từ khi Blackburn vô địch Giải Ngoại hạng, mọi chức vô địch khác và mọi chiếc cúp đều rơi về tay những đội bóng ở London hoặc Manchester. Nếu so sánh nó với thời kỳ hai thập kỷ trước khi Blackburn và Uncle Jack chen chân vào giữa cuộc chơi của các đội bóng lớn – khi mà chức vô địch vẫn còn được luân chuyển giữa Derby, Nottingham và những vùng hẻo lánh khác – thì có thể thấy rõ là thời đại mà các thị trấn nhỏ có khả năng cạnh tranh chức vô địch đã chấm dứt. Những cầu thủ đẳng cấp cao và thường lái siêu xe đắt tiền thì chẳng muốn chuyển từ Milan hay Barcelona tới vùng East Midlands. Còn các huấn luyện viên đẳng cấp cao và thường xuyên đoạt cúp, cũng không muốn tới làm việc tại những nơi không có cơ hội góp mặt ở đấu trường châu Âu.

Theo cách vận hành như vậy của thế giới bóng đá, lịch sử 152 năm không hề có danh hiệu nào của Leicester có thể sẽ bị kéo dài

thêm 20, 50 hoặc thậm chí 152 năm nữa.

Thế nhưng tình cảnh vất vưởng của Leicester cũng chẳng làm nản chí các nhà đầu tư. Năm 2010, một tập đoàn từ Thái Lan của Vichai Srivaddhanaprabha – một người thích chơi polo và là tỷ phú trong ngành bán lẻ miễn thuế, đã mua lại đội bóng "Bầy Cáo", dù khi ấy họ còn đang thi đấu ở Giải hạng Nhất. Giống như những người muốn nhảy vào bóng đá Anh nhưng lại bị cản trở bởi mức giá đắt đỏ của các câu lạc bộ ở Giải Ngoại hạng, Srivaddhanaprabha đã nhận ra rằng trong môn thể thao này còn có một cách kinh doanh khác đem lại nhiều lợi nhuận hơn. Đường lối kinh doanh ấy chỉ đòi hỏi thêm một chút kiên nhẫn mà thôi. Kế hoạch của Srivaddhanaprabha là chọn mua một đội bóng ở hạng đấu thứ hai rồi hỗ trợ về tài chính cho tới khi nó đủ sức nhảy lên đấu trường màu mỡ của Giải Ngoại hạng.

Ngoài đội bóng, ông ta còn chọn được một thời điểm không thể chuẩn xác hơn. Nếu như Leicester có thể lên hạng trong vòng vài năm tới thì họ sẽ bắt kịp hợp đồng truyền hình mới của Giải Ngoại hạng, đem lại một khoản lợi nhuận được chia kếch xù. Và đội bóng "Bầy Cáo" đã thực hiện được đúng mục tiêu ấy. Họ đã chiếm được một suất ở Giải Ngoại hạng vào năm 2014, từ đó khích lệ chủ sở hữu mới của mình đổ ra thêm 180 triệu bảng để tăng cường thực lực và chen chân vào tốp 5 đội dẫn đầu trong ba năm sau.

Tuy nhiên, những thành viên kỳ cựu trong câu lạc bộ lại có lý do để rụt rè và thận trọng hơn. Họ đã từng thấy tình huống này trong các bộ phim điện ảnh: một đội bóng nhỏ với những giấc mơ lớn, và lại còn tiêu tiền của một nhà đầu tư nước ngoài. Kết quả sẽ không được như họ mong đợi. Tới khi đó nhà đầu tư sẽ rút đi tấm thảm đang lót dưới chân họ, và họ sẽ phải đối mặt với việc rớt hạng, phá sản và lại tiếp tục rớt hạng.

Vậy nên dù đã có trong tay kha khá tiền để mua sắm, Leicester vẫn bước vào mùa giải 2015-2016 với một đội hình rẻ mạt nếu xét theo các tiêu chuẩn của Giải Ngoại hạng. Đội hình ấy được chắp vá bởi trưởng bộ phận tuyển mộ là Steve Walsh – một chuyên gia gốc phương bắc với mái tóc bạc và ngoại hình của một kẻ đã dành phần lớn sự nghiệp để mặc những chiếc áo khoác thể thao và đứng cặm cụi quan sát từ trên khán đài đầy gió. Walsh đã làm nghề săn tìm tài năng bóng đá được 30 năm, từng kinh qua các câu lạc bộ như Newcastle, Hull và cả Chelsea dưới thời José Mourinho. Với kinh nghiệm như vậy, ông ta có thể dễ dàng xác định được những cầu thủ có đủ năng lực để cạnh tranh ở Giải Ngoại hạng, và Walsh còn hơn người ở chỗ ông ta biết kiếm được

những cầu thủ như vậy nhưng lại có giá rẻ bèo.

Trong vòng ba mùa giải, Walsh đã lặng lẽ tập hợp về cho Leicester một đội ngũ những kẻ ngổ ngáo và những cầu thủ bị đội bóng cũ ruồng bỏ, với giá tổng cộng chỉ 60 triệu bảng. (Đội hình của Arsenal khi đó có giá trị cao gấp năm lần Leicester, đội hình của Manchester City cao gấp tám lần.) Chỉ có thủ môn Kasper Schmeichel đã ở Leicester từ trước. Hai cầu thủ đầu tiên mà Walsh chiêu mộ – hậu vệ người Jamaica Wes Morgan và cầu thủ không được trọng dụng từ học viện đào tạo của United là Danny Drinkwater – đã được đội bóng "Bầy Cáo" mua về với giá 1 triệu bảng mỗi người. Từ Giải Hạng hai của Pháp, Walsh đã nhặt về Riyad Mahrez – một cầu thủ ham rê dắt bóng người Algeri với giá 500.000 bảng.

Thế rồi có cả Jamie Vardy – một tiền đạo gầy nhẳng từng bị loại khỏi học viện bóng đá của Sheffield Wednesday vì thể hình quá nhỏ, và dường như không hề có năng lực để thi đấu tại hai hạng đấu cao nhất của bóng đá Anh. Câu chuyện về anh chàng này đúng chuẩn như giai thoại về một kẻ đi lên từ hai bàn tay trắng, bởi vì sự nghiệp của anh ta bắt đầu từ hạng đấu đứng dưới Giải Ngoại hạng tới bảy bậc, tại câu lạc bộ Stocksbridge Park Steels – một đội bóng bán chuyên, chỉ trả lương khoảng 100 bảng một tuần. Khi các câu lạc bộ lớn hơn tới dò la về tài năng này, thì họ chỉ thấy toàn những dấu hiệu đáng báo động – ngoài chuỗi thẻ đỏ trên sân thì Vardy còn bị tòa án kết tội hành hung sau một vụ nhậu nhẹt và ẩu đả ở quán rượu. Anh ta phải chịu sự quản thúc của chính quyền địa phương và ngay cả khi ra sân thi đấu vẫn phải đeo thiết bị theo dõi của cảnh sát ở cổ chân. Khi phải tới làm khách tại sân của các câu lạc bộ ở xa, đội Stockbridge phải thay Vardy ra trước khi hết trận và gọi xe đưa anh ta về nhà trước khi thiết bị quản thúc réo còi báo động.

Một vài đội bóng hạng thấp khác cũng từng thử dùng tiền đạo này, ví dụ như Halifax Town hoặc Fleetwood Town. Vardy tưởng rằng mình chỉ có thể vươn đến đó là hết cỡ, cho tới khi Walsh phát hiện ra anh ta vào năm 2012. Khi đó Vardy đã 25 tuổi, không còn là một tài năng trẻ nữa, nhưng anh ta vẫn ghi bàn đều đặn. Hơn nữa anh ta có một năng lực mà Walsh cho rằng Leicester có thể tận dụng.

"Tài năng của Vardy chẳng phải là bí mật gì ghê gớm cả," đó là lời nhận xét của Andrew Pilley – người hồi năm 2011 đã mua anh ta về đội Fleetwood Town, khi ấy đang đá ở giải đấu hạng năm. "Anh ta nhanh nhẹn kinh khủng. Nhanh như thể chơi ăn gian vậy."

Không có dấu hiệu gì cho thấy đội hình vừa rẻ bèo vừa hổ lốn của Walsh có thể làm nên chuyện lớn. Đội bóng "Bầy Cáo" chỉ vừa mới lên được Giải Ngoại hạng vào mùa bóng 2014-2015, và cái quy luật thông thường là "tiền nào của nấy" dường như vẫn áp dụng được với họ. Leicester đã chi ít tiền hơn gần như tất cả mọi đối thủ, vì vậy chuyện họ chết dí ở vị trí cuối bảng suốt đầu mùa giải là hoàn toàn hợp lý.

Các hãng cá cược đều dự đoán khả năng rớt hạng của Leicester là từ 52-70%, thế nhưng đó cũng không phải là lần đầu tiên họ có nhận định sai về đội bóng này.

"Bầy Cáo" đã thắng sáu trong số tám trận cuối cùng của mùa giải để làm nên một trong những chiến công trụ hạng hiếm có nhất trong lịch sử Giải Ngoại hạng. Tuy nhiên, điều đó cũng không thuyết phục được ai rằng họ có khả năng làm lại điều ấy ở mùa giải năm sau. Leicester đã sa thải vị huấn luyện viên vừa cứu họ khỏi cảnh rớt hạng, và đội hình của họ vẫn là một tập hợp của những thứ phụ tùng thừa thãi – giống như một món đồ nội thất lắp ghép của hãng IKEA với ốc vít sai lệch nhau vậy. Khi "Bầy Cáo" bắt đầu tham gia mùa bóng 2015-2016, họ lại tiếp tục bị các hãng cá cược xếp vào nhóm có khả năng xuống hạng cao nhất. (Các hãng cá cược đâu có quan tâm rằng đội bóng này đã mời các nhà sư Thái Lan sang ban phước cho cầu thủ và trấn yểm sân bóng.) Tuy nhiên, vì bắt buộc phải dự đoán khả năng vô địch của tất cả mọi câu lạc bộ, các hãng cá cược cũng đã đặt ra tỷ lệ vô địch của Leicester tại Giải Ngoại hạng: 1 trong 5.000. Đây rõ ràng là một tỷ lệ không tưởng. Nó ngang hàng với những gì mà các hãng cá cược đã nhận định về khả năng đội tuyển San Marino vô địch kỳ World Cup tiếp theo, ngang hàng với khả năng David Beckham được mời đóng nhân vật điện ảnh James Bond, và ngang hàng với khả năng Elvis Presley – ông vua nhạc Rock and Roll đội mồ sống dậy. Khả năng ấy lại càng trở nên xa vời hơn nữa khi mà huấn luyện viên mới của họ là Claudio Ranier – ông thầy người Ý từng xuất hiện ở Giải Ngoại hạng để rồi bị đuổi khỏi Chelsea từ trước đó 11 năm. Trong 11 năm ấy, ông ta đã huấn luyện bảy đội bóng khác nhau, bao gồm cả việc dẫn dắt đội tuyển quốc gia Hy Lạp trong bốn trận đấu – một nhiệm kỳ bị coi là thảm họa, kết thúc bằng trận thua trước đội tuyển Quần đảo Faroe – vốn là đội bóng xếp thứ 187 trên thế giới khi đó.

Khi nghe tin này, ngay cả Gary Lineker cũng không giấu nổi sự bất ngờ – hay là sự kinh hãi nhẹ. "Claudio Ranieri ư? Thật sao?" Ông ta đã đăng một dòng trạng thái như vậy lên mạng xã hội vào hồi giữa tháng 7 năm 2015.

Mùa hè năm đó, Walsh tiếp tục săn lùng tài năng từ những "cửa hàng hạ giá" ở châu Âu, và đã tiêu 45 triệu bảng để mang về chín cầu thủ. Chỉ khi ông ta muốn sắm một tiền vệ cao 1m70 tên là N'Golo Kanté từ vùng ngoại ô Paris thì Walsh mới gặp phải sự phản đối. Mặc dù mới hai năm trước đây Kanté vẫn phải lặn ngụp dưới giải đấu hạng ba của Pháp, nhưng Walsh vẫn cho rằng chàng trai này có thể sẽ có ích, vì cậu ta có khả năng chạy rất tốt. Ranieri lại chẳng hề ưa món hàng này. "Tôi đã phải cầu xin Claudio chấp nhận cậu ta," Walsh kể lại.

Suốt nhiều ngày, Walsh liên tục đi qua văn phòng của Ranieri tại Leicester và lải nhải "Kanté, Kanté, ông phải mua Kanté." Ranierivẫn chống đối. Giống như tất cả những người khác, ông ta nhận định rằng thể hình của cầu thủ này quá nhỏ đối với bóng đá Anh. Hơn nữa, Ranieri không thấy được có chỗ nào trong đội hình để nhét anh ta vào.

"Cậu ta sẽ chơi ở bất cứ vị trí nào," Walsh bảo với Ranieri. "Tôi biết rằng cậu ta chỉ là một gã lùn, nhưng cậu ta sẽ đem về chiến thắng."

Ranieri cuối cùng đã phải chịu thua trò mè nheo làm nũng của Walsh. Không lâu sau đó, với Kanté ở trung tâm đội hình, Ranieri đã nhào nặn những mảnh ghép mà ông ta có trong tay thành một hiện tượng bất ngờ của mùa thu năm ấy. Leicester không những bứt phá khỏi nhóm cuối bảng, mà họ còn chơi khá chắc chắn. Đội bóng "Bầy Cáo" chẳng thực hiện chiến thuật gì cầu kỳ nhưng vẫn tỏ ra hiệu quả trên sân. Do không phải chịu áp lực chơi thứ bóng đá đẹp mắt và cống hiến như các câu lạc bộ lớn hơn, Leicester có thể kiên nhẫn phòng thủ và rồi quật ngã đối phương bằng những bài phản công nhanh. Mahrez chạy cánh và đảo cánh như múa. Hàng phòng ngự thì chắc chắn và chơi rắn tới nỗi dường như họ luôn suýt soát phạm luật. Còn tiền đạo Vardy cứ điên cuồng đuổi theo bóng như thể anh ta có khả năng chạy nhiều ngày liền mà không biết mệt. Anh ta đã ghi bàn nhiều tới nỗi hồi tháng 12 đã gần chạm tới kỷ lục ghi bàn liên tục trong các trận đấu liền nhau. Khi Vardy phá vỡ kỷ lục ấy và tạo ra một kỷ lục mới là ghi bàn trong 11 trận đấu liên tục, Leicester cuối cùng cũng hiểu ra một chân lý mà đội bóng Fleetwood Town đã thấy từ nhiều năm trước: có Vardy trong đội hình thì chẳng khác nào chơi ăn gian.

Trong khi đội bóng đang vững tiến trên sân cỏ thì vị huấn luyện viên 64 tuổi Ranieri lại thực hiện một màn tấn công quyến rũ trong các buổi họp báo. Chất giọng người Ý vui vẻ cùng điệu bộ luôn mỉm cười đã khiến cho mọi nội dung mà ông ta nói ra đều

mang một sắc thái ngây ngô như những lời ông ngoại nói vậy. Ông ta đã so sánh đội hình toàn những con quỷ tốc độ của mình với lực lượng không quân của Hoàng gia Anh. "Họ chạy tuyệt lắm. Nhanh vèo vèo luôn! Tôi thích mê," ông ta vừa nói vừa cười khúc khích. Thế rồi ông ta còn cho rằng nếu phân tích đúng đắn thì phải gọi Vardy là một "chú ngựa tuyệt hảo". Ranieri cũng đã áp dụng một số kỹ năng huấn luyện mang tính cách mạng, ví dụ như cho cầu thủ nghỉ ngơi tự do hai ngày mỗi tuần thay vì chỉ một ngày, và khích lệ tinh thần toàn đội bằng cách hứa sẽ khao họ ăn pizza sau mỗi trận đấu mà họ giữ sạch lưới.

Tất cả mọi người đã cùng dùng kinh nghiệm theo dõi Giải Ngoại hạng của mình để khẳng định rằng đà tiến và khí thế của Leicester rồi sẽ bị nguội đi. Chuyện họ thành công như vậy thật vô lý. Leicester không có trong tay những cầu thủ đắt giá, không có huấn luyện viên từng đoạt được danh hiệu, và cũng chẳng có sự nghiêm túc trong việc cạnh tranh chức vô địch. Thế nhưng khi người ta nhìn quanh để tìm kiếm một ai đó có khả năng đánh bại "Bầy Cáo" thì những đội bóng khác đều đang bận loay hoay với những khủng hoảng của riêng họ. José Mourinho liên tục tạo ra không khí căng thẳng ở Chelsea, và đã dùng chính sự căng thẳng ấy để giành về chức vô địch của mùa giải trước, nhưng giờ đây nó lại tạo ra sự tan rã trong đội ngũ của ông ta. (Thảm họa cuối cùng đã xảy đến với Chelsea vào đầu tháng 12 – tình cờ là sau một trận thua trước chính Leicester – khi mà Mourinho công khai buộc tội các cầu thủ không cố gắng hết sức, và bị đuổi việc sau đó vài ngày.) Ở Manchester, United vẫn chưa hòa nhập được với phong cách của người kế nhiệm David Moyes là Louis van Gaal, còn City lại đang phờ phạc dưới thời Manuel Pellegrini. Arsenal và Tottenham dường như có vẻ đủ cứng cáp để đương đầu với Leicester, nhưng rồi họ cũng lại tự rơi vào những rắc rối riêng của bản thân.

Đội bóng "Bầy Cáo" không chỉ tình cờ vớ được thời cơ khi mọi câu lạc bộ lớn đều sa ngã cùng một lúc, mà họ còn đồng thời hưởng thành quả từ một chuyển biến lớn hơn đang diễn ra ở Giải Ngoại hạng. Lượt hợp đồng bản quyền truyền hình mới – thành công mới nhất của Richard Scudamore, đã khiến cho Leicester đột ngột trở thành một trong những đội bóng giàu có nhất châu Âu, đơn giản chỉ bằng việc góp mặt tại hạng đấu cao nhất của Anh. Và tác dụng của nguồn lợi nhuận ấy đối với một đội bóng như Leicester thì luôn lớn hơn tác dụng của nó tại những câu lạc bộ lớn như Manchester United – việc có thêm 10 triệu bảng tạo ra khác biệt rất lớn cho đội bóng "Bầy Cáo", nhưng chẳng gây ra thay đổi gì lớn tại sân Old Trafford. Đột nhiên đội bóng hạng trung này lại có thể

mua những cầu thủ tốt hơn, trả lương cho họ cao hơn và giữ họ được lâu hơn. Vậy là không còn xảy ra tình huống một cầu thủ tới Anh gia nhập một câu lạc bộ hạng trung, thi đấu một mùa bóng xuất sắc rồi sau đó bị Manchester United mua lại.

"Nếu như mua sắm một cách cẩn thận và thông minh thì bạn có thể giữ chân được các cầu thủ ấy," đó là lời nhận định từ huấn luyện viên Slaven Bilić của West Ham – đội bóng có thành tích tốt nhất khi đối đầu với bốn đội đầu bảng trong mùa giải ấy.

Mùng 1 tháng 1 năm 2016, khi mùa bóng đã diễn ra được một nửa, "Bầy Cáo" và "Pháo Thủ" có cùng điểm số và cùng nhau xếp ở vị trí đầu bảng. Một tháng sau đó, Leicester độc chiếm ngôi đầu bảng với ba điểm cách biệt so với đội đứng thứ hai là Manchester City. Họ gắn kết rất chặt chẽ với nhau, sử dụng số lượng cầu thủ ít hơn mọi đội bóng khác trong giải, và người ta bắt đầu nhận ra rằng chuyện họ vô địch thực sự có thể xảy ra. Dù cho Ranieri phủ nhận rằng đoàn quân của ông ta đang chạy đua tới chức vô địch thì mùa giải vẫn tiếp tục diễn ra một cách lạ kỳ. Leicester cứ tiếp tục thắng mãi. Và chẳng ai giải thích được lý do tại sao.

Một số người cho rằng có một nhân vật đóng vai trò quan trọng trong chuỗi thành công của "Bầy Cáo" hơn cả Ranieri, Vardy hay bất cứ cầu thủ mặc áo xanh nào. Những thành phần mê tín trong hàng ngũ cổ động viên của Leicester đã chỉ ra nhân vật quan trọng ấy chính là một người đã chết từ năm thế kỷ trước: vua Richard Đệ tam, bị giết bởi nhiều nhát rìu bổ vào đầu trong trận chiến Bosworth Field.

Người ta kể rằng vị vua có diện mạo nhợt nhạt, ốm yếu này đã quay về thay đổi vận mệnh của Leicester sau khi ông ta đã chết được 527 năm. Trong suốt thời gian đó, ông ta nằm trong một ngôi mộ đã bị lãng quên, cho tới khi các nhà khảo cổ học của Đại học Leicester phát hiện ra xương cốt của ông ta vào năm 2012. Vị vua ấy đã nằm dưới một bãi đậu xe.

Sau khi đại nghi lễ cải táng của Richard được tổ chức tại Thánh đường Leicester – đám tang đầu tiên trong vòng 60 năm gần đây của một vị quân vương Anh, thì một phép màu nào đó đã xảy ra với đội bóng của thành phố này. "Bầy Cáo" đã thắng 28 trong số 42 trận đấu tiếp theo, và chỉ thua có 4 trận. Thời gian đó cũng trùng khớp với cuộc trụ hạng ngoạn mục và hành trình vươn lên đỉnh Giải Ngoại hạng ở mùa bóng sau.

Những câu chuyện thần kỳ tương tự đã được kể tràn ngập những

tuần cuối của mùa giải, dẫu cho Ranieri là người cuối cùng tại Anh chịu thừa nhận rằng Leicester thực sự muốn tranh chức vô địch. (Họ đang dẫn đầu trên bảng xếp hạng với bốn điểm cách biệt vào hồi tháng 4, trước khi ông ta chịu công khai nói như vậy.) "Được rồi, giờ chúng ta có thể!" Ranieri đã bảo với các cầu thủ như vậy. "Bởi vì chuyện này không bao giờ có thể lặp lại nữa."

Quanh khoảng thời gian đó, ông ta cũng nhận được một cuộc điện thoại lạ kỳ. Ranieri biết rằng vị vua đã chết kia đang ủng hộ cho đội bóng của ông ta, nhưng giờ lại có thêm cả sự ủng hộ của một giọng ca nam cao bị mù nữa.

"Claudio, tôi cảm thấy một điều gì đó," ca sĩ opera người Ý Andrea Bocelli đã nói như vậy với người đồng hương của ông ta qua điện thoại. "Có một bầu không khí tốt ở đó. Tôi muốn được sang đó."

Ranieri đã sắp xếp cho ca sĩ opera ấy tới dự trận bóng cuối cùng trên sân nhà của Leicester trong mùa giải. Và khi ông ta nâng chiếc cúp vô địch để kết thúc một mùa giải không tưởng nhất trong lịch sử bóng đá Anh, thì ca sĩ mù người Ý kia cũng đang đứng trên sân ngay cạnh ông ta. Bởi vì tại sao lại không cơ chứ? Chuyện Leicester vô địch vốn đã quá điên rồ rồi, nên có xuất hiện thêm giọng ca nam cao nổi tiếng nhất thế giới để hát bài Nessun dorma cũng chẳng khiến cho buổi chiều Chủ nhật ấy thêm lạ lùng hơn được nữa.

Chuyện trụ hạng từ khe cửa hẹp rồi lại trở thành vô địch chỉ sau một năm là một câu chuyện lẽ ra không thể xảy ra. Diễn biến của câu chuyện ấy hoàn toàn trái ngược với những nguyên tắc mà Giải Ngoại hạng đã xây dựng trong 24 năm trước đó. Các nhà vô địch đều phải trả lương cao cho cầu thủ, đổ hàng núi tiền vào thị trường chuyển nhượng, từ đó mới có thể vượt lên trên mọi đối thủ. Leicester lại làm nên một điều kỳ diệu từ quỹ lương chỉ bằng một phần nhỏ quỹ lương của các đội bóng lớn, và ngay cả thời gian kiểm soát bóng trên sân của họ cũng chỉ bằng một phần nhỏ so với thời gian sở hữu bóng của mọi nhà vô địch khác trong lịch sử Giải Ngoại hạng. Câu chuyện thần tiên này đã khiến cho các cầu thủ của "Bầy Cáo" nổi tiếng khắp cả nước, họ được đưa lên xe buýt mui trần để diễu hành quanh thành phố, và được ông chủ câu lạc bộ tặng cho mỗi người một chiếc xe BMW.

Tuy vậy, trong mùa giải ấy cũng có một vài chi tiết không được diệu kỳ, không được thần tiên cho lắm. Ví dụ như vụ lộn xộn ở một sòng bạc vào thời điểm mùa hè ngay trước khi giải đấu khởi tranh, khi mà Jamie Vardy say xỉn và buông lời phân biệt chủng

tộc với một người đàn ông châu Á. Hoặc là chuyện Ranieri chỉ được thuê về Leicester do người tiền nhiệm của ông ta đã bị sa thải vì dính líu vào một vụ bê bối khác. Trong chuyến du đấu ở Thái Lan trước mùa giải, đội bóng đã để lộ một đoạn băng ghi hình ảnh đồi trụy của nhiều cầu thủ – trong đó có cả con trai của huấn luyện viên. Đó là một câu chuyện ăn chơi trác táng khó chấp nhận, ngay cả đối với lối sống xa hoa buông thả thường thấy ở bóng đá Anh. Vậy là cũng có một số lý do để nhận định rằng mùa giải kỳ diệu của Leicester không phải là một câu chuyện thần tiên trọn vẹn.

Và chắc chắn là có ít nhất một nhóm người sẽ đồng tình với nhận định này, nhưng không phải do họ quan tâm tới việc cầu thủ của Leicester làm gì ở sòng bạc hay trong chuyến du đấu trước mùa giải. Cái nhóm người này đơn giản là đã bị xúc phạm khi thấy Leicester thành công. Họ chính là nhóm "Lục Đại" – sáu đội bóng lớn nhất của Giải Ngoại hạng.

26

Đối với Manchester United, Manchester City, Chelsea, Liverpool, Tottenham và Arsenal thì một kẻ mới nổi như Leicester là hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Không phải là vì trong những trái tim chai sạn của họ chẳng còn chỗ để thán phục hay bao dung trước sự thành công của một kẻ yếu thế nữa – dù có lẽ điều đó cũng đúng – mà là vì nhóm "chiếu trên" của Giải Ngoại hạng đã quá đông đúc mất rồi. Nhóm những câu lạc bộ mạnh nhất, xưa kia là nhóm "Ngũ Đại" rồi sau đó là "Tứ Đại", giờ đây đã phải mở rộng ra thành sáu đội. Vậy là số đội bóng giàu có và nhiều tham vọng giờ đã nhiều hơn số suất dự Champions League. Đối với hai câu lạc bộ thành Manchester, và đối với Chelsea hay Arsenal thì việc có vé dự Champions League đã không còn là một thứ gì đó xa xỉ, mà nó đã trở thành một trụ cột trung tâm trong mô hình kinh doanh của họ. Chỉ cần góp mặt tại Champions League mùa giải 2016-2017 là mỗi đội bóng đã có được số tiền 12,7 triệu euro, cho dù họ có thua cả sáu trận đấu ở vòng bảng đi chăng nữa. Những đội bóng của Giải Ngoại hạng thường được kỳ vọng sẽ lọt vào vòng hai, và do đó nguồn thu tối thiểu của họ sẽ là khoảng 25 triệu euro. Nếu có một đội nào đó được đà thăng hoa và thắng luôn giải đấu ấy thì họ sẽ rinh về số tiền thưởng 57 triệu euro.

Lợi nhuận như vậy là quá nhiều đối với một đội bóng như Leicester. Nhóm Lục Đại không thể để cho một kẻ bên ngoài chen chân vào cướp đi tấm vé vàng bạc ấy được nữa – chứ đừng nói là vừa cướp vé dự cúp châu Âu lại vừa vô địch luôn cả giải quốc nội. Vào mùa hè năm 2016, họ cần phải trang bị thêm vũ khí để ngăn chặn việc ấy xảy ra một lần nữa. Giữa cơn mua sắm điên cuồng của các đội bóng trong giải, Manchester United đã trở thành câu lạc bộ Anh đầu tiên trong 20 năm phá vỡ kỷ lục chuyển nhượng thế giới. Mục tiêu mà họ nhắm tới là tiền vệ người Pháp Paul Pogba – người đã rời câu lạc bộ này bốn năm trước đó khi mới 19

tuổi. Thương vụ này được dàn xếp bởi đại diện môi giới của Pogba là Mino Raiola, có lẽ là người bán pizza giàu nhất hành tinh. Raiola là một người Ý nhập cư sang Hà Lan từ nhỏ, dành cả thời niên thiếu để làm việc cho cửa hàng pizza của cha ông ta, rồi sau đó kiếm được một tấm bằng ngành luật và lăn lộn kết giao với những cầu thủ Hà Lan muốn sang chơi tại giải bóng đá Ý. Thế nhưng Pogba mới là thương vụ lớn nhất của ông ta. Năm 2012, chính Raiola là người thuyết phục Pogba rời United để sang Juventus, và tới năm 2016 ông ta lại xuất hiện để dàn xếp cuộc trở về của Pogba với mức giá cao nhất từng tồn tại cho tới thời điểm đó: 93 triệu bảng. Thương vụ này đã giúp Raiola kiếm được 15 triệu bảng cho bản thân, và còn kiếm được cả một lời khen ngợi từ Ngài Alex Ferguson. Ông ta đã gọi Raiola là "một gói phân[1]".

[1] *Nguyên văn: shitbag.*

Thương vụ Pogba chỉ là tiêu đề đại diện cho một mùa hè mua sắm thả cửa của các đội bóng ở Giải Ngoại hạng. Lần đầu tiên trong lịch sử, tổng số tiền mà họ bỏ ra để tiêu xài trong một kỳ chuyển nhượng đã vượt qua mốc 1 tỷ bảng.

Thế nhưng, trong lúc các đội bóng hàng đầu ở Anh đem tiền đi ném bom rải thảm vào thị trường chuyển nhượng châu Âu, họ cũng dần phải thừa nhận một sự thật khá chua chát. Giải Ngoại hạng Anh – vẫn luôn được ca tụng là giải đấu giàu có nhất, cạnh tranh nhất, được xem nhiều nhất trên toàn thế giới, giờ đây chẳng còn mua nổi những siêu sao bóng đá hạng nhất nữa. Phần lớn thời gian của thập kỷ ấy đã được coi là một thời đại bóng đá được định nghĩa bởi cuộc cạnh tranh giữa hai kình địch Cristiano Ronaldo và Lionel Messi, và cuộc cạnh tranh ấy diễn ra ở Tây Ban Nha chứ không phải ở Anh. Luis Suárez, sau khi suýt kéo được Liverpool tới chức vô địch năm 2014, đã nhảy sang Barcelona, chậm hơn hai năm so với Gareth Bale – người cũng làm điều tương tự khi từ Tottenham Hotspur nhảy sang Real Madrid. Và khi siêu sao sắp vụt sáng người Brazil là Neymar có cơ hội chuyển từ Nam Mỹ tới châu Âu, anh ta đã từ chối mọi lời mời của các đội bóng Anh để chọn – bạn đoán xem – Barça chứ còn sao nữa.

Nhìn từ góc độ của cầu thủ thì việc chọn một trong hai câu lạc bộ khổng lồ của Tây Ban Nha đương nhiên sẽ là hợp lý hơn nhiều so với việc chọn các đội bóng trong nhóm Lục Đại ở Anh. Chơi bóng ở giải La Liga có khá nhiều ưu điểm so với ở Giải Ngoại hạng. Bóng đá Tây Ban Nha có ít chấn thương hơn, vì ở Anh thì các trọng tài thường hiền lành, cầu thủ đối phương thường chơi rắn, và người hâm mộ thì vẫn hò reo cổ vũ cho những pha va chạm thô bạo. Còn

ở ngoài sân cỏ, các siêu sao triệu phú thi đấu ở châu Âu có thể dễ dàng lách qua luật thuế của Tây Ban Nha, dễ hơn rất nhiều so với việc chọc thủng hàng phòng ngự của một đội bóng ở giải đấu hạng ba. (Khi bảng lương của cầu thủ Liverpool là John Arne Riise bị lộ ra hồi năm 2007, công chúng thấy rằng anh ta phải dùng tới 40% thu nhập của mình để đóng thuế cho chính phủ Anh. Trong khi đó, Ronaldo, Messi và Neymar đều đã nhiều lần dính phải những cáo buộc phạm pháp từ cơ quan thuế của Tây Ban Nha.)

Và còn cả vấn đề về thời tiết nữa. Các cầu thủ hào nhoáng người nước ngoài khi đặt chân tới Anh đều phải trải qua bài kiểm tra y tế để xem thể chất và thể lực của họ có đủ chống chọi được với việc chạy hùng hục theo trái bóng trong một buổi tối mưa gió và ẩm ướt ở xứ Stoke hay không. Tại sao họ lại phải đâm đầu vào những rắc rối ấy, trong khi họ có thể sống ở Madrid để duy trì làn da rám nắng và ung dung chơi golf tới bốn ngày trong một tuần?

Vậy là ngoài những yếu tố như mức lương khổng lồ (Tây Ban Nha, Ý và Đức cũng có yếu tố này), yếu tố danh hiệu tự xưng là "giải đấu hay nhất trên thế giới", và cả yếu tố mưa gió của đêm thi đấu tại xứ Stoke, Giải Ngoại hàng cần thêm một thứ gì đó khác để quyến rũ được những siêu sao hàng đầu. Không rõ do vô tình hay cố ý mà họ đã chọn cách sử dụng một lớp nhân vật khác: những siêu huấn luyện viên hàng đầu, những vị chiến lược gia biết cách đóng dấu ấn của cá nhân họ lên các đội bóng, và có sức hút mạnh mẽ tới nỗi các cầu thủ hàng đầu phải xin gia nhập để được làm học trò của họ.

Đối với phần lớn của lịch sử Giải Ngoại hạng thì chỉ có hai vị huấn luyện viên ở Anh đạt tới được đẳng cấp ấy: Alex Ferguson và Arsène Wenger. Tới giữa những năm 2000 thì José Mourinho được thêm vào danh sách ấy, nhưng nó cũng chỉ dừng lại ở giới hạn ba người mà thôi. Thế rồi đến năm 2013, Ferguson cuối cùng đã về hưu. Bằng sức mạnh tinh thần và bằng cách sử dụng những bàn thắng của Robin van Persie, ông ta đã đoạt được chức vô địch Giải Ngoại hạng lần thứ 13 rồi ra đi với kết thúc có hậu của mình.

Sự ra đi của kẻ mạnh nhất luôn để lại một khoảng trống lớn cần phải lấp đầy. Phong thái của Ferguson – những màn khẩu chiến và những lời đâm chọc lộ liễu của ông ta đã định hình những cuộc đua giành chức vô địch kể từ đầu thời đại của Giải Ngoại hạng, trong đó bao gồm cả những cuộc đua mà ông ta không giành phần thắng. Đội bóng United của Ferguson luôn là một thế lực, riêng sự hiện diện của nó đã đủ khiến các đối thủ bị phân tâm, giống như mọi tay golf đều bị phân tâm khi thi đấu cạnh Tiger Woods vậy.

Nhiều người cũng nhận định rằng nếu Ferguson vẫn chưa về hưu thì Leicester không thể vô địch một cách kỳ diệu như vậy. Họ rất có thể sẽ bị nghiền nát bởi những miếng đánh của Ferguson trên mặt báo kết hợp với sự trỗi dậy thường thấy của đội hình United trong nửa sau của mùa giải. Nhiều đội bóng sừng sỏ hơn đội hình của Leicester trong mùa giải 2015-2016 từng phải hụt hơi khi đang chạy đua về đích mà bị United đuổi gấp sau lưng.

Khi triều đại thống trị của Liverpool từ những năm 1980 sụp đổ, trật tự mới chỉ được thiết lập sau khi bóng đá Anh đã trải qua một thời kỳ hỗn loạn với những kẻ tranh cúp như Norwich hay Leeds United, và cả ba nhà vô địch khác nhau trong ba mùa bóng giữa những năm 1990 và 1993. Thời kỳ sau khi Ferguson ra đi cũng hỗn loạn tương tự, và chức vô địch của Leicerster chỉ là một thời điểm kịch tính nhất trong đó mà thôi.

Khi các đội bóng lớn cố gắng củng cố vị trí của mình trong tốp sáu đội mạnh nhất, họ lần lượt trao chìa khóa của câu lạc bộ cho những vị siêu huấn luyện viên từ châu Âu. Ferguson, Mourinho và Wenger đã dạy cho họ biết rằng thành viên quan trọng nhất trong một câu lạc bộ bóng đá chính là ông thầy liên tục nhai kẹo cao su, hoặc liên tục mân mê móc khóa kéo trên chiếc áo phao thể thao, hoặc liên tục lầm bầm những lời tục tĩu bằng tiếng Bồ Đào Nha khi đứng ngoài đường biên sân bóng.

Mùa thu năm 2015, Liverpool của John Henry đã may mắn trúng giải xổ số hipster trong giới thể thao khi họ mời về được vị huấn luyện viên vừa đeo kính vừa để râu tên là Jürgen Klopp ngay vào lúc ông ta vừa rời khỏi Borussia Dortmund – một câu lạc bộ được ngưỡng mộ khắp châu Âu nhờ phong cách thi đấu hấp dẫn, đội hình trẻ trung và tài năng, và cả đội ngũ fan hâm mộ cuồng nhiệt. Thế nhưng có lẽ cổ động viên của Dortmund còn không cuồng nhiệt bằng chính Klopp – người đã trở thành vị huấn luyện viên nổi tiếng nhất thế giới và được chia sẻ nhiều nhất trên mạng xã hội Twitter vì liên tục gào thét, vung vẩy và nhảy múa ngoài đường biên sân cỏ. Vốn là một cựu cầu thủ tự đánh giá bản thân "có kỹ năng của giải đấu hạng năm nhưng lại có bộ não của giải đấu hạng nhất", ông ta đã trở nên nổi bật nhờ một thương hiệu "bóng đá hạng nặng" của riêng mình: dồn toàn lực ép sân và pressing, chuyền bóng nhiều, đồng thời chống ép sân ở bất cứ thời điểm nào. Klopp đã sử dụng chiến thuật ấy vào năm 2010 để phá vỡ thời kỳ Bayern Munich giữ khư khư chiếc cúp Bundesliga, đưa Dortmund tới chức vô địch giải bóng đá Đức hai năm liên tục. Trước thời điểm đó thì Bayern đã vô địch tới 8 lần trong số 12 mùa bóng. Khi hai đội bóng Đức này gặp nhau ở trận chung kết

Champions League năm 2013, Bayern đã giành chiến thắng vào phút cuối, và Klopp đã coi kình địch ở xứ Bavaria như một kẻ phản diện trong phim điệp viên James Bond.

Tuy vậy, bản thân Klopp thì không giống James Bond chút nào, vì ông ta sẽ bị mất đi phong cách nếu như mặc áo vest. Trong khi Arsène Wenger diện bộ vest hiệu Lanvin trên băng ghế huấn luyện, José Mourinho thích mặc áo phao và áo khoác do Porsche thiết kế, Klopp lại chỉ thích mặc những bộ đồ thể thao – ông ta ăn vận thoải mái như một hành khách sắp sửa lên nằm ngủ trên một chuyến bay dài 14 tiếng. Bộ quần áo thể thao đồng bộ với mũ trùm đầu của hãng Puma mà ông ta đã mặc trong một trận đấu giữa Dortmund và Arsenal tại Champions League có thể mua được ở cửa hàng bán đồ của câu lạc bộ với giá chưa tới 100 bảng.

Khi Klopp đặt chân tới nước Anh năm ông ta 48 tuổi, nhóm cổ động viên Arsenal đang muốn đuổi Wenger đi sau hai thập kỷ thấy rằng họ đã để vuột mất một cơ hội. Lẽ ra chúng ta nên mời Klopp về.

Klopp chính là người tiên phong trong làn sóng những vị siêu huấn luyện viên mới của Giải Ngoại hạng. Sau đó ở Chelsea, Roman Abramovich đã thuê về vị huấn luyện viên thứ 12 kể từ khi ông ta làm chủ đội bóng, đó là một người đàn ông Ý bảnh bao tên là Antonio Conte. Vốn là một cựu cầu thủ ngôi sao của Juventus và đội tuyển Ý, Conte đã phát triển bản thân thành một trong những chiến lược gia hàng đầu trên hành tinh – và dường như ông ta cũng đã mọc thêm khá nhiều tóc so với thời đá ở vị trí tiền vệ. Ông ta đã ba lần nâng cúp vô địch giải quốc nội với Juventus trong ba mùa bóng liên tục, trước khi sang dẫn dắt đội tuyển quốc gia và nhào nặn một đội ngũ mà ông ta thừa nhận là những cầu thủ Ý kém cỏi nhất trong thế hệ đó trở thành "một cỗ máy chiến tranh nho nhỏ" và tạo ra nhiều ấn tượng tại giải vô địch châu Âu năm 2016. Giống như nhiều người khác từng được Abramovich đặt vào băng ghế huấn luyện của Chelsea, Conte biết rõ về rủi ro của vị trí này. Ông chủ người Nga kia vốn là người đuổi việc nhanh nhất giải đấu. Ngay ở thời điểm mà kết quả thi đấu hơi trượt dốc thì bản năng của Abramovich đã quyết định rằng phải thay đổi đội ngũ huấn luyện. Trong 13 năm đầu sở hữu Chelsea, ông ta đã sa thải huấn luyện viên từng giành World Cup, huấn luyện viên từng vô địch Champions League, sa thải những người hùng của Chelsea, và sa thải cả José Mourinho tới hai lần. Nếu không tính những huấn luyện viên tạm thời – những người chỉ cầm quân 1-2 trận đấu thì Abramovich đã thực hiện tổng cộng 12 lần thay đổi ở băng ghế huấn luyện, với tốc độ trung bình là 14

tháng đuổi việc một người.

Vậy thì tại sao một vị huấn luyện viên lại tự đặt mình ra trước nguy cơ bị đá đít nếu làm phật lòng Abramovich – một điều mà nhiều huấn luyện viên khác từng phải chịu đựng? Lý do khá đơn giản: Chelsea là một trong những câu lạc bộ giàu tham vọng và thành công nhất trên thế giới. Và còn một lý do nữa quan trọng không kém: các huấn luyện viên biết họ sẽ nhận được tiền đền bù chấm dứt hợp đồng nếu bị cho thôi việc. Giống như nhiều công việc bấp bênh khác, vị trí huấn luyện viên cũng có điều khoản đền bù khi một bên đột ngột quyết định chấm dứt hợp đồng chưa hết hạn. Từ năm 2003, sổ sách của Chelsea cho thấy câu lạc bộ này đã chi ra hơn 60 triệu bảng để giải quyết việc chấm dứt hợp đồng với nhiều huấn luyện viên khác nhau.

Một phân tích khác của hãng Deloitte vào năm 2011 thì cho thấy rằng đội bóng đã chi 15 triệu bảng trong năm trước đó để cắt đứt hợp đồng với các thành viên ban huấn luyện, và thêm cả 13 triệu bảng nữa cho một khoản mà Deloitte gọi là "chi phí thay đổi cơ cấu huấn luyện của đội hình chính".

Nói theo cách khác, việc sa thải nhân viên đã trở thành một thói quen xa xỉ của Abramovich, ngang ngửa với những thói quen có liên quan tới chiếc siêu du thuyền trên biển Địa Trung Hải của ông ta.

Tóm lại, Conte vẫn hăm hở muốn tham gia vào đội ngũ này. Phong cách chuẩn xác trong chiến thuật và nghiêm ngặt trong công việc của ông ta dường như rất phù hợp với Giải Ngoại hạng. Khi vị huấn luyện viên 46 tuổi người Ý này đặt chân tới Anh vào tháng 7 năm 2016, nhóm cổ động viên Arsenal với mong muốn "Wenger cuốn xéo" khỏi London lại một lần nữa tiếc nuối vì một huấn luyện viên khác lại không tới với đội "Pháo Thủ". Đáng ra chúng ta đã phải mời ông ta về.

Cũng trong mùa hè năm đó, nhiệm kỳ thứ ba của José Mourinho tại Anh đã bắt đầu ở Manchester United sau bảy tháng kể từ thời điểm ông ta bị đuổi khỏi Chelsea. Dường như cú nhảy này đã được dàn xếp từ nhiều năm trước – vì trong những huấn luyện viên đối thủ vẫn bị Mourinho chửi mắng và xúc phạm suốt những mùa giải trước thì Alex Ferguson là người duy nhất mà ông ta có phần kiêng nể một chút. Thực ra Mourinho chính là lựa chọn hàng đầu của United để kế nhiệm Ferguson từ năm 2013, nhưng ông ta khi đó lại quyết định sang Chelsea. Đội bóng "Quỷ Đỏ" đành phải sử dụng David Moyes, người được Ferguson đích thân chọn lựa. Họ

đặt cho ông ta biệt danh "Kẻ Được Chọn", chỉ có điều là "Kẻ Được Chọn" này lại chẳng đem về thành công như mong đợi. Sau 10 tháng ông ta cầm quân ở Old Trafford thì United về đích ở vị trí thứ bảy trên bảng xếp hạng, và câu chuyện ấy đã biến ông ta thành trò cười trên toàn quốc. Một người hâm mộ của United là ca sĩ nhạc rap Stormzy đã đem chuyện ấy vào trong một ca khúc của anh ta: "Tôi tới đội bóng và tôi phá lanh tanh bành/Tôi là David Moyes." Trong hai mùa bóng sau đó, "Quỷ Đỏ" được dẫn dắt bởi vị huấn luyện viên người Hà Lan là Louis van Gaal – một người dường như luôn tin rằng bản thân chưa từng phạm sai lầm. Hai mùa bóng đó cũng chỉ khá khẩm hơn thời của David Moyes chút xíu.

Vậy là năm 2016, khi Mourinho quay về Giải Ngoại hạng ở thời điểm ông ta 53 tuổi thì lại có thêm một siêu huấn luyện viên nữa bị gạch tên khỏi danh sách những người có thể thay thế Wenger ở Arsenal. Thế nhưng lần này ngay cả những cổ động viên chán ghét Wenger nhất cũng không muốn rước Mourinho về Arsenal, bởi vì ông ta đã gây thù chuốc oán quá nhiều với đội bóng "Pháo Thủ" trong suốt 15 năm qua. Đáng ra chúng ta phải mời một ai đó về… chỉ cần không phải ông ta là được.

Trong nhóm Lục Đại có hai đội bóng nằm ở phía bắc London thì họ lại đang có hai hoàn cảnh trái ngược nhau tại Giải Ngoại hạng. Ở Tottenham, Mauricio Pochettino – vị huấn luyện viên 44 tuổi vốn là cựu hậu vệ của Argentina, đột nhiên lóe sáng nhờ công lao biến Spurs thành một ứng cử viên sung sức trong cuộc đua cạnh tranh chức vô địch. Những buổi luyện tập của ông ta vốn nổi tiếng là hà khắc với những bài tập chạy dài vô hạn. Ngay cả trong giai đoạn nghỉ ngơi giữa hai mùa bóng, các cầu thủ của ông ta vẫn phải thực hiện hai hoặc thậm chí ba bài tập thể lực trong một ngày. Thế nhưng việc luyện tập điên cuồng như vậy hóa ra cũng tuân theo một phương pháp bài bản. Khi từ Tây Ban Nha đặt chân tới Anh, Pochettino đã nhận ra rằng những trận đấu ở Giải Ngoại hạng dường như có cảm giác dài hơn so với những trận đấu ở nơi khác. Tất nhiên chúng cùng có thời lượng 90 phút, nhưng Pochettino đã để ý thấy rằng bóng đá Anh có ít những khoảng thời gian bóng chết do phạm lỗi hay do bóng đi ra ngoài đường biên.

Tổng cộng từng mẩu thời gian bóng chết ngắn hơn như vậy khiến cho trận đấu ở Anh có thêm khoảng 10 phút bóng sống so với các giải đấu ở quốc gia khác, và các cầu thủ trên sân do đó cũng phải nỗ lực thêm 10 phút. Vì vậy những cầu thủ không có đủ thể lực để chạy liên tục sẽ không được chơi trong đội hình của Pochettino.

Đường lối huấn luyện như vậy khiến cho ông ta lọt vào mắt xanh của những đội bóng lớn đang tìm kiếm một vị huấn luyện viên cho tương lai dài hạn. Dù vẫn chưa giành được danh hiệu nào lớn ở Anh, nhưng ông ta đã lọt được vào danh sách của những siêu huấn luyện viên, nhờ có nhiều kẻ rình mò và săn đón: United đã rất cố gắng lôi kéo ông ta khi họ chưa có được Mourinho, và còn có cả tin đồn Real Madrid đã khoanh vùng chọn ông ta là kẻ đứng đầu trong nhóm mục tiêu sắp tới của họ. Rõ ràng là tương lai của Pochettino rất xán lạn.

Trong khi đó, tương lai của đối thủ cùng cư ngụ tại bắc London với Pochettino lại không tươi sáng cho lắm. Khi Ferguson đã về hưu thì Wenger chính là vị tướng già cuối cùng còn sót lại. Tới năm 2016, ông ta đã dẫn dắt đội bóng "Pháo Thủ" được 20 năm, nhiều hơn tổng số thời gian nhiệm kỳ của 19 huấn luyện viên còn lại trong Giải Ngoại hạng. Thế nhưng có một câu hỏi vẫn đang dằn vặt cộng đồng người hâm mộ của Arsenal: Liệu Wenger có còn phù hợp với vị trí này nữa không? Arsenal do ông ta chỉ đạo chưa hề giành được chức vô địch nào kể từ năm 2004, và họ cũng không hề thực sự tranh ngôi đầu bảng kể từ năm 2010. Với tình hình của mùa bóng 2016-2017 được Wenger gọi là "giải vô địch thế giới dành cho các huấn luyện viên" thì liệu ông thầy 66 tuổi người Pháp này có còn theo kịp với những chiến lược gia trẻ hơn ông ta tới cả chục tuổi?

Sau đó cuộc tranh cãi về câu hỏi này đã lên tới đỉnh điểm trong mùa giải ấy, khi mà hai nhóm cổ động viên Arsenal đối chọi với nhau đã thuê máy bay để căng biểu ngữ tại cùng một trận đấu. Dòng biểu ngữ thứ nhất có nội dung KHÔNG KÝ THÊM HỢP ĐỒNG #WENGERCUỐNXÉO. Vài phút sau, một chiếc máy bay khác lại bay qua sân vận động với dòng biểu ngữ khổng lồ có nội dung ngược lại: CHÚNG TA TIN VÀO ARSÈNE #KÍNHTRỌNGAW. Kẻ chiến thắng duy nhất trong ngày hôm đó là chủ của một công ty quảng cáo bằng máy bay nhỏ mang tên Air Ads. Ông ta đã được thuê bởi cả hai phe.

Có lẽ người duy nhất vẫn còn coi Wenger thực sự là một siêu huấn luyện viên ở thời điểm đó – và đồng thời chi ra một khoản tiền lên tới tám con số hằng năm để chứng minh quan điểm ấy – chính là người trả lương cho ông ta – Stan Kroenke. Trong những dịp hiếm có mà Kroenke bị lôi ra xuất hiện trước công chúng và bị hỏi về Wenger, ông ta luôn sử dụng một câu trả lời duy nhất. "Đó là một con người vĩ đại," vị tỷ phú ít nói này luôn há miệng rõ ràng và nâng cả bộ ria rậm màu bạc lên mỗi khi miêu tả về Wenger. Tại cuộc họp thường niên của ban quản trị Arsenal năm 2016, trong

khi một bộ phận lớn cổ động viên của câu lạc bộ đang la ó đòi đuổi cổ Wenger, Kroenke lại phản ứng bằng cách tặng cho Wenger một bức chân dung Wenger được lồng khung. (Bức tranh này sau đó chưa hề được đem về nhà của ông ta.)

Ở Manchester City, tình hình vẫn đang khá khẩm hơn rất nhiều. Ban lãnh đạo của câu lạc bộ này vẫn đang tập trung vào nhiệm vụ đem các siêu sao trở lại với Giải Ngoại hạng, và họ quyết định thực hiện một kế hoạch đã ấp ủ trong vòng 5 năm trời. Có lẽ City khi đó là câu lạc bộ duy nhất tại Anh có đủ khả năng mua về một ai đó cùng đẳng cấp với Lionel Messi, và họ đã chọn một siêu sao quốc tế khác, một tiền vệ trọc đầu từ Barcelona với bộ râu bạc và cái lưng đã bị chấn thương: Pep Guardiola. Ông ta chính là mục tiêu được đặt trong tầm ngắm của kế hoạch mang đội ngũ xứ Catalunya về City – do giám đốc điều hành Ferran Soriano và giám đốc thể thao Txiki Begiristain dày công sắp đặt kể từ ngày họ tới phụng sự đội bóng vùng tây bắc. "Ngay từ ban đầu chúng tôi đã xác định phương hướng là sẽ cố gắng lôi kéo Pep," Soriano nói. Và giờ đây khi đã có được người này trong tay, họ sẽ trao cho ông ta mọi nguồn lực và không gian để có thể tạo ra một dấu ấn tuyệt vời tại đội bóng này.

Guardiola lại tự đặt ra cho mình một mục tiêu lớn hơn. Ông ta không chỉ muốn đoạt chức vô địch Giải Ngoại hạng – vì mục tiêu ấy đã quá rõ ràng rồi – ông ta còn hy vọng sẽ dạy cho nước Anh thấy một cách khái niệm hóa bóng đá hoàn toàn mới.

"Tất nhiên tôi cho rằng người làm huấn luyện viên không sớm thì muộn cũng sẽ phải thể hiện được như thế nào là lối chơi bóng đá ở Anh," Guardiola nói trong buổi lễ ra mắt tại Manchester. "Xét cho cùng, điều chúng tôi muốn khá đơn giản: khi đối phương có bóng thì phải cướp lại bóng càng nhanh càng tốt, khi chúng tôi có bóng thì phải cố gắng luân chuyển nó càng nhanh càng tốt, để tạo ra càng nhiều cơ hội càng tốt. Tất cả chỉ có thế."

Ở phía đầu bên kia của bảng xếp hạng, có một nhóm huấn luyện viên khác không có trong tay nhiều mối quan hệ, các loại cúp hoặc danh hiệu, và họ cũng chẳng muốn nghe về triết lý bóng đá của những chuyên gia từ xứ Catalunya.

Họ là những người Anh từng trải với nhiều kinh nghiệm trận mạc, thường có tính cách bảo thủ, khó thay đổi và chẳng bao giờ chạy theo các trào lưu mới. Không có ai trong số họ chủ trương chơi thứ bóng đá đẹp mắt và hấp dẫn. Thế nhưng điều đó cũng không ảnh hưởng tới cơ hội tìm kiếm việc làm của họ. Công nhận

rằng họ sẽ chẳng bao giờ tới gần được những câu lạc bộ như Manchester City hay Chelsea. Thế nhưng họ cũng chẳng bao giờ không có công ăn việc làm. Thực ra họ còn đóng một vai trò quan trọng trong hệ sinh thái của Giải Ngoại hạng.

Họ là những chuyên gia sinh tồn – những huấn luyện viên chống xuống hạng như Sam Allardyce, Roy Hodgson, Tony Pulis, David Moyes, Mark Hughes và Alan Pardew. Giờ đây chỉ cần trụ hạng thì các câu lạc bộ sẽ tiếp tục có được một khoản lợi nhuận ngang ngửa với phần thưởng chỉ dành cho những đội bóng đoạt vé dự Champions League xưa kia, do đó những vị huấn luyện viên có khả năng đảm bảo trụ hạng an toàn trở nên có giá trị hơn cả những chiến lược gia biết cách đưa những đội bóng ở giữa bảng xếp hạng vươn lên tốp dẫn đầu. Những chuyên gia sinh tồn này giúp cho khoản đầu tư của các ông chủ đội bóng được an toàn. Còn đối với người hâm mộ, họ được coi là những công cụ "xấu xa nhưng cần thiết".

Ở một giải đấu mà thời gian tại vị trung bình của các huấn luyện viên đang dần trôi xuống mốc 13 tháng, sự hiện diện liên tục của các chuyên gia trụ hạng kia dường như đã tạo ra một "ủy ban thường trực". Trong mùa bóng 2013-2014, gần một nửa số đội bóng trong giải đã về đích với một vị huấn luyện viên khác chứ không phải là người đã dẫn dắt họ khi mùa bóng khởi tranh. 9 câu lạc bộ đã cho nghỉ việc 10 vị huấn luyện viên ở giữa mùa giải – trong đó Fulham là đội bóng đạt thành tích sa thải tới hai huấn luyện viên trong cùng một mùa bóng.

Trong tình huống như vậy, các ông chủ đội bóng đều quay lại tìm kiếm những con người đáng tin cậy, những con người có kinh nghiệm vùng vẫy trong cuộc chiến sinh tồn. Allardyce, Hodgson, Hughes, Moyes, Pulis và Pardew – ít nhất bốn trong số sáu huấn luyện viên đó luôn được ngồi ở vị trí dẫn dắt các đội bóng ngoại hạng hoặc đội tuyển Anh tại một thời điểm bất kỳ giữa các mùa bóng 2008 và 2018. Vậy là cả một thập kỷ chiến đấu trụ hạng.

Các câu lạc bộ thuê họ làm huấn luyện viên cũng là những gương mặt quen thuộc trong cuộc chiến sinh tồn. Từ năm 2006, Blackburn, Crystal Palace, Everton, Fulham, Newcastle, Stoke City, Sunderland, West Brom và West Ham đều đã thuê ít nhất hai trong số các huấn luyện viên trên từ vòng quay ra-vào đều đặn của Giải Ngoại hạng.

"Bạn có thể tới đó để làm đấng cứu rỗi cho rất nhiều câu lạc bộ bóng đá, bởi vì huấn luyện viên của họ thường bị đuổi việc liên

tục," đây là nhận định của Allardyce – người đã huấn luyện tới bảy câu lạc bộ khác nhau trong giải đấu. "Bạn có thể dễ dàng tìm được việc làm nếu bạn có kinh nghiệm và có cả chuỗi thành tích trụ hạng."

Người hâm mộ tất nhiên chẳng hào hứng gì mỗi khi chủ tịch câu lạc bộ mời về một ông thầy chống rớt hạng. Hành động đó chẳng khác nào lời thừa nhận rằng đội bóng của họ đang lâm vào thảm cảnh – hoặc công nhận rằng ông chủ của đội bóng chỉ muốn vật vờ trụ hạng chứ chẳng nỗ lực đem về vinh quang gì to lớn hơn. Đương nhiên mọi cổ động viên đều muốn bỏ tiền mua vé cả mùa giải để xem một đội bóng thi đấu với phong cách hấp dẫn và tấn công rực lửa, hoặc ít ra hứa hẹn đem lại một sự giải trí mơ hồ nào đó. Thỉnh thoảng cũng sẽ có những câu lạc bộ thuê về một ông thầy với những nỗ lực thực hiện giấc mơ ấy. Thế nhưng khi mà đội bóng lâm vào rắc rối, khi hiểm họa rớt hạng bắt đầu ập tới thì chuyện phong cách thi đấu lập tức bị quẳng ra ngoài cửa sổ. Các ông chủ đều muốn chiều lòng người hâm mộ, thế nhưng họ sẽ chỉ làm điều ấy nếu không phải đối mặt với nguy cơ mất đi 100 triệu bảng tiền chia lợi nhuận từ Giải Ngoại hạng cho mùa bóng sau. Khi phải chiến đấu để trụ hạng thì họ chỉ còn muốn thuê một huấn luyện viên có khả năng đảm bảo rằng đội bóng của mình sẽ giành được nhiều điểm số hơn ba đội bóng rớt hạng. Và thế là công cuộc cứu nạn bắt đầu.

"Bạn nhìn vào đội hình trong tay mình, và bạn nhìn vào đội hình của đối thủ trực diện, rồi từ đó cố gắng đơn giản hóa trận đấu," Allardyce nhận định. "Bảo với các cầu thủ rằng 'Đây là mục tiêu căn bản và đơn giản thôi các chàng trai ạ, các cậu chỉ cần cố gắng đạt tới mục tiêu ấy trong 90 phút thi đấu.'"

Ở Stoke City, Pulis lại cho rằng đường lối dẫn tới thành công chính là giới hạn thời gian bóng sống trong 90 phút ấy càng ít càng tốt.

Các đội bóng mạnh hơn sẽ không thể đánh bại bạn nếu như cứ liên tục bị bạn phá bóng ra ngoài sân. David Moyes, trước chuyến phiêu lưu thất bại của ông ta tại Manchester United, đã giúp Everton đạt được kết quả tốt hơn mong đợi bằng cách chú trọng vào những cú sút phạt và phạt góc, vì đó là những tình huống mà họ có thể dùng hình thể để bù đắp cho sự yếu kém về mặt kỹ năng. Còn Allardyce luôn giữ vững triết lý đơn giản hóa của mình, ông ta chỉ có hai yêu cầu đối với tất cả các đội bóng mà ông ta dẫn dắt: chơi nỗ lực và chơi trực diện.

Kết quả của những chiến thuật như vậy chẳng bao giờ đẹp mắt.

Mourinho mỉa mai gọi đó là "thứ bóng đá của thế kỷ XIX". Thế nhưng ông ta cũng không thể phủ nhận hiệu quả của chúng. Trong bao nhiêu năm lăn lộn ở Giải Ngoại hạng, Allardyce chưa từng bị xuống hạng. "Tôi bảo với các cầu thủ rằng 'Chuyện đó không thể xảy ra được,'" ông ta kể lại. "'Các cậu sẽ không thể phá hoại thành tích trụ hạng của tôi. Vì vậy chúng ta phải tiếp tục sinh tồn ở đây thôi.'"

27

Đó chính là thứ bóng đá mà Guardiola – vị vua triết lý của môn thể thao này, sắp phải đối đầu. Ông ta đã từng hóa giải các đội bóng Anh ở Champions League, nhưng ông ta chưa từng trải nghiệm bóng đá Anh hàng tuần với tư cách cầu thủ. Trước đó chỉ có một lần Guardiola suýt đến với bóng đá Anh, đó là hồi những năm 2000 khi ông ta đứng trong căn bếp ở bắc London của Wenger để xin được về đá cho Arsenal. Thế nhưng khi ấy Guardiola đã ngoài 30 tuổi, còn Wenger lại đang có trong tay những tiền vệ trung tâm mạnh nhất của châu Âu – ông ta không hề cần tới cầu thủ Guardiola.

Không lâu sau đó, với những hợp đồng tại Brescia, Roma và cả đội bóng Al-Ahli tại Qatar, huấn luyện viên Guardiola đã ra đời. Đằng nào thì bộ não của ông ta cũng luôn có giá trị hơn cái chân phải của ông ta.

Vốn thấm nhuần văn hóa bóng đá của Barcelona từ khi gia nhập học viện đào tạo bóng đá trẻ của họ, sau khi rời khỏi trường học năm 13 tuổi, Guardiola đã trở thành người gìn giữ bản sắc của câu lạc bộ ấy. Johan Cruyff đã đem trường phái bóng đá ấy tới xứ Catalunya từ những năm 1970, rồi sau đó hoàn thiện nó khi lên làm huấn luyện viên cho "Dream Teams" của Barça giữa thập niên 1990 – với Guardiola đóng vai trò tiền vệ phòng ngự. Toàn bộ hệ thống chiến thuật của Cruyff dựa trên quan niệm mới về không gian trên sân bóng cùng với một hình thái chuyền bóng và di chuyển phức tạp, thường bị gọi nhầm với cái tên "tiki-taka", và đó cũng là chiến thuật mà Guardiola nghiền ngẫm mãi không thôi. Ban lãnh đạo của Barcelona đã nhận ra điều đó. Và thế là dù Guardiola của năm 2007 chưa hề có kinh nghiệm làm huấn luyện viên, câu lạc bộ vẫn nhận định rằng ông ta có đủ hiểu biết về bản sắc của Barça để dạy nó cho đội hình dự bị của họ là Barça B. "Cruyff đã xây dựng nên một thánh đường," Guardiola nói, "còn nhiệm vụ của chúng ta là duy trì và cải tạo nó."

Sau một mùa giải đào tạo Barça B, Guardiola đã được tin tưởng trao cho chìa khóa của đội hình chính. Chín năm sau đó đã trở thành một quãng thời gian khá mơ hồ của Guardiola với hàng loạt những chiếc cúp và danh hiệu, nhưng cũng có cả sự mệt mỏi và căng thẳng tới đau đầu. Ba danh hiệu vô địch Tây Ban Nha, hai cúp vô địch Champions League với một đội hình xây dựng quanh Lionel Messi, Andrés Iniesta và Xavi; rồi sau đó là ba danh hiệu vô địch Đức với Bayern Munich. Năm 2010, khi giới báo chí dành cho ông ta những lời ngợi khen tới tấp như mưa, Guardiola đã nói rằng "Có thể điều đó đúng là sự thật, có thể ngay cả khi đi tè thì tôi cũng tè ra nước hoa." Liên tục gào thét và nhảy nhót trên đường biên của hai câu lạc bộ giàu thành tích nhất châu Âu, liên tục xoa cái đầu trọc như thể đang kích thích các nơ-ron thần kinh, Guardiola lúc thì giống như một thiên tài đang bị hành hạ, lúc lại giống như một đứa trẻ ngỗ ngược và càn quấy. Khi được chính phủ xứ Catalunya trao tặng một giải thưởng vào năm 2011, ông ta đã miêu tả quá trình vạch ra chiến thuật trước mỗi trận đấu – ngồi trong văn phòng riêng với một chồng băng đĩa, một cuốn sổ tay, và có cả âm nhạc nhẹ nhàng xung quanh. "Đó chính là lúc mà ý tưởng nảy đến," ông ta nói. "Đó chính là thời khắc mà tôi biết chắc rằng mình đã nắm được, mình đã có trong tay cách chiến thắng trận đấu. Những khoảnh khắc như vậy thường chỉ kéo dài một phút hoặc 80 giây, nhưng chúng cũng là những lúc mà tôi cảm thấy công việc của mình thực sự có ý nghĩa."

Khoảnh khắc ấy cũng chính là thời điểm trấn tĩnh cuối cùng của Guardiola trước khi trận đấu bắt đầu. Kể từ giây phút bóng lăn trên sân cho tới khi uống một ly sâm-panh sau trận đấu theo thói quen, thiên tài này thường cư xử như một gã khùng đang mặc một bộ đồ hơi chật và gò bó. Những trò gào thét và nhảy nhót của ông ta ở ngoài đường biên thường dữ dội tới nỗi ngay cả trang phục của ông ta cũng không thể chịu đựng nổi – trong một trận đấu ở Champions League, ông ta đã nhảy dựng lên không trung, mạnh tới nỗi chiếc quần may đo riêng của ông ta đã bị rách toạc. Khi rời khỏi Barcelona năm 2012, Guardiola cảm thấy quá mệt mỏi. Bốn năm tại câu lạc bộ này dường như là một quãng thời gian dài vô hạn. Có thể điều đó là đúng, bởi vì người đàn ông này không chịu ngủ nhiều cho lắm.

Thời điểm đó cũng là lần đầu tiên Ferran Soriano cố thuyết phục Guardiola về với Manchester City.

Guardiola đã từ chối. Hầu hết các huấn luyện viên đều dùng thời gian sau khi nghỉ việc để kiếm tìm công việc mới. Họ quảng cáo chuyên môn của bản thân bằng cách xuất hiện trên truyền hình

với vai trò các chuyên gia thể thao. Họ luôn ở trong tư thế rình mồi – hoặc ít ra luôn ở trong cùng một quốc gia – để chờ một người đồng nghiệp nào đó có vị trí tốt hơn bị sa thải. Nhưng Guardiola luôn tỏ ra rằng ông ta không giống như "hầu hết các huấn luyện viên". Ông ta đã thực hiện một cuộc nghỉ phép kéo dài cả năm trời ở New York – nơi ông ta sống cạnh hàng cây lớn của phố Central Park West, thẳng đường với Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Hoa Kỳ. Giống như một tiểu thuyết gia ở Manhattan đang nghỉ ngơi giữa hai tập truyện, vị huấn luyện viên này chỉ muốn sống đơn giản, thưởng ngoạn và chờ cho nguồn cảm hứng của bản thân quay trở lại. Ông ta dắt con tới học tại ngôi trường tư thục ở Upper West Side. Ông ta ăn tối với nhà vô địch cờ vua Garry Kasparov. Ông ta xem đội bóng rổ Knicks thi đấu tại Madison Square Garden. Việc duy nhất mà Guardiola làm cho tương lai trong ngành bóng đá là bí mật học tiếng Đức để chuẩn bị tới Bayern Munich.

Ông ta tới Đức sau khi đã nghỉ ngơi thoải mái và trong đầu thì ngập tràn ý tưởng, nhưng sau đó lại rời bỏ Đức trong mệt mỏi và có phần không thỏa mãn. Đội bóng của Guardiola đã đè bẹp các đối thủ ở Bundesliga trong cả ba năm mà ông ta làm việc tại đó, nhưng lại không gặt hái được thành công nào ở Champions League. Ông ta đã bỏ lỡ cơ hội chứng minh cho thế giới thấy rằng mình có khả năng xây dựng một đội bóng châu Âu mạnh mẽ mà không cần đến lợi thế sở hữu siêu sao Messi. Soriano lại tới gọi một lần nữa, và lần này Guardiola đã sẵn sàng để thực hiện cú nhảy sang Giải Ngoại hạng. (Tại Anh thì ông ta lại được trả lương bằng những đồng tiền kiếm được từ dầu mỏ, sau một thập kỷ kể từ khi chơi bóng cho đội Al-Ahli và sáu năm làm đại diện cho Qatar trong cuộc đua đăng cai World Cup 2022.)

Đối với Hoàng thân Mansour – người đã gọi điện trao đổi với Guardiola, và đối với Soriano – người cuối cùng đã câu được con cá to nhất thì Guardiola chính là món hàng giá trị nhất mà Manchester City tậu được trong lịch sử, đem lại nhiều ảnh hưởng hơn bất cứ cầu thủ nào, và được săn đón hơn bất cứ nhân vật nào khác trong giới bóng đá. Hơn thế nữa, Guardiola lại còn đồng quan điểm với họ về vấn đề lôi kéo những siêu tài năng bóng đá trên thế giới quay về với Giải Ngoại hạng – và chính siêu huấn luyện viên này là một miếng mồi hoàn hảo. Guardiola đã nói trong buổi lễ ra mắt tại Manchester: "Hy vọng rằng những cầu thủ tốt nhất sẽ đến thi đấu tại Anh."

Đây chính là điểm đích của toàn bộ kế hoạch mà City đã xây dựng kể từ cuộc xâm lăng xứ Catalunya hồi năm 2011 và 2012. Manuel

Pellegrini – vị huấn luyện viên hơn 60 tuổi người Chile, dường như luôn chỉ là một kẻ giữ chỗ, dù cho ông ta đã thắng được một danh hiệu vô địch vào năm 2014 – chức vô địch mà Hoàng thân Mansour đã ăn mừng từ xa bằng cách cắt bánh bằng một chiếc kiếm cùng với các thành viên hoàng gia. Pep mới là người mà City muốn có từ lâu, thực sự là nhân vật ưu tú nhất. "Thời điểm ấy thích hợp với ông ta và cũng thích hợp với chúng tôi," giám đốc Brian Marwood của City Football Group nói. "Chúng tôi đã sẵn sàng đón tiếp một con người vĩ đại như ông ta. Nếu bạn hỏi rằng 3-4 năm trước đó thì chúng tôi đã sẵn sàng để dùng Pep hay chưa? Tôi cho rằng chưa. Cần phải tạo ra một môi trường sẵn sàng tiếp nhận đường lối huấn luyện và chiến thuật của ông ta trước đã. Chuẩn bị sẵn như vậy để ông ta không cần phải thực hiện những thay đổi quá lớn."

Guardiola có thể không cần thực hiện những thay đổi lớn. Thế nhưng ông ta vẫn làm.

Đầu tiên là trung tâm huấn luyện của City sẽ chào đón sự hiện diện của nhiều người nữa cũng tới từ xứ Catalunya. Guardiola đã đưa về đội ngũ nhân viên từng sát cánh với ông ta từ những ngày tháng ở Barcelona, bao gồm cả một vị trợ lý huấn luyện viên chưa từng chơi bóng đá chuyên nghiệp bởi vì ông ta là cầu thủ môn bóng nước giỏi nhất của Tây Ban Nha – Manel Estiarte. Sau đó Guardiola cần thực hiện những tác động mạnh tới các cầu thủ mà ông ta sẽ dẫn dắt, vì triết lý bóng đá của ông ta luôn đòi hỏi sự ủng hộ tuyệt đối từ toàn bộ các học trò. "Tôi mới chỉ biết đến họ trên tivi," Guardiola nói trong buổi họp báo giới thiệu tại Manchester, "từ nay tôi sẽ phải trò chuyện trực tiếp với họ, ôm họ và cả hành hạ họ nữa."

Ông ta cũng muốn từng cầu thủ phải giao tiếp y hệt như vậy với các cầu thủ khác. Trong những tháng đầu tiên tại City, Guardiola đã đặt ra lệnh cấm dùng điện thoại di động và đồng thời ngắt sóng wifi tại trung tâm huấn luyện. Ông ta thậm chí còn "bắt ép chúng tôi phải ăn sáng và ăn trưa cùng nhau," theo lời kể của cựu hậu vệ Pablo Zabaleta. Các bữa ăn của đội là thời gian dành cho việc gắn kết về tinh thần và cảm xúc, hoặc là việc tranh luận về chiến thuật bóng đá, chứ không phải là lúc để lượn lờ xem ảnh trên Instagram.

Phải nói rằng trải nghiệm như vậy có thể là quá sức đối với những cầu thủ có thói quen sinh hoạt một cách thư thả, với hai tiếng đồng hồ luyện tập trên sân cỏ mỗi ngày, một chút thời gian nữa trong phòng tập thể hình, và toàn bộ thời gian còn lại trong ngày là để phục hồi cơ thể sau những trận đấu mệt mỏi. Đường lối của

Guardiola từng khiến cho các cầu thủ Bayern phát hoảng vì kiệt sức chỉ sau vài buổi tập đầu tiên. Vậy nên các cầu thủ của City lo ngại điều tương tự sẽ xảy ra cũng là hợp lý. Guardiola chỉ đạo sát sao tới nỗi ông ta đã yêu cầu vẽ lại những vạch vôi trên sân tập để thể hiện tư tưởng về sử dụng không gian. Ông ta cũng đã làm chuyện đó ở Đức, chia cắt sân bóng ra thành 20 ô nhỏ hơn để có thể dễ dàng điều phối và di chuyển các cầu thủ như những quân cờ. "Tôi có thể thấy rằng vì sao ông ta lại phải thực hiện nhiều kỳ nghỉ dài hơi như vậy," Marwood nói. "Đó là bởi sau khi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng thì ông ta lại dồn hết sức lực và tâm trí cho công việc. Nguồn năng lượng ấy thật đáng nể, từ sáng sớm cho tới tận đêm khuya, con người này liên tục làm việc."

Giờ đây Guardiola phải đối mặt với một sự khác biệt – và đó cũng là điều khiến cho bóng đá Anh tách biệt so với những gì ông ta đã phải đương đầu tại Tây Ban Nha và Đức – đó là ông ta cùng một lúc phải cạnh tranh với 4-5 đối thủ cùng muốn giành chức vô địch, chứ không phải chỉ một hoặc hai. Và tất cả những đối thủ tại Anh đều đang thực hiện kế hoạch tương tự như City: xây dựng đội ngũ xung quanh một vị siêu huấn luyện viên. Ngay cả cuộc khẩu chiến giữa các huấn luyện viên cũng sẽ khác biệt, và điều này là do người bạn cũ José Mourinho của Guardiola gây ra, ngay từ ngày đầu tiên của mùa giải. Cặp đôi này đã từng đối đầu ở gần như khắp mọi nơi – ở Tây Ban Nha, khi Mourinho huấn luyện Real Madrid, và trước đó là ở Champions League khi Mourinho dẫn dắt Inter.

"Có những huấn luyện viên chẳng thắng được danh hiệu nào trong suốt 10 năm qua," Mourinho đã nói như vậy khi ra mắt ở Manchester, để chọc tức Wenger. "Có những huấn luyện viên còn chưa từng đoạt được danh hiệu," ông ta nói thêm để cạnh khóe Pochettino. "Đúng là tôi cần phải nỗ lực nhiều, nhưng những người ấy thì phải nỗ lực nhiều hơn gấp bội."

Còn đối với Guardiola, Mourinho lại trổ tài né tránh câu hỏi, tránh công kích trực tiếp để tỏ ra là một người cao thượng trong khi vẫn âm thầm chọc ngoáy. "Việc nhận xét và đánh giá về một huấn luyện viên, một câu lạc bộ, một đối thủ, tôi ghét cái kiểu nói như vậy cả trong bóng đá lẫn ở ngoài đời, tôi cho là nó không đúng đắn. Nếu như ở trong cuộc đua song mã tại Tây Ban Nha thì đã đành, hoặc là tại Ý khi chỉ có ba đội bóng tranh nhau cúp vô địch thì nói như vậy còn tạm có lý. Thế nhưng ở Giải Ngoại hạng Anh thì nó hoàn toàn vô lý. Nếu bạn chỉ tập trung vào một đối thủ thì các đối thủ khác sẽ cùng lăn ra cười, vậy nên tôi sẽ không tham gia vào chuyện đó… Tôi là huấn luyện viên của câu lạc bộ lớn nhất tại Anh."

Mùa bóng đầu tiên của Guardiola tại Anh khá là lạ lùng. Khi ông ta còn đang dò dẫm làm quen với lịch thi đấu của Giải Ngoại hạng thì nhất cử nhất động của ông ta đã bị các đối thủ soi xét kỹ lưỡng, và Chelsea của Conte lẳng lặng cuỗm mất chức vô địch. Không có chiến lược nào mới được áp dụng thành công. Trang phục trên sân đấu của Guardiola chuyển từ bộ vest sang áo mũ trùm đầu, áo khoác và áo gió, và cả những chiếc khăn quàng ngoại cỡ.

Thế nhưng các đại gia của Giải Ngoại hạng vẫn khá bực tức với cuộc nổi dậy của Leicester từ mùa giải trước, nên sang tới năm ấy thì nhóm Lục Đại đã đè bẹp mọi câu lạc bộ khác cùng thi đấu trong giải. Về đích ở vị trí thứ sáu, Manchester United đã bỏ xa đội đứng thứ bảy là Everton tới tám điểm, và đội đứng thứ tám còn tiếp tục kém Everton tới 15 điểm. Phong độ tốt của Leicester cũng ra đi nhanh như lúc mà nó xuất hiện. Một điều thần kỳ có tầm cỡ khổng lồ như điều mà họ đã làm được ở mùa bóng trước thường sẽ giúp cho vị huấn luyện viên được gia hạn hợp đồng lâu dài, hoặc ít ra giúp ông ta được hâm mộ tới mức không phải trả tiền mua đồ uống trong thành phố. Thế nhưng ở Giải Ngoại hạng thì lần vô địch thần kỳ ấy chỉ giúp cho Ranieri được tại vị thêm chín tháng nữa.

Khi đội bóng "Bầy Cáo" đối diện với nguy cơ rớt hạng, các ông chủ của họ đã sa thải Ranieri vào giữa tháng 2. Nếu tiếp tục tỏ ra quyến luyến thì họ sẽ chỉ nhận lấy kết cục phải cuốn gói khỏi Giải Ngoại hạng.

Những cầu thủ trụ cột đã chán ghét Ranieri và kêu gọi ban lãnh đạo đội bóng đưa ra quyết định thay thế ông ta bằng vị trợ lý người Anh của ông ta – Craig Shakespeare. Vụ việc này đã thu hút sự chú ý tới nỗi trong trận bóng đầu tiên mà Shakespeare chỉ đạo, các cổ động viên Leicester đã giương ra một tấm biểu ngữ lớn với nội dung: CRY HAVOC AND LET SLIP THE DOGS OF WAR. Họ đã cố tình chọn câu thoại ấy từ vở kịch Julius Caesar của William Shakespeare.

"Thôi được rồi, tôi đã bị sa thải. Đúng vậy!" Ranieri thừa nhận. "Đây là cuộc đời tôi. Cuộc đời tôi là bóng đá. Tôi biết rằng có ngày được lên đỉnh rồi có ngày cũng sẽ bị kéo xuống."

Có lẽ nhận định đó chỉ dành cho Ranieri thôi. Những nhân vật thuộc hàng ngũ siêu huấn luyện viên thì không thể để cho bản thân bị lên voi xuống chó như vậy. Khi mùa bóng sắp kết thúc, các siêu huấn luyện viên của Giải Ngoại hạng đều ngồi kiểm kê lại những thành quả mà họ đã gặt hái được. Conte đã tạo ra ảnh

hưởng lớn nhất, vượt mặt được mọi đối thủ bằng những quyết định thay đổi chiến thuật giúp ông ta giành về chiếc cúp vô địch. Pochettino thực hiện được lần về nhì thứ hai liên tiếp. Klopp kiếm được một chỗ trong tốp bốn để đưa Liverpool trở lại với đấu trường Champions League. Mourinho thắng được Europa League và League Cup – hai chiếc cúp đầu tiên của Manchester United sau bốn năm chờ đợi. Ngay cả Wenger, dù bị mất suất dự Champions League lần đầu tiên trong 21 năm, vẫn thu về được cho Arsenal một danh hiệu là vô địch Cúp FA.

Chỉ có mỗi Guardiola là phải ngồi ngẩn ngơ nhìn vào khoảng cách giữa sự kỳ vọng của câu lạc bộ và vị trí thực sự của câu lạc bộ. Đây là một cảm giác mới mẻ và lạ lùng đối với ông ta. Về đích ở vị trí thứ ba và chẳng lọt vào trận chung kết của một giải đấu nào. Cả Barcelona lẫn Bayern đều chưa từng cán đích ở vị trí thấp hơn ngôi á quân khi ông ta còn dẫn dắt họ. Lần đầu tiên trong thập kỷ làm huấn luyện viên, mùa xuân đã đến rồi đi mà Guardiola không có trong tay một danh hiệu nào.

“Mùa giải 2016-2017 – mùa bóng đầu tiên dưới sự chỉ đạo của huấn luyện viên mới Pep Guardiola là một thứ gì đó khá mâu thuẫn. Đội hình chủ lực của chúng ta không giành được chiếc cúp nào trong mùa bóng này, và chúng ta đã về đích thứ ba ở Giải Ngoại hạng, chỉ có được một suất dự Champions League vào thời điểm khá muộn,” chủ tịch câu lạc bộ là al-Mubarak đã viết như vậy trong báo cáo thường niên của ông ta, như thể nó là báo cáo doanh thu cuối năm của doanh nghiệp City. “Trong bảy mùa giải trước đây, chúng ta đã thắng được nhiều danh hiệu và cúp hơn bất cứ đội bóng nào ở Giải Ngoại hạng… Do đã tự đặt cho bản thân những tiêu chuẩn cao như vậy nên chuyện thất vọng khi gặp phải một mùa giải trắng tay là điều không tránh khỏi.”

Trong khi đó phần lớn giới truyền thông lại ít thận trọng hơn trong việc chê trách Guardiola, do họ xưa nay vẫn thường nghi ngờ những món hàng ngoại quốc được đánh giá cao. Dù có trong tay nguồn ngân sách hoạt động lớn nhất của giải, Guardiola đã không thực sự tạo ra được thách thức nào cho các đối thủ. Báo giới đã chớp cơ hội này để nhấn mạnh lại sự thất bại của ông ta trong nhiệm vụ đi tới trận chung kết Champions League mà không có Messi – vốn được coi là thứ vũ khí hủy diệt của ông ta. Nhiều bài báo rêu rao rằng chiến thuật tiki- taka của Guardiola có thể đã phát huy hiệu quả tới Tây Ban Nha hoặc Đức, nhưng không thể vì thế mà chắc chắn sẽ thành công ở Giải Ngoại hạng. Câu nói “Chào mừng tới Giải Ngoại hạng, Pep” đã được in trên báo với ý nghĩa mỉa mai nhiều tới mức không thể đếm nổi.

Các tờ báo lá cải thậm chí còn đặt cho vị thiên tài xứ Catalunya này một cái tên mới: Fraudiola (Guar lừa đảo).

Vào một buổi tối Chủ nhật đầu tháng 12, có những bông tuyết lưa thưa trong bầu không khí ở Manchester. Nhiệt độ đang kẹt ở đâu đó dưới 0 độ, và gần như không còn khán giả trên khán đài của sân Old Trafford. Ngay cả những người bản địa kiên cường nhất cũng phải công nhận rằng thời tiết ấy hơi bị tê tái. Nhưng đối với Pep Guardiola thì khi ấy không phải là lúc để quay vào trong nhà. Ông ta chưa cần đến sự ấm cúng của căn phòng thay đồ có gắn lò sưởi. Ông ta muốn đứng ngoài trời để tận hưởng khoảnh khắc đó đã.

Đứng giữa mặt sân Old Trafford với một chiếc khăn len sẫm màu quấn quanh cái áo khoác đen và chiếc quần bó chật, Guardiola dường như không thể kìm nén nổi bản thân. Ông ta ôm chầm lấy các cầu thủ khi họ lần lượt bước ra khỏi sân và đập tay với các trợ lý huấn luyện đứng ngoài đường biên. Ông ta còn đặt một nụ hôn lên đầu tiền vệ David Silva. Cuối cùng Guardiolagiơ hai nắm tay, ngửa mặt lên trời và nhắm mắt lại. Sau một năm rưỡi làm việc tại Giải Ngoại hạng, đây là thời điểm mà ông ta cần ghi nhớ. Đây là thời điểm mà ông ta được công nhận.

Đội bóng của ông ta vừa mới giành chiến thắng 2-1 trong trận derby thành Manchester đầu tiên của mùa giải, và đồng thời kéo dài chuỗi trận thắng liên tục tại Giải Ngoại hạng lên tới 14 trận. City khi đó như một đoàn tàu ở trên đỉnh bảng xếp hạng và đang tiếp tục bỏ xa các đối thủ khác. Nhưng đó không phải là lý do khiến cho Guardiola vui mừng nhảy nhót như một quả bóng bàn. Nỗi mừng vui này cũng không xuất phát từ việc ông ta vừa mới dạy cho Manchester United và kình địch lâu đời José Mourinho một bài học, dù thật lòng Guardiola cũng khá khoái trá với điều đó. Lý do khiến cho Guardiola phải ngất ngây giữa thời tiết lạnh giá của tháng 12 là vì ông ta cảm thấy cuối cùng đã chứng tỏ được năng lực, đã minh oan được cho bản thân. Kể từ khi khăn gói tới Manchester City vào năm 2016 cùng với lời hứa hẹn sẽ thực hiện một cuộc cách mạng màu xanh da trời với đường lối tư duy và chiến thuật đẹp đẽ như trời xanh, Guardiola đã luôn phải nghe lời thiên hạ gièm pha rằng triết lý của mình sẽ không thể áp dụng thành công vào bóng đá Anh. Ai cũng nhận định rằng lối chơi bóng của Giải Ngoại hạng là quá rắn và thô bạo, quá nhanh và đòi hỏi nhiều thể lực, nên không thể cố gắng chuyền bóng và phối hợp trong nhiều phút liên tục như Guardiola mong muốn. Lịch thi đấu của bóng đá Anh không có kỳ nghỉ đông, nên các cầu thủ sẽ bị vắt kiệt thể lực và không thể duy trì được lối chơi ấy. Cuộc so

kè sức mạnh tại Giải Ngoại hạng vốn đã quá căng thẳng, nên cứ chơi phối hợp nhịp nhàng như một bản nhạc kéo dài tới tận 90 phút thì sẽ không thể thành công. Ngay cả yếu tố thời tiết lạnh giá và nhiều mưa của nước Anh cũng là một trở ngại cực lớn đối với chiến thuật liên tục chuyền bóng và di chuyển – vốn được vạch ra bởi một con người mơ ước tỷ lệ kiểm soát bóng đạt tới 100% trong mọi trận đấu.

Thế nhưng Guardiola chẳng hề nản chí. Ngay cả khi City bị loại ở vòng 1/16 tại Champions League trong mùa giải đầu tiên đầy khó khăn của ông ta ở câu lạc bộ này. Ngay cả khi City phải trông cậy vào trận đấu cuối cùng mới có thể leo được lên tốp bốn chung cuộc trong mùa bóng ấy. Thay vì nản chí thì ông ta lại càng quyết tâm tin tưởng vào nguồn gốc triết lý của mình, và rồi nỗ lực thêm gấp nhiều lần, theo đúng phong cách của Guardiola.

City sẽ phải kiểm soát bóng nhiều hơn bất kỳ đội hình nào của Barcelona hay Bayern Munich mà ông ta đã từng dẫn dắt. Họ cũng phải nhanh hơn và mạnh mẽ hơn nữa. Và giờ đây họ đang trên con đường phá vỡ kỷ lục chuỗi trận thắng liền nhau của Giải Ngoại hạng, với chiếc cúp vô địch gần như đã cầm chắc trong tay từ đầu tháng 12, và chơi một lối bóng đá tấn công đồng bộ vô cùng hoàn hảo. Chẳng còn ai có chút hiểu biết về bóng đá mà vẫn dám gọi vị huấn luyện viên của City là "Guar lừa đảo" nữa. Ông ta không chỉ đã chứng minh được rằng triết lý bóng đá của mình có thể phát huy hiệu quả tại Anh, mà còn biến Manchester City thành một đội hình mang đậm chất Guardiola nhất trong sự nghiệp.

"Chúng tôi hoàn toàn có thể áp dụng lối chơi này tại Anh. Đó là lý do vì sao tôi lại hạnh phúc như vậy," Guardiola trả lời phỏng vấn một cách xúc động như thể vừa mới giành được giải Oscar. "Người ta cứ nói rằng: 'Không, lối đá của Barcelona thì ở Anh là bất khả thi.' Nó khả thi chứ! Nó luôn khả thi trong bóng đá, cái lối chơi cố gắng giành quyền kiểm soát bóng ấy."

Không phải tất cả mọi người cùng vui mừng trước trình độ ưu việt mà Manchester City vừa mới đạt được. Đương nhiên là Mourinho nằm trong số những người đầu tiên tỏ ra bất mãn với sự thật ấy. Không lâu sau khi trận đấu kết thúc, vị huấn luyện viên của United đã xông vào phòng thay đồ của City và buộc tội các cầu thủ của Guardiola, cho rằng họ đang ăn mừng chiến thắng trong trận derby một cách quá ồn ào. "Các anh thật là thiếu tôn trọng!" Mourinho mắng mỏ các cầu thủ City và đồng thời thể hiện tính cách ngang ngạnh nổi tiếng của ông ta. Phía City chẳng ưa chuyện

đó chút nào. Họ đã mắng chửi lại bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh và cả tiếng Bồ Đào Nha. Một cuộc chửi bới đa ngôn ngữ đã diễn ra với sự tham gia của nhiều cầu thủ đang thay quần áo, rồi từ phòng thay đồ tiếp tục kéo ra tận hành lang và đường hầm của sân vận động. Viện binh của Mourinho cũng từ phòng thay đồ của United kéo sang, và thế là tình hình trở thành đám đông hỗn độn với hơn 30 cầu thủ xô đẩy lẫn nhau, nhặt nhạnh bất cứ thứ gì để ném vào nhau trong đường hầm của sân Old Trafford. Khi cảnh sát xuất hiện để kiểm soát tình hình thì hai phe mới chịu dừng lại để nhìn nhận thương vong. Cả hai đội bóng đều phải nhận một số thiệt hại. Trợ lý huấn luyện viên của Man City là Mikel Arteta đã lãnh một vết rách ngay phía trên mắt do bị một cái chai ném trúng. Còn Mourinho thì ướt sũng vì bị đổ đầy sữa lên người.

Những cuộc xô xát như trò hề ấy tưởng như chỉ có thể xảy ra tại các trận bóng giữa Mourinho và Guardiola. Thế nhưng một cuộc đụng độ tương tự đã diễn ra từ tám năm trước đó, cũng chính tại đường hầm của sân Old Trafford. Hai phe tham chiến khi đó là Manchester United và Arsenal, và người phải dính đòn từ những món đồ ăn vặt sau trận đấu giống như Mourinho chính là huấn luyện viên Alex Ferguson. Một miếng pizza đã đáp trúng giữa ngực của Ferguson, nó bị ném bởi tiền vệ Cesc Fàbregas của Arsenal. Vụ ẩu đả đó đã được đặt cho cái tên "Cuộc chiến buffet".

Thế nhưng xưa kia một miếng bánh pizza chẳng thể làm Alex Ferguson bối rối được lâu, và giờ đây bao nhiêu chai lọ bị ném cũng chẳng thể làm chậm bước tiến của Guardiola và City, hay là cản trở tham vọng vô hạn của ông chủ của họ trong năm 2017. City không chỉ là một đội bóng vượt trội đang đá bay mọi đối thủ trong một mùa giải, mà họ còn đang làm rung động cả nền bóng đá Anh.

28

Yên vị trên ngôi đầu của bảng xếp hạng với một khoảng cách dường như không thể vượt qua nổi, và còn có cả hơn một nửa số trận nữa chưa thi đấu, Manchester City vốn đã có thể coi phần còn lại của mùa giải 2017-2018 là một cuộc dạo chơi ung dung tới chức vô địch. Tình hình đó tưởng chừng sẽ đem lại một mùa bóng không có nhiều cạnh tranh căng thẳng tại Giải Ngoại hạng, nhưng sự thật hóa ra vẫn khác xa với nhận định ấy. Vẫn liên tục có những kế hoạch và âm mưu, những sự vụ thị phi gay cấn và kịch tính diễn ra. Bạn chỉ cần biết phải quan sát ở đâu.

Ví dụ như ở phòng ăn của những nhà hàng thời thượng tại Manhattan chẳng hạn.

Sáu tuần trước chiến thắng của Manchester City trong trận derby, vào một buổi tối ấm cúng giữa tháng 10, một nhóm thực khách đã cùng ngồi ăn tối giữa những chiếc bàn gỗ sẫm màu và những chiếc ghế bọc da tại Locanda Verde – một nhà hàng Ý sang trọng giữa khu Tribeca của New York.

Nhóm thực khách này gồm những người đàn ông luống tuổi và không còn nhiều tóc, do nhiều người đã bị hói đầu. Họ không thu hút được nhiều sự chú ý giữa các vị khách thượng lưu cùng có làn da rám nắng và đã phẫu thuật thẩm mỹ khác. Thế nhưng, nếu một ai đó có hiểu biết về bóng đá Anh đi ngang qua bàn ăn của họ để tới nhà vệ sinh thì người ấy sẽ nhận thấy rằng ở bàn này đang diễn ra một cuộc tập họp bất thường giữa những kẻ thù, giống như các ông trùm mafia của New York tập hợp trong một quán ăn đồ Ý để bàn việc dàn xếp hòa bình. Đó là bởi vì những con người xuất hiện ở tại bàn ăn trong buổi tối hôm đó bao gồm Joel và Avram Glazer – những ông chủ của Manchester United, cùng với giám đốc điều hành Ed Woodward của họ; chủ sở hữu của Liverpool là John W. Henry; và cả Ivan Gazidis – giám đốc điều hành của Arsenal.

Họ chẳng đến đây để tìm ăn món cua xanh.

Lý do khiến cho những câu lạc bộ này phải tạm gác sang bên cái sự thù ghét lẫn nhau đã tồn tại hơn một thế kỷ để cùng ngồi xuống ăn tối, là vì một tình huống khủng hoảng khẩn cấp có liên quan tới tất cả bọn họ. Hay nói chuẩn xác hơn là hai tình huống khủng hoảng. Tình cờ là giải NFL cũng đang tổ chức cuộc họp mùa thu của các ông chủ câu lạc bộ ở khách sạn Conrad New York ngay gần đó, với hy vọng giải quyết những rắc rối vừa mới bùng phát khắp đất nước giữa Tổng thống Donald Trump và một nhóm cầu thủ NFL đang tổ chức biểu tình tại các trận đấu bằng cách quỳ gối mỗi khi bài quốc ca được phát lên. Đó cũng là lý do vì sao nhà Glazer – chủ sở hữu của đội bóng Tampa Bay Buccaneers, đang phải có mặt ở New York cùng với Stan Kroenke, ông chủ của đội bóng Los Angeles Rams. Kroenke còn gọi cả Gazidis từ bên kia đại dương sang New York.

Thế nhưng, khi những con người ấy phải vật lộn trong vụ bê bối quan hệ công chúng của giải NFL, họ cũng đồng thời vướng vào một tình huống bế tắc khác tại Giải Ngoại hạng, và tình huống này còn khiến họ phải bận tâm hơn nhiều so với mấy bài ca thán của Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đó là vì vấn đề của Giải Ngoại hạng có liên quan trực tiếp tới tiền bạc.

Trong vòng 12 tháng trước đó, nhóm Lục Đại của bóng đá Anh đã cùng đi tới kết luận rằng món tiền khổng lồ mà Giải Ngoại hạng đang thu về từ bản quyền truyền hình ở nước ngoài – thời điểm đó được ước lượng khoảng 3,5 tỷ bảng – không nên được chia đều cho 20 đội bóng của giải theo quy ước có từ khi Giải Ngoại hạng được thành lập từ trước đó 25 năm.

Theo như nhóm Lục Đại thấy thì một số câu lạc bộ xứng đáng được phần chia lớn hơn. Mà nói cụ thể thì đó là chính họ.

Xét cho cùng thì họ là những người có công làm nên sự nổi tiếng trên toàn cầu của giải đấu, phải không nào? Họ là những đội bóng phải lăn lộn khắp nơi trên hành tinh vào mỗi dịp hè để quảng bá và nâng tầm cho bóng đá Anh, họ là những cá nhân lôi kéo được lượng người hâm mộ tới hàng trăm triệu, nâng cao tỷ lệ theo dõi truyền hình khắp mọi ngóc ngách trên thế giới, từ Trondheim cho tới Tierra del Fuego. Rõ ràng chuyện họ đòi hỏi được trả công xứng đáng là hoàn toàn hợp lý. Chẳng có khán giả nào ở Mỹ hay ở châu Á chịu thức dậy sớm hay cố thức khuya để theo dõi trận đấu của những đội như Bournemouth.

Không may cho nhóm Lục Đại là Bournemouth lại không đồng ý. Thế rồi Huddersfield, Brighton, Watford và các câu lạc bộ nhỏ còn lại của giải đấu cũng không đồng ý. Đó chính là lý do vì sao các nhà lãnh đạo tại bàn ăn này lại đang ăn món mỳ ống một cách khá buồn bã, làm phụ lòng người đầu bếp đã chế biến ra món ăn ấy.

John Henry – người ngồi bên phải Joel Glazer, đã phải lật đật chạy từ Boston xuống đây để cố giải quyết mọi chuyện. Ngồi đối diện với họ là Woodward và Gazidis – những người bị triệu tập tới New York để đóng góp ý kiến. Thế nhưng, trong thâm tâm của tất cả mọi người có mặt quanh bàn ăn đều hiểu rõ rằng hy vọng kiếm được tới 14 lá phiếu cần thiết để sửa đổi quy ước sẵn có của Giải Ngoại hạng là rất mong manh.

Giải Ngoại hạng đã có lịch họp vào bảy ngày sau đó để bàn thảo vấn đề này, và nhóm Lục Đại đã đưa ra kiến nghị rằng phải dành riêng ra 35% doanh thu từ bản quyền truyền hình quốc tế để chia cho các câu lạc bộ theo thứ tự vị trí sau cùng của họ trên bảng xếp hạng. Thế nhưng cuộc họp lần trước – vốn diễn ra cách đó vài tuần, đã kết thúc với một kết quả cho thấy sự chia rẽ sâu sắc giữa các câu lạc bộ. Richard Scudamore đã làm việc miệt mài để cố gắng giúp nhóm Lục Đại kiếm được 14 lá phiếu. Thế nhưng ngoài bản thân họ thì chỉ có Leicester, Everton và West Ham có vẻ ủng hộ công thức ăn chia mới này. Newcastle còn đang lưỡng lự và chưa đưa ra ý kiến nào chắc chắn. Hơn nữa cũng không ai biết chắc được rằng tới thời điểm bỏ phiếu thì Mike Ashley có còn là ông chủ của Newcastle nữa không. Chỉ vài ngày trước đó, vị tỷ phú ngành bán lẻ đồ thể thao này đã tuyên bố rằng ông ta đang chủ động muốn bán đội bóng của mình.

Ngoài những đội bóng vừa được liệt kê, các câu lạc bộ nhỏ còn lại đều đồng lòng chống đối – và sự chống đối của họ xem ra cứng rắn hơn rất nhiều so với sự phản kháng mà các cầu thủ của họ thể hiện trên sân cỏ vào mỗi chiều thứ Bảy. Ngay ở vài phút đầu tiên của cuộc họp lần trước, nhóm Lục Đại đã thấy rõ rằng họ không có trong tay biện pháp nào để vươn được tới cái ngưỡng 14 phiếu bầu kia. Ít nhất có đến một nửa trong số 20 đội bóng tại giải đấu cương quyết không thay đổi quan điểm. Sự đồng lòng của họ vững mạnh tới nỗi Scudamore chẳng buồn yêu cầu thực hiện bỏ phiếu, vì chắc chắn công thức ăn chia mới sẽ không được thông qua. Thay vào đó, họ đã chấp nhận tạm gác lại vấn đề ấy để thảo luận lại tại cuộc họp diễn ra sau đó ba tuần.

Thế nhưng khi chỉ còn bảy ngày nữa là tới thời điểm của cuộc họp ấy, những con người góp mặt ở bữa tối tại nhà hàng Locanda

Verde vẫn phải thừa nhận rằng họ chưa tạo ra được thay đổi nào đối với tình thế. Sau nhiều năm tham dự các cuộc họp của Giải Ngoại hạng, Woodward và Gazidis đã thuộc nằm lòng khuynh hướng bỏ phiếu của tất cả mọi thành viên, cứ như thể họ là những ứng cử viên chính trị vậy. Khi tính toán số phiếu của hai phe thì ngay cả trong trường hợp những lá phiếu do dự đều ngả theo phía họ, Woodward và Gazidis vẫn không thấy có khả năng cho công thức ăn chia mới được thông qua. Các ông chủ của giải đấu vẫn còn bị khóa chặt trong mâu thuẫn.

Vậy là Henry, nhà Glazer và những người còn lại trong nhóm Lục Đại vẫn quanh quẩn trong ngõ cụt. Mô hình chia chác lợi nhuận của Giải Ngoại hạng, quy ước đa số yêu cầu có 2/3 lượng thành viên đồng thuận để thông qua những quyết định mới, chúng vốn đã là những quy ước cốt lõi của giải đấu kể từ khi được Rick Parry viết ra trên cuốn sổ tay Ernst & Young của ông ta từ 25 năm trước. Chúng cũng chính là những quy ước đã giúp bóng đá Anh tới được vị trí của giải đấu ưu việt nhất hành tinh. Thế nhưng, giờ đây những con người ngồi ăn với nhau ở trung tâm Manhattan lại thấy rằng những cột trụ ấy cần phải được dỡ xuống.

Nếu như các câu lạc bộ hàng đầu của giải đấu không thể đạt được cách chia chác lợi nhuận hợp lý hơn bằng những biện pháp hòa bình, thì họ còn lại lựa chọn gì trong tay? Không có ai ở bàn ăn này nhắc tới cái tên "European Super League", nhưng thực ra họ cũng chẳng cần làm như vậy. Chỉ mới vài tiếng đồng hồ trước đó, nhà Glazer và ông chủ Stan Kroenke của Arsenal đã cùng nhau tham dự cuộc họp các ông chủ đội bóng của giải bóng bầu dục NFL với Stephen Ross – vị tỷ phú địa ốc New York, chủ sở hữu đội Miami Dolphins, và cũng là nhà sáng lập của International Champions Cup (Cúp bóng đá các Nhà vô địch Quốc tế).

Do quyền lực tài chính và do mối quan hệ của Ross với các câu lạc bộ, ông ta đã được coi là người có khả năng cho ra đời giải đấu European Super League, kể từ khi ông ta cử một lãnh đạo của Cúp bóng đá các Nhà vô địch Quốc tế tới bàn thảo với năm đại diện của nhóm Lục Đại từ Giải Ngoại hạng Anh tại khách sạn Dorchester ở London hồi năm 2016. (Đại diện của Tottenham không được mời, điều đó đã khiến cho Daniel Levy tức giận tới nỗi ông ta phải quay đi cướp hợp đồng chuyển nhượng của một đối thủ nào đó cho nguôi giận.) Ross là người có tiền, ông ta có lý lịch trong ngành thể thao, và ông ta có trong tay cả Charlie Stillitano – nhân vật luôn quyết tâm không bỏ qua cơ hội tổ chức một giải đấu cạnh tranh mới dành riêng cho các câu lạc bộ lớn nhất của châu Âu.

Thực ra khi ấy vẫn phải dùng từ "vô vọng" để nhận xét về triển vọng ra đời của giải đấu này. Thế nhưng do các ông chủ và giám đốc của Manchester United, Liverpool và Arsenal cũng vấp phải sự vô vọng khi họ đi ăn tối với nhau, nên rõ ràng là cuộc họp tiếp theo của Giải Ngoại hạng sẽ có khả năng là một cuộc họp hệ trọng nhất trong lịch sử của nó. Đó là bởi vì thứ đang bị lung lay lại chính là một trong những nền tảng của giải đấu kể từ khi nó ra đời từ trước đó một phần tư thế kỷ: sự đoàn kết của các thành viên.

Thế mà cuộc họp ấy cuối cùng lại bị hoãn một cách rất đột ngột. Chỉ 24 giờ trước khi cuộc thảo luận lần thứ hai về vấn đề chia chác doanh thu bản quyền truyền hình quốc tế diễn ra, Giải Ngoại hạng đã ban hành một tuyên bố ngắn gọn rằng cuộc họp ấy bị hoãn tổ chức. Nội dung tuyên bố có ghi rằng "Rõ ràng là hiện tại không hề có sự đồng thuận để thay đổi." Chẳng cần phải nhờ tới một vị giáo sư hay tiến sĩ có chuyên môn phân tích ẩn ý, người ta vẫn dễ dàng thấy được thực ra tuyên bố này muốn nói tới điều gì.

Sau 25 năm chung sống hòa bình – khoảng thời gian mà các câu lạc bộ hàng đầu của Anh đã kiếm hàng núi tiền, xây nên những sân vận động nguy nga, thu hút lượng người hâm mộ đông đảo trên khắp toàn cầu, và tự biến họ thành những doanh nghiệp có giá trị hàng tỷ đô-la, giờ đây đoàn tàu lợi ích của Giải Ngoại hạng lại dừng lại một cách đột ngột – một điều mà các chuyến tàu hỏa của Anh cũng thường hay làm. Lần đầu tiên sau 1/4 thế kỷ, 20 câu lạc bộ thành viên của giải thấy rằng họ đang bị cuốn vào một cuộc xung đột không thể được giải quyết chỉ bằng tiền. Mặc dù tiền lại chính là nguyên nhân của cuộc xung đột ấy. Rồi khi sự bế tắc ấy cứ kéo dài mãi và hai phe cùng cương quyết cố thủ, thì một chuỗi những sự bất đồng nhỏ nữa lại nảy ra giữa bọn họ.

Chẳng bao lâu sau mọi người cùng thấy rõ rằng hạng đấu cao nhất của bóng dá Anh – từng một thời được coi là hình mẫu của sự hài hòa và lợi ích chung – giờ đây lại đang vật lộn trong một sự chia rẽ lớn. Giải Ngoại hạng đã bị chia ra thành một mớ hỗn độn của những thế lực thù ghét lẫn nhau, mỗi thế lực đều đang buộc tội thế lực khác đã gây ra hiểm họa đe dọa tới sự tồn vong của giải.

Cuộc chiến căng thẳng và sôi sục ấy thực ra vẫn được giới hạn đằng sau những cánh cửa đóng chặt tại phòng nghị sự của ban quản trị các đội bóng, tại các khoang ghế hạng sang trên khán đài sân vận động, và tại phòng họp của những khách sạn hào nhoáng. Còn bề ngoài, Giải Ngoại hạng vẫn cố gắng gìn giữ một hình ảnh của sức mạnh. Giải đấu này khi ấy đang trên đà hồi sinh ở đấu

trường châu Âu, đạt kỷ lục sở hữu tới 5 đội bóng lọt vào vòng 1/16 của Champions League, và với bản hợp đồng bản quyền truyền hình quốc nội vừa được thương lượng lại thì các câu lạc bộ của họ lại sắp rinh về một khoản lợi nhuận kếch xù.

Thế nhưng ở giữa cuộc chiến ngấm ngầm của các câu lạc bộ trong việc chia chác lợi nhuận, lại còn có một điều gây ngạc nhiên khác. Thì ra kẻ kích động lớn nhất trong cuộc chiến ấy lại là một câu lạc bộ dường như không cần lo nghĩ tới vấn đề tiền bạc và tài chính. Không chỉ muốn đè bẹp các đội bóng Anh khác trên sân cỏ, Manchester City và ban lãnh đạo Catalunya – Abu Dhabi của họ còn muốn tìm cách lật đổ thể thức kinh doanh của giải đấu.

Trong các cuộc họp chính thức của giải và cả trong những cuộc trao đổi riêng tư với các câu lạc bộ khác, City luôn thể hiện ý kiến phản đối mô hình phân chia doanh thu cũ của giải đấu, và còn nhiều lần phản đối cả "Bản Thỏa thuận của các Thành viên Sáng lập Giải Ngoại hạng" – bản văn kiện xưa kia được Rick Parry tự tay viết ra và giờ được coi như Kinh Thánh của giải đấu này. Thế nhưng ở thời điểm nó được soạn thảo thì chẳng có ai bận tâm nhiều lắm tới các nguồn doanh thu từ nước ngoài, kể cả nguồn bản quyền truyền hình. Thực ra giải đấu hồi ấy còn phải trả tiền cho các đài truyền hình nước ngoài để họ trình chiếu các trận đấu trong giải. "Chẳng có ai tưởng tượng được rằng Giải Ngoại hạng lại phát triển kinh khủng tới tầm cỡ ngày nay, do vậy họ không phải đắn đo nhiều khi quyết định chia đều cho nhau tất cả mọi thứ doanh thu từ nước ngoài," Parry kể lại.

Theo Manchester City thấy thì "Bản Thỏa thuận của các Thành viên Sáng lập Giải Ngoại hạng" giống một thứ đồ cổ cần đem bỏ vào hộp kính để trưng bày cùng với mốt quần bò bạc phếch, đầu điện tử Genesis của hãng Sega và những cổ vật khác từ thập niên 1990. Công thức chia lợi nhuận xưa cũ và quan niệm cổ hủ của Giải Ngoại hạng về vấn đề cân bằng trong cạnh tranh đã giúp nó vươn tới vị trí của một giải đấu được ưa chuộng nhất trong môn thể thao được ưa thích nhất trên thế giới. Nhưng đối với một câu lạc bộ như Manchester City – vốn chỉ có lịch sử hiện đại bắt đầu từ năm 2008 thì những điều ấy thuộc về một dĩ vãng xa xôi mất rồi.

Thực ra cũng không có ai ngạc nhiên khi biết rằng City chẳng quan tâm nhiều tới sức mạnh chung của toàn bộ giải đấu. Ferran Soriano đã diễn đạt chính lối tư duy ấy từ một thập kỷ trước trong cuốn sách mà ông ta viết về việc điều hành Barcelona. Trong phần nội dung trình bày về sự khác nhau giữa nền thể thao chuyên nghiệp ở Mỹ và môn bóng đá ở châu Âu, Soriano đã đưa ra quan

điểm cá nhân đối với sự cân bằng trong cạnh tranh. Soriano viết: "Một vị huấn luyện viên thể thao nổi tiếng của Mỹ từng bảo với tôi rằng: 'Tôi không hiểu tại sao các ông lại không nhận ra là các ông nên giúp tăng cường thực lực cho các đội bóng như Seville FC hay Villarreal FC để khiến cho giải đấu của Tây Ban Nha hấp dẫn và có tính cạnh tranh cao hơn, từ đó tối đa hóa doanh thu.' Khi mới nghe lời ông ta nói thì tôi thấy rất khó bận tâm đến chuyện tối đa hóa bất cứ loại doanh thu nào, vì tất cả những gì tôi quan tâm và mong muốn chỉ là giúp cho FC Barcelona chiến thắng mọi trận đấu và cứ tiếp tục thắng mãi, tách biệt với cái 'doanh thu tổng cộng của toàn bộ giải' kia, hay là những khái niệm tương tự."

Những "khái niệm tương tự" ấy giờ lại đang được áp dụng vào cơ cấu phân chia lợi nhuận của Giải Ngoại hạng. Và quan điểm của Soriano giờ lại càng dứt khoát hơn. Các câu lạc bộ hàng đầu của Giải Ngoại hạng cần phải có được phần chia lớn hơn, nếu như họ muốn thu hút những cầu thủ tốt nhất trên thế giới quay trở lại nước Anh.

Soriano đã thấy rõ được điều ấy từ kỳ chuyển nhượng của mùa hè trước đó. Đương nhiên City chẳng thiếu tiền để cạnh tranh ở phân khúc cao nhất trong thị trường chuyển nhượng. Chẳng có đội bóng nào khác có khả năng chi ra hơn 221,5 triệu bảng từ gia tài của Hoàng thân Mansour để Soriano đem về 5 hợp đồng mới cho đội hình của Pep Guardiola. Và họ cũng không phải là đội bóng Anh duy nhất chịu chi bạo. Các câu lạc bộ của Giải Ngoại hạng đã ném tổng cộng hơn 1,4 tỷ bảng vào thị trường trong kỳ chuyển nhượng ấy, và đó là mùa hè thứ 5 liên tiếp mà chi phí mua sắm của họ vượt quá ngưỡng một tỷ bảng. Chi nhiều cũng tốt thôi, thế nhưng Soriano lại thấy có vấn đề, đó là tiêu đề các bài báo nói về thương vụ chuyển nhượng của các cầu thủ tốt nhất và giá chuyển nhượng cao nhất trong mùa hè ấy lại chẳng hề nhắc đến Manchester City. Chúng cũng không hề nhắc đến Manchester United, Chelsea, Liverpool hay bất cứ đội bóng Anh nào. Vụ chuyển nhượng gây chú ý nhất của mùa hè thuộc về một thế lực siêu cường khác tại một giải bóng đá khác, có hậu thuẫn tài chính từ một quốc gia khác ở Vùng Vịnh. Paris Saint-Germain – được chống lưng bởi quỹ tài sản của Hoàng gia Qatar, đã chi ra số tiền kỷ lục 222 triệu euro cho một hợp đồng duy nhất: mua về cầu thủ nhanh nhẹn và lòe loẹt người Brazil, Neymar từ Barcelona. Như đổ thêm dầu vào lửa, chỉ vài tuần sau đó thì một chàng trai người Pháp vốn được kỳ vọng là siêu sao tiếp theo của thế giới, tiền đạo 18 tuổi mang tên Kylian Mbappé, đã được Monaco bán đi với mức giá cao thứ hai tại thời điểm đó. Anh chàng này cũng về với Paris Saint-Germain.

Soriano đã thấy diễn biến này như một sự xúc phạm. Đã đành các câu lạc bộ Anh phải chịu thua trước Real Madrid và Barcelona trong cuộc chiến tranh giành chữ ký của các siêu sao sáng giá nhất. Hai đội bóng siêu hạng ở Tây Ban Nha luôn chắc chắn nắm trong tay chức vô địch của giải đấu quốc nội, tương tự như Bayern Munich ở Đức. Các cầu thủ thi đấu cho những đội bóng này đều biết rằng công việc của họ khá đơn giản: đánh bại những đối thủ quốc nội yếu ớt trong phần lớn thời gian của mùa giải, dưỡng sức cho những trận đấu lớn hiếm khi xảy ra và cả cuộc cạnh tranh ở Champions League, rồi còn dành sức để nâng cúp vô địch nữa. Ngược lại, môi trường cạnh tranh của bóng đá Anh lại quá căng thẳng. Soriano không thể trách Lionel Messi và Cristiano Ronaldo nếu như họ muốn chọn một nơi nào đó thoải mái hơn cho sự nghiệp của mình. Thế nhưng số lượng cầu thủ có đẳng cấp như họ cũng không phải là nhiều. Nếu giờ lại có thêm cả Paris Saint-Germain cũng nhảy vào tranh cướp những cầu thủ ấy thì đó lại là một vấn đề nữa. Trong bóng đá, chỉ có một biện pháp duy nhất là chắc chắn giải quyết được vấn đề. Soriano biết rằng nếu như cứ tiếp tục nâng giá tiền lên thì đến một ngưỡng nào đó, các cầu thủ đẳng cấp thế giới cũng sẽ bị thuyết phục chuyển tới Manchester. Các câu lạc bộ của Giải Ngoại hạng vốn đã có khả năng kiếm đủ tiền để làm như vậy, Soriano chỉ cần đảm bảo rằng phần chia lợi nhuận lớn hơn sẽ đổ về tài khoản của Manchester City thay vì các đội bóng nhỏ bé khác ngồi cùng bàn với họ. Ông ta thấy làm như vậy là hoàn toàn hợp lý. Để cho bóng đá Anh có thể thu hút các cầu thủ tốt nhất trên thế giới, ai nỡ chống lại mục tiêu chung ấy cơ chứ?

Hóa ra là gần như tất cả mọi người cùng muốn chống lại đường lối ấy. “Những gã Tây Ban Nha ở Manchester City, họ cứ nghĩ rằng họ ưu tú hay tốt đẹp hơn mọi người khác,” đồng sở hữu của West Ham là David Sullivan đã nhận định như vậy. “Tôi cho rằng họ chỉ có lòng tham mà thôi.” Sullivan luôn là người thích nói toạc móng heo. Ông ta từng tự xưng là một “chiến binh vì tự do” sau khi gặp phải những cáo buộc kiếm lời phi pháp và buộc phải ngồi tù 71 ngày – tất cả là do công việc kinh doanh ấn phẩm người lớn của ông ta. Thế nhưng trong trường hợp này Sullivan dường như đã nói hộ ý kiến của nhiều vị chủ tịch các câu lạc bộ, những người đã thấy khó chịu trước thái độ thượng đẳng của Manchester City đối với các đội bóng không nằm trong nhóm Lục Đại.

Những động thái như vậy chỉ góp phần làm củng cố thêm hình thái đối chọi giữa-chúng-ta-với-chúng-nó trong giải đấu – một sự xung đột dường như đã xuất hiện từ một cuộc họp năm 2016. Cuộc họp thường kỳ khi đó được tổ chức để thông qua một hợp

đồng bản quyền truyền hình trị giá 564 triệu bảng với đài truyền hình Trung Quốc PPTV, và lần đó giám đốc điều hành Ed Woodward của Manchester United đã cho tạm hoãn tiến trình của cuộc họp để thực hiện việc trao đổi riêng với các đại diện khác của nhóm Lục Đại. Sau khi họ trao đổi xong thì hợp đồng với PPTV đã được nhất trí thông qua, nhưng cái trò áp đặt quyền lực của Woodward đã làm phật lòng 14 câu lạc bộ còn lại. Gần hai năm sau thì kịch bản ấy lại diễn ra một lần nữa, khi vẫn chưa có ai thực sự nỗ lực hàn gắn sự chia rẽ kia. Trong một lần họp sau đó nữa thì Daniel Levy của Tottenham mới chủ động đứng ra giải thích quan điểm của nhóm Lục Đại, nhưng ông ta cũng chỉ khiến các thành viên còn lại của giải đấu thêm phần bực tức. Chủ sở hữu của một đội bóng đã kể lại rằng, những lời giải thích của Levy có thể được tóm gọn trong một câu – "Chúng tôi chỉ muốn có được quyền lợi xứng đáng và công bằng" – hễ có ai nêu ý kiến phản đối là ông ta lại sử dụng câu nói đó để trả lời.

"Ai cũng đều nói chuyện bằng mật mã cả," vị chủ sở hữu đó than thở.

Nhóm Lục Đại có thể là một phe phái có quyền lực lớn nhất trong Giải Ngoại hạng, và cũng là phe duy nhất có biệt danh nghe hay ho, nhưng họ không phải là nhóm duy nhất đang khó chịu vì những chia rẽ trong nội bộ giải đấu này. Trong những năm gần đây đã nổi lên một nhóm khác tuy nhỏ hơn nhưng càng ngày càng nêu nhiều ý kiến bất mãn trước tình hình lục đục nội bộ của giải đấu: nhóm những người Mỹ.

Khi đã nắm quyền kiểm soát tới năm câu lạc bộ – một phần tư của giải đấu – những ông chủ người Mỹ dường như đã tạo ra một hành lang không chính thức dành cho riêng họ. Họ dàn xếp những cuộc tụ tập ở New York hoặc London để thảo luận các vấn đề, chia sẻ thông tin và quan điểm, đồng thời cũng bình luận về nhiều khía cạnh của cuộc sống ở Anh. Họ cho rằng sự bế tắc gần đây ở Giải Ngoại hạng chỉ là minh chứng đại diện cho một vấn đề lớn hơn. Thái độ đối kháng vẫn tồn tại trong các cuộc họp của Giải Ngoại hạng đã làm cho các thành viên không thể bàn bạc công việc làm ăn một cách nghiêm túc. Mô hình kinh doanh thể thao chuyên nghiệp không được tổ chức như vậy ở bờ bên kia của Đại Tây Dương. Các ông chủ người Mỹ cho rằng 20 câu lạc bộ của Giải Ngoại hạng sẽ cùng được hưởng lợi nếu như họ chịu áp dụng những biện pháp hợp tác vì lợi ích chung của các giải đấu như NFL hay NBA.

Những ông chủ khác tại Giải Ngoại hạng đã từng chào đón sự xuất

hiện của các doanh nhân đến từ bên kia Đại Tây Dương, khen ngợi chuyên môn thương mại và khả năng tiếp thị của họ. Thế nhưng giờ đây các ông chủ người Mỹ thấy rằng cục diện của giải đấu đã chuyển biến tới một tình trạng mà chỉ riêng việc đạt được sự đồng thuận đối với các dự án kinh doanh trọng tâm cũng là bất khả thi. Thái độ đối kháng vẫn tồn tại trong các cuộc họp nội bộ của Giải Ngoại hạng, và điều đó nghĩa là các thành viên sẽ dễ chọn phương án bỏ phiếu sao cho mọi người cùng phải chịu thiệt.

Các doanh nhân từ Mỹ không phải là nhóm duy nhất thấy chán ngán với tình cảnh này. Ngày càng có nhiều câu lạc bộ nhận thấy sự bùng nổ tiền lương dành cho cầu thủ là đáng báo động, vì ngân sách trả lương ngày càng chiếm mất một phần lớn hơn trong doanh thu của họ. Trong những mùa bóng gần đây, bản điều tra tài chính của hãng Deloitte cho thấy trung bình các đội bóng tại Giải Ngoại hạng phải dùng tới 63% doanh thu của mình để trả lương cho các cầu thủ, mặc dù đối với các câu lạc bộ nhỏ hơn thì con số đó leo lên tới hơn 80%. Ngay cả sự gia tăng lợi nhuận từ bản quyền truyền hình cũng là một con dao hai lưỡi: đúng là nó làm doanh thu của họ tăng lên, nhưng cuối cùng họ đều phải sử dụng gần như toàn bộ khoản tiền có thêm ấy để trả lương hoặc trả phí chuyển nhượng thì mới có thể theo kịp bước tiến của các đối thủ khác.

Trong khi các đội bóng như Manchester Untied và Tottenham cho thấy việc áp đặt một mức giới hạn nội bộ về lương nhưng vẫn đưa ra sân một đội hình thi đấu hiệu quả là khả thi, thì một vài câu lạc bộ nhỏ hơn phải chiến đấu để sinh tồn ở dưới đáy bảng xếp hạng nhận thấy rằng doanh thu của họ đang bị sử dụng để trả lương quá nhiều, mọi sự gia tăng nguồn thu từ quảng cáo hay truyền hình đều ngay lập tức bị nuốt chửng từ trước khi chúng được chuyển tới tài khoản của họ. Giải đấu trước đây đã từng đưa ra kiến nghị về một mức lương tối đa cố định, và cũng từng thực hiện những biện pháp ngắn hạn để kiểm soát chi phí, nhưng như thường lệ, các thành viên của giải chưa từng đi tới được sự nhất trí và đồng thuận ngang hàng với sự nhất trí về mức lương tối đa tại các giải thể thao chuyên nghiệp của Mỹ.

Tuy nhiên, có một vấn đề mà gần như toàn bộ các thành viên của Giải Ngoại hạng lại cùng đồng tình. Mùa giải 2017-2018 đã khiến họ thấy rõ ràng là Manchester City đang biến thành một hiểm họa đối với bóng đá Anh.

City không chỉ đơn giản là đang có được một mùa bóng thống trị một cách vượt trội. Giải Ngoại hạng trước đây từng có nhiều đội

bóng thống trị rồi. Vấn đề cũng chẳng nằm ở ngân sách chi tiêu khổng lồ của họ. Suốt từ thời của Jack Walker và Blackburn Rovers, từng xuất hiện nhiều những cá nhân muốn dốc tiền túi ra để mua lấy thành công trên sân cỏ. Giải Ngoại hạng đã bình tĩnh chào đón họ, moi rỗng ví tiền của họ rồi lại tiếp tục vui vẻ tiến bước.

Thế nhưng lần này mối hiểm họa từ Manchester City có vẻ khác biệt và nguy hiểm hơn, và đó là do cách mà họ kết hợp cả hai yếu tố trên. City đã đưa giải đấu tới một tình thế khá là quá đáng: vị trí đầu bảng của họ bỏ xa phần còn lại của bảng xếp hạng tới tận 13 điểm khi mùa bóng còn chưa diễn ra được một nửa, đó là khoảng cách lớn nhất trong lịch sử của bóng đá Anh. City cũng đồng thời có trong tay một chuỗi 18 trận thắng liên tục – một kỷ lục không chỉ tại Giải Ngoại hạng mà còn tốt hơn bất cứ thành tích nào mà Real Madrid hay Barcelona từng đạt được tại La Liga. Còn bên ngoài sân cỏ, họ không chỉ chi bạo hơn các thành viên còn lại của giải đấu, dường như họ mua sắm mạnh tay tới nỗi khiến cho các đội bóng khác bị rơi vào quên lãng: hơn 1 tỷ bảng tiền phí chuyển nhượng trong vòng 5 năm qua. Câu lạc bộ này có trong tay một đội hình đắt giá nhất từng được tập hợp. Ngay mùa hè trước đó, họ vừa mới thể hiện bằng cách vung ra 200 triệu bảng – tất cả chỉ để mua sắm hậu vệ. Ngoài ra họ còn sở hữu một vị huấn luyện viên giỏi nhất thế giới và một học viện đào tạo trẻ tràn ngập những tài năng thiếu niên. Tới khi nào thì những lợi thế của họ mới chấm dứt?

Những người trực tiếp tham gia giải đấu lại băn khoăn với một câu hỏi khác: tới khi nào thì người ta chẳng còn muốn góp mặt nữa? Sức hấp dẫn của Giải Ngoại hạng, giá trị căn bản của giải đấu ấy trên thị trường, đó là tính chất cởi mở và tính cạnh tranh cao, một giải đấu vừa biến động lại vừa tự do tới nỗi bất kỳ đối thủ nào cũng có cơ hội gặt hái thành công. Giờ đây nó đang dần bị biến thành cuộc đấu giữa một tập hợp những kẻ vô danh và một đội bóng ưu tú đang vượt trội quá xa.

Vấn đề này có thể dễ dàng được nhận ra mà không cần tới một chuyên gia tiếp thị nào.

“Chúng tôi không muốn có ai đó vô địch với tận 20 điểm cách biệt, chuyện ấy không đem lại điều gì tốt đẹp cho nhãn hiệu của chúng tôi,” đó là lời nhận định của Sam Allardyce – người được Everton thuê về ở mùa giải 2017-2018 để thực hiện một cuộc chiến trụ hạng nữa. “Giải đấu bị mất đi quyền lực, mất đi sức hấp dẫn của sản phẩm, và mất cả khả năng tạo ra sự hào hứng cho khán giả

trên khắp thế giới."

Một vị huấn luyện viên khác ở Giải Ngoại hạng – ông thầy duy nhất có bằng cấp chuyên môn về kinh tế – đã vạch rõ được lý do vì sao hiểm họa của Manchester City được coi là chưa từng có tiền lệ trong bóng đá Anh. Không phải do đội hình trên sân cỏ hay do tiền bạc trong nhà băng. Mà là do tầm nhìn. Tham vọng không giới hạn, sự tập trung và quyết tâm cao độ, chúng đã được đem ra kết hợp với nguồn lực tài chính khổng lồ để thực hiện mọi kế hoạch. Không có đội bóng nào khác từng sở hữu được đầy đủ các yếu tố ấy.

"Chúng ta không có dầu mỏ và cũng không có lý tưởng," Arsène Wenger nhận định về những năm sa sút của Arsenal sau khi xây dựng sân vận động Emirates. "Họ vừa có dầu mỏ lại vừa có lý tưởng, do vậy họ đạt được hiệu quả cao hơn rất nhiều."

Wenger từng là người có khả năng thu hẹp khoảng cách giữa những đội bóng giàu có và một đội bóng biết vận dụng đường lối tuyển mộ và huấn luyện ưu việt. Thế nhưng khi phải đối diện với một đối thủ với lợi thế hoàn toàn áp đảo như City thì năng lực của ông ta không còn là đủ nữa. Vậy nên không phải ngẫu nhiên khi mà mùa bóng chứng kiến sự thành công của các kế hoạch của Guardiola, cũng đồng thời là mùa bóng mà Arsenal quyết định cho Wenger nghỉ việc.

29

Sau thập kỷ giữ cương vị giám đốc điều hành của Giải Ngoại hạng, công việc chuyên môn của Richard Scudamore vẫn khá thuận buồm xuôi gió. Ông ta đã hứa với các ông chủ của 20 đội bóng rằng sẽ đem bóng đá Anh đi bán ở khắp thế giới, và ông ta đã thực hiện được lời hứa ấy trong suốt 20 năm.

Khi lượng khán giả tăng lên, doanh số bán hàng cũng tăng lên, và tiền lương dành cho Scudamore cũng tăng lên theo, từ 900.000 bảng năm 2003 tới 6 triệu bảng năm 2015, kèm theo cả tiền thưởng. Cũng có một vài biến cố xuất hiện trong quá trình ấy, ví dụ như vụ bê bối năm 2014 khi một người trợ lý cũ đã cho rò rỉ một chuỗi email có nội dung phân biệt giới tính được gửi từ tài khoản công việc của ông ta. Thế nhưng xét toàn diện thì Scudamore luôn tránh né hoặc xử lý được mọi vấn đề.

Tuy nhiên, khi Scudamore bước vào thập kỷ thứ ba làm việc ở Giải Ngoại hạng, nhiều vấn đề lại dồn dập ập tới với ông ta: sức mạnh vượt trội của Manchester City, sự chia rẽ giữa nhóm Lục Đại và các thành viên còn lại, những xung đột do tiền bản quyền truyền hình quốc tế, cuộc vật lộn để cố gắng duy trì sự cân bằng trong cạnh tranh và thi đấu. Những vấn đề ấy đều là hiểm họa đe dọa tương lai của giải đấu, và đe dọa cả quyền hạn của Scudamore đối với giải đấu. Liệu ông ta có thể giữ cho 20 câu lạc bộ thành viên, mà thực ra là 20 người sếp của ông ta khỏi lao vào xé họng nhau?

Nói một cách chính xác hơn là: liệu Scudamore có thể giữ cho họ tiếp tục hợp tác làm ăn với nhau?

Trên phương diện cá nhân, Scudamore biết rằng biện pháp đối phó của ông ta đối với những vấn đề đó sẽ góp phần tạo nên di sản của người đã nắm giữ cương vị giám đốc điều hành của Giải Ngoại hạng trong thời gian lâu nhất. Thế nhưng xét một cách toàn cục, ông ta cũng biết rằng mình không thể kiểm soát được hết từng ấy vấn đề. Scudamore sẽ phải cân nhắc tới từng sự thay đổi về chính

trị, văn hóa và kỹ thuật để tìm cách bảo vệ đế chế mà ông ta đã góp công dựng nên.

Ví dụ như vụ bỏ phiếu Brexit hồi năm 2016 cũng đặt ra những lo ngại rằng mặt hàng xuất khẩu văn hóa thành công nhất của nước Anh sẽ chịu ảnh hưởng ra sao từ quyết định rời khỏi Liên minh Châu Âu của quốc gia này. Scudamore đã phải nỗ lực trong hơn một thập kỷ để giữ khoảng cách giữa Giải Ngoại hạng và những áp lực chính trị như vậy. Ủy ban Châu Âu đã từng dọa sẽ kiện Giải Ngoại hạng từ năm 2005 vì cung cách đấu giá bản quyền truyền hình quốc nội của họ. Họ cho rằng hợp đồng dành trọn tất cả các trận đấu tường thuật trực tiếp cho đài Sky sẽ dẫn tới trạng thái độc quyền và bất công trên thương trường. Scudamore từ khi ấy đã phải tìm ra một cách để liên tục theo dõi những cơ quan lập pháp có khả năng buộc giải đấu phải thay đổi cung cách làm ăn. Nhân viên cố định duy nhất của giải đấu ở bên ngoài nước Anh chính là một người làm việc tại Brussels, Bỉ, người này có nhiệm vụ theo dõi các giấy tờ chính sách và các cuộc tranh luận chính trị ở châu Âu để sớm phát hiện được những chi tiết có thể gây ảnh hưởng tới bóng đá Anh, dù những chi tiết ấy có nhỏ tới mấy.

Thế nhưng tới thời kỳ Brexit, Scudamore lại phải đối diện với một chuỗi rắc rối không thể lường trước, trong đó rắc rối nào cũng có thể gây ảnh hưởng tới vị thế của Giải Ngoại hạng – từ việc tự do di chuyển và thị thực dành cho các cầu thủ ngoại quốc, cho tới nhận thức rộng hơn về khả năng của nước Anh trong việc đón chào nguồn đầu tư từ nước ngoài.

Dù còn lâu nữa những vấn đề ấy mới được giải quyết, nhưng hệ quả của chúng đã tác động thẳng tới Giải Ngoại hạng, vì sự tụt giá của đồng bảng trước đồng euro đã khiến cho các câu lạc bộ Anh phải chịu thua thiệt đáng kể trước các đối thủ ở châu Âu lục địa. Ví dụ như trong mùa bóng 2016-2017, số liệu từ hãng Deloitte cho thấy doanh thu của Manchester United bị giảm đi khoảng 13 triệu euro do thay đổi tỷ giá hối đoái, và điều đó đã khiến cho câu lạc bộ này thiệt hại 89 triệu euro, khiến dự báo tăng trưởng kinh doanh cơ bản của họ bị lệch đi 77 triệu euro. United không phải là đội bóng duy nhất phải chịu ảnh hưởng. Tổng số tiền 1,4 tỷ bảng mà các câu lạc bộ Anh đã chi trên thị trường trong kỳ chuyển nhượng mùa hè năm 2017 đã nhiều hơn khoảng 105 triệu bảng so với số tiền mà đáng ra họ phải chi nếu như không có vụ Brexit. Tỷ giá hối đoái đã thay đổi quá tệ đối với đồng bảng, tệ hơn cả việc sử dụng dịch vụ đổi tiền ở sân bay.

Scudamore nhận thấy rằng những thay đổi ở tầm cỡ như vậy sẽ

gây nên những tác động không nhỏ tới mô hình kinh doanh của Giải Ngoại hạng – thứ đã đem lại thành công cho nó. Nếu các câu lạc bộ của Anh không còn thu hút được các cầu thủ và huấn luyện viên hàng đầu thì chất lượng trung bình của cầu thủ sẽ giảm xuống, độ hấp dẫn của các trận đấu sẽ giảm sút, kéo theo cả quyền lực và sức mạnh của giải đấu. Từ đó giá trị của các hợp đồng truyền hình trong tương lai cũng sẽ bị giảm theo, dẫn tới doanh thu sa sút và càng khiến cho việc thu hút nhân tài của các đội bóng gặp khó khăn hơn. Nếu để tình trạng ấy diễn ra thì quá trình phát triển và tiến bộ của Giải Ngoại hạng đều sẽ đổ sông đổ biển.

Thế nhưng việc vật lộn giữa sự hỗn loạn của vụ Brexit cũng như giữa một thời kỳ bất ổn nhất của lịch sử Anh hiện đại vẫn chưa thấm vào đâu so với một chướng ngại vật khác mà Scudamore đang phải đối diện. Các ông chủ câu lạc bộ đang rục rịch đòi tổ chức những trận đấu Ngoại hạng với tính cạnh tranh cao ở nước ngoài, và Scudamore bằng cách nào đó sẽ phải thuyết phục họ không làm như vậy do sự nghi ngờ đang dâng cao trong công chúng Anh – một cộng đồng vốn cho rằng chỉ nêu ý kiến chuyển giải đấu ra nước ngoài thôi đã là một hành động phản quốc nghiêm trọng, ngang ngửa với vụ Guy Fawkes âm mưu cho nổ Tòa nhà Quốc hội.

Mầm mống của cuộc khủng hoảng này đã tồn tại từ nhiều năm trước. Kể từ khi Scudamore giúp các ông chủ của Giải Ngoại hạng mở mắt thấy được sự nổi tiếng của sản phẩm bóng đá của họ ở bên ngoài nước Anh (cùng với những khoản lợi nhuận có thể kiếm được từ khắp nơi trên thế giới) thì họ đã luôn nung nấu ý định đem một số thành phần của giải ra tổ chức ở những thị trường quốc tế quan trọng. Đó là vì họ đã nhận ra những chuyến du đấu trước mùa giải và các trận đấu biểu diễn đã khiến cho doanh thu quốc tế được tăng lên kinh khủng như thế nào. Vậy nếu thay những trận đấu biểu diễn ấy bằng những trận đấu cạnh tranh và thực sự có ý nghĩa thì liệu họ còn có thể trông đợi mức lợi nhuận cao đến đâu? Đây là một câu hỏi mà giải đấu đã thử tìm đáp án từ năm 2008, khi các ông chủ cùng thông qua một lời đề nghị sắp xếp thêm một lượt đấu nữa (gọi là lượt đấu thứ 39) vào mùa bóng của Giải Ngoại hạng, và tổ chức lượt đấu ấy tại các sân vận động ở khắp nơi trên thế giới. Theo tính toán của giải thì kế hoạch ấy sẽ đem lại thêm 5 triệu bảng lợi nhuận cho mỗi đội bóng thành viên, và do vậy đương nhiên các ông chủ câu lạc bộ đều hưởng ứng nhiệt tình. Khi Scudamore công bố kế hoạch này, ông ta đã gọi nó là "một ý tưởng đã có được thời cơ thích hợp".

Không may là ý tưởng này đã được công bố khi chưa có ai nghĩ tới

chuyện báo cáo với Hiệp hội Bóng đá Anh, FIFA, chính phủ Anh và những người dân Anh hâm mộ bóng đá. Lần lượt từng nhóm đối tượng này đã phản đối vô cùng dữ dội. Họ có đủ mọi loại lý do để phản đối cái kế hoạch của Giải Ngoại hạng, từ lý do chính trị cho tới lý do thực tiễn – việc gắn thêm một lượt đấu thứ 39 sẽ phá vỡ tính cân xứng trong cấu trúc tính điểm và cả lịch thi đấu của giải. Liên đoàn Người hâm mộ Bóng đá đã cho đăng một bản kiến nghị lên Daily Mail để phản đối "một sự mạo phạm không thể chấp nhận được đối với môn thể thao quốc gia". Không lâu sau đó thì chủ tịch FIFA, Sepp Blatter cũng đã lên tiếng. "Bóng đá không thể như trò tấu hài Harlem Globetrotters của môn bóng rổ hay là như một rạp xiếc được," người điều hành Liên đoàn Bóng đá Thế giới đã tuyên bố như vậy.

Và thế là lượt đấu thứ 39 đã tan tành mây khói. Tới năm 2010, Scudamore phải chính thức thừa nhận là kế hoạch ấy đã chết yểu từ trong trứng nước.

Hoặc chỉ có vẻ như vậy mà thôi. Bởi vì sau mùa giải 2016, Giải Ngoại hạng đã lặng lẽ tìm cách phục sinh cho ý tưởng thực hiện một lượt đấu quốc tế. Không nhất thiết phải là lượt đấu thứ 39. Chỉ là một lượt đấu ấn định rõ về thời gian (khả năng là ở thời điểm gần đầu của mùa bóng), tổ chức tại các sân bóng trung lập của 5 thành phố quanh thế giới. Thực ra các ông chủ đội bóng chưa bao giờ chịu quên đi ý tưởng này cả. Họ vẫn có khả năng kiếm được tiền từ nó, vậy nên đó là một kế hoạch mà họ vẫn luôn ủng hộ. Vậy là giờ đây, tức gần một thập kỷ kể từ khi ý tưởng kia được nêu ra lần đầu, người ta lại cảm thấy rằng thời điểm này thực sự là thích hợp để nhắc lại về nó. Không phải là nhắc lại theo kiểu công bố công khai nữa, vì họ đã nhận được bài học từ lần đầu tiên rồi. Tuy vậy lần này thì Manchester United đã gom góp được một nỗ lực chung từ tất cả các đội bóng để chuẩn bị thực hiện ý tưởng mà họ cùng ấp ủ. "Đây là một ý tưởng tuyệt vời," Soriano nói sau khi giải La Liga của Tây Ban Nha đã đi trước Giải Ngoại hạng một bước, họ đã tuyên bố rằng sẽ tổ chức một trận đấu của giải tại Miami. "Ý tưởng này đem lại một đẳng cấp mới cho công việc kinh doanh."

Nếu như Giải Ngoại hạng cũng quyết định nhảy sang, chắc chắn họ sẽ được chào đón bởi đội ngũ những người tổ chức Cúp bóng đá các Nhà vô địch Quốc tế, những người luôn mong ngóng được tham gia thực hiện dự án này. Họ dự định sẽ tạo nên một thứ gì đó tương tự như lượt đấu thường niên mà giải NFL tổ chức ở London, vốn cầu kỳ hơn nhiều so với một chương trình giải trí buổi chiều. Mỗi trận đấu đều được đi kèm với một chuỗi sự kiện quảng bá kéo

dài cả tuần, và cả kế hoạch trưng bày tiếp thị hào nhoáng từ sân vận động tới tận Phố Regent.

"Nếu Giải Ngoại hạng quyết định sang đây, chúng tôi sẽ dang rộng vòng tay đón tiếp," Stillitano nói. "Chúng tôi đã sẵn sàng thực hiện những gì họ muốn. Chúng tôi có khả năng biến nó thành một sự kiện lớn."

Trước công chúng, Scudamore vẫn tỏ ra rụt rè mỗi khi nhắc tới chủ đề này. "Có còn một khát khao cháy bỏng nào không ư? Các câu lạc bộ vẫn muốn thực hiện ý tưởng ấy," ông ta phát biểu tại một sự kiện quảng bá Cúp châu Á của Giải Ngoại hạng năm 2017 ở Hồng Kông, "thế nhưng chúng tôi cũng phải ứng xử một cách thực tế, điều đó có nghĩa nếu phản ứng của người hâm mộ, giới chính trị và giới truyền thông chưa phải là sự chào đón nồng nhiệt, thì ý tưởng ấy vẫn chưa được thực hiện."

Tuy nhiên, Scudamore cũng đã bí mật trao đổi với các đài truyền hình quốc tế, bao gồm cả đài NBC, về chuyện tổ chức một lượt đấu quốc tế. "Chúng tôi đang làm việc với giải đấu, và chúng tôi vẫn thầm cầu nguyện," trưởng ban biên tập Jon Miller của đài NBC đã nói như vậy. "Tôi cho rằng vẫn còn nhiều chướng ngại, nhưng chúng tôi đã được ngỏ lời và tôi biết chắc rằng họ luôn nung nấu quyết tâm thực hiện kế hoạch ấy."

Scudamore sẽ có nhiệm vụ thuyết phục chính những đối tượng có tư tưởng hoài nghi, những người đã chống đối ý tưởng này khi xưa – các cơ quan hành chính, các nhà chính trị, và thậm chí cả những người quản lý giải đấu.

Thế nhưng đối tượng chủ chốt nhất mà ông ta cần thuyết phục chính là những người dân Anh hâm mộ bóng đá, trong một thời buổi mà sự liên kết giữa các câu lạc bộ và cộng đồng cổ động viên của họ đang vô cùng bấp bênh. Khi các ông chủ của Giải Ngoại hạng ngày càng tỏ ra tập trung vào việc kiếm lời từ những vùng lãnh thổ nước ngoài, thì những người hâm mộ ở địa phương có cảm giác như họ đang dần bị mất đi vai trò và mất dần cả sự tôn trọng.

Một phần là vì chi phí để tới xem một trận đấu tại sân vận động ngày càng cao. Trong thời đại của Giải Ngoại hạng, giá trị của các đội hình và số tiền lương dành cho cầu thủ đã tăng cao tới chóng mặt, và giá vé vào sân tất nhiên không thể không tăng theo. Loại vé trọn gói cả mùa giải đắt nhất của bóng đá Anh hồi năm 2018 có giá hơn 1.700 bảng, tức là tăng tới hơn 1.000% trong vòng hai

thập kỷ. Điều này dẫn tới kết quả là hàng ngàn người hâm mộ không còn có khả năng mua vé vào sân, trong khi những người có đủ năng lực tài chính để tới sân xem thi đấu thường là những người lớn tuổi và giàu có – hai tính chất thường thấy ở loại khán giả không tạo ra được không khí sôi động trên sân. Đương nhiên các câu lạc bộ cũng có thể giới hạn một mức giá vé trần. Họ hoàn toàn có thể sử dụng kinh phí mua sắm một tiền đạo trung tâm để đem đi trợ giá, giúp người hâm mộ mua được vé vào sân với giá mềm. Thế nhưng ngoài một số trường hợp ngoại lệ hiếm gặp ra thì chẳng có đội bóng nào chịu làm như vậy. Tình hình trở nên giống như một cuộc ly dị giữa môn thể thao và gốc gác từ tầng lớp dân lao động của nó.

Có lẽ trường hợp của West Ham chính là một ví dụ rõ ràng nhất cho sự chia rẽ này, kể từ năm 2014 khi họ quyết định nỗ lực vươn lên để chen chân vào nhóm những đại gia của Giải Ngoại hạng. Lần này họ không học theo hình mẫu xây dựng một đế chế bằng những tài năng trẻ như Manchester United nữa, mà chạy theo đường lối tự cải thiện bản thân của Manchester City. Đội bóng "Đôi Búa" đã dọn nhà và chuyển tới một nơi ở mới được xây nên từ tiền thuế của người dân Anh: sân vận động Olympic của London.

Kể từ tháng 1 năm 2010, câu lạc bộ này đã thuộc về quyền sở hữu của David Gold và David Sullivan, hai tỷ phú xây dựng cơ nghiệp từ một trong số ít những ngành giải trí được ưa chuộng hơn cả bóng đá Anh – tạp chí khiêu dâm và đồ chơi tình dục. Họ đã chi ra 110 triệu bảng để mua lại West Ham, rồi nhanh chóng nhận định rằng việc chuyển sân vận động chính là cơ hội tốt nhất để tăng cường thực lực tài chính cho đội bóng này và chen chân vào hàng ngũ những ông lớn của Giải Ngoại hạng. Sau ba năm đấu thầu mệt mỏi và chiến đấu với nhiều thủ tục quan liêu cũng như nhiều đòi hỏi phức tạp về pháp lý, cuối cùng West Ham đã được chọn làm đơn vị thuê sân vận động London vào năm 2013. Điều ấy có nghĩa là họ chỉ việc di chuyển ba dặm từ sân nhà cũ kỹ Upton Park để dọn đến một đấu trường hiện đại có giá trị 750 triệu bảng. Hợp đồng thuê của họ kéo dài 99 năm, và họ chỉ phải trả số tiền thuê có 2,5 triệu bảng/năm. Nếu miêu tả theo ngôn ngữ của ngành địa ốc hay bất động sản, việc này giống như là bạn bất ngờ được thừa kế một căn hộ cao cấp tại quận Knightsbridge sang chảnh của London, từ một ông chú mà bạn chưa từng gặp trong đời. Arsène Wenger – người đã già đi rất nhiều vì chính công việc xây dựng sân Emirates cho Arsenal, đã phải nhận định rằng West Ham vô cùng may mắn: "Tôi phải nói với West Ham rằng: 'Giỏi lắm. Các anh coi như đã trúng số độc đắc rồi đó. Các anh không hề phải đổ mồ hôi công sức như tôi suốt bao năm qua, vì tôi đã phải chắt bóp

từng đồng.'"

Thế nhưng không phải ai cũng nhận định theo chiều hướng như vậy. Cụ thể là những cổ động viên của West Ham, trong đó có rất nhiều người cho rằng đội bóng đã bị cưỡng chế và trục xuất khỏi sân Upton Park. Họ chẳng quan tâm rằng giờ đây đội nhà đã có trong tay một sân vận động với sức chứa 60.000 chỗ ngồi, xếp thứ tư về độ lớn trong Giải Ngoại hạng. Tất nhiên họ cũng không mấy bận tâm tới những tiện nghi hiện đại của thế kỷ XXI tại ngôi nhà mới này như là những màn hình khổng lồ hay những khoang ghế ngồi hạng sang, và cả vị trí giao thông vô cùng thuận lợi của nó. Điều mà họ quan tâm là "sân nhà" ấy giờ đây lại ở cách xa ba dặm, xa những quán rượu và hàng đồ ăn đầy dầu mỡ ở East End – nơi họ vẫn thường tụ tập trước và sau giờ bóng lăn. Để tới được sân nhà mới thì họ phải đi vòng qua một khu trung tâm mua sắm hạng sang, và khi ngồi trong sân lại có một đường chạy điền kinh rộng tới cả chục mét ngăn cách giữa khán đài và đường biên sân cỏ, khiến cho họ gần như không thể phân biệt nổi các cầu thủ đang đứng trên sân. "Chúng tôi chưa từng bảo rằng nó là một sân vận động hoàn hảo," Sullivan nói. "Nhưng nó vẫn là một món hời."

Người hâm mộ West Ham đã bày tỏ thái độ của họ bằng cách duy nhất mà họ biết: vũ lực và ẩu đả. Những tháng đầu tiên tại sân vận động mới hoàn toàn nhuốm màu bạo lực, khi các cuộc loạn đả diễn ra giữa cổ động viên đội nhà và cổ động viên của Chelsea, cổ động viên của Bournemouth, cổ động viên của Middlesbrough, và thậm chí trong một trận thua Watford thì cổ động viên West Ham còn tự quay ra đánh lộn với nhau. Tới tận mùa bóng thứ hai bầu không khí tại ngôi nhà mới này vẫn chẳng khả quan hơn là mấy: dưới sân cỏ thì đội bóng vẫn vật vờ ở gần đáy bảng xếp hạng, còn trên khán đài thì sự tức giận của người hâm mộ giờ đổ dồn vào khu vực khoang ghế ngồi của lãnh đạo câu lạc bộ. Tháng 3 năm 2018, sau một trận thua tệ hại trước Burnley, không ai kiểm soát nổi sự căng thẳng nữa, và bạo lực lại bùng nổ. Bốn luồng khán giả khác nhau tràn xuống sân từ khán đài, và các cổ động viên cũng bao vây khoang ghế lãnh đạo để chửi mắng và ném tiền xu vào họ. Cảnh sát đã phải yêu cầu Gold và Sullivan nhanh chóng chạy khỏi hiện trường.

Rõ ràng là giờ đây, một trong những vấn đề cấp bách nhất của giải đấu là hàn gắn mối quan hệ đã đổ vỡ giữa người hâm mộ và các doanh nhân đang điều hành câu lạc bộ của họ. Sau 20 năm tập trung thu hút vốn đầu tư, dường như Giải Ngoại hạng đã quên mất việc phải chăm sóc khán giả nội địa – làm cho họ có được cảm

giác cùng đồng hành với những đội bóng xưa kia đã sinh ra từ họ.

Scudamore cũng biết rõ về vấn đề này. Ông ta chỉ ra rằng Giải Ngoại hạng đã đầu tư tới hơn 1 tỷ bảng vào những dự án cơ sở và cộng đồng, với mục tiêu củng cố mối quan hệ giữa các đội bóng và cộng đồng người dân bản địa của họ. Thế nhưng sự chia rẽ vẫn tiếp tục thể hiện trên khán đài. Lượng khán giả tới sân trung bình trong mùa bóng 2016-2017 đã giảm 1,8% so với mùa giải trước, dù sân nhà của hai câu lạc bộ Liverpool và West Ham vừa được nâng sức chứa đáng kể. Một năm sau đó, giữa buổi xế chiều của thời đại Wenger tại Arsenal, nhiều khu vực ghế trống lớn đã xuất hiện trên khán đài của sân vận động Emirates – tình trạng đáng báo động ấy đã góp phần khiến Stan Kroenke quyết định phải bắt đầu đi tìm người thay thế Wenger.

Xét trên toàn bộ giải thì tình hình chưa tới nỗi cấp bách như vậy. Hơn 95% số ghế trên khán đài luôn được lấp đầy trong mùa bóng 2016-2017, chỉ giảm một chút xíu so với con số 96% của hai mùa giải trước. Thế nhưng không có ai hiểu rõ tầm quan trọng của những sân vận động đầy khán giả bằng Scudamore. Sự bon chen của khán giả trong ngày thi đấu chính là thỏi nam châm mà Giải Ngoại hạng sử dụng để thu hút các cầu thủ hàng đầu và người hâm mộ từ khắp nơi trên thế giới. Các khán đài chật cứng vốn là thứ bao bì không thể thiếu để đóng gói các loại sản phẩm truyền hình của giải.

“Toàn bộ mô hình kinh tế này sẽ chỉ hiệu quả khi mà khán đài của các sân vận động được lấp đầy,” Scudamore đã trả lời phỏng vấn của Daily Telegraph vào năm 2014. “Chẳng có diễn viên nào muốn trình diễn trước khán phòng rỗng tuếch cả.”

Bài học này của năm 2018 cũng đúng đắn như bài học từ năm 1992, khi Rupert Murdoch nhận định rằng cách chắc chắn nhất để giành được chỗ làm ăn với Giải Ngoại hạng là phải viết ra một tấm séc lớn nhất. Tiền bạc chính là lợi thế thực sự tại bóng đá Anh. Scudamore cũng đã giữ được chỗ của mình trong suốt hai thập kỷ nhờ vào khả năng duy nhất là thương lượng những bản hợp đồng với mức giá khủng khiếp, để kiếm lời về cho 20 ông chủ đội bóng – những người trả lương cho ông ta.

Thế nhưng, liệu thị trường truyền hình còn có thể tiếp tục phát triển tới đâu trước khi chạm phải trạng thái bão hòa? Bản quyền truyền hình nội địa tại Anh đã được tăng giá lên 4,4 tỷ bảng hồi tháng 2 năm 2018, nhưng thực ra giá trị riêng lẻ của từng trận đấu lại bị giảm xuống lần đầu tiên trong vòng 15 năm, do Giải

Ngoại hạng đã tăng số trận đấu được tường thuật trực tiếp lên tới 200 trong tổng số 380 trận đấu của mùa bóng. Dường như những ngày tháng mà tiền bản quyền truyền hình cứ tăng liên tục đã đi tới hồi kết, đó là chưa tính tới việc thời gian chú ý theo dõi của khán giả càng ngày càng giảm xuống – một yếu tố đang tạo ra thay đổi lớn cho toàn bộ ngành công nghiệp giải trí.

Giải Ngoại hạng tìm cách lấp vào khoảng trống ấy bằng một biện pháp đã được sử dụng bởi các giải đấu thể thao ở bờ bên kia của Đại Tây Dương: tìm kiếm các dịch vụ truyền phát hình ảnh trực tuyến. Scudamore đã tổ chức thương lượng với Amazon, Facebook và Netflix để mời gọi họ tham gia đấu thầu mua quyền phát các nội dung của Giải Ngoại hạng. Là một người đam mê công nghệ và từng tự xưng là "người sống trong tương lai", ông ta đã sớm vạch ra kế hoạch cộng tác với các dịch vụ truyền phát video trên mạng – một kế hoạch mà ông ta đã thực hiện được trong năm 2018 khi bán được một gói bản quyền nhỏ cho hãng Amazon. Thậm chí còn có cả kế hoạch về việc Giải Ngoại hạng tự thân vận hành một nền tảng truyền phát trực tuyến, thu tiền thuê bao hằng tháng của người hâm mộ trên khắp thế giới.

Thế nhưng dù cho vấn đề bản quyền quốc tế có thuận lợi tới đâu đi chăng nữa, vẫn có khả năng nó sẽ chỉ làm gia tăng thêm sự chia rẽ trong nội bộ giải đấu chứ chẳng hề thu hẹp chúng. Dịch vụ truyền hình trực tuyến theo yêu cầu sẽ càng nhấn mạnh sự nổi tiếng của nhóm Lục Đại trước khán giả quốc tế – so với phần còn lại của giải đấu, và từ đó khiến cho họ càng muốn phá vỡ công thức ăn chia lợi nhuận cũ. Khi hãng Amazon ngỏ lời muốn sản xuất một chương trình hậu trường bóng đá với một câu lạc bộ của giải, ai cũng biết rằng họ sẽ chọn một đội bóng trong nhóm Lục Đại, và cuối cùng đúng là họ đã ký một hợp đồng trị giá 10 triệu bảng với Manchester City.

Vậy là Scudamore phải chịu áp lực trong việc vạch ra một con đường mới để tiến lên. Nhóm Lục Đại đã khá bực tức vì ông ta không nhanh chóng tìm ra được một công thức chia lợi nhuận quốc tế có khả năng làm hài lòng các câu lạc bộ thành viên của giải, đặc biệt khi ông ta có tới hàng tháng trời để vận động và thuyết phục các đội bóng nhỏ hơn. Nhiều cách chia lợi nhuận khác đã từng được đưa ra thảo luận, trong đó bao gồm cả một cách đạt được sự chấp thuận của 12 câu lạc bộ – cách chia thêm lợi nhuận quốc tế cho 10 đội bóng đứng đầu bảng xếp hạng vào cuối mùa giải. Một công thức chia khác nữa là nếu doanh thu quốc tế vượt quá 3 tỷ bảng thì 35% của số tiền vượt quá ấy sẽ được chia cho nhóm Lục Đại, nhưng tất nhiên công thức này chỉ được ủng

hộ bởi những đội bóng nhỏ chứ chẳng hề chiều lòng được các đại gia của giải.

Giờ đây, nếu công việc hàn gắn sự chia rẽ giữa các thành viên của Giải Ngoại hạng gặp phải thất bại thì nó sẽ gây ra hậu quả tai hại hơn bất cứ thời điểm nào trong lịch sử của giải. Kể từ thời điểm các lãnh đạo của Arsenal, Liverpool, Chelsea và hai đội bóng thành Manchester bí mật tụ họp tại khách sạn Dorchester, thì thông điệp đã rõ ràng. "Họ vẫn dọa như thế suốt ngày: 'Chúng tôi sẽ tổ chức ly khai,'" một ông chủ khác trong Giải Ngoại hạng kể lại. "Đôi khi họ chỉ nói bóng gió một cách mơ hồ, và đôi khi họ lại dọa dẫm thẳng thừng. Cứ mỗi khi muốn đòi thêm tiền là họ lại nói câu 'Thôi, chúng tôi sẽ bỏ đi chơi với các đội bóng lớn ở châu Âu.'" Bóng ma ly khai của nhóm Lục Đại đã lởn vởn suốt cả thập kỷ qua, nên Giải Ngoại hạng giờ phải vận hành ở tình trạng luôn luôn cảnh giác. Hồi tháng 3 năm 2013, The Times đã in ra một ấn bản độc quyền với trang nhất vô cùng hấp dẫn, kể về kế hoạch bí mật xây dựng một "giải đấu bóng đá trong mơ" với địa điểm tổ chức là Qatar, giải đấu mới này sẽ được tổ chức hai năm một lần với sự tham gia của 24 câu lạc bộ mạnh nhất châu Âu, bao gồm cả Manchester United và những đội bóng hàng đầu tại Giải Ngoại hạng. Câu chuyện trên The Times này tuyên bố rằng giải đấu trong mơ ấy có tiềm năng "thay đổi bộ mặt của thế giới bóng đá". Nếu nó được tổ chức thì rất có thể điều đó sẽ xảy ra, nhưng hóa ra tất cả câu chuyện này chỉ xuất phát từ trí tưởng tượng của một blogger trên một trang web châm biếm của Pháp.

Việc đăng tải câu chuyện tưởng tượng ấy là một điều đáng xấu hổ của báo chí Anh, thế nhưng trong câu chuyện vẫn có một yếu tố không thực sự xa rời với thực tế: các thế lực trong môn thể thao này vẫn nung nấu khát vọng phá vỡ cấu trúc hiện tại để sau đó sắp xếp lại xung quanh những đội bóng quyền lực nhất. Năm 2018, chủ tịch FIFA Gianni Infantino đã có động lực để đưa ra kiến nghị cho phép một tập đoàn quốc tế sử dụng 20 tỷ đô-la để mở rộng Club World Cup – Giải Vô địch Bóng đá Thế giới dành cho các Câu lạc bộ. Cùng thời gian đó, chủ tịch của Juventus là Andrea Agnelli đang cố gắng thuyết phục các câu lạc bộ siêu hạng khác chung tay hậu thuẫn một giải Champions League lớn hơn, tổ chức thi đấu vào các dịp cuối tuần và đẩy lịch thi đấu của các giải đấu quốc nội về thời điểm giữa tuần.

Nhóm Lục Đại cũng không hề ngần ngại trong việc trình bày mong muốn của họ. Thế là Scudamore đã phải xử lý theo cách duy nhất mà ông ta biết. Hai tuần sau khi mùa bóng kết thúc, ông ta đã tập hợp đại diện các đội bóng lại cho một cuộc họp thường niên

nữa ở Yorkshire. Scudamore bắt đầu thấy rằng, cuộc tranh cãi về doanh thu quốc tế kéo dài cả năm trời giờ đây là một thứ ung nhọt dứt khoát phải nhổ đi. Lần này, họ không kiêng nể biện pháp nào cả.

Giải pháp cuối cùng mà họ đã cùng thống nhất là 1/3 tổng số doanh thu từ bản quyền quốc tế trong tương lai sẽ được chia theo thứ tự của từng đội bóng trên bảng xếp hạng, điều đó có nghĩa là nhóm Lục Đại gần như chắc chắn sẽ có trong tay phần chia lớn hơn. Để trấn an 14 đội bóng còn lại, họ đã thỏa thuận rằng tỷ lệ chia chác giữa đội được chia nhiều nhất và đội được chia ít nhất sẽ không bao giờ được phép vượt quá 1,8-1, chỉ nhỉnh hơn chút xíu so với tỷ lệ cũ là 1,6-1. Các đội bóng nhỏ từ đó có thể an tâm rằng Giải Ngoại hạng vẫn còn công bằng hơn nhiều so với các giải La Liga hay Serie A. Nhưng theo nhóm Lục Đại thấy thì họ vừa mới dẹp đi được một lối ăn chia bất công khủng khiếp.

Để bày tỏ thiện chí với nhau, 20 câu lạc bộ đã bỏ phiếu và đạt được kết quả 18-2. Họ cùng rời khỏi thị trấn Harrogate của vùng Yorkshire với tâm trạng nhẹ nhõm, không nghĩ ngợi nhiều về một thứ tiền lệ mà họ vừa mới tạo ra. Lần đầu tiên sau 26 năm, họ đã thông qua một sự thay đổi đối với "Bản Thỏa thuận của các Thành viên Sáng lập Giải Ngoại hạng" – văn bản đã được sử dụng để quản lý giải đấu kể từ khi nó ra đời, và cũng chính là khung mô hình hoạt động đem lại sự phát triển thần kỳ của nó.

Trong thế giới của bóng đá Anh thì việc làm ấy cũng tương tự như họ đã cầm đục đẽo ra để chỉnh sửa lại phiến đá có khắc 10 điều răn của Thượng đế vậy.

Scudamore cho rằng giải đấu không cần phải nhắc lại vấn đề này trong một thời gian dài, nhưng ông ta cũng không định tiếp tục ở lại để xem bao giờ nó lại được lôi lên. Chỉ vài giờ sau khi Giải Ngoại hạng chính thức thông qua mô hình chia chác doanh thu mới, lại có một thông báo tiếp theo với nội dung Scudamore sẽ từ chức giám đốc điều hành vào cuối năm.

Scudamore đã thực hiện xong việc gìn giữ hòa bình giữa nhóm Lục Đại và phần còn lại của giải đấu. Ông ta vừa bán xong bản quyền truyền hình nội địa tại Anh – và còn xây dựng nên cả dịch vụ truyền dẫn trực tuyến với Amazon. Bản quyền truyền hình quốc tế cũng sắp sửa đem về một mùa bội thu mới. Đã đến lúc Scudamore thoát ra khỏi dinh thự này trước khi nó lại lung lay một lần nữa.

“Khi Giải Ngoại hạng càng mạnh mẽ, càng thành công, bản quyền quốc tế càng tạo ra nhiều doanh thu, các hợp đồng truyền hình càng có giá trị thì lại càng có ít lợi ích dành cho các câu lạc bộ muốn nói câu ‘Thôi tôi sẽ từ bỏ Giải Ngoại hạng’,” Scudamore nhận định. “Liều thuốc giải lớn nhất dành cho sự hỗn loạn sẽ là một Giải Ngoại hạng Anh mạnh mẽ, vì các câu lạc bộ của nước Anh. Và đó chính là chân lý sau cùng.”

Dù phát ngôn như vậy nhưng Scudamore vẫn biết chắc rằng những thế lực bên ngoài sẽ tiếp tục tấn công và khiến cho lý do tồn tại của Giải Ngoại hạng bị lung lay, và 20 doanh nghiệp thành viên của giải sẽ ngày càng có ít điểm chung, ít đồng thuận với nhau hơn, tới một thời điểm nào đó họ sẽ tự hỏi vì sao họ vẫn còn tiếp tục làm ăn với nhau. Dù cho các thế lực bên ngoài kia có là người Qatar, người Ả Rập, các nhà đầu tư Nhật Bản hay thậm chí có là FIFA thì cũng không quan trọng, bởi vì mọi người đều tưởng tượng được cuộc ly khai trong tương lai sẽ tạo ra sản phẩm gì mới.

Ai cũng đã hình dung được một giải đấu theo kiểu Champions League nhưng kéo dài quanh năm, với sự tham gia của những câu lạc bộ lớn nhất châu Âu, được hậu thuẫn bởi dòng tiền bản quyền truyền hình khổng lồ, và không ai còn bị những đội bóng nhỏ hơn làm vướng lịch thi đấu được nữa. Giải đấu như vậy không khác nhiều so với Cúp bóng đá các Nhà vô địch Quốc tế được tổ chức ở Mỹ vào mỗi dịp hè.

Thế nhưng dù có hình dung như thế nào thì trong cái tương lai ấy, điều có nhiều khả năng xảy ra nhất sẽ vẫn là việc các câu lạc bộ giàu có nhất của Anh quyết định dứt khoát rằng họ chưa nhận được những gì mà họ xứng đáng, và vì thế họ đơn giản sẽ không chịu chia sẻ gánh nặng của các câu lạc bộ nhỏ hơn, nghèo hơn và kém nổi tiếng hơn họ nữa.

Nói cách khác, tương lai ấy cực kỳ giống với câu chuyện hồi năm 1992.

PHẦN KẾT

Sân vận động Wembley, tháng 4 năm 2018

Dòng người túa ra từ nhà ga tàu điện ngầm của Công viên Wembley giờ đang tắc cứng lại. Thêm một lần ùn ứ nữa, suốt cả mùa cứ ùn ứ liên tục. Nhân viên nhà ga và cảnh sát cùng cố gắng thúc đẩy dòng người bước tiếp, nhưng điểm thắt nút cổ chai không chịu nhúc nhích. Khi dòng người tiến tới đỉnh cầu thang của nhà ga để bước lên mặt đất, họ bắt buộc phải dừng lại.

Bởi vì thời điểm bước ra khỏi nhà ga Công viên Wembley cũng là thời khắc đầu tiên mà bạn nhìn thấy sân vận động Wembley – viên ngọc hiện đại trị giá cả tỷ đô-la của bóng đá Anh. Đó là lý do vì sao mà trong một buổi tối ấm áp đầu tháng 4, hàng ngàn người cùng phải đứng lại để chiêm ngưỡng cảnh tượng mà họ đang được thấy – con phố Wembley Way dài gần 500 mét, nối thẳng tới đấu trường màu bạc và cả khung vòm khổng lồ nổi bật bên trên nó – ai cũng phải móc điện thoại ra chụp ảnh. Wembley: nơi được tôn xưng là "Mái nhà của Bóng đá" chính là thánh địa mà đội tuyển Anh đã đoạt World Cup năm 1966, là sân khấu lâu đời cho những sự kiện trọng đại nhất trên cuốn lịch của bóng đá Anh, và trong buổi tối hôm nay thì nó còn tạm thời là sân nhà cho đội bóng đứng thứ tư tại Giải Ngoại hạng, Tottenham Hotspurs.

Trong thời gian tồn tại 1/4 thế kỷ của Giải Ngoại hạng, dường như không có nhiều điều thể hiện rõ sự phát triển của nó từ năm 1992 bằng cuộc dịch chuyển 12 dặm của Tottenham từ sân nhà cũ ở bắc London tới đấu trường mà họ đã được cho thuê trong vòng một năm – sân vận động Wembley (tối nay họ sẽ tiếp Manchester City trong một trận đấu ở gần cuối mùa giải). Cuộc dịch chuyển này chỉ có khoảng cách bằng hai quận của London, thế nhưng nhiều người vẫn thấy nó dài như khoảng cách giữa hai hành tinh khác nhau.

Có vẻ thứ duy nhất không hề thay đổi trong 1/4 thế kỷ vừa qua là

mùi hương. Mùi hành phi và thịt nướng phảng phất khắp phố Wembley Way từ một sạp đồ ăn kẽo kẹt bên lề đường, cái mùi hương của những món bánh kẹp nhân đôi thịt muối hay khoai tây chiên béo ngậy ấy vốn đã quá quen thuộc với những cổ động viên từng bước trên con đường Tottenham High Road để tới sân White Hart Lane. Dù Giải Ngoại hạng đã thực hiện rất nhiều thay đổi mang tính cách mạng để cải thiện trải nghiệm tới sân xem bóng đá cho khán giả, thế nhưng mùi thơm của hành phi và những món thịt được rã đông để nướng xèo xèo trên thùng của những chiếc xe tải nhỏ – chúng vẫn luôn giúp khán giả nhận ra bằng đường khứu giác rằng họ sắp dự một trận đấu của Tottenham.

Ngoài mùi đồ nướng thì dường như mọi thứ khác trên con đường dẫn tới sân vận động trước giờ bóng lăn đều đã bị xóa bỏ kể từ mùa bóng đầu tiên của Giải Ngoại hạng, do đó nhiều cổ động viên lâu năm ở xứ sở sương mù chẳng còn thấy nó giống với con đường dẫn tới bóng đá Anh nữa.

Ngay ở đầu con phố Wembley Way, khuất sau những người phe vé một chút là từng nhóm năm người đứng chào bán những chiếc khăn quàng hai màu vốn bị dân Anh chế giễu và khinh bỉ. Những chiếc khăn ấy có chứa thông tin về các cặp đối thủ, về ngày giờ và địa điểm của các trận đấu – chúng được thiết kế để làm quà lưu niệm, làm vật kỷ niệm chuyến đi xem bóng đá trực tiếp của bạn. Nói cách khác, chúng là sản phẩm dành cho khách du lịch. Chẳng có người hâm mộ nào có lòng tự trọng và có vé xem trọn gói cả mùa giải lại đi quàng cái khăn ấy.

Thế nhưng ngày nay, đồ lưu niệm lại bán chạy như tôm tươi. Những chiếc khăn kia bay ào ào ra khỏi túi chứa đồ của dân bán hàng, chúng thậm chí còn được giành giật bởi đám đông những khán giả nói đủ loại ngôn ngữ hổ lốn khác nhau. Người Mỹ, người Pháp, người Ý – những người chắc chắn không dám đi bộ tới sân White Hart Lane hồi năm 1992 vì sợ vướng phải ẩu đả dọc đường. Một người hâm mộ từ Hàn Quốc, mặc chiếc áo thi đấu của Tottenham với dòng tên của tiền vệ Hàn Quốc Son Heung-min, đã háo hức với khung cảnh xung quanh tới nỗi phải phát sóng trực tiếp qua FaceTime cho bạn gái ở Seoul xem từng bước chân của anh ta trên con phố Wembley Way.

Thứ mà cô bạn gái không được nghe thấy là những âm thanh truyền thống của người hâm mộ Anh đang trên đường đi xem bóng đá: những câu chửi tục tĩu, những bài hát, rồi sau đó lại tiếp tục chửi bậy. Cũng có một vài lời đùa cợt thô tục đã được văng ra trên chuyến tàu điện ngầm, nhưng bầu không khí trên phố

Wembley Way lại câm lặng đến đáng ngạc nhiên. Chẳng có một ai hát hò bên ngoài sân vận động. Thậm chí còn không có nổi một luồng âm thanh rì rầm từ những cuộc trò chuyện của nhóm cổ động viên đã hơi ngà ngà say bia. Đó là hậu quả của việc có quá ít nơi cho khán giả uống bia ở giữa cổng nhà ga tàu điện ngầm và lối vào sân Wembley. Khu vực lân cận của hầu hết các sân vận động khác đều có những quán bia và quán nhậu – nơi người hâm mộ có thể uống thoải mái trong vòng vài tiếng đồng hồ trước khi bóng lăn. Còn ở đây họ phải đổ xô vào sảnh của khách sạn Novotel.

Vậy là thứ ồn áo nhất trong suốt con đường đi bộ dài gần 500 mét dẫn tới sân vận động ấy lại là một nhà truyền giáo có đem theo loa phóng thanh – ông ta đang gào thét rao giảng về Chúa Jesus. Ông ta từng làm công việc ấy ở khu mua sắm vô cùng sầm uất cạnh Oxford Circus, nhưng sau đó ông ta phát hiện ra rằng đám đông người tiêu dùng ở trung tâm mua sắm chưa cần tới sự cứu rỗi của Chúa trời bằng 90.000 kẻ tội đồ đang sùng bái Giải Ngoại hạng Anh vào dịp tối thứ Bảy cuối tuần.

Trận đấu ngày hôm ấy vốn được coi là cuộc chạm trán giữa hai đội bóng hàng đầu, tuy rằng thời kỳ đầu thập niên 1990 thì cả hai câu lạc bộ này không hề đứng gần nhóm đầu bảng. Dù vị thế của hai đội bóng đã thay đổi theo chiều hướng đi lên, thế nhưng điều đáng ngạc nhiên là hôm ấy cổ động viên của họ lại thay đổi theo chiều hướng ngược lại: cả hai phe cổ động viên trông vô cùng cau có và chẳng mấy vui vẻ.

City đang trên đường đoạt lấy chức vô địch theo một cách áp đảo chưa từng có. Thế nhưng họ đã để lỡ cơ hội vô địch sớm, và vài ngày trước đó họ còn phải ngậm ngùi chia tay vinh quang của Champions League sau trận tứ kết – mà lại còn là do thua một đối thủ cùng chơi ở Giải Ngoại hạng. Những thất bại đó sẽ khiến cho việc ăn mừng chức vô địch không còn được vui vẻ như kế hoạch nữa. Bên phía đội Spurs thì chẳng còn mục tiêu gì để phấn đấu trong mùa bóng này, và người hâm mộ của họ thì đang mang tâm lý lạ lẫm khi phải đi xem một trận đấu họ làm chủ nhà nhưng lại diễn ra ở một sân vận động không phải "nhà" cho lắm. Đối với những cổ động viên lâu năm của Tottenham thì thời gian tạm trú của họ tại sân Wembley trong mùa giải 2017-2018 là một trải nghiệm khá kỳ cục.

Mái nhà cũ của Tottenham – sân vận động 118 tuổi White Hart Lane thì đã không còn phù hợp với tham vọng của đội bóng này nữa. Việc phá bỏ một vài chỗ ngồi để thay những khoang ghế hạng sang vào đó (như Irving Scholar đã làm từ trước đó ba thập

kỷ) tất nhiên đã trở thành một biện pháp đối phó lỗi thời. Còn việc xây dựng một sân vận động mới với sức chứa 61.000 chỗ ngồi, ở vị trí ngay cạnh sân nhà cũ sẽ giúp Tottenham tăng doanh thu bán vé lên tới ba lần, và còn phục vụ cả một mục đích quan trọng không kém là chiều lòng đối tác kinh doanh của họ – một tổ chức nước ngoài lạ lẫm mang tên Giải Bóng bầu dục Quốc gia (NFL). Sân White Hart Lane mới sẽ là nơi diễn ra hai trận đấu NFL mỗi năm, trong vòng một thập kỷ.

Để làm được điều đó, đội Spurs sẽ phải tạm thời thi đấu các trận bóng sân nhà tại một đấu trường nằm cách nơi họ sinh ra tới 12 dặm, lần đầu tiên kể từ thế kỷ XIX. Việc làm cho sân Wembley có cảm giác như nó thuộc về họ sẽ là một thách thức lớn.

Những thứ tốt nhất mà Tottenham có thể làm là tạo ra một vài điểm nhấn tinh tế bên trong sân vận động, ví dụ như lá cờ dài gần 10 mét in hình huy hiệu của câu lạc bộ và treo trên thanh xà của mái vòm sân. Nhiều biểu ngữ khác do câu lạc bộ làm ra cũng được treo một cách khiên cưỡng giữa các tầng khán đài của Wembley – "Tiến lên nào Spurs" và cả câu tiêu ngữ chính thức của họ là "Dám nghĩ dám làm" – chỉ được treo tạm trong trận đấu rồi sau đó lại cất đi khi trái bóng ngừng lăn. Người hâm mộ cũng đem tới những biểu ngữ của riêng họ – HỘI CỔ ĐỘNG VIÊN CỦA SPURS TỪ PLYMOUTH và HỘI CỔ ĐỘNG VIÊN CỦA SPURS Ở HARROGATE – nhưng họ chỉ được treo chúng tại một vài vị trí rất xa và gần như không thể nào nhìn thấy được, chẳng hạn như vị trí 10 mét ở đằng sau khung thành.

Tất nhiên, các hoạt động chỉnh sửa của Tottenham tại sân vận động này sẽ bị giới hạn. Đội bóng chủ nhà ấy không được phép tạo ra thay đổi vĩnh viễn nào đối với cơ sở hạ tầng, vì nó vốn không phải là sân nhà thực sự của họ. Bất cứ thứ gì đánh dấu nó là của Tottenham đều phải được gỡ bỏ trước một loạt trận chung kết của một số cúp – những chiếc cúp không liên quan tới Tottenham – và trước những chương trình ca nhạc mùa hè. Vào cuối tháng 6, ca sĩ Taylor Swift sẽ tới đây biểu diễn ngay tại vị trí hiện tại của chấm phạt đền.

Người phụ trách hệ thống âm thanh của sân Wembley xem ra đã sẵn sàng cho mùa tổ chức nhạc hội ấy. Những nội dung tuyên truyền và cổ động của Tottenham được phát to đến nỗi màng nhĩ của khán giả luôn phải rung động ("Chúng tôi chơi bóng có phong cách! Chúng tôi muốn thắng trận một cách đẹp mắt!"). Những nội dung ấy được phát đan xen với những giai điệu có khả năng khích lệ đám đông, tất cả là để tạo ra một bầu không khí đậm đà bản sắc.

Thế nhưng một lần nữa kế hoạch ấy lại phản tác dụng. Với từng ấy thứ âm thanh khoa trương, không ai có thể nhận ra được các khán giả đứng trên khán đài có thực sự hò reo hay tạo ra âm thanh nào của bản thân họ không.

Giữa bầu không khí nhân tạo ấy, nhiều người còn chẳng chú ý lắm tới các cầu thủ, vốn đã ra sân và đang khởi động dưới ánh đèn cao áp. Những chiếc đèn ấy đã được bật lên bởi vì hôm nay Giải Ngoại hạng đang được diễn ra ở một khung giờ mới. Lần đầu tiên trong lịch sử, một trận đấu bình thường của ngày thứ Bảy có giờ khởi tranh là 7 giờ 45 phút tối.

Lý do ra đời của giờ thi đấu mới này là vì nó rất phù hợp với tất cả người hâm mộ ở bờ bên kia của Đại Tây Dương. Tối thứ Bảy ở Anh tương đương với giữa buổi chiều ở bờ Đông nước Mỹ và cuối buổi sáng ở bờ Tây, do đó những khán giả từng phải mắt nhắm mắt mở dậy từ 4 rưỡi sáng vào dịp cuối tuần để xem bóng đá giờ đây đã có thể ngủ nướng. Chỉ có một nhóm khán giả duy nhất vướng phải phiền hà vì khung giờ này: 3.000 cổ động viên Manchester City – những người đã mua vé tới xem một trận đấu trên sân khách. Trong hệ thống tàu điện đỏng đảnh của Anh thì chuyến tàu cuối cùng về Manchester từ nhà ga Euston của London khởi hành vào lúc 9 giờ tối thứ Bảy, tức là gần như ngay sau giờ nghỉ giải lao giữa hai hiệp đấu. Vậy là những con người Manchester phải chọn lựa giữa việc lái xe về nhà sau 10 giờ tối với một quãng đường dài 200 dặm, hoặc ngủ lại qua đêm tại một trong những thành phố đắt đỏ nhất thế giới.

Mấy vấn đề đó chẳng hề gây ảnh hưởng tới những nhân vật mặc áo vest, đeo cà vạt và ngồi trong các khoang ghế hạng sang của sân Wembley. Kể từ 7 rưỡi tối, tức là 15 phút trước giờ bóng lăn, dãy khoang ghế hạng sang đặt giữa tầng hai và tầng ba của khán đài cùng đồng loạt hoạt động một cách kín đáo. Những khoang ghế như những căn phòng nhỏ có cửa kính ấy nhất loạt biến mất sau những tấm rèm che màu xám, để phần còn lại của sân vận động không thể nhìn thấy những khán giả ngồi trong đó và bữa tối của họ. Đây không phải là một biện pháp đảm bảo quyền riêng tư, mà thực ra là một cách lách qua luật kiểm soát đồ uống có cồn – "Nghị định về các Sự kiện Thể thao năm 1985". Nghị định này được ban hành bởi một chính phủ đang chống chọi với nạn hooligan – cổ động viên quá khích, vì thời đó tấm vé vào sân gần như là chắc chắn được tặng kèm với một cuộc ẩu đả do say xỉn. Vì vậy, chính phủ phải quy định rằng kể từ thời điểm 15 phút trước giờ bóng lăn, không ai được phép uống rượu bia ở bất cứ vị trí nào "có tầm nhìn thẳng xuống sân cỏ". Đó là lý do vì sao bạn có thể

mua một chai bia từ quầy hàng của một sân vận động ở Anh, nhưng không được phép đem chai bia ấy về chỗ ngồi trên khán đài. Vậy là thay vì cấm những vị thượng khách được thưởng thức bia rượu, sân vận động Wembley đã lách luật bằng cách hạ rèm che đi những khoang ghế hạng sang của họ. Không còn "tầm nhìn thẳng xuống sân cỏ" nữa? Vậy thì cạn ly thoải mái thôi.

Những thượng khách ăn bánh kẹp tôm sú và uống rượu nho ấy cũng chẳng hề bỏ lỡ diễn biến gì trên sân, bởi vì lúc bấy giờ các cầu thủ đã quay vào phòng thay đồ, để cho một đôi linh vật của Tottenham ra sân thay thế: một con gà mái mang tên Lily và bạn của nó mang tên Chirpy. Những linh vật này không hoạt náo cho lắm, chúng gần như chẳng làm gì để khuấy động bầu không khí. Chúng không hề nhảy nhót như ông chú đang say xỉn tại một lễ cưới tưng bừng. Thực ra, Lily và Chirpy chỉ thong thả đi lòng vòng quanh một tấm biển nhựa mà chúng đã mang ra sân, trên biển có viết nội dung: LINH VẬT NGÀY THI ĐẤU CỦA TOTTENHAM HOTSPURS, DO HÃNG LỐP XE KUMHO TÀI TRỢ. Nhà sản xuất lốp xe Hàn Quốc đã ký hợp đồng làm cộng sự chính thức về lốp xe cho Tottenham từ một năm trước đó, vì vậy logo của hãng giờ đang được kéo đi diễu hành trên sân bởi hai nhân vật hoạt hình, thực ra là hai người mặc bộ đồ gà lông xanh cao tới 2 mét. Ngay cả bộ ba Irving Scholar, David Dein và Martin Edwards – những người luôn chạy theo từng đồng tiền quảng cáo hồi thập niên 1980, cũng không thể nghĩ ra trò quảng cáo như thế này.

Hai linh vật trình diễn xong và lại rút lui khỏi sân giống như các cầu thủ. Trong khoảnh khắc hai đội bóng sắp xuất hiện trở lại, chỉ còn một nhóm nhỏ vẫn đứng trên sân, họ là minh chứng cuối cùng cho thấy sự phát triển của Giải Ngoại hạng, và cũng cho thấy tất cả chương trình giải trí của ngày hôm nay là để phục vụ ai. Những người đứng trên đường biên sân cỏ ấy chính là một đội ngũ ghi hình, được phép sử dụng những vị trí đẹp nhất của sân Wembley vì ông chủ của họ đã chi ra 1 tỷ đô-la để mua cái quyền đó.

Những người ấy chẳng hề đến từ đài truyền hình nào của Anh quốc.

Họ là đội ngũ của đài NBC.

Trước khi trận đấu khởi tranh, mọi người cùng được thấy rằng điểm nhấn cuối cùng là để phục vụ một thị trường mà Giải Ngoại hạng muốn chiều lòng nhất: thị trường Mỹ.

Khi ca khúc Glory, Glory, Tottenham Hotspurs được phát trên hệ thống âm thanh thì đội ngũ của NBC phải dọn dẹp máy quay để nhường lối bước ra sân cho các cầu thủ có tổng trị giá 2 tỷ đô-la. Ngày nay số tiền ấy đơn giản chỉ là để có trong tay một đội hình hàng đầu tại giải đấu. Còn hồi năm 1992, đó lại là một món tiền mà không ai tưởng tượng nổi. Giá trị của 22 cầu thủ bước ra sân Wembley ngày hôm nay gộp lại rõ ràng là cao hơn tổng giá trị của 22 đội bóng thành viên Giải Ngoại hạng ở thời điểm giải đấu được thành lập. Hồi mùa bóng đầu tiên ấy, Tottenham đã tự phá kỷ lục giá chuyển nhượng của chính mình khi mua về tiền đạo Teddy Sheringham từ Nottingham Forest với giá chỉ vỏn vẹn 2,1 triệu bảng. Ngày nay số tiền ấy may ra chỉ đủ để trả lương cho Harry Kane trong vòng 20 tuần. (Số tiền lương hàng năm hiện tại của Kane có thể mua được số cổ phiếu đủ để trở thành một cổ đông cỡ bự của một đội bóng hồi năm 1991.)

Tuy nhiên, trong trận đấu hiện đại ngày nay, số tiền chi tiêu kinh khủng của Tottenham vẫn chẳng thấm tháp vào đâu nếu đem so với đối thủ của họ. Trong buổi tối thứ Bảy ấy, đội Spurs phải thi đấu với một trong những đội hình đắt giá nhất từng được tập hợp trong bóng đá Anh: đội hình Manchester City do Pep Guardiola huấn luyện và do Hoàng gia Abu Dhabi hậu thuẫn về tài chính. Đội hình ấy đã ngự trị trên ngôi đầu của bảng xếp hạng trong suốt sáu tháng qua. Họ đã ủi bay mọi đối thủ trong mùa bóng, liên tiếp ghi những bàn thắng và lập ra những kỷ lục mới. Giờ đây họ sắp nâng chiếp cúp vô địch thứ ba trong vòng sáu năm.

Vậy nên bàn thắng đầu tiên ở phút thứ 21 thuộc về City là điều dường như không thể tránh khỏi. Gabriel Jesus – tiền đạo 21 tuổi người Brazil, đã đưa City vươn lên dẫn trước sau khi chạy vọt qua hàng phòng ngự của Tottenham để đuổi theo một đường chuyền bổng. Câu chuyện đưa chàng trai này từ khu ổ chuột của São Paulo tới vùng tây bắc nước Anh cũng là một câu chuyện minh chứng cho mức độ tinh vi hiện tại của các đội bóng ở Giải Ngoại hạng. Hồi năm 1992, bóng đá Anh vẫn chủ yếu là công việc của người Anh mà thôi. Vòng đấu đầu tiên của Giải Ngoại hạng chỉ có tổng cộng 13 cầu thủ ngoại quốc tham gia – và một nửa trong số họ là người Hà Lan hoặc các nước vùng Scandinavia. Ngày nay, Giải Ngoại hạng lại là một tập đoàn đa quốc gia hoạt động trong lĩnh vực giải trí toàn cầu. Nếu một cầu thủ ở bất cứ đâu trên hành tinh có tài năng đưa bóng vào lưới, thì gần như chắc chắn đã có một đội bóng Ngoại hạng tới thám thính anh ta rồi. Jesus mới 19 tuổi và đang thi đấu mùa giải chuyên nghiệp đầu tiên cho một đội bóng xếp thứ chín ở Brazil thì các câu lạc bộ châu Âu đã phát hiện ra anh ta. Sau đó hai năm, Pep Guardiola quyết định đem 27 triệu

bảng tới mua anh ta về Manchester, không chỉ vì thành tích ghi bàn ấn tượng mà còn vì Guardiola thích cách mà cầu thủ này di chuyển khi không có bóng trong chân. Jesus khi đó gần như chưa hề rời khỏi xứ Nam Mỹ nóng bỏng, và anh ta không hề sở hữu một chiếc áo khoác mùa đông nào.

Thế nhưng, những câu lạc bộ giàu có nhất của Giải Ngoại hạng cũng không phải là những ngôi nhà dành riêng cho các tài năng ngoại quốc như nhiều người từng lo ngại. Họ cũng sở hữu những cầu thủ người Anh, từ đó tạo ra nhiều triệu phú người Anh như các quỹ đầu tư ở London vậy. Ví dụ như Raheem Sterling của City, một ngôi sao sáng khác đang đứng trên sân Wembley. Do có được lợi thế kép: vừa giỏi đá bóng lại vừa là người Anh, Sterling là một trong những món hàng được săn đón nhất tại Giải Ngoại hạng trong gần một thập kỷ qua. Dù mới chỉ 22 tuổi, anh ta đã thi đấu cho ba câu lạc bộ chuyên nghiệp, từng được chuyển nhượng với những mức giá cao hơn 50 triệu bảng. Những cuộc đấu đá trong môn thể thao chuyên nghiệp này và trong thị trường chuyển nhượng từ khi Sterling còn đang quấn tã – đã dẫn tới kết quả là anh ta gần như có trong tay quyền tự quyết đối với các điều khoản chuyển nhượng của bản thân. Lý do duy nhất khiến cho anh ta thi đấu ở Manchester City là vì anh ta cảm thấy số tiền lương 35 ngàn bảng một tuần do Liverpool trả là chưa đủ. Khi Liverpool không đồng ý tăng lương, Sterling đã phản ứng bằng cách không chịu ký thêm hợp đồng, khiến cho Liverpool lâm vào một tình cảnh vốn không thể tồn tại trong nền bóng đá của 25 năm trước đó: hoặc là bán cầu thủ đi, hoặc là mất trắng. Câu lạc bộ ấy đã phải quyết định lựa chọn đầu tiên, tức là gắn một mức giá khủng khiếp vào Sterling, và City – vốn luôn bị hấp dẫn bởi những mức giá khủng khiếp, đã ngay lập tức hỏi Liverpool rằng họ nên thanh toán tiền vào tài khoản nào.

Khi trận đấu với Tottenham kết thúc với thắng lợi 3-1 cho City thì Jesus và Sterling đã ghi tới 1/3 số bàn thắng của City trong cả mùa giải. Đạt được vị trí ngôi sao tại một đội bóng đang trên đường giành chức vô địch, hai cầu thủ này đã trở thành biểu tượng của Giải Ngoại hạng ngày nay: kỹ thuật kinh khủng, thể lực kinh khủng và mức lương cũng kinh khủng. Vậy mà ở thời điểm năm 1992, cả hai cầu thủ ấy đều chưa ra đời. Họ hoàn toàn là sản phẩm của thời đại Giải Ngoại hạng, cả hai cùng là triệu phú trước khi bước sang tuổi 22, là minh chứng sống cho sự thật rằng không có ai hưởng lợi nhiều từ sự phát triển của Giải Ngoại hạng bằng chính các cầu thủ. Sự thật này cũng không tệ cho lắm, vì các cầu thủ trên sân cỏ hồi mùa bóng 1992-1993 vẫn còn ngu ngơ, chưa hiểu rằng xung quanh họ đang diễn ra những chuyển biến gì.

Trong khi lợi ích của Giải Ngoại hạng được tận hưởng bởi các cầu thủ – cùng với các ông chủ, các nhà đại diện môi giới, các đài truyền hình và các hãng tài trợ – thì có lẽ đối tượng duy nhất bị bỏ lại sau lưng là những người hâm mộ bản địa, những người đang bắt đầu tự hỏi rằng liệu những ngày tháng năm xưa có thực sự tệ hại hơn thời buổi ngày nay. Họ vẫn tới dự những trận đấu với tư cách chủ nhà mặc dù sân vận động chẳng phải là sân nhà thật của họ. Và họ vẫn căng phổi ra để gào thét cổ động. Thế nhưng sự thất vọng và bực dọc cũng ngày càng tích lũy. Trong buổi tối hôm ấy, khi Tottenham thua trận trước City, một cổ động viên đã quá chán ngán vì tình cảnh không được trân trọng của những người hâm mộ lâu năm. Khi trận đấu đã diễn ra được nửa tiếng đồng hồ, không lâu sau bàn thắng thứ hai của City, anh ta đã giương ra một biểu ngữ màu xanh-trắng tại góc khán đài với nội dung: DON'T PRICE ME OUT – Đừng tăng giá để đuổi tôi đi.

Người hâm mộ bóng đá vốn thường nói thẳng do chẳng biết vòng vo dài dòng, và 90.000 cặp mắt trong sân vận động Wembley hiểu rõ người giương biểu ngữ kia đang nói về cái gì. Đội Spurs gần đây đã tuyên bố rằng mức giá vé trọn gói cả mùa giải tại sân vận động mới của họ sẽ bắt đầu ở mức 795 bảng, và leo lên tới tận 2.200 bảng đối với những vị trí ghế đẹp nhất, và đó cũng là mức giá đắt nhất trong toàn bộ giải. Ở mùa bóng đầu tiên của Giải Ngoại hạng, giá vé trọn gói tại sân White Hart Lane chỉ là 250 bảng, tức là từ đó tới nay nó đã tăng lên tới 800%.

Cổ động viên ở góc khán đài chỉ vừa mới bắt đầu biểu tình thì anh ta đã lập tức bị bao vây bởi rất nhiều nhân viên an ninh mặc áo khoác màu da cam. Đây là "ngôi nhà của bóng đá" nên không ai được giở trò đó ra. Anh ta mới chỉ giương được cái biểu ngữ to bằng tấm ga trải giường ấy trong vòng hai phút đồng hồ.

Thế nhưng ngay cả khi biểu ngữ của anh ta che kín được tầng trên của khán đài thì cũng chẳng có gì chắc chắn rằng nó đã thu hút được sự chú ý của những người mà anh ta muốn. Đó là những chủ sở hữu của các câu lạc bộ. Và kỳ lạ là cũng chẳng ai biết những ông chủ ấy có đang theo dõi trận đấu hay không. Thực ra, không có một nhân viên nào tại sân Wembley có thể tuyên bố chắc chắn rằng hai vị chủ sở hữu đang ở nơi nào trên thế giới trong buổi tối thứ Bảy ấy. Người ta đoán rằng ông chủ Joe Lewis của đội Spurs đang trôi dạt nơi nào đó ngoài bờ biển Bahamas, trên chiếc du thuyền có chứa bộ sưu tập các tác phẩm nghệ thuật trị giá cả tỷ đô-la (các bức tranh của Picasso, Cézanne và Winston Churchill) mà ông ta giữ ở ngoài hải phận quốc tế để né thuế. Còn Hoàng thân Mansour của Manchester City, người mới chỉ tới Anh xem

một trận đấu duy nhất trong suốt cả thập kỷ làm chủ đội bóng, có lẽ vẫn ở Abu Dhabi khi câu lạc bộ của ông ta tiến gần tới danh hiệu vô địch – và đang sai một đầu bếp ở đâu đó chuẩn bị thiết kế một chiếc bánh thứ ba có hình cúp vô địch Giải Ngoại hạng.

Tình cảnh như vậy thật vô cùng lố bịch – hai câu lạc bộ bóng đá được thành lập từ hơn một thế kỷ trước bởi những người dân lao động địa phương lại bị biến thành những tài sản đầu tư, những món đồ chơi trong tay một tỷ phú né thuế người Anh và một thành viên cao cấp của Hoàng gia Abu Dhabi. Thế nhưng xét trên nhiều phương diện, điều này cũng thể hiện bản chất của Giải Ngoại hạng. Bởi vì cái lý tưởng xưa kia đã giúp cho một nhóm nhỏ các ông chủ câu lạc bộ hình dung ra được viễn cảnh bóng đá Anh chinh phục toàn cầu – lý tưởng rằng tương lai của thể thao chuyên nghiệp không phải là cung cách hợp tác xã hội của Mỹ mà phải là phong cách tư bản mạnh bạo và không giới hạn – cũng chính là thứ đã thu hút Hoàng thân Mansour, Joe Lewis và nhiều tỷ phú khác nhảy vào bóng đá Anh. Chỉ có điều là túi tiền của họ lớn hơn và tham vọng cũng rộng hơn, nên họ có thể đem lý tưởng kia đi thực hiện ở quy mô hoành tráng hơn hẳn. Những kẻ tiên phong của Giải Ngoại hạng đã nhìn nhận được rằng bóng đá Anh là hình thức giải trí dành cho mọi gia đình. Còn thế hệ tiếp theo lại coi nó như một tài sản truyền thông quốc tế. Khi tầm cỡ của nó ngày một to lớn hơn và các ông chủ trở nên giàu có hơn, họ lại nhận ra rằng giá trị lớn nhất của Giải Ngoại hạng chính là mô hình hoạt động của nó, chứ thực ra không phải là phong cách bóng đá, không phải là bản sắc truyền thống của những sân vận động cũ kỹ hay những con phố lát gạch nhỏ hẹp xung quanh chúng.

Giá trị thực sự nằm ở lý tưởng rằng một câu lạc bộ bóng đá có thể là nền móng cho một đế chế.

Sau 1/4 thế kỷ kể từ thời điểm vài ông chủ mệt mỏi quyết định nhìn sang bên kia Đại Tây Dương để học tập và cố gắng nhào nặn sản phẩm của họ theo hình mẫu của giải NFL, giờ đây hóa ra dự án ly khai của họ lại có sức hấp dẫn trên toàn cầu hơn cả người anh em bên Mỹ, và lại không hề có những giới hạn xã hội khó chịu của họ. Mức lương tối đa ư? Chia chác tuyển mộ những cầu thủ trẻ giỏi nhất ư? Một hệ thống luật phức tạp và khó hiểu ư? Những thứ đó không dành cho Giải Ngoại hạng. Câu lạc bộ của những ông chủ và giám đốc này sẽ chấp nhận cho bất cứ ai gia nhập, miễn là họ chồng đủ tiền để tham gia thi đấu.

Thế nhưng, chính bản năng xây dựng đế chế xưa kia từng biến bóng đá Anh thành môn thể thao được theo dõi nhiều nhất trên

thế giới giờ lại đang đe dọa sẽ xé tan Giải Ngoại hạng ra thành từng mảnh.

Cũng giống như đế chế thực dân của Anh được phát triển mạnh mẽ nhờ thương mại tự do hàng hải rồi sau đó lại không thể tự kiểm soát được nữa, Giải Ngoại hạng cũng đã chinh phục được thế giới nhờ có tham vọng bành trướng ra toàn cầu, và giờ sự ưu việt của nó lại đang dẫn đến nguy cơ tự tan vỡ. Bởi vì nếu xét về tham vọng bành trướng toàn cầu thì những người xây dựng đế chế giỏi nhất lại tới từ những nơi như Abu Dhabi. Và những nhân vật đó chẳng hề bận tâm đến những chi tiết như cạnh tranh công bằng, sức mạnh chung của giải đấu, hay cung cách làm việc đã tồn tại lâu đời.

Họ chỉ muốn xây nên những tượng đài mới mà thôi.

Gần 24 tiếng đồng hồ sau trận đấu với Tottenham, Manchester City đã giành được chức vô địch mà không cần trực tiếp phải đá bóng – trận thua của Manchester United trước West Brom đã khiến cho khoảng cách điểm số giữa họ không thể bị san bằng. Vậy là sự lố bịch của bóng đá Anh đã được chưng cất đến một tầng cao mới.

Các cầu thủ City nhận tin vô địch khi đang tận hưởng một ngày nghỉ. Pep Guardiola thì nghe tin về danh hiệu vô địch Giải Ngoại hạng lần đầu tiên của ông ta khi đang đi đánh golf. Còn người đã tạo ra tất cả những cơ hội này bằng cách dốc tiền tỷ ra đầu tư – vị hoàng thân 47 tuổi Mansour thì ăn mừng thành công mới nhất của câu lạc bộ từ vị trí cách xa nước Anh hàng ngàn dặm, trên một chiếc máy bay riêng ở giữa chừng không.

26 năm kể từ khi Giải Ngoại hạng quyết định giải quyết các vấn đề của bóng đá Anh, giờ đây lại tới lượt các vấn đề của Giải Ngoại hạng được giải quyết. Lần thứ ba kể từ khi mua câu lạc bộ, Mansour lại cắt một chiếc bánh trông như được thiết kế cho bữa tiệc sinh nhật của trẻ con. Người em trai của Tiểu vương Abu Dhabi nhoẻn miệng cười khi thấy hình logo khổng lồ của Manchester City được vẽ trên nền kem bánh màu xanh da trời.

Ở dưới mặt đất, vài nhân viên của Mansour tập hợp lại với nhau để thực hiện buổi ăn mừng ít khoa trương hơn một chút. Đội trưởng Vincent Kompany của City vốn đang ở nhà thông gia – một gia đình cổ động viên của United – thì nghe tin vô địch trên truyền hình. Anh ta đã gọi một vài người đồng đội cùng đi ăn mừng theo cung cách truyền thống của những người hâm mộ

bóng đá: nâng ly nhậu nhẹt với nhau. Cựu thủ môn Richard Wright – giờ là thành viên ban huấn luyện của City, đã ấn định địa điểm là một quán nhậu nằm đối diện ga tàu điện ở ngoại ô. Kompany đến tụ tập cùng với Bernado Silva, Kyle Walker, John Stones và Fabian Delph – một người Bỉ, một người Bồ Đào Nha cùng với ba người Anh – để hát hò, chụp ảnh tự sướng và cùng say sưa giữa những người hâm mộ đang không tin nổi vận may của họ. "Nếu trong quán có trẻ em thì hãy bịt tai chúng lại hoặc đuổi chúng ra ngoài," Kompany nói trước khi đưa ra một bài phát biểu dành cho những người đã ngà ngà say. Giờ đây, chính anh ta cũng đóng vai trò một người hâm mộ hay văng tục chửi bậy.

Hoàn toàn không hề có kế hoạch hay chuẩn bị gì, quán nhậu Railway ở Cheshire bỗng biến thành nơi đăng cai bữa tiệc không chính thức dành cho một tổ chức có cả trăm năm tuổi đời ở Manchester, giờ đây được sở hữu bởi Abu Dhabi và được hậu thuẫn bởi nguồn lực tài chính từ dầu mỏ, đồng thời có những nhân viên vừa là triệu phú lại vừa là những ngôi sao sáng nhất trong một lĩnh vực giải trí trực tiếp nổi tiếng nhất trên cả hành tinh.

Và chỉ trong đêm đó, nếu đến đúng được quán nhậu ấy thì bạn cũng có thể nâng ly cùng những con người ấy mà chẳng cần phải bỏ tiền mua vé.

Lời cảm ơn

Một cuốn sách ở tầm cỡ như thế này, nói về một giải đấu thể thao nổi tiếng nhất trên thế giới, sẽ không thể ra đời nếu như không có sự hợp tác từ những câu lạc bộ nổi tiếng nhất của Giải Ngoại hạng, những con người đã mở rộng cửa chào đón và đôi khi còn mở cả sổ sách để chỉ cho chúng tôi thấy cách họ đã chinh phục thế giới. Do vậy, đầu tiên chúng tôi phải gửi lời cảm ơn tới Manchester City, Manchester United, Liverpool, Arsenal, Chelsea và Tottenham Hotspurs, cùng với những văn phòng báo chí và truyền thông của họ vì đã dành cho chúng tôi rất nhiều thời gian và ý kiến chuyên môn của họ.

Tất nhiên sẽ không thể có Giải Ngoại hạng – và chúng tôi cũng không có chuyện để kể – nếu như không có những kiến trúc sư ban đầu phác thảo nên mô hình của nó. David Dein, Martin Edwards, Irving Scholar và cả Rick Parry đều đã nhiệt tình lục lọi trí nhớ của họ, mở nhiều cánh cửa và tiết lộ nhiều số điện thoại, đồng thời còn gửi lời tiến cử để giúp chúng tôi tiếp cận được với câu lạc bộ của những ông chủ và những nhà hoạch định chính sách tại các đơn vị quản lý bóng đá ở Anh. Không có thành viên sáng lập nào có thể tưởng tượng được viễn cảnh ngày nay của Giải Ngoại hạng, thế nhưng họ cũng chính là những người hiểu rõ nhất lý do vì sao giải đấu lại bùng nổ như vậy.

Để thu thập thông tin cho cuốn sách này, chúng tôi đã thực hiện hàng trăm cuộc phỏng vấn. Thế nhưng chúng tôi chắc chắn sẽ hối hận nếu không chỉ ra một vài con người đã giúp ích nhiều nhất và gửi tới họ lời cảm ơn đặc biệt: Arsène Wenger, John W. Henry, David Gill, Daniel Levy, Randy Lerner, Peter Kenyon, Pini Zahavi, Sam Allardyce, David Sullivan, David Gold, Steve Parish, David Blitzer, Jason Levien, Chris Pearlman, Stan Kroenke, Charlie Stillitano, Carlos Queiroz, Claudio Ranieri, Gareth Southgate, Garry Cook, Greg Dyke, Trevor Birch, Richard Wiseman, văn phòng đón khách của Manchester City, đội ngũ tài năng của

chương trình "Giải Ngoại hạng trên sóng NBC", và nhóm nghiên cứu tài chính bóng đá của hãng Deloitte. Cũng xin được gửi lời cảm ơn tới nhiều vị giám đốc, chủ sở hữu, huấn luyện viên, đại diện môi giới, cựu cầu thủ và các nhân viên bóng đá đã yêu cầu không nêu tên tuổi, nhưng vẫn có đóng góp quan trọng cho cuốn sách này.

Chúng tôi cũng đã nhận được sự hỗ trợ từ chính ban tổ chức của Giải Ngoại hạng. Từ văn phòng của họ ở số 30 phố Gloucester Place, Richard Scudamore, Nick Noble, Paul Stringer và Emma Wilkinson là những người đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều.

Người đã theo sát từng bước của chúng tôi trong quá trình làm nên cuốn sách này, từ khi ý tưởng mới chớm cho tới khi cầm trên tay sản phẩm hoàn thiện, chính là người đại diện Eric Lupfer của chúng tôi, đến từ hãng Fletcher & Company. Dù là một người hâm mộ của Manchester City, ông đã sử dụng khả năng đánh giá và nhận định trung lập để giúp chúng tôi xác định cấu trúc rõ ràng và thuyết phục cho một câu chuyện khổng lồ, với những sự kiện trải dài tới gần ba thập kỷ. Trong quá trình viết sách, chúng tôi luôn được Eric hỗ trợ để tiếp tục đi đúng hướng và không bị loạn trí. Cũng từ hãng Fletcher & Company, Christy Fletcher và Grainne Fox đã có công rất lớn trong việc giúp cuốn sách này tìm được độc giả.

Ở nước Anh, chúng tôi phải gửi những lời cảm ơn chân thành tới Joe Zigmond ở nhà xuất bản John Murray, người đầu tiên nhận định rằng câu chuyện về Giải Ngoại hạng có thể được kể theo một cách mới, ngay tại quốc gia đã tạo ra nó.

Chúng tôi vốn không thể có được vị trí để tiếp cận với câu chuyện này nếu như không có Sam Walker – trưởng phòng cũ của chúng tôi tại ban thể thao của Wall Street Journal, người đã đưa ra những nhận xét sâu sắc cho các bản nháp đầu tiên của chúng tôi. Sam cũng là người đã tuyển chúng tôi vào vị trí đưa tin về Giải Ngoại hạng, đồng thời cử chúng tôi đi khắp nơi trên thế giới bóng đá, dạy cho chúng tôi cách viết về thể thao với một văn phong tự do. Bao giờ ông cũng hỏi phủ đầu rằng "Viết như thế nào sẽ khiến chúng ta bị đuổi việc?" Vậy nên khi chuyển sang viết một cuốn sách của riêng mình, chúng tôi cũng bắt đầu định hướng từ câu hỏi "Liệu Walker sẽ viết như thế nào?"

Tại Wall Street Journal, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ không thể đong đếm từ các vị sếp đam mê nước Anh và từng sống ở London là Bruce Orwall và Lydia Serota – những người đã cho

chúng tôi thời gian để thực hiện một dự án nói về mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng nhất của nước Anh ngày nay. Giữa hai văn phòng của Wall Street Journal tại New York và tại London, chúng tôi cũng mang ơn Gerry Baker, Gráinne McCarthy, Thorold Barker, Jenn Hicks, Phil Izzo, Brittany Hite, Christopher Chung, Elena Chiriboga, Jason Gay, Ben Cohen và những đồng nghiệp tuyệt vời tại ban thể thao của WSJ.

Cuối cùng và cũng là quan trọng nhất, chúng tôi muốn được cảm ơn hai đội bóng gia đình.

Joshua sẽ không thể vượt qua được quá trình viết sách nếu không có sự hỗ trợ của cha mẹ anh ấy là Jeffrey và Aline, hay là cô em gái Céline – người đã động viên và giúp Joshua biên tập qua những cuộc điện thoại lúc nửa đêm từ London, và cả vợ của anh ấy là Daniella – người đã đem lại một nguồn cảm hứng thường xuyên và vô tận.

Còn Jon cũng chẳng bao giờ dám mơ tới việc bắt đầu một cuốn sách nếu như không có sự cổ vũ của người vợ Katie – người đã trải qua những tháng ngày vắng chồng và phải một mình chăm sóc cho cô con gái mới sinh của họ là Evie. Người em trai Dan của Jon cũng xứng đáng được cảm ơn vì những lời khuyên hữu ích.

Xin được gửi tới toàn bộ những con người ấy lời chia sẻ rằng chúng tôi cuối cùng đã có được bằng chứng: 25 năm liên tục xem bóng đá Anh hoàn toàn không phải là một sự phí hoài.